

Tác giả: Franz Kurowski
Dịch sang tiếng Anh: David Jonhston

PANZER ACES



**CHỈ HUY XE TĂNG ĐỨC
TRONG THẾ CHIẾN II**



Nhà xuất bản Stackpole Books

Panzer Aces Chỉ Huy Xe Tăng Đức Trong Thế Chiến II

Franz Kurowski

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

PANZER ACES: CHỈ HUY XE TĂNG ĐỨC TRONG THỂ CHIẾN II

Chương 1. FRANZ BAKE VỚI SƯ ĐOÀN 6 XE TĂNG Ở MẶT TRẬN ĐÔNG VÀ TÂY

Chiến Dịch Pháp (phần 1)

Chiến dịch Pháp (phần 2)

Chiến dịch Nga – Tái tổ chức và trang bị

Chuyển về Đức và khôi phục

Cuộc hành quân “Bão Mùa Đông”

Trận đánh ở Morosowskaja

Operation Citadel

Máy bay Đức tấn công Sư đoàn 6 Xe Tăng

Trung Đoàn Xe Tăng Hạng Nặng Bake Trong Chiến Đấu

Cuộc Tấn Công của Quân Soviet phía Đông Nam Vinnitsa

Kết Thúc Chiến Tranh

Chương 2. HERMANN BIX MỘT MÌNH CHỐNG MỘT TIỂU ĐOÀN DỊCH

Sự Xuất Hiện Lần Đầu Tiên Của T-34

Trận Đấu Tăng ở Venew

Năm Lần Bị Mìn

Trận Đánh Thiết Giáp Gần Warsaw

Tiêu Diệt Mười Sáu Xe Tăng

Huân Chương Hiệp Sĩ cho Trung Sĩ Nhất Bix

Những Ngày Quan Trọng Trong Cuộc Đời Hermann Bix

Chương 3. Rudolf von Ribbentrop

Trong các hoạt động với Sư Đoàn the Leibstandarte và Hitlerjugend: Trận Kharkov

Hành về Hướng Đông

Cuộc Tấn Công Bắt Đầu

Với Đại Đội 7 Trong Trận Tấn Công Kharkov

Rudolf von Ribbentrop

Trận Kursk – Von Ribbentrop trong các trận đánh

Cuộc tấn công

Quân đoàn II xe tăng SS trong trận đánh

“Cải tử hoàn sinh – gần Prokhorovka”

Đường đi của 1 quân nhân

Từ tân binh đến khi tham dự chiến dịch miền Tây

Từ Junkerschule đến vùng cực Bắc

Đến nước Pháp – lại bị thương

Cuộc đổ bộ – Hoạt động phòng thủ của sư đoàn Hitlerjugend trong trận tấn công

Chiến dịch Ardennes và sự cáo chung của nước Áo

Tuần cuối cùng của cuộc chiến – Hồi chung cuộc.

Lời cuối cùng của Rudolf von Ribbentrop

Sự nghiệp quân sự

Hans Bölder

Trên phía Bắc trong chiến dịch nước Nga

“Cọp” tới mặt trận

Giai đoạn 3 của trận đánh

Huân chương chữ thập hiệp sĩ của thiếu úy Bölder

Lá sồi thưởng cho thiếu úy Bölder

Hans Bölder

Sự nghiệp quân sự

Michael Wittmann

Sự nghiệp quân sự

Albert Ernst

Diệt 8 xe tăng địch

Sự nghiệp quân sự

Chương 1. FRANZ BAKE VỚI SƯ ĐOÀN 6 XE TĂNG Ở MẶT TRẬN ĐÔNG VÀ TÂY

Chiến Dịch Pháp (phần 1)

Ngày 30 tháng 1 năm 1940, Sư đoàn 6 Xe Tăng, được thành lập từ Sư Đoàn Nhẹ số 1, rời doanh trại ở Đức. Tư Lệnh là Thiếu Tướng Kempf, một trong những tiên phong của lực lượng xe tăng Đức. Ngày 2 tháng 2 Sư đoàn tập trung ở khu vực Euskirchen. Bộ tư lệnh Sư đoàn đặt ở Munstereifel. Ở phía Tây, lực lượng Đức và Pháp vẫn đối đầu nhau dọc theo mặt trận. Người Pháp hứa giúp đỡ Ba Lan, đang chờ quân Pháp tấn công Đức không chậm hơn 2 tuần sau khi Đức tấn công Ba Lan, đã chứng tỏ rằng đó là giấc mơ hảo huyền. Người Pháp đã bỏ lỡ cơ hội tràn ngập tuyến phòng tuyến yếu của Đức ở mặt trận phía tây và chiến tranh chấm dứt năm 1939. Khi Anh và Pháp tuyên chiến, Nước Đức không có Sư đoàn xe tăng nào ở phía Tây. Với sự trở về của 6 Sư đoàn thiết giáp từ Ba Lan, bất cứ cơ hội chiến thắng nhanh chóng của Đồng Minh đã biến mất.

Cốt lõi của Sư đoàn 6 xe tăng là tiểu đoàn 65 xe tăng, chỉ huy là Thiếu Tá Thomas. Tiểu đoàn này, từng là một phần của Sư đoàn nhẹ số 1, cùng với 2 tiểu đoàn khác lập thành trung đoàn 11 xe tăng, chỉ huy bởi đại tá Wilhelm Phillips. Chỉ huy của hai Tiểu đoàn kia là thiếu tá Stephan và thiếu tá Koll. Khoảng thời gian im lặng ở mặt trận phía tây cho phép Sư đoàn tân lập này huấn luyện cấp Trung đoàn bắt đầu vào ngày 18 tháng 10 năm 1939.

Ngày 1 tháng 3 năm 1940, Sư đoàn 6 xe tăng di chuyển vào khu rừng Wester, nơi này 1 tuần sau Sư đoàn được sáp nhập vào Quân Đoàn bộ binh 41 của tướng thiết giáp Hans-Georg Heinhardt. Trong Quân đoàn này cũng có Sư đoàn 8 xe tăng và Sư đoàn 29 bộ binh cơ giới. Quân đoàn là 1 trong 3 Quân đoàn được phân công cho cuộc hành quân Sickle Cut, xe tăng Đức lao qua dãy Ardennes.

Quân đoàn Bộ binh 41, cùng với Quân đoàn Bộ binh 20 của tướng Guderian và Quân đoàn 14 của tướng Gustav von Wietersheim, làm thành Tập đoàn quân Kleist, dưới sự Tư lệnh của tướng kỵ binh Ewald von Kleist, được lệnh qua sông Meuse. Tất cả xe cộ của Tập đoàn quân được sơn chữ "K" lớn, vinh danh vị tướng Tư lệnh của họ. Tập đoàn quân xe tăng có nhiệm vụ khó khăn là di chuyển 41140 xe cộ của đủ loại xe khác nhau qua dãy Ardennes chỉ với 4 trục lộ, những con đường này còn được dùng bởi các đơn vị bộ binh.

Ngày 9 tháng 5, Trung đoàn 11 xe tăng di chuyển lên phía trước vào khu vực Mayen; lực lượng chính của Sư đoàn vẫn còn ở rừng Wester, phía đông của sông Rhine. Chiến dịch Pháp bắt đầu vào sáng ngày 10 tháng 5. Sư đoàn 6 xe tăng tiến về hướng tây với 4 cánh hành quân. Những cánh này được chỉ huy bởi đại tá Freiherr von Eisebeck, chỉ huy trưởng lữ đoàn 6 BB, Đại tá Ravenstein, chỉ huy Trung đoàn 4 Bộ binh và trung tá von Seckendorff, Tiểu đoàn 6 mô tô. Xe tiếp vận và xe lửa chiến đấu dưới dự chỉ huy của thiếu tá Dr. Topf.

Lệnh dừng lại khi Sư đoàn đụng vào sau lưng của Sư đoàn 2 xe tăng, Sư đoàn này vẫn đợi trong vị trí. Sư đoàn phải dừng lại một ngày và vượt qua biên giới Luxembourg vào ngày 12 tháng 5, đến biên giới Bỉ lúc 4 giờ chiều. Mục tiêu của Sư đoàn là sông Meuse; vượt qua sông ở Montherme. Nhóm tấn công được chỉ huy bởi đại tá von Eisebeck dẫn đầu. Sĩ quan hành quân Sư đoàn, thiếu tá Helmut Staedtke, yêu cầu "yểm trợ không quân mạnh". Không quân yểm trợ đến nơi, nhưng một đơn vị He-111 thả vài trái bom trung vào đại đội 4 và 8 của Trung đoàn 76 pháo binh, chỉ huy là thiếu tá Aschoff và thiếu tá Graf. Sai sót này làm cho 20 người chết và 26 người bị thương, những thiệt hại đầu tiên của Sư đoàn trong chiến dịch Pháp.

Cuộc vượt sông mau chóng được chỉ huy bởi chính tướng Kempf. Đứng trên ngọn đồi cùng

với bộ tham mưu, ông ta có thể nhìn về hướng bờ sông, ông ra lệnh tấn công cho các chỉ huy. Các sĩ quan dưới quyền nhìn rõ hàng rào giấy thép gi và các hố chiến đấu, cũng như các vị trí pháo binh và hầm. Họ cũng thấy tháp pháo của 4 xe tăng trên hòn đảo giữa sông.

Cuộc tấn công đầu tiên tiến hành vào buổi chiều. Đợt đầu tiên bị thất bại, mặc dù Tiểu đoàn 3 của Trung đoàn 4 Bộ binh được sự yểm trợ từ xe tăng từ Đại đội 1, Trung đoàn 11 xe tăng, đã hạ được một số hầm của địch bằng cách trực xạ. Tuy nhiên, một phần của Tiểu đoàn vượt qua được con sông, nhờ sự cố gắng của tiểu đoàn trưởng, trung tá Hafer.

Sau khi bóng đêm đổ xuống ngày 12 tháng 5, Tướng Kempf đích thân dẫn Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 4 Bộ binh và 1 phần của Tiểu đoàn 65 xe tăng vượt sông tăng cường cho đơn vị bên kia. "Cho Đại đội 1, Tiểu đoàn 65 xe tăng báo cáo tôi!", Kempf ra lệnh. Trung úy Dr. Franz Bake, một sĩ quan trừ bị trẻ thời WW 1, và bây giờ là 1 nha sĩ tái ngũ, chạy đến trên chiếc xe tăng Skoda sản xuất ở Tiệp và trình diện Tư lệnh Sư đoàn. Kempf nói với anh ta: "Chúng ta đi đến Meuse! Càng nhanh càng tốt. Một trung đội của anh đi trước, số còn lại đi sát phía sau bộ binh. Chúng ta đi với đèn sáng bình thường!"

Nha sĩ Bake tuân lệnh và ra lệnh cho trung đội 1 lên phía trước. Rồi lực lượng của đợt tấn công thứ 2 của Sư đoàn tiến về Meuse. Ở Montherme, phía bên kia sông, lính phòng thủ Pháp bỗng thấy 1 hàng đèn dài tiến nhanh về phía vị trí nơi sông Semois đổ vào sông Meuse. Tướng Potzert, Tư lệnh của Sư đoàn pháo đài 102 Pháp, ngạc nhiên: "cứ như là một cuộc diễn hành bằng đuốc. Nếu chúng tôi có máy bay ném bom, chúng tôi có thể quét sạch bọn họ!".

Nha sĩ Franz Bake, người đang phấn khởi đưa đại đội xe tăng lần đầu tiên tấn công, cũng có ý nghĩ đó. Trong chiến dịch Ba Lan, anh ta đã thấy chiến tranh từ "đường biên" với tư cách là sĩ quan phụ tá Tiểu đoàn và sĩ quan điều hành. Bây giờ anh ta là chỉ huy trưởng Đại đội 1 của Tiểu đoàn 65 xe tăng. Anh xác định phải đặt tất cả những gì đã học vào thực hành và chứng tỏ lòng tự tin về sự chỉ huy của mình.

Sau chiến tranh, tướng Kempf viết rằng ông ta cũng lo về cuộc tấn công của máy bay ném bom Pháp. Ông thuật lại cho tác giả: "Bất chấp điều đó, tôi thấy được khả năng vượt sông mà ít thiệt hại nhất là tiến thật nhanh."

May mắn thay, những điều vị tướng lo sợ đã không đến. Rạng sáng ngày 13 tháng 5, viên thiếu úy trung đội dẫn đầu báo về Bake: "Meuse ở phía trước chúng ta, thưa trung úy!" Nha sĩ chuyển báo cáo cho vị tướng. Tướng Kempf: "Tiến lên, Bake! Xe tăng lên phía trước. Tiểu đoàn công binh chiến đấu cũng thế, tiến lên và chuẩn bị thuyền tấn công".

Chiếc xe tăng nặng 35 tấn của Tiệp, được đưa vào phục vụ quân đội Đức, lăn bánh. Sát phía sau trung đội 1 là xe chỉ huy của vị tướng. Phía sau là xe radio giữ liên lạc giữa người tướng và các nhóm chiến đấu. Mặt trời lên. Nha sĩ Bake có thể thấy mặt nước bạc lung linh của sông Meuse. Súng Pháp bắt đầu bắn ở bờ bên kia. "Tăng và pháo tự hành lên phía trước tiêu diệt các vị trí pháo, lô cốt và súng máy!"

Ngay phía sau xe tăng là những xe tải chở công binh chiến đấu, họ sẽ đưa bộ binh vượt sông dưới sự yểm trợ hỏa lực của xe tăng và giúp chiếm làng Montherme. Xe tăng, trang bị bằng súng 3,7cm, tiến đến bờ sông cùng với pháo tự hành, trang bị súng nòng ngắn 7,5cm. Tròng súng máy đầu tiên quất vào mé sông ngay bên dưới xe tăng. "Bắn vào ở súng máy hướng 12 giờ!" Bake ra lệnh. Người pháo thủ của Bake đã phát hiện mục tiêu. Anh ta điều chỉnh sơ và bắn. Viên đạn thứ nhất vút qua sông và nổ ngay bên dưới ổ súng máy. Viên thứ hai trúng ngay vị trí, làm câm khẩu súng của địch. Dàn ngang dọc theo bờ sông, đại đội xe tăng của Bake nổ súng. Pháo tự hành tập trung hỏa lực vào các lô cốt, nhắm các lô châu mai.

Trong khi đó, công binh chiến đấu và bộ binh tiến xuống mé sông, vác theo xuồng cao su trên đầu họ. Những chiếc xuồng được quăng xuống nước và máy được gắn lên và nổ máy, chở họ ra giữa sông. Quân Pháp chuyển hướng bắn vào đoàn xuồng. Một chiếc trúng đạn và lật úp.

Những người lính trên xuồng nhảy xuống nước và bơi qua bên kia.

“Bắn mấy ổ súng máy!” Bake ra lệnh cho các trưởng xe.

Mười tám chiếc tăng trong tay đại đội – 4 chiếc đã bỏ lại phía sau vì hư hỏng – hướng hỏa lực của họ vào những ổ súng máy. Những viên đạn nổ (high-explosive) nổ văng vãi nguy trang. Pháo tự hành tiến đến bên cạnh và bắn vào các lỗ cốt. Tiếng súng hoà với tiếng nổ của đạn phía bên kia bờ sông.

Cuộc tấn công của bộ binh Đức đánh vào bán lữ đoàn 42 của Sư đoàn 102 Thuộc Địa. Những khẩu súng máy riêng rẽ của Pháp vẫn bắn từ Montherme. Bây giờ cuộc vượt sông đã thành công, xe tăng và pháo tự hành chuyển hướng bắn vào những vị trí đó. Montherme chìm trong lửa. Một lúc sau, một viên đạn lửa báo hiệu được bắn lên trời từ một góc thành phố, báo hiệu cho lính tăng biết “chúng tôi ở đây!” Những xe tăng chuyển hỏa lực vào một góc bờ phía xa của sông Meuse, trong khi bộ binh tiến vào Montherme và chiếm thành phố.

“Mọi người vượt sông qua chỗ cạn!” Tướng Kempf ra lệnh. Các xe tăng chạy qua chỗ cạn mới được tìm ra. Một chiếc chạy lệnh ra chỗ đánh dấu và chìm đến tháp pháo. Nổ sau này được kéo lên bởi máy kéo hạng nặng.

Tướng Kempf, người đã vượt qua sông với binh lính, dẫn đầu Sư đoàn, chỉ phía sau lực lượng tiền thám, và ra lệnh tất cả cùng tiến lên. Các đơn vị thiết giáp nhanh chóng tiến về hướng Tây. Mục tiêu là Mon Idee. Thám báo và máy bay do thám nhận thấy quân Pháp đang chuẩn bị phòng thủ ở đó. Họ hy vọng là sử dụng PB và tăng để chặn cuộc tấn công của Sư đoàn 6 xe tăng, một trong những sư đoàn thiết giáp đầu tiên của Đức tiến vào nước Pháp. Tướng Kempf dùng thiết giáp của ông để chọc thủng phòng tuyến Pháp. Tuyến phòng thủ Mon Idee bị chọc thủng vào đêm 13 tháng 5. Sư đoàn 6 xe tăng bây giờ đã ở phía tây của Meuse 65km, sâu trong hậu phương địch. Vì cuộc thọc sâu này, Werner Kempf được tặng huân chương Hiệp Sĩ Chữ Thập vào ngày 3 tháng 6 năm 1940. Với Sư đoàn của ông ta, ông ta đã dịch thành công khái niệm thọc sâu của thiết giáp, điều mà ông đã chủ trương hơn 15 năm, đi vào thực tế.

Những xe tăng còn lại của Sư đoàn – không thể vượt qua chỗ cạn trên sông Meuse – phải đọt cây cầu bắt qua sông hoàn thành. Sau khi vượt qua, họ nhanh chóng đuổi kịp với các toán quân phía sau và giao tranh với lực lượng Pháp đang đối đầu với Sư đoàn. Đại đội 1 dưới sự chỉ huy của trung úy Bake đụng trận nặng trong các trận đánh truy kích 3 ngày sau đó, vượt qua các ổ chống cự trên hướng tấn công. Đại đội bắn cháy 7 xe tăng Pháp, 2 chiếc trong số đó là công của nha sĩ Bake.

Đêm 15 tháng 5. Quân đoàn Bộ binh 41 ra lệnh tiếp tục truy kích các đơn vị tan vỡ của địch vào ngày 16. Sư đoàn 6 ra quân lúc 6 giờ sáng, mục tiêu là Hirson. Binh lính hy vọng một trận chọc thủng nhanh chóng khác. Tuy nhiên, nó không xảy ra lần này. Trong đêm đó, Tập đoàn quân Kleist nhận lệnh dừng lại và không được tiến xa hơn. Lệnh được rút lại sau một cuộc cãi nhau nảy lửa giữa tướng Guderian và tướng Kleist. Dù sao, Tập đoàn quân đã không hoạt động trong một thời gian ít nhất là 24 giờ.

Ngày 16 tháng 5, tướng Reinhardt ra lệnh “tiếp tục truy kích”. Sư đoàn 6 tiến càng nhanh càng tốt đến sông Oise và vượt sông ở Etreaupont và Marly. Tướng Kempf triệu tập đại tá von Eisebeck và trung úy Bake. Ông chỉ thị cho nhóm chiến đấu của von Eisebeck: “tiến đến Guise càng nhanh càng tốt! Bake, anh là lực lượng mũi nhọn cho nhóm, trong trường hợp địch chống cự.”

Cuộc tấn công được định vào lúc 3:30 chiều. Đồng hồ chỉ đúng giờ, Bake đưa tay phải lên và ra lệnh “Tiến lên!”. Tiếng động cơ gầm lên, và 18 xe tăng tiến về phía trước. Sau một giờ tiến quân, trong khi Bake quan sát địa hình trên tháp pháo, chiếc xe đi đầu bất ngờ bị bắn bởi súng máy từ một đám cây phía bên phải. Bake chui vào xe và đóng nắp.

“Chuẩn bị chiến đấu!” anh ta ra lệnh.

“Đạn đã lên nòng và sẵn sàng!” người xạ thủ báo cáo. Một trưởng xe cũng báo sẵn sàng.

“Thiếu úy Mobbs: lấy 2 xe tăng, đi qua bên phải và vòng ra phía sau đám cây. Báo hiệu khi anh đến vị trí.” Mobbs lặp lại lệnh và Bake theo dõi 2 chiếc xe tăng tách qua phía bên phải và biến mất phía sau hàng cây.

“Bắn!” người đại đội trưởng ra lệnh khi họ đến tầm bắn.

Người xạ thủ của Bake nhắm khẩu súng máy. Hai viên đạn đủ làm nó im lặng. Những chiếc tăng còn lại dẫn vào và tiến theo trung đội, dừng lại và bắn. Một vài phút sau, pháo hiệu bắn lên phía sau đám cây. Bake ra lệnh xe tăng tiến thật nhanh. Trong khi 2 xe tăng phía sau bắn vào những khẩu súng máy còn lại, toàn đại đội phóng nhanh đến và tiêu diệt tất cả đối kháng. Nhóm tấn công của von Esebeck nhanh chóng theo sau. Bóng đêm đổ xuống, von Esebeck ra lệnh cho tăng chạy gần nhau và chỉ dùng đèn khi thật cần thiết. Bake đi đầu đại đội. Đoàn tăng qua mặt lính Pháp đang bỏ chạy, họ chạy ra khỏi đường khi nghe tiếng xích và tiếng máy tăng. Họ đã bị nhử đòn và không muốn chống trả. Nhóm tấn công của von Esebeck không có thì giờ bắt tù binh và để đám lính Pháp lại cho những đơn vị bộ binh phía sau.

Hành quân đêm trở nên nguy hiểm, khi nhóm tấn công đến gần Falvigny, ngoại ô Guise. Mô tô tiền thám bất ngờ bị bắn bởi súng máy và pháo từ một ngôi làng. “Súng chống tăng ra phía trước!” von Esebeck ra lệnh. Súng chống tăng 3,7cm của Tiểu đoàn Chống Tăng 41 được đưa ra phía trước. Một lúc sau thì súng chống tăng bắt đầu bắn, xe tăng hạng nặng Pháp bắt đầu bắn từ những vị trí đã được nguy trang cẩn thận. Khẩu súng chống tăng đầu tiên bị trúng đạn và bị loại khỏi vòng chiến. Súng 3,7cm mau chóng tỏ ra không hiệu quả khi chống lại lớp giáp của xe tăng Pháp hạng nặng 32 tấn.

“tiến lên!” Bake ra lệnh tấn công. Xe tăng triển khai theo đội hình thích hợp để họ có thể phóng nhanh qua khu vực bị pháo hạng nặng và vào Guise một khi các lực lượng khác vào vị trí. Bake, người sĩ quan kinh nghiệm từ WW I chống lại các vị trí đã được củng cố của địch, tung các toán trinh sát để quan sát mục tiêu. Và chính anh ta tiến lên phía trước để tìm lối đi tốt nhất cho xe tăng. Rời xe tăng và đi bộ với người phụ tá, anh ta đi ngay vào một vị trí tiền tiêu của địch. Lính Pháp bị bất ngờ và đầu hàng 2 sĩ quan Đức. Họ được đưa ra phía sau cùng với những người lính chống tăng bị thương.

Sau cuộc họp cuối cùng với đại tá von Esebeck, cuộc tấn công vào Guise bắt đầu vào rạng sáng 17 tháng 5. Khi đoàn tăng bắt đầu tiến lên, xe tăng hạng nặng của Pháp cũng bắt đầu bắn từ các vị trí ở rìa thị trấn.

“Tăng 114 và 115, đi qua bên phải, vòng ra ngôi nhà ở góc đường. Cố gắng thọc sườn địch” Bake ra lệnh. Anh ta hoàn toàn biết rằng súng 3.7cm không thể xuyên thủng giáp trước của xe tăng Pháp.

Lính mô tô xuống xe và tiến lên, nhảy từ chỗ này qua chỗ kia. Vài khẩu chống tăng vẫn bắn vào xe tăng địch, ánh chớp nòng súng làm cho họ lộ vị trí. Bake phát hiện một xe tăng địch sát bên một bức tường phía trước về phía bên trái. Nó đang bắn về hướng 2 xe tăng Bake đã cho đi trước. Anh chỉ cho người lái di chuyển về hướng có thể đánh vào sườn. Người xạ thủ đã nhắm chiếc xe tăng Pháp khi Bake ra lệnh dừng xe để bắn. Viên đạn đầu tiên trúng ngay giáp trước và dội lại.

“Đạp ga!” Bake ra lệnh. “ Xoay về phía trái!”

Người tài xế vừa làm theo thì chiếc xe tăng Pháp bắn. Viên đạn rít qua cách phía sau xe đại đội trưởng 2 mét. Xe tăng của Bake chạy về phía trước 70 mét và dừng lại và xoay một xích quay về phía xe địch. Người nạp đạn đã đặt một viên đạn vào buồng súng. Người xạ thủ cả

Bake nhằm và bắn. Viên đạn trúng giữa tháp pháo và thân xe và làm tháp pháo bị kẹt. Vỏ đạn văng ra khỏi buồng đạn và rơi vào một túi vải phía dưới. 2 viên nữa được bắn ra để chấm dứt chiếc xe tăng địch. Hai người trong tổ lái cố gắng nhảy ra, nhưng chiếc xe nổ tung trước khi họ có thể chạy thoát.

Hai xe tăng Bake đưa lên trước nổ súng, kéo sự chú ý của địch về họ. “Tiến lên” Bake gọi. Những chiếc xe tăng lao lên cho đến khi họ gặp phải một vị trí súng chống tăng. Trong trường hợp chống lại súng chống tăng cố định, xe tăng lấy lợi thế về khả năng di chuyển để giành phần thắng. Trong khi đó lính mô tô đã tìm được lối đi vượt qua khỏi vị trí địch ở bên ngoài thị trấn và bây giờ chạm súng cận chiến bên trong Guise. Mất vài tiếng chiến đấu, với sự yểm trợ hỏa lực của xe tăng, trước khi lính địch ở Guise đầu hàng.

Đại đội của Bake đạt được thành quả quan trọng đầu tiên của chiến dịch Pháp, phá huỷ hay loại khỏi vòng chiến 3 xe tăng hạng nặng, 4 súng chống tăng, và một số lớn xe vận tải. Cuộc tiến quân được tiếp tục ngay lập tức. Lực lượng của von Eisebeck di chuyển nhanh chóng và chiếm mấy cây cầu ở Hauteville và Marquigny nguyên vẹn.

Nhóm chiến đấu của von Ravenstein, đi cùng với Tư lệnh Sư đoàn, cũng thành công, tiến đến Grigny. Đêm 17 tháng 5, lực lượng của Sư đoàn 6 xe tăng ở đầu cầu Hauteville-Neuville đang đầu với một cuộc tấn công bởi xe tăng Pháp. Các xe tăng của Sư đoàn xe tăng dự phần trong cuộc phòng thủ, và Nha sĩ Bake cộng thêm một xe tăng địch vào danh sách. Anh ta cũng làm hư hại một xe tăng khác, nó bỏ chạy khi khói bốc lên.

Tuy nhiên, súng chống tăng Đức – Panzerabwehrkanone, hay “Pak” – gặp khó khăn khi họ cố gắng đương đầu với xe tăng tấn công Pháp. Một 3,7cm Pak của đại đội 3, Tiểu đoàn 41 dưới sự chỉ huy của trung úy Neckenauer bắn không ít hơn 26 viên đạn vào một xe tăng Pháp đang tấn công trước khi bắn trúng cả hai xích và làm nó không di chuyển được. Tướng Kempf lập tức đòi hỏi súng phòng không 8,8cm, được dùng thành công như súng chống tăng từ ngày đầu của chiến dịch.

Nhóm chiến đấu của von Ravenstein đạt được thành công lớn vào ngày 18 tháng 5, khi nó tấn công vào La Catelet và bắt sống toàn bộ Bộ tham mưu của Tập đoàn quân 9 Pháp trong một khách sạn ở trung tâm thành phố. Nếu nó đến La Catelet 1/2 giờ sớm hơn, nó có thể làm được quả lớn là bắt được Thống Chế Petain và Tư lệnh Tập đoàn quân 9, tướng Corap. Cả hai đều đã ở Bộ tư lệnh Tập đoàn quân 9 và vừa đi khoảng 30 phút trước khi quân Đức đến nơi, người thay thế tướng Corap, tướng Giraud, cũng thoát được, vì ông ta đang trên đường đến La Catelet. Nhiều tài liệu quý giá được tịch thu, trong số đó là nhật ký chiến tranh của Tập đoàn quân 9.

Tiểu đoàn xe tăng 65 tiến về cây cầu ở Scheide. Nha sĩ Bake thảo luận về cuộc tiến quân với Tiểu đoàn trưởng, và họ đồng ý là Tiểu đoàn nên đi thẳng đến mục tiêu, bỏ qua tất cả những gì dọc đường. Đoàn xe tăng chạy ở tốc độ nhanh. Họ vượt qua các đoàn quân đang rút lui của Pháp, nhưng không gặp sự chống cự nào. Tập đoàn quân 9 của Pháp đang trong tình trạng tan rã sau khi họ mất đi bộ máy chỉ huy.

Sau đó, địch cố gắng ngăn chặn bước tiến của Sư đoàn 6 xe tăng. Bake chạm địch, lập tức thiếu tá Schenk, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 65 xe tăng, đến đại đội dẫn đầu xem chuyện gì xảy ra. Quân địch rút chạy sau một cuộc giao tranh ngắn, và cuộc tiến quân được tiếp tục phía sau quân Pháp đang rút lui. Vài mô tô đã đến kiểm soát cây cầu, tháo gỡ mìn đã đặt trên cầu. Khi các xe tăng của Bake đến cầu, công việc đã hoàn tất. Đại đội 5, Trung đoàn 11 xe tăng, cũng đến nơi, và đầu cầu đã nằm chắc trong tay quân Đức. Có vài điều lo lắng, tuy nhiên, quân Pháp không có ý phản công, hay kháng cự. Họ đã hoàn toàn mất tinh thần sau khi Bộ tham mưu bị mất và sự tiến quân quá nhanh của quân Đức.

Tiếp tục dẫn đầu nhóm chiến đấu của von Eisebeck, đại đội 1 đến 1 ngã ba quan trọng trên đường cách Cambrai 10 km và thiết lập một đầu cầu ở Banteux. Cuộc tiến quân quá nhanh bỏ

qua nhiều đơn vị Pháp, và đến khi đêm xuống, quân địch xuất hiện ở phía sau Sư đoàn 6 xe tăng. Tiểu đoàn 6 mô tô dùng một nhóm xe bọc thép Pháp đang rút lui từ Catelet và bị nhiều thiệt hại. Trung tá Polzer, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn 76 PB, bị chết trong trận đó. Trong trận đánh ngày hôm đó, nhiều xe tăng trong số những xe tăng Panzer IV đưa vào Sư đoàn vào ngày 10 tháng 5 bị hư máy.

Sư đoàn 6 xe tăng nhận lệnh từ Quân đoàn đêm 19 tháng 5: “Tiến đến Canal du Nord và chiếm lấy cầu vượt.”

Cuộc tiến quân nhanh chóng của Sư đoàn 6 xe tăng và cuộc thọc sườn của nó vào Tập đoàn quân 9 Pháp tạo cơ hội bắt được thêm một sĩ quan cao cấp Pháp, tướng Giraud. Giraud bị mất liên lạc khi đang trên đường đi và tìm chỗ nấp trong một nông trại, không may cho ông ta, chỗ đó được chọn làm bếp dã chiến cho đại đội 7, Trung đoàn 11 xe tăng. Họ tìm thấy ông ta và đưa ông ta và những người tùy tùng về Sư đoàn.

Trận đầu tiên với quân Anh vào ngày 20 tháng 5, quân địch bị đẩy lui bởi cả hai nhóm chiến đấu. Bake và đại đội của anh ta dùng trận với xe tăng Anh lần đầu tiên; họ bắn cháy 5. Một chiếc do công của Bake. Đến đêm hôm đó, lực lượng đi đầu qua khỏi Cambrai, nơi xảy ra trận đánh tăng quan trọng đầu tiên trong WW I. Sư đoàn 6 xe tăng dưới sự chỉ huy của tướng Kempf bây giờ còn cách biển 30 km. Tuy nhiên, Sư đoàn bỗng đổi hướng về hướng bắc. Mục tiêu mới là bao vây Quân đoàn viễn chinh Anh và Tập đoàn quân 1 Pháp và phần còn lại của quân Bỉ. Tiểu đoàn 6 mô tô trở thành đơn vị đầu tiên của Sư đoàn ra đến biển ở Montrieul.

Cuộc tấn công Calais bắt đầu ngày 22 tháng 5. Quân Đức đến được Aa mà không có sự kháng cự nào đáng kể và đường sắt St. Omer – Calais bị cắt ở Setques. Lệnh thiết lập một đầu cầu vượt qua sông đào d’Aire chỉ phía đông của Arques và St. Omer được đưa ra vào ngày 23 tháng 5. Tuy nhiên, lệnh không đến được Sư đoàn 6 cho đến 6 giờ 20 sáng ngày 23 tháng 5, khi nhóm chiến đấu của đại tá von Eisebeck đã trên đường tiến đến Calais, điều đó có nghĩa là phải gọi lại Tiểu đoàn 6 mô tô và chuyển hướng ra khỏi mục tiêu quan trọng nhất:

“Chúng ta vẫn có thể đến được Calais chiều hay, Bake. Anh nghĩ gì về lệnh này?”

“Chúng ta vẫn có thể đến mục tiêu, thưa Đại Tá, nhưng nó có nghĩa là bất tuân lệnh, và ông sẽ bị đặt trong tình huống khó khăn nhất. Đặc biệt là khi tất cả các đơn vị khác có thể, hay chắc chắn theo lệnh mới, và chúng ta sẽ có một mình. Tôi sợ là ông phải ra lệnh cho mũi nhọn của chúng ta theo hướng mới, mặc dù chúng ta biết rằng Calais là mục tiêu quan trọng nhất. Đó là nơi duy nhất chúng ta có thể không cho bọn “Tommies” (quân Anh – tiếng lóng) chạy về đảo của bọn chúng”.

“Anh đúng, Bake. Tôi sẽ ra lệnh cho họ.”

Mười giờ sáng, Tiểu đoàn 6 mô tô thám báo thay đổi hướng đi. Nhóm chiến đấu von Eisebeck đến mục tiêu mới mà không có việc gì xảy ra. Các đơn vị khác của Tiểu đoàn 65 xe tăng cũng đóng vai trò tuyệt đối trong cuộc tiến quân của nhóm chiến đấu Ravenstein. Ví dụ, trung đội của thiếu úy Horst Scheibert tiến vào ngôi làng Eggingheim và bắt được 2 đoàn xe lửa đầy ắp chiến cụ. Những đoàn tàu đang chuẩn bị khởi hành. Trung đội của thiếu úy Ritgen, được đặt dưới sự chỉ huy của đại đội 3, Trung đoàn 4 Bộ binh (chỉ huy là trung úy Sultmann), tiêu diệt một pháo đội pháo binh 15 cm ở Fort Rouge và bắt sống toàn bộ binh lính.

Dẫn đầu nhóm chiến đấu von Eisebeck, đại đội 1 của Bake đến và chiếm mục tiêu trong ngày là St. Omer. Vài xe bọc thép và tăng hạng nhẹ Pháp cản đường. 3 chiếc bị đại đội bắn cháy và 1 trong số đó do công Bake. Nhờ sự tấn công mãnh liệt của người đại đội trưởng, tất cả các kháng cự của địch nhanh chóng bị dập tắt. Sư đoàn 6 xe tăng tiến 10 km và tiêu diệt chương ngại thiết giáp cuối cùng bên sườn của Quân đoàn viễn chinh Anh của Lord Gort. Quân Đức bây giờ chỉ cách Dunkirk 10 km, hải cảng quan trọng thứ nhì mà quân Anh có thể thoát. Thám báo phát giác ra là lực lượng bảo vệ rất yếu và có thể dễ dàng vượt qua quân phòng thủ để đến

Dunkirk.

“Chúng tôi có thể đánh úp và chiếm Dunkirk, thừa Đại Tá!” Bake đề nghị trong một cuộc họp chỉ huy của nhóm chiến đấu về công việc ngày hôm sau. “Nếu chúng tôi nhốt bọn Anh trong cái túi, sẽ không có ai tra hỏi về lệnh lạc.”

Hans Kart von Eisebeck đồng ý. Ông báo về Sư đoàn “Đề nghị cho tấn công vào Dunkirk. Quân địch trước mặt rất yếu. Sẽ chắc chắn có một chiến thắng nhanh chóng và quyết định.”

Tuy nhiên, trong khi đó, Sư đoàn 6 xe tăng nhận một lệnh khác ngược với đề nghị của von Eisebeck: “Sư đoàn có thể xem xét tiếp tục các cuộc tấn công vào sáng 25 tháng 5, với cánh trái tiến về Cassel, mũi nhọn về phía phải. Sư đoàn 8 xe tăng sẽ tiến bên phải Sư đoàn.”

Lệnh từ Quân đoàn cho các hoạt động ngày 24 tháng 5 đến sau nửa đêm. Ý định là Sư đoàn phải giữ các đầu cầu chống lại một cuộc tấn công mạnh bằng xe tăng của địch. Sư đoàn thấy lệnh này là sai lầm và hoàn toàn không nắm được tình hình mặt trận. Tuy nhiên, Sư đoàn bị bắt buộc là “ngay cả khi địch không tổ chức được phòng thủ ở sông đào trước mặt phòng một cuộc tấn công bất ngờ từ Sư đoàn.”

Thông báo từ Tổng hành dinh Quốc Trưởng vào ngày 24 tháng 5. “Quốc trưởng ra lệnh không được vượt sông đào. Quân đoàn 41 đã bị thiệt hại, nay giữ các đầu cầu chống lại sự phản công của địch. Các di chuyển của các pháo đội Flak về phía bờ đông phải dừng lại.”

Kết quả của sự mù mờ đã chấm dứt. Các lệnh đã được ra phải bị huỷ bỏ. Sau đó, một lệnh hoàn toàn không thể tin được được đưa ra, mà “có thể bắt nguồn từ địch”. Câu trả lời cho vấn đề rắc rối này từ nhật ký chiến tranh của tổng tham mưu trưởng, Tướng Halder: “Cánh trái [bao gồm Sư đoàn 6 xe tăng] không có địch phía trước, bị dừng lại vì ý muốn của Quốc Trưởng. Dùng Luftwaffe (không quân Đức) để quyết định số phận của quân địch đang bị bao vây.”

Hành động này của Hitler cho cơ hội thúc đẩy cho việc rút lui của lực lượng viễn chinh Anh 350000 người. Lực lượng này sẽ phòng thủ nước Anh nếu nó bị tấn công. Và họ sau này quay lại Đức trong cuộc tấn công của Đồng Minh năm 1944. Nếu không có 350000 người này, nước Anh đã hoàn toàn có thể phải ký hiệp ước hoà bình của Hitler đưa ra tháng 7 năm 1940, sau khi Pháp thất thủ.

Cuối cùng, ngày 27 tháng 5, Sư đoàn 6 xe tăng nhận lệnh rời khỏi các đầu cầu và tiến về hướng đông, biên giới Bỉ và tiêu diệt lực lượng địch ở đây. Mục tiêu mới là Cassel! Mục tiêu này là mục tiêu mà Sư đoàn có thể chiếm ngày 24 tháng 5 mà không phải đánh nhau. Bây giờ, quân Anh chọn Cassel làm nền móng cho việc phòng thủ để bảo vệ cho cuộc rút lui ra khỏi Dunkirk.

Cuộc tấn công thăm dò của nhóm chiến đấu von Eisebeck bị đẩy lui. Nhóm chiến đấu von Ravenstein, tiến ở bên phải tham chiến. Các bộ phận của Trung đoàn 4 Bộ binh và Tiểu đoàn 6 xe tăng, cùng với Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn 76 PB, Tiểu đoàn 605 PB, và một đại đội súng chống tăng, một đại đội thiết giáp của công binh chiến đấu.

Lực lượng tấn công bỏ qua ngôi làng Hondeghe, để lại một đại đội bộ binh đương đầu với nó. Mặc dù với sự yểm trợ mạnh mẽ của xe tăng, đại đội này bị thiệt hại nặng nề. Trung úy Sultmann, đại đội trưởng, và thiếu úy Winkelsstrater bị chết. Quân Anh phòng thủ Hondeghe giữ vững cho đến đêm.

Ngày hôm sau, đại đội của Bake tiến về tuyến công sự của Pháp ở biên giới Bỉ trong cánh quân của von Ravenstein. Các vị trí phòng thủ phía sau,[\[1\]](#) hầu như không có người, được vượt qua với ít đụng độ. Rồi xe tăng của đại đội 1 đến tuyến công sự. Bake ra lệnh cho xe tăng bắn thẳng vào các lô cốt. 11 lô cốt bị phá huỷ, 25 lô cốt khác bị các xe tăng khác của Sư đoàn hay công binh chiến đấu tiêu diệt. Khi Bake chuẩn bị tiếp tục tấn công, một xe tăng địch chạy ra từ phía sau một lô cốt và bắn.

“Mục tiêu phía bên phải lô cốt!” Bake la lên cho người xạ thủ. “Bắn và điều chỉnh!”

“Nhận rõ!”

Khẩu súng tăng lắc về hướng xe tăng địch. Viên thứ nhất trúng đích. Khi xe tăng địch cố gắng xoay người, nó bị trúng đạn 1 lần nữa, lần này bên sườn. Khởi bốc lên từ chiếc xe tăng bốc lên. Sau khi bị trúng viên thứ 3, nó bắt đầu bốc cháy. 3 xe tăng khác cũng bị loại khỏi vòng chiến bởi các xe tăng Skoda của Tiểu đoàn 6 xe tăng. Cuộc chạm trán một lần nữa cho thấy không có xe tăng Đức nào có thể hạ xe tăng địch bằng 1 phát đạn. Phòng tuyến biên giới thất thủ. Một lệnh từ Sư đoàn khen ngợi sự thành công: “Cuộc chiến thắng lớn lao này là trang mới của thành tích chiến thắng của Sư đoàn. Nó đạt được qua sự kết hợp khôn khéo giữa bộ binh, xe tăng, pháo binh, súng chống tăng và công binh chiến thắng. Tổ chức cuộc tấn công là Đại Tá con Ravenstein.”

Ngày 29 tháng 5, nhóm chiến đấu von Ravenstein cắt con đường từ Popheringhe to Proven. Ở đây họ bắt tay được với Tập đoàn quân B, một toán trinh sát của đại đội 1, Trung đoàn 17 BB. Ngày 30 tháng 5, dưới sự che chở của sương mù dày đặc, quân phòng thủ Cassel phản công vượt vòng vây để đến Dunkirk. Nhóm chiến đấu Koll và von Eisebeck cố gắng ngăn chặn cuộc phá vây. Quân Anh có sự yểm trợ mạnh mẽ của xe tăng và một cuộc chiến đấu dữ dội xảy ra. Trung úy Bake dẫn xe tăng của anh qua sương mù dày đặc về hướng xe tăng Anh, đang di chuyển từ Cassel về hướng làng Waten.

“Tất cả chú ý, chuẩn bị giao chiến!”

“Súng chính sẵn sàng!” lính xạ thủ báo với trưởng xe của họ. Đạn đã lên nòng, và súng máy cũng chuẩn bị bắn.

Bake có thể nghe xe tăng địch bắn. Anh ta muốn tiến gần từ phía Nam và đánh vào sườn địch, giảm bớt sức ép cho nhóm chiến đấu Koll, đang giao tranh dữ dội.

“Hedgelog báo về chỉ huy: đã xác định địch! Hướng 10 giờ, khoảng cách 2000!” chiếc xe ngoài cùng bên trái báo về.

“Bắn vào các mục tiêu xác định!” Bake ra lệnh.

Cùng lúc với lệnh của Bake, chiếc xe tăng đầu tiên của địch đi qua trước mặt của đại đội. 16 khẩu súng cùng khai hỏa. Chiếc xe tăng địch bị trúng ít nhất là 8 phát đạn và bùng cháy. Người xạ thủ và nạp đạn làm việc nhanh chóng và thông thạo. Viên đạn thứ hai của họ trung vào bên phải của một chiếc xe tăng; vài giây sau lửa bùng lên. Tiếng nổ bên trong hất văng tháp pháo. Một khối lửa phun lên trời, tiếp theo là một tiếng nổ dữ dội xé tan chiếc xe tăng thành từng mảnh.

Xe tăng của Bake bắn liên tục. Một lúc sau, 8 xe tăng địch bốc cháy hay âm ỉ trên mặt trận. Một viên đạn nổ gần xe chỉ huy đại đội, làm đất đá tung lên. Chiếc xe tăng vừa bắn đang tiến về hướng xe tăng của Bake. Người xạ thủ rê nòng súng theo cho đến khi nó dừng để bắn, khoảng cách khoảng 300 m. Và anh ta nhấn cò. Hầu như cùng một lúc viên đạn trúng xe tăng địch đánh bật tháp pháo, làm nó bắn không được. Viên đạn thứ hai kết liễu nó.

“Tiến theo trung đội!” Bake ra lệnh, khi anh ta thấy xe tăng địch đổi hướng về phía đông bắc. Những chiếc xe tăng tiến nhanh và nhanh chóng đuổi kịp một chiếc xe tăng đang bốc khói đang chạy trốn. Khẩu súng trên xe quay vòng, và chiếc xe tăng địch hiện ngày càng lớn trong vòng ngắm. Một tiếng nổ khi anh ta bắn, và viên đạn trúng sườn xe tăng địch. Chiếc xe tăng khựng lại, vài bóng đèn hiện leo ra và phóng đi tìm chỗ nấp.

“Tiếp tục đuổi theo!” Bake gọi các trưởng xe.

Trận chiến xe tăng diễn ra toàn mặt trận. Chỗ nào cũng có ánh chớp của súng bắn, đạn nổ và xe tăng cháy. Tiếng rầm rầm của xích xe làm chìm các âm thanh khác. Đoàn xe tăng đến gần một vườn birch mà Bake lấy đó làm mục tiêu. Khi họ đến gần khoảng 150 mét, một xe tăng địch nhô ra từ hàng cây. Lửa phun ra từ nòng súng của nó. Viên đạn rít qua tháp pháo của Bake. Người xạ thủ nhắm và bắn. Viên đạn đầu trúng gần xích bên phải. Người lắp đạn nện viên đạn thứ hai vào buồng đạn. Xạ thủ nhấn cò. Lần này trúng ngay mục tiêu. Chiếc tăng địch bắt đầu cháy. Lính lái xe phóng ra cổ quan tài thép bốc cháy của họ.

Bake tập trung đại đội và dẫn đầu tiến lên. Anh ta nhận được lệnh của đại tá Koll đón và chặn thành phần đi đầu của địch. Đại đội 1, nay giảm xuống còn 14 xe tăng, lặn bánh về phía trước bằng tốc độ cao nhất. Bake đưa đoàn xe vào phía trước địch. Trận tăng đấu tăng lại tiếp diễn. Một trong những chiếc xe tăng của Bake bị trúng đạn và bắt đầu cháy, tổ lái leo ra. Bake đưa hai xe đến chỗ chiếc xe bị loại để bắn yểm trợ cho tổ lái. Liên tục di chuyển, dừng lại bắn, thay đổi vị trí để tránh đạn, Bake và các xe tăng của mình đã chặn đứng được xe tăng địch và cho phép các xe tăng Đức từ phía sau vào trận.

Khi trận đánh với Lữ đoàn thiết giáp Anh chấm dứt, 50 xe tăng địch nằm tan hoang và bốc cháy trên chiến trường. Người lữ đoàn trưởng và 40 sĩ quan của ông ta – tất cả đều bị thương – đến đầu hàng quân Đức. Bên cạnh vài trăm chết, tổng cộng khoảng 2000 lính của lữ đoàn này bị bắt. Tiểu đoàn quân y của Sư đoàn, chỉ huy là trung tá bác sĩ Spiegelberg, làm việc với các y tá Anh chăm sóc cho thương binh địch. Sư đoàn 6 Xe tăng gặt hái được chiến thắng to lớn trong khi thiệt hại khá nhẹ – và đã đánh lại một kẻ thù đã chiến đấu can đảm và quyết tâm.

Sau đó, Sư đoàn nhận được lệnh của Quân đoàn đi vào phòng thủ những khu vực đã chiếm được, trong khi quân địch đối đầu với Quân đoàn 41 Bộ binh rút về phía Bắc. Buổi chiều của ngày có sự kiện quan trọng đó, Sư đoàn rút ra khỏi phòng tuyến. Ngày hôm đó Sư đoàn tiêu diệt 60 xe tăng và 5 xe bọc thép, 10 khẩu pháo, 11 súng chống tăng, 34 xe và 233 xe tải. Giai đoạn 1 của chiến dịch Pháp chấm dứt.

Chiến dịch Pháp (phần 2)

Sư đoàn 6 xe tăng, cùng với Quân đoàn 41 Bộ binh bây giờ được đặt dưới sự chỉ huy của Tướng Guderian. Chữ “K” màu trắng trên xe được thay bằng chữ “G”. Panzer Group^[2] của Guderian tập trung ở khu vực Charleville để chuẩn bị cho phần 2 của chiến dịch Pháp. Sư đoàn 6 xe tăng đóng ở vùng Montherme – Rozoy, nơi là chiến trường trước khi vượt sông Meuse. Bên cạnh Quân đoàn 41 BB, Tướng Guderian còn có Quân đoàn 19 BB, đưa tổng số là 4 Sư đoàn xe tăng và 2 Sư đoàn Bộ binh cơ giới. Tham mưu trưởng của Panzer Group xe tăng là đại tá tham mưu Walther K. Nehring; thiếu tá tham mưu Fritz Bayerlein là sĩ quan hành quân. Nhiều chỉ huy của Sư đoàn 6 xe tăng và Tập đoàn quân xe tăng Guderian sau này tham gia chiến trường Bắc Phi.

Là một phần của Tập đoàn quân 12 trong danh sách tổng quát, nó là phần của Cụm Tập đoàn quân von Rundstedt,^[3] lực lượng xe tăng của Guderian được giao nhiệm vụ tiến về phía nam từ Chateau Porcien và Attigny vượt sông Aisne và sông đào.

Ngày 3 tháng 6, thiếu tướng Werner Kempf và đại tá Johannes von Ravenstein nhận được huân chương chữ thập sắt hiệp sĩ. Nhật ký chiến tranh của Sư đoàn 6 xe tăng viết: “Trước đây, ít khi có huân chương được trao tặng mà không có sự tán đồng một cách nhiệt tình và thành thật trong sĩ quan và binh lính.”

Cụm Tập đoàn quân von Rundstedt định ngày tấn công là ngày 9 tháng 6; tuy nhiên, Sư đoàn 6 xe tăng chỉ nằm ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu vào ngày đó. Sư đoàn phía trước, Sư đoàn 86 BB, thất bại khi cố gắng vượt sông Aisne nên không thiết lập được đầu cầu cho Sư đoàn 6 xe tăng. Với kết quả đó, Guderian bị bắt buộc di chuyển Quân đoàn 41 Bộ binh ra phía sau của Quân đoàn 19 Bộ binh ở phía tây Rethel, nơi đã vượt sông thành công. Trong ngày đầu tiên tấn công, Sư đoàn 3 xe tăng đã thiết lập được một đầu cầu phía bên kia sông Aisne, từ đó các sư đoàn 1 và 2 xe tăng của Quân đoàn 19 Bộ binh tấn công về phía Nam. Bây giờ là đến lượt Sư đoàn 6 và 8 xe tăng đi theo.

Nhóm chiến đấu của von Ravenstein vượt sông qua cây cầu xây của công binh chiến đấu. Ở Machault nó gặp sự chống đối mãnh liệt của quân phòng thủ với pháo binh mạnh mẽ. Nhóm chiến đấu của von Eisebeck cũng gặp lực lượng rất mạnh của địch ở Sernide và bắt buộc phải dừng lại phòng ngự. Đại tá von Ravenstein triệu tập các sĩ quan chỉ huy của 2 Tiểu đoàn tăng của Sư đoàn để xem tình hình. Ông ra lệnh cho trung tá Koll tấn công bằng xe tăng vào các vị trí địch. Đại đội xe bọc thép của Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 4 Bộ binh theo sau xe tăng trên các xe bánh xích, đổ quân xuống gần điểm chọc thủng, và tiếp tục tấn công bộ. Tất cả các đơn vị hoạt động của Tiểu đoàn 65 xe tăng đều tham gia, cũng như Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn xe tăng 11. Tướng Kempf đi cùng cuộc tấn công, trên xe chỉ huy đi giữa bộ binh cơ giới ngay phía sau nhóm các xe tăng. Vị tướng muốn đích thân can thiệp nếu tình hình yêu cầu.

Đại đội của Bake có vị trí gần giữa của đợt xe tăng. Đứng trên cửa tháp pháo, Bake thấy Trung đoàn trưởng Trung đoàn 11 xe tăng phía bên phải. Tất cả các máy xe tăng đều nổ. Trung tá Koll ra lệnh tấn công và đoàn xe tăng tiến lên. Các xe tăng lăn bánh về phía vị trí địch. Pháo bắn khắp nơi phía trước của đoàn thiết giáp nhưng không gây thiệt hại nào. Khi xe tăng còn cách khu vực bị khoảng 100 mét, Bake kêu lên: “Chuẩn bị, coi chừng phía trước!”

Bake chui vào tháp pháo, đóng nắp và khoá lại.

“Súng đã sẵn sàng!” Xạ thủ báo cáo.

Các xe tăng tiến lên, đạn nổ bên trái và phải. Bộ binh nấp sát xuống thùng xe. Rồi nhóm chiến đấu biến mất vào một thung lũng dài, nông và ra khỏi tầm nhìn của địch. Khi các xe tăng hiện lên lại bên kia thung lũng, quân Pháp pháo càng mạnh hơn. Tuy nhiên, đạn bay qua đầu xe

tăng và nổ phía sau họ.

Quân tấn công đã vượt qua thung lũng trước đây dùng để quan sát trong trật tự tốt đẹp. Bên trái và bên phải mũi tấn công, các sê tăng đi đầu bắt đầu chạm các vị trí tiền tiêu của địch. Súng máy bắn lớp lớp nổ khi bộ binh đang đổ quân. Súng xe tăng nhắm vào các ổ súng máy địch. Tiếng súng đại bác nổ và súng máy Pháp đột ngột im lặng khi viên đạn nổ. Tuy nhiên, pháo địch lấy tầm mới. Các xe tăng chạy vòng vòng tránh đạn và tiến gần vào vị trí pháo của Pháp.

Bake bỗng phát hiện một súng chống tăng vào báo động cho người xạ thủ. Trung đội một dừng lại và vài giây sau khẩu súng chống tăng đã nằm trong máy ngắm. 2 trung đội kia tiến lên và đến khi trung đội 3 dừng lại để bắn, trung đội 1 lại tiến lên. Bake ra lệnh cho người xạ thủ bắn trong khi anh ta dẫn đầu trung đội tiến lên: "Phía trước, hướng 1 giờ, pháo binh địch!".

"Đã nhận ra!"

3 giây sau, một tiếng nổ khi khẩu súng tăng 3.7 cm của chiếc Skoda bắn ra. Viên đạn nổ trúng mục tiêu. Sắc và mảnh của khẩu súng xoáy trong không khí. Rồi đạn của khẩu súng địch nổ vài tiếng như sấm.

"Tiến lên, đập ga!"

Tiếng máy lại gầm lên. Một viên đạn vượt qua tháp pháo. Viên đạn kế tiếp đã nằm trong buồng đạn. Chiếc xe đột ngột dừng lại và bắn. Thêm một khẩu súng chống tăng nữa im lặng. Hia khẩu chống tăng và ổ pháo đã bắn hạn đạn vào xe chỉ huy bây giờ chuyển hướng tác xạ về phía đại đội Bake. Tài xế lái xe vọt ra khỏi tầm đạn, rồi dừng lại. Xạ thủ và người nạp đạn bắn nhanh 5 viên đạn.

Âm thanh trong xe trở nên không chịu được. Tuy nhiên, sự yểm trợ của xe tăng Bake đem một nhẹ bớt một ít áp lực cho Trung đoàn 11 xe tăng, từ đó, tiến lên nhanh chóng về cánh trái. Một viên đạn chống tăng động vào tháp pháo và văng ra. Rồi họ ở trên vị trí quân Pháp và cán lên khẩu súng đầu tiên. Lính Pháo chạy trốn. Xe tăng của Bake nghiêng một cách nguy hiểm, trước khi rớt xuống trên hai xích với một tiếng ầm. Lính Pháp còn sống sót bỏ chạy về phía sau.

St. Etienne hiện ra trước mắt. Địch xây một tuyến phòng thủ mạnh hơn. Một viên đạn từ tuyến thứ 2 này bắn đất tung toé ngay sát xích bên phải của xe tăng Bake. Rồi một phát nữa cũng ngay đó. Một tiếng nổ chát chúa và chiếc xe tăng xoay vòng nửa vòng tròn. Người tài xế lặn xe và xoay mặt về phía địch.

"Đứt xích!" Tài xế la lên.

"Nhảy ra và sửa xích! Tài xế ở trong xe!" Bake ra lệnh.

Trong khi những xe tăng khác gầm rú qua mặt từ 2 phía, chỉ dừng lại để bắn, tổ lái của Bake bắt đầu sửa xích. Bake chặn một xe tăng đang tiến qua. Thượng sĩ nhất Knoll nhảy ra và Bake lên chiếc xe chỉ huy trung đội. Anh ta tiến lên với vận tốc nhanh nhất, trong khi tổ lái của mình sửa xe với thời gian kỷ lục. Bake mau chóng theo kịp đại đội và nắm quyền chỉ huy từ thiếu úy Mobbs, người tạm thời chỉ huy trong lúc Bake không có mặt.

Ổ đề kháng cuối cùng của địch bị tiêu diệt, hay ít như giống như vậy. Rồi súng hạng nặng bắn về phía xe tăng. Tướng Kempf ra lệnh dừng cuộc tấn công và chỉ thị phòng thủ vị trí của họ. Những chiếc xe tăng chạy ra phía sau một rừng cây và biến ra khỏi tầm nhìn của địch. Trung úy Bake báo cáo về Tiểu đoàn trưởng qua máy vô tuyến và được giao lệnh mới cho đại đội anh ta.

Sĩ quan phụ tá của Trung đoàn 11 xe tăng, trung úy Schoeller, bị chết vì pháo binh Pháp. Vài

xe tăng cũng bị hư hỏng nặng và phải bỏ chúng lại. Trận pháo đã chặn đứng cuộc tấn công của Sư đoàn 6 xe tăng cuối cùng cũng dừng 1 giờ sau nửa đêm.

Tối đó, Tướng Guderian xuất hiện ở Bộ tư lệnh của Sư đoàn 6 xe tăng. Tướng Kempf báo cáo cho ông ta, và Guderian tuyên bố là ông hoàn toàn đồng ý quyết định của Kempf.

“Tôi cũng làm như vậy, Kempf. Tiếp tục trong tình huống đó có nghĩa là thiệt hại không cần thiết.” Tướng Guderian viết trong nhật ký chiến tranh: “Quân đoàn 41 BB, đơn vị tiến phía bên trái của Quân đoàn 19 BB, phải tấn công cánh trái từ Argonne vì Sư đoàn 3 cơ giới và Sư đoàn 3 thiết giáp của Pháp ở đó trước khi tiếp tục tiến về phía nam.

Quân địch rút lui trong đêm mà không bị phát hiện. Nên khi cuộc tấn công tiếp tục vào sáng 12 tháng 6, không có sự kháng cự nào. 2 giờ sau, chiếm được mục tiêu trong ngày là Somme-Pys. Thành phố đã vắng bóng quân địch.

Buổi trưa, Kempf tái tổ chức sư đoàn. Mũi nhọn là nhóm chiến đấu Eisebeck. Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn 11 xe tăng làm mũi nhọn sắc của lực lượng tấn công. Nhóm chiến đấu xuất phát lúc 6 giờ chiều. Sau khi tiến được 3000 mét thì gặp phải sự phòng thủ mạnh mẽ ở vòng ngoài của khu vực huấn luyện Châlons-sur-Marne. Cuộc tiến quân dừng lại.

Cuộc tấn công kế tiếp, được mở ra vào sáng 13 tháng 6, chọc thủng thành công. Quân Đức di chuyển nhanh qua địa hình rừng của khu huấn luyện Châlons-sur-Marne. Ngày 14 tháng 6, trong khi quân Đức tiến vào Paris, Sư đoàn 6 xe tăng đang chiến đấu trong một khu rừng khá rậm ở gần St. Mard, tướng Kempf đã diễn tả với tác giả là “hoàn toàn không thích hợp cho sự điều hành xe tăng.” Ông nói: “may mắn cho chúng tôi, Sư đoàn 17 Bộ binh mau chóng đến và giúp chúng tôi và cho chúng tôi có thì giờ cho cuộc tấn công kế tiếp.”

Sau vài giờ hành quân đêm ngày 16 tháng 6, Sư đoàn 6 xe tăng tiến qua Langres đến Jussey, nơi Tiểu đoàn 6 thám báo lập đầu cầu. Rainecourt bị chiếm bởi Tiểu đoàn 6 mô tô và đại đội 1 Tiểu đoàn 65 xe tăng. Hai nghìn quân Pháp đầu hàng. Thượng sĩ nhất Seewald, thành viên của đại đội Bake, kể lại cuộc hành quân:

“Là thành phần đi đầu, đại đội chúng tôi tiến đến mép của Rainecourt, tác xạ một cách mạnh mẽ vào những vị trí nghi là có địch ở đó, và dọn đường vào thành phố cho lính mô tô.

Khi Nha sĩ Bake thấy khói từ mũi súng chống tăng giấu phía sau một bức tường thấp, ông ta ra lệnh cho chúng tôi trải ra và bắn vào vị trí địch.

Chúng tôi tiến đến khoảng 100 m và theo dõi trong khi Bake và trung đội trưởng trung đội 1 phá huỷ 2 súng chống tăng và bắn vào vị trí súng máy, đang bắn vào xe tăng. Viên đạn làm im khẩu súng máy. Những khẩu súng máy khác đang tập trung bắn vào lính mô tô. Bây giờ thì tất cả các xe tăng của đại đội tham chiến. Tiếng súng nổ từ bốn phía. Những tiếng nổ như sấm và tiếng gầm của động cơ của trung đội đi đầu làm cả thế giới thành một nơi điên loạn.

Binh lính của trung úy Kreis vượt qua chúng tôi để đi qua phía bên kia của thành phố. Bỗng nhiên hơn nửa tá súng máy bắn vào lính mô tô. Chúng tôi nhắm vào những khẩu súng máy thì giọng của đại đội trưởng vang lên: “Trung đội 2, làm câm mấy ổ súng máy! Trung đội 1: tiến đến gần. Đưa các anh lên phía trước lính mô tô!”

Trung đội 2 nổ súng. 8 xe tăng bắn 3 loạt và làm im lặng các khẩu súng. Tăng của trung đội một tăng tốc và chạy xéo qua địa hình. Họ che chở cho bộ binh và dẫn họ tiến lên, tránh cho họ bị thiệt hại nặng.

Hoả lực của quân Pháp yếu dần. Xe tăng của trung đội 1 bây giờ đã chặn được các đường đạn bắn thẳng.

“Trung đội 1: tiến qua mặt chúng tôi về bên trái, tiến thẳng càng xa càng tốt về phía hàng cây, và bắn vào sườn của địch ở đó!”

Chúng tôi tiến lên. Một chiếc xe bỗng dừng lại. Chúng tôi nghe tiếng trưởng xe: “hộp số bị hư!”.

“Đại đội trưởng gọi tất cả: bắn phủ đầu địch. Xe hư: tôi sẽ gọi xe kéo lên!”

Những hành động của đại đội trưởng chúng tôi đã cứu đại đội 1 của Tiểu đoàn 6 mô tô, lính của họ đã mỏng đi nhiều bởi hỏa lực mạnh của địch.

Chúng tôi sau đó biết rằng trung úy Kreis, đại đội trưởng đại đội mô tô, đã bị thương và thiếu úy Hans Joachim Wissemann lên nắm đại đội. Ông ta dẫn đầu cuộc tấn công cuối cùng, được yểm trợ bởi chúng tôi.”

Nhanh chóng đánh giá tình hình, Bake đã kéo hỏa lực về phía mình và che chở cho lính mô tô. Rồi thiếu úy Wissemann lên nắm quyền: “Tôi thay thế chỉ huy đại đội!” Anh ta hét lên trong tiếng ồn. Rồi anh ta chạy qua cơn mưa đạn đến xe tăng của Bake thảo luận về việc tấn công cuối cùng vào trung tâm vị trí địch. Cuộc nói chuyện khá ngắn:

“Nếu Trung Úy yểm trợ chúng tôi và tiến 2 bên sườn, chúng tôi có thể làm được!”

“Được rồi, Wissemann!” Chúng ta sẽ tiến vào thành phố bằng 2 cánh. Ở sát phía sau và nấp vào sau lưng chúng tôi cho đến khi đủ gần để tấn công.”

“Đại đội trưởng gọi tất cả: tiến theo đội hình chữ V. Mục tiêu là ngoại ô thành phố. Giữ đội hình và dọn đường cho lính mô tô!” Bake ra lệnh trong vô tuyến.

Các xe tăng tiến lên. Bất cứ cái gì hiện ra trong đường đi đều bị bắn. Đội hình V có kết quả tốt. Trong khi một bên dừng lại, bên kia tiến lên và trung đội ở giữa yểm trợ sườn, hướng dừng lại bắn. Các xe tăng tác xạ vào những anh chớp và chạy vào trong các sân, ủi sập các bức tường thấp và tông đổ các hàng rào. Những nhà kho trong các sân vườn nhỏ bị tông sập để tạo ra góc độ tốt hơn để tác xạ.

Súng máy hạng nặng bắn vào lính mô tô giảm đi. Thiếu úy Wissemann theo sau xe tăng bên cánh phải của chữ V. Sau khi các ổ súng máy bắn ra từ các cửa sổ bị im tiếng, anh tung lính lên phía trên và lục soát 2 căn nhà đầu tiên. Bake tiến vào thành phố với trung đội 1. Một khẩu súng chống tăng bằng dọc theo con đường và trúng sườn xe tăng, rồi bị nổ tung vì đạn bắn thẳng. Bake tung tất cả các xe tăng lên phía trước. Họ tiến vào thành phố, quẹo vào các đường nhỏ và san bằng các toán phòng thủ đang tuyệt vọng.

Rainecourt đã trong tay quân Đức. Lịch sử Sư đoàn 6 ghi nhận trận đánh:

“Thiếu úy Wissemann, nắm quyền chỉ huy đại đội thay thế trung úy Kreis, đại đội trưởng bị thương vào lúc đầu trận đánh, làm nổi bật mình trong trận đánh. Trận đánh bên trong và xung quanh Rainecourt được yểm trợ rất hiệu quả từ đại đội của trung úy Bake, Tiểu đoàn 65 xe tăng. Một lần nữa, Bake đã chứng tỏ mình trong chiến đấu.”

Thiếu úy Wissemann và trung úy Bake được huân chương Chữ Thập Sắt hạng nhất, cho chiến công của họ. (Ngày 8 tháng 2 năm 1943, Hans Joachim Wissemann, đã là đại úy và chỉ huy trưởng đại đội 2, Tiểu đoàn 6 mô tô, được nhận huân chương Chữ Thập Hiệp Sĩ cho các hoạt động ở khu vực Stalingrad. Ông ta đã không còn sống để nhận huân chương, ông ta bị chết trong chiến đấu trong vòng vây ngày 30 tháng 12 năm 1942).

Lúc 23 giờ 30 trong ngày đầy sự kiện, thiếu tướng Kempf ra lệnh cho Sư đoàn việc ngày hôm sau: “Sư đoàn 6 xe tăng sẽ tấn công pháo đài Epinal. Cùng tham gia cuộc hành quân này là

Sư đoàn 20 Bộ binh Cơ Giới, đang tiến bên phải Sư đoàn 6 xe tăng. Tư lệnh Sư đoàn và Bộ tham mưu sẽ đi cùng nhóm chiến đấu von Eisebeck.

Tướng Guderian đã chủ động đưa Quân đoàn 41 Bộ binh theo hướng Epinal, mặc dù tướng von Leeb của Tập đoàn quân 1 cũng tiến về cùng mục tiêu. Cố gắng đầu tiên là định đánh úp Epinal đã thất bại. Lần này xe tăng của Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 11 xe tăng dẫn đầu nhóm chiến đấu tiến về pháo đài. Pháo đội 660 súng tự hành yểm trợ hỏa lực. Pháo đội, được thành lập ở Jutetobog vào tháng 4, đã chứng tỏ được hiệu quả của nó ở giai đoạn đầu của chiến dịch. Trong khi gia nhập với Sư đoàn 3 Bộ binh trong cuộc vượt sông ở Meuse, và sau đó trong cuộc hành quân với Sư đoàn 8 xe tăng, pháo đội đã thành công một cách xuất sắc, giúp chứng tỏ ý kiến của Erich von Manstein về việc sử dụng lực lượng pháo tự hành. Bây giờ, trong cuộc tấn công vượt sông Aisne trong giai đoạn 2 của chiến dịch Pháp, nó được nhập vào Sư đoàn 6 xe tăng. Pháo đội một lần nữa chứng minh được sự thành công trong khi tham dự cuộc hành quân Epinal.

Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn 4 Bộ binh dưới sự chỉ huy của thiếu tá Zollenkopf nhận lệnh tiến qua Epinal và chiếm pháo đài. Pháo tự hành tham gia yểm trợ hỏa lực. Họ đi trước bộ binh, bắn các ổ kháng cự. Epinal rơi vào nhóm chiến đấu von Eisebeck, nhưng pháo đài (thành) vẫn giữ được. Một lần nữa, Tiểu đoàn 65 xe tăng được tung vào chiến trường. Nhiệm vụ của đại đội 1 là tiêu diệt các cụm súng đại bác ở pháo đài (cupolas – không biết tiếng Việt là gì – nên tạm dịch như vậy). Bake đưa đại đội vào vị trí và ra lệnh bắn. Hai cụm súng (cupolas) bị loại khỏi vòng chiến, nhưng quân phòng thủ vẫn cố thủ với sự dũng cảm tuyệt vọng.

Rồi có lời kêu gọi một người đàm phán nói tiếng Pháp hoàn hảo gặp Bake, anh ta gọi 1 gã dân Alsace nghiện rượu, nhưng rất hữu dụng, với đại úy Schemmel và trung úy Hauschildt để phiên dịch. Sau vài lần đàm phán, người ta đồng ý pháo đài sẽ đầu hàng vào trưa ngày hôm sau với danh dự quân đội đầy đủ. Đơn vị trong pháo đài Longchamps di tản ra đi ngang qua hàng rào danh dự của Sư đoàn 6 xe tăng. Cờ Pháp được hạ xuống và cờ Đức được treo lên pháo đài. Tối cùng ngày, 22 tháng 6 năm 1940, việc ngừng bắn được ký ở khu rừng Compiègne. 1 giờ 35 sáng ngày 25 tháng 6 có tín hiệu được gửi đến toàn bộ lực lượng Đức từ bờ biển Channel đến Thụy Sĩ: “Ngừng bắn!”

Ngày 26 tháng 6, Sư đoàn 6 xe tăng tổ chức duyệt binh. Đêm đó, trong tiếng kèn qua máy thổi thanh, trung úy Erich Oeckel, đại đội trưởng đại đội 5, Trung đoàn 4 BB, nhận được huân chương Chữ Thập Hiệp Sĩ được trao tặng ngày 24 tháng 6. (Oeckel bị chết ngày 13 tháng 7 năm 1943, lúc đó là đại úy Tiểu đoàn trưởng). Thiệt hại của Sư đoàn 6 xe tăng trong chiến dịch Pháp là 2140 chết, bị thương, hay chết vì bệnh tật. Bao gồm 108 sĩ quan. Đây là sự thiệt hại nặng, cuộc chiến ở Pháp chắc chắn là không thể công nhận là “chiến dịch dễ dàng”. Ngày 3 tháng 7, Sư đoàn bố trí quân theo thời bình. Đại tá von Ravenstein nhận được thiệp mời đi Iserlohn.

Chiến dịch Nga – Tái tổ chức và trang bị

Việc tái tổ chức Sư đoàn 6 Xe Tăng bắt đầu vào ngày 1 tháng 8 năm 1940. Kết hợp với việc này là chia một số lớn quân cho Sư đoàn 16 Bộ binh Cơ Giới, Sư đoàn này sau này trở thành Sư đoàn 16 Xe Tăng Vệ Binh (16th Panzer Grenadiers Division – tạm dịch grenadier: vệ binh – chứ không phải lính ném lựu đạn) và cuối chiến tranh là Sư đoàn 116 xe tăng Windhund. Trung đoàn 11 Xe Tăng và Tiểu đoàn 65 Xe Tăng vẫn ở Sư đoàn 6 Xe Tăng. Tháng 9 năm 1940, Sư đoàn 6 Xe Tăng được chuyển qua West Prussia, nơi nó trở thành 1 phần của Quân đoàn 16 Bộ binh của Tập đoàn quân 18. Chuẩn tướng Landgraf trở thành Tư lệnh mới của Sư đoàn. Landgraf đã làm Tư lệnh Sư đoàn 4 Xe Tăng trong chiến dịch Pháp và được thưởng huân chương Chữ Thập Hiệp Sĩ ngày 16 tháng 6 cho chiến công của ông ta. Sư đoàn 6 Xe Tăng tập trận lớn lần đầu tiên trong vùng huấn luyện với những xe tăng mới. Thay thế đại tá von Ravenstein, đại tá Edgar Raus bây giờ chỉ huy Trung đoàn 4 BB. Các chỉ huy thiết giáp trong Sư đoàn cũng thay đổi nhiều. Đại tá Koll tiếp tục chỉ huy Trung đoàn 11 Xe Tăng; tuy nhiên, thiếu tá Lowe được chỉ huy Tiểu đoàn 1. Trung tá Sieber trở thành chỉ huy Tiểu đoàn 2. Tiểu đoàn 65 Xe Tăng cũng có chỉ huy mới, thiếu tá Schenk.

Sư đoàn vẫn trang bị với các xe tăng lạc hậu của Tiệp Panzer 38(t), giáp trước dày 2,5 cm không chống nổi xe tăng hạng nặng, nhất là xe tăng hạng nặng Liên Xô KV và T-34, xuất hiện sau này. Có kế hoạch tái trang bị Sư đoàn với xe tăng nặng hơn là Panzer IV. Các xe tăng hạng nhẹ Skoda có một lợi thế hơn các thế hệ xe tăng sau là nó đủ nhẹ để vượt qua nhiều cầu đã có sẵn ở vùng phía Bắc mặt trận Nga mà cầu không bị sập.

Một trong những sĩ quan có trách nhiệm huấn luyện lính mới của Sư đoàn là Nha Sĩ Bake. Sau chiến dịch Pháp, anh ta được thăng chức đại úy.

Cuộc tấn công bắt đầu!

Sáng ngày 22 tháng 6 năm 1941, Sư đoàn 6 Xe Tăng tiến về hướng Leningrad với hai chiến đoàn.^[4] Sư đoàn vượt qua vài vị trí phòng thủ khá chắc để đạt đến mục tiêu trong ngày. Buổi chiều ngày hôm sau, nhóm dẫn đầu của Sư đoàn đến Rossienie. Thiếu tá Schliemann, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 6 Mô Tô, bị chết trong khi tấn công thành phố.

Tối ngày 23 tháng 6, Ở đầu cầu Dubyssa, được chiến đoàn von Seckendorff chiếm giữ, bị tấn công bởi một lực lượng mạnh của xe tăng Soviet. Đầu cầu bị mất và chiến đoàn bị thiệt hại nặng. Đây là lần đầu tiên xe tăng hạng nặng của Soviet xuất hiện, với giáp trước không thể bị bắn thủng bởi súng chống tăng 3,7 cm của Đức. Xe tăng Kliment Voroshilov (KV) nặng từ 55 đến 62 tấn. Giáp trước dày 85 mm. 7 con khủng long này lăn bánh quan vị trí chống tăng của Sư đoàn 6 Xe Tăng và đến phía sau Sư đoàn, nơi các xe tăng của Trung đoàn 11 Xe Tăng đang bố trí. Các phát đạn bắn từ các xe tăng của Sư đoàn không phá nổi giáp của xe tăng Soviet. Thiếu úy Eckhardt, chỉ huy đại đội 6 của Trung đoàn 114 Xe Tăng Cận Vệ, phá hủy được một xe từ vài trái mìn Teller. Tư lệnh Sư đoàn cho gọi 8,8 cm Paks và đơn vị này đến chiến trường kịp thời và phá hủy một chiếc xe khổng lồ này, ngăn được một tình trạng rất nguy hiểm.

Đại úy Bake đóng góp rất ít vào giai đoạn đầu của chiến dịch Nga. Không còn chỉ huy đại đội xe tăng, anh ta bây giờ phụ trách bộ phận sửa xe tăng của Trung đoàn. Vài lần Bake phải tự phòng thủ chống lại lính Soviet. Công việc của anh ta là sửa các xe tăng bị hư hỏng, kéo chúng về trạm bảo trì và coi nếu có thể sửa được không. Bake cáng đáng nhiệm vụ này rất xuất sắc. Đại tá Koll, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 11 Xe Tăng nhận thấy sự hiểu biết và thận trọng của người sĩ quan này và đưa anh ta về làm sĩ quan hành chính. Trong vai trò này, đại úy Bake học hỏi các kinh nghiệm về chiến tranh thiết giáp ở trình độ chỉ huy. Cơ hội của Bake quay lại chiến trường vào ngày 1 tháng 12 năm 1941 khi thiếu tá Lowe, chỉ huy đại đội 1, Trung đoàn 11 tạm thời nắm lấy trung đoàn.

Đại úy Bake dẫn đại đội hoạt động cuối cùng của Trung đoàn 11 Xe Tăng vào chiến đấu trong cái lạnh khủng khiếp của tháng 12, khi nhiệt độ rớt xuống 20 độ C dưới 0. Ngày 2 tháng 12, chiếc xe tăng Skoda và Panzer IV cuối cùng bất khiển dụng. Sư đoàn bị dừng lại chỉ cách 60 km từ Moscow.

Với vài xe tăng có thể đưa vào chiến đấu, đại úy Bake tiến đến được Kolowo. Sư đoàn 6 Xe Tăng – hay những gì còn lại của nó – lo về mặt sau của Tập đoàn quân 3 Xe Tăng. Những đại đội bộ binh chỉ còn khoảng 30 ta súng. Ngày 9 tháng 12, Bake mất chiếc xe tăng cuối cùng. Chiếc xe tăng hư hỏng và phải bị phá hủy khi Elisorowo bị bỏ. Sư đoàn nhận được thời biểu trở về Đức để tái trang bị.

Chuyển về Đức và khôi phục

Ngày 15 tháng 1 năm 1942, Sư đoàn 6 Xe Tăng bắt buộc phải báo cáo cho Quân đoàn 56 Xe Tăng: "Sư đoàn không còn khả năng hành quân. Khôi phục, không phải tái trang bị, được yêu cầu. Tuy nhiên, không thể làm được ở khu vực hiện tại." Ngày 12 tháng 2 năm 1942, Bộ tư lệnh Tối Cao ra lệnh giải tán Tiểu đoàn 65 Xe Tăng. Thành phần còn lại của Tiểu đoàn gài nhập Trung đoàn 11 Xe Tăng, đủ quân số cho 2 tiểu đoàn. Kết quả là Tiểu đoàn nổi tiếng này, Tiểu đoàn mà Franz Bake đã đóng vai trò quyết định, đã vĩnh viễn biến mất. Mất thêm vài tuần nữa trước khi "Sư đoàn bộ binh" 6 nhận lệnh đi về hướng tây. Với tâm trạng cay đắng, binh lính của Sư đoàn 1 thời tự hào này phải cảm thấy tủi hổ vì việc mất hết tăng.

Trong khi đó, Bake quay lại Sư đoàn và đảm nhận một lực lượng nhỏ bao gồm 1 panzer IV, 3 Panzer 38 được sửa lại, và vài xe bọc thép. Với "lữ đoàn hỏa lực" nhỏ này, Nha sĩ Bake bắn cháy 5 xe tăng T-34 tấn công vào Cholminka. 2 trong số đó do công BAke, người dẫn đầu nhóm này trong chiếc xe Panzer duy nhất. Đêm hôm đó, nhóm của Bake và Romhild được Cụm Tập đoàn quân Trung Tâm rút ra và chuyển về Đức.

Ngày 23 tháng 4 năm 1942, tất cả 8 xe lửa đầu tiên đưa Sư đoàn 6 Xe Tăng đến Pháp. Chuyển thứ 9 và cuối cùng không thể rời Nowo Dugino cho đến ngày 2 tháng 5 năm 1942. Sư đoàn 6 Xe Tăng bây giờ được chỉ huy bởi chuẩn tướng Raus, được tái tổ chức vào ngày 31 tháng 7.

Ở Pháp, Bake ban đầu nắm lấy một cái khung đại đội bao gồm binh lính của các Tiểu đoàn và Trung đoàn còn lại. Thiếu tá Lowe, lúc này đã lành vết thương, tại thời chỉ huy Trung đoàn 11 Xe Tăng thế đại tá Koll, đang nghỉ phép. Lúc đầu, chỉ có những xe tăng thu được của Pháp; chỉ gồm có 2 xe tăng Somua và 3 trung đội với 6 xe Hotchkiss cho mỗi trung đội.

Ngày 22 tháng 6, 2 Tiểu đoàn của Trung đoàn 11 Xe Tăng nhận được những xe tăng mới đầu tiên: 15 panzer II, 26 panzer III với súng 5 cm nòng dài. Ngày 2 tháng 7, đại tá Walther von Hunersdorff nắm lấy Trung đoàn. đại tá Koll chuyển sang sĩ quan dự bị và nắm lấy vị trí tham mưu. (tháng 1 năm 1945, ông ta được thăng chức thiếu tướng làm thành tra pháo binh).

Tiểu đoàn 2 tổ chức thao diễn vào ngày 10 tháng 9. Sĩ quan chỉ huy mới là thiếu tá Franz Bake. Trong khi chỉ huy Tiểu đoàn anh ta đã trở thành người chỉ huy thiết giáp giỏi nhất và là nhà chiến thuật. Một phần của cuộc thao diễn là biểu hiện sự chỉ huy của sĩ quan cao cấp. Thiếu tá Bake đưa ra chủ đề của cuộc thao diễn – các hoạt động trong việc chạm trang một chướng vật chống tăng có chiều sâu trong khi hành động của hậu quân (advance guard) – với kỹ năng cao và nhiệt tình.

Với những chiếc xe tăng cuối cùng vừa đến nơi ngày 14 tháng 9, Sư đoàn lại được trang bị đầy đủ. Bây giờ nó có hơn 150 panzer III, trang bị bằng súng 5 cm nòng dài hay 7,5 cm nòng ngắn yểm trợ bộ binh. Thêm vào đó, nó cũng có một số panzer IV mạnh hơn với súng 7.5 cm nòng dài, làm nó có thể đấu với bất cứ xe tăng Soviet nào.

Ngày 3 tháng 11, Hitler ra lệnh cho Sư đoàn 6 Xe Tăng và 2 Sư đoàn Bộ binh di chuyển về hướng Đông, nơi tập trung là phía sau Cụm Tập đoàn quân B phía sau Tập đoàn quân 3 Rumanian và Tập đoàn quân 8 Ý. Ba Sư đoàn được dùng làm lực lượng dự bị. Đoàn xe lửa đầu tiên đem Sư đoàn 6 Xe Tăng rời Pháp ngày 14 tháng 11 năm 1942. Họ đi về hướng nam của mặt trận hướng đông. Sư đoàn có kế hoạch xuống tàu ở Belgorod ngày 25 tháng 11. Tuy nhiên, Sư đoàn được đưa sâu về phía nam. Một trận đánh lớn ở khu vực hoạt động của Tập đoàn quân 6 ở Stalingrad. Đó là điểm đến của Sư đoàn.

Cuộc hành quân “Bão Mùa Đông”

Sư đoàn 6 Xe Tăng được gọi tham dự một trận chiến quyết định, trận đánh đòi hỏi khả năng tốt độ của nó. Nó là một phần của lực lượng có mục đích giải vây cho Tập đoàn quân 6 của tướng Paulus, đang bị bao vây ở khu vực Stalingrad. Tổng cộng 12 sư đoàn được giao nhiệm vụ cố gắng giải vây. Xem xét tình hình, rõ ràng là lực lượng này sẽ chiến đấu trên đường đến cái túi; tuy nhiên, thực tế hoàn toàn khác. Khi đến vùng tập trung, Sư đoàn 6 Xe Tăng thấy mình chỉ có một mình. Cuộc hành quân “Bão Mùa Đông”, được chỉ huy bởi tướng Hoth – tấn công dọc theo 100 km qua các khu vực địch chiếm để đến mép của túi Stalingrad – trở thành một trận đánh đẫm máu của tất cả 3 Sư đoàn.

Thành phần của Quân đoàn 56 Xe tăng, Sư đoàn 6, 17, 23 Xe Tăng có nhiệm vụ tham dự cuộc hành quân. Thành phần đầu tiên của Sư đoàn 23 Xe Tăng bắt đầu đến. Sư đoàn 17 Xe Tăng còn ở xa, vì lý do nào đó, bị dừng lại bởi lệnh của Quốc Trưởng. Sáng ngày 24 tháng 11, đội hình đầu tiên của Sư đoàn 6 Xe Tăng – Trung đoàn 4 Xe Tăng Cận Vệ – đến Kotelnikowo. Trung đoàn bị bắn từ xe tăng Soviet trong khi nó đang xuống tàu. Đại đội 8 xuống tàu dưới hỏa lực địch và chiến đấu ngay lập tức. Vì vậy, những chuyến xe lửa sau đó phải xuống tàu ở các ga xa hơn.

Sáng 29 tháng 11, chuẩn tướng Raus nắm lấy Sư đoàn. Ngày 1 tháng 12 Sư đoàn được đặt dưới Quân đoàn 56 của tướng thiết giáp Kircher. Cùng ngày hôm đó là sự có mặt của các đại đội 1 và 5 của Trung đoàn 11 Xe Tăng. Lúc này, Thống Chế Manstein đứng ra phải có trong tay 12 Sư đoàn để mở cuộc tấn công giải vây. Trong thực tế thì con số ít hơn rất nhiều.

Hai ngày sau, Sư đoàn 6 Xe Tăng vào trận đánh lớn đầu tiên với Cụm Tập đoàn quân Don của Thống Chế Manstein. Một lực lượng tăng địch tung về phía Kudinov. Dưới cơn tuyết nặng, họ đã đến Pochlebin. Một trung đội súng chống tăng ở đó bắn cháy 7 xe địch, nhưng đại đội 3, Trung Đoàn 114 Xe Tăng Cận Vệ bị đẩy lui về phía Safranoff.

Thiếu tá Bake nhận lệnh đưa đại đội 5, Trung đoàn 11 Xe Tăng, một đại đội của Tiểu đoàn anh ta, đến vị trí của đại đội 11. Rồi cả hai đội di chuyển về phía Kotelnikowo với Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn 114 Xe Tăng Cận Vệ (Chiến đoàn Kuper) và tập trung cho một cuộc tấn công.

Khi khoảng 12 xe tăng địch bị phát hiện trong khi tiến về Kotelnikowo hai bên đường từ Pochlebin, chuẩn tướng Raus tung đại đội 1 của Tiểu đoàn 6 chống tăng để đương đầu với sự đe dọa. Súng chống tăng bắn vào mũi nhọn của địch, nhưng rồi bị đẩy lui.

“Tất cả các đại đội tăng lên phía trước!” chuẩn tướng Raus ra lệnh cho Trung đoàn 11 Xe Tăng. “chiến đoàn Kuper bị chặn bởi địch. Lực lượng địch ở Pochlebin phải bị tiêu diệt!”.

Đại tá von Hunersdorff đề nghị đưa Tiểu đoàn của Bake đến Maiorski. Để nó dưới sự chỉ huy của đại tá Zollenkopf, Trung đoàn trưởng trung đoàn 114 thiết giáp xung kích, để tấn công Pochlebin. Trong đêm, thám báo báo cáo địch tăng cường quân ở Pochlebin chuẩn bị tấn công Kotelnikowo. Tướng Raus tập trung tăng lại để tấn công. Đại tá von Hunersdorff có hơn 90 xe tăng dưới quyền. Ông triệu tập các tiểu đoàn trưởng đến ra kế hoạch tấn công.

Khi cuộc tấn công bắt đầu, Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn 11 Xe Tăng của thiếu tá Bake tiến thẳng về phía khu vực cao ở Pochlebin. Khi các xe tăng vào tầm, xe tăng Soviet được ngụy trang và súng chống tăng nổ súng. Từng chiếc một; 3 xe tăng của đại đội 8 bị bắn trúng và loại khỏi vòng chiến. Một bị trúng nặng và nổ tung. Vài chiếc khác của cả 2 Tiểu đoàn để thùng xăng phía sau để chạy được xa hơn bị bắn trúng và bốc cháy. Tổ lái phóng ra được, nhưng xe tăng bị tiêu diệt hoàn toàn. Một chiếc bị cháy kiểu này là của đại úy Hagemister, đại đội trưởng đại đội 2. Anh ta và tổ lái phải bỏ xe và viên đại úy bị thương nặng. Đại đội 1, được lệnh tiến về Pochlebin từ hướng tây bắc, chạm địch, trận đánh kéo ra xa về hướng Bắc.

Đại tá Hunersdorff ra lệnh trên vô tuyến cho các xe tăng lập tức quay trở lại và tiến thẳng đến Pochlebin. Đây là cách duy nhất để tăng cường cho Tiểu đoàn của Bake, đang chạm địch nặng. Rồi các xe tăng của đại đội 1 tiến đến Pochlebin từ hướng bắc. Sự chuyển hướng bất ngờ này làm địch lúng túng. Họ phải chia lực lượng ra, làm giảm nhiều áp lực vào Tiểu đoàn Bake.

Lập tức Bake hành động. Anh ta ra lệnh cho đại đội nặng và toàn Tiểu đoàn: “Tấn công! Chúng ta phải chọc thủng bây giờ.” Những chiếc xe tăng lao lên phía trước đến Pochlebin ở tốc độ cao. Đại đội nặng dẫn đầu, với các đại đội còn lại trải rộng ra phía sau nó. Các xe panzer IV đi giữa, bắn phá địch quân bằng những khẩu 7,5 cm. 4 xe tăng Soviet chạy ra đối mặt; cả 4 chiếc bị hạ. Các đơn vị kỵ binh Soviet xuất hiện bên sườn. Đạn nổ chặn họ lại. Xe tăng của Bake bắn cháy 2 xe tăng Soviet.

Franz Bake thở phào khi các xe tăng lăn bánh vào Pochlebin. Không may, một khoảng cách lớn giữa Tiểu đoàn anh ta và các Tiểu đoàn khác, quân địch, một số cưỡi ngựa, trốn thoát qua lối này. Tuy nhiên, chiến thắng đã đạt được với 10 xe tăng địch bị tiêu diệt bởi Tiểu đoàn 2. Thêm vào đó, 14 súng bị tịch thu và 2000 tù binh. Trong số chiến lợi phẩm ngày hôm sau là 800 ngựa và lạc đà. Nhật ký chiến tranh của Sư đoàn 6 Xe Tăng: “Tiểu đoàn 2 dưới sự chỉ huy của thiếu tá Bake đóng vai trò chính trong sự thành công. Ghi công sự đóng góp đặc biệt của trung úy Ranzinger, đại đội trưởng đại đội 8”.

Lời khai của tù binh cho biết các đơn vị Soviet tham gia trận đánh là Sư đoàn 81 Kỵ Binh và Lữ đoàn 85 Xe Tăng của Hồng Quân. Cuộc tấn công vào điểm khởi hành Kotelnikowo đã bị tan. Tướng Hoth nói cảm ơn trên máy vô tuyến: “Bravo, Sư đoàn 6 Xe Tăng!”.

Ngày 5 tháng 12, Quân đoàn 56 Xe Tăng thay thế Quân đoàn 1: “Chuẩn bị cuộc hành quân Bão Mùa Đông”.

Trong khi đó, các toán thám báo của Sư đoàn 6 Xe Tăng phát hiện một lực lượng xe tăng mạnh của địch đang đến gần Werchne Kumskij. Lời khai của tù binh là có 300 xe tăng Soviet của Quân đoàn 4 và 13 Xe Tăng. Những đơn vị này phải bị tiêu diệt trước khi cuộc chọc thủng Stalingrad bắt đầu.

Trong buổi họp các đơn vị trưởng, đại tá Hunersdorff đề nghị là “đây sẽ là trận đánh quyết định trong việc giải vây Stalingrad. Tất cả các xe tăng của Quân đoàn sẽ được tung vào trận đánh. Chúng ta có thể mở được con đường vào Stalingrad và cứu Tập đoàn quân 6 chỉ khi chúng ta thành công trong việc đánh tan thiết giáp địch.”

Trong cuộc thảo luận giữa tướng Hoth và tướng thiết giáp Kirchner ở Simwoniki ngày 7 tháng 12, Hermann Hoth lập luận là cuộc hành quân “không nên là một trận đánh trên một địa hình rộng, mà phải tập trung chọc thủng để đến Tập đoàn quân 6”.

Trong khi đó, trở nên rõ ràng là Quân đoàn 56 Xe Tăng phải mở cuộc tấn công một mình, vì các Quân đoàn khác tham gia cuộc tấn công, Quân đoàn 48 Xe Tăng phải phòng thủ đầu cầu của nó ở Chirskaja từ một lực lượng khá mạnh của Soviet. Vào lúc đó, thành phần đầu tiên của Sư đoàn 23 Xe Tăng đến nơi.

Cuộc tấn công của Quân đoàn 56 Xe Tăng bắt đầu vào sáng ngày 12 tháng 12 năm 1942. Sư đoàn 6 Xe Tăng của tướng Kirchner gồm có 134 xe tăng – bao gồm 63 Panzer III, 23 Panzer IV, và 7 xe chỉ huy – và thành phần của Sư đoàn 23 Xe Tăng có 41 Panzer III và 11 Panzer IV. Lực lượng này bằng sức mạnh của 1,5 sư đoàn thiết giáp. Đây là tất cả của lời hứa 12 sư đoàn. Cơ hội giải cứu Tập đoàn quân 6 bị tan biến. Nhiệm vụ đó quá lớn cho lực lượng yếu kém này, bắt đầu cuộc hành quân, mặc dù có sự chiến đấu anh dũng và chấp nhận hy sinh của binh sĩ. 179 máy bay chiến đấu của Quân đoàn IV Không quân cung cấp yểm trợ không quân cho lực lượng tấn công. Nhưng họ cũng không theo lực lượng tấn công, khi cuộc tiến công tiếp diễn.

Horst Scheibert, một người đã tham gia trong cuộc chiến đấu tuyệt vọng, đã nhận xét trong

cuốn sách được đánh giá cao của ông ta, 48 kilometer nach Stalingrad: “Sư đoàn 6 Xe Tăng chia làm 4 chiến đoàn: 3 chiến đoàn bộ binh cơ giới yếu hơn chỉ huy bởi đại tá Zollenkopf, đại tá Unrein và thiếu tá Quentin và chiến đoàn thiết giáp mạnh hơn do đại tá von Hungersdorff.”

Cuộc tấn công bắt đầu. Nhật ký chiến tranh của Trung đoàn 11 Xe Tăng viết như sau:

“Mũi nhọn mạnh nhất tiến lên, với Tiểu đoàn 1 bên phải, Tiểu đoàn 2 bên trái, và ở giữa là súng tấn công và pháo tự hành. Phía sau họ là đội hình trải rộng của Tiểu đoàn 2 thuộc Trung đoàn 114 Thiết Giáp Xung Kích trên các xe bọc thép chở quân. Mục tiêu của ngày là vượt qua Aksai, đã không đến được, vì vượt qua 2 khe núi đóng băng đã làm chậm lại cuộc tiến quân rất nhiều.

Cuộc tiến quân tiếp tục sáng ngày 13 tháng 12 và vượt sông Aksai vào lúc 8 giờ sáng.”

Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn 11 Xe Tăng vượt qua cầu mà không bị chống trả. Sau đó, trong khi xe chỉ huy của đại tá von Hunersdorff đang vượt qua thì 1 đoạn cầu bị gãy và chiếc xe chặn đường qua. Đại tá von Hunersdorff yêu cầu Stuka yểm trợ. Những chiến máy bay ném bom bổ nhào (dive-bomber) đến nơi và bắt đầu ném bom quân địch ở Werchne Kumschik. Von Hunersdorff ra lệnh cho Tiểu đoàn 1 tấn công. Ngay sau khi trái bom cuối cùng thả xuống, Tiểu đoàn lăn thẳng vào Werchne Kumschik. Ngôi làng bị chiếm. Sư đoàn 23 Xe Tăng, đúng ra tham gia trận đánh vào lúc này, vẫn chưa đến. Khi có một đoàn xe tăng lớn di chuyển được báo về từ Nishne Jablotschnij, tướng Raus yêu cầu Stuka yểm trợ. Máy bay Stuka tấn công liên tục cho đến khi bóng đêm đổ xuống, phá huỷ một số xe tăng địch tập trung bên trong thị trấn. Tướng Hoth diễn tả sự “biết ơn đến các sĩ quan và binh lính” của ông ta.

Ngày 14 tháng 12, Trung đoàn 11 Xe Tăng, cùng với các đơn vị thiết giáp tăng phái, tiến về Werchne Kumschik. Làm như vậy là tiến vào đối đầu với thiết giáp địch thay vì kéo địch đến. Trận chiến xe tăng bắt đầu và kéo dài đến ngày 17 tháng 12. Trận đánh làm chiến đoàn của Hunersdorff không ít hơn 90 trong số 120 tăng và súng tấn công. Đây là sai lầm quyết định của cuộc hành quân “Bảo Mùa Đông”. Dùng cách diễn tả của tướng Hoth, nó là “trận đánh thay vì chọc thủng.”

Trận đánh ngày 14 tháng 12 được cho là thành công và tướng Raus ra lệnh “tiêu diệt địch” cho ngày 15 tháng 12. Ngày 15 tháng 12, cả Trung đoàn 11 Xe Tăng ở Werchne Kumschik. Khi xe tăng địch được phát hiện, đại tá von Hunersdorff ra lệnh thiếu tá Bake đi vòng Werchne Kumschik về phía nam và tiêu diệt địch giữa làng và Sagotskot.

Thiếu tá Bake đi ngay. Một dãy đồi thấp được vượt qua. Ở điểm này, người Tiểu đoàn trưởng thấy một cảnh mà anh ta không thể thấy được trong giấc mơ hoang đại nhất. Cách khoảng 1000 m, một nhóm khoảng 40 xe tăng, tất cả đều sơn màu trắng, trông như xe tăng Đức.

“Tiến gần hơn! Chuẩn bị chiến đấu. Không được bắn cho đến khi chắc chắn đó là xe tăng địch.”

Franz Bake vẫn nghĩ đó có thể là xe tăng của Sư đoàn 23 Xe Tăng, được báo là từ hướng này. Trong các xe tăng, các xạ thủ chọn mục tiêu. Từ từ, xe tăng của Tiểu đoàn tiến gần vào khối xe tăng. Khi họ còn cách khoảng 600 m, hai xe tăng tách ra từ nhóm chính trong chỗ trũng. Bake nhận ra xe tăng địch. “Chú ý! Bọn Nga! Bắn theo ý muốn (fire at will)!”. Xạ thủ của Bake bắn vào chiếc xe tăng đang di chuyển bên phải. Ít nhất là 6 xe tăng khác nhắm vào chiếc này và tất cả đều bắn cùng 1 lúc. 2 xe tăng Soviet bị bắn bởi một loạt đạn thẳng và nổ tung và còn lại những đồng lửa.

Bake chỉ huy cuộc tấn công vào 38 chiếc còn lại. Anh chỉ từng đại đội tấn công mỗi khu vực. Trong khoảng ngất quăng của tiếng súng và vài tiếng súng trả lời từ quân địch, ngày càng nhiều xe tăng Soviet bị loại. Vài chiếc quay vòng trên xích bị đứt và bắn loạn xạ vào đủ hướng

cho đến khi chúng bị bắn cháy. Xạ thủ của Bake bắn trúng thêm 2 chiếc, Một trong những chiếc xe tăng bị cháy. Khi chiếc xe tăng Soviet cuối cũng thoát khỏi tầm đạn 7,5 cm nòng dài của Panzer IV, 32 xe tăng địch bị bắn cháy trên trận địa. Tiểu đoàn của Bake đã ghi một chiến công mạnh mẽ. Quân Soviet không còn ở vị trí tiêu diệt lực lượng thiết giáp Đức.

“Lấy lại thứ tự hành quân! Tiếp tục tiến về hướng Bắc!” Tiểu đoàn trưởng ra lệnh, sau khi báo cáo trình bày rằng Tiểu đoàn của anh ta vẫn còn đủ xăng và đạn AP để tiếp tục chiến đấu. Xe tăng của Tiểu đoàn tiến về hướng Sotskot. Trung đội nhẹ của đơn vị, đã được tung ra phía trước để trinh sát, đang bị rắc rối ở đó và đang chiến đấu cho sự sống còn. Bake bắt đầu bị bắn từ Sotskot từ các xe tăng Soviet đã bỏ chạy về đó.

“Tấn công!” Bake ra lệnh.

Sau đó là một trận độ súng ngắn, 3-4 xe tăng Soviet bị tiêu diệt, quân địch rút khỏi Sotskot. Để nắm thế chủ động, đại tá von Hunersdorff và thiếu tá Bake tiếp tục truy kích xe tăng Soviet suốt ngày hôm đó. Xe tăng chỉ huy của Tiểu đoàn trưởng bị bắn trúng và hư hại. Anh ta leo vào một chiếc Panzer IV mà người trưởng xe đã bị thương. Bake tiêu diệt thêm 2 xe tăng Soviet trong một đợt tấn công vào một đơn vị thiết giáp nhỏ của địch đang di chuyển về Werchne Kumskij. Vài xe tăng trong Tiểu đoàn bị loại khỏi vòng chiến và phải bỏ lại. Các tổ lái sống sót chen vào trong các xe khác.

Khi bóng đêm đổ xuống, Tiểu đoàn 2 được hướng dẫn đến Werchne Kumskij bằng pháo sáng bởi Tiểu đoàn bạn, nơi Trung đoàn trưởng đang ở đó. Ngày hôm đó Sư đoàn 6 Xe Tăng tiêu diệt tổng cộng 42 xe tăng địch. Cho đến lúc đó, đây là con số cao nhất của chiến dịch. Chỉ có 2 đại đội để lại phía sau ở Werchne Kumskij ngày hôm đó. Họ dưới sự chỉ huy của thiếu tá Lowe, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn. Chiều hôm đó, khi 300 xe tăng địch xuất hiện trong khu vực làng và trận đánh vừa xảy ra Tiểu đoàn 2 đã tham gia, một số lớn xe tăng Soviet quay về hướng Werchne Kumskij. Thiếu tá Bake để ý sự di chuyển này và báo về cho Trung đoàn trưởng:

“Thưa đại tá, quân Nga đã tiến về Werchne Kumskij.”

“Quan sát qua ống dòm, anh ta thấy đoàn xe tăng dày đặc đổ qua vị trí của anh ta, nhưng anh ta không làm gì, vì nhiệm vụ của mình chưa hoàn thành. Anh ta thấy số lượng lớn xe tăng và súng chống tăng.

Một lúc sau, tiếng gọi vô tuyến của thiếu tá Lowe báo về Trung đoàn: “Khoảng 30 xe tăng địch chỉ bên ngoài Werchne Kumskij. Đạn AP của chúng tôi đã sắp hết. Yêu cầu tăng viện!”

Đại tá von Hunersdorff trả lời: “giữ vững, chúng tôi đến ngay!”.

Tin kể tiếp từ Werchne Kumskij đến nửa tiếng sau: “Tình hình rất nguy kịch! Địch vào trong làng! Khi nào thì Bake đến?”

Đại tá von Hunersdorff nói chuyện với thiếu tá Bake. Rồi Bake truyền lệnh cho các chỉ huy: “Đi về hướng Werchne Kumskij với vận tốc tối đa!”

Thiếu tá Bake dẫn đoàn xe tăng về Werchne Kumskij. Hai đại đội vẫn còn nhiều đạn AP địa đầu. 3 đại đội kia theo sau. Đoàn xe tăng đua nhau chạy vào WerchneKumskij. 3 xe tăng địch quay lại đối đầu và bị tan xác bởi cả tá đạn. Vài chiếc xe tăng địch rút lui. Vừa bắn vừa chạy, hay chỉ dừng 1 chút lại bắn, những xe tăng loại khỏi vòng chiến các xe tăng Soviet bắt đầu bỏ chạy. Xạ thủ của Bake bắn trúng 1 xe tăng, nó vừa chạy vừa bị cháy 1 bên, rồi tông vào một bức tường và nằm im dưới đồng gạch.

Các xe tăng của Bake tiến đến giữa làng. Bộ chỉ huy của Tiểu đoàn 1 xuất hiện và vẫy cho xe tăng vào. Tất cả các sĩ quan đều bị thương. Các xe tăng cháy chứng tỏ một trận đánh rất dữ dội

vừa xảy ra. Đại úy Wilss, đại đội trưởng đại đội 4, và toàn bộ đại đội 6 di chuyển ra bên ngoài làng và tìm những người bị thương. 3 xe tăng Soviet bị bắn cháy vẫn còn đó. Sau đó, các xe tăng của đại tá Hunersdorff đi từ Werchne Kumskij và đến Saliwskij. Địch bắn cháy 19 xe tăng Đức, 5 chiếc khác bị hư máy. Địch mất 23 xe tăng trong cuộc chạm trán.

Cuối cùng, ngày 17 tháng 12, bộ phận đầu tiên của Sư đoàn 17 Xe Tăng đến nơi. Sư đoàn đến chiến trường chậm mất 10 ngày. Từ đó, cùng với Sư đoàn 6 và 23 Xe Tăng, nó chiếm lại Werchne Kumskij. Nó sẽ bắt đầu cuộc tấn công lúc 8 giờ 50 sáng ngày 17 tháng 12. Làm việc ngày đêm, bộ phận sửa chữa đã sửa được 60 xe tăng và đưa vào hoạt động đêm 16 tháng 12. Đó là một kỳ công, và được Tư lệnh Sư đoàn tuyên dương.

Chiến đoàn xe tăng von Hunersdorff, gồm có các xe tăng còn hoạt động của Sư đoàn 6 Xe tăng, Trung đoàn 201 Xe tăng của Sư đoàn 23 Xe Tăng, và Tiểu đoàn 1 thiết giáp cơ giới của Trung đoàn 126 thiết giáp xung kích có nhiệm vụ mở đầu cầu Shestakow như như chiếm Werchne Kumskij. Trận đánh ở Shestakow diễn ra đệp mắt. 12 xe tăng địch bị tiêu diệt nhanh chóng, tuy nhiên băng đóng ở đèo Neklinska làm không vượt qua được.

“Trung đoàn 11 Xe Tăng, tiến về phía Werchne Kumskij ngay sau khi Stuka tấn công xong,” đại tá von Hunersdorff ra lệnh cho 2 Tiểu đoàn của ông.

Những chiếc máy Stuka xuất hiện trên bầu trời và bay thẳng đến Werchne Kumskij. Trong tiếng gầm rú, chúng bổ nhào xuống trong màn đạn phòng không phía ngôi làng mà thiếu tá Lowe đã chiến đấu anh dũng. Nhô đầu ra tháp pháo, các trưởng xe theo dõi các máy bay bay vút thẳng lên. Vài giây sau, tiếng bom nổ vang vọng. Khói dày bốc lên từ Werchne Kumskij.

“Tiến lên!” Bake ra lệnh cho Tiểu đoàn. Các xe tăng chuyển bánh và tiến vào phía nam của ngôi làng. Vòng đai súng chống tăng Soviet chặn họ lại. 3 xe bị bắn trúng và hư hại. Các xe tăng khác vẫn tiến lên, bắn vào các mục tiêu thấy được, nhưng họ phải rút lui. Quân địch quá mạnh ở điểm đó.

Một lần nữa Stuka được gọi đến. Họ đến nơi và bổ nhào gần như thẳng đứng xuống mặt đất. Bom lại rơi và nổ tung khu vực. Nhưng đợt tấn công thứ nhì từ hướng đông cũng thất bại. Tiểu đoàn 1, dẫn đầu cuộc tấn công, bị thiệt hại nặng. Đại tá von Hunersdorff huỷ bỏ cuộc tấn công để Trung đoàn tránh khỏi bị tiêu diệt toàn bộ.

9 giờ đêm, Sư đoàn ra lệnh Trung đoàn 11 Xe Tăng về điểm xuất phát. Tối 17 tháng 12, Tập đoàn quân 4 BB, tư lệnh là tướng Hoth, ra lệnh cho Sư đoàn 6 Xe Tăng chiếm khu vực sông Mishkowa gần Gromoslawka. Từ đó đến vòng đai phòng thủ ngoài cùng của Stalingrad đúng 48 km. Nếu Tập đoàn quân 6 vượt ra được khoảng cách đó, cuộc phá vòng vây sẽ thành công. Trận chiến ngày hôm sau làm Sư đoàn 6 Xe Tăng mất thêm xe tăng. Tối ngày 18 tháng 12 nó chỉ còn 50 xe tăng và 6 xe chỉ huy, không có súng chính.

Sư đoàn 6 Xe Tăng, dẫn đầu bởi Trung đoàn 11 Xe Tăng, bắt đầu tiến lên lúc 1 giờ 20 chiều ngày 19 tháng 12. Vasilewska, mục tiêu đầu tiên, bị chiếm sau một cuộc “chạy đua”. Nhưng, như Wolfgang Paul mô tả, đây “không còn là một sự bắt đầu của một cuộc tấn công quyết định vào vòng vây, nhưng là khoảng cách cuối cùng của Quân đoàn 56 Xe Tăng đã hoàn toàn kiệt sức.” (cũng trong cuốn sách của Manfred Kehrigh: Stalingrad, Analyse und Dokumentation einer Schlacht.)

Trong khoảng cách cuối cùng, chiến đoàn xe tăng von Hunersdorff chỉ còn 20 xe tăng. Tuy nhiên, cuộc di chuyển ban đêm vượt qua địa hình 30 km, vài nơi có địch, là một trong những điểm sáng của cuộc hành quân “Bảo Mùa Đông”, mặc dù nó không còn đóng góp gì cho mục tiêu của cuộc hành quân. Đến mục tiêu vào nửa đêm. Quân địch hoàn toàn bất ngờ khi xe tăng Đức bất ngờ vượt qua cây cầu ở Mishkowa và chiếm giữ nó. Họ tưởng là quân Đức vẫn còn ở xa. Từ đây chỉ còn cách Stalingrad 48km, nhưng Sư đoàn 23 Xe tăng vẫn còn phía cách 20 km về phía sau và họ cũng đã kiệt sức.

6 giờ chiều ngày 19 tháng 12, Thống Chế Manstein yêu cầu Tập đoàn quân 6 bắt đầu vượt vòng vây về phía Tập đoàn quân 4, và đi về hướng Sư đoàn 6 Xe Tăng. Chiến đoàn của von Hunersdorff và Zollenkopf tiếp tục giữ Vasilewska, nhiệm vụ là đón lực lượng vượt vòng vây. Hitler không cho phép tướng Paulus vượt vòng vây, và Paulus không phải là viên tướng bất chấp lệnh của Hitler, ngay cả khi nó có lợi cho Tập đoàn quân của ông ta.

Xe tăng Soviet tung ra một cuộc tấn công mạnh vào Vasilewska. Ngày 21 tháng 12, Sư đoàn 3 Bộ binh Cận Vệ cố gắng chiếm đầu cầu của quân Đức. Địch tấn công vào góc đông bắc với khoảng 30 xe tăng, cố mở đường cho bộ binh. Lực lượng của thiếu tá Bake chống lại cuộc tấn công. Bake tiêu diệt 1 xe tăng, trong khi Tiểu đoàn của anh ta bắn cháy 7 chiếc buộc địch phải rút lui.

Sáng sớm ngày 22 tháng 12, một cuộc tấn công mạnh khác của Soviet bị đẩy lùi bởi chiến đoàn của Zollenkopf và Unrein, chiến đoàn Unrein mới đến để tăng cường cho đầu cầu. Mọi người đều đợi Tập đoàn quân 6. Khi nào họ sẽ đến? Ở Stalingrad họ có biết là tình hình ở Vasilewska trở nên nguy hiểm không? Đêm trước xe tăng Soviet có lúc đã đến gần cách Bộ chỉ huy của đại tá von Hunersdorff 50 mét.

Sáng ngày 22 tháng 12, Soviet tung một cuộc tấn công vào đại đội 2 của Trung đoàn 11 Xe Tăng với 15 xe tăng. Báo cáo đến thiếu tá Bake lúc 6 giờ sáng. Anh ta lập tức nhảy lên chiếc xe tăng gần nhất à dẫn đại đội 8 phản công. Khi các xe tăng đến nơi, xe tăng Soviet gần tràn ngập các vị trí súng máy tiền duyên của Đức. "Chú ý, bắn theo ý muốn".

Xạ thủ của Bake nhắm chiếc xe tăng địch đầu tiên, nó đang leo lên một giao thông hào, định đẩy sập bức tường và chôn sống những người bên dưới. Viên đạn thứ nhất, khoảng cách 600 mét và xuyên thủng giáp sắt của chiếc xe tăng Nga. Nó dừng ở giữa vòng và bốc cháy. Tổ lái Nga phóng ra, nhưng bị súng máy bắn gục từ lính bộ binh cơ giới. Không có sự tha thứ trong thời điểm này.

Những gì xảy ra kể đến khá nhanh chóng, nhưng rất ác liệt, Xe chỉ huy Tiểu đoàn bắn cháy thêm 1 xe tăng Soviet, trong khi những chiếc khác bắn cháy 4 T-34 nữa. Chỉ vài chiếc tăng Soviet rút lui được, và một bị bắn trúng bởi pháo 7,5 cm từ 1 Panzer IV ở khoảng cách 1400 mét. Chiếc xe tăng địch không bị tiêu diệt, nhưng nó chạy mất với vệt khói.

Trong tình hình này, giữa các cuộc phản công của Tập đoàn quân 2 Cận Vệ của nguyên soái Vassilewski, tướng Krrchner ra lệnh cho Sư đoàn 6 Xe Tăng đến khu vực Werchne Zarinskij, mặc dù đã biết là Hitler sẽ bỏ rơi Tập đoàn quân 6 trong Stalingrad. Điều này gặp sự chống đối của đại tá von Hunersdorff và 2 Tiểu đoàn trưởng của ông ta. Người Trung đoàn trưởng nói qua vô tuyến đến quân đoàn: "Mở thêm các cuộc tấn công là không thể được! Bộ tư lệnh Quân đoàn nên đến và tự chứng kiến."

Thay vì tướng Kirchner, tướng Raus đến nơi vào sáng 23 tháng 12 với người sĩ quan hành quân. Tuy nhiên, sau đó tướng Kirchner cũng đến, như ông muốn tự mình xem xét tình hình. Sau khi lắng nghe đại tá von Hunersdorff báo cáo và thấy Sư đoàn 6 Xe Tăng chỉ còn khoảng 2 tá xe tăng, trong khi địch đã bố trí cả Tập đoàn quân Cận Vệ giữa Sư đoàn và Tập đoàn quân 6. Tướng Kirchner cũng thấy là không thể tung ra các cuộc tấn công nào được nữa vào vị trí trên. Điều này chỉ dẫn đến kết quả là toàn Sư đoàn 6 Xe Tăng sẽ bị tiêu diệt.

Tướng Kirchner nói: "Anh nói đúng, Hunersdorff! Mọi sự chấm dứt ở đây."

90 phút sau, sau khi tướng Kirchner nói chuyện với Tư lệnh Sư đoàn, tướng Raus ra lệnh cho Trung đoàn trưởng, người đang chỉ huy ở đầu cầu Vasilewska, rút bỏ đầu cầu. Trong khi đó, tình hình ở Donét và trong lòng chảo Don cũng trở nên xấu hơn và toàn mặt trận phía nam bị đe dọa sụp đổ. Tướng Hoth sau này nói: "Tôi phải ra một lệnh khó khăn nhất trong sự nghiệp quân đội của tôi." Lệnh của thống chế Manstein, Tổng tham mưu trưởng Tập đoàn quân 4 Bộ binh là Sư đoàn thiết giáp rút ra khỏi tuyến đêm đó. Đơn vị rút ra là Sư đoàn 6 Xe

Tăng. Cuộc hành quân “Bão Mùa Đông” chấm dứt. Sư đoàn 6 Xe Tăng rút lui. Cảm ơn các cố gắng của bộ phận sửa chữa, bây giờ nó có 41 xe tăng hoạt động được.

Khi chiếc xe tăng cuối cùng của Tiểu đoàn 2 rời khỏi chiến trường, tất cả mọi người biết rằng Tập đoàn quân 6 đã mất. Tất cả các cố gắng của họ, sự thiệt hại nặng nề, cái chết của quá nhiều những đồng đội can đảm: tất cả đã vô ích. Tập đoàn quân 6 ở lại Stalingrad. Những người sống sót bị bắt và không trở về Đức cho đến năm 1955. Các xe tăng của Tiểu đoàn 2 sẵn sàng lên đường. Bake đứng trong tháp pháo mở nắp nhìn đăm đăm về hướng bắc. Chỉ 48 cây số là đến Stalingrad. Im lặng, anh đưa tay lên chào. Sau đó chui vào bên trong tháp pháo. Cái nắp được đóng lại và anh ta ra lệnh: “Đi!”

Trận đánh ở Morosowskaja

Đêm 25 tháng 12, các thành phần cơ giới của Sư đoàn 6 Xe Tăng đến Morosowskaja. Rồi nhiệm vụ trong tay là chặn lực lượng địch đang tiến về Rostow. Quân Soviet đã chọc thủng mặt trận của Tập đoàn quân 3 Rumanian và Tập đoàn quân 8 Ý và cố gắng cắt đường của Cụm Tập đoàn quân Don.

Ngày hôm trước, Hồng Quân đã chiếm sân bay ở Tatsinskaja, một trong 2 căn cứ dùng để tiếp vận hàng không cho Stalingrad. Họ tiêu huỷ khoảng 70 chiếc máy bay chuyển chở Ju-52 đang đậu ở đó. Bây giờ Quân đoàn này (Quân đoàn 25 Xe Tăng của Tập đoàn quân 1 Cận Vệ) muốn chiếm căn cứ tiếp vận thứ nhì, Morosowskaja, để cho Tập đoàn quân 6 đối diện chết hay bắt họ đầu hàng.

Ngày 24 tháng 12 Sư đoàn 11 Xe Tăng đương đầu chống lại dòng tăng này, chiếm lại Skossykaja và thiết lập đầu cầu. Thêm vào đó, ngày 24 tháng 12 có thêm thành phần pháo binh của Sư đoàn 306 Bộ binh rút vào khu vực Morosowskaja, cho phép lập lại một tuyến an ninh yếu ở đây.

Khi Sư đoàn 6 Xe Tăng đến Morosowskaja, thành phần đi đầu của Tập đoàn quân 1 Cận Vệ các khoảng 10 km. Đơn vị đầu tiên của Sư đoàn được tung vào chiến đấu là Tiểu đoàn 6 thám báo. Công việc này nằm giữ an ninh cho đường tiếp vận và đường xe lửa đến Morosowskaja. Bộ binh cơ giới giữ an toàn cho Chikow. 48 xe tăng của Trung đoàn 11 Xe Tăng đến Morosowskaja lúc mờ sáng ngày 26 tháng 12, sau 150km hành quân. Đại tá von Hunersdorff tập trung các sĩ quan hành quân chiến thuật ở Romanow. Hầu như lập tức, Bake phải lấy đại đội 5 vào khu vực đông của Morosowskaja để giúp phòng thủ. Tiểu đoàn 228 súng tấn công, đơn vị mới được nhập vào Sư đoàn, cùng với Trung đoàn 4 xung kích thiết giáp, gọi đến tăng cường cho chiến đoàn Unrein.

Ngày 27 tháng 12, chiến đoàn von Hunersdorff tấn công Tatsinskaja. Quân Soviet giữ vững, mặc dù Tiểu đoàn 228 súng tấn công bắn cháy 12 xe tăng địch, và 3 súng đa năng 7,62 cm, còn gọi là Ratschbums. Dưới sự chỉ huy của Quân đoàn 56 Xe Tăng, chiến đoàn von Hunersdorf – không những gồm Trung đoàn 11 Xe Tăng, mà còn xung kích thiết giáp, súng chống tăng, và thành phần của Trung đoàn 76 PB, và các đơn vị của Sư đoàn 23 Xe Tăng – tấn công sáng sớm 29 tháng 12 sau khi tập trung ở Werchne Verbowka. Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn 11 Xe Tăng bị thiệt hại nặng trong cuộc tấn công. Trung úy Ranzinger, quyền chỉ huy Tiểu đoàn, bị chết ngay từ đầu. Trong số những người ngã xuống có trung úy Sander và trung úy Beuth, cả 2 đại đội trưởng.

Trong đêm 27-28 tháng 12, lực lượng của đại tá Martin Unrein vào Tatsinskaja. Một lần nữa, súng tấn công dẫn đầu. Một lá thư của Unrein gọi cho tác giả sau chiến tranh đã diễn tả quan cảnh khủng khiếp của chiến tranh đã chào đón ông ta cùng binh lính ở Tatsinskaja:

“Tôi nhận được báo cáo là 1 con số lớn của xác lính Đức trong một giao thông hào ở một vị trí Nga cạnh làng. Tôi đi ra điều tra. Rõ ràng họ bị tra tấn. Có khoảng 30 lính Đức bị người Nga bắn và quăng xuống gào. Nhiều người bị bắn ở sau cổ. Một số khác bị lỗ chỗ dấu đạn. vài có nhiều dấu hiệu tra tấn.”

Bên trong thị trấn, chiến đoàn Unrein tìm ra một kho tiếp vận lớn của Quân đoàn 25 Xe Tăng Soviet.

Ngày 29 tháng 12 đại tá von Hunersdorff dẫn một cuộc tấn công chỉ với 10 xe tăng vào hướng Chernykov-Sswiwoloboff, trong cố gắng giải toả áp lực. 4 xe tăng Soviet và 5 súng chống tăng bị tiêu diệt, 6 cối hạng nặng bị nghiền và bắt được 1 số tù binh. Các cuộc tấn công của địch trong vùng Urjupin tiếp tục cho đến hết năm, nhưng bị đẩy lùi bởi Sư đoàn 6 Xe Tăng. Đêm giao thừa, một lực lượng địch rất mạnh với xe tăng và bộ binh chọc thủng tuyến phòng thủ yếu của quân Đức dưới sự che chở của sương mù đặc và tiến vào Mowo Marjewka rạng

sáng ngày 1 tháng 1 năm 1943.

Đây là một thách thức cho Tiểu đoàn 2, vì đó là nơi Bake đặt Bộ chỉ huy Tiểu đoàn, vị trí của các đại đội là phòng thủ 4 mặt. 30 xe tăng Soviet phóng nhanh vào Nowo Marjewka với bộ binh tùng thiết, một số ngồi trên xe tăng và số khác đi bộ phía sau. Xe tăng Nga tông vào các toa xe lửa và tiến về hướng Bộ chỉ huy của Bake. Bake bật dậy khi nghe tiếng báo động đầu tiên và chạy ra ngoài, báo động cho vài chiếc tăng của anh ta.

“Tạo thành đội hình chiến đấu. Tất cả nhân viên xe lửa và trung đội công binh báo cáo với tôi!” Anh ta ra lệnh.

Khi xe tăng Soviet xuất hiện, họ được chào đón bằng 9 xe tăng của Bake. 3 xe T-34 chìm trong lửa. Sau đó Bake dẫn 4 xe vào đội hình xe tăng địch. Trận đánh diễn ra trong tầm 100 mét hay ít hơn. Bake nhanh chóng bắn cháy thêm 2 xe địch. 2 Tiểu đoàn tăng Soviet vượt qua xe tăng của họ vào trong thị trấn cả hai bên. Họ chiếm vài căn nhà, nhưng sau đó mau chóng bị đẩy ra bởi các binh lính của đoàn xe lửa, họ xung phong vào vị trí của Soviet với tiến hô “Hurrah!” Các xe tăng của Bake yểm trợ công binh chiến đấu, họ đẩy lính Nga ra khỏi các căn nhà bằng mìn Teller.

“Chúng tôi cứ như say rượu, mặc dù chúng tôi không uống giọt nào,” trung sĩ Gunther Holtz nói với tác giả. “Khi chúng tôi thấy ông già – vị nha sĩ xe tăng – tham gia cùng chúng tôi và chiến đấu như thế nào, rồi mọi thứ cứ như kim đồng hồ chạy. Xe tăng bắn bên trái và bên phải, cũng như phía sau chúng tôi. trong khi đạn nổ khắp nơi.”

Bake gọi các trưởng xe: “Tất cả xe tiến qua hướng đông của thị trấn.”

Xe tăng Đức tiếp tục nện vào địch. Quân Soviet rút qua hướng tây, không dừng lại cho đến khi họ ra đến mép thị trấn. Bake báo động cho xạ thủ biết về sự có mặt của tăng địch mà anh a đã phát hiện qua cửa sổ 1 căn nhà. “Nó sẽ hiện ra ở hướng 11 giờ, phía sau cái nhà bị bắn, Brummer!”

Xạ thủ ngắm vào vị trí 3 mét bên ngoài góc trái của căn nhà. Nòng súng dài xuất hiện trước, rồi thân xe phía trước, và cuối cùng, là nguyên chiếc xe T-34 lộ ra trước mặt chiếc xe tăng Đức. Tháp pháo của chiếc T-34 bắt đầu xoay, nhưng trước khi nó quay đến 80 độ cần thiết, xạ thủ của Bake nổ súng. Sự pha chạm làm cho tháp pháo bật khỏi vòng nối với thùng xe. Tái xế Soviet bỏ số de và bắt đầu chạy lui, nhưng trước khi nó chạy được vài mét thì bị bắn 1 lần nữa. Nắp tháp pháo bật tung lên và ngọn lửa phụt lên trời. Rồi đạn trong xe nổ, hoàn toàn phá hủy chiếc T-34.

Bake ra lệnh cho lực lượng của mình rút vào trung tâm thị trấn và thiết lập các vị trí phòng thủ. Sĩ quan phụ tá Tiểu đoàn đã báo cho Trung đoàn và báo cho Bake biết là đại tá Hunerdoff sẽ tung ra một cuộc tấn công vào sườn địch từ phía nam, chỉ cần Sư đoàn cho phép.

Bake gọi người chỉ huy của mình: “Thưa đại tá, tôi hy vọng là họ không quyết định quá trễ. Có lực lượng xe tăng mạnh của địch ở hướng tây và tây bắc đang chuẩn bị tấn công.”

“Chúng ta sẽ lo cho chúng, Bake!”

“Toi hy vọng như vậy!” Bake cười trả lời. “Nhưng đại tá phải gởi bho tôi 2 hay 3 xe tăng và chọc thủng từ phía nam dọc theo con đường cái.”

“Được rồi Bake!”

Sau khi trời sáng được 1 giờ, đại tá von Hunersdorff nhận được sự chấp thuận của Sư đoàn về cuộc tấn công. Ông tách đại đội 2 của Tiểu đoàn 6 thám báo từ phía nam về hướng Nowo Marjewka để bọc sườn, và đưa 1 đại đội của Trung đoàn 114 xung kích thiết giáp dọc theo

đường cái đến các đơn vị tấn công nhỏ. Đến lúc lực lượng tấn công đến ngoại ô phía đông của Marjewka, họ nhận ra sự đe dọa mới của Soviet từ cánh sườn và không cho phép một cuộc tấn công.

Tuy nhiên, Tiểu đoàn của Bake tiếp tục giữ vững buổi sáng đó. Bắt cháy thêm 7 xe tăng và nâng tổng số lên 27. Nếu quân Soviet chọc thủng vị trí phòng thủ của Đức ở đây, thì đó sẽ mang đến hậu quả tàn khốc đến toàn mặt trận. Điều quan trọng ở điểm đó là không cho địch đến gần để tại một khoảng trống để thở và ngăn chặn sự tấn công của Soviet.

“Bake, lên đường vào khoảng trưa với tất cả những gì anh có. Đầu cầu ở giữa Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 114 thiết giáp xung kích ở Werchne Obliwiskij và các anh ở Nowo Marjewka phải bị tiêu diệt bằng mọi giá, nếu không tình hình đêm này sẽ tuyệt vọng.”

“Tôi sẽ tấn công, thưa đại tá!” Nha sĩ Bake trả lời. Anh ta nói với sự tự tin của một người lính kỳ cựu đang ở thời kỳ sung sức.

Lúc 12 30 chiều khi nhóm đoàn thiết giáp của Bake tấn công. Tiến theo đội hình vòng cung từ phía nam, các đại đội tiến vào vị trí địch. Đại đội 5, Trung đoàn 11 Xe Tăng là đơn vị đầu tiên thấy địch. Mọi người sẵn sàng chiến đấu. Các xe tăng chuẩn bị bắn. Một phút sau, đại đội 5 chạm địch. Bake thấy một hàng xe tăng địch đi qua đại đội, lúc này đang bị lôi vào trận đánh, và đi về hướng sườn của nó. Anh ta lập tức đưa đại đội 7 vào đối đầu với sự đe dọa này. Bỏ mặt đất nổ xung quanh họ, các xe tăng phóng lên phía trước cho đến khi họ ở phía sườn trái của đội hình địch.

“Bắn!”

6 xe tăng bắn cùng 1 lúc. 5 phát trúng mục tiêu. Sau loạt đạn thứ hai, 3 xe tăng địch bốc cháy. Một chiếc quay đầu với một bên xích bị bắn, và nó cũng bị bắn cháy.

“Đại đội 8: tiến về phía cánh trái, vòng qua phía sau của Werchne Obliwiskij và tấn công địch từ phía sau. Bắn pháo hiệu khi các anh đến được vị trí tấn công.”

Đại đội 8 tiến qua phía bên phải và đi đến địa điểm chỉ định với tốc độ cao, trong khi Bake dẫn các xe tăng còn lại tiếp tục tiến. Trận tăng nổ ra dọc theo chiều dài của khu vực tấn công. Thỉnh thoảng 1 ánh chớp của 1 viên đạn trúng mục tiêu. Các súng chống tăng ẩn nấp bắn cháy 2 xe tăng Đức. Xe tăng của Bake bị hư xích. Anh ta ra lệnh một chiếc Panzer IV đến là lên xe này, trong khi người trưởng xe trông nom việc sửa xe của Bake.

30 phút sau đó, trận đánh tăng cường độ và cân bằng. Bake đưa nhóm tăng nhỏ nhoi của mình chạm định hết đợt này đến đợt khác. Bake phóng nhanh về phía xe tăng địch 3 lần, trước khi dừng lại và bắn ở khoảng cách 800 mét. 3 xe tăng Soviet bị loại khỏi vòng chiến bằng cách này. Nhóm xe tăng Soviet cố rút lui khi đại đội 8 đến địa điểm ẩn định. Pháo hiệu bắn lên bầu trời.

“Tất cả, tấn công địch đang rút lui!”

Các xe tăng tiến lên. Từ phía xa, họ thấy 2 viên đạn 7.5 cm được bắn từ đại đội 8 cày vào đội hình địch. Và họ cũng bắt đầu bắn. Xe tăng Nga bị kẹt. Sau 2 giờ chiến đấu, nhóm xe tăng của địch hoàn toàn bị tiêu diệt.

Khi bóng đêm đổ xuống. Lực lượng tấn công Soviet bị tan vụn. Một lần nữa, nhờ sự chủ động của mình, Bake ra lệnh cho các xe tăng của mình rượt đuổi quân địch đang rút chạy để phá hủy các xe tăng hư hỏng, mà việc sửa chữa rất dễ dàng, và tấn công bộ binh Soviet. Dùng hết cơ số đạn, các xe tăng diệt thêm 3 xe tăng, 2 súng chống tăng hạng nặng và một số xe tải.

Không những làm cho cuộc tấn công của Quân đoàn 25 xe tăng tiến về Nowo Marjewka bị

thất bại, nhưng toàn Quân đoàn hoàn toàn bị tiêu diệt. Chiến thắng quyết định này làm sự tan đi sự nguy hiểm của một mũi dùi khác của Soviet thọc vào đường xe lửa phía tây Morosowkaja, tuyến tiếp vận cho đường không vận vào túi Stalingrad.

4 giờ chiều, khi kể quả cuộc trận đánh được kiểm, được biết là Soviet đã mất 32 xe tăng, gồm 20 T-34. Đức mất 8 xe tăng, 17 chết, 41 bị thương. Bên cạnh, có 7 súng chống tăng 7,62 cm bị tiêu diệt, cùng với một số lớn vũ khí bộ binh.

Đại tá von Hunersdorff báo cáo lên Sư đoàn rằng Bake không có trách nhiệm liên quan đến cuộc tấn công và anh ta đã tung ra cuộc phản công làm tan rã Quân đoàn 25 Xe Tăng Soviet bằng sự chủ động của mình. Với tin tức này, tướng Raus đề nghị thiếu tá Bake được thưởng huân chương Chữ Thập Hiệp Sĩ, lần thứ nhì được đề nghị phần thưởng cao quý này. Bake được nhận huân chương vào ngày 11 tháng 1 năm 1943.

Trong thời gian này, Sư đoàn bị lôi vào các trận đánh dữ dội khác. Ngày 2 tháng 1 năm 1943, Soviet bắt đầu pháo kích các vị trí Đức với pháo binh, cối, và hoả tiễn – gọi là “Stalin Organs”. Tiếp theo là cuộc tấn công của một lực lượng bao gồm vài đại đội T-34 (mỗi đại đội tăng Soviet có 10 xe tăng này, trong khi đại đội thứ 3 của mỗi trung đoàn tăng được trang bị xe tăng T-70). Cuộc chọc thủng hầu như xảy ra, nhưng cái đại đội đã bị thiệt hại và các chiến đoàn của Sư đoàn 6 Xe Tăng vẫn giữ vững. Một lần nữa Bake lại ra trận khi có lời gọi: “Đưa xe tăng ra trước để đẩy lùi quân địch tấn công!”

Bake đưa 2 đại đội của Tiểu đoàn chống lại xe tăng Soviet đang tấn công. Cùng với 2 đại đội, Bake lao thẳng vào bộ binh địch để tránh hoả tiễn “Stalin Organ” trong gang tấc. Anh đi qua một bên với tốc độ cao và dọn một lối đi ngang qua bộ binh Soviet. Khi trận đánh chấm dứt. 20 xe tăng địch bị loại khỏi vòng chiến nằm rải rác trên chiến trường, 2 trong số đó bị bắn cháy bởi xe của Bake.

Ngày 28 tháng 12, Tatsinskaja được dùng làm trạm tiếp vận hàng không cho Stalingrad 1 lần nữa. Sư đoàn 6 Xe Tăng đã hoàn thành nhiệm vụ chiếm lại ngôi làng và sân bay và sử an ninh cho đường xe lửa sống còn Tatsinskaja-Morosowkaja. Đơn vị không quân của đại tá Kuhl lại có thể bay lại. Tuy nhiên, ngày 3 tháng 1 năm 1943, cố gắng hạn chế thiệt hại, đại tá Kuhl ra lệnh cho đơn vị không quân của ông ta quay về Nowocherkassk vì sự đe dọa sự tập trung quân Nga phía bên kia mặt trận. Hình như quân Soviet đang chuẩn bị cho việc chiếm Tatsinskaja một lần nữa. Cuộc tấn công bất ngờ đầu tiên đã làm mất 70 máy bay vận tải đang đậu ở sân bay, cùng với một số lớn trang bị mặt đất. (xem Franz Kuroski: Luftbrucke Stalingrad).

Chiều ngày 6 tháng 1 năm 1943, Sư đoàn 6 nhận lệnh cho cuộc hành quân “Snowball”. Mục tiêu của cuộc hành quân này là ngăn ngừa một cuộc tấn công thọc sâu của địch vào khu vực Bystraja-Kalitowo. Tuy nhiên, chỉ trước khi cuộc hành quân, Tiểu đoàn của Bake một lần nữa bị bắt buộc phải tham chiến, khi Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn 114 thiết giáp xung kích bị tấn công bởi một lực lượng Soviet mạnh mẽ. Trong đêm, Tiểu đoàn bị tấn công từ 4 phía. Các xe cộ không cần thiết được đốt để soi sáng. Khi lời kêu cứu của Tiểu đoàn đến Sư đoàn, Trung đoàn 11 Xe Tăng được lệnh đi giải cứu đơn vị bị bao vây.

Hunersdorff yêu cầu Bake, lúc đó đang trú quân ở làng bên cạnh, tấn công. Bake tung quân ra. Chỉ ra khỏi làng, đơn vị của Bake chạm trán với xe tăng và súng chống tăng Soviet. Trong cuộc chạm trán, 2 xe tăng của Bake bị loại khỏi vòng chiến. Một xạ thủ của một xe bị chết, nhưng những người còn lại của hai tổ lái được các xe khác bốc. Cố gắng đẩy lui quân Soviet ra khỏi làng đã thất bại. Tuy nhiên, các xe tăng của Bake tìm được lối đến chỗ lính xung kích thiết giáp bị bao vây, và họ đã có thể vượt qua khỏi vòng vây và về đến được đất bạn.

Các báo cáo đến Sư đoàn là đội hình bên cánh trái đã bắt đầu từ từ rút lui, khi quân Nga tìm thấy 1 lỗ hổng ở đó. Khi nhận được tin này, Quân đoàn ra lệnh cho Sư đoàn đưa những xe tăng cuối cùng của Sư đoàn đến Masloff. Sáng ngày hôm sau, lời kêu cứu từ Bystraja-Kalitowo, bởi một tiểu đoàn thay thế đang bị tấn công.

Đại tá von Hunersdorff đưa 13 xe tăng Panzer III chống lại quân tấn công. Ở khu vực Tiểu đoàn thay thế, ông chạm trán với xe tăng hạng nặng Soviet, lúc này đã chọc thủng được phòng tuyến. 3 xe tăng của Hunerdorff bị bắn cháy bởi những con khổng lồ, hình như chúng không thể bị bắn. 2 súng chống tăng 5 cm được đưa lên cũng bị thiệt hại sau khi bắn vài viên đạn về phía xe tăng địch đang tiến tới mà không có kết quả nào.

Lực lượng của von Hunersdorff rút lui về Karlowo-Obrywskij. Ở đây họ nhận được 13 xe tăng Panzer IV trang bị súng 7.5 nòng dài. Chúng được đổ xuống ở ga Tatsinskaja. Dù sao chúng cũng được chia về Sư đoàn, và sự có mặt của họ là cơ hội lớn nhất của chiến đoàn von Hunersdorff.

Những xe tăng sau được xuống xe lửa tối ngày 9 tháng 1 năm 1943. Đại đội xe tăng Walzer vừa được bổ sung, được tăng cường cho chiến đoàn von Hunersdorff. Nhóm thiết giáp của Bake, chỉ còn 14 xe tăng được dùng dự bị như lực lượng tấn công cơ động. Dưới dự chỉ huy của Bake, nhóm xe tăng được dùng để can thiệp những nơi nào tình hình trở nên nguy hiểm. Thêm 2 xe tăng địch thêm vào danh sách của Bake trong suốt trận đánh. Bake khẳng khái là “với ít đóng góp của tôi,” và công trạng là do xạ thủ và tài xế, hay, của cả tổ lái.

Ngày 17 tháng 1, Sư đoàn 6 Xe Tăng được chuyển ra phía sau sông Donét như là phần phòng thủ cơ động, chiếm lấy khu vực Puzelujew-Kamensk. Ngày 18 tháng 1, một báo cáo đến Trung đoàn 11 Xe Tăng ở Werchne Jassenowski là thiếu tá Bake được thưởng huân chương Chữ Thập Hiệp Sĩ đêm đêm 11 tháng 1. Đó là sự vui mừng lớn, và tất cả bạn bè Bake và đồng đội cũng đến buổi tiệc chúc mừng được chuẩn bị bởi tướng Raus. Cùng lúc đó, có thông báo là đại úy Matzler, người ở Munster, nắm lấy Tiểu đoàn 1 thay cho thiếu tá Lowe bị thương.

Trong các vị trí mới của bên kia bờ sông Donets, Trung đoàn 11 Xe Tăng có 39 xe tăng hoạt động. Trong những ngày kế tiếp, 30 xe tăng nữa đến nơi, nhiều chiếc là xe được sửa lại ở các cơ sở sửa xe. Sáng sớm ngày 20 tháng 1, các vị trí tiền tiêu ở bờ sông Donets báo cáo địch tấn công qua cây cầu đóng băng.

Bake đến nơi ngay. Anh ta dẫn 1 tá xe tăng của mình chống lại lực lượng địch, và tiêu diệt 3 xe tăng hạng nhẹ T-70 dẫn đầu cuộc tấn công. Phía sau các xe tăng là những chiếc xe tải chở súng chống tăng. 5 chiếc bị bắn cháy ở tầm gần khi chúng cố gắng vào vị trí để chống xe tăng. Các xe tăng của Bake tiếp đó bắn vào các xe tải chở quân trong khi chúng chạy qua mặt băng. Lửa phụt ra và những tiếng nổ lớn và thùng xằng của các xe tải bùng cháy. Quân địch bị quân ngược về bờ sông bên kia và không nỡ thêm cuộc vượt sông nào nữa. Một lần nữa Bake đã đến đúng lúc và “giải quyết” tình hình nguy hiểm.

Ngày 22 tháng 1 năm 1943, Sư đoàn 11 Xe Tăng gửi lên báo cáo tình hình của mình: “Xe tăng Panzer III không đủ yêu cầu ở mặt trận phía Đông. Giáp qua mỏng, và cỡ súng quá nhỏ. Ngược lại, súng tấn công chúng mình được sự thành công xuất sắc ở các trận đánh trên thảo nguyên, mặc dù nó không có tháp pháo xoay. Lý do thành công là nó có tháp dày và có súng mạnh hơn.

Với kết quả của bản báo cáo, Sư đoàn 6 Xe Tăng được nhận một số súng tấn công,, được gom lại thành các nhóm chiến đấu của Trung đoàn 11 Xe Tăng. Tiểu đoàn của thiếu tá Bake nhận được một đại đội súng tấn công và một trung đội công binh chiến đấu thiết giáp. Họ động như một vài trò của một “Lữ đoàn hỏa lực” di động, họ được đưa đến tấn công Kamenew như một phần của chiến đoàn von Hunersdorff ngày 31 tháng 1 năm 1943.

Sự phòng thủ mạnh mẽ của súng chống tăng bên kia bờ sông Donets tiêu diệt hay làm hư hại 10 xe tăng Đức. May mắn thay, tất cả được phục hồi bởi trung đội sửa chữa hoặc tự lái về sau khi được sửa chữa tạm thời ở trận địa.

Khi Tư lệnh Sư đoàn được thông báo vào ngày 1 tháng 2 là Sư đoàn trở thành lực lượng dự bị của Tập đoàn quân, chiến đoàn von Hunersdorff vẫn có trách nhiệm chiến đấu ở phía bắc

Krassnodon, cũng như nhóm chiến đấu của Bake trong khu vực Donets.

Ngày 9 tháng 2 năm 1943, đại tá von Hunersdorff được lên nắm Sư đoàn 6 Xe Tăng. Tướng Raus nhận lệnh nắm Quân đoàn 9 BB. (Trong khi Tư lệnh Quân đoàn này và sau này trở thành một tướng của lính thiết giáp, ông ta là người thứ 280 của lực lượng vũ trang Đức được nhận Lá Sồi cho Huân Chương Hiệp Sĩ). Sư đoàn bây giờ được đặc dưới sự chỉ huy của Quân đoàn 48 Xe Tăng. Quân đoàn được giao nhiệm vụ đi sau Cụm Tập đoàn quân A khi nó rút lui khỏi Caucasus.

Hitler đến Bộ tư lệnh của Cụm Tập đoàn quân Don ở Zaporozhje ngày 17 tháng 2 năm 1943, ông ta được ra các lệnh sau:

“Các binh sĩ của Cụm Tập đoàn quân Nam và các phi công của Tập đoàn quân 4 Không quân!

Kết quả của sự quan trọng quyết định của trận đánh tùy thuộc vào các bạn. Số phận của nước Đức, hiện tại và tương lai, sẽ được quyết định cách biên giới Đế Chế hàng nghìn cây số.

Cho nên toàn đất nước Đức được động viên. Mọi người, cho đến người đàn ông cuối cùng và người phụ nữ cuối cùng, đã được gọi vào phục vụ để yểm trợ cho trận đánh của các bạn.

Tuổi trẻ của đất nước đang bảo vệ các thành phố và đồng quê nước Đức vớ vũ khí trong tay. Các sư đoàn mới được thành lập. Những vũ khí mới, được đổi mới đang trên đường đến mặt trận.

Bởi vậy tôi bay đến đây để làm tất cả những gì có thể để tạo điều kiện cho công cuộc chiến bảo vệ và, cuối cùng, biến nó thành chiến thắng. Nếu mọi người trong các bạn giúp tôi, chúng ta sẽ – như trước đây – thành công với sự giúp đỡ của đảng toàn năng.”

Từ Bộ tư lệnh ở Stalino, đại tá von Hunersdorff chỉ huy Sư đoàn khi nó vào trận ngày 21 tháng 2 trong cơn tuyết dày đặc. Có lệnh chiếm lại Kharkov. Lực lượng Đức lại hành quân. Chiến đoàn Zollenkopf đã lên đường. Trung đoàn 11 Xe Tăng, bây giờ dưới sự chỉ huy của đại tá Hermann von Oppeln-Bronikowski, có lệnh lên đường sau đó.

Cuộc tấn công của Sư đoàn 6 Xe Tăng tiến nhanh chóng. Quân Đức hoạt động giữa sông Don và Dniepr thành công, và sự nguy hiểm bị cắt đứt của Cụm Tập đoàn quân Don – bây giờ đổi tên là Cụm Tập đoàn quân Nam – đã được ngăn ngừa. Khi Sư đoàn 6 Xe Tăng bắt tay được với thành phần phía Nam của Cụm Tập đoàn quân Lanz, PDQ Soviet Popov bị cắt.

Một nhóm lực lượng thiết giáp dưới sự chỉ huy của von Oppeln-Bronikowski, mà Trung đoàn 11 Xe Tăng làm nhân tố chính, đến được phần phía đông của Bereka ngày 1 tháng 3, hoàn toàn bao vây PDQ Popov. Khi các sư đoàn SS đến được ngoại ô Kharkov, Quân đoàn 48 Xe Tăng chuyển về hướng tây và được đưa về hướng Kharkov từ hướng tây và tây nam.

Trận Kharkov là một chiến thắng của quân Đức. Trong khi Quân đoàn 48 Xe Tăng, bao gồm Sư đoàn 6 Xe Tăng, thắt chặt quân địch và bẻ gãy các cuộc phá vòng vây, Các Sư đoàn của Quân đoàn 2 Xe Tăng SS tiến vào Kharkov ngày 11 tháng 3. Ngày 14 tháng 3, Kharkov trong tay quân Đức. Ở thời điểm này, trong sự vui mừng của lính tăng, xe tăng mới đến nơi. Sư đoàn nhận được 15 xe tăng phun lửa và vài chiếc xe tăng Panzer IV kiểu mới với nòng dài 7,5 cm. Súng chống tăng mới nòng lớn hơn cũng đến nơi, bao gồm cả 24 khẩu kiểu pháo tự hành.

Sư đoàn 6 Xe Tăng bây giờ có trong tay 90 xe tăng. Sau đó không lâu, có thêm 2 chiếc từ cơ sở sửa chữa. Đại tá Hunersdorff được thông báo là Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn 11 sẽ được chuyển về Đức để thay thế Tiểu đoàn huấn luyện. Tuy nhiên, ông ta dứt khoát từ chối gửi đi những nhân viên dự (các tổ lái các xe tăng đã bị cháy – KK), vì Đức đang thiếu các trưởng xe đã được huấn luyện đầy đủ.

Sau khi chiếm Kharkov, Quân đoàn 2 Xe Tăng SS dưới chỉ huy của thiếu tướng SS Hausser tiến đánh và chiếm Belgorod ngày 18 tháng 3. Đường đến Kursh được mở. Liên lạc được tái thiết lập giữa Cụm Tập đoàn quân Nam và Cụm Tập đoàn quân Trung Tâm. Công Nghiệp Đức lại có lối vào miền than đá Donets. Sư đoàn 6 Xe Tăng đã đóng góp vai trò quan trọng trong sự thành công.

Ngày 30 tháng 3, Sư đoàn 6 Xe Tăng được rút ra khỏi chiến tuyến trước khi được đưa vào vùng sông Donét phía đông Kharkov. Đóng ở Tarnowaja, Trung đoàn 11 Xe Tăng làm lực lượng cơ giới dự bị của Quân đoàn. Sức mạnh của nó xuống còn 37 xe tăng. Ngày 8 tháng 4 năm 1943, Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn lên xe lửa ở Kharkov và di chuyển về Đức. Tất cả xe tăng và các loại xe khác của Tiểu đoàn được để lại cho Tiểu đoàn 2 của thiếu tá Bake. Điều này tăng thêm sức cho Tiểu đoàn và làm nó 100 sẵn sàng chiến đấu, nhất là nhiều xe tăng là có các kiểu tăng hạng nặng Panzer IV khác nhau với súng 7,5 cm nòng dài. Tiểu đoàn 1 không quay lại Trung đoàn cho đến tháng 12 năm 1944. Khi nó trở về Đức, nó được tái trang bị với xe tăng mới Panther. Khi nó quay lại, Sư đoàn phải đối mặt với những trận đánh dữ dội nhất của mặt trận hướng đông.

Ngày 20 tháng 4, có thông báo là đại tá von Hunersdorff được thăng chức chuẩn tướng. Thiếu tá Bake hướng dẫn các đại đội trưởng viết báo cáo lên Sư đoàn những kinh nghiệm trải qua trong giai đoạn 2 của chiến dịch Nga. Một trong các bản báo cáo thảo luận về trận Werche Kumskij, nơi tướng Hoth đã cảnh cáo chống “đánh nhau” với quân Nga. Người sĩ quan viết báo cáo, thiếu úy Bonke viết:

“Trong trận đánh xe tăng ở Werchne Kumskij, chúng tôi lần đầu chú ý đến một chiến thuật chưa biết qua của người Nga. Họ nhử chúng tôi ra với vài xe tăng, và họ rút lui sau khi bị bắn vài phát từ các xe tuyến đầu của ta. Chúng tôi truy kích và chạy vào một vòng phòng thủ bằng súng chống tăng đã được chuẩn bị kỹ. Các đại đội tung ra tấn công thọc sườn các vị trí súng chống tăng, nhưng thất bại. Quân Nga đơn giản là đặt các lực lượng xe tăng di động ở hai bên sườn súng chống tăng cố định, chúng nghênh chiến các cuộc tấn công thọc sườn.

Tôi cũng thấy họ kéo súng chống tăng ra khỏi tuyến với xe Jeep Mỹ rất nhanh và đưa ra khỏi sườn đang bị đe dọa.”

Ngày 12 tháng 5 năm 1943, Sư đoàn 6 Xe Tăng được đặt dưới Quân đoàn 3 Xe Tăng của tướng thiết giáp Breith. Bộ tư lệnh Sư đoàn đưa vào Kharkov. Ngày 22 tháng 5, chuẩn tướng von Hunersdorff có cuộc họp ngắn với các sĩ quan chỉ huy tại trung tâm giải trí quân đội ở Kharkov, nơi này đang được quản lý bởi vợ ông ta, Oda von Hunersdorff.

Vị Tư lệnh Sư đoàn phát biểu thẳng thắn rằng cuộc hành quân Citadel sắp xảy ra đi ngược lại tất cả các nguyên tắc cơ bản của việc chỉ huy chiến lược. Cuộc tấn công được lập ra trong đúng khu vực mà quân Soviet đang tập trung lực lượng. Quân địch đang chờ một cuộc tấn công. Họ đã thiết lập các vị trí vững chắc dày đặc với chiều sâu 50 km hay sâu hơn. “Lực lượng của chúng ta sẽ không đủ sức bẻ gãy sự đối kháng của địch và chọc thủng. Nhưng nếu chúng ta chọc thủng một mặt trận sâu với lực lượng tấn công, chúng ta sẽ rất yếu để mở rộng mũi dùi và bao vây địch. Tuy nhiên, địch sẽ vẫn ở trong vị trí để tung ra lực lượng dự bị chiến lược chưa dùng đến vào chiến trường.”

Khi Cuộc hành quân “Citadel” bắt đầu, Sư đoàn 6 Xe Tăng có một sức mạnh chiến đấu của 16261 binh lính các cấp. Trung đoàn 11 Xe Tăng có 48 sĩ quan và 1601 hạ sĩ quan và binh lính. Các cuộc hành quân trong khu vực mới này cho thấy thiếu tá Bake đạt được các thành công tương lai, trong trận đánh mà không một kích bản nào vượt qua được, cực điểm là trận đánh thiết giáp vĩ đại nhất đã xảy ra trong lịch sử ở Prokhorowka.

Operation Citadel

Lúc bắt đầu cuộc hành quân Citadel, Sư đoàn 6 Xe Tăng dưới sự chỉ huy của Quân đoàn 3 Xe Tăng của tướng xe tăng Breith. Quân đoàn thuộc về Tập đoàn quân Độc Lập Kempf (Army Detachmen Kempf – dịch “tách rời” nghe không ổn, tạm dịch Độc Lập), cùng với Quân đoàn 11 Bộ binh của tướng thiết giáp Raus và Quân đoàn 3 Xe Tăng của tướng xe tăng Breith, bảo vệ sườn phải của Tập đoàn quân 4 Xe Tăng ở Korotscha.

Trận tấn công ở sườn Nam bắt đầu ngày 5 tháng 7 năm 1943. Cùng với Quân đoàn 11 BB, thần phần đầu tiên của Tập đoàn quân Kempf vượt sông Donets. Quân đoàn 3 Xe Tăng được lệnh thiết lập liên lạc với cánh phải của Quân đoàn 2 Xe Tăng SS của tướng Bộ binh SS Hausser. Các đơn vị của Kempf đối mặt với PDQ Voronezh với Tập đoàn quân Xe Tăng Cận Vệ của tướng Rotmistrov và các đơn vị thiết giáp mạnh mẽ khác. Trận đánh đầu tiên của đội hình thiết giáp làm thiệt hại nặng cho cả 2 bên. Những trận chạm trán này dẫn đến trận đánh tăng vĩ đại ở Prokhorowka.

Sư đoàn 6 Xe Tăng, dưới sự chỉ huy của chuẩn tướng von Hunersdorff, đầy đủ sức mạnh, bao gồm Trung đoàn 11 Xe Tăng. Khi cuộc tấn công bắt đầu, Sư đoàn tiến về vùng phía Nam của Stary Gorod dọc theo một lối hẹp sâu 1 km vào bãi mìn của Soviet, đã được dọn bởi công binh chiến đấu. Cuộc tấn công chậm chạp, mặc dù các xe tăng và súng tấn công đã vượt qua cây cầu 50 tấn của Sư đoàn 19 Xe Tăng.

Cuộc tấn công Stary Gorod bị bỏ dỡ và các đơn vị ở đó rút về trong đêm. Lúc này Sư đoàn 6 Xe Tăng định vượt qua cầu trên sông Donets được chỉ định cho Sư đoàn 7 Xe Tăng và tập trung ở vùng Krutoj Rog-Generalowka-Solomino. Các xe tăng của Trung đoàn 11 Xe Tăng dưới sự chỉ huy của đại tá Oppeln-Bronikowski được nhập vào Sư đoàn 7 Xe Tăng để giúp chiến đoàn Schulz (Trung đoàn 25 Xe Tăng) thành công và, theo lời Hasso von Mantueffel, “Tấn công ra xa về phía đông nam vào Jastrebowo.”

Chiến đoàn Oppeln-Bronikowski, với sự kết hợp của đại đội Tiger dẫn đường, tiến qua cây cầu 60 tấn của Sư đoàn 7 Xe Tăng. Tiếp đến là Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn 11 Xe Tăng. Qua bên kia sông, các xe tăng mở đội hình và tiến đến Generalowka.

Von Oppeln-Bronikowski diễn tả trận đánh với tác giả:

“Khi tôi di chuyển lên cầu được dựng cho Sư đoàn 19 Xe Tăng với các xe tăng đầu tiên, nó sập vì sức nặng. Các cuộc tiến quân ở khu này phải dừng lại trước khi chúng tôi chạm địch. Chúng tôi được hướng dẫn đi xa hơn về phía nam và qua cầu vượt sông Donets được chỉ định cho Sư đoàn 7 Xe Tăng. Ở đó chúng tôi được nhập vào Sư đoàn 7 Xe Tăng.

Cùng với trung tá Adalbert Schulz, tôi chỉ huy xe tăng tấn công về phía trước. Đây là cuộc tấn công lớn nhất mà tôi đã từng chiến đấu cho đến lúc đó.

Với 240 xe tăng, chúng tôi vượt qua 2 vị trí sâu của Nga ở tuyến sông Penna. Tiếng pháo các xe tăng như một cơn bão sấm sét khủng khiếp. Hoả lực tập trung tiêu diệt các lô cốt Nga. Vài loạt nhanh chóng tiêu diệt súng chống tăng. Vài chiếc xe tăng chúng tôi cán mìn và bị hư hỏng, trong khi đó súng chống tăng địch bắn cháy nhiều chiếc khác.

Tuy thế, Tuyến phòng thủ sâu của địch bị vỡ. Tuy nhiên, sau đó Hồng Quân tung ra một phần lớn của lực lượng thiết giáp dự bị: Quân đoàn 2 Xe Tăng Cận Vệ và Quân đoàn 3 Cơ Giới. Riêng đại đội 6 và 8 của thiếu tá Bake, được yểm trợ của các xe tăng Tiger của Tiểu đoàn 503 Xe Tăng hạng nặng, đã bắt tay được với Trung đoàn 7 Xe Tăng tiến bên phải chúng tôi. 7 xe tăng và 10 súng chống tăng địch, cùng với một số súng đạn khác bị phá hủy. Tôi được biết là Bake bắn cháy thêm 1 chiếc T-34.

Sáng hôm sau, chiến đoàn thiết giáp của tôi lại tiến lên. Chiến đoàn Unrein, với Tiểu đoàn 2 và Trung đoàn 114 Xung Kích Thiết Giáp, nhập vào chúng tôi và đẩy lui địch từ các làng ở bên kia sông Rasuonaja, mà chúng tôi đã vượt qua.”

Ngày 7 tháng 7, Sư đoàn 6 Xe Tăng ra quân khi trời vừa sáng. Sau 2 giờ tiến quân, Các thành phần đi đầu bị chặn lại bởi các hào chống chiến xa. Địch đặt mìn sâu phía sau hào chống tăng, được yểm trợ bởi pháo binh và súng chống tăng.

Chuẩn tướng von Hunersdorff đặt chiến đoàn của von Oppeln-Bronikowski dưới sự chỉ huy của Sư đoàn 19 Xe Tăng, để 2 nhóm có thể cùng tiến đến Melichowo. Cuộc tấn công tiếp tục, với Tiểu đoàn của Bake ở giữa. Họ chạm trán mạnh với lực lượng bộ binh địch, lực lượng này cố gắng chặn đứng mũi dùi thiết giáp của Đức. Họ bị quét bởi các loại tđoạn HE. Rồi xe tăng Soviet xuất hiện. Một lần nữa, Bake tung Tiểu đoàn của mình vào trận với kỹ năng rất cao. Anh ta và 3 xe tăng khác dẫn đầu của đội hình xe tăng. Trận đánh bắt đầu và một lúc sau địch bắt đầu lui dần. Xe tăng của Bake tiêu diệt 2 xe tăng Soviet. Hia nhóm tấn công của Sư đoàn 6 và 19 Xe Tăng tiêu diệt tổng cộng 26 xe tăng Soviet. Mục tiêu trong ngày đã chiếm được. Tiểu đoàn của Bake đã mở đường cho Sư đoàn 19 Xe Tăng. Họ vượt qua những hào chống chiến xa cản đường và, tối ngày 8 tháng 7, họ đến được Melichowo.

Tình hình xe tăng của Sư đoàn 6 Xe Tăng sáng sớm ngày 10 tháng 7 như sau: 5 Panzer II, 17 Panzer III (súng chính 50 mm), 5 Panzer III (súng chính 37 mm), 10 Panzer IV, 2 xe chỉ huy, 3 xe tăng phun lửa, và 4 xe T-34 chiếm được. Sự tập trung quân ngày 10 tháng 7, với mục tiêu là tập trung lực lượng chính tấn công Prokhorowka để tiêu diệt lực lượng Soviet ở đây, đã làm, theo lời của Nguyên Soái Liên xô Zhukov: “tình hình nguy hiểm cho mặt trận Voronezh.”

Tình hình này tăng lên vì mũi nhọn thiết giáp của Quân đoàn 3 Xe Tăng đã tiến được 20 km. Cuộc tấn công hướng về Olkhowatka. Cuộc tấn công lúc đầu ngập ngừng vì điều kiện thời tiết không thuận lợi. Tiểu đoàn 503 Xe Tăng hạng nặng của đại úy Clemens Graf Kageneck được nhập vào chiến đoàn Oppeln-Bronikowski. Thiếu tá Bake chia Tiểu đoàn của mình ra làm 2 đại đội, chỉ huy bởi trung úy Spikermann và trung úy Reutemann. Dẫn đầu cuộc tấn công, bắt đầu lúc 3 giờ 30 chiều ngày 11 tháng 7, là 19 xe tăng Tiger của Tiểu đoàn 503, theo sau là 2 đại đội của Trung đoàn 11 Xe Tăng.

Cuộc tấn công bắt đầu lấy được đà. “Đại đội 8: tiến vào Schlachowoje!” Bake ra lệnh. Cùng lúc đó, anh ta chỉ huy đại đội 7 hướng Olkhowatka. Cuộc tấn công tiến đến Kasatschje và có các hào chống chiến xa ở đó. Trên đồng, Bake được biết qua vô tuyến là đại đội kia của anh ta đã chiếm được Schlachowoje và đang tiến đến Wërchne Ołjichanez.

Sau khi qua được hào chống chiến xa, đại tá von Oppeln-Bronikowski nhận lệnh đánh chiếm Rshvets bằng cách tấn công bất ngờ ban đêm và thiết lập một đầu cầu qua sông Ssewny-Donét. Hermann von Oppeln-Bronikowski diễn gả trận đột kích trong nhật ký của ông ta: “Tôi chào các chỉ huy khi họ đến Bộ chỉ huy tạm thời bên ngoài Kasatschje: “Quý vị, chúng ta thi hành nhiệm vụ của chúng ta vào buổi tối. Tôi sẽ tham gia với quý vị trong xe chỉ huy của tôi.””

Thiếu tá Bake giật đầu đồng ý và ghi chép gì đó xuống tấm để bản đồ. Chỉ huy chiến đoàn tiếp tục: “Chúng ta sẽ cố gắng vượt qua đoàn xe tải di chuyển theo cùng con đường mà không bị phát hiện.”

Cuộc tiến quân đêm bắt đầu. thỉnh thoảng, xe tăng và xe tải Soviet chạy qua chỉ cách vài mét. Mọi thứ diễn ra theo kế hoạch. Dẫn đầu là 2 xe T-34 bị tịch thu dưới sự chỉ huy của Huchtmann. Họ hy vọng là đánh lừa địch tưởng đó là đoàn xe Soviet.

Tuy nhiên, bất ngờ 1 đoàn thiết giáp Soviet với bộ binh ngồi trên xe tăng xuất hiện đi ngược chiều. Quân Đức liều mạng cố vượt qua mà không bị phát hiện. nhưng 1 chiếc xe T-34 bị tịch thu bị hư máy móc và tấp qua một bên. Nhóm xe tăng T-34 đang đến gần rồi 1 chút, nhưng rồi họ nổ súng, nhận ra mưu mẹo của Đức. Hành động này được viết lại từ Nhật ký chiến tranh

của Bake:

“Đi đầu là chiếc xe T-34 bị tịch thu. Tôi đã ra lệnh im lặng vô tuyến và không được bắn. Im lặng, chúng tôi vượt qua chướng ngại đầu tiên của địch, đi ngang qua những khẩu súng chống tăng chết người đang im lặng, tin là chúng tôi là một trong những đơn vị của họ.

Rồi chiếc T-34 bị hư máy, một chiếc Panzer IV bắt buộc phải dẫn đầu. Rshvets xuất hiện phía trước chúng tôi. Ngay sát thị trấn là một hàng xe T-34. Họ tránh đường vì tưởng là đơn vị tăng của họ đi từ tuyến trước về. Rồi đoàn xe chạy về hướng ngược lại.

Thiếu úy Huchtmann ở chiếc xe đầu báo là có 22 xe T-34 đã đi qua đơn vị chúng tôi, gần như nối đuôi nhau. Nhưng rồi 6 hay 7 chiếc tách ra đoàn xe, quay đầu và đi sau lưng chúng tôi.

Tôi ra lệnh tất cả tiếp tục và để xe chỉ huy của tôi, trang bị chỉ có “dummy gun” (xe chỉ huy không có súng chính), chặn ngang đường để cho xe địch phải dừng lại. 7 chiếc T-34 chạy đến và bao nửa vòng trong xung quanh tôi.

Tôi chỉ thị cho sĩ quan hành quân của tôi lấy mìn lõm (hollow charges = mìn lõm?). Rồi 2 chúng tôi rời khỏi xe tăng, chúng tôi trượt xuống cánh đồng khuất tầm nhìn của mấy chiếc T-34 bên phải chúng tôi. Đến chỗ mấy xe tăng, chúng tôi đặt mìn lên 2 chiếc xe và chạy nấp.

Tiếng nổ rung chuyển bóng đêm. 2 chiếc T-34 bị loại khỏi vòng chiến. Chúng tôi đặt 2 trái mìn nữa. 2 chiếc T-34 nữa nổ tung. Chiếc T-34 thứ 5 bị bắn cháy bởi 1 xe tăng của chúng tôi.”

Đại tá von Oppeln-Bronikowski tấn công số xe tăng còn lại. Cuối cùng xe tăng địch rút lui qua cầu và phá cầu phía sau họ.

Cây cầu không thể vượt qua được, Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn 114 Xung Kích Thiết Giáp lợi dụng qua sông và thiết lập đầu cầu, được bảo vệ bằng các vị trí súng máy. Quân đoàn 3 Xe Tăng bấy giờ có cơ hội tiến đến Prokhorowka, nối với Quân đoàn 2 Xe Tăng SS ở đó và tiếp tục cuộc tấn công.

Sáng 12 tháng 7, Nguyên Soái Soviet Zhukov bắt buộc phải tung toàn bộ Tập đoàn quân 5 Xe Tăng Cận Vệ và Tập đoàn quân 5 Cận Vệ vào trận đánh để chặn đứng sự tấn công nguy hiểm này. Tập đoàn quân 5 Xe Tăng Cận Vệ có 800 T-34 và pháo tự hành hạng nặng. Vũ đài của một trận tăng lịch sử đã dựng lên. Nguyên Soái Zhukov: “Stalin gọi tôi ngày hôm đó và ra lệnh cho tôi bay đến Prokhorowka cân nhắc tình hình và đưa PDQ Voronezh và Steppe vào mặt trận.

Cùng ngày 12 tháng 7, Hồng Quân mở một cuộc phản công mà họ đã chuẩn bị lâu nay. Mục tiêu đầu tiên là chiếm lại Orel. Cùng ngày, tướng Model, Tư lệnh mũi phía Bắc, nhận lệnh trực tiếp từ Dinh Quốc Trưởng rút lui ra khỏi những vùng đất đã chiếm và can thiệp vào trận đánh Orel, chỉ vừa mới bắt đầu. Nó chấm dứt sự tham dự của Tập đoàn quân 9 Bộ binh trong cuộc hành quân Citadel. Sáng sớm ngày 13 tháng 7, Quân đoàn 3 Xe Tăng nhận báo cáo là chuẩn tướng von Hunersdorff bị thương nhẹ vì mảnh.

Máy bay Đức tấn công Sư đoàn 6 Xe Tăng

Máy bay ném bom và Stukas tấn công quân Soviet tập trung ở vùng Rshvets. Bộ tư lệnh Sư đoàn 6 Xe Tăng chạy ra ngoài theo dõi cuộc tấn công. Các máy bay Stukas ném bom phía tuyến trước, trong khi đồ máy bay He-111 ném bom hạng nặng vào quân tập trung ở phía sau. Đến cuối cuộc tấn công, 1 chiếc He-111 bay đến vùng, lạc phía sau nhóm máy bay. Nó thả bom khi bay qua Bộ tư lệnh Sư đoàn 6 Xe Tăng. Tất cả các sĩ quan và chỉ huy đứng ngoài bãi trống đều bị chết hay bị thương.

Những người chết là: thiếu tá Rogalla von Bieberstein, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 114 Xung Kích Thiết Giáp, người đang được đề nghị huân chương chữ thập hiệp sĩ (được trao tặng sau khi chết, ngày 27 tháng 7 năm 1943); đại úy Erich Oeckel, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1/ Trung đoàn 114; trung úy Wagemann, pháo đội trưởng 1 pháo đội của Tiểu đoàn 228 súng tấn công, được tăng cường cho Sư đoàn; và trung úy Engl và thiếu úy Rauscher. Những người bị thương là đại tá von Oppeln-Bronikowski, thiếu tá Bake, đại úy Meckauer, đại úy Jahn, trung úy Guckel, trung úy Worwicks, trung úy Schroder và trung úy Eberlein. Một phần lớn các sĩ quan chỉ huy Sư đoàn bị loại khỏi vòng chiến. Tổng cộng thiệt hại của tai họa là 15 chết và 49 bị thương. Quá nhiều để Sư đoàn có thể chịu được. Tuy nhiên, trận đánh phải tiếp tục.

Thiếu tá Bake băng bó vết thương tại chỗ và nắm lấy Trung đoàn 11 Xe Tăng, vì vết thương của von Oppeln-Bronikowski khá nặng. Anh ta giao Tiểu đoàn 2 cho đại úy Scheibert, một trong những sĩ quan được tin tưởng nhất trong thể hệ sĩ quan xe tăng trẻ. Chiến đoàn của Bake tấn công lúc 6 giờ tối, nhưng đơn vị cùng tham gia, Sư đoàn 7 Xe Tăng, không đến kịp, vì cuộc tấn công của họ ở Krasnoje Anarnja bị đẩy lùi. Cuối cùng, ngày 14 tháng 7, Sư đoàn 7 Xe Tăng tiến đến làng. Sau khi tiêu diệt một sở tăng Soviet, nó có thể bao sườn trái cho Sư đoàn 6 Xe Tăng.

7 giờ sáng, sau khi pháo binh bắn phá, thiếu tá Bake tấn công Alexandrowka. Một số súng tấn công và xe tăng Tiger được tăng cường cho nhóm tấn công. Tất cả xe tăng của anh ta tập trung thành 1 đại đội duy nhất, để anh ta có thể giữ kiểm soát chặt chẽ cho cuộc tấn công. Các xe tăng của Bake trườn lên Alexandrowka lửa đạn và tạo điều kiện cho Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 114 Xung Kích thiết giáp tấn công làng. Sau đó nhóm tấn công tràn ngập 3 ngọn đồi. Trận tăng đối tăng xảy ra, lực lượng của Bake tiêu diệt 25 xe tăng, 31 súng chống tăng và 12 pháo binh. Bake gi công bằng 2 xe tăng và 1 súng.

Tuy nhiên, giá của cuộc chiến thắng cũng cao. Chuẩn tướng von Hunersdorff, Tư lệnh Sư đoàn, đi theo Bake khi anh ta tấn công. Von Hunersdorff bị bắn vào đầu bởi đạn bắn tỉa. Mảnh mủ sắt ông ta đang đội văng vào não. Bác sĩ chuyên môn về não đại tá giáo sư Tonniss by đến. Người bác sĩ giải phẫu cho vị tướng, nhưng đã quá trễ.

“Chỉ có giải phẫu ngay, ngay khi ông ta bị thương thì mới có thể cứu sống được. Tuy nhiên, tôi đã cố gắng hết sức mình, vì có cơ hội rất nhỏ.”

Chuẩn tướng von Hunersdorff chết ngày 17 tháng 7 năm 1943. Ngày 14 tháng 7, ông ta vừa trở thành lính Đức thứ 259 nhận được nhành sồi cho Huân Chương Hiệp Sĩ. Tướng Hoth gọi lời ca ngợi. Thống Chế von Manstein, tướng Raus và Kempf đến chào vĩnh biệt người đồng đội của họ. Ở bên mộ của còn có vợ của Hunersdorff, Oda von Hunersdorff. Lời nói cuối cùng của bà đến cho những người có mặt: “Hãy giữ tên của Hunersdorff với lòng kính trọng.”

Nhóm Chiến Đấu Hạng Nặng Bake, Ra Phía Trước!

Tối 14 tháng 7, Cụm Tập đoàn quân Nam lệnh cho tướng Tư lệnh Quân đoàn 3 Xe Tăng là Quân đoàn phải tiến về phía bắc vào sáng hôm sau để bắt tay với Quân đoàn 2 Xe Tăng SS. Toàn Quân đoàn chỉ còn 69 xe tăng, bao gồm 6 Tiger, và 12 súng tấn công.

Ngày 15 tháng 7 đại tá Martin Unrein, quyền Tư lệnh của Sư đoàn 6 Xe Tăng, ra lệnh cho nhóm thiết giáp chiến đấu tập trung để chuẩn bị một cuộc phản công có thể xảy ra, như phần dự bị của Quân đoàn 3 Xe Tăng. Khi Tư lệnh Sư đoàn mới, đại tá Crisolli, đến nơi tối 16 tháng 7, ông ta thấy Sư đoàn chỉ còn 6 xe tăng! Bake được đưa về thúc đẩy việc sửa chữa các xe tăng hư hỏng. Anh ta giao quyền cho đại úy Scheibert. Khi Quân đoàn 3 Xe Tăng rút về tuyến phòng thủ mới vào ngày 20 tháng 7, Sư đoàn 6 Xe Tăng có 31 xe tăng và 3 xe tăng phun lửa. Có con số đó là nhờ sự cố gắng không mệt mỏi của Bake. Dọc theo chiến tuyến, sự chủ động đã về tay Hồng Quân. Cuộc hành quân Citadel đã bị sa lầy sâu trong tuyến phòng thủ Soviet. Thử thách của Sư đoàn 6 Xe Tăng bắt đầu.

Dưới sự chỉ huy của thiếu tá Bake, nhóm thiết giáp chiến đấu bọc hậu của rút lui của Sư đoàn, đang giúp Sư đoàn 19 Xe Tăng trong tuyến phòng thủ chữ "C". Sư đoàn lại được tăng cường bởi Tiểu đoàn 503 Xe Tăng hạng nặng. Khi một nhóm T-34 tấn công. Bake chỉ huy 6 xe tăng hạng nặng và tấn công. Áo ra từ một khu rừng, Các xe tăng Tiger làm quân Soviet hoàn toàn bất ngờ. 23 xe T-34 bị tiêu diệt trong một trận đánh – một bên nhanh chóng; 2 chiếc bị tiêu diệt bởi xe tăng của Bake.

Ngày 23 tháng 7, quân Soviet tấn công với con số thiết giáp lớn hơn. Một lần nữa một trận đánh xe tăng lớn xảy ra. Nha Sĩ Bake chỉ huy lực lượng của anh ta với kỹ năng tuyệt vời, làm cho các xe tăng của mình trong thế chủ động. Khi quân Soviet rút khỏi trận đánh, 33 T-34 cháy và âm ỉ trên cánh đồng. Một lần nữa, Bake bắn cháy 2 xe tăng địch.

Ngày hôm sau, Tiểu đoàn Tiger đi giúp Sư đoàn 19 Xe Tăng. Một cuộc tập trung lớn của xe tăng Soviet được phát hiện phía trước Sư đoàn 6 Xe Tăng. Một đơn vị Ju-87 và Ju-88 vượt qua được hàng rào phòng thủ của máy bay chiến đấu Soviet và tấn công. Những chiếc máy bay ném bom gầm rú bổ nhào xuống xe tăng địch, và sau đó khu vực tập trung bị bao phủ trong khói và lửa.

Ngày 25 tháng 7, đơn vị thiết giáp của Bake làm dự bị của Quân đoàn. Tướng Hermann Hoth đến và nói chuyện lâu với Bake. Hoth rất ấn tượng với người sĩ quan của mình. Ông ta nói: "Tôi quyết định chỉ định người sĩ quan chất lượng cao này vào vị trí chỉ huy trung đoàn, và sau đó, là các lớp học cho việc làm tư lệnh Sư đoàn, để cho anh ta cơ hội nắm quyền một sư đoàn thiết giáp."

Ngày 27 tháng 7, nhóm thiết giáp chiến đấu của Bake quay trở lại sư đoàn. Trong một báo cáo Trung đoàn ngày 29 tháng 7 năm 1943, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 11 Xe Tăng viết: "Anh đã tiêu diệt 111 xe tăng địch, 140 súng chống tăng và các loại vũ khí nặng khác." Ngày 1 tháng 8 năm 1943, binh lính của nhóm thiết giáp chiến đấu của Bake được biết là Trung đoàn trưởng của họ đã trở thành người lính Đức thứ 262 nhận nhánh sồi trên Huân Chương Chữ Thập Hiệp Sĩ. Tiểu đoàn 2 của đại úy Scheibert tập trung thành đội hình phía trước người chỉ huy. 3 loạt đạn chào mừng biểu hiện sự vui mừng của toàn trung đoàn đối với chiến công của Bake.

Nhóm thiết giáp chiến đấu của Bake tiếp tục chiến đấu. Khi tiến ra khỏi khu rừng Gonki ngày 3 tháng 8, các xe tăng của đơn vị tiêu diệt 9 xe T-34 nữa. Sự thành công lớn của nhóm chiến đấu là do sự hăng hái và tính khôn ngoan trong cách Bake chỉ huy đơn vị mình. Anh ta biết thế mạnh và điểm yếu của các xe tăng của mình và của quân địch, và bài bản của chiến thuật Soviet. Điều này mang lại chiến thắng cho đơn vị.

Ngày 6 tháng 8, Bake và đại tá Unrein gỡ được tình trạng nguy hiểm. Một nhóm lính Xung Kích hoảng hốt và rút lui lộn xộn. 2 sĩ quan đi đến chỉ với 2 xe tăng và 2 xe chỉ huy và chặn cuộc rút lui và tái lập phòng thủ ở khu vực này. Ngày 7 tháng 8, lực lượng nhỏ bé của Bake cản còn đường chính và chặn đứng quân địch đang tiến nhanh đến, cho phép quân Đức rút lui có trật tự.

Các xe tăng của Bake tạo ra một tấm cản thép phía sau Sư đoàn 282 BB, đang rút lui từ

Kharkov vì một lệnh sai lầm. Họ chặn đứng thiết giáp Nga. Sáng hôm sau, 40 xe tăng địch tấn công nhưng họ bị dừng lại vì một cuộc tấn công sắc bén từ bên sườn bởi nhóm chiến đấu của Bake và vài khẩu 88. Chiến tuyến cũ được tái lập. Đêm hôm sau, Sư đoàn 6 Xe Tăng đi vào Kharkov.

Lệnh từ Quân đoàn 42 Bộ binh tối ngày 13 tháng 8: “Quốc Trưởng ra lệnh: “Kharkov phải được giữ bằng mọi giá.”” Trận Kharkov tiếp diễn đến ngày 17 tháng 8. Địch cố gắng chọc thủng về phía tây nhưng bị thất bại. Ngày 19 tháng 8, thiếu tá BAke đi ra vùng phía sau của Tiểu đoàn, nơi họ nghỉ ngơi và huấn luyện các tổ lái mới. Một trung đội của trung úy Reutemann đặt ở phía sau với Sư đoàn. Ngày 23 tháng 8, Kharkov lại phải di tản. Sư đoàn 6 Xe Tăng làm hậu vệ phía bên ngoài thành phố.

Sư đoàn 6 Xe Tăng chiến đấu cho đến khi nó gần như bị tiêu diệt. Ngày 27 tháng 8, ngày mà Sư đoàn 6 Xe Tăng giữ một vùng trong tuyến phòng thủ mới ở khu vực Tamowka. Vài xe tăng quay về với Sư đoàn. Các xe tăng của Bake được giao nhiệm vụ như là một “hoả lực” di động. Trận tiếp theo ở “đèo mũi tên” (Arrowhead Gorge) làm chỉ còn 2 xe tăng. Rồi ngày 2 tháng 9, chuẩn tướng Freiherr đến để nắm Sư đoàn, vị trí mà ông ta nắm giữ cho đến khi hết chiến tranh.

Cuộc chiến đấu phòng kéo dài cho đến ngày 13 tháng 9. Ngày hôm đó, Sư đoàn 6 Xe Tăng diệt chiếc xe tăng địch thứ 1500. Sư đoàn 6 Xe Tăng rút ra khỏi vị trí ở Tarnowka và Merefa và lui về Udy. Một lần nữa, Bake làm hậu vệ cho cuộc rút lui. Ngày hôm đó, đơn vị xe tăng ít ỏi của anh ta tiêu diệt không ít hơn 16 xe tăng từ lực lượng T-34 truy kích của địch và bảo vệ cho Sư đoàn không bị tấn công vào sườn. Bake và tổ lái của mình bắn cháy 3 xe tăng địch.

Ngày 23 tháng 9, Bake bị bắt buộc phải rời Sư đoàn. Lệnh của anh ta là trình diện đến Erlangen để học về loại xe tăng mới Panther. Tuy nhiên, anh ta phải trình diện với Hitler ở dinh Quốc Trưởng. Hitler trao cho anh ta nhành lá sồi cho huân chương Chữ Thập Hiệp Sĩ, một thủ tục thông thường của việc trao huân chương. Trong cuộc nói chuyện tiếp theo đó, Hitler giải thích là ông ta được thông báo rõ về trận Kursk. Ông nói với những người nhận được huân chương là ông ta đã cân nhắc đề nghị của thống chế Manstein tiếp tục tấn công ở phía nam, nhưng sự kiện gần Orel và, trên hết, là việc Đồng Minh đổ bộ lên Sicily, đã làm cho ông ta bỏ cuộc tấn công. Hitler vẫn nhanh nhẹn như mọi khi. Ông ta không biểu lộ một thói chí nào và muốn một sự toàn thắng, trong khi thống chế Manstein lúc này đưa ra ý kiến thương lượng để chấm dứt chiến tranh, điều chắc chắn có thể làm được, đã được biểu lộ qua các cuộc thảo luận bí mật với Molotov phía sau mặt trận.

Tháng 11 năm 1943 Bake quay về Sư đoàn với cấp bậc trung tá. Ngày 14 tháng 11 đại tá Oppeln-Bronikowski gia quyền chỉ huy Trung đoàn 11 Xe Tăng cho anh ta. Một chỉ huy thành công của Bake là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2, thiếu tá Hermann Sachenbacher. Tuy nhiên, Sachenbacher bị chết trong chiến đấu. Ngày 27 tháng 11, Sư đoàn 6 Xe Tăng được lệnh chiến đấu đi qua các vị trí của địch bên ngoài Cherkassy, đang được giữ bởi lính xung kích thiết giáp. Tiểu đoàn 2 được giao nhiệm vụ. Thiếu tá Sachenbacher dẫn đầu cuộc tấn công, và bị chết khi Tiểu đoàn tấn công vào vị trí Soviet.

Một thời gian ngắn sau, quân Soviet tiến vào Cherkassy. Bake gọi 4 chiếc Panzer IV đến đó. Anh ta muốn chiếm lại Cherkasy. Bake sau này kiểm tra lại:

“Tôi không được cơ hội thực hiện cuộc tấn công, chắc chắn sẽ thành công. Tôi nhận được lệnh từ Sư đoàn 6 Xe Tăng ở Snamenka, điểm xuất phát cuộc tấn công, để quay về khu vực Glinki. Trong quan điểm của tôi, đây là sai lầm đã làm nhiều nghìn quân Đức phải trả giá ở Cherkassy. Nhưng lệnh rõ ràng. Kết quả, những tuần sau đó, địch đã cố thể hoàn toàn bao vây Cherkassy. Tôi sẽ không cố gắng che đậy thực tế là Sư đoàn 6 cũng cần một khu vực khác để hoạt động. Ngày 20 tháng 12, Sư đoàn chặn đứng một cố gắng chọc thủng của quân Nga vào phía sau của chúng tôi gần Kirowograd.”

Nhóm thiết giáp chiến đấu của Bake đánh nhiều trận lớn để yểm trợ lính xung kích cho đến hết tháng 12. Ngày 31 tháng 12 năm 1943, Sư đoàn 6 Xe Tăng rút lui từ vùng Fedwar và lên xe lửa đi vào khu vực Kirowograd.

Trung Đoàn Xe Tăng Hạng Nặng Bake Trong Chiến Đấu

Đầu tháng 1 năm 1944, PDQ Ukrainian 1 dưới sự chỉ huy của tướng Vatutin cắt Tập đoàn quân 4 Xe Tăng ra làm vài phần. Kết quả của điều này là một loạt các trận đánh lớn đã đặt ra những đòi hỏi lớn lao cho quân Đức, nhất là các đơn vị thiết giáp. Sư đoàn 6 Xe Tăng báo cáo những tiến triển như sau:

“Vùng phía sau của Tập đoàn quân 1 Xe Tăng bị đe dọa vì kết quả của việc chọc thủng của địch. Sư đoàn 6 Xe Tăng được đưa vào chiến đấu để chấm dứt sự đe dọa.

Chiến đoàn Bake đến khu vực tập trung mới với 26 xe tăng vào ngày 2 tháng 1 vào chiếm các vị trí phía trước. Sáng ngày 4 tháng 1, cuộc tấn công bắt đầu về hướng Oratowka và Nowo Shiwotiw. Địch ở đó thấy các xe tăng của Bake tiến về hướng họ. Các xe tăng đẩy lùi địch ra khỏi Oratowka và, một thời gian sau đó, liên tục chạm trán những trận nhỏ chống lại quân địch được nguy trang cẩn thận, có lúc, được xe tăng yểm trợ. Các nhóm “diệt tăng” tiêu diệt các xe tăng quân Nga.”

Bake chứng kiến một cuộc tấn công của địch vào Bộ chỉ huy Trung đoàn ở Frantiwka. Quân phòng thủ Đức quét sạch tiểu đoàn Soviet tấn công. Nguyên soái Zhukov viết: “quân địch ngoan cố chiến đấu chống lại PDQ Ukrainian 1”.

Ngày 13 tháng 1, Sư đoàn 6 Xe Tăng lại nhập vào Quân đoàn 3 Xe tăng và do đó, được đặt dưới sự chỉ huy của Tập đoàn quân 1 BB. Lính xung kích thiết giáp của Sư đoàn 16 bên cạnh và một phần của Sư đoàn bị bao vây bởi lực lượng địch. Ngày 21 tháng 1, Trung đoàn 11 Xe Tăng được tung ra để giải vây. Trung tá Bake chỉ huy 2 chiến đoàn. Dưới sự chỉ huy đầy kỹ năng của Bake, cả hai đều thành công. Quân địch bị đẩy lùi.

Khi Bake về đến Bộ chỉ huy sau cuộc hành quân thành công, anh ta nhận được lệnh một cuộc hành quân đặc biệt. Thêm vào Trung đoàn 11 Xe Tăng, 34 xe tăng Tiger của Tiểu đoàn 503 Xe Tăng Hạng Nặng, và 47 Panther của Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 23 Xe Tăng được đặt dưới quyền anh ta. Những đơn vị này tạo thành Trung đoàn Xe Tăng Hạng Nặng Bake. Ngoài ra, anh ta còn có trong tay 1 tiểu đoàn của Trung đoàn 88 PB, được trang bị súng tự hành 150 mm Hummel. Trung tá Bake chỉ huy một lực lượng chiến đấu có thể chống lại bất cứ một cuộc tấn công nào từ Soviet.

Bake phải điều khiển một cuộc tấn công bằng thiết giáp phải được tiến hành mà phải để hở sườn. Nhật ký chiến tranh của Trung đoàn 11 Xe Tăng: “Qua sự kết hợp thuận lợi của trung đoàn xe tăng hạng nặng này, và sự cam kết của người chỉ huy, nó đã thành công tiêu diệt địch.” Chiến thắng lớn này của sự lãnh đạo bởi trung tá Bake được lên đến đỉnh cao bằng cách ghi công với 3 xe tăng địch bị tiêu diệt. Theo Nhật ký chiến tranh: “Một lần nữa, Bake đã chứng tỏ rằng ông ta là một tay lão luyện qua sự đạt được một thành công lớn trong khi giữ được thiệt hại nhỏ.” Sau cộc tấn công, Trung đoàn của anh ta được làm lực lượng dự bị di động của Quân đoàn 46 Xe Tăng (của tướng Gollnick).

Cuộc tấn công của Quân đoàn 3 Xe Tăng Soviet của tướng Bogdanov, Tập đoàn quân 2 bị chặn đứng bởi trung tá Bake và Trung đoàn xe tăng hạng nặng của anh ta. Trong một cuộc chạm trán kéo dài, các xe tăng Tiger và các xe tăng Panther nhanh và mạnh tiêu diệt 268 xe tăng và súng tấn công địch. 156 súng bị tiêu diệt bằng súng hay cán lên bởi xe tăng. Trung tá Bake đứng vững qua 7 đợt tấn công trong chiếc Panther của mình. Cảm ơn sự nhanh nhẹn và chắc chắn của tổ lái, anh ta đã có thể tránh được sự tấn công của 2 súng chống tăng của địch và tiêu diệt chúng. Bake đã chiến thắng khi độ tay đôi với xe tăng Soviet 6 lần.

“Nếu chúng ta có loại Panther này năm 1941, quân đội đã lăn bánh thẳng vào Moscow.” Bake tuyên bố khi được hỏi về hỏa lực, tốc độ bắn và tốc độ xe của chiếc xe tăng mới này. “Tôi thích Panther hơn Tiger, mặc dầu Tiger là một loại xe chiến đấu xuất sắc.”

Khi một lực lượng thiết giáp lớn tập trung ở vùng Proskurov để chống lại sự đe dọa của Soviet chọc thủng về phía tây, đơn vị thứ nhất đến nơi là Trung đoàn xe tăng hạng nặng của Bake. Trung tá Bake và Trung đoàn thiết giáp của anh ta được lệnh tung một cuộc tấn công giải vây với Trung đoàn 17 Xe Tăng. Mục tiêu của cuộc tấn công là giải vây cho 3 Quân đoàn Đức bị bao vây ở túi Cherkassy (Korsun).

11 xe Tiger và 14 Panther tham gia tấn công vùng đông bắc của Uman. Trung đoàn tăng cường của Bake tấn công từ ngày 4 đến 8 tháng 2, nhưng không chọc thủng vòng đai của quân Soviet. Một cuộc tấn công khác từ Rubany-Most, được chính Bake chỉ huy thành công hơn. Trung đoàn tăng cường của anh ta chạm trán một lực lượng xe tăng và súng tấn công mạnh của Soviet. Trung đoàn xe tăng của Bake giáp trận bằng 3 nhóm tấn công. Trong khi các xe tăng chạy nhanh Panther tiến nhanh phía trái và phải, các Tiger đi giữa, khoảng 300 mét phía sau. Xe tăng địch vừa bắn từ tầm xa, các xe Tiger bắn các mục tiêu được giao bởi Bake và tiêu diệt chúng.

Trong khi Tiger đánh xe tăng, các xe Panther nhanh hơn bọc sườn trận địa súng chống tăng. Các xe Tiger bắn vào các súng chống tăng được che dấu ngay khi chúng bị phát hiện. Đây là một chứng tỏ xa hơn là xe tăng như Tiger, là một vũ khí tàn phá khi ở trong tay của một chỉ huy nắm vững các chiến thuật thiết giáp.

Không ít hơn 80 xe tăng và súng tấn công của địch bị tiêu diệt hay bất động trong đợt tấn công đầu tiên. Tuy nhiên, vì quân số áp đảo của quân địch. Giá của sự chiến thắng khá cao. Khi trận chiến chấm dứt ở Chishintsy ngày 13 tháng 2, trung tá Bake chỉ còn có 4 Panther và 12 xe yểm trợ.

Ngày 15 tháng 2, Trung đoàn xe tăng hạng nặng của Bake chuyển về phía Lysyanka. Nó đã được bổ sung về sức mạnh ban đầu bằng các xe tăng được gửi đến từ các cơ sở sửa chữa. Thống Chế Manstein gửi một điện báo chúc mừng Nha Sĩ Franz Bake: "Bravo! Anh đã đạt được rất nhiều, bất chấp bùn lầy và quân Nga. Bây giờ anh phải bước đi bước cuối cùng! Nghiến răng lại và tiến lên! Lần này nữa, sẽ thành công!"

Lực lượng của Bake lại tấn công vào ngày 15 tháng 2, cùng với Sư đoàn 1 Xe Tăng. Sự cố gắng cuối cùng đã đưa các xe tăng đến phòng ngoài của cái túi. 3 giờ 30 sáng ngày 16 tháng 2, trung tá Bake theo dõi những thành phần đầu tiên rời khỏi cái túi. Người chỉ huy trưởng trung đoàn thiết giáp tăng cường hướng dẫn 2 Tiểu đoàn thoát được đến Oktyabr và đích thân yêu cầu chỉ huy của họ dừng lại và giúp phòng thủ và giữ hành lang mở được cho những đồng đội của họ vẫn còn trong túi.

Khi quân Soviet mở cuộc tấn công chờ đợi, Những lính xe tăng đã dù đã kiệt lực quét sạch quân địch. Không may, 2 Tiểu đoàn đã giải thoát được rút lui, mặc dù họ vẫn còn khả năng chiến đấu. Tổng cộng 35000 quân Đức đã có thể thoát khỏi túi Cherkassy. Công giải thoát họ là Trung đoàn xe tăng hạng nặng của Bake.

Trong trận Sary Konstantinow (công trường Sao Đỏ Konstantinow?), Sư đoàn được lệnh giữ vững, Trung đoàn tăng cường của Bake tiêu diệt 11 T-34 và 8 súng chống tăng. Tuy nhiên, thiệt hại của quân Đức cao: 13 xe tăng bị loại khỏi vòng chiến. May mắn, chỉ 1 phần trong số đó là mất hoàn toàn.

Ở hướng bắc sát Kamenka, phía tây của Sary Konstantinow, trung sĩ nhất Bloos, 1 trung đội trưởng của đại đội 8, Trung đoàn 11 Xe Tăng, lãnh trách nhiệm phòng thủ với một số nhỏ xe tăng cánh trái Trung đoàn. Khi quân Soviet tấn công, những chiếc xe tăng T-34 đầu tiên bị tiêu diệt trong lúc tiến đến gần. Rồi quân phòng thủ nằm yên đợi 15 chiếc xe T-34 tiếp theo. Những xe ngày bắt đầu khai hỏa vào các ngôi nhà và làm cháy các ngôi nhà. Ludwig Bloos bố trí 2 xe tăng của anh ta trong vị trí phục kích ở phía sau, còn xe tăng anh ta đợi địch ở phía sau dãy nhà. Khi xe tăng địch vào tầm, Bloos tiêu diệt 5 T-34 nhanh chóng. Chiếc thứ 6 bị trúng đạn, quay đầu bỏ chạy, bốc khói. Đến lúc đó, quân Nga được lên 1 súng chống tăng hạng nặng.

Xe của người trung đội trưởng bị trúng đạn và bị loại khỏi vòng chiến. Bloos bị thương nặng và phải đưa về tuyến sau. Ngày 6 tháng 4 năm 1944, anh nhận được Huân Chương Chữ Thập Hiệp Sĩ với Chữ Thập Sắt trong trận này.

Chiến đoàn xe tăng của Bake được lập ra ngày 6 tháng 3, với Tiểu đoàn 2/Trung đoàn 11 Xe Tăng, đại đội 6/Trung đoàn 1 Xe Tăng, và Tiểu đoàn 509 Xe Tăng hạng nặng. Một tiểu đoàn lính xung kích cũng được đưa vào chiến đoàn. Nhiệm vụ là mở lại đường bắc-nam trong vùng phụ cận của Stary Konstantinow.

Tiểu đoàn Tiger, dưới sự chỉ huy của đại úy Konig, đến Stary Konstantinow lúc 11 giờ đêm ngày 5 tháng 3. Sau vài chậm trễ, nó lên đường lúc 10 giờ sáng ngày hôm sau bên cánh phải của Trung đoàn 11 Xe Tăng. Tiến về hướng tây nam, Tiểu đoàn đến làng Kusmin khoảng trưa và đối mặt với xe tăng địch. Trung tá Bake ra lệnh cho Trung đoàn 11 Xe Tăng chuyển về phía bắc và tiến qua Lagodinzy. Đến tối thì con đường Manewwzy-Rosslowzy được mở. 17 xe tăng địch bị tiêu diệt so với 2 xe tăng bị mất. Xe tăng của Bake đóng vai trò trong chiến thắng, tiêu diệt 2 xe tăng Soviet.

Một cuộc tấn công trong vùng bởi các xe tăng T-34 gần Kusmin vào ngày 6 tháng 3 bị đẩy lùi. Ngày hôm sau, chiến đoàn xe tăng của Bake được đưa đến Swinnaja để phòng thủ chống lại sự đe dọa của quân Soviet chọc thủng vào phía đông Stary Constantinow. Stary Constantinow bị bỏ ngỏ và 3 cầu gỗ ngoại ô phía nam của thành phố bị phá hủy bởi công binh chiến đấu của Sư đoàn 6 Xe Tăng sau khi chiếc xe tăng cuối cùng qua cầu.

Swinnaja được an ninh vào ngày 8 tháng 3 và, ngày hôm sau, Tiểu đoàn 509 tiến qua Lashawa đến tuyến đường Ostropil-Babin Pillawa. Khi có báo cáo về một đoàn xe của địch đang di chuyển ở đó, Bake ra lệnh: "Tiến ra và chặn địch!" Các xe tăng tấn công đoàn xe địch. Vừa chạy vừa bắn, họ tiêu diệt 100 xe ngựa và xe máy. Họ cũng tiêu diệt được 2 pháo đội ngựa kéo. Chiến đoàn của Bake quay về vị trí xuất phát mà không bị một thiệt hại nào.

Cuộc Tấn Công của Quân Soviet phía Đông Nam Vinnitsa

Ngày 10 tháng 3, khi Hồng Quân mở một cuộc tấn công lớn ở đường ranh giới giữa Tập đoàn quân 1 Xe Tăng và Tập đoàn quân 8 Bộ binh phía đông nam Vinnitsa, Tiểu đoàn 509 Xe Tăng Nặng được lệnh rút qua sông Bozok và giữ ở đó. Tiểu đoàn là đơn vị cuối cùng vượt sông, họ vượt sông đêm 12 tháng 3 và tiêu diệt 2 T-34 trong lúc di chuyển. Vẫn được tăng cường cho Sư đoàn 6 Xe Tăng, nhiệm vụ của nó là giữ an ninh cho con đường chính Proskurov – Vinnitsa và các cây cầu trên sông Bug ở Sawniza – Triluchowzy.

Trong lúc đó, Hồng Quân – Tập đoàn quân 1 Cận Vệ và Tập đoàn quân 3 Xe Tăng – mở một cuộc tấn công vào ranh giới giữa Tập đoàn quân 1 Xe Tăng và Tập đoàn quân 4 Xe Tăng. Đến sáng ngày 14 tháng 3, họ đã vượt qua đường xe lửa Ternopol – Proskurov, là trực tiếp tế chính của Tập đoàn quân Xe Tăng 1. Các đường dây liên lạc phục vụ Tập đoàn quân 1 Xe Tăng và Tập đoàn quân 4 Xe Tăng. Toàn bộ Tập đoàn quân 1 bị đe dọa bao vây. Ngày 16 tháng 3, chiến đoàn Bake rút khỏi các vị trí của nó. Ở điểm đó, nó có các thành phần của Trung đoàn 11 Xe Tăng, 12 Tiger của Tiểu đoàn 509 và đại đội 1 của Trung đoàn 1. Nó tập trung ở ngoại vi phía đông của Proskurov để tấn công về phía tây. Nhiệm vụ của Bake: “Tái liên lạc với Tập đoàn quân 4 Xe Tăng!”

Đêm đó, chiến đoàn thiết giáp được tăng cường bởi toàn Tiểu đoàn 1/ Trung đoàn 1 Xe Tăng vừa đến nơi, dưới dự chỉ huy của đại úy Graf Wedel. Trung tá Bake bây giờ mang niềm hy vọng của cả 2 Tập đoàn quân. Chiến đoàn thiết giáp Bake, một lần nữa mang sự bổ nhiệm của Trung đoàn xe tăng nặng của Bake, nhận thêm các xe tăng để đảm nhận nhiệm vụ khó khăn được giao.

Sáng sớm ngày 17 tháng 3 năm 1944, trung đoàn được tăng cường tiến quân – dẫn đầu bởi các xe Tiger – để chọc thủng và tiến đến cái túi Kamenets Podolsk. Tiến thật nhanh, các xe tăng tông qua sự kháng cự đầu tiên của địch gần Klimkowtsy. Đến trưa, lực lượng của Bake đã tiến 30 km phía tây Proskurov. Trong vùng Widwa – Medwedowka họ gặp các đơn vị của Sư đoàn 1 Xe Tăng SS Leibstandarte SS Adolf Hitler. Liên lạc được nối lại với Tập đoàn quân 4 Xe Tăng.

Sau khi nhận được thêm các xe tăng Tiger ngày 18 tháng 3, Trung đoàn có tăng cường của Bake tấn công Dselintsche và chiếm được ngôi làng được phòng thủ dày đặc này mặc dù quân Soviet chống trả quyết liệt. 12 súng tấn công và 44 xe tăng – bao gồm KV-I và KV-85-33 súng chống tăng và một số pháo binh hạng nhẹ bị tiêu diệt bởi các xe tăng. Xe Panther của Bake tiêu diệt 3 xe tăng và 2 súng chống tăng, các súng chống tăng bị tiêu diệt ở tầm gần.

Trận tấn công kế tiếp bắt đầu ngày 19 tháng 3. 4 Tiger, 7 Panther, 7 súng tấn công, và 10 xe bọc thép vượt đồi 340 và chiếm đồi 349. Ở đây họ bị bắn bởi súng chống tăng hạng nặng. Trong trận giao tranh, tất cả Tiger và 3 Panther bị hư hại, cuộc tấn công phải bỏ dở. Toàn Trung đoàn bị rút gọn lại 2 Tiger, 2 Panther, 4 súng tấn công, và 4 Panzer IV, vùng với 10 xe bọc thép. Trong trận tấn công ngày hôm sau, xe tăng chỉ huy Trung đoàn bị bắn trúng và hư hại. Bake leo ra khỏi xe và nhảy lên 1 chiếc xe bọc thép và tiếp tục. Nhiếp xe tăng cuối cùng bị loại khỏi vòng chiến hay bị buộc phải rút lui với những hư hại trong cuộc đối đầu với sự áp đảo về thiết giáp của Soviet. Trung đoàn 11 Xe Tăng không còn một chiếc xe tăng nào hoạt động, nhưng cuộc tấn công chọc thủng của địch bị đẩy lùi.

Ngày 19 tháng 3, trung úy Konig nhận lệnh kéo tất cả các xe bị hư hại đến Proskurov. Bake ở lại Dselintsche với những xe tăng được sửa lại – tổng cộng 6 chiếc, bao gồm 2 Tiger – để bảo vệ cuộc rút lui. Khi quân Soviet vội vàng đuổi theo, họ chạy vào bãi phục kích của số xe tăng ít ỏi của Bake. 4 xe tăng T-34 bị tiêu diệt, và toàn bộ lực lượng thiết giáp Soviet dừng lại. Các xe tăng của Bake bắn vào đồng xe tăng địch bây giờ bị dồn cục gần những chiếc T-34 bị bắn cháy. Bắn từ những vị trí ẩn nấp phía sau một dốc nhỏ, Bake tiêu diệt 2 T-34 đang cố gắng thoát ra khỏi sự hỗn độn. Quân Soviet không cố gắng tiến lên nữa suốt ngày hôm đó, cho phép cánh

quân chính rút ra mà không bị chạm địch.

Ngày 23 tháng 3, những xe Tiger đã được kéo đến các trạm sửa chữa ở Jaromolintsy đã được tu sửa. Đại úy Burmester đến nắm lấy Tiểu đoàn 509 Xe Tăng hạng nặng. Cùng ngày hôm đó, trung tá Bake cũng tạm biệt đồng đội. Anh ta bay ra khỏi cái túi và nhận Cây Kiếm cho huân chương Hiệp sĩ với nhánh Sồi từ tay Hitler ở dinh Quốc Trưởng. Anh ta đã được tặng huân chương cho ngày 21 tháng 2 về chiến công giải vây cho các lực lượng bị bao vây ở túi Cherkassy. Huân chương cũng công nhận về sự nghiệp xuất sắc của người sĩ quan ngày, qua thời gian mà anh ta đã là đồng đội của mọi binh sĩ và thần tượng của các binh lính trẻ. Mọi người đều biết rằng Bake sẽ không quay về với Sư đoàn 6 Xe Tăng, đã là nhà của anh ta trong suốt cuộc chiến. Chắc chắn là người chỉ huy thiết giáp được kính trọng cao này sẽ nhận nhiệm vụ cao hơn.

Ở dinh Quốc Trưởng, nơi Bake diễn tả trận đánh ở Cherkassy và các hoạt động cuối cùng của Trung đoàn anh ta, anh được biết từ Hitler là anh sẽ làm Tư lệnh 1 Sư đoàn thiết giáp sau khi hoàn tất một khoá học về Tư lệnh Sư đoàn.

Kết Thúc Chiến Tranh

Sau khi đến thăm dinh Quốc Trưởng, Bake được đi nghỉ phép. Ngày 1 tháng 5 năm 1944, anh ta được thăng cấp đại tá. Hitler cho biết là ông ta vẫn có những sự ngạc nhiên khác trong kho. Nó liên quan đến sự thăng cấp. Bake được đặt trong hàng ngũ sĩ quan tại ngũ và tình trạng sĩ quan dự bị được bỏ đi, một chuyện hiếm khi xảy ra trong quân đội Đức.

Một phần trong chương trình thành lập 13 lữ đoàn (Lữ đoàn) xe tăng là việc thành lập Lữ đoàn 106 Xe Tăng Feldherrhalle. Những Lữ đoàn này là sự đáp ứng của nhu cầu chiến trường và thay vào các đơn vị nhỏ hơn, di động hơn với khả năng chiến đấu tương đối nhưng với cái đuôi hậu cần nhỏ hơn. Ngày 13 tháng 7 năm 1944 đại tá Bake trở thành chỉ huy đầu tiên của Lữ đoàn. Ngày 31 tháng 8 anh ta báo cáo là Lữ đoàn đã sẵn sàng chiến đấu và được gởi đi mặt trận phía tây. Tiểu đoàn Panther của Lữ đoàn có 4 đại đội, mỗi đại đội có 11 xe tăng Panther, và đại đội chỉ huy cũng có 11 chiếc. Lữ đoàn có tổng cộng 2500 người.

Giữa tháng 9, Bake và Lữ đoàn của mình hoạt động trong vùng nam Metz dưới sự chỉ huy của Quân đoàn 13 Xe Tăng SS. Một lần nữa Bake đã làm nổi bật mình qua sự cần trọng và tài chỉ huy quyết định cho đơn vị thiết giáp của mình. Ngày 4 tháng 10, Lữ đoàn được đặt dưới Quân đoàn 85 Bộ binh ở khu vực phía tây của Belfort.

Trong thời gian chiến đấu phòng thủ ở phía tây, Bake và các xe tăng Panther của mình liên tục chiến đấu dưới các chỉ huy khác nhau. Một lần nữa Bake chứng tỏ kỹ năng của mình kiểm soát được những tình hình khó khăn nhất. Mùa đông năm 1944, anh ta chiến đấu dưới Quân đoàn 13 Bộ binh và sau đó với Sư đoàn 21 Xe Tăng. Anh ta hoạt động ở vùng Mulhausen của Alsace là những ví dụ cơ bản của một người chỉ huy biết dùng người và các trang thiết bị tốt nhất. Bake bắn cháy thêm nhiều xe tăng với chiếc Panther của mình, tuy nhiên, con số tiêu diệt chính xác trong thời gian này không được biết.

Trận đánh nặng nhất của Lữ đoàn 106 Xe Tăng là trận phòng thủ đầu cầu Alsace, bắt đầu ngày 1 tháng 1 năm 1945. Lữ đoàn là trung tâm của quân Đức phòng thủ giữ đầu cầu cho đến ngày 7 tháng 2. Ngày 3 tháng 2, Bake giao Lữ đoàn cho trung tá Bác Sĩ Drewes. Bake được triệu tập bởi OKH (bộ tư lệnh tối cao) để thành lập và nắm chức tư lệnh Sư đoàn 13 Xe Tăng.

Sư đoàn 18 Xe Tăng, gần như bị tiêu diệt trong trận Budapest, đưa Trung đoàn 4 Xe Tăng cho Sư đoàn tân lập Feldherrnhalle 2, Bake cuối cùng chỉ huy. Sự thành lập của Sư đoàn mới được mau chóng nhờ sự tách rời các đơn vị từ khác Sư đoàn khác, mau chóng sau đó, Sư đoàn được đưa đến Slovakia.

Bake thấy rõ là Sư đoàn của mình được giao nhiệm vụ bảo vệ đoạn hậu của một con số lớn tị nạn Đức chạy khỏi Hồng Quân. Được thăng cấp lên chuẩn tướng ngày 1 tháng 4, Bake chỉ huy Sư đoàn của mình trong trận đánh lớn trong khi rút lui qua khỏi Ai Cập thì hấn đến Mỏavia và cuối cùng là vùng Budweis. Sư đoàn đạt nhiều thành quả, cứu được một số lớn những người tị nạn và đưa họ về phía tây.

Chiến tranh chấm dứt ngày 8 tháng 5 năm 1945, Bake cố gắng đầu hàng Sư đoàn của mình vào tay quân Mỹ để Sư đoàn khỏi rơi vào tay Soviet. Tuy nhiên, anh ta không thể thuyết phục được người Mỹ, Sư đoàn của anh ta, cũng như những đơn vị khác, bị giao cho quân Soviet.

Chuẩn tướng Bake bị bắt buộc phải ra lệnh Sư đoàn giải tán. Anh ta yêu cầu các sĩ quan tập trung binh lính lại và vượt qua tuyến Mỹ từng nhóm nhỏ. Nhiều nhóm binh lính đến được tự do tây phương. Một trong những nhóm đó là do Franz Bake dẫn đầu. Tuy nhiên, nhiều thành viên của Sư đoàn rơi vào tay quân Nga và bị đem đi Liên xô, nơi họ phải làm việc khổ sai trong các hầm mỏ trong 10 năm trời.

Những Ngày Quan Trọng Trong Cuộc Đời của Chuẩn Tướng Nhà Sĩ Franz Bake

28 tháng 2 năm 1898: sinh ra ở Schwarzenfels (Franconia)

19 tháng 5 năm 1915: tình nguyện tham gia trung đoàn 53 bộ binh ở tuổi 17. Huân chương: Chữ Thập Sắt, hạng 1 và hạng 2.

Tháng 11 năm 1918: cấp bậc trung sĩ và sinh viên sĩ quan trong trung đoàn 7 bộ binh.

Tháng 1 năm 1919: giải ngũ.

1 tháng 12 năm 1937: tham gia Wehrmacht là thiếu úy dự bị. Tham gia Chiến Dịch Ba Lan với chức vụ trung đội trưởng trong Tiểu đoàn 6 thám báo của Sư đoàn 1 Nhẹ.

1 tháng 11 năm 1939: được thăng cấp lên trung úy.

1 tháng 2 năm 1941: sĩ quan phụ tá trung đoàn 11 xe tăng

1 tháng 5 năm 1941: chỉ huy 1 phần của trung đoàn xe tăng và được thăng cấp đại úy dự bị.

1 tháng 10 năm 1941: sĩ quan phụ tá hành quân trung đoàn 11 xe tăng.

1 tháng 12 năm 1941: tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 1, trung đoàn 11 xe tăng.

1 tháng 4 năm 1942: tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2, trung đoàn 11 xe tăng.

1 tháng 8 năm 1942: thăng cấp thiếu tá dự bị.

1 tháng 1 năm 1943: huân chương Chữ Thập Hiệp Sĩ, Chữ Thập Sắt.

14 tháng 7 năm 1943: trung đoàn trưởng trung đoàn 11.

1 tháng 8 năm 1943: trở thành người lính thứ 262 nhận Lá Sồi cho huân chương Chữ Thập Hiệp Sĩ.

21 tháng 2 năm 1944: Trở thành người lính thứ 49 nhận Thanh Kiếm cho huân chương Chữ Thập Hiệp Sĩ với Lá Sồi.

13 tháng 7 năm 1944: được chỉ định làm chỉ huy trưởng lữ đoàn 106 xe tăng Feldherrnhalle.

8 tháng 3 năm 1945: tư lệnh sư đoàn 13 xe tăng và đổi thành sư đoàn xe tăng Feldherrnhalle 2.

1 tháng 4 năm 1945: thăng cấp chuẩn tướng.

12 tháng 12 năm 1978: mất ở Hagen, Westphalia, trong một tai nạn giao thông.

Chương 2. HERMANN BIX MỘT MÌNH CHỐNG MỘT TIỂU ĐOÀN ĐỊCH

Trời mưa vào ngày 6 tháng 9 năm 1941 khi bộ binh cơ giới và thiết giáp của Sư đoàn 4 XT tập trung ở Korop dưới sự chỉ huy của Đại Tá Eberbach. Chiến đoàn Eberbach – bao gồm các thành phần của Trung đoàn 35 Xe Tăng, Tiểu đoàn 34 Mô tô, và các thành phần của Tiểu đoàn 49 Chống Tăng và Trung đoàn 103 PB, được lệnh tiến vượt qua Korylskoje và Attjuscha và vượt qua sông Ssejm gần Baturin. Phía bên trái của chiến đoàn là Trung đoàn 33 Bộ binh tiến đến Altynowka và yểm trợ cuộc vượt sông.

Trận chiến bắt đầu bằng một trận đấu pháo với khoảng cách 800 mét. Những vị trí tiền duyên của địch nằm ở dưới của các cao điểm gần Korylskoje bị tràn ngập bởi lính mô tô và bộ binh cơ giới. Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn 35 Xe Tăng dưới sự chỉ huy của Thiếu Tá von Lauchert đẩy mạnh qua vị trí này, tiến qua Attjuscha về phía Baturin. Tuy nhiên, lính mô tô và bộ binh cơ giới không thể theo kịp vì phản ứng của địch ở các tuyến sâu. Các chiến xa tiến một mình. Trên con đường chính đi đến Baturin, họ gặp một đoàn xe lớn bao gồm nhiều xe bánh và xích. Trận đánh bắt đầu.

“Cẩn thận, Schwartz,” Thượng Sĩ Bix cảnh báo người tài xế đang phóng xe lên đồi, tiếng máy rú lên. “Quân Nga có thể bên trong ngôi làng phía trước chúng ta.” Họ tiến đến một mỏm đất cùng lúc với 5 xe tăng khác. Phía trước họ là một ngôi làng. Bất ngờ, có ánh chớp từ những ngôi nhà và các bờ dậu và từ phía sau những hàng rào. Những viên đạn xuyên rít về phía những chiếc xe tăng.

Vài tiếng nổ chát chúa khi những viên đạn chống tăng trúng vào chiếc xe tăng bên phải của Bix. Người thượng sĩ nhìn thấy tháp pháo văng ra, hất theo người trưởng xe. Rồi chiếc thứ 2, thứ 3 trúng đạn. Tiếng của Đại Úy Lekschat vang trong vô tuyến: “Lùi lại phía sau dốc!” Mấy chiếc xe tăng rút lui và đến chỗ an toàn. “Bây giờ thì sao hả trung sĩ?” Hạ Sĩ Krause, xạ thủ, lên tiếng hỏi. “Chúng ta không thể vượt qua được nếu không có không yểm,” Bix trả lời. “Chỉ cần chúng ta lên đến đỉnh đồi, chúng ta sẽ lọt vào vòng ngắm.”

Đại đội Lekchat nằm cánh trái của tiểu đoàn. Chiếc Panzer III do Bix chỉ huy nằm ở cực trái. Lúc này, đạn từ trong làng chuyển qua những xe tăng bên cánh phải. Những ánh chớp từ các xe tăng đang bắn trả quân Nga. Bix xem xét kỹ khu vực xung quanh. Anh ta nhìn chăm chăm vào một con rạch về bên trái và chảy ra xa các khu vườn. Sau khi suy nghĩ 1 chút, Bix nói, “Chúng ta sẽ lên vào làng.”

“Chỉ gây thêm rắc rối thôi, Thượng Sĩ” Thượng Sĩ Fink, nhân viên truyền tin nói.

“Đi đi, Schwartz. Chạy xuống dốc rồi quẹo trái xuống con rạch.”

“Người tài xế lui lại một đoạn ngắn, quẹo và chạy xuống con rạch. Chiếc xe tăng mất hút và tiến lên. Bix căng thẳng đợi quân địch nổ súng, nhưng không có gì xảy ra. Hình như quân Nga trong làng không nhìn thấy họ. Bix động viên người tài xế khi chiếc xe chạy vào vườn hoa hướng dương đầu tiên. “Tiếp tục tiến lên, Schwartz!”

Bất ngờ, 2 người lính Nga nhảy ra và chạy về phía làng. người xạ thủ và tài xế đều la lên cùng lúc: “Chúng chống tăng địch ở phía trước bên trái!”

“Chạy thẳng vào... Nhanh lên... Đừng dừng lại!”

Liếc nhìn qua, Bix thấy rằng anh ta không đủ thời gian để bắn. Một hàng rào bằng gỗ hiện ra phía trước. Chiếc xe tăng đâm vào hàng rào và chạy qua nó. Bix hụp xuống tháp pháo. Kể đó,

chiếc xe tăng cày một đường dọc bờ rạch và dừng lại. Nó nằm nghiêng một bên dốc một cách nguy hiểm, có thể lật nghiêng. Một lần nữa, cả hai người tài xế và xạ thủ la lên: “Con đường phía trước! Một dãy xe!” Bix cũng nhìn thấy đoàn xe. “Thăng xe lại, Schwartz, rồi tiến về con đường!”

Người hạ sĩ lái lên được bờ rạch. Chiếc Panzer III đến được con đường dẫn qua trung tâm ngôi làng. Hơn 1 km sau lưng họ, là toàn bộ tiểu đoàn đang cố gắng vượt qua vòng đai chống tăng của quân Nga. Họ là chiếc xe tăng duy nhất vượt qua được. “Chúng ta sẽ không tiến xa hơn nữa,” Fink lên tiếng, mắt khảo sát đoàn xe địch. Hermann Bix biết rằng mình không thể quay lại được nữa, khi súng chống tăng Nga nằm sau lưng họ. Cơ hội duy nhất nằm phía trước. Khi Bix nhìn quanh, anh ta cũng thấy xe địch sau lưng mình. Fink tiếp tục thông báo tin tức địch trên hệ thống liên lạc. Quân Nga nhảy ra khỏi xe và bỏ chạy, tìm chỗ ẩn nấp trong làng. Một khẩu súng máy Nga bắt đầu bắn. Tròng súng máy nổ chát chúa vào tấm kim loại mỏng ở thùng chứa đồ phía sau tháp pháo.

“Đạn nổ... chuẩn bị, bắn!” Bix thét lên. Một tiếng nổ khi chiếc xe tăng bắn viên đạn đầu tiên. Viên đạn trúng vào một chiếc xe tải, làm nó trở thành một đồng kim loại cong queo. Vài giây sau một ngọn lửa bùng lên. Trưởng xe và thượng sĩ Fink nổ súng vào đoàn xe với hai khẩu súng máy của xe tăng, trong khi người nộp đạn thỉnh thoảng lại hụp xuống khi tiếng đạn địch chạm vào thành xe. Những mái rơm của các ngôi nhà bắt đầu cháy. Một làn khói đen nghịt bốc lên che tầm nhìn của Bix, nhưng đám khói cũng bao lấy xe tăng, che dấu nó. Biển lửa bao trùm đoàn xe cháy lớn dần. Một chiếc xe tải chở đạn nổ tung. Tiếng nổ của khẩu đại bác xe tăng trộn lẫn với tiếng súng máy. Xen ở giữa là tiếng nổ của súng máy hạng nặng Maxim.

“Harpoon gọi chỉ huy!”

Bix cố gắng gọi đại đội yêu cầu tiếp viện. Nhưng Fink chưa tắt đường dây nội bộ, liên lạc với đại đội không được. Rồi Bix nghe tiếng của Đại Úy Lekschat: “Harpoon, Anh đang làm cái quỷ quái gì vậy? Anh đang xáo tung cả tiểu đoàn lên đây nè!” Cuối cùng, Fink, nhân viên truyền tin nhận ra là phải chuyển qua hệ thống liên lạc bên ngoài. Thượng Sĩ Bix bây giờ có thể báo cáo: “Tôi đang ở giữa trung tâm ngôi làng. Kẹt giữa đoàn xe địch, đầy nghẹt súng ống. Làm ơn tiến lên đây với tôi.” Lekschat nổi xung: “Ai ra lệnh cho anh lên đó hả?” Nhưng Bix không có thời gian trả lời, vì tổ lái của anh ta đang gọi, tập trung đếm một khẩu súng vừa bắn họ. Xạ thủ xoay tháp pháo về hướng có ánh chớp. Khẩu súng chống tăng vừa bắn viên thứ 2, chiếc xe tăng khai hỏa trả lời. Viên đạn tiêu diệt khẩu súng và pháo đội.

Bix nghe tiếng của Đại Úy Lekschat: “Tất cả các chiến xa: tiến lên!” Họ đang đến! Đồng đội đang đến để giải cứu họ. Người trung sĩ thở phào nhẹ nhõm. Chiếc xe tăng Đức duy nhất chạy đến phía bên kia ngôi làng. 2 chiếc xe ngựa kéo chắn ngang đường. “Bám chặt!” Schwartz cảnh báo. Có tiếng vỡ nát khi chiếc xe tăng chạy cán lên chiếc xe ngựa, đè nát nó dưới xích. Phía trước họ, một chiếc xe ngựa khác đang nổ như một quả bóng lửa. “Nếu chúng ta cán chiếc xe này và nó có chở mìn, chúng ta xe gặp nhau trên thiên đàng,” Petermann, người nạp đạn hét lên trong tiếng súng nổ.

“Harpoon, Harpoon, đây là chỉ huy, anh đang ở đâu?” Đại Úy Lekschat gọi máy. “Chúng tôi không thấy anh. Bắn pháo sáng.” “Harpoon đến chỉ huy: sẽ bắn xanh – trắng để chỉ vị trí.”

Bix bắn hai viên pháo sáng. Vài giây sau, anh nghe tiếng của người chỉ huy: “Anh ở đó à... tặn bên kia làng? Không thể tin được.”

Bix trả lời: “Tôi sẽ bắn xanh – trắng lần nữa.” Anh bắn thêm 2 viên nữa.

Vài giây sau, Bix nghe tiếng người chỉ huy lần nữa: “Tất cả tiến lên! Bix bên kia 1 mình! Bộ binh tiến lên!”

Xe tăng của Bix rời con đường vào chạy vào các khu vườn, chỉ bắn khi họ bị địch phát hiện.

“Khi nào thì họ đến đây?” Xạ thủ Krause hỏi. “Không lâu lắm đâu!” “Nghe kìa!” Bix la lên. Tiếng súng lắng 1 chút, rồi họ nghe tiếng súng xe tăng và tiếng súng nhỏ hơn của súng chống tăng. “Họ chạm với súng chống tăng phía sau mình.” Những gì Bix và đồng đội không biết là bộ binh cơ giới và lính mô tô cũng đang tiến vào làng. Cuối cùng, chiếc xe tăng đầu tiên xuất hiện. Đại Úy Lekchat lái đến và Bix mở nắp tháp pháo báo cáo. Viên đại úy lắc đầu khi ông ta nhìn sững vào những chiếc xe tải bị bắn và những ngôi nhà đang bốc cháy. “Đúng ra, tôi muốn lột lon của anh, Bix. Nhưng những gì tôi thấy ở đây thay đổi hết tất cả.”

Viên đại úy sau đó báo về tiểu đoàn. Các xe tăng chạy ngược trở lại. Dừng lại, Bix và đồng đội được biết là bộ binh bắt được 800 tù binh và hơn 60 xe còn nguyên vẹn. 12 súng chống tăng và 16 súng hạng nặng bị tiêu diệt. Hoạt động 1 mình, chiếc xe tăng Đức đơn độc đã tiêu diệt toàn bộ xe cộ và trang thiết bị của một tiểu đoàn bộ binh cơ giới Nga.

Thiếu Tá von Lauchert đề cử huân chương Chữ Thập Sắt, Hạng Nhất cho Thượng Sĩ Bix. Các thành viên khác được tặng huân chương Chữ Thập Sắt, Hạng Nhì. Bix nhận huân chương ngày 20/10/1941, 20 ngày sau khi được thăng chức thượng sĩ nhất

Ngày 1/10/41, khi Bix được thăng chức, Chiến Đoàn Eberbach đang ở ngay bên ngoài Dimitrowsk. Mục tiêu của chiến đoàn là Orel. Đại đội xe tăng của Lekschat làm thành phần đi đầu và xe tăng của Bix dẫn đầu tiểu đoàn. “Không thể để địch thở. Chúng ta sẽ tiến vào cả ban đêm!” Lệnh của Đại Tá Eberbach.

Trời vừa đổ tối khi Hermann Bix phát hiện quân địch phía trước. Anh ta vừa đến một trong những cây cầu bằng gỗ, rất hẹp chỉ vừa một xe tăng đi qua. Quân Nga phía bên kia. Bix báo cáo lui: “Đừng nổ súng vào tháp canh!” Nếu không nổ súng thì họ sẽ không nhận ra xe tăng là của Đức. Một lúc sau Đại Úy Lekschat gọi lên: “Bix, tôi vừa được hướng dẫn qua cầu bởi một Ivan”

“Khi nào thì họ mới nhận ra chúng ta đang đến?” Schwartz hỏi.

Những ngôi nhà đầu tiên của Dimitrowsk hiện ra trong bóng đêm. Bix trải qua một cảm giác lạ lùng, ngọt ngào không biết từ đâu. Anh ta nhìn thấy những toà nhà lớn và rồi, bất ngờ, những chiếc xe Nga đậu rải rác và ngụy trang. Hầu hết các xe vận tải đều gắn rơ-moóc, nhưng cũng có vài xe kéo pháo. Bix thò đầu ra tháp pháo vừa đủ để nhìn rõ.

“Chỉ huy đến Bix: đừng bắn và cố gắng đi tiến càng xa càng tốt.

Lệnh Đại Úy Lekschat không cần thiết, vì chiếc xe tăng dẫn đầu đã vượt qua với tốc độ vừa phải cho đến khi đến khoảng trống rải đá hộc chợ. Chiếc xe tăng dừng lại, phía sau, các xe khác của đại đội chạy ầm ầm trong bóng đêm.

“Harpoon đến chỉ huy: giữ xa khoảng cách để khi nổ súng, ta không tông vào nhau hay bắn lẫn nhau.”

Một đoàn xe tải chạy về hướng Bix. Trong ánh trăng, anh ta có thể nhìn thấy lính bộ binh để súng giữa hai đùi. Đoàn xe chậm chạp chạy ngang qua chiếc xe tăng Đức. Bix thấy lính Ngay bỗng nhốn nháo ở một toà nhà được bao bọc bằng một bức tường dài; Họ đã bị phát hiện! Bix báo về các xe sau: “Quân Nga có thể phát hiện, nhưng đừng bắn vội.”

Một tình trạng nguy hiểm và đáng sợ.

“Chỉ huy đến Harpoon: tiến lên phía trước cùng với 2 xe khác, tôi sẽ bảo vệ khu chợ với đại đội.”

Rồi Bix nghe người chỉ huy ra lệnh cho trung đội lính mô tô tiến đến khu chợ và bảo vệ gần cho đoàn tăng. Xe tăng của Bix lắng bánh. Người thượng sĩ thở phào khi họ đến đầu kia của thành phố mà không bị bắn. Hai chiếc Panzer III khác đến nơi và Bix canh phòng với 3 xe tăng.

Tiếng súng nổ cùng một lúc phía sau lưng họ từ trong thành phố. Trong vòng vài giây, tiếng súng nổ dữ dội. Những ánh chớp và những làn đạn vút lên trên bầu trời đêm. Tiếng lựu đạn, tiếp theo là tiếng súng tăng. Những tiếng nổ khi đạn HE được bắn vào các toà nhà.

“Chúng ta có nên quay lại không?” Thượng Sĩ Keibauer, trưởng chiếc xe Panzer III thứ hai hỏi. Anh ta vừa đi bộ qua xe của Bix.

“Chúng mình không làm được gì đâu. Rất lộn xộn trong đó,” Bix trả lời. Anh ta có thể tưởng tượng rõ ràng những gì có thể xảy ra nếu họ bất ngờ xuất hiện từ hướng địch. Tất cả xe tăng của tiểu đoàn đều nổ súng và chỉ có thượng đế mới giúp họ được. Vài chiếc xe từ hướng đông chạy về hướng thành phố, không còn nghi ngờ đó là quân Nga đang tiếp viện.

“Lấp đạn nổ! Bắn!”

Ba xe tăng Đức cùng nổ súng. Những viên đạn vút vào những chiếc xe tải và làm chúng cháy tung. Lính Nga bỏ chạy trong anh lửa, tìm chỗ nấp sau các hào hay bụi cây. Một số bọn họ bắn trả bằng súng máy.

Thượng Sĩ Nhất Bix gọi chỉ huy của anh ta: “Harpoon gọi chỉ huy: Yêu cầu cập nhật tình hình trong thành phố.”

Giọng nói của người đại úy vang lên: “Bộ binh đã đến và đang dọn dẹp. Mọi thứ đều theo thứ tự.”

“Có cần chúng tôi đến giúp không? Xe tăng ở đây không còn cần thiết nữa.”

“Ở đó đi” Lekschat ra lệnh.

“Mọi thứ tốt đẹp,” Bix nói với đồng đội. 3 chiếc xe tăng trong vị trí hình bán nguyệt. Mọi người đều mệt lả, họ đã trải qua cả ngày chiến đấu, nên phía thay thế nhau canh gác. Khi đến phiên của Bix, anh ta cảm thấy rất khó khăn để giữ cặp mắt mở. Nhưng anh ta không dám nhắm mắt. Nếu quân Nga đến ngay lúc không ai canh gác, mọi sự sẽ chấm dứt.

7 giờ sáng ngày 2/10, 3 chiếc xe tăng được lệnh quay lại ngôi chợ. Bộ binh thay thế vai trò bảo vệ. Nhiệm vụ mới đang chờ Bix và xa đội. Anh ta sẽ đi trinh sát trong vùng đất không người trong chiếc Panzer III của mình và một chiếc tăng hạng nhẹ của Trung Úy von Kartell. Sáng sớm, 2 chiếc xe chạy về hướng Orel. Việc bám sát quân địch là rất cần thiết.

Khoảng nửa đường đến Kromy, Bix gặp một kho xăng của Nga. Có 5 bồn xăng lớn. Bix bỗng thấy một nhóm lính Nga. Họ đang dùng súng trường chống tăng bắn vào những bồn tăng, hình như định phá huỷ chúng. Người xạ thủ và nạp đạn, lúc này đang ngồi trên tháp pháo, lập tức nhảy vào vị trí. Khẩu đại bác gầm lên và viên đạn nổ giữa toán quân. Người giữ máy liên lạc bắn vài tràng súng máy, toán lính Nga bỏ kế hoạch của họ.

Trung Úy von Kartell và nhóm lính mô tô tháp tùng ở lại phía sau để giữ kho xăng, lúc này rất có giá trị với chiến đoàn Eberbach. Bix tiếp tục một mình. Anh ta tiến 35 km khỏi Dimitrowsk, và quay lại vì cạn nhiên liệu. Vì anh ta biết rằng tiểu đoàn đã lên đường, nên bắn pháo hiệu xanh và trắng trên đường về để nhận dạng. Bix hết xăng sau khi về đến tiểu đoàn. Trung Úy Wollschlager dẫn đầu đoàn quân.

Vào khoảng giữa trưa, Wollschlager và đại đội của ông ta đến Kromy và chiếm thị trấn một cách bất ngờ. Ông ta được Đại Tá Eberbach đề cử huân chương Hiệp Sĩ nhờ chiến công này. Wollschlager nhận được huân chương ngày 23/1/1942. Mục tiêu ngày kế đến là Orel.

Sự Xuất Hiện Lần Đầu Tiên Của T-34

Chiến đoàn Eberbach tấn công ào ạt vào Tập Đoàn Quân 13 Nga và thọc sườn họ. Sáng ngày 3 tháng 10, Trung Úy Wollschlager dẫn đầu đoàn quân. Các xe tăng tiến lên với tốc độ cao. Bix nhận ra mình là 1 trong 6 xe tăng tiến lên theo lệnh của Eberbach. Lệnh rất đơn giản: “Tiến vào Orel!” Một cây cầu xuất hiện phía trước. Như mọi chỉ huy xe tăng khác, Wollschlager biết rằng đây là nơi quân địch sẽ đặt một ổ phòng thủ mạnh. Đứng lên tháp pháo, Bix theo dõi Wollschlager khuất sau đường xe lửa chạy dưới cầu. Tiếng súng đầu tiên vang lên. 2 hay 3 khẩu súng chống tăng nổ súng và pháo xe tăng lập tức đáp lại. “Theo anh ta, Schwartz”.

Người tài xế gài số và chiếc xe tăng vọt lên. Gầm cầu hiện ra. Bóng tối ập đến vài giây; rồi sáng lại. Nhưng không chỉ có vậy! Phía trước có ánh lửa chớp, khoảng cách chừng 400 mét! “Bắn!” Krause bắn phát đầu tiên. Petermann đã nạp viên kế tiếp. Chiếc xe tăng gần như bắn cùng lúc với khẩu súng chống tăng. Chiếc Panzer III giật lùi vì đạn giạt. Viên đạn chống tăng bay vèo sọt bên trái của tháp pháo. Phát đạn tăng bắn trúng vị trí khẩu súng chống tăng. Một tiếng nổ và một đám khói, lửa bốc lên.

“Tiến lên!”

Khi tiến lên, xa đội thấy 5 xe tăng còn lại đến những khu vườn và tông qua hàng rào. Wollschlager chạy thẳng theo con đường đến Orel, và Bix theo sau. Có một đoàn xe địch trong thành phố. Súng máy quạt về phía 6 xe tăng Đức. 6 xe tăng này là đợt tấn công đầu tiên trong khi lực lượng chính của Đại Tá Eberbach đang cố gắng thọc sườn thành phố. Những chiếc xe tăng nổ súng với đại bác và súng máy. Vài xe vận tải nhanh chóng bốc cháy. Xăng đổ làm đám cháy bùng lên. Lính bộ binh Nga xuất hiện từ phía sau bức tường lửa.

“Địch xuất hiện!” người xạ thủ cảnh báo.

Khẩu súng máy của người truyền tin bắt đầu bắn và một nhóm Hồng Quân đang cố tiến đến gần xe tăng từ bên hông biến ra phía sau một bức tường. Khi xe tăng của Bix chạm súng với bộ binh địch, Wollschlager gọi máy: “Đừng tách rời đội hình, Bix!”

Schwartz đạp ga và chạy theo các xe tăng kia với tốc độ lớn. Một chiếc xe ngựa kéo nằm chắn đường. Chiếc Panzer III tông vào, kéo nó đi vài mét và cán nát nó dưới xích sắt. Chiếc xe tăng bị bắn từ một ngôi nhà bên cạnh đường.

“Nạp đạn nổ!”

Viên đạn xé toát bức tường của ngôi nhà phía ngay phía dưới bệ cửa sổ nơi đặt khẩu súng máy. Ổ súng bị loại khỏi vòng chiến.

Cuộc hành quân đến Orel tiếp tục. Đoàn tăng tiếp tục vượt qua nhiều xe cộ. Bất cứ khi nào những chiếc xe tải dừng lại và gần trốn vào các con đường hai bên, pháo tăng lại làm việc. Họ mau chóng dọn đường vào Orel, nhưng Wollschlager biết rằng dừng lại là rất nguy hiểm. Hơn nữa, đoàn xe địch đang bỏ chạy về phía đông phải bị truy kích. Những chiếc xe tăng tiến với tốc độ cao thêm 6km cho đến khi họ buộc phải ngừng lại vì thiếu nhiên liệu.

“Xem thử anh có hút xăng từ xe tải của Nga không Bix? Trong trường hợp chúng ta phải tiếp tục tiến.” Wollschlager khuyên. Họ mau chóng tìm ra một xe tải còn đầy xăng. Tài xế Schwartz lấy ống tuy-dô (xifông?) từ hộp đồ nghề và hút cho đến khi xăng bắt đầu chảy.

Nhóm xe tăng sau đó được lệnh bảo vệ vòng ngoài phía đông của Orel. Bộ binh cơ giới đã bắt đầu tấn công. Trong khi tiến lên, họ bị máy bay địch bắn và ném bom. Lính xung kích canh từng đợt máy bay đến. Khi những chiếc máy bay đến nơi và bắt đầu bổ nhào. Súng trường, súng máy và súng phòng không nhắm vào máy bay.

Gần tối thì trung đoàn đến điểm tập trung cho cuộc tấn công Orel. Không ai biết là cho đến khi đó, toán tiền quân đã tiến qua khỏi thành phố. Suốt đêm, nhóm xe tăng phòng thủ phía đông Orel. Một nhóm quân Nga gắng lên qua xe tăng của Bix bị bắt làm tù binh. Từ tù binh, Bix được biết rằng một đoàn xe lửa chở hàng vừa đến ga Orel và bốc xuống một số xe tăng hạng nặng.

Bix thất vọng nói: “Mẹ kiếp! Chúng ta không bắt được liên lạc với tiểu đoàn!”

“Có thể bọn Nga nói láo,” Krause nói.

“Có thể, Krause, nhưng tốt hơn chúng ta đừng ở đây.”

Trong đêm, họ nghe tiếng đoàn xe lửa khởi hành về hướng Mzensk.

“Nếu xe tăng đến trong đoàn tàu này, chúng sẽ nhảy bổ vào chúng ta sớm, Trung Sĩ” Peter lên tiếng. Nhưng lời nói của anh ta không đúng sau đó.

Sáng sớm ngày 4/10, Trung đoàn 12 Bộ binh Cơ Giới phóng một đợt tấn công vào Orel. Ở bìa rừng, sườn của thành hồ, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 35 Xe Tăng thu được 5 khẩu phòng không 37 mm. Người Tiểu đoàn trưởng cho quân lính dùng súng chống lại không kích. Sân bay Orel bị chiếm ngay khi một phi công tiêm kích Nga vừa hạ cánh. Người phi công bị bắt làm tù binh. Khoảng 10 giờ, trung đoàn vượt qua sân bay và chiếm khu nhà chứa máy bay và trại lính phía bên kia sân bay. Binh lính ngay sau đó lùng sục đường phố và nhà cửa cho đến nhà ga. Lính Nga mất đơn vị đầu hàng. Công nhân bị bắt trong sự ngạc nhiên trong khi họ đang ăn trưa ở các xe kéo. Orel đã bị chiếm. Chiến đoàn Eberbach chiếm được mục tiêu được đề ra bởi tướng Guderian.

Sau một đêm ngon giấc, Bix và đồng đội lên đường về phía Mzensk sáng ngày 5 tháng 10. Mục tiêu xa là Tula. Cùng với Thiếu Úy Bokle, trung đội trưởng, Bix đi phía cánh trái của tiểu đoàn. Lúc đầu mọi việc thuận lợi. Cuộc tiến quân xảy ra nhanh chóng và các xe tăng đến Rokawaja Brook. Súng máy địch quét toàn bộ chiều rộng của mũi tiến quân, và bỗng nhiên Bix nghe tiếng pháo tăng bắn. Ngay sau đó, Đại Úy Lekschat báo: “Bị bắn mạnh bởi xe tăng hạng nặng Nga!” Lekschat thấy lửa phụt ra từ đầu nòng của khẩu súng dài của xe tăng Nga. Ông ta nhận ra 2 loại. Một đồ sộ, có thể nói là khổng lồ. Loại kia như một cái bàn chải (? sleeker), nhưng có pháo chính nòng lớn.

“Coi chừng!” Lekschat gọi máy và báo động cho một trung đội trưởng, Trung Úy Kuspert, người đã tiến lên một khoảng ngắn. Nhưng đã quá trễ. 3 chiếc T-34 – lần đầu tiên xuất hiện ở phần mặt trận này – nổ súng gần như cùng lúc vào xe tăng trung đội trưởng. Viên đạn xuyên giáp từ những chiếc T-34 đập vào chiếc xe tăng Đức với tiếng nổ. Một tiến nổ rung chuyển chiếc xe Panzer III. Ngay sau đó là báo cáo: “Chúng tôi bị trúng đạn, tháp pháo không quay được.”

“Lùi lại, Kuspert!” Đại Úy Lekschat ra lệnh, trong khi người xạ thủ của ông ta bắn về phía địch.

“Mẹ kiếp, đạn không xuyên thủng,” Trung Sĩ Henrichs la lên khi anh ta thấy viên đạn của mình không tác dụng trên chiếc xe tăng Nga khổng lồ. Một tiến nổ khác làm rung chuyển chiếc xe tăng chỉ huy đại đội. Trung Úy Kuspert gọi lần nữa: “Xe tăng không chạy được!” “Bỏ xe, Kuspert, nhảy ra!”

Giữa trận đánh, lính của xa đội Kuspert leo ra khỏi xe bị bắn. Súng máy bắn về phía họ, nhưng họ nhanh chóng ẩn nấp phía sau xe. Người trung úy theo dõi khi vài viên đạn trúng xe chỉ huy đại đội, thiệt hại và không thể tiếp tục chiến đấu, họ buộc phải rút lui. Người trung úy quan sát nhanh chóng và thấy có khoảng 20 xe tăng địch, bao gồm vài chiếc T-34 và số còn lại là KV-I. Rõ ràng là súng 7,5 cm nòng ngắn của xe tăng Đức không thể xuyên thủng lớp thép dày

của những chiếc xe khổng lồ này.

Xe tăng của Trung Đoàn Trưởng chạy đến, Reiger, tài xế của Đại Tá Eberbach thấy rằng đại đội xe tăng của Lekschat bị thiệt hại. Chạy đến, anh ta thấy vài lính tăng chạy bộ phía sau.

“Pháo Binh và phòng không lên phía trước!” Đại Tá Eberbach ra lệnh. Viên đại tá qua sát chiến trường qua ống dòm hình X. Ông ta thấy nhiều xe tăng địch toan đè bẹp tiểu đoàn.

Eberbach gọi báo động đến tiểu đoàn trưởng: “Cẩn thận Lauchert, anh đang bị thọc sườn!”

Thiếu Tá Lauchert ra lệnh cho các xe tăng của mình lui lại 100 mét. Trong khi đó, các xe tăng cánh trái chưa tham gia trận đánh. Bix nghe qua máy là ai đó bên cánh phải đang chạm địch. Người trưởng xe tham gia trận đánh gọi về: “Tôi bắn rồi bắn nhưng AP không xuyên thủng! Hết sức cẩn thận!”

“Ê, Bix, T-34 và KV-I!” Thiếu Úy Bokle gọi khi những chiếc xe tăng đầu tiên hiện ra. Và Bix cũng thấy những xe tăng khổng lồ. Chúng cách khoảng 600 mét, đang chạy về phía anh ta dọc theo đường xe lửa Orel – Tula. Bix gọi: “Chúng không nhìn lớn, và chúng không thể nào nguy hiểm được, sir”

Bokle, chuyên viên nhận diện tăng, có ý kiến khác. Anh ta cảnh báo người thượng sĩ nhất: “Cẩn thận, Bix, đó là T-34!”

“AP!” Bix la lên.

Những chiếc T-34 đến gần hơn. Chúng còn khoảng 300 mét, bỗng nhiên xoay qua trái. Hướng mới của chúng làm chúng nằm ngang trước mặt Bix.

“Bắn!”

Đưa hông ra cho xe tăng Đức, chiếc T-34 là mục tiêu tốt cho xạ thủ Krause. Anh ta bắn và Bix thấy viên đạn trúng mục tiêu.

“Tốt, Krause!”

Viên thứ 2 trúng tháp pháo của chiếc T-34 nhưng không xuyên.

“Chúng không để ý đến chúng ta chút nào,” Schwartz kêu lên. Thật vậy, dường như những xe T-34 coi khẩu pháo chính của xe tăng Đức không ra gì vì sự vô tác dụng.

“Lệnh tiểu đoàn, trung sĩ”

lần đầu tiên trong chiến dịch Nga, Bix thấy xe tăng Đức rút lui. Những xe tăng cánh phải phía trước lùi lại và quay đầu. Họ bị rượt theo bởi những viên đạn từ T-34 và KV-I và rút lui với tốc độ cao.

“Chỉ huy đến tất cả: Tiểu đoàn rút lui. Chúng ta không thể chống lại lũ thú này! Thiệt hại bên cánh phải quá cao!” Đại Úy Lekschat gọi.

Bix thấy những xe tăng của Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 35 Xe Tăng dưới sự chỉ huy của Thiếu Tá von Lauchert mất hút. Họ đã làm gì có thể làm, nhưng họ buộc phải rút lui để tránh bị tiêu diệt.

“Đi, Bix!” Thiếu Úy Bokle ra lệnh, “Rút lui và chạy càng nhanh càng tốt!” Bix theo lệnh và chạy vòng lại. Chiếc xe tăng chạy theo con đường với tốc độ cao. Một chiếc xe tăng đầu phía bên phải còn đường. Bix nhận ra chiếc xe chỉ huy của Đại Tá Eberbach. Một viên đạn 7,6 cm không xuyên thủng được giáp vẫn còn cắm trên giáp bên hông xe. Chạy thêm một đoạn Bix đến

một chiếc xe bánh xích của lính công binh thiết giáp. Lửa bốc lên từ chiếc xe. Bix thấy một người lính công binh chiến đấu với chân bị xé đến gần thân người. Ngọn lửa liếm gần đến người lính bị thương. “Dừng lại!” Bix kêu lên.

Schwartz thẳng gấp. Bix nhảy xuống và chạy về phía người lính bị thương. Anh ta cảm thấy sức nóng ngày càng cao. Một ý nghĩ vụt qua đầu: Điều gì xảy ra nếu mìn trong xe phát nổ! Tuy nhiên, anh ta vẫn tiếp tục chạy đến. Trong vài giây, Bix nhìn thẳng vào mắt của người lính bị thương. Rồi anh ta đến bên cạnh và kêu người lính vào trong một cái rãnh. Tuy nhiên, họ chưa an toàn hẳn. Bix vẫn phải kéo anh ta ra càng xa ngọn lửa càng tốt. Khi Bix cảm thấy đuối sức, 2 người khác xuất hiện từ một xe tăng khác. Trong ánh lửa từ chiếc xe cháy, Bix nhận ra người Đại Úy bác sĩ quân y Muhlkühner và bên cạnh là Đại Tá Eberbach. Cả hai người giúp khiêng người bị thương ra khỏi vùng nguy hiểm của chiếc xe cháy có chở mìn trên đó. Ngay lúc đó, những trái mìn phát nổ. Mặt đất như mở toạc ra với tiếng nổ kinh hoàng. Sức ép tạt vào mặt Bix; anh ta cảm thấy lồng ngực muốn vỡ tung.

Sau đó bác sĩ Muhlkühner tiêm thuốc giảm đau và băng bó vết thương, vị đại tá hướng dẫn một chiếc xe xích sàn bằng vào vị trí để tản thương người lính và những người bị thương khác. Lúc này Bix nhận ra những chiếc xe tăng khác đã rút. Định truy kích mỗi lúc một gần hơn và bắt đầu bắn pháo về phía họ.

Sau này Bix nói: “Tôi sẽ không bao giờ quên trận đánh này với người chỉ huy chiến đoàn ở Rokowaja Brook. Người chỉ huy và sĩ quan quân y ở lại trên chiến trường cho đến khi thương binh cuối cùng được cứu. Sau ví dụ quý giá này từ cấp chỉ huy của tôi, tôi không bao giờ dám bỏ lại đồng đội bị thương trên chiến trường trong suốt cuộc chiến, vì tôi đã thấy người chỉ huy đã chiến đấu để cứu binh lính của mình.”

Người lính công binh sống sót. Anh ta mất một chân, nhưng nhớ ơn những người dũng cảm đã cứu mạng sống của mình.

Một lúc sau Bix và đồng đội đến khu vực Đại Tá Eberbach chỉ định cho 8,8 cm phòng không và 10,5 cm field gun (sơn pháo, bắn thẳng? ai biết dịch dùm cho rõ hơn) thiết lập một vị trí chặn. Những pháo đội này tham chiến với những xe tăng đang tràn đến. Những khẩu “88” lợi hại hoàn thành công việc. Xạ thủ bắn liên tục. Từng chiếc một, T-34 và KV-I bị trúng và bốc cháy. Những viên đạn AP của súng phòng không 8,8 cm có thể xuyên thủng những giáp thép dày nhất. 10 KV-I và 7 T-34 bị loại khỏi vòng chiến trong cuộc chạm trán. Cuộc tấn công của quân Nga bị thất bại.

Trận đánh cho thấy quân Nga quyết phòng thủ con đường đến Mzensk. Một cuộc tấn công bất ngờ vượt sông Susha không còn là bất ngờ nữa. Cần phải có một cuộc tấn công thận trọng và nhanh chóng. Với Hermann Bix và các xạ thủ khác, điều quan trọng là tìm ra cách đánh hiệu quả để đương đầu với T-34 và KV-I với súng nòng nhỏ của họ. Họ cũng phải tìm ra cách chấn chỉnh cho thất bại vừa rồi (nguyên văn: they also had to find a way to recover from the shock the Russians had administered in this battle).

Với sự thận trọng, quân Đức bắt đầu mở lại các cuộc tấn công. Ngày 8 tháng 10, trời bắt đầu đổ mưa. Lệnh tấn công Mzensk cũng đưa ra cùng ngày. Ngày tấn công là ngày 9/10. Trong khi trang thiết bị của Sư đoàn 4 Panzer – với Trung Đoàn 35 Xe Tăng, sắp xếp theo đội hình vượt cầu, và Tiểu Đoàn 2 của Trung Đoàn 12 Bộ binh – tiến bên phải của trục đường tiếp tế chính, Bộ chỉ huy trung đoàn và Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn 12 Bộ binh đánh dọc theo đường xe lửa.

Sáng ngày 9/10, đường xá trở nên lầy lội. Tiến quân bằng xe tăng rất chậm. Đêm buông xuống và binh lính xung quanh Bix đào hố ngủ giữa 2 xích xe tăng. Họ vui mừng khi thấy một ngày cố gắng mệt nhọc đã qua. Họ đã ở khoảng cách trong vòng 10km từ Mzensk.

Bix thức dậy sáng ngày 10 tháng 10 trong hố cá nhân. Anh ta dụi mắt trong sự ngạc nhiên, vì, trong tầm mắt, mặt đất hoàn toàn được tuyết bao phủ.

“Dậy đi! Tuyết. Dậy chơi ném tuyết đi!” Anh ta la lên vui vẻ.

Schwartz bò ra khỏi mền. “Việc gì trước làm trước. Chúc mừng sinh nhật, thượng sĩ.” Anh chàng vừa nói vừa nhe răng cười.

“Cảm ơn anh. Tôi không thể tin là mình đón sinh nhật lần thứ 27 ở nước Nga.”

Những người khác trong xa đội chúc mừng xa trưởng của họ.

Trung Úy Luspert đến bên “Harpoon”, xe tăng của Bix, “Đi Bix, đi trinh sát với tôi!”

5 phút sau, 2 chiếc tăng chạy về hướng Mzensk. Bix đến ngoại ô của thành phố khi trời bắt đầu sáng. Vẫn chưa gặp địch. Xe tăng của Trung Úy Kuspert bị hư khi cách thành phố khoảng 3km. Họ biến thành trạm liên lạc trung chuyển, vì xe tăng ông ta được trang bị với máy phát sóng trung. ông ta có thể chuyển sự quan sát của Bix về chiến đoàn.

“Vị trí Nga phía trước,” Bix báo cáo. “Tôi đang tiến về phía nó. Hình như quân Nga chưa phát hiện chúng ta.” Vài người lính Nga, quần mền ẩm, bò ra khỏi hố cá nhân. Họ vẫy tay với Bix như để nói: Thật tốt cho chúng tôi khi được tăng yểm trợ. Rõ ràng họ không hề nghĩ đây là tăng Đức.

Bix phát hiện ra dấu hiệu sinh hoạt ở ngoại ô thành phố: “Hình như họ đã thức dậy.” Anh ta nhìn thấy hai tháp pháo xe tăng phía sau mấy bức tường cùng với binh lính. Những người lính qua lại con đường tay cầm một bình cà phê hay trà nóng và biến vào các căn nhà.

“Giá mà mình có cả tiểu đoàn ở đây” Krause lẩm bẩm.

“Chúng ta không thể làm gì hơn quan sát,” Bix giải thích. “Chỉ cần chúng ta di chuyển là quân Nga biết chúng ta ở đây và cho chúng ta lên bàn thờ.” (nguyên văn: As soon as we make a move the Russians will know where we are and hand us our ass on a platter.)

Tình hình ớn lạnh, vì quân Nga có thể đi đến chỗ chiếc tăng bất kỳ giây phút nào. Và chắc chắn là địa ngục theo sau. Bix tiếp tục báo về tình hình quan sát. Bix nhìn ra phía sau, anh ta thấy một dốc cao phía sau mình. Lúc này họ chạy xuống một cách nhanh chóng. Nhưng bây giờ, làm sao có thể chạy lên nhanh chóng – khi tình hình trở nên cần thiết, và nó xảy ra bất cứ lúc nào? Hơn nữa, Schwartz đã tắt máy. Họ bị phát hiện ra sớm hơn Bix dự đoán. Ngay lúc đó, có tiếng kèn vang lên và lính Nga bỗng nhiên chạy tóa ra.

“Xe tăng địch” Người lính thông tin cảnh báo. Bix đã nghe tiếng xe tăng địch nổ máy. Những chiếc T-34 chạy ra khỏi chỗ nguy trang.

“Nổ máy!” Bix hét lớn cho tài xế.

Tiếng máy nổ gầm lên. Schwartz cẩn thận lui lên dốc. Với Bix, cú lùi xe kéo dài đến vô tận. Cuối cùng họ lên đến đầu dốc.

“Quay đầu xe và chạy ra khỏi chỗ này!” Bix ra lệnh.

Người tài xế vòng xe lại; Dây xích bắn tuyết lên không trung. Rồi anh ta bỏ số và phóng về phía sau. Quân Nga bắn theo vài quả đạn nhưng không gây thiệt hại nào. Một lúc sau Bix đến chỗ xe tăng của Trung Úy Kuspert. Anh ta được biết là cả tiểu đoàn đang tiến lên ở đâu đó. Thiếu Úy Wollschlager đang tiến dẫn đầu và đang cố chiếm Mzensk từ hướng bắc. Tuyết rơi là giới hạn tầm nhìn. Một lúc sau, các xe tăng của tiểu đoàn xuất hiện. Wollschlager chuyển hướng tăng về bên phải và mất hút vào màn tuyết.

“Theo họ, Schwartz. Đừng để mất dấu!” Bix gọi tài xế. Người hạ sĩ quẹo lại. Thỉnh thoảng qua màn tuyết họ thấy ánh lửa từ ống khói xe tăng qua màn tuyết và chĩa hướng xe. Họ bắt

được liên lạc với Wollschlager và theo đến cây cầu ở ngoại ô phía bắc thành phố. Gần đến, họ có thể nhìn thấy cầu. Nhờ sự che chở của màn tuyết, các xe tăng đẩy lùi lính cảnh giới Nga và tháo mình đặt trên cầu.

Xe tăng tiến vào Mzensk gần như từ phía sau. Khẩu chống tăng đầu tiên bị cán lên và vài khẩu khác bị tiêu diệt khi đoàn tăng ào vào thành phố. Vài loạt hỏa tiễn gắn tên xe tải “Stalin Organs” rú qua đầu về phía bộ binh theo sau. Các chương ngại chống chiến xa chặn các xe tăng Tiểu đoàn 2 XT của Trung đoàn 35 XT. 4 chiếc bị loại khỏi vòng chiến trước khi Thiếu Úy Wollschlager có thể tấn công các chương ngại từ phía sau. Khi Bix vòng qua một góc đường, anh ta thấy một khẩu chống tăng dưới 50 mét phía trước. Nó đang băng về 1 đường ngang. Anh ta không cần ra lệnh; Krause nhắm khẩu súng chống tăng và viên đạn đầu tiên trúng ngay mục tiêu. Đạn để bên cạnh khẩu súng nổ chói loà. Một khẩu súng máy bắn về chiếc tăng. Một cơn mưa đạn vỗ lên giáp thép.

“Cán nó!” Bix la lên, và chiếc xe lắc lư về phía trước. Nó tông qua một hàng rào, đến vị trí súng và chà lên khẩu súng.

Những người lính bắn súng máy chạy tán loạn về hai phía. Một trái lựu đạn rơi trên xe tăng ngay phía sau tháp pháo. Một tiếng nổ đục vang lên.

“Queo phải, tiếng đến chỗ “Stalin Organs,” Bix kêu lên.

Chiếc xe tăng chạy về hướng một loạt hỏa tiễn vừa được bắn lên nhúc óc và đến vị trí của 4 khẩu “Katuschas” và tất cả các súng trên xe đều khai hỏa. Cả 4 dàn phóng hỏa tiễn mau chóng bị tiêu diệt.

Góc tây bắc của Mzensk – quận Podmonastyrskaja Sloboda mau chóng rơi vào tay quân Đức. Góc đông nam, quận Streletskaja Sloboda cũng bị chiếm. Một lúc sau đó, một đợt đột kích nhanh bởi xe tăng và bộ binh chiếm được cầu Susha còn nguyên vẹn. Vài chiếc T-34 vẫn giữ một phần phía bắc thành phố. Đến chạng vạng thì chúng rút qua khẩu cầu xe lửa. Lính xe tăng Nga phá hủy cầu xe lửa. Suốt đêm, bộ binh Đức lục soát thành phố và bắt tàn quân Nga làm tù binh.

Chiến đoàn Eberbach phòng thủ đầu cầu ở khu vực Mzensk từ ngày 11 đến ngày 22 tháng 10. Sự thiệt hại của một đơn vị trong suốt cuộc tấn công và các trận đánh vài tuần qua được diễn tả bởi tướng Guderian trong cuốn sách của ông ta “Erinnerungen eines Soldaten:

Tôi gặp Đại Tá Eberbach, người tường thuật cho tôi những trận đánh vừa qua. Lần đầu tiên trong suốt chiến dịch đầy căng thẳng này, Eberbach có thái độ mệt mỏi, và không chỉ thể xác, mà còn mệt mỏi về tinh thần. Đó là sự báo động là những sĩ quan giỏi nhất của chúng ta bị ảnh hưởng bởi những trận đánh mới nhất.

Ngày 22 tháng 10, Trung đoàn 6 Xe Tăng và 1 tiểu đoàn của Trung đoàn 18 Xe Tăng được đặt dưới sự chỉ huy của Đại Tá Eberbach. Với chiến đoàn mới thành lập, ông ta phải tiếm qua Chern và chiếm thành phố Tula. Một lần nữa, Các xa trưởng phải tận lực chiến đấu. Chiếm được Chern ngày 25 tháng 10 và lệnh của tướng Guderian lặp lại: “Tiến lên không được chậm trễ và chiếm lấy Tula!”

Cách không xa Tula, Bix và Thiếu Úy Bokle tập trung một trung đội tấn công từ các xe tăng còn đầy xăng. Họ phải tiến vào Tula như một mũi nhọn của cuộc tấn công. Ở ngoại vi thành phố, một nhóm phụ nữ nói tiếng Đức gặp họ.

“Nhanh lên!” Họ gọi Bix và Bokle. “Nhanh lên, quân Nga trong thành phố đang trong tình trạng hoảng hốt!”

ngay lúc đó, một chiếc xe buýt xuất hiện, chạy thẳng về hướng xe tăng của Bix. Trong đó

chứa đầy lính.

“Đừng bắn!” Bix la lên. Anh ta thấy có nhiều thương dân trên đó. Người tài xế dừng xe và nhảy ra ngay khi chiếc xe buýt bên cạnh chiếc xe tăng. Anh ta nhảy ra và té vào chiếc xe tăng và ngã xuống đất.

Bokle ra lệnh và cảnh báo Bix cùng một lúc: “Tiến lên, Bix. Nhưng cẩn thận.”

Bix nghĩ là sẽ không có sự chống đối quyết liệt bên trong thành phố. Anh chạy qua ngoại ô với tốc độ cao. Bix thấy bên trái có một đoàn xe cơ giới chạy vào thành phố trên một con đường song song. Quân Nga nhận ra quân Đức và bắn với súng phòng không. Tuy nhiên, khoảng cách khá xa nên đạn nổ xa phía trước trung đội xe tăng của Bokle. Bông có một lệnh vang lên mà cả Bix lẫn Bokle không thể hiểu: “Dừng ngay lập tức!”

Tuyệt vọng, Bix hét lên: “Không thể như vậy được, Thiếu Úy!”

“Chúng ta sẽ tự hành động,” người thiếu úy nói. Trong đầu họ chỉ nghĩ đến việc chiếm thành phố. Nhưng ngay sau đó anh ta đổi ý khi biết được là những xe tăng theo sau và các xe cộ khác đã hết xăng và tất cả các xe tiếp tế bị lún bùn phía sau. Vài chiếc bị đóng băng trong bùn vào buổi tối.

Sáng hôm sau, khi bộ tấn công, một vòng đai chống tăng đã chặn đoàn xe. Xe tăng T-34 Soviet tung ra một đợt phản công, và trong trận tăng đấu tăng, các đơn vị Đức bị thiệt hại nặng nề. Ngày 31 tháng 10, chiến đoàn Eberbach bị buộc phải vào thế phòng thủ.

Trận Đấu Tăng ở Venew

Ngày 13 tháng 11, lữ đoàn^[5] Eberbach được gọi bởi tướng Freiherr Geyr von Schweppenburg để tấn công hướng Venew. Đại Tá Eberbach còn đứng 50 tăng; nếu ông ta có đầy đủ phải là 300 chiếc. Một đợt lạnh kéo đến làm cho lính tăng khó khăn hơn. Sáng sớm ngày 13 tháng 11, nhiệt độ xuống còn -22 độ C. Kính quang học trở nên mờ và đóng dầu. Không có quân phục mùa đông cũng như đồ chống lạnh. Tuy nhiên, lữ đoàn Eberbach tiến lên khá tự tin.

Các đơn vị thiết giáp vòng qua phải Tula và di chuyển, lần này không có bộ binh, về phía bắc. Họ tiến qua Stalinogorsk mà không gặp sự chống cự. Mục tiêu kế đến là Oslawaja.

“Lạnh hơn đít của thợ đào giếng!” Bix than thở khi nhìn từ nắp tháp pháo. Gió, thổi từ hướng bắc, đe dọa anh ta chết cứng.

“Giá như chúng ta có đồ lạnh,” Schwartz ao ước.

“Có mà!” người thượng sĩ cần nhân.

Phía trước, Bix thấy một xe tăng dừng bên vệ đường. Nhóm dẫn đầu vượt qua và Bix nhận ra người đứng trên tháp pháo là áo choàng đen của Đại Tá Eberbach.

“Nếu ông già chịu được, thì mình cũng chịu được,” Krause nói. Biết rằng người chỉ huy của họ cũng đang trong tình trạng như mình không làm tình hình dễ hơn, nhưng cảm thấy dễ chịu hơn.

Cuộc tiến quân tiếp tục, và sáng hôm sau, đoàn xe tăng đến được bên ngoài một ngôi làng không xa từ Oslawaja. Bỗng nhiên cả một trung đoàn bộ binh Nga hiện ra trong cơn ẩm ướt buổi sáng, đi thẳng về phía đoàn xe tăng. Vài tràng súng máy bắt đầu bắn về phía các xe tăng.

“Tất cả: phản công!” Tiếng gọi trên máy.

Tiếng động cơ gầm lên khi các xe tăng di chuyển về phía địch trong đội hình hàng ngang giãn rộng. Những đóm lửa phụt ra từ pháo chính và súng máy. Những viên đạn nổ nổ tung vào giữa đội hình địch. Nhiều lính Hồng Quân bị cán bởi xe tăng. Một cảnh tượng rừng rợn: Bộ binh Nga giáp la cà với xe tăng Đức. Nhưng tình hình cũng khá nguy hiểm cho các tổ lái. Chỉ vừa thò đầu ra khỏi tháp pháo để nhìn địa hình rõ hơn, người trưởng xe trở thành mục tiêu của súng máy hay bắn tỉa. Có viên bay vèo qua, có viên trúng mục tiêu. Bix cố nhìn ra ngoài cố gắng hướng dẫn tài xế. Có lúc, một tràng súng máy vèo qua tai trái của anh ta. Đạn trúng gáp của tháp pháo và dội qua một bên. Sau một đợt tuyết nhẹ, địa hình đồi rất trơn trượt nên xe tăng thỉnh thoảng bị trượt xuống đồi như xe trượt tuyết.

Xe tăng của bix trượt xuống một bên dốc và tuột xuống một đường rãnh. Nó dừng lại với một cú xóc.

“Hy vọng chúng ta có thể ra khỏi đây lần nữa,” Bix quan sát.

Hạ sĩ Schwartz, một người thợ máy giỏi, nghe rằng. “Chúng ta ra được mà! Đợi chút!”

Bỏ số 1, anh ta lái xe tăng chéo theo đường dốc – và vượt lên. Chậm chạp, chiếc xe leo cao hơn, cho đến khi nó đến đất bằng trở lại. Rồi chiếc tăng lại tiếp tục bắn đạn nổ về hướng một đám đông quân Nga đang tràn về phía rãnh nước. Những lính HQ sụp xuống sau những đồng tuyết và biến mất sau vài giây.

Đại Úy Lekschat gọi cảnh báo: “Cẩn thận, Bix, Rieger bị giết bởi súng bắn tỉa.”

Rieger trước đây là tài xế cho trung đoàn trưởng. mọi người trong đơn vị biết anh ta. Chỉ

mới đây Đại Tá Eberbach cho anh ta mãn nguyện là cho anh ta trở thành xa trưởng. Lúc này, số lớn của trung đoàn Nga bị tiêu diệt. Chỉ còn một số ít chạy thoát về hướng đông bắc.

Cuộc tiến quân tiếp tục lúc giữa ngày một lần nữa Hermann Bix dẫn đầu. Chiếc xe tăng tiến về phía trước hầu như không bị trở ngại nào. Bix không biết mình đang ở đâu. Anh ta không có bản đồ khu vực, nhưng vì chỉ có duy nhất một con đường chính ở đây, anh ta chắc là đi đúng hướng. Sau bữa trưa, Bix bắt đầu thấy những ngôi nhà đầu tiên của Oslawaja phía trước. Bix đội mũ lông của Nga. Sự nguy trang này tỏ ra có kết quả khi những tài xế xe tải Nga đi về hướng Bix không có dấu hiệu bỏ chạy. Ngược lại, lính Nga trên xe tải vẫy tay chào.

Bix gọi cho Đại Úy Lekschat: “Vừa qua mặt một số lính Nga, họ không nhận ra tôi.”

“Tốt, tiếp tục đi dọc con đường. Chiếc xe tải đầu tiên cũng vừa qua đây và cũng chào hỏi. Đừng bắn trừ khi thật cần thiết. Cúp máy.”

Chiếc xe tăng chậm chậm chạy qua thành phố cho đến khi nó đến chỗ họp chợ, nơi có một ngã ba. Bix không chắc phương hướng trong vài giây.

Anh ta gọi về phía sau: “Tôi nên đi đường nào?”

“Đi con đường bên phải, Bix,” đại đội trưởng trả lời, “Theo thông tin của tôi thì nó dẫn đến ga xe lửa.”

Bix cho người tài xế quẹo phải. Ngay sau đó một chiếc xe tải chở đầy lính Nga chạy đến. Lính Nga nhận ra là xe địch. Lính Hồng Quân nhảy xuống xe và nấp phía sau mấy ngôi nhà và vườn xung quanh. Chiếc xe tải thứ nhì cũng dừng lại.

“HE!” Bix ra lệnh.

“Người nạp đạn và xạ thủ làm việc ăn ý. Viên đạn đầu tiên trúng vào bức tường một ngôi nhà. Một khẩu súng trường chống tăng xuất hiện cạnh một chiếc xe tải. Viên đạn thứ hai trúng mục tiêu.”

“Tiếp tục tiến lên, Bix!” Lệnh vang lên trên máy. “Đại đội sẽ theo sau!”

Chiếc xe tăng vượt qua chiếc xe tải bị cháy, quẹo vào phía sau 1 ngôi nhà và vào trong một mảnh vườn. Bix thận trọng mở nắp tháp pháo và quan sát xung quanh. Anh ta nghe tiếng các xe tăng khác khi họ đến chỗ ngôi chợ. Đại Úy Lekschat sắp đặt các xe tăng cẩn thận để mỗi chiếc có tầm nhìn rõ và có góc bắn. Ngay lúc đó Bix thấy một chiếc KV-I khai hỏa, nhưng phát đạn không phải nhắm về phía anh ta, nó bay vút qua phía sau góc của ngôi nhà bên phải.

“Nó bắn vào tôi!” Thiếu Úy Bokle báo cáo. “Xe tăng địch ở trên con đường quay về hướng tôi. Tấn công vào hông nó!”

“Băng qua hàng rào, Schwartz,” Bix gầm lên. Chiếc xe tăng chạy đến hàng rào và cán qua. Khi tầm nhìn hết bị vướng, Bix nhận ra hình dáng của chiếc xe tăng Nga khổng lồ cách khoảng chừng 30 mét.

“KV-I. Nó chưa thấy chúng ta. Nạp viên AP đặc biệt (nguyên văn: load special AP round – là loại AP gì nhỉ?). Chúng ta có thể bắn thủng tháp pháo với chúng.”

Petermann lắp viên đạn vào buồng đạn ngay lúc chiếc xe khổng lồ bắn về phía xe tăng Bokle. Rồi viên đạn đầu tiên phóng ra khỏi nòng súng. Viên đạn trúng tháp pháo và dội ra. Viên thứ nhì trúng giáp thép. Chiếc xe tăng Nga tỏ ra không hề hấn gì sau khi viên đạn thứ 3 trúng mục tiêu. Nó tiếp tục bắn về phía xe tăng trung đội trưởng. Bix nhận thấy không thể nào tiêu diệt chiếc xe tăng này bằng súng. Anh ta gọi: “Súng chính không hiệu quả với KV-I! Không có viên nào xuyên được! Làm ơn gọi công binh với mình chống tăng lên đây!”

Bakle trả lời, qua người lính truyền tin chuyển lại: “Bix, nếu không diệt được, cố gắng phá súng chính, nếu không thì nó sẽ đo ván anh khi nó nhìn thấy anh.”

Lúc đầu Bix nghĩ là người thiếu úy trêu chọc.

“Tôi sẽ cố,” người xạ thủ cắn nhai, “nhưng...”

“Cố đi, Krause,” Bix la lên, dù anh ta nghĩ cố gắng này vô ích. Nhưng phải làm gì đó trước khi họ bị nhìn thấy và bị tiêu diệt.

Krause nhắm khẩu pháo chính của chiếc xe tăng địch ở gần lá chắn. Một viên đạn AP thường được nạp vào. Khẩu súng chính của KV-I dày nhất ở chỗ lá chắn. Có thể anh ta sẽ may mắn.

“Bắn!” Bix ra lệnh.

Viên đạn xuyên thép bằng trúng kim loại, nhưng vì ở tầm gần và cả vùng giữa chiếc tăng Đức và Nga bị ngập đầy khói. Bix không thể nhìn thấy kết quả.

“Bắn lại, Krause!”

Người xạ thủ bắn viên thứ 2, rồi viên thứ 3. Lúc này, chiếc KV-I bắt đầu xoay tháp pháo, và khẩu đại bác nòng dài quay về phía chiếc xe tăng Đức. Một tiếng rắc vang lên, khẩu súng của chiếc KV-I bị vướng vào một cây nhỏ. Tháp pháo dừng lại và ngay lúc đó Thiếu Úy Bokle bắn vào nó.

“Nó bốc khói rồi!” Schwartz reo lên. Một đám khói bốc lên từ nòng súng và từ bụng xe tăng. Trước đó, có một tiếng nổ ngột. Chiếc xe tăng bị cháy vì chính viên đạn của nó bắn ra, viên đạn bị kích nổ bên trong xe tăng, khói từ bên trong cho thấy điều đó.

Người lính truyền tin báo cáo: “Nòng súng của nó bị vỡ.”

Bix chăm chú nhìn qua ống dòm và không ngờ rằng nòng súng của chiếc xe tăng Nga bị thủng 3 lỗ. Lúc này không thấy nòng súng bị thủng. người thượng sĩ không thể tin vào mắt mình, Krause đã bắn cả 3 phát đạn vào nòng súng của chiếc tăng địch và làm cho nó vô dụng. Bất ngờ, nắp tháp pháo mở ra. Người trưởng xe cố gắng leo ra. Một tiếng sung nổ và người lính Nga nằm vật người trên tháp pháo. Kinh nghiệm này dạy cho Bix rằng ở khoảng cách gần, với khẩu súng nhỏ hơn, anh ta vẫn có thể đương đầu và tiêu diệt xe tăng hạng nặng nhất.

Nhiều tiếng nổ lớn khắp thành phố khi công binh cho nổ mìn (satchel charges). Công binh chiến đấu tiến lên phía trước và tiêu diệt xe tăng hạng nặng từng chiếc một. Sau đó, bộ binh và công binh chiến đấu dập tắt những ổ kháng cự cuối cùng. Oslawaja đã thất thủ.

Các xe tăng lên đường vào buổi tối. họ hành quân suốt đến. Đến Venew sáng ngày 24 tháng 11. Tiểu đoàn tái phối trí và tiến vào thành phố trong đội hình dàn rộng. Xe tăng địch bắn vào đội hình khi họ đến một đường xe lửa chạy qua phía nam thành phố. Một lần nữa, đại đội xe tăng của Lekschat đi cánh phải và “Harpoon” đi phía cực phải.

“Chúng ta không thể vượt qua ở đây, thưa Trung Úy,” Thiếu Úy Bokle gọi. “Xích có thể bị kẹt ở vệ đường hay dọc đường rầy, làm mọi tốt cho bọn Nga tập bắn. Chúng ta phải tìm chỗ khác.”

Lekschat lập tức đồng ý: “Tốt, Bokle, tốt nhất là vậy.” Rồi ông ta gọi “Harpoon”.

“Chỉ huy đến Harpoon: đi qua bên phải và tìm chỗ nào tốt để vượt đường rầy. Báo ngay về nếu tìm ra, Bix!” Xe tăng của Bix bắt đầu di chuyển. Schwartz quẹo vòng lại rồi di chuyển chậm chạp, chạy song song với vệ đường sắt. Sau vài trăm mét, đường xe lửa thấp dần, và Bix tìm thấy một chỗ vượt bằng phẳng.

“Cẩn thận khi đến gần, Schwartz... Krause, nạp AP và sẵn sàng chạm địch!”

Chiếc xe tăng từ từ tiến lên. Đầu xe đến chỗ vượt nhưng không thấy địch nổ súng.

“Vượt qua đường sắt, Schwartz!” Bix hét lên. Chiếc xe tăng tốc độ và tiến qua, đến con đường đất phía bên kia đường xe lửa rồi tiến lên vài trăm mét nữa. Bix gọi về báo cáo. Lekschat liền đưa toàn bộ đại đội đi theo. Chiếc xe cuối cùng vừa vượt đường sắt thì quân Nga khai hỏa.

“Tiến lên, Bix!”

Bix quá quen thuộc với mệnh lệnh này, vì anh ta đã nghe nhiều trong mấy tuần qua. Chiếc xe tăng tiến lên và anh ta thấy đại đội tụt ở phía sau. Chiếc xe Panzer III cuối cùng, lúc này bị bắn, bây giờ dừng lại ở trên đường xe lửa, phản pháo để kéo sự chú ý của địch để đơn vị tập trung lại ở phía trước.

Còn lại một mình, một lúc sau Bix chạy lên trục đường chính ở phía Bắc Venew. Xe cộ của địch chạy ùn ùn, nối đuôi nhau. Chiếc xe tăng Đức đơn độc không bị để ý đến. Sau khi nhận được báo cáo của Bix, Đại Úy Lekschat ra lệnh anh ta vòng lại và tiến vào thành phố.

“Giống như Mzensk, Bix. Tiếng vào thành phố từ sau lưng, địch sẽ không ngờ đến.” Người đại đội trưởng thêm vào.

Một khẩu phòng không nhẹ xuất hiện trước mặt chiếc Panzer III. Chiếc xe tăng gầm máy, cán lên ổ súng trong khi lính của khẩu đội phòng không Nga chạy tán loạn. Một khẩu đại liên khác cũng bị cán. Sự tấn công của xe tăng Đức gây sự bất ngờ. Bix phát hiện vài khoảng đất cao phía trước mặt bên phải. Phía bên dưới có vài vũng nước đóng băng, có một con đường. Trên đường có nhiều dấu xích xe tăng, làm Bix thận trọng. Anh ta không bị bất ngờ khi một chiếc KV-I bỗng hiện ra từ sau một ngôi nhà lớn ở một con đường ngang. Không để ý chiếc xe tăng kia là địch, chiếc KV-I chạy ngang qua mặt Bix. Người trưởng xe còn đưa tay ngoắt, ra hiệu cho Bix đi theo. Anh ta lưỡng lự: dừng lại... bắn...quay lại?

Trong khi anh ta đang tính toán, hai chiếc xe tăng trinh sát Nga T-38 chạy nhanh xuống đồi.

“Họ phát hiện ra ta!” Người lính thông tin la lên.

Chiếc thứ nhất bị trượt xuống dốc vì băng. Người tài xế chiếc thứ hai cố gắng queo ngất về phía bên phải, tuy tránh được khoảng băng phía trước, nó cũng bị trượt thẳng xuống dốc và động mạnh một khoảng đất lồi lên, quay thẳng chiếc xe tăng lại và tụt xuống dốc phía sau chiếc đi trước. Chiếc T-38 thứ nhất trượt xuống khoảng băng dưới chân đồi. Chiếc thứ 2 gầm lên trên mặt đá và cố gắng chạy lên, nhưng xích sắt chỉ quay tại chỗ. Schwartz lập tức quay chiếc Panzer III lại. Người xạ thủ mau chóng thấy địch trong máy ngắm. Một ánh chớp phụt ra khi anh ta bấm cò và viên đạn nện vào xe tăng địch ngay giữa thân xe và tháp pháo.

“Mục tiêu!” Schwartz la lên, cùng lúc với ngọn lửa phụt ra từ chiếc xe tăng bị bắn.

Bix kêu người xạ thủ: “Chiếc thứ 2... nhanh lên... trước khi nó bắn!”

Chiếc thứ 2 xoay người. Ngay khi nó mặt đối mặt với chiếc Panzer III. Krause nhấn cò và viên đạn trúng một bên của thành phía trước. Sức nổ làm chiếc T-38 quay quanh trục của nó vài vòng trên mặt băng trơn trượt. Cả 2 xe tăng địch bị loại khỏi vòng chiến. Tuy nhiên, “anh cả” của địch vẫn còn ở phía trước. Nếu nó bắn, địa ngục sẽ đến theo. Bix thở phào khi biết rằng chiếc KV-I đã khuất sau khúc cua.

“Theo nó!” Bix ra lệnh. Khi chiếc xe tăng bắt đầu di chuyển, Bix nghĩ đến số địch mà anh ta sẽ chạm trán khi vào bên trong thành phố. Họ đi qua dãy nhà đầu tiên. Rồi đến một quảng

trường rộng, có thể là chỗ hợp chợ. Lính Nga chạy đủ hướng khi chiếc xe tăng Đức xuất hiện.

“Thêm xe tăng hạng nặng, Thượng Sĩ” Schwartz báo cáo, nhưng Bix đã trông thấy những gã khổng lồ. La thay, những chiếc xe tăng kia không tấn công chiếc tăng Đức đơn độc, mà tăng tốc độ chạy mất qua đường khác.

“Chuyện gì xảy ra vậy?” Bix hỏi, một nửa tự hỏi mình. Điều này không thường thấy ở lính Nga. Xe tăng của họ thường tấn công. Một cái bẫy gì đó? Lính tăng Nga hoàn toàn không phải hèn nhát; họ đã chứng minh điều đó hơn một lần trong những tuần qua.

“Chúng ta phải tìm chỗ ẩn nấp, Thượng Sĩ” Schwartz cảnh báo. “Chúng ta ngồi đây, nếu họ đưa một khẩu chống tăng là nó có thể bắn mình thoải mái.”

Sau khi nhìn quanh, Bix ra lệnh: “Ra phía sau ngôi nhà gỗ kia, Schwartz!”

Khi đến ngôi nhà, Bix chắc chắn là họ được che khuất từ 2 bên. Đại đội đang đến từ phía sau và họ có tầm nhìn bao quát tốt về phía trước. Tuy nhiên, không có gì đi đến từ hướng đó. Vài phút sau, chiếc xe tăng của họ xuất hiện. Chiếc xe tăng dẫn đầu đại đội dừng lại ở đầu quảng trường và những chiếc còn lại dừng lại trên con đường phía sau. Chắc Đại Úy Lekschat trước tiên muốn nghe báo cáo từ chiếc xe trinh sát. Bix chui vào tháp pháo và lắng nghe. Bỗng nhiên anh ta nghe tiếng máy xe tăng bật lên cách khoảng 100 mét về phía trái. Rồi tiếng máy nghe to dần.

“Chạy đến góc bên kia!” Anh ta gọi người tài xế.

Schwartz chạy đến trước cho đến khi mũi xe và cạnh tháp pháo thò ra và người trưởng xe có thể quan sát. Bix thấy một chiếc KV-I, đang chạy thẳng về hướng mình. Bix chui xuống tháp pháo nhưng áo khoát bị vướng. Anh ta có thể bị bắn bất cứ lúc nào.

“Bắn AP vào lá chắn!” Anh ta kéo chỗ vướng ra.

Krause phản ứng ngay. Viên đạn đầu phủ một màn khói giữa 2 xe tăng. Một tiếng nổ vang lên khi viên đạn thứ hai bắn ra. Vẫn không thấy động tĩnh gì từ chiếc KV-I. Rồi một ánh chớp từ nòng súng dài của chiếc xe Nga. Tuy nhiên, người xạ thủ Nga bắn mù, và viên đạn rít qua chiếc xe tăng Đức vài mét.

“Lùi lại!” Bix gọi qua máy nội bộ. Chiếc xe tăng khổng lồ Nga sẽ tông vào họ.

Lúc này, khi cố gắng chui vào tháp pháo, Bix không để ý kéo sợi dây truyền tin ra khỏi ổ cắm và, giữa âm thanh ồn ào của xe tăng địch đang đến gần, không ai trong xe nghe tiếng anh ta. Khi thấy không còn cách nào khác, Bix bò ra khỏi tháp pháo và nấp phía sau tháp pháo phía bên phải, tránh hướng chiếc KV-I đang lao đến.

Có tiếng vang ra từ tháp pháo. Những người bên trong không biết chuyện gì đang xảy ra. Không có lệnh, Schwartz không lùi xe lại. Bix chỉ còn một cách. Anh ta biết tình hình rất nguy hiểm khi rời khỏi sự bảo vệ của tháp pháo và bò bò ra phía trước và ra dấu cho người tài xế qua khe nhìn để anh ta lùi lại. Chỉ còn vài giây, vì chiếc xe tăng địch chỉ còn cách vài chục mét. Không còn nghi ngờ gì nữa: chiếc KV-I cố ý tông vào bên hông xe tăng Đức! Chiến thuật này được xe tăng hạng nặng Nga dùng gần đây, thường là thành công. Ở giây phút nguy ngập này, một ý nghĩ trong đầu Bix: Tại sao người Nga không đơn giản là bắn vào họ? Anh ta chờ đợi giây phút ấy và mọi thứ kết thúc. Rồi anh ta thấy mặt người tài xế qua kính chống đạn ở khe nhìn và ra dấu anh ta lùi lại. Schwartz phản ứng ngay. Chiếc xe đột ngột chồm về phía sau vài mét.

Ngay lúc đó, mũi của chiếc xe tăng Nga ào qua, cách Bix chừng 2 mét. Bánh xích rít lên và mùi diesel phun ra mù mịt. Vài giây sau đó, chiếc KV-I tông mạnh vào bức tường đá lớn. Khi chiếc xe tông qua một nửa bức tường, toàn bộ bức tường sập lên nó. Tiếng tông mạnh, tiếng

gầm rú và rít lên, và máy của chiếc KV-I tắt. Kẻ địch nguy hiểm nằm bất động. Bix cho bắn 2 viên AP vào tháp pháo với khoảng cách 10 mét. Cả hai không xuyên thủng. Bix hỗn hển leo vào tháp pháo. Anh ta thấy người tài xế Nga nổ máy xe và cố tìm cách lùi ra khỏi đồng gạch. Đồng gạch bắt đầu tụt xuống.

Bix nghe người đại úy gọi: “Chỉ huy đến Harpoon: chúng tôi đang đến!”

Viên đạn đầu của chiếc xe tăng Đức đang đến gần trung tháp pháo của chiếc KV-I. Nhưng nó cũng không xuyên qua được lớp giáp dày của chiếc tăng Nga. Người tài xế chiếc KV-I từ từ thành công lùi xe ra khỏi bức tường. Bỗng Bix nhớ lại trận đánh ở Oslawaja, khi họ bắn vài phát vào nòng súng xe tăng Nga.

“Nghe đây Krause, làm lại những gì anh làm ở Oslawaja!”

Krause làm theo lệnh. Anh ta quay tháp pháo qua cho đến khi chỗ dày nhất của khẩu súng chính của chiếc KV-I nằm trong ống ngắm và bắn AP. Viên thứ 2 ngay tiếp đó. Cùng lúc đó, những viên AP từ các xe tăng khác bắn vào chiếc KV-I. Anh ta thấy những vết sắt vụn văng ra từ giáp bên hông mỗi khi trúng đạn. Những viên đạn AP khoan vào tấm sắt dày và nổ ở đó, bắn ra những mảnh sắt vụn. Sau phát thứ 3, Bix kêu xạ thủ ngừng bắn. Chăm chú nhìn qua ống dòm, anh ta thấy nó lại có kết quả. Khẩu súng chính của chiếc KV-I bị trúng 3 phát và trở nên vô dụng.

“Bây giờ bắn vào hộp số!” Anh ta gọi người xạ thủ.

Krause bắn 4 phát vào hộp số của chiếc KV-I. Gã không lơ im tiếng.

“Bọn Nga leo ra!” Schwartz báo.

Bix nhìn tổ lái Nga lêu ra khỏi tháp pháo và biến sau mấy ngôi nhà.

“Tiểu đoàn tướng đại đội mình bị xóa rồi,” Đại Úy Lekschat nói với Bix sau khi trả lời tiểu đoàn trưởng.

“Còn phải nói, bắn nhau như thế này!” người thượng sĩ đáp lại.

Vài chiếc KV-I khác bị bỏ lại và tịch thu khi tiểu đoàn đến nơi. Bix và tổ lái của mình sẽ lâu lắm mới quên được trận đánh ở Venew. Trận đánh ở đây là nguy hiểm nhất từ ngày họ vào cuộc.

Cuộc tiến quân của Lữ Đoàn Xe Tăng Eberbach tiếp tục. Các xe tăng tiến về phía bắc. Bản đường chỉ Moscow đầu tiên xuất hiện dọc đường đi. Đêm cuối cùng của cuộc tiến quân đến Kashira, các xe tăng đi trong cơn lạnh cóng, Máy bay Nga ném bom vào đoàn xe. Đêm đó, đoàn xe chỉ tiến được 10 km, vì dầu xe tăng Nga để lại đã đóng băng, tạo ra chướng ngại quan trọng. Khi có một chiếc xe tăng chạy vào những vết lún, nó hoàn toàn bị nghẽn. Những cái chốt của dây xích trở nên giòn như kính trong cơn lạnh, bị cắt đứt trên thành vết lún. Khi phải thay xích, người ta phải lấy nó ra ở 40 độ âm. Cố gắng lái xe với chốt và búa làm những mảnh vụn kim loại bay tứ tung, thương gây ra những vết thương đau đớn.

Khi các xe tăng đến mục tiêu, một thị trấn buôn bán nhỏ, họ gặp sự chống cự của súng chống tăng. Một lần nữa, xe tăng của Bix tham gia trận đánh. Anh ta bắn hạ 2 súng chống tăng và tiến vào thị trấn. Lính Nga cố thủ trong các căn nhà lần lượt bị đẩy ra bởi bộ binh Đức sau những trận cận chiến. Hồng Quân chống trả tuyệt vọng, vì chỉ có nhà là nơi trú ẩn duy nhất trong cơn lạnh. Bị đẩy ra có nghĩa là bị chết cóng. Trong khi lính tăng và bộ binh đang sưởi ấm trong nhà trong một dịp hiếm hoi, có lệnh: Tất cả lui về vị trí ban đầu ngay lập tức!”

Đại Úy Lekschat không biết điều đó có nghĩa gì. Moscow chỉ còn khoảng 60km trước mặt

mà họ phải rút lui? Đối với Bix và đồng đội, đối với đại đội xe tăng của Lekschat, đối với lữ đoàn xe tăng Eberbach, lệnh này không thể hiểu được.

“Giấc mơ đã chấm dứt,” Petermann nói, “Cuộc tấn công chớp nhoáng vào Moscow coi như hủy bỏ.”

Petermann nói đúng. Xe tăng Đức không bao giờ lại gần thủ đô nước Nga lần nữa như trong mùa đông khủng khiếp 1941.

Năm Lần Bị Mìn

Thượng Sĩ Bix sống sót sau cuộc rút lui tháng 12 năm 1941, khi hết chiếc tăng này đến chiếc khác hư hỏng. Linh xe tăng cùng chiến đấu với bộ binh dưới chiến hào. Cuộc chiến ác liệt và cái lạnh hành hạ mọi người. Nhưng họ sống sót, mặc dù Petermann bị giết trong một trận đánh đêm.

Trung đoàn 35 Xe Tăng được tái tổ chức đầu năm 1942, và Tiểu đoàn 2 bị nhập vào Sư đoàn 11 Xe Tăng khoảng 1 năm. Vì vậy, đại đội Lekschat trở thành đại đội 8 của Trung Đoàn 15. Đại đội trưởng mới là Trung Úy Schope. Schope là lính xe diệt tăng, nhưng anh ta nhanh chóng đuổi kịp những chiến thuật chiến đấu mới trong lãnh vực mới.

Ngày 28/6/42 đại đội 8 tiến về hướng đông 1 lần nữa. Mục tiêu của cuộc tấn công là Voronezh, một thành phố quan trọng bên bờ đông của sông Don. Chiến dịch Xanh, một vòng vây được hình thành, nhưng trận đánh không có kết quả, vì Nguyên Soái tránh không đụng trận, ông ta nhanh chóng rút về sông Don.

Ngày 30 tháng 6, Thượng Sĩ Bix bị thương vì mảnh đạn vào đùi, chân và cánh tay. Anh ta được cứu chữa ở xe lửa của đơn vị và trở về đơn vị vài ngày sau đó, sẵn sàng chiến đấu (cuộc tấn công vào Voronezh đã chấm dứt). Trung đoàn sau đó dừng độ ở khu vực Shisdra và Suchinitshi. Được thăng chức thượng sĩ nhất vào ngày 1 tháng 8, Bix chiến đấu ở Shisdra với cương vị trung đội trưởng.

Cuộc tấn công bắt đầu vào ngày 17 tháng 8. Các xe tăng lăn bánh thận trọng vượt qua những miền quê. Thượng Sĩ Nhất Bix dẫn đầu mũi nhọn. Trung Sĩ Schwartz cũng được thăng chức và vẫn làm tài xế cho Bix, phản ứng mau lẹ với các mệnh lệnh. Bix đứng trong tháp pháo và quan sát thị trấn gần đó.

“Tôi không thích cái dốc phía sau con suối,” Anh ta báo cho đồng đội bên trong xe tăng. “Nếu tôi là lính Nga, tôi sẽ đặt các khẩu chống tăng ở đó.”

Nhìn qua bên cạnh, Bix thấy các xe tăng của tiểu đoàn tiến lên theo đội hình hàng ngang. Phía sau họ là những xe bọc thép chở lính cơ giới. Vài giây sau, súng chống tăng khai hỏa từ con dốc, ngay tiếp theo sau là súng xe tăng. Chỉ trong vài giây, cả khu vực trời dậy với những tiếng động của trận đánh. Đạn nổ vào đội hình xe tăng Đức. Một chiếc thiết vận xa nổ tung.

“Tất cả các xe rút về phía sau dốc!”

Các xe bọc thép lui lại khoảng 300 mét, ở đó họ được an toàn, không bị súng chống tăng và xe tăng bắn đến.

Trung Úy Schope gọi các trung đội trưởng trên máy: “Các trung đội trưởng đến gặp tôi!”

Khi 3 người thượng sĩ nhất đến chỗ xe tăng chỉ huy đại đội, Schope nói: “Được rồi, mọi người nghe đây: chúng ta sẽ ra quân vào ban đêm. Sư Đoàn một một đầu cầu nhỏ để cả sư đoàn vượt sông sáng ngày mai.”

“Và chúng ta là đại đội tiên phong à, thưa trung úy?” Thượng Sĩ Hain hỏi.

“Đúng vậy, Hain! Trời vừa tối là đại đội sẽ lên đường, vượt sông và thiết lập đầu cầu.”

“Nhưng từ đây đến bờ sông đến 2 cây số, thưa trung úy,” trung đội trưởng trung đội 3 xen vào.

“Đúng vậy, đó là tình huống nguy hiểm,” đại đội trưởng trả lời. Anh ta nhiệm về con dốc ở

phía bên kia con suối, ẩn hiện trong bóng chạng vạng. Ánh lửa từ súng của xe tăng Nga chớp lên trên điểm cao.

“Cái dốc có đầy súng trên đó.” Schope quay lại phía Thượng Sĩ Nhất Bix, người năng nổ rất nhiều trong mấy ngày qua: “Anh có muốn dẫn trung đội đầu tiên không?”

“Được, thưa trung úy!” Người trung đội trưởng trả lời.

Thượng sĩ Hain có điều gì trong đầu.

“Hermann, anh để tôi đi với trung đội của anh lúc này được không?” anh ta hỏi.

“Tôi nghĩ anh nên đi với trung đội của anh ở phía sau, Ernest,” Bix trả lời.

Nhưng người hạ sĩ quan không bỏ cuộc dễ dàng.

“Tôi muốn đi với anh.”

“Không được,” Bix trả lời. “Cả anh và tôi đi, tôi chỉ còn có Thượng Sĩ Nhất Nowack và 2 thượng sĩ lo cho phía sau, không được đâu!”

Kế hoạch tấn công được bàn luận tỉ mỉ. Mục tiêu là làm cho sư đoàn qua sông với tổn thất ít nhất. Sự chuẩn bị cuối cùng cũng xong và Bix quay lại với trung đội và tóm tắt lại cho họ.

“Điều quan trọng nhất đối với chúng ta là bảo đảm cây cầu còn sử dụng được cho xe có bánh. Không ai được chạy lên đó. Nếu xe tăng lên đó, chắc chắn cầu sẽ sập!” Anh ta cảnh báo.

Một người lính nói: “Chúng ta thấy nhiều rồi. Đây không phải là cây cầu tiên trở thành cái bẫy cho xe tăng.”

Trung Úy Schope đi đến. “Đây là miếng khó gặm,” Anh ta tuyên bố. “Nhưng nếu nhổ được nó, họ sẽ ghi chiến công cho chúng ta.”

Bix không chú ý đến phần đó. Anh ta biết chắc là sẽ không bình yên trong những ngày sắp tới. Sẽ rất khó ngủ, chắc chắn là vậy. Anh nhìn người chỉ huy 1 lần nữa: “Trung Úy, tôi đề nghị là trung đội của tôi di chuyển với khoảng cách nhất định là 100 mét. Im lặng vô tuyến rất quan trọng, vì kinh nghiệm cho thấy vô tuyến nghe được từ rất xa vào buổi tối.”

Người trung úy đồng ý ngay. “Tốt lắm Bix! Một mình anh được phép sử dụng vô tuyến. Tất cả các xe tăng khác im lặng tuyệt đối.”

Trong khi đó, trời đã tối hẳn. Các tổ lái đã lên xe; các trưởng xe đứng trong nắp tháp pháo. Phía sau anh ta, Bix, đôi mắt đã làm quen với bóng đêm, nhận ra người thượng sĩ. Anh ta vẫy tay chào, rồi giơ cánh tay lên 3 lần. Đó là dấu hiệu di chuyển. Tiến xe gầm lên. Khi chiếc đầu đi được 50 mét, chiếc thứ hai lần bánh. Điều này cần thiết trong trường hợp chiếc xe thứ nhất bị bắn. Với khoảng cách giữa các xe, mỗi chiếc có nhiều không gian để di chuyển khi cần vận động tránh đạn. Các tài xế để ga nhỏ. Tiếng xích sắt nghe rất rõ khi những chiếc tăng chạy trên mặt đường đất.

Từ vị trí dẫn đầu, người thượng sĩ nhất ra lệnh: “Không thay đổi tốc độ đột ngột!”

Schwartz lái chiếc xe về phía trước, tập trung tất cả các kỹ năng của người tài xế. Anh ta là người duy nhất còn lại của tổ lái của Bix. Bix cảm thấy mọi thứ rất lạ. Mỗi mét đưa họ đến gần ngôi làng của địch hơn. Mỗi vòng xích có thể đưa họ lên trên 1 trái mìn. Mìn là sở trường của lính Nga. Súng chống tăng có thể khai hỏa bất cứ lúc nào từ các vị trí đã được ngụy trang.

Nhưng không có điều gì kể trên xảy ra. Các xe tăng đến bìa làng trước dòng suối nhỏ mà

không xảy ra chuyện gì. Họ đến 1 con đường chạy qua bên phải ngay trước cây cầu trước khi dẫn vào làng.

“Nowack, Quẹo phải ở ngã ba vài mét và dừng lại cạnh chùng phía làng!”

Nhìn ra sau, Bix thấy chiếc tăng của người thương sĩ nhất đã quẹo qua. Quân Nga có thể ra khỏi làng. Nowack sẽ ở vị trí chặn địch. Dáng cây cầu hiện lên trong bóng đêm. Khó mà xác định trong bóng trắng mờ. Bix nhận ra 1 trong 4 cọc gỗ, không có cọc nào có thể chịu được sức nặng của xe tăng. Anh ta sẽ không cho phép cố gắng vượt qua cầu trong bất cứ tình huống nào, cây cầu sẽ sập.

“Tôi sẽ đi tìm chỗ bằng dưới con suối,” Bix đề nghị người chỉ huy.

“Chúc may mắn, Bix!”

Bix tìm đường dọc theo bờ suối. Chỉ khi anh ta có mắt bằng X-ray mới có thể thấy lính Nga đặt mìn chỗ nào. Anh ta biết chắc là bờ suối đã bị đặt mìn. Anh ta có tin vào sự may mắn và vượt qua nó? Quá liều lĩnh. Hơn nữa, bên kia bờ suối có thể bị lún. Độ dốc ở đây có dốc quá không? Nó chỉ mất vài giây để Bix quyết định. Anh ta chăm chú nhìn vào một hố bom bên cạnh bờ suối. Không thể có mìn ở đây được. Hơn nữa, thành hố bom nhìn không dốc lắm Anh ta đã vượt qua những hố bom như vậy nhiều lần.

“Harpoon đến chỉ huy: tôi đang ở phía trước cây cầu và tôi sẽ vượt qua một hố bom để qua xuống sông.”

“Người đại úy gọi lại: “Tốt, làm đi! Tôi để cho anh tự quyết định!”

“Được rồi, Schwartz, đi đi! Chạy càng cẩn thận càng tốt... đừng di chuyển đột ngột. Tránh được quẹo càng tốt.”

Bix biết rằng nếu chiếc xe trượt xuống bờ dốc, mọi sự chấm dứt. Chiếc xe tăng chậm rãi chạy xuống hố bom. Nó mau chóng đến đáy hố an toàn, rồi Schwartz bắt đầu cho xe tăng chạy lên từng cm lên phía bên kia hố bom. Xích ngấp sâu dưới bùn, bùn bắn tung toé.

“Sao rồi Schwartz?”

“Để xem sao,”

“Chúng ta có vượt qua được không, hay phải lùi lại?”

“Sẽ qua được, xích bám chặt”

Bix thở phào. Vài giây sau, Mũi xe thò lên cao qua khỏi miệng hố bom. Nó nhô lên cao và gập xuống phía trước. Họ đã vượt qua.

Đây chắc là chỗ chúng ta đã đến lúc sáng,” Bix nói. “Qua bên trái và để chỗ cho mấy chiếc xe tăng phía sau.”

Chiếc xe tăng chạy chậm qua phía bên trái.

Lệnh kế tiếp vang lên trong máy: “Hain, theo tôi, kế đến là Thượng Sĩ Reich và cuối cùng là Thượng Sĩ Gerlach. Khi đến đình nhớ nhường chỗ cho người khác. Nowack, cứ ở chỗ ngã ba và canh gác ở đó.

Từng chiếc một lắc lư bò qua hố bom. Bix hướng dẫn 2 chiếc qua bên phải và chiếc cuối cùng qua trái với anh ta. “Hy vọng bọn Ivan chưa thấy chúng ta,” người tài xế lưu ý.

“Họ không thể thấy chúng ta, Schwartz. Có một cây alder phía sau chúng ta với tàn cây cao và dày. Nó nuốt chửng chúng ta, không sao đâu.”

Một lát sau Bix gọi cho các trưởng xe: “không phát tín hiệu Morse. Mọi người chờ đợi!”

Bix căng người ráng nghe hay thấy thứ gì đó từ phía địch, nhưng anh ta chỉ nghe những tiếng động vang ra từ đại đội, đang theo sau chậm chạp dưới sự chỉ huy của người trung úy. Một lúc sau chiếc Panzer IV của người trung úy lăn bánh vào hố bom. Khi anh ta qua được 1 nửa, bóng đêm bỗng bị xé toạc bởi vô số những ánh chớp. Thượng Sĩ Nhất Bix bỗng thấy mình bị ít nhất là 10 khẩu súng bắn vào. Tiếng đạn nổ điếc tai. Ánh chớp từ mũi súng sáng lòa. Những viên đạn nổ sát bên làm điếc tai những người bên trong xe tăng. Những khẩu súng địch bắn vào các xe tăng từ phía bên kia dòng suối. Bix lấy mục tiêu từ những ánh lửa.

Anh ta ra lệnh cho mấy xe tăng: “Chuẩn bị! Theo lệnh của tôi, ngắm lửa đầu nòng súng!”

Các trưởng xe báo lại họ đã ngắm các mục tiêu.

“Tất cả khai hỏa!”

4 khẩu súng chính và 8 súng máy hầu như bắn cùng 1 lúc. Những tiếng nổ dữ dội và Bix nghe 2 viên đạn bị dội ra vật nào đó ở rất gần. Chúng chắc phải bắn trúng thép. Tiếng súng của quân Nga ngừng bật. Bix vội lấy khẩu súng bắn pháo hiệu (flare) treo bên cạnh. Anh ta bắn pháo sáng về phía bờ suối có vị trí địch. Trong ánh sáng lập lờ anh ta có thể thấy những khẩu súng địch ở cách khoảng 20 đến 30 mét phía trước và lính Nga đang bỏ chạy. Các vệt lửa màu vàng từ súng máy Đức bắn đuổi theo lính chống tăng đang bỏ chạy.

Một khẩu súng lên tiếng từ phía sau vị trí địch. Những viên đạn nổ trên cây và vài nhánh cây rơi xuống đầu Trung Úy Schope. Có tiếng súng bắn trả và khẩu súng địch im lặng. Ngay sau đó là lệnh từ phía sau: “Trung đội tiến lên để dành chỗ cho xe từ phía sau vượt qua!” 4 chiếc xe tăng chạy về phía trước đến vị trí súng địch và sự căng thẳng của giờ vừa qua biến mất. Sau khi chiếc Panzer IV hố bom và chạy đến người thượng sĩ nhất, Schope la lên: “Bix, anh lấy gan từ đâu vậy?”

“May mắn thôi.” Bix trả lời.

Đầu cầu đã được thiết lập cho sư đoàn. Bix và trung đội của anh ta đóng vai trò then chốt trong việc đẩy lui vòng đai chống tăng của quân Nga. Ngày hôm trước, cả tiểu đoàn đã không chọc thủng được chương ngại này. Đêm đó chỉ 4 chiếc của trung đội Bix làm được.

Ngày hôm sau, Bix và chiếc Panzer IV của anh ta tiến vào rừng Shisdra. Chạy được vài trăm mét vào khu rừng, chiếc xe tăng đạp mìn. Một tiếng nổ dữ dội và Schwartz báo là anh ta không thể nào lái được xe. Mọi người leo ra và sửa dây xích. Nửa giờ sau, chiếc xe trung đội trưởng lại lăn bánh theo trung đội, đến đúng lúc để giúp tấn công vào vị trí hầm của địch phía bên kia rừng. Xe tăng của Bix trúng mìn thêm vài lần 2 ngày sau đó. Schwat bị mất 1 chân khi bị mìn lần thứ 3. Người lính thông tin bị thương ở cánh tay, nhưng kỳ lạ thay, Mix không hề hấn gì.

Sự may mắn của anh ta cuối cùng kết thúc ngày 22/8. Một tiểu đoàn bộ binh của sư đoàn bị chặn đánh trong rừng Shisdra. Bị bao vây bởi các đơn vị Nga, tiểu đoàn kêu cứu.

Người đại đội trưởng nói: “Bix, có công việc cho trung đội của anh.”

Có 3 xe sẵn sàng chiến đấu. Bix dẫn 3 chiếc lên đường. Họ chưa đi được xa thì vài chiếc T-34 ẩn nấp bắn vào họ. 3 chiếc tản ra và bắn trả. Những chiếc Panzer IV được trang bị với khẩu súng mới 7,5 cm nòng dài có thể xuyên thùng giáp của bất cứ chiếc xe tăng nào của địch. Thượng Sĩ Reich tiêu diệt 2 T-34, Gerlach loại khỏi vòng chiến chiếc thứ 3. Con đường được dọn sạch.

“Đạp ga!” Bix ra lệnh.

Họ phóng nhanh về phía trước, rồi bị kẹt vào bụi cây và lại dọn đường đi. Khi các xe tăng đến con đường dẫn vào rừng. Đạn từ súng trường chống tăng nổ vào giáp.

“Nạp HE!”

Một nhóm bộ binh Nga xuất hiện. Những viên đạn pháo nổ vào các bụi cây bắn cách cành cây gãy khắp nơi. Súng máy trên xe bắn chặn và quân địch biến mất vào rừng. Một lúc sau, Bix phát hiện được khoảng trống nơi tiểu đoàn bị bao vây. Bất ngờ, một tiếng nổ lớn rung chuyển chiếc xe tăng. Một áp suất rất lớn đập vào ngực và cùng lúc, Bix cảm thấy đau nhói ở chân.

Chiếc xe tăng dừng lại. Một lỗ thủng trên vỏ xe và dây xích bị xé toạc vì hậu quả của quả mìn thứ 5. Đồng đội kéo người thương sĩ nhất ra, bắn bó và đưa về trạm cứu thương.

Vài ngày sau, Bix phải rời đồng đội của mình, những người Bix không bao giờ gặp lại. Cuối cùng, Bix được đưa về bệnh viện quân đội ở Đức. Khi được ra viện và đi phép về nhà, anh ta được biết từ mẹ rằng người em trai đã bị chết ở Nga. Một thời gian sau, Bix nhận được điện tín báo tin anh ta được thưởng huân chương Chữ Thập Vàng ngày 5/11/1942. Các cuộc khám bệnh cho biết sẽ mất một thời gian dưỡng thương cho đến khi được về lại đơn vị. Vì vậy, Bix được gọi vào trường hạ sĩ quan bộ binh để trở thành một chỉ huy trung đội và tiếp tục dạy ở đó. Thời gian sau cùng ở trường, anh ta được cử đi huấn luyện tiểu đoàn ở Pháp, nơi anh ta được huấn luyện lại cho loại tăng Panther mới. Vì vòi khẩu pháo chính 7,5 cm L-70 và tốc độ cao, Panther là chiếc xe tăng tốt nhất của Đức vào lúc đó. Không kể giáp bảo vệ tốt, Panther chạy nhanh hơn loại Panzer IV mà Bix đã chỉ huy trước đó.

Tháng 6 năm 1944, Thương Sĩ Nhất Bix được đưa qua mặt trận phía đông với các đồng đội và loại xe tăng mới. Họ xuống xe lửa ở vùng Slutsk-Baranowichi mà hành quân đến Tiểu đoàn 1, Trung Đoàn 35 Xe Tăng, đang chạm địch dữ dội ở phòng tuyến khu vực. Cuối cùng, Bix đã quay về lại trung đoàn cũ.

Trận Đánh Thiết Giáp Gần Warsaw

Ngay trước khi xe lửa vào một ga nhỏ, nhà ga vừa bị máy bay Nga oanh kích và bị phá hủy hoàn toàn. Không có chỗ bốc dỡ xe tăng.

“Chúng ta nên quay về bên phải và chạy xuống toa hướng đó,” Thượng Sĩ Nhất Bix đề nghị với người sĩ quan gốc Bavarian trẻ.

“Khốn kiếp!” Người sĩ quan trẻ gãi đầu. “Được rồi! Xoay đầu qua bên phải rồi đi xuống ở giữa toa trước khi đám cháy lan tới đây.”

Lửa đang cháy từ các toà nhà trong ga. Các xe Panther xoay và di chuyển xuống khỏi toa. Họ tập trung thành đội hình và di chuyển theo con đường đất rồi nhanh chóng rời khỏi nhà ga. Nhà ga có thể bị ném bom lại bất cứ lúc nào. Chỉ mất 10 phút cho các xe tăng lập đội hình và tiến về khu vực hành quân.

Họ đến chỗ tiểu đoàn 1, và ngay sau đó đối mặt với cuộc thử lửa. Vài giờ sau Bix được biết thêm về mối đe dọa. Quân Soviet đã tấn công Sư đoàn 34 Đức mà Thống Chế Busch đã bố trí trong khu vực với 200 sư đoàn và 6000 xe tăng và pháo tự hành. 5 Tập đoàn quân Không quân bao gồm hàng nghìn máy bay đủ loại được tung vào cuộc tấn công.

Sư đoàn 4 Xe Tăng đánh chặn ở phía tây Slutsk ở giữa Stolpce và Baranowichi. Mà cũng không còn cách gì khác. Phía bắc là Sư đoàn 12 Xe Tăng và phía nam là Sư đoàn 28 Diệt Tăng. Bobruisk thất thủ ngày 29 tháng 6. Trong số 100.000 lính Đức ở đó, chỉ có 30.000 sống sót. Khu vực xung quanh Stolpce phải được giữ bằng mọi giá để giữ các cây cầu qua Beresina cho Tập đoàn quân 4, đang vẫn còn ở phía đông của con sông. Ngày 5/7/1944 tướng Volcker ra lệnh cho Tập đoàn quân 4 phá vòng vây về phía tây. Slutsk đã rơi vào tay quân Nga từ ngày 1 tháng 7. Lực lượng thiết giáp tung ra các mũi tấn công cách Baranowichi khoảng 30 km về phía đông. Sư đoàn 4 Xe Tăng được lệnh ngăn chặn quân Nga phía đông Baranowichi càng lâu càng tốt.

Tiểu đoàn 1 tiến về phía đông bằng 3 cánh. Đại đội trưởng Goldhammer dẫn đầu và Thượng Sĩ Nhất Bix cùng đại đội ở phía trước. Khi mở nắp tháp pháo, anh ta nhìn thấy gương mặt của Thiếu Úy Gorum gầy gò. Người thiếu úy vẩy tay và ra hiệu tiến lên. Những ngôi nhà trong làng hiện ra từ phía sau vài cây to. “Ngôi làng ở đó, Bix” Trung Úy Goldhammer nói qua vô tuyến.

“Hy vọng người của ta vẫn còn trong đó, trung úy” Bix trả lời.

Họ chạy vào làng và đến một con rạch nhỏ. Lính xung kích đã đào hố cá nhân gần bờ rạch. Nhiều người vẫn tiếp tục đào hầm. Khoảng 400 mét về bên phải, Bix thấy có một khẩu súng chống tăng 7,5cm.

“Cây cầu chúng ta phải giữ nằm chỗ nào?” Thiếu Úy Gorum hỏi.

“Không có gì ở đây.” Người trưởng xe lên tiếng.

Một trung úy xung kích chạy đến xe của Bix.

“Cây cầu ở đâu vậy?”

“Anh nhìn quá xa về bên trái rồi. Nó đang kia kia.” Người trung úy chỉ về hướng họ phải đến. Bix báo cho Thiếu Úy Gorum, chỗ có 2 cây liễu.

“Tình hình ra sao hả trung úy?” Bix hỏi người sĩ quan bộ binh.

“Tệ lắm! Bọn Nga bên kia con rạch và bắn vào vị trí chúng tôi. Tôi có nhiều thương vong vì

đạn cối và súng máy.”

“Thế trung úy có xác định được vị trí địch không?”

“Nếu anh có vài phút thì tôi sẽ chỉ cho.”

“Được mà.”

Người đại đội trưởng bộ binh vui mừng: “Tốt lắm, anh theo tôi đến bộ chỉ huy.”

Trong khi Hạ Sĩ Willrich lái chiếc Panther đi theo người sĩ quan bộ binh, Bix gọi về cho đại đội trưởng.

“Cây cầu trước mặt tôi hơi về bên phải 1 chút. Gorum đi quá xa về phía bên phải.”

“Gorum đang chạm địch; có súng chống tăng địch. Anh chiếm cầu đi Bix!”

Lúc đó, xe tăng đã đến bộ chỉ huy bộ binh. Đạn cối nổ bên bờ tây của bờ rạch. 2 quả đạn bắn vào lính xung kích. Bix quan sát địch qua ống dòm. Người trung úy chỉ mục tiêu thứ nhất: “Khoảng cách 1000 mét. Một khoảng trống bên trái bụi cây tròn kia. súng chống tăng của địch.”

Bix quan sát khu vực vừa nói. Vừa lúc đó anh ta thấy ánh chớp bắn ra. “Thấy chưa Hennemann?”

Người xạ thủ đã ngắm mục tiêu. Súng chính của chiếc Panther giật nhẹ khi viên đạn được bắn đi. Viên đạn nổ ngay giữa vị trí khẩu súng địch. Sắt và gỗ văng lên không.

“Trúng rồi!” Người trung úy vui mừng reo lên. “Bây giờ là ổ súng máy hạng nặng luôn quét về cánh phải.”

Viên đạn HE tiếp theo bắn trúng ngay mục tiêu. Một bánh xe từ chiếc xe chở khẩu súng tung lên. Mất đúng 6 phút, Bix tiêu diệt toàn bộ các mục tiêu phía trước ngôi làng.

“Chỉ huy đến Bix: tiến thẳng về cây cầu!” lệnh từ Trung Úy Goldhammer, anh ta và đại đội đang chạm địch.

“Đi Willrich. Quẹo về phải một chút và tiến thẳng đến.”

Sau vài trăm mét, cây cầu hiện ra phía trước. Bix phải thò đầu ra tháp pháo để nhìn cây cầu rõ hơn. Nó có chịu nổi sức nặng của chiếc Panther không? Nó nhìn khá cứng cáp.

“Chạy qua cầu cẩn thận.” Anh ta ra lệnh.

Những tấm ván cong xuống dưới sức nặng của chiếc Panther, nhưng giữ vững. Phía bên kia cầu, con đường hơi quẹo về bên phải. Những cánh đồng lúa mì 2 bên đường. Bỗng nhiên anh thấy người trung úy bộ binh xuất hiện phía sau xe tăng cùng với vài người lính xung kích.

“Lùi xa ra,” Bix kêu anh ta. “Rất nguy hiểm nếu chúng tôi bị bắn.”

Anh ta nói vài chữ thì súng chống tăng địch khai hỏa. Một tiến nổ lớn và vài giây sau Willrich báo là anh ta không lái được xe tăng. Khẩu súng chống tăng có thể làm hư cả hai xích. Ngay sau đó, súng cối địch bắn vào họ. Đạn cối nổ xung quanh, để lại những lỗ đen trên đồng lúa mì. Khi người trung úy nhảy qua một bên, anh ta chạy thẳng vào một trái đạn cối. Khi đám khói tan, Bix thấy người trung úy đã chết.

“Bắn!” Bix gọi người xạ thủ.

“Bắn vào đâu, thượng sĩ?” người xạ thủ hỏi. “Tôi không thấy địch bắn ở đâu hết.”

“Bắn đâu cũng được, bắn đi.”

Những viên đạn tiếp tục làm rung chuyển chiếc Panther không còn di chuyển được. Bất cứ lúc nào một viên đạn có thể xuyên qua một yếu điểm và họ sẽ đi đời. Willrich cố gắng chạy chiếc tăng về phía trước. Lúc đó họ mới biết là không phải dây xích mà một bánh lái bị hư. Chiếc Panther bắt đầu chuyển động. Một viên đạn trúng tháp pháo. Tiếng ù như một cái chuông lớn bị gõ vào. Chiếc xe tăng rung chuyển mạnh như bị đau đớn dữ dội. Rồi tổ lái thấy đường trở lại, và họ thấy ánh chớp từ một khẩu súng chống tăng bắn từ ngôi làng cách khoảng 1000 mét. Cùng lúc đó, Bix phát hiện một khẩu súng chống tăng khác chừng xa hơn chừng 30 mét về phía trái ở một bờ ruộng mới gặt. Nhiều khẩu súng khác phía sau nó.

“HE!” Anh ta ra lệnh.

Hennemann và Kruger làm việc như điên. Viên đầu tiên nổ trên cánh đồng. Sức ép dọn sạch sự nguy trang của quân Nga. 3, rồi 4 viên nổ vào vị trí địch. Lính chống tăng Nga bỏ súng và bỏ chạy. Không phải dễ dàng chống lại một chiếc xe bọc thép ở cự ly gần. Những bóng dáng cuối cùng khuất sau cánh đồng lúa mì kéo dài ra phía sau ngôi làng.

“Bix đến chỉ huy: Tôi đang ở phía đông của cây cầu. Súng chống tăng địch bị loại.”

“Chúng tôi đang đến!” Trung Úy Goldhammer trả lời.

Sau đó thì các xe tăng của đại đội đến gần, chạy qua cầu và dừng lại khoảng 50 mét phía sau chiếc Panther của người thượng sĩ nhất. Bix cho tài xế lui lại một khe nhỏ chừng vài chục mét.

“Đi xuống!”

Xa đội lần đầu tiên thấy chiếc xe Panther của họ đã chịu. Hermann Bix đếm ít nhất là 17 vết đạn. “Dễ sợ thật!” Người lính thông tin, Dedekin, nói trong kinh ngạc. “Cứ như chết rồi.”

“Tôi phải lấy chiếc khác, thưa thiếu úy,” Bix báo cáo khi người thiếu úy nhỏ con đi đến.

“Được rồi, lấy chiếc xưa Cordes.”

Sau khi Bix và xa đội chuyển xe tăng, lệnh từ Trung Úy Goldhammer: “Chúng ta xê tiến vào ngôi làng. Nếu chiếm được làng, sẽ dễ phòng thủ con rạch hơn.”

12 chiếc xe tăng của đại đội tiến lên và hướng về phía làng ở tốc độ cao. Những viên đạn đầu tiên của súng chống tăng cho thấy rằng không phải dễ dàng. 12 khẩu pháo xe tăng khai hỏa vào quân địch. Những ngôi nhà bắt đầu bốc cháy và những chiếc xe tăng gầm rú theo con đường chính vào làng, vừa chạy vừa bắn về 2 bên. Sự chống cự nhanh chóng bị dập tắt. Trung Úy Goldhammer báo về tiểu đoàn và được lệnh phòng thủ ngôi làng. Các xe tăng chia nhau bố trí quanh làng và các xa đội thay thế canh gác qua đêm. Trong khi đó, Trung Úy Goldhammer lập liên lạc với tiêu đoàn, lúc đó đã đến nơi và vào các vị trí phía sau của đại đội mũi nhọn.

Tiếng xe tăng hạng nặng bắt đầu bắn vào lúc rạng sáng ở cả 2 bên đại đội Goldhammer.

“Xe tăng ta,” Hennemann nói.

“Nhưng họ ở tuốt đằng sau,” Kruger lắc đầu lo ngại. “Nếu bọn Ivan chọc thủng, chúng ta bị ở tận trên này.”

Một giờ sau, sự lo lắng của Kruger trở thành sự thật. Trung Úy Goldhammer nhận lệnh rút lui. Câu cuối của mệnh lệnh đặc biệt ý nghĩa. “Xe tăng Nga đã qua bờ phía tây của con rạch; các anh phải vượt qua tuyến trước của địch.” Một lúc sau Goldhammer nói với các trung đội

trưởng: “Chúng ta nằm trong cái bẫy.”

Thiếu Úy Gorum bắt đầu chửi rửa bằng tiếng Bavarian của anh ta. Trung Úy cũng chửi theo, nhưng sau đó bình tĩnh trở lại.

“Cây cầu rệu quá rồi. Làm sao chúng ta vượt qua con rạch khốn kiếp ấy?” Thượng Sĩ Nhất Schratte xen vào.

Pháo binh Nga bắn vào làng. Tiếng rít ào đến, các cột lửa bùng lên. Đạn cối nổ vào những ngôi nhà. Trong vài phút, không ai có thể nghe được gì, rồi mọi thứ trở nên yên lặng. Trung Úy Goldhammer chấm dứt cuộc nói chuyện: “Chúng ta phải vừa đi vừa đánh vượt qua tuyến quân Nga cách đây vài km. Mọi người chạy càng nhanh càng tốt. Đừng mê đánh. Bám lấy nhau và cố đừng bị hỏng. Trung đội Gorum dẫn đầu.”

Đại đội xe tăng bắt đầu di chuyển. Các xe tăng tiến lên với nắp tháp pháo đóng lại. Bix thấy đạn nổ khắp nơi. Đất, đá, mảnh đạn văng vào hai bên sườn chiếc Panther. Địch bắn dữ dội hơn khi Gorum đến ngoại vi ngôi làng. Tiếng của Trung Úy Goldhammer vang lên trong máy: “Tăng tốc độ, bám sát nhau!”

Những chiếc xe tăng tăng tốc độ. Willrich gài số. Đồng hồ chỉ 30 km một giờ, rồi 35, rồi 40. Willrich thấy một giao thông hào chạy băng qua trước mặt. “Coi chừng” Anh ta la lên. Mọi người bám chặt. Mọi chỗ nối của chiếc xe tăng kêu răn rắc và lắc võng qua lại. Người nạp đạn bị văng vào thành xe.

Một chiếc Sherman bắn từ bên phải. Những chiếc xe tăng Mỹ, được đưa đến bởi các đoàn công voa của Hurmansk, đã tham chiến trên mặt trận phía đông một thời gian. Bix thấy Thiếu Úy Gorum tách ra khỏi hàng và dừng lại. Vài giây sau, sau khi 2 xe tăng vượt qua mặt, người thiếu úy khai hỏa. Viên đạn đầu tiên bắn bay tháp pháo của chiếc Sherman. Vài giây sau, xe của Gorum lăn bánh, và tiếp tục di chuyển bên cạnh con đường với tốc độ cao, qua mặt các xe tăng khác và trở lại vị trí dẫn đầu đoàn xe.

Một tiếng nổ lớn rung chuyển chiếc Panther của Bix, nhưng không xuyên thủng. Vài giây sau lại nổ thêm một phát nữa. Bộ binh Nga bắn súng máy và tiểu liên từ bìa rừng khi các xe tăng phóng qua. Điều đó hoàn toàn vô dụng, vì đạn súng nhỏ không gây thiệt hại gì cho xe tăng Panther.

Đoàn xe tăng đang di chuyển song song với mặt trận. Một ngôi làng xuất hiện phía trước. Lệnh đưa ra: “Tăng tốc độ vượt qua làng! Vận tốc tối đa.”

Những chiếc xe tăng nổi đuôi và phóng về phía ngôi làng với tốc độ 50 km một giờ. Lính Nga bỏ chạy ra khỏi mặt đường tránh đoàn xe đang phóng tới. Đoàn xe phóng qua các vị trí Nga như một đoàn xe ma. Rõ ràng quân Nga không nghĩ đến chuyện xe tăng Đức vẫn còn ở trong khu vực. Họ bị bất ngờ vì sự xuất hiện của các xe tăng nên không có cơ hội nào để phản ứng một cách hữu hiệu. Tiếng động cơ gầm rú, xe tăng của Bix theo sau chiếc Panther phía trước. Một ngọn lửa dài phun ra từ ống khói và một đám mây bụi phun lên từ dây xích. Cái nóng của mặt trời mùa hạ làm cho nhiệt độ bên trong xe tăng vọt lên trên 50 độ C.

Nhiều ánh chớp bắn ra từ những khẩu súng trên cánh đồng bắp dọc 2 bên con đường gần ngôi làng. Trung Úy Goldhammer gọi các trưởng xe: “Súng địch ở hướng 9 giờ và 3 giờ; vừa chạy vừa bắn, không được dừng!” Các tháp pháo bắt đầu xoay. Chiếc xe phía trước Bix xoay qua bên trái, nên anh ta ra lệnh cho xạ thủ xoay nòng súng qua bên phải. Những chiếc xe tăng bắn đạn nổ. Bây giờ mà dừng lại để bắn là đồng nghĩa với tự vận.

Kruger nạp hết viên này đến viên khác vào buồng đạn. Hennemann nhắm và bắn. Anh ta thấy một viên đạn trúng mục tiêu. Đạn của một khẩu súng chống tăng nổ tung trên cánh đồng bắp. Quân Soviet bắn trả kịch liệt. Những tiếng nổ đánh lắc chiếc xe Panther của người thượng

sĩ nhất, nhưng nó tiếp tục chạy. Có viên đạn trúng xe và nổ, khói tràn vào buồng lái, có viên bay rít qua sát xe tăng và biến mất.

Các súng chống tăng của Nga gần như đặt cạnh nhau. Không cách gì vượt qua mặt trận ở chỗ này. Nhưng các xe tăng Đức phóng qua song song với vòng đai chống tăng, có khi chỉ khoảng 50-60 mét trước mặt vòng đai, làm cho quân Nga không có thời gian để nhắm bắn một cách chính xác. Sự di chuyển của các xe tăng Panther qua nhanh làm cho họ không có thời gian để biết chuyện gì xảy ra.

Với lính Đức thì đây là một chuyến đi của tử thần. Bix nghĩ rằng sự kết thúc có thể đến bất cứ lúc nào. Những viên đạn vút qua khe nhìn và nổ và giáp chiếc xe tăng đi trước. Nhìn như là tia sét đánh vào chiếc tăng. Vận động tránh đạn không thể thực hiện được. Họ phải lái thẳng về phía trước. Cuối cùng, vành đai chống tăng chấm dứt.

Tất cả các âm thanh khác bị lấp đi bởi những tiếng gầm rú điếc tai của trận đánh và của máy xe và tiếng xích. Sự gián đoạn duy nhất là giọng nói của Goldhammer gọi các trưởng xe: “Tiếp tục chạy, tiếp tục! Thêm 100 mét nữa.” Goldhammer nói đùa với kiểu hóm hỉnh chết người.

Lính xung kích ở tuyến đầu cách đó khoảng 3km về hướng tây nghe tiếng súng của trận đánh và hỏi nhau chuyện gì xảy ra. Vài người biết có 1 đại đội tăng bị kẹt lại và họ nghĩ là đơn vị này không có khả năng sống sót trở về. Tiếng súng chấm dứt có nghĩa là các xe tăng Đức chỉ còn là những đồng sắt ở bãi chiến trường.

Khi chiếc tăng đi đầu đến điểm tốt, Goldhammer ra lệnh: “quẹo trái!”

Những chiếc xe tăng Đức quẹo trái và di chuyển về phòng tuyến Đức. Phóng viên chiến trường Robert Poensgen, đang ở với lính xung kích trong phòng tuyến, diễn tả sự xuất hiện của đoàn tăng:

Bất thành lĩnh, từ khoảng cách xa, binh lính tuyến đầu thấy một chiếc xe tăng chạy ra từ một ngôi làng đang bị địch chiếm kéo theo một đám bụi dài. Rồi chiếc thứ nhì, rồi thứ ba, thứ tư hiện ra. Đoàn xe hiện ra ngày càng nhiều. Chiếc nọ nối tiếp chiếc kia chạy đến chiến tuyến với tốc độ cao.

Tiếng gọi từ các hố cá nhân: “Quân Nga tấn công bằng xe tăng! Gọi xe tăng ra phía trước – Đưa súng tấn công lên!” Vũ khí chống tăng tầm gần đã chuẩn bị sẵn sàng. Bất ngờ, người thiếu úy theo dõi cuộc tấn công qua ống dòm la lên: “Xe tăng Panther.” Anh ta nhảy lên, vẫy chiếc mũ lông. Chiếc xe tăng đi đầu chuyển hướng và chạy thẳng về hướng anh ta. Một cảm giác khó chịu đến với người thiếu úy. Bên trong xe tăng là lính Nga hay lính Đức?

Nhưng rồi một phát pháo hiệu bắn lên từ tháp pháo chiếc xe đi đầu. Tiếp đó, chiếc mũ đen của người trưởng xe hiện ra. Các trưởng xe khác cũng bắt đầu lò dò ra.

Chiếc xe đi đầu dừng lại. Các xe khác chạy đến rồi dừng lại bên cạnh. Những nắp tháp pháo của chiếc cuối cùng mở ra. Những người lính tăng dụi mắt dưới ánh nắng mặt trời. Một mỗi, họ leo ra khỏi xe, thở lấy thở để. Rồi đốt thuốc, bước đi loạng chạng như thủy thủ, đi vòng xe và xem xét những vết trầy trên tháp pháo, bên sườn và sau xe. Các tổ lái nhìn về ngôi làng đang bốc cháy. Họ trông mừng rỡ, niềm vui được sống sót.

Phần còn lại của bản báo cáo của Peonsgen nói rằng đại đội không mất một chiếc xe nào trong cuộc chọc thủng vòng vây. Khi Hermann Bix thấy các dấu đạn trên chiếc Panther của anh ta, anh ta không tin là nó vẫn còn chạy được.

“Không có gì có thể xảy ra với chúng tôi với chiếc tăng này!” Anh ta nói, và 4 đồng đội cùng tổ lái với anh ta đều đồng ý như vậy.

Sư Đoàn 4 Xe Tăng ra lệnh rút lui. Cuộc rút lui tiếp tục. Trong 5 tuần, Hồng Quân tiến được 700 km. Phương Diện Quân Trung Tâm bị tiêu diệt bởi cuộc tấn công sấm sét của Hồng Quân với lực lượng lớn hơn gấp 10 lần. Với 38 sư đoàn Đức, 28 sư đoàn bị đập tan. Sự dũng cảm của người lính bộ binh và tinh thần chiến đấu của các đơn vị tăng không thể chống lại dòng thác của bộ máy chiến tranh và nhân lực mà người Nga đã huy động.

Cuộc tấn công lẫn về hướng tây như một chiếc xe hủ lô. 350 nghìn binh lính của Phương Diện Quân Trung Tâm biến mất trong các bãi chiến trường. Theo các báo cáo của Soviet, sự thiệt hại của Đức gồm có 200000 bị chết và 85000 bị bắt. Để trả lời với những chỉ trích về “các viên tướng hèn nhát”, cũng nên chỉ ra rằng với 47 tướng lĩnh liên quan đến cuộc tấn công ở cương vị chỉ huy hay tư lệnh sư đoàn, không ít hơn 31 người bị chết hay bị bắt.

ở ngoại ô Warsaw, một lần nữa các xe tăng của Sư đoàn 4 Xe Tăng chạm địch. Các tổ lái Tiger và Panther đã chiến đấu một trận đánh kinh hồn. Thương Sĩ Nhất Bix và đồng đội phải đương đầu với một lực lượng thiết giáp đông gấp bội lần. Nhiều xe tăng Nga bị loại khỏi vòng chiến bởi khẩu pháo chính nòng dài. Sư Đoàn 19 Xe Tăng tham gia trận đánh và lực lượng Soviet bị đập tan. Tuy nhiên, các đơn vị Nga khác mới hơn tiến lên từ phía sau. Nhưng các xe tăng của Sư đoàn 4 Xe Tăng cũng chiếm được cây cầu bắc qua sông Bug gần Wyschkow trong một cuộc đột kích. Với kết quả này, các xe tăng vòng qua sườn phía Bắc của các quân đoàn xe tăng Soviet cũng đang thọc sườn Quân đoàn 39 Bộ binh từ phía Bắc.

Thời gian ngắn sau đó, Quân đoàn 39 Bộ binh (Trung Tướng von Sauken) được nhập vào PDQ Bắc (Tướng Schorner). Nhiệm vụ của nó là lấp khoảng trống giữa tướng Schorner và tướng Rauss. Với Thương Sĩ Nhất Bix, ở đó bắt đầu một cuộc chiến xe tăng mà anh ta chưa bao giờ mơ đến.

Đó là ngày 18 tháng 8 và trận đánh lớn đầu tiên trong một khu vực hành quân mới đã xảy ra phía sau tiểu đoàn. Sư đoàn 4 Xe Tăng thất bại trong việc chiếm Mitau và đang ở Shagarew. Ngày hôm đó, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 35 Xe Tăng, nhận lệnh tấn công và đẩy lùi phòng tuyến Nga, lúc đó đang phòng ra phía tây ở điểm đó. Trung Sĩ Nhất Bix dẫn đầu đại đội. Là trưởng xe có kinh nghiệm chiến đấu nhiều nhất, Trung Úy Goldhammer chọn anh ta dẫn đầu đại đội và tìm chỗ tốt nhất để chọc thủng chiến tuyến Nga. Súng địch khai hỏa.

“Chuẩn bị chiến đấu!” Bix ra lệnh

Các trưởng xe chui vào tháp pháo. Xạ thủ báo cáo vũ khí đã sẵn sàng. Nhìn qua ống dòm “X” Bix thấy ánh chớp của một khẩu Ratschbum.

“Vị trí súng địch. Tầm 800. Bắn!”

Hennemann bắn viên đầu tiên. Một viên đạn trúng tháp pháo ở chỗ xiên và bay vù lên trời. Rồi viên thứ hai trúng khoảng đất ngay bên cạnh chiếc Panther. Khói và hơi nóng tràn vào trong xe. “Di chuyển, Willrich, di chuyển!”

Người tài xế đạp ga. Chiếc xe tăng tiến lên, những một tiếng gậy và tiếng rít lên từ hộp số và răng trục bị gãy. Một tiếng nghiêng vang lên, chiếc xe tăng giật một cái rồi đứng im.

“Reduction gear bị trúng đạn,” Willrich mất tinh thần.

Chiếc xe tăng của Bix bị hư ngay trước tuyến phòng thủ chính. Những chiếc xe khác chạy đến, nhập vào trận đánh và cố yểm trợ chiếc xe bị hư.

“Bắn, Hennemann!” Bix ra lệnh.

Người xạ thủ ngắm khẩu Ratschbum. Viên thứ hai làm câm khẩu súng địch. Những khẩu khác tham gia. Vai viên đạn trúng chiếc Panther, làm nó giật về phía sau. Âm thanh của phát

đạn nổ kinh khiếp, nhưng may mắn là chúng không xuyên được giáp xe tăng. Súng máy trên xe tăng nổ vào một nhóm lính Nga đang tiến về hướng chiếc Panther. Bất ngờ, một tiếng nổ dữ dội. Mọi thứ xảy ra cùng một lúc. Một viên đạn xuyên nắp đây bên trên người lính truyền tin. Viên đạn trúng chỗ lá chắn ngay nòng súng, và dội xuống dưới, những vắn đủ lực để xuyên thủng nắp đây. Một mảnh thép bắn ra từ nắp đây xe một cánh tay của Dedekin. Cảnh tượng khủng khiếp.

“Rời khỏi xe. Nhanh lên và giúp 1 tay.”

Họ cùng khiêng người lính truyền tin bị thương nặng. mặt dù dưới làn đạn địch, họ ra được khỏi xe và nắp dưới một hố đạn. Trong khi Hennemann và Kruger băng bó để cầm máu, Bix cố tìm sự giúp đỡ. Anh ta chưa bao giờ rời bỏ đồng đội trong lúc hoạn nạn, ngay cả khi phải rời chỗ ẩn nấp an toàn để xông ra nơi nguy hiểm, như trường hợp này.

Quân Nga thấy tổ lái bỏ xe và 10 khẩu cối hay nhiều hơn bắn về phía xe tăng. Tiếng đầu nòng của cối, tiếng đạn cối hú lên rồi nổ trộn lẫn vào tiếng súng xe tăng và tiếng súng chống tăng tạo thành một cuộc truy hoan của tử thần.

Hermann Bix nhảy xuống xe. Anh ta phải tìm ra lính cứu thương. Vừa mới đi khoảng 3 mét thì một viên đạn cối rú đến. Anh ta phóng mình xuống mặt đất, nhưng vừa phóng thì biết đã quá trễ. Viên đạn nổ chỉ cách khoảng vài mét. Tiếng nổ điếc tai. Ngay lúc đó anh ta cảm thấy đau nhói ở hông và đùi. Ý nghĩ đầu tiên là: mọi sự chấm dứt ở đây! Nhưng rồi bản năng sống còn của anh ta nắm lấy suy nghĩ. Anh ta không thể và sẽ không bỏ cuộc. Đồng đội đang cần cấp cứu. May mắn thay, cuộc tấn công của xe tăng Đức thành công và quân Soviet bị đẩy bật ra. Bix và người lính truyền tin Dedekin được đưa về trạm y tế. Những mảnh đạn được lấy ra và ngày hôm sau 2 người lên xe lửa tải thương về Đức. Ở bệnh viện Bix nhận được huy hiệu bị thương bạc và huy hiệu xe tăng tấn công hạng 2. Vài tuần sau, Bix vui mừng về nhà, được an nhàn và không phải đối diện với chiến tranh và cái chết hàng ngày, hàng giờ.

Tuy nhiên, không lâu thì anh ta phải trình diện để ra trận, mặc dù vết thương ở đùi chưa lành hẳn. Khi đến Obrin, gần Libau, anh ta lập tức nhận một chiếc Panther vừa được sửa chữa và tổ lái từ cơ sở sửa chữa của sư đoàn. Với 4 đồng đội mới, anh ta chạy về hướng Schrundin-Preekuln, nơi tiểu đoàn đang giao tranh dữ dội. Anh ta đến nơi vừa kịp lúc bắt đầu trận đánh đầu tiên của trận Kurland.

Tăng! – Tăng! – Tăng!

Trận Kurland lần thứ 1 bắt đầu ngày 27 tháng 10 năm 1944 với đợt pháo kích của Soviet vào khoảng 6:30. 2000 pháo các loại khai hỏa dọc theo chiến tuyến giữa Preekuln đến Venta. Một lúc sau, dưới dự yểm trợ của hỏa lực pháo mạnh mẽ này, từ từ tiến về hướng Bắc, các lữ đoàn xe tăng và bộ binh Nga tung ra các đợt tấn công. Mũi tấn công chính tiến thẳng vào Sư đoàn 30 bộ binh, nhưng ngay sau đó thì Sư đoàn 4 và 14 Xe Tăng cũng bị tấn công. Đây là tình hình khi Bix đến Obrin.

“Đây là anh chàng cứng cổ của cậu, sẵn sàng cho cậu rồi đây Bix”, người chuyên viên vũ khí nói, chỉ về chiếc Panther đang được nạp đạn. Bix gật đầu. Anh ta đi vòng chiếc tăng, kiểm tra kỹ càng.

“Tổ lái đâu?”

“Anh tự chọn đi Bix”, Đại Úy Volkmann, người chỉ huy ở đó lên tiếng.

“Tốt rồi, tôi có thể rời khỏi đây trong vòng nửa tiếng. Nếu tôi được chọn họ ngay bây giờ.”

Bix đứng giữa những người lính xe tăng đang đợi nhiệm vụ mới, và viên thượng sĩ nhất chọn vài người. Một lúc sau họ leo lên chiếc Panther và chiếc xe rú lên về hướng Schurnden

Preekuln. Khu vực hoạt động của tiểu đoàn nằm gần đó. Bix hỏi đường đi. Rồi họ bắt đầu có thể nghe tiếng súng. Khi gần đến đại đội, Bix nghe tiếng đồng đội gọi giúp đỡ.

“Thượng sĩ nhất Borkmann bị xe tăng Nga bao vây,” anh ta thông báo cho tổ lái. “Chúng ta sẽ kéo anh ta ra!”

“Borkmann, anh đang ở đâu? Trả lời đi, chúng tôi đang đến!”

Người thượng sĩ nhất trả lời: “Chúng tôi ở trong khu rừng gần Valdoni. Hai xe tăng bị kẹt trong khe núi.”

“Địa điểm chính xác của anh, Borkmann!” Bix gọi lại. Cuối cùng thì anh ta nhận được thông tin.

Bix xoay sang người tài xế, một người lái xe kinh nghiệm: “Schadelbauer, ngay chính chỗ này trong bản đồ nè!”

Họ tiến lên. Đại đội vẫn chưa biết gì về việc quay lại của Bix mặc dù anh ta đã trong tâm trí họ. Chiếc Panther chạy dọc theo con đường đất và vượt qua những thung lũng hẹp. Bóng đêm đổ xuống nhưng Bix không dừng lại, vì tín hiệu vô tuyến ngày càng mạnh cho anh ta thấy là họ ở rất gần với những đồng đội đang bị kẹt.

“Tiếp tục tiến, nhưng chậm lại!” Anh ta nói với người hạ sĩ.

Schadelbauer chạy vượt qua một cánh đồng trống về phía bìa rừng, bây giờ trước mặt họ trong bóng đêm như một cái bàn chải.

Họ dừng lại để Bix có thể lắng nghe. “Họ phải ở chỗ đó,” anh ta nói. “Có tiếng nổ như súng máy đang bắn.”

“Đúng rồi, chắc chắn bọn Ivan đang bắn vào cái rọ,” xạ thủ Kruck khẳng định.

“Tiếng lên!” Bix ra lệnh.

Chiếc Panther lại lăn bánh về cánh rừng, dọc theo con đường và tìm thấy khe núi nơi đồng đội của họ bị kẹt.

“Bắn yểm trợ về phía súng máy của địch; Chúng tôi sẽ lần lượt kéo các anh ra.”

Một loạt súng máy làm Bix sụp vào trong tháp pháo.

“Bắn vài loạt lên đó, Berghaus,” anh ta kêu người lính truyền tin.

Hạ sĩ Berghaus nhắm vào anh chớp về phía bên kia con rãnh và nhấn cò. Vạch đạn vụt qua bóng đêm và biến mất ở dốc bên kia. Phát thứ hai vang lên cùng lúc với tràng đạn từ khẩu súng máy Maxim. Berghaus điều chỉnh tầm ngắm một chút và bắn tiếp. Một ánh chớp lửa màu đỏ hồng nổ ngay vị trí và, với một tiếng nổ, khẩu “maxie” im lặng.

“Tốt lắm, Berghaus!”

Borkmann và xạ thủ của anh ta cố gắng kéo dây cáp, trong khi người lính truyền tin và chiếc tăng bên kia bắn cùng với Berghaus cố đẩy lùi quân Nga ra khe núi. Schadelbauer chậm chạp lùi chiếc Panther. Sợi dây cáp siết chặt cho đến khi nó căng ra, rung lên như một sợi dây đàn. Nhưng nó giữ chắc. Schadelbauer thận trọng đạp ga và kéo chiếc tăng kia lên dốc từng mét một, với sự trợ lực của người tài xế bên kia. Mất hơn nửa tiếng thì chiếc Panther của Borkmann lên được đến đầu dốc. Kéo chiếc thứ hai lên mất ít thời gian hơn.

Công việc mất chừng một giờ. Sau đó 3 chiếc Panther chạy trên đường. Bix và xe tăng của anh ta đi sau cùng. Bất ngờ, Bix thấy một vật đạn bay thẳng về phía mình. Anh ta định hụp xuống nhưng không kịp. Một viên đạn nổ chói lòa ngay trước mặt anh ta, làm anh ta gần như bị lóa đi. Theo bản năng, anh ta nhắm chặt mắt lại. Kỳ lạ thay, Bix không bị hề hấn gì. Hú hồn, anh ta nghĩ thầm: suýt chết!

Bix gọi người tài xế: “Nhanh lên, Schadelbauer! Chsung ta phải ra khỏi khu rừng này trước khi bọn Nga đến quá gần.”

“Tôi không thể chạy nhanh hơn được nữa. Xe bị trục trặc khi leo lên dốc,” Người hạ sĩ trả lời.

Phía sau Bix, tầm nhìn đỡ hơn đôi chút, xuất hiện 2 người lính Nga. Anh ta ra lệnh cho xạ thủ nổ súng. Với khẩu pháo chính ở hướng 6 giờ, anh ta bắn 2 phát đạn nổ về hướng 2 người lính Nga, chọt nhảy vào bóng cây và biến mất. Bình minh bắt đầu ló dạng khi họ đến bìa rừng.

Khi họ có thể thở dễ dàng hơn, Borkmann lên tiếng: “Đến lúc tôi nói lời cảm ơn anh, Hermann.”

“Không có gì. Nhưng bây giờ tôi phải trình diện với đại đội trưởng.”

Bix ra hiệu di chuyển. Anh ta không có hứng thú làm trung tâm cho sự chú ý và ít nhiều không thấy thoải mái khi được khen ngợi. Khi Bix trình diện, trung úy Goldhammer rất vui mừng khi có được một trung đội trưởng và trưởng xe đầy kinh nghiệm về lại với đại đội.

“Đến chỗ tôi ngay, Bix” người trung úy người Bavarian nói trên vô tuyến.

Nhưng ngay lúc đó xạ thủ Kruck la lên: “Bọn Ivan tiến ra khỏi bìa rừng.”

Sau khi nhìn nhanh về phía rừng, Bix báo cáo: “Trung úy, tôi phải ở lại đây cho đến khi quân Nga bị đẩy lùi.”

“Tốt lắm, ở lại đi! Chúc may mắn, Bix!”

“Xe tăng xuất hiện!” Trung sĩ Mundelein, trưởng xe của chiếc Panther thứ ba cảnh báo.

Phía bên phải, khoảng chừng 800 mét, một nhóm T-34 hiện ra khỏi bìa rừng. Phía sau một chú cò vài chiếc tăng siêu nặng Joseph Stalin. Một chiếc khổng lồ xoay hướng thẳng về chiếc Panther của Bix.

“Nhắm chiếc lớn trước, Kruck!” Bix la lên.

Người xạ thủ xoay nòng súng dài vòng lại. Dáng của chiếc xe tăng Nga khổng lồ lọt vào kính ngắm. Kruck nhấn cò. Chiếc Panther giật lại khi viên đạn xuyên thép vụt về phía địch. Một ý nghĩ thoáng qua đầu Bix: Mới vừa quay lại đã nhập cuộc rồi! nhưng rồi anh ta nhận thấy tổ lái này, anh ta không biết ai từ trước, đang làm việc ăn ý với nhau. Viên đạn thứ 2 của Kruck trúng vào giữa tháp pháo và thân xe. Khẩu pháo của chiếc xe tăng hạng nặng chúc xuống. Viên đạn kế tiếp xuyên qua giáp của chiếc Stalin. Lửa phụt ra từ tháp pháo và rồi chiếc xe tăng Nga nổ tung với một tiếng nổ lớn.

Hai chiếc Panther kia chạm trán với những chiếc T-34. 4 chiếc bị tiêu diệt và số còn lại đổi hướng ra xa và chạy song song với mấy chiếc Panther một lúc. Kruck xoay tháp pháo vòng lại. Chiếc T-34 đầu tiên lọt vào vòng ngắm và anh ta nổ súng. Chiếc T-34 khựng lại. Tổ lái leo ra, nhưng rồi một tiếng nổ lớn và xăng xe tăng bùng lên, kết thúc tổ lái Nga một cách khủng khiếp.

Bix, đã nắm quyền chỉ huy, ra lệnh: “Thay đổi vị trí về bên trái!”

Ba chiếc Panther chạy vòng, đến một chỗ đất lồi xuống và nấp phía sau mấy bụi cây.

“Chúng ta sẽ để chúng đến khoảng 500 mét. Khi họ đến bãi trống thì chúng ta cùng khai hỏa!”

Họ đợi. Từ tiếng động cơ họ có thể biết là xe tăng địch đang tập trung lại.

“Địch tiến lên,” Bix gọi 2 đồng đội. Họ chưa thấy xe tăng địch khi ở vị trí che lấp. Anh ta hướng dẫn người xạ thủ: “Nhắm chiếc xa nhất bên sườn phải.”

Kruck xoay nòng súng về hướng sườn của nhóm xe tăng địch.

“Tôi thấy địch rồi, bix” Borkmann gọi.

Vài giây sau, viên trung sĩ báo cáo: tôi cũng thấy địch.”

“Để chúng đến gần hơn!” Bix cảnh báo.

Họ có thể nhìn thấy xe tăng Soviet rõ ràng. Khi chúng đến giữa cánh đồng, viên thương sĩ nhất hắng giọng. Rồi giọng của anh ta vang lên trong ống nghe của các trưởng xe: “Bắn!” Viên đạn đầu tiên của Kruck làm văng bánh xe phía trước bên phải của một xe tăng địch. Chiếc T-34 đột ngột xoay tại chỗ và nổ súng. Nó không đủ thời giờ để bắn phát thứ 2, vì vài giây sau viên đạn thứ hai của Kruck làm cho nó bốc cháy. Tất cả các xe T-34 dừng lại và bắn về phía các ánh chớp, hiện lên từ phía sau các bụi cây ở chỗ lồm xuống. Bốn chiếc xe tăng Soviet đã bốc cháy.

“Tiếng ra, Schadelbauer. Tiến về phía trước bên phải. Các xe khác ở lại chỗ này!”

Người tài xế gài số và chiếc Panther chạy nhanh ra khỏi bụi cây. Chiếc xe tăng chạy nhanh dần và nhanh dần, và trước khi mấy chiếc T-34 có tầm nhìn rõ, chiếc Panther đã đến vị trí sườn của nhóm xe tăng địch.

“Dừng lại bắn, Schadelbauer!”

Chiếc Panther dừng lại và xoay quanh. Kruck nổ súng, anh ta bắn thêm vài phát nữa. Rồi chiếc Panther lại di chuyển và phóng đến khu rừng nơi các xe tăng Nga đi ra. Tiếng máy hú lên, chiếc tăng húc vào những cây con và đè bẹp chúng xuống đất.

“Dọc theo hàng cây!”

Schadelbauer di chuyển vòng qua một cây birch lớn, theo rìa của một hố đạn lớn, sượt qua một cây Oak – làm mọi người bay ra khỏi chỗ ngồi – và chạy vào một đám cây con.

“Có sao không Sattler?” Bix hỏi người nạp đạn. Người hạ sĩ gật đầu, ôm viên đạn sẵn sàng.

“Tiến thêm 50 mét rồi dừng lại!”

Chiếc Panther rời khỏi sự bảo vệ của rừng cây. Bix nhìn thấy những xe tăng bị cháy và phá hỏng của địch và nhìn thấy 2 chiếc T-34 đang cố chọc sườn xe tăng Đức phía bên phải.

“Tiếp tục chạy. Khoan bắn!”

Chiếc Panther chạy nhanh vào phía sau của đội hình bị vỡ của xe tăng địch. Một viên đạn từ xe tăng của Borkmann rít qua đầu của chiếc Panther. Schadelbauer đổi hướng tránh ra khỏi đường bắn. Trong khi đó, hình của hai chiếc T-34 hiện lên ngày càng lớn.

Hai chiếc xe tăng Soviet dừng lại. Chiếc Panther cũng dừng lại. Khi 2 chiếc T-34 chuẩn bị bắn vào 2 chiếc Panther, Bix bắn vào chiếc phía sau. Viên đầu tiên làm chiếc T-34 bốc cháy. Viên thứ hai bắn trúng xích của chiếc T-34 thứ 2 và, thêm 2 viên nữa, chiếc xe tăng Soviet bỏ cuộc. Nhưng chiếc xe tăng Nga còn lại xoay đầu và mất hút vào khu rừng cách Bix khoảng 1 cây

số. Chiếc Panther bắn theo vài viên nhưng không trúng.

Bix quay lại 2 chiếc xe tăng kia ở chỗ trúng.

Borkman gọi: “Bix, anh làm được rồi! Mọi sự tốt đẹp!”

Bix gật đầu rồi nói: “Chúng ta phải ra khỏi đây càng nhanh càng tốt. Tôi biết Ivan, hẳn ta sẽ dội lửa vào đây.”

Xe tăng Đức lùi lại vài trăm mét và chạy nấp phía sau một dãy thông. Quân Nga pháo kích ngay sau đó. Cối hạng nặng và “Stalin Organs” bắt đầu rót vào chỗ trúng mà 3 chiếc Panther vừa rời khỏi. Trong trận đánh trong ngày, tổ lái của Bix bắn cháy 6 xe tăng địch.

Khi Bix trình diện trung úy Goldhammer, ông ta nói: “Anh nhập cuộc khá lắm, Bix. Tôi hy vọng đó là một điềm tốt cho anh và cho chúng ta!”

Ngày hôm sau, quân Nga chọc thủng được phòng tuyến chính của quân Đức. Lính xung kích bị đẩy ra khỏi vị trí. Ngày 29 tháng 10, quân Nga vượt qua con đường Priezukrogs – Dzezgaleskrogs và tràn lên hướng bắc.

Chúng ta sẽ phản công cùng với Trung Đoàn 108 Xung Kích,” Trung Úy Goldhammer thông báo cho các trung đội trưởng. Ông ta gọi mọi người họp ở ban chỉ huy đại đội. “Toàn tiểu đoàn sẽ dẫn đầu cuộc tấn công. Chúng ta buộc địch phải lùi lại hướng cao điểm Letila.”

“Khi nào thì bắt đầu, Trung Úy?” một trung đội trưởng hỏi.

Người đại đội trưởng nhìn đồng hồ.

“Đến lúc rồi. Lính xung kích đang đợi.”

Một lúc sau các xe tăng ầm ỉ nổ máy. Không bao lâu thì bắt đầu chạm địch. Các đơn vị hỗn hợp gồm T-34 và Stalin chống đỡ cuộc phản công. Trận đánh bắt đầu. Xe tăng Đức thành công đẩy lùi xe tăng Soviet trong trận đánh dài 7 giờ. Chiếc Panther của Bix bị trúng đạn vài lần. Giáp tăng 2 bên sườn bị nhiều vết, ngăn chứa bị lủng lỗ và các lá thép chắn bị hư hại nhiều. Tuy nhiên, chiếc panther vẫn chiến đấu.

Trong giờ đầu tiên Bix và tổ lái tiêu diệt 3 xe tăng địch. Anh ta và tổ lái xen vào một đợt xe bọc thép Nga sắp tràn ngập lính xung kích. Bix bắn cháy thêm 3 xe tăng và buộc địch rút lui. Trong trận đánh 2 giờ trong khu rừng phía trước điểm cao, quân Nga gần như áp đảo các xe tăng Panther Đức. Tổ lái của trung sĩ nhất Borkmann được cứu ở giây phút chót.

Khi tiến lên, Bix bắt gặp một chiếc T-34 lùi vào một hào lớn. Ngụy trang kỹ, nó nằm phục kích ở đó. Bix không biết sự có mặt của chiếc xe tăng cho đến khi lửa phụt ra từ nòng súng của chiếc T-34. Lửa tạt vào tháp pháo. Kruck bắn trả. Viên đạn hơi cao và rít qua tháp pháo chiếc T-34. Viên đạn tiếp theo của chiếc tăng Nga trúng tháp pháo chiếc Panther và dội ra, nhưng viên thứ hai của chiếc tăng Đức nổ tung tháp pháo chiếc T-34.

Cuộc tấn công tiếp tục. Bỗng nhiên, một tiếng nổ rung chuyển chiếc Panther. Xích bên phải của chiếc Panther bị trúng đạn. Trước khi chiếc T-34 thứ hai kết liễu chiếc Panther, Kruck ngấm và bắn. Viên đạn trúng ngay mục tiêu. Chiếc T-34 nổ tung với tiếng nổ dữ dội. trận đánh kết thúc. Bix tiêu diệt 8 xe tăng địch. Chiếc Panther của anh ta cũng bị bắn, nhưng ngòi chỗ hư hỏng ở xích, anh ta đã may mắn. Chỗ hư hỏng được sửa chữa trong 1 giờ.

Ngày 2 tháng 11, tuyến phòng thủ của quân Đức chạy ngày phía nam của tuyến đường Svimpli – Dzelzgaleskrogs – Metraine – Vartaja. Ở ngoại ô Striki, nó chuyển hướng 90 độ về hướng Preekuln. Mặc dù 2 cây cầu qua sông Dzelzda bị phá hủy, quân Soviet thành công vượt qua bờ bắc con sông. Hồng quân phòng thủ mãnh liệt gần nông trại Mazdzelda và trong làng

Matraine chống lại cuộc phản công của các đơn vị Đức. Bix và chiếc Panther của anh ta lại vào trận ở khu rừng Glaznieki và giao lộ Dzelzgaieskrogs. Đó là ngày đáng ghi nhớ của trận đánh. Trong một trận đánh sinh tử, Bix tiêu diệt 12 xe tăng Soviet. Một trận đánh tàn khốc nếu có thể tưởng tượng được. Tuy nhiên, Bix đã có thể quyết định kết quả trong phần thắng. Sự thành công của anh ta khi đối mặt trong sự chênh lệch nhờ vào tốc độ của chiếc Panther, của sự phản ứng nhanh chóng của chính mình và sự sẵn sàng và khả năng của tổ lái. Dừng, bắn, di chuyển, Bix dùng những vận động táo bạo nhất trong trận đánh này. Anh ta buộc phải sử dụng tất cả kinh nghiệm của mình để giành chiến thắng trong việc chống lại lực lượng địch áp đảo gấp bội về quân số.

Tối đến thì quân Nga rút lui, vì đa số xe tăng của họ bị cháy và âm ỉ trên bãi chiến trường. Bix và tổ lái cũng kiệt sức. Họ bò rả khỏi xe tăng và lăn vào những đồng rơm trong một mái tranh – dù rất mệt mỏi – nhưng không thể ngủ được. Họ cứ thấy đi thấy lại những ánh lửa chớp sáng, những lính tăng Nga bị lấp trong ngọn lửa khi họ cố thoát ra những chiếc tăng bị cháy. Họ nghe đi nghe lại những tiếng nổ từ những viên đạn xuyên thép của địch như những tiếng gõ của tử thần bên ngoài cái quan tài thép của họ. Vẫn chưa thấy dấu hiệu chấm dứt cuộc chém giết khổng lồ này. Ngày mai sẽ chỉ là thêm một ngày và họ sẽ lại ra trận.

Số phận tổ lái của Bix được quyết định ngày 4 tháng 11. Gần con đường chính gần Dzelzgaieskrogs, quân Nga lại ồ ạt tấn công. Bix và chiếc Panther của mình tiến lên. Theo sau là 2 chiếc tăng khác của trung đội, anh ta đến vị trí của lính xung kích. Xe tăng Nga tiến lên và bị chặn lại bởi vài viên đạn chính xác. Quân Soviet nổ súng với các giàn hỏa tiễn, họ vừa vội vàng đưa lên tuyến trước. Từng “đàn” hỏa tiễn rú trong không khí và nổ vào các vị trí lính xung kích. Tiếng rú điếc tai đến ngày càng gần các xe tăng. Rồi một loạt 16 hỏa tiễn đập xuống trung đội. Lửa và khói đổ ập xuống và một quả cầu lửa rời ngay chiếc tăng chỉ huy trung đội. Một tiếng nổ điếc tai và lửa tràn vào tháp pháo. Tiếng Schadelbauer thét lên khỏi tiếng rú và mọi người trong xe tăng bị chấn động như bị gõ mạnh vào đầu.

Điếc đặc, và không thể nghe giọng nói của chính mình, Bix hét lên trong vô tuyến: “Chúng tôi bị trúng ‘Stalin Organ!’” Kim loại nóng đỏ dường như khoan vào não anh ta, dù sao, anh ta biết rằng anh ta không bị thương. Nhưng người sống sót thoát khỏi xe tăng, dìm theo xác Schadelbauer với họ. Anh ta chết tại chỗ sau sự va chạm.

Chiếc Panther của thượng sĩ Haase được họ về phía sau. Chiếc xe tăng của họ, xích bị đứt tung, được kéo đi. Sau khi kiểm tra, sĩ quan y sĩ của tiểu đoàn nói: “Anh phải đi bệnh viện, Bix.”

Đây là cơ hội để trở về nguyên vẹn. Bix biết rằng anh ta sẽ không bao giờ có lại cơ hội như thế này. Tuy nhiên, người trưởng xe nhỏ con này, người đã chứng tỏ sự thông minh và ưu tú của mình qua nhiều trận đánh, đã không muốn như vậy. Anh ta ở lại! Một lần nữa anh ta không đi đến bệnh viện, mà đi đến hậu cứ tiểu đoàn. Sau một thời gian nghỉ hồi sức ngắn, anh ta tham gia dẫn các cuộc phản công và tấn công giải vây. Cuối năm 1944, Sư đoàn 4 Xe Tăng chuyển từ Kurland đi Danzig.

Tiêu Diệt Mười Sáu Xe Tăng

Những ngày sau đó, Sư Đoàn 4 Xe Tăng lâm chiến trong trận phòng thủ phía bắc Dirschau. Dịch tấn công với số lượng tăng đông hơn gấp 10 lần. Từ vị trí phòng thủ bix có thể nhìn thấy quân Nga tập trung đông đảo xe tăng cho đợt tấn công kế tiếp.

Phía quân Đức không còn sự liên kết nào giữa các đại đội và các tiểu đoàn. Những trận đánh liên tục không còn cho phép quân Đức đưa nguyên một đơn vị vào chiến đấu. Xe tăng cần khắp nơi để yểm trợ cho bộ binh. Khi một tiểu đoàn của Trung Đoàn 35 Xe Tăng vào trận ở Tucheler Heath – chiếm các vị trí phòng ngự chống lại lực lượng dịch đông đảo – một tiểu đoàn khác, trong đó có đại đội của Trung Ủy Tautorius, bị chia ra thành nhiều nhóm nhỏ và đặt dưới quyền chỉ huy của các đơn vị xung kích khác nhau trong khu vực Dirschau và Prussian Stargard. Hầu như toàn bộ các đại đội Panther đã bị loại khỏi vòng chiến. Trong số các xe bổ sung có 6 chiếc xe mới Jagdpanther, được gửi đến cho một đại đội súng tấn công.

“Bix, anh lấy chiếc Jagdpanther cho trung đội của anh,” Tiểu đoàn trưởng ra lệnh qua vô tuyến.

Chiếc xe diệt tăng được chế trên sườn của chiếc Panther và trang bị súng 8.8 cm Pak L-71. Lúc đầu khẩu súng có tầm xoay lên xuống và ngang bị hạn chế gây ra một số khó khăn. Tuy nhiên, các binh lính trong trung đội, nhận được 5 chiếc jagdpanther, mau chóng làm quen với loại xe mới này. Chẳng bao lâu họ tin tưởng chiếc xe diệt tăng mới này và khẩu pháo mạnh mẽ của nó, nó có khả năng xuyên phá rất mạnh và cực kỳ chính xác.

“Bix, quân Nga vừa chiếm Prussian Stargard. Anh và 5 xe của anh kiểm soát phía đông của thị trấn đừng cho quân Nga tiến xe hơn. Bộ binh được lệnh rút lui. Anh che đoạn hậu. Có câu hỏi gì không?”

“Thưa không!” Bix trả lời.

Bix đi về xe tăng. Mặc dù bây giờ anh ta chỉ huy xe diệt tăng, anh ta vẫn suy nghĩ và nói về chúng như là xe tăng. Bix đưa chiếc Jagdpanther ra vị trí ở rìa làng phía sau một đụn phân. Từ đó anh ta có thể quan sát các vị trí bộ binh vừa mới bỏ trống.

Bộ binh đã phòng thủ sau các mô đất ở địa hình trước mặt. Từ đó họ bắn về viết quân Nga bất cứ khi nào xe tăng và bộ binh định tiến lên nhưng đã rút lui để tránh bị tiêu diệt. “Nhìn thế nào hả Dehm?” Bix hỏi người trung sĩ, trưởng xe ở phía sau bên trái. Dehm đằng hắng trước khi trả lời:

“Tôi gần hết đạn rồi. Chỉ còn có 6 viên HE và 4 viên AP.”

“Còn anh thì sao hả Poller?” Bix hỏi người trưởng xe khác.

“Tôi cũng vậy, 9 HE và 3 AP.”

“Được rồi! Poller và Dehm, rút về phía sau và chỉ xung trận khi tối cần thiết.”

Poller cãi lại: “Nhưng chúng tôi có thể...”

“Lui về 1 km và quan sát. Đừng xung trận cho đến khi tôi gọi anh.”

Bix biết rằng với số đạn quá ít, 2 chiếc Jagdpangther có thể gặp trở ngại nếu quân Nga tấn công. Anh ta nhìn 2 chiếc diệt tăng chạy về phía sau. Sau đó anh ta tập trung về những nhón đồi nhỏ nơi quân Nga sẽ đến. Tháp pháo bằng phẳng của chiếc jagdpanther chỉ lòi lên khỏi đụn phân đóng băng một chút.

Trời trở nên sáng hơn và bỗng nhiên, qua ống dòm, Bix thấy 2 chiếc tăng địch hiện ra thật trọng trên đỉnh đồi. “Chúng không phải T-34 hay KV-I; chúng nhìn giống xe tăng Mỹ,” Bix báo cho đồng đội. “Khi chúng đến khoảng 1200 mét. Chúng ta sẽ bắn. Anh có nhìn thấy cả hai không, Rollmann?”

Người xạ thủ gật đầu. “Thấy rõ lắm, thượng sĩ”

“Bắn!”

Viên đầu tiên trúng xích của chiếc bên phải, nó dừng ngay lại. Viên thứ 2 làm nó bốc cháy. Lửa phụt ra khỏi nắp tháp pháo và, trong vài giây, chiếc xe biến thành một bó đuốc. Chiếc tăng thứ nhì dừng lại và bắn. Viên đạn bao vèo qua, cao hơn đạn phân chừng 2 mét. Rồi chiếc tăng Nga bị trúng viên thứ nhất từ khẩu “Tám mươi tám”. Schulz nạp viên AP mới và Rollmann điều chỉnh vòng ngắm một chút. Chiếc tăng thứ hai bốc cháy.

“Xong xuôi.” Tài xế Becker theo dõi và nói ngắn gọn.

“Thượng sĩ, chúng tôi sẽ bảo vệ gần cho anh để quân Nga không đến gần với anh với Molotov Cocktail,” Trung sĩ Wegener báo cáo, anh ta là người trưởng xe, xe anh ta đã bị cháy vào đêm trước. Anh ta tập trung 10 lính xe tăng không có xe lại. Họ lập ra một tuyến phòng thủ xung quanh chiếc Pagdpanther.

Bix gọi lại: “Tốt lắm Wegener, cảm ơn anh!” Wegener bò vào căn nhà.

“Bây giờ chúng tôi không bị bất ngờ rồi.” Bix thông báo cho tổ lái.

Nửa giờ trôi qua sau khi 2 chiếc tăng địch bị cháy. Bix lại nghe tiếng xe tăng tiến lên. Anh ta quan sát địa hình qua ống dòm và thấy 2 xe tăng Nga cách khoảng 100 mét định bọc sườn ngôi làng.

“Chú ý Rollmann!”

“Queo trái, Becker!”

Người tài xế xoay chiếc Pagdpanther vòng qua.

“Tốt, tôi thấy chúng rồi,” Rollmann gọi và 2 chiếc xe tăng hiện ra trong tầm mắt anh ta. Từ khoảng cách này, gần như không thể trật được.

Viên thứ nhất xuyên qua sườn của chiếc thứ nhất, lúc này vẫn chưa phát hiện chiếc xe diệt tăng nắp sau đạn phân. Chiếc tăng cháy ngay lập tức. Chiếc tăng thứ hai dừng lại và xoay đầu. Khẩu súng của nó quay về phía kẻ thù, nhưng trước khi chiếc tăng bắn được, khẩu 88 lên tiếng. Một tiếng nổ đanh. Chiếc tăng thứ hai bốc cháy và dừng lại. Tiếng súng máy của lực lượng bảo vệ nhắm vào tổ lái đang thoát thân.

Bix báo về đại đội: “Quân Nga đang tìm chỗ yếu!”

“Phải thật cẩn thận đó Bix!” Thiếu Úy Taurus nhắc nhở.

“Vâng, Thiếu Úy!” Rồi anh ta quay sang tổ lái.

“Đạn còn bao nhiêu, Schulz?”

Người nạp đạn đếm số đạn còn lại.

“Còn 5 HE và 20 AP,” Một lúc sau anh ta báo.

“Chưa đếm trái trong buồng đạn,” Rollmann thêm vào với vẻ khó chịu.

Một xe tăng địch định vượt qua nhưng sau đó bỏ chạy vào thung lũng sau khi chiếc Jagdpanther bắn viên đạn đầu tiên.

“Còn 20 viên AP, Thiếu Úy, và liên tục bị xe tăng địch tấn công,” Bix báo cáo.

“Dehm và Poller thì sao?” Người thiếu úy hỏi lại, ông ta cũng bị cột chặt ở một khu vực khác.

“Dehm hết đạn rồi. Poller bị trục trặc máy và đang cố gắng chạy về tuyến sau.

“Anh phải giữ, Bix,” Người thiếu úy trả lời sau một lúc im lặng. “Bộ binh chưa rút được đủ xa.”

Bix kết thúc cuộc nói chuyện: “Chúng tôi sẽ giữ cho đến khi hết đạn.”

Trong khi đó, lực lượng bảo vệ bị buộc phải rút lui khi các toán tuần thám Nga tiến vào làng từ nhiều hướng. Từ lúc này, Bix không còn biết được những gì xảy ra trong ngôi làng bên phải. Quân Nga có thể làm những gì họ muốn mà không bị cản trở. Bất ngờ Bix phát hiện sự chuyển động ở cái dốc phía trước. Anh ta đưa ống dòm lên nhìn và thấy quân Nga đã đặt 2 khẩu chống tăng ở đó, hình như cố gắng tiêu diệt chiếc tăng Đức.

“Rollman! Súng chống tăng địch ở dốc trước mặt bên cạnh hai bụi cây tròn.”

“Thấy rồi!” Người xạ thủ báo cáo.

“Nạp HE! Bắn khi sẵn sàng.”

Viên đầu tiên làm văng gỗ và những vật liệu khác lên không trung gần vị trí máy khẩu súng. “Dừng lại!” Bix la lên. “Bọn chúng đánh lừa chúng ta!”

Quân Nga đặt 2 khẩu súng giả để thu hút hỏa lực của quân Đức và làm lộ vị trí của chiếc diệt tăng. Tuy nhiên, hình như quân Nga không phát hiện được chỗ nấp phía sau đụn phân, vì họ đặt thêm 2 khẩu súng giả nữa vào vị trí.

“Chúng ta không bị lừa lần này đâu,” Bix cười. “Chúng ta sẽ để dành đạn cho mục tiêu tốt hơn.”

Để an toàn hơn, anh ta ra lệnh cho người tài xế lui lại vài mét. Chiếc jagdpanther lùi lại phía sau. Ở điểm này, quân địch sẽ không phát hiện ra chiếc diệt tăng cho đến khi họ vào làng, nhưng Bix vẫn có thể nhìn thấy ngọn đồi thấp trước mặt. Ngay sau đó quân Nga tiến nhanh về phía ngôi làng. Họ xuất hiện trên ngọn đồi theo một hàng dài cách khoảng 1200 mét. Trong đó có vài chiếc xe chở quân. Trong khi đó, Bix đã ước lượng các địa vật nổi bật trên địa hình trước mặt anh ta.

“AP chiếc tăng đi đầu!” anh ta ra lệnh. “Nhưng đợi nó đến khoảng 800 mét, Rollman.”

Người hạ sĩ đợi. Anh ta rê theo chiếc T-34 đi đầu. Khi nó đến khoảng 800 mét thì anh ta nhấn cò. Khẩu pháo chính vang lên một tiếng nổ đục. Chiếc Jagdpanther giật về phía sau và viên đạn xuyên théo lao về phía tăng địch. Tuy nhiên, nó trật mục tiêu và nổ trên ngọn một cây ngay trước chiếc tăng. Ngọn cây gãy rơi xuống trên đầu chiếc T-34. Bix nhìn nó giống như một chú bò với các sừng trên đầu. “Nó bị mù vì cái cây, Rollmann. Nhắm chiếc khác!” Bix gọi người xạ thủ.

Ngay lúc đó chiếc tăng Nga đi đầu chạy xuống một cái rãnh. Nó phóng thẳng xuống bờ rãnh và bị kẹt ở đó. Những chiếc tăng kế tiếp đi gần phía sau. Súng của chúng quay về không quay về bên trái hướng chiếc diệt tăng, mà về bên phải, nơi các mô đất của các vị trí lính xung kích.

Chiếc tăng đầu tiên nổ súng. Viên đạn vọt vào những vị trí Đức đã bỏ trống.

“Bắn, Rollmann, chiếc tăng ở giữa trước. Nhắm giữa tháp pháo và thân xe.”

Họ thấy hông chiếc xe Nga trong máy ngắm. Không có gì sai được nữa. Viên đầu tiên của khẩu “tám mươi tám” đâm vào chiếc tăng địch, đang ở giữa đoàn xe và bắn về hướng bên kia, và làm nó bốc cháy.

“Bây giờ bắn chiếc cuối cùng!” Bix kêu lên.

Chiếc Jagdpanther xoay một chút. Rollmann nhắm mục tiêu mới và bắn. Chiếc thứ nhì cũng bốc cháy. Đây là dấu hiệu cho sự bắt đầu của sự hỗn loạn của các trường xe Nga. Vài chiếc cố xoay tháp pháo về phía kẻ tấn công họ. Một số khác định chạy ra khỏi đường, nhưng những chiếc xe tăng quá gần nhau trong đoàn và không có chỗ để vận động. Một số chạy xuống cái mương rãnh và kẹt ở đó.

“Bắn chính xác vào!” Bix nhắc nhở.

Rollmann bắn và Schulz nạp đạn. Tiếng ồn ào của trận đánh gầm rú như một cơn bão. Quân Soviet, hoàn toàn bị bất ngờ, vẫn không phát hiện ra chiếc diệt tăng đơn độc. Rollmann bắn hết viên này đến viên khác vào những xe tăng Nga, những chiếc xoay tháp pháo về hướng họ. Hình ảnh của lửa, những tiếng nổ, những người lính tăng bỏ chạy và những ánh lửa chớp khi chiếc Jagdpanther bắn. Một viên đạn Nga trúng vào giáp nghiêng phía trước của chiếc diệt tăng và văng đi. Rollmann bắn trả và viên đầu phá hỏng xích của chiếc xe tăng. Anh ta ngắm cao lên một chút và viên kế tiếp làm văng tháp pháo. Khẩu “tám mươi tám” gầm lên trong 10 phút; còn đường bốc lửa. Những xe tăng khác bị nêch chặt trong đoàn xe cũng bị cháy theo. Mười một xe tăng bị gục và bốc cháy trên đường. Bốn chiếc khác bị bắn cháy từ trước. Chiếc Jagdpanther đơn độc đã tiêu diệt tổng cộng 15 xe tăng Nga mà không bị một vết xước.

“Bây giờ bắn HE!” Bix ra lệnh. Những người lính tựa vào thành sắt của chiếc diệt tăng, súng mồ hôi.

“Chúng ta chỉ còn có 2 viên” người xạ thủ kêu lên. Và sau một lúc im lặng: “Đạn súng máy cũng hết!” Đó là dấu hiệu báo động để chạy càng nhanh càng tốt. Bix và mọi người đều biết nếu không có đạn, họ sẽ gặp phiền phức. “Rút lui, Becker!” Anh ta ra lệnh.

Trong khi chiếc Jagdpanther chạy về, Bix bỗng thấy một chiếc tăng địch trong ngôi làng bên phải của anh ta. Nó chắc đang trinh sát. Không thấy tăng Đức, chắc người trưởng xe của chiếc T-34 này báo về “không gặp địch”. Rồi toàn bộ đoàn xe chạy vào làng vào chạy vào ổ phục kích của anh ta. Đó là sự giải thích duy nhất mà Bix có thể nghĩ về đoàn xe tăng và xe tải của quân Nga tiến lên mà không cảnh giác và bắn cần.

Bix ra lệnh trong tiến động cơ ồn ào: “Tiến đến chiếc tăng!”

Chiếc Jagdpanther chạy lên một đoạn ngắn rồi xoay người; Chiếc T-34 hiện ra trong máy ngắm. Chiếc T-34 bị trúng một viên xuyên thép ở khoảng cách 80 mét và bốc cháy. Chiếc T-34 này nâng tổng số tiêu diệt 16 xe tăng trong 1 ngày. Khi anh ta về đến đại đội, Bix được các đồng đội vây lấy. Ngày hôm ấy anh ta trở thành người diệt tăng thành công nhất trong tiểu đoàn. Trong khi chiếc Jagdpanther được châm xăng và nạp đạn, Bix trình diện tiểu đoàn trưởng. Thiếu Úy Tautorius cũng có ở đó. Ông ta cũng tiêu diệt nhiều xe tăng Nga.

Huân Chương Hiệp Sĩ cho Trung Sĩ Nhất Bix

“Các anh em, Kleschkau bị thất thủ. Nhiệm vụ của chúng ta là không cho quân Nga tiến thêm và yểm trợ cho các cuộc phản công Kleschkau của bộ binh vào chiều nay.”

Thiếu Úy Tautorus nhìn các trưởng xe đứng thành hàng ngang. Rồi ông ta tiếp tục: “chúng ta phải tạo ra các tổ chiến đấu, mỗi tổ có 2 hay 3 xe tăng dưới sự chỉ huy của các trung đội trưởng. Chúng ta không còn các trung đội.”

Một lúc sau Bix và 3 chiếc xe diệt tăng của anh ta rời bộ chỉ huy đội đội. Người thiếu úy chào 3 trưởng xe tạm biệt: “Chúc may mắn, Bix! Các anh nữa Igel và Schwaffert!”

Rồi họ tiến về phía quân địch. Bix biết địa hình vùng này và biết địch sẽ đến từ hướng nào, vì anh ta đã đi qua lại con đường này chiều lần. Vì biết xe tăng địch sẽ xuất hiện ở hướng nào, Bix bố trí các tổ lái của anh ta vào vị trí. Chiều hôm đó, họ đẩy lùi những xe tăng Nga đầu tiên ngập ngừng tiến lên thăm dò.

“Chúng ta có góc bắn tốt và chúng ta biết địch đến từ hướng nào, Schwaffert. Điều đó cho chúng ta một ít lợi thế.”

“Vâng, Trung Sĩ, nếu chúng ta cảnh giác, chúng ta sẽ chặn được họ,” trung Sĩ Schwaffert công nhận, cùng với Igel, khi 2 người đến chỗ chiếc xe chỉ huy để thảo luận tình hình. Sau đó, họ quay về xe. Rồi bộ binh đến nơi. Người tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn tấn công đến chỗ Bix.

“Các anh có thể yểm trợ chúng tôi cho đến khi lính xung kích và tôi tiến được đến sát ngôi làng được không?” Ông ta hỏi.

“Chúng tôi được lệnh ở đây để không cho bất cứ xe tăng nào của địch tiến qua, thưa Thiếu Tá” Bix trả lời.

Miệng người thiếu tá mím lại thành một đường nhỏ. Bix nhìn thấy sự căng thẳng thể hiện trên mặt ông ta, khuôn mặt đã hằn nhiều dấu của sự căng thẳng và trách nhiệm. Mấy cái lệnh chết tiệt, Bix nghĩ.

“Đội đã, Thiếu Tá!” Anh ta gọi khi người sĩ quan đã quay lưng bước đi.

Người thiếu tá dừng lại. Nét mặt bỗng thay đổi.

“Ý anh là anh sẽ thật sự...”

Thay vì trả lời, Bix nói: “Tập trung binh lính và cho họ tiến sau tôi, thưa Thiếu Tá!”

Lính xung kích dàn đội hình. Khi Bix thấy họ đã chuẩn bị sẵn sàng hai bên trong các hào và những bụi cây, anh ta ra lệnh tài xế tiến lên. Họ tiến lên khá nhanh. Ngôi làng xuất hiện trước mặt lính xung kích. Súng máy và súng trường bắn vào bộ binh đang tiến lên từ các ngôi nhà và phía sau các bờ gấu.

“Súng máy hạng nặng ở góc phải của ngôi nhà!” Bix cảnh báo người xạ thủ.

“Thấy rồi!” Rollmann xác nhận. Một tiếng nổ khi pháo chính bắn. Viên đạn nổ trung vào bức tường của căn nhà làm bể các cửa sổ. Tiếng súng của khẩu súng máy im lặng.

“Tiếp tục tiến lên, Becker!”

Họ đến ngôi làng và phía sau chiếc Pagdpanther, lúc này bắn vào những ổ chiến đấu của địch, lính xung kích dọn từng ngôi nhà. Một viên đạn từ 1 khẩu súng trường chống tăng nổ vào

sườn của chiếc diệt tăng. “Trung Sĩ, súng trường chống tăng!” Người lính vô tuyến kêu lên, và anh ta đồng thời bắn vào lính Nga với khẩu súng máy. Một tiếng nổ nữa, lần này gần tám chấn pháo chính. Ánh chớp của tiếng nổ là dấu hiệu cảnh cáo cho Bix, vì khẩu súng trường chống tăng bắn quá chính xác và chứng tỏ sự nguy hiểm, ngay cả cho một chiếc diệt tăng.

Tiến thẳng vào chúng!” Bix ra lệnh. “Chạy cho đến khi đến trung tâm ngôi làng!”

Anh ta phải chọc một tuyến trống cho lính xung kích. Chiếc Pagdpanther phóng nhanh đến và nghiêng lên một ổ súng máy. Người lính bắn khẩu súng trường chống tăng xích phải bị nghiêng lên. Bức tường đổ sập khi mũi xiên của chiếc diệt tăng tông vào nó. Một viên đạn của khẩu “tám mươi tám” làm im lặng thêm một ổ đề kháng của địch rồi họ đến giữa làng. Ngay lúc đó, một lệnh mới từ tiểu đoàn: “Tiểu đoàn gọi cho trung đội của Bix: Anh có nhiệm vụ đặc biệt! Trình diện đại đội trưởng ngay!”

Bix gọi đại đội và nghe giọng của Thiếu Úy Taurus: “Chỉ huy gọi cho trung đội Bix: Quay trở lại ngay lập tức. Quân địch tấn công con đường chính đi Danzig với xe tăng. Chúng ta phải chặn địch hay Danzig sẽ thất thủ.”

“Thưa Thiếu Úy, chúng tôi phải ở lại thêm vài phút nữa. Lính xung kích chỉ mới vừa chiếm được làng. Nếu chúng tôi rút lui bây giờ...”

“Anh phải rút. Bix, 20 xe tăng địch đang tiến về Danzig. Không có bất cứ vũ khí chống tăng nào trên đường của họ. Không cần biết tình hình hiện tại như thế nào, anh phải quay đầu và quay về! Hết!”

Một tiếng nổ. Bix gọi lại 2 lần nhưng không liên lạc được.

“Lùi lại, Becker!” Bix ra lệnh. Khi họ quay đầu và rời ngôi làng theo con đường chính, Bix thấy lính xung kích rút lui theo. Một người trung úy chạy nhanh đến chiếc Jagdpanther.

“Có chuyện gì phía trước? Bọn Ivan đến với xe tăng à?” Anh ta hét lên.

“Tôi nhận lệnh phải lùi lại. Mọi việc ở khu vực này tốt mà!” Anh ta nói to với người trung úy. Từ vẻ mặt không tin của anh ta, Bix thấy anh ta nghĩ là Bix kiêu có. Anh ta cay đắng chửi thầm khi thấy những người lính xung kích bám trên xe tăng như nhô trong cơn vội vàng rời khỏi vùng nguy hiểm. Ngôi bên ngoài xe tăng rất nghi hiểm. Đạn cối bắn về phía chiếc Pagdpanther khi nó chậm chạp lui lại. Một quả đạn cối hất tung những người lính ra khỏi xe tăng, họ rơi xuống chết và bị thương trên mặt đất.

“Nhanh lên, Becker. Mẹ kiếp, nhanh lên,”

“Nhưng chúng ta sẽ bỏ họ phía sau và...”

“Nhanh lên!” Bix gào lên.

Becker tuân lệnh và những người lính xung kích bị bỏ lại. Trong tình hình nay, họ thấy rằng họ phải tìm chỗ nấp tốt hơn trong các ngôi nhà hay trong các khu vườn hơn là trên chiếc xe diệt tăng trống trải.

“Mẹ kiếp, mẹ kiếp,” Becker chửi thề. Lương tâm Bix cũng hành hạ mình khi phải bỏ lại đồng đội với số phận khi phải làm theo mệnh lệnh.

Thiếu Úy Taurus rất mừng khi Bix quay trở lại. “Lấy 3 chiếc diệt tăng của anh về hướng “Đầu Tử Thần,” ông ta nói. “Bên dưới ngọn đồi là một nông trại cần phải được giữ.” “Đầu Tử Thần” là một mounds đất hình nón trên một phần đất cao nhô ra trên một vùng đất bằng phẳng rộng lớn.

“Chúng tôi phải làm gì ở đó, thưa Thiếu Úy?”

Thiếu úy Tautorus nhìn người trung sĩ nhất. Người sĩ quan nhỏ con đã bình tĩnh trở lại và làm cho Bix bình tĩnh hơn.

“Quân Nga bao vây một tiểu đoàn dân sự chiến đấu ở đó. Họ đang tấn công bằng xe tăng và nếu họ tiêu diệt nhóm dân sự chiến đấu, họ sẽ tiến về Danzig và tiến vào thành phố mà không có trở ngại nào. Điều đó phải được chặn lại bằng mọi giá.”

“Tôi đi ngay bây giờ, Thiếu Úy, hy vọng tôi sẽ vượt qua.”

“Anh phải vượt qua, Bix. Anh phải đến nông trại đó trước nửa đêm và tiêu diệt xe tăng địch vào sáng sớm mai, hay ít nhất không để địch chọc thủng, tiến về Danzig.

Trời đã tối. Và tuyết bắt đầu rơi khi Bix dùng viết chì kẻ đường đi trên bản đồ. Nhìn bản đồ, anh ta thấy đoạn đường là 15km đến chỗ “Đầu Tử Thần”. Trong bóng đêm và tuyết rơi, anh ta phải đi chậm để khỏi bị lạc.

“Igel và Schwaffert, trình diện với tôi!” Anh gọi 2 người trưởng xe và cho họ biết tóm tắt tình hình. Anh ta nói chấm dứt cuộc nói chuyện: “Chúng ta sẽ gặp hai người dẫn đường của đơn vị dân sự chiến đấu cách vùng đất khoảng 2 km. Chúng ta sẽ dừng ở đó, và tôi sẽ đi bộ, liên lạc với đơn vị trưởng và tìm hiểu tình hình. Rồi tôi sẽ quay lại và buổi khiêu vũ có thể bắt đầu. Bây giờ thì lên đường.”

Những chiếc jagdpanther xuất phát vào cơn tuyết. Tiến trình của họ bị chậm lại vì những dòng người tị nạn đi về phía tây. Những người tị nạn đi về phía họ từng đoàn đông đúc. Nhiều lần Bix phải rời khỏi đường để tránh đoàn người đang chạy khỏi người Nga. Cuối cùng, anh ta không thể chờ được nữa. Anh ta đi thẳng vào đoàn tị nạn và xe cộ của những người tị nạn phải chạy vào vệ đường để tránh đường cho những chiếc xe diệt tăng đi qua. Họ nguyện rửa Bix. Họ đơn giản không hiểu được những người lính và 3 chiếc tăng kia sẽ cứu họ.. Nếu Bix và đồng đội của mình không chặn được quân Nga và cứu tiểu đoàn dân sự chiến đấu, quân Nga sẽ vượt qua và những người tị nạn sẽ không có cơ hội vượt thoát. Dù vậy, họ đến nơi đúng giờ và những người hướng dẫn gặp họ. Họ đến được nơi bất chấp bóng đêm làm họ có cảm giác lạc quan.

“Được rồi, các anh đợi ở đây cho đến khi tôi quay lại, hiểu chưa?”

Người trung sĩ nhất rời đồng đội. “Chúng tôi sẽ đợi anh,” Igel gọi. Bóng 3 chiếc tăng biến mất trong bóng đêm.

Ba người đi hàng dọc xuyên qua một công viên. Xung quanh, quân Nga đang bắn vào một nông trại. Cuối cùng, họ đến một toà nhà dài, mái phẳng, và leo vào một cửa sổ. Đó là căn phòng chính của một xưởng chế rượu và Bix thấy những người lính mệt mỏi, hốc hác ngồi trên sàn. Một người thiếu tá đứng lên và đến chỗ người trưởng xe.

“Đây là lực lượng chiến đấu của tôi, Sáng sớm ngày mai tôi sẽ đụng trận cùng với những người này và anh sẽ giúp tôi. Anh có bao nhiêu tăng?”

“Ba chiếc Jagdpanther, thưa Thiếu Tá,” Bix trả lời.

“Không nhiều lắm, nhưng có còn hơn không. Tập trung nghe và tôi sẽ giải thích tình hình và mô tả địa hình một cách tốt nhất mà tôi có thể làm được.”

Người thiếu tá tóm tắt một cách súc tích cho Bix về tình hình. Ông ta chỉ tình hình tổng quát trên bản đồ. Một bản phát họa của nông trại dùng để chỉ các vị trí của xe tăng địch. Người chỉ huy bộ binh cho biết chỗ những chiếc tăng được thấy khi trời tối. Khi ông ta ngừng, Bix gật đầu với người sĩ quan từng trải.

“Thưa Thiếu Tá, chúng tôi có thể làm được. Chỗ nào tôi có thể tiếp cận xe tăng địch trong đêm và chỗ nào tôi có thể nhắm được mục tiêu khi trời sáng?”

Người thiếu tá mở bản đồ ra lại. “Đây, Bix, ngọn đồi này gọi là “Đầu lâu”. Một khẩu phòng không bốn nòng của chúng tôi ở vị trí trên đồi. Tôi không nghe gì từ họ từ chiều.”

“Hmm, khoảng cách từ 1200 mét đến 1500 mét từ vị trí xe tăng Nga. Ngay tầm bắn. Tôi sẽ cố gắng đưa xe diệt tăng của tôi lên đó tối nay, thưa Thiếu Tá.”

“Tốt lắm, và tôi có thể giúp anh được gì?”

“Tốt nhất là lính bộ binh của ông ở lại đây cho đến khi họ không còn nghe tiếng đạn tăng. Tôi không muốn họ đi vào tầm đạn của tôi trong lúc đánh nhau,” Bix giải thích. “Khi súng tăng ngừng, ông và bộ binh có thể tấn công bộ binh Nga.”

“Được rồi, Bix! Tôi hy vọng là vì chúng tôi mà anh và các xe tăng của anh làm được.”

Họ đi khỏi với cái bắt tay và người thiếu tá biết rằng ông ta có thể tin được con người này. Bix quay lại chỗ xe tăng, mọi người thở phào khi thấy anh ta trở về. Tóm tắt và thực tế, Bix giải thích tình hình cho 2 người trưởng xe và 3 tổ xe. Mọi người biết rằng đây là canh bạc lớn cho họ.

“Được rồi, về xe và theo tôi đến chỗ cái “Đầu lâu”.

Họ lên xe và xuất phát. Những chiếc xe chạy dọc theo bìa rừng và lên dốc đến chỗ cái “Đầu lâu” dễ dàng. Trời bắt đầu sáng mờ. Hình dáng của các khu nhà trong nông trại từ từ hiện ra trong bóng đêm, họ dừng lại gần đỉnh. Đây là chỗ quan sát của khẩu phòng không. Nó vẫn còn ở vị trí trên đỉnh đồi. Một người thiếu úy giải thích tình hình cho Bix. Người trung sĩ nhất được biết chỗ bao nhiêu xe tăng trong khu vườn của nông trại và nhận được thông tin về các mục tiêu chính xác.

“Các tài xế, xạ thủ, trưởng xe xuống tập hợp,” Bix gọi mọi người. Rồi anh ta bố trí vị trí cho từng trưởng xe. Ở điểm đó, họ có thể quan sát toàn bộ chu vi của nông trại và mỗi trưởng xe nhận một khu vực để quan sát.

Rồi Bix ra lệnh: “Trở về xe tăng và chạy đến chỏm đồi để pháo chính hướng thấp xuống một chút.

Anh ta và chiếc diệt tăng của mình sau đó đến chân của cái “đầu lâu” và chặn toàn bộ cánh phải. Anh ta có tầm nhìn tốt về bên trái và trước mặt. Khi trời sáng hơn, anh ta cố gắng quan sát khu vực vườn tược qua ống dòm. Trong ánh sáng sớm ban mai anh ta thấy những con số chữ số chỉ thấy ở các số xe sơn trên tháp pháo xe tăng Nga. Rồi anh ta thấy vài xe tăng Nga tiến lên hướng nông trại từ bên phải ở tốc độ cao.

“Igel,” Bix gọi chiếc bên trái, “Anh có thấy xe tăng Nga không?”

“Tôi thấy chúng. Những xe tăng đó chắc tiếp tế cho bọn Ivan vì xe tải chưa đến gần được.

“Có lẽ vậy”

Trời càng sáng, càng có nhiều xe tăng Nga bị phát hiện trong khu vườn. “Anh có thấy tất cả trong tầm nhìn không?” Bix hỏi.

“Thấy,” hai trưởng xe trả lời.

“Bắn khi đã sẵn sàng!”

Xạ thủ Rollman đã nhắm vào những chữ số màu trắng trên một tháp pháo. Viên đầu tiên trúng và chiếc xe tăng, nó cháy ngay lập tức. Hai chiếc diệt tăng kia cũng nổ súng. Khu nông trại nhốn nháo. Quân Nga hoàn toàn bất ngờ. Tiếng kêu và ra lệnh của người Nga vang tận đến vị trí của ba chiếc Jagdpanther. Khi Rollmann chuẩn bị bắn viên thứ hai, Một ngọn lửa phụt ra từ chiếc tăng Nga bị cháy. Chiếc thứ hai, đậu gần chiếc đó, cũng bị cháy lan. “Hai mục tiêu cùng một lúc!” Người xạ thủ hồ hởi reo lên. Anh ta có lý do để phấn khởi, chiến công đó rất hiếm khi xảy ra. Quân Nga phải đưa những chiếc xe còn lại ra khỏi chỗ nấp vì nếu không họ cũng bị cháy theo. Những xe tăng chạy đủ mọi hướng, sự hỗn loạn khắp nơi.

Schwafert và Igel mỗi người diệt 1 xe tăng. Họ chỉ xoay và rê pháo chính của họ về hướng bị bắn. Bốn chiếc T-34 chạy ra khỏi khu vườn và ra đồng trống. Họ ở địa thế hoàn toàn trống trải. Rollmann tiêu diệt 3 chiếc, hết chiếc này đến chiếc khác. Các tổ lái nhảy ra và chạy qua cánh đồng tuyết, có thể thấy rõ hình dáng của họ.

“Chsung tôi bắn vào con đường bên cạnh!” igel và Schwaffert báo cáo. Một lúc sau Bix thấy lửa trùn lên và khói đen bốc lên từ hướng đó, đánh dấu những chỗ xe tăng cháy.

Trong khi đó trời đã sáng rực. Xe tăng Nga tông vào các cây cối trong công viên, làm chúng ngã rạp. Bix càng có tầm quan sát rõ hơn. Vài chiếc T-34 và KV-I cố vượt thoát ra sườn bên kia, nhưng Rollmann lấy được khoảng cách. Anh ta bắn trúng lưng của một chiếc T-34. Chiếc tăng địch bốc khói, nhưng nó vẫn vượt qua dốc và biến mất. Rollmann vừa nói là chiếc tăng địch đã thoát được thì một cột lửa cao 20 mét phụt lên trời từ phía sau con dốc và một tiếng nổ lớn ở chỗ chiếc tăng Nga khuất dạng. Chiếc T-34 bị nổ tung. Igel báo diệt được 4 xe tăng Nga; Schwaffert báo diệt 3, sau đó thêm một chiếc nữa.

Bix quan sát khu vườn qua ống dòm. Bỗng anh ta thấy một cột ăn ten di chuyển phía sau một cái kho. Có thể là tăng. “Một xe tăng phía sau cái kho có mấy cửa sổ, Rollman. Nó chạy về hướng góc phải.

“Thấy rồi! Tôi nhắm vào cửa sổ kế!” Người xạ thủ kêu lên. Anh ta di chuyển khẩu súng về bên phải một chút. Rollmann nhắm vào khung cửa sổ. Chiếc tăng phải chạy qua đây. Nó đây rồi! Rollmann chính khẩu súng lên một chút. Con số màu trắng hiện ra ở cửa sổ và khẩu “tám mươi tám” lên tiếng. Viên đạn đâm vào tháp pháo của chiếc tăng Nga với tiếng nổ đanh. Nó khựng lại, và khói bốc ra từ nấp tháp pháo.

Một lúc sau thì không còn chiếc xe tăng nào có thể nhìn thấy mà không cháy hay hư hại. Ba chiếc jagdpanther ngừng bắn. Lính bộ binh hân hoan ào ra khỏi chỗ trú ẩn. Họ đã chứng kiến cuộc tấn công bất ngờ của ba chiếc Jagdpanther từ hố cá nhân và từ các cửa sổ. Họ nghe các tiếng nổ và nhìn thấy lửa cháy. Sự lo sợ giảm xuống và sự chắc chắn được giải cứu làm tinh thần của những người lính trẻ lên cao và họ tung mũ sắt lên cao. Rồi họ chạy đến chỗ ba chiếc diệt tăng, dẫn đầu là viên thiếu tá. Khi họ đến chỗ chiếc Jagdpanther của Bix, anh ta đang đứng ở nấp tháp pháo và quan sát địa hình.

“Tôi cảm ơn anh,” người thiếu tá hét lên. Ông ta đưa tay lấy huân chương Chữ Thập Sắt Hạng Nhất của mình và tháo nó ra khỏi quân phục.

“Tôi muốn trao tặng cho đồng đội của anh với tám huân chương này, Bix,” Ông ta nói, nhìn thấy vẻ mặt dò xét trên gương mặt của viên trung sĩ nhất.

“Họ đều xứng đáng để được nó, thưa Thiếu Tá,” Bix mỉm cười trả lời.

Họ đếm được 19 chiếc tăng Nga bị bắn gục. Xe của Bix tiêu diệt 11 chiếc T-34 và KV-I. Những chiếc còn lại là do Igel và Schwaffert. Binh sĩ nghĩ xả hơi. Họ leo ra khỏi cái thùng sắt và châm thuốc, vài người nghĩ về sự huỷ diệt mà họ vừa mang đến cho người Nga và nghĩ về những người lính tăng địch bị chết cháy trong xe tăng hay nằm rải rác xung quanh những chiếc tăng bị cháy. Những ngày sau đó lực lượng Đức bị buộc phải rút về Danzig. Sau khi thành phố

thất thủ, các xe tăng của Sư đoàn 4 Xe Tăng tiếp tục chiến đấu ở Frische Nehrung, một bán đảo nhô ra từ khu vực Danzig.

Hermann Bix thức dậy sáng 22 tháng 3 năm 1945 và tắm rửa. Khi anh ta chuẩn bị rời khỏi ngôi nhà nhỏ đầy dầu đạn, thì cửa mở và Thiếu Úy Taurus bước vào.

“Chào buổi sáng, Bix!”

“Chào Thiếu Úy! Có gì đặc biệt hả Thiếu Úy?” anh ta hỏi, và không biết lý do nào khác về sự có mặt của Taurus.

“Không có gì, Bix. Tôi chỉ mang lệnh của Đại Úy Kaster là anh nghỉ ngơi hôm nay và ở trong bộ chỉ huy đại đội.”

“Vậy tôi có thể ở với tổ lái của tôi chứ?” Bix hỏi sau một lúc.

“Đương nhiên, họ sẽ không đi đâu mà không có trưởng xe của họ, Bix.”

Anh ta đã trải qua những tuần lễ đầy căng thẳng. Trong vài tuần qua, anh ta đã tiêu diệt 75 xe tăng địch và nhận được huy hiệu tấn công xe tăng hạng 3, một huy hiệu chỉ được cho những người đụng trận thiết giáp 100 lần hay hơn. Danzig bị thất thủ, nhưng lính xung kích và xe tăng vẫn giữ ngoại vi thành phố. Lệnh này có nghĩa gì nhỉ? Bix không giải thích được. Có thể tiểu đoàn trưởng có nhiệm vụ đặc biệt cho anh ta.

Ngày trôi qua, đến tối thì Đại Úy Kastner đến với sĩ quan phụ tá tiểu đoàn, Trung Úy Grigat, và Thiếu Úy Pintelmann, sĩ quan hành quân tiểu đoàn. Thiếu Úy Taurus trình diện tiểu đoàn trưởng. Một lúc sau mọi người ngồi với nhau trong căn phòng nhỏ. Vài hạ sĩ quan hạ nhiều xe tăng địch cũng có mặt. Một vòng cognac được rót ra, nhưng Bix vẫn không biết họ ăn mừng điều gì. Rồi Kastner đứng lên.

“Các anh em, chúng ta sẽ không tập trung lại mà không có lý do đặc biệt. Tôi rất vui mừng và vinh dự khi trao tặng cho người trưởng xe kinh nghiệm nhất của chúng ta Huân Chương Hiệp Sĩ, Trung Sĩ Nhất Bix, nhân danh của Quốc Trưởng, tôi xin trao tặng anh Huân Chương Hiệp Sĩ!”

Thiếu Úy Pintelmann lấy một cái hộp từ trong cặp và người tiểu đoàn trưởng đeo huân chương lên cổ Bix. Hermann Bix hoàn toàn ngạc nhiên, anh ta không hề hay biết những gì xảy ra. Dĩ nhiên tên anh ta thương có trên báo chỉ mặt trận và được khen ngợi là “dũng sĩ diệt tăng,” nhưng anh ta không trông chờ điều này.

Người trung sĩ nhất từ một ngôi làng nhỏ vùng Silesia đang được đeo huân chương cao quý nhất về lòng dũng cảm. Mẹ của anh ta sẽ nói gì khi nghe tin? Rồi những thầy giáo, rồi những đồng đội của mình? Những mẹ của anh ta đã lên đường di tản về hướng tây. Rồi Bix nghĩ về những đồng đội của mình luôn đứng bên cạnh mình qua nhiều, rất nhiều chiến dịch. Những khuôn mặt lần lượt hiện lên. nhiều người đã được chôn ở đâu đó trong nước Nga mênh mông, nhiều người khác bị thương tật và đưa về. Những suy nghĩ đằng cay đó đến với anh ta trong giờ phút này.

Cuộc chiến đã đến gần chỗ tận cùng. Những người lính chiến đấu trên mũi đất gọi Frische Nehrung ngày càng bị ép chặt. Chỉ Nickelswalde và Schiefenhorst vẫn còn nằm trong tay quân Đức. Những cố gắng hấp tấp đang nỗ lực để di tản phụ nữ và trẻ em về phía tây bằng đường thủy. Các xe tăng đến đâu cũng thấy những người dân thường, tả tơi, kiệt quệ, hành trang là sự đau khổ và nước mắt.

Những binh lính không còn vũ khí lo xây các cầu tàu và giúp đỡ dân chúng. Nhưng vẫn còn khoảng 180000 người ở Frische Nehrung, và sẽ mất một thời gian dài để đưa họ đi. Công việc của Hermann Bix và của các xe diệt tăng của anh ta là bảo vệ cuộc vượt vây to lớn này bằng

cách phòng thủ hiệu quả khu vực xung quanh. Lúc đó, chỗ nào quân Nga choc thùng phòng tuyến thì ở đó có các xe tăng của Sư đoàn 4 Xe Tăng. Họ ở các vị trí theo bờ biển dọc theo vịnh và ở các đụn cát ở vũng Danzig.

Vào ngày 20 tháng 4 năm 1945, một trong những chiếc Pagdpanther được chỉ huy bởi Trung Sĩ Nhất Bix, lúc này đã là sinh viên sĩ quan.

Mười vị trí phòng thủ được lên kế hoạch. ngày 4 tháng 5 Bix ở vị trí 9. Nhiệm vụ của Bix là đánh chặn phía sau của vị trí 6 với 4 chiếc diệt tăng cuối cùng của đại đội. Họ đánh chặn cho đến khi người dân và binh lính cuối cùng di tản khỏi Frische Nehrung qua Hela. Trận chiến kéo dài cho đến ngày 12 tháng 5. Rồi những tổ lái cuối cùng phá huỷ chiếc diệt tăng của họ và được đón bởi ca nô, đưa họ ra chiếc U-Boat ở ngoài biển. Một chiếc khu trục hạng nhẹ của hải quân vẫn còn trong vũng Danzig bảo vệ cho họ trong những giây phút nguy kịch cuối cùng.

Quân Nga tấn công mạnh. Họ cố chiếm Nickelswalde, nhưng tất cả các xe tăng đi đầu bị tiêu diệt. Rồi quân địch đưa những chiếc tăng nặng nhất ra tuyến trước. Ở vị trí 7, 4 chiếc diệt tăng bị bộ binh Nga đánh boc sườn; tuy nhiên họ thành công đẩy lùi quân Nga. Sáng sớm ngày 6 tháng 5, qua ống dòm, Bix thấy quân Nga chặt cây làm chướng ngại vật.

“Họ đang dự tính gì đây?” Anh ta hỏi Schwaffert.

“Đương nhiên là họ không có ý định dừng lại phòng thủ rồi.” Schwaffert trả lời.

Bỗng nhiên họ nghe tiếng động cơ. Rồi một cột khói xanh phun lên không từ phía sau đồng cây. Hai người lính nga xuất hiện và kéo những cành cây qua một bên. và Bix nhìn thấy họng súng khổng lồ hiện ra. “Không thể là tăng được,” anh ta quan sát. “Nạp AP, tầm 400 mét.”

Người xạ thủ ngắm mục tiêu. Bix coi lại một lần nữa để chắc chắn. Rồi anh ta ra lệnh bắn. Khi bắn khu vực xung quanh chiếc Pagdpanther, lúc này nấp sau vài cây fir (linh sam?), ngập trong khói và mùi khét nghẹt. Mảnh đạn đổ xuống chỉ tăng và che tổ lái không thấy được mục tiêu. Và không thấy ánh chớp lửa để báo cho họ biết là viên đạn trúng mục tiêu.

Khi Bix có thể nhìn được lại, anh ta thấy chiếc xe địch vẫn ở đó. Họ bắn viên thứ hai rồi viên thứ ba, nhưng khẩu súng địch không hề hấn gì. Quân Nga nổ súng. Viên thứ nhất nổ trên mặt đất cách chiếc Jagdpanther chừng 3 mét. Khói và lửa tràn vào buồng lái.

Viên thứ hai từ khẩu súng đại bác khổng lồ của địch bay vèo qua nắp xe vài mét, nhưng viên thứ ba trúng đích. Bix để ý thấy bệ chống giạt của khẩu pháo chính dựng ngược về phía sau. Rồi anh ta cảm thấy sự chấn động của tiếng nổ. Tiếng nổ kinh khủng của sự va chạm làm anh ta điếc đặc. Vì anh ta không nghe là người xạ thủ báo cáo là anh ta không thể thấy được vì khe nhìn bị vỡ.

Bix cố mở khoá nòng pháo chính để ngắm qua đó. Nhưng anh ta nhận ra là bệ chống giạt bị dỡ lên chỗ viền tháp pháo ngay lớp giáp phía trong. Rồi anh ta biết rằng tầm chắn của súng bị tung ra khỏi rãnh và sự chấm dứt đã đứng kề bên họ.

“Lùi lại!” Anh ta ra lệnh cho người tài xế, và chiếc diệt tăng rống lên và bắt đầu chuyển động.

“Chỉ huy đến Hofknecht,” Bix gọi người trung sĩ trưởng xe chiếc xe thứ hai ở chỗ đụn cát. Anh ta đã nghe lệnh và bắt đầu lùi lại. Bix gọi tiểu đoàn. Thiếu Úy Pintelmann, đang ở trong vịnh, vừa chạy đến ngay lúc thấy Bix đang lùi.

“Cẩn thận, cẩn thận!” Bix cảnh báo người thiếu úy. Những đã trễ.

Khẩu súng to lớn lại khạt lửa. Chiếc tăng của viên thiếu úy cũng bị trúng đạn ở lá chắn súng và bị hư hỏng. Anh ta phải ra lệnh rút lui. Hofknecht chạy ra đến đường và thấy chiếc con

“Battering Ram,” họ đặt tên chiếc pháo tấn công hạng nặng này như vậy, bắt đầu tiến lên chậm chạp. Khi anh ta thấy toàn bộ hông của chiếc pháo tấn công hạng nặng nhất và mới nhất của Nga vào trong ống ngắm. Anh ta bắn 2 viên xuyên thép vào sườn của nó. Tổ lái leo ra và đầu hàng. Anh ta thấy 3 viên đạn của Bix trung vào trung tâm của vòng đai súng và xuyên vào 10 cm. Nhưng đã không thủng được lớp giáp nghiêng dày 20cm.

Trung sĩ nhất Bix hoàn thành chiến công lớn thứ nhì ngày này. Hai ngày sau anh ta nhận được lệnh từ tiểu đoàn trưởng rút về Nickelswalde với tổ lái. Trên đường, anh nghe dân chúng nói nước Đức đã đầu hàng. Trong đêm, họ đi đến Hela trên tàu hải quân. Trước khi đến nơi, họ được đón bởi hai chiếc tàu quét mìn, thật may mắn, nếu không họ sẽ không bao giờ thoát khỏi Hela. ngày 14 tháng 5 họ đến được Kiel và bị quân Anh bắt. Chiến tranh kết thúc.

Những Ngày Quan Trọng Trong Cuộc Đời Hermann Bix

10/10/1914: Sinh ra ở Silesia

01/10/1941: Được thăng cấp trung sĩ.

20/10/1941: Được trao Huân Chương Chữ Thập Sắt Hạng Nhất về việc một mình tiêu diệt một tiểu đoàn cơ giới Nga.

01/08/1942: Được thăng cấp trung sĩ nhất.

22/08/1942: bị thương do mìn. Đưa về Đức chữa trị và sau khi dưỡng thương, về trường hạ sĩ quan làm giảng viên và trung đội trưởng.

05/11/1942: Được thưởng huân chương Chữ Thập Nước Đức bằng Vàng.

Mùa Xuân 1944: Trở về mặt trận phía đông (Phương Diện Quân Trung Tâm).

22/06/1944: Cuộc tấn công của quân Nga và Phương Diện Quân Trung Tâm bắt đầu.

08/1944: Sư đoàn chuyển qua Phương Diện Quân Bắc.

18/08/1944: Bị thương lần nữa và được tặng huy hiệu bị thương bạc và huy hiệu tấn công thiết giáp, hạng 2. Trận Kurland Thứ Nhất bắt đầu.

27/10/1944: Sư Đoàn 4 Xe Tăng chuyển từ Kurland đến Danzig.

12/1944: Trung đội được trang bị xe diệt tăng jagdpanther.

Đầu năm 1945: Bix tiêu diệt 75 xe tăng địch trong 3 tuần, trong đó có 16 xe tăng trong 1 ngày.

22/03/1945: Được huân chương Hiệp Sĩ Chữ Thập.

05/1945: Di tản từ Frische Nehrung bằng đường biển. Đầu hàng quân Anh ở Kiel.

Chương 3. Rudolf von Ribbentrop

Trong các hoạt động với Sư Đoàn the Leibstandarte và Hitlerjugend: Trận Kharkov

Tháng 1 năm 1943, Sư Đoàn Xe Tăng SS Leibstandarte được chuyển từ Pháp đi Nga. Ngày 14 tháng 1 năm 1943 cuộc tấn công của Soviet đã sẽ toạc một khoảng rộng 350 km của tuyến phòng thủ quân Đức và đồng minh. Tập Đoàn Quân 2 bị đánh tới tấp. Tập Đoàn quân 2 Hungarian coi như bị tiêu diệt. Các quân đoàn Đức đóng ở khu vực Hungary đang vừa đánh vừa rút lui về Oskol. Nhưng thành phần còn lại của các quân đoàn Alpini và 24 Xe Tăng không còn chiến đấu được nữa.

Giống như Phương Diện Quân Trung Tâm, đang phong thủ tuyến Gelgorod – Graiworon – Lebedin, Phương Diện Quân Nam đang bị đe dọa đè bẹp hay thọc sườn. Tấn công về hướng Tây, Các phương diện quân Nga được đặt tên: “Mặt Trận miền Nam” và ” Mặt Trận Tây Nam” và cánh quân phía Nam của “Mặt Trận Voronezh đã chiếm Kursk và Slawjansk. Mục tiêu của họ là sông Dniepr.

Trong những ngày bi thảm tháng giêng này, chỉ có lực lượng quân Đức duy nhất ở phía Đông Oskol gần Swatowo là Sư đoàn bộ binh 320, Sư đoàn Bộ binh 298 đã bị thiệt hại nặng, tập trung gần Kupjansk, và một số thành phần của Sư đoàn Xe Tăng Xung Kích Großdeutschland phía tây của Valuiki. Giữa các sư đoàn là những khoảng trống rộng lớn, và quân Nga chọc thủng chỉ còn là vấn đề thời gian.

Trong tình hình nghiêm trọng đó, Hitler ra lệnh cho Bộ Tư Lệnh Tối Cao Đức – Oberkommando des Heeres, hay OKH – đưa Quân Đoàn tân lập Xe Tăng II SS từ Pháp đi Nga. Đến cuối tháng Giêng thì những thành phần đi đầu của Sư đoàn Xe Tăng 1 SS và Sư Đoàn Xe Tăng 2 SS Das Reich đến khu vực Kharkov. Tuy nhiên, kế hoạch phản công lớn của OKH không có được thực hiện, vì Hồng Quân đã tiến sâu vào phần đất của Đức. Các thành phần của cả 2 sư đoàn được tung vào chiến đấu ngay khi họ đến nơi trong nỗ lực chống đỡ của quân Đức. Sư đoàn Xe Tăng 1 SS tập trung ở sông Donets. Trong khi đó, Sư đoàn Xe Tăng 2 SS được gửi thẳng qua sông Donets về hướng Valuiki do tướng tư lệnh Quân đoàn Xe Tăng II SS, Trung Tướng SS Hausser.

Ngày 28 tháng 1 năm 1943, Tư Lệnh của Tập đoàn quân A, vừa được thành lập với sự có mặt của 2 sư đoàn SS, tướng Hubert Lanz, vừa được thăng cấp tướng cùng ngày. Kharkov phải được giữ bằng mọi giá. Ngày 1 tháng 2, quân Soviet tái tấn công trên toàn mặt trận. Tập đoàn quân Xe Tăng 3 Soviet tiến về hướng Valuiki, cắt 2 sư đoàn bộ binh 298 và 230 ra khỏi Tập đoàn quân A.

Hành về Hướng Đông

Tiểu đoàn 2, Trung Đoàn Xe Tăng 1 SS, dừng lại vài ngày trên hành trình đến nước Nga, dừng lại ở Burg, gần Magdeburg, để trang bị xe tăng từ các kho ở đây. Những xe tăng bổ sung này nâng đơn vị lên sức mạnh cần có trước khi tham chiến. Trung đội trưởng Trung Đội 1, Đại Đội 6, Thiếu Úy SS Rudolf von Ribbentrop, viết về cuộc hành quân và điều kiện của nó:

Đó là một đêm trời không mây và lạnh khi chúng tôi lên xe lửa. Chúng tôi đi qua Pomerania và Đông Phổ, rồi thẳng vào Nga đến Kharkov, nơi chúng tôi xuống xe vào một đêm đầu tháng 2 năm 1943.

Đơn vị chúng tôi có thái độ rất tự tin và hăng hái. Chúng tôi hoàn toàn tin vào các chỉ huy của mình, vì chúng tôi đã biết họ một thời gian dài; cũng như binh sĩ của chúng tôi, nhưng người đã được huấn luyện và chuẩn bị vào sinh ra tử cùng chúng tôi.

Khi xuống tàu, chúng tôi có cảm giác làm một chuyến đi đầy khó khăn hơn là dễ dàng. Chúng tôi bắt gặp những người nhân viên đường sắt chán nản và những người lính rã ngũ hoang mang từ nhiều sư đoàn khác nhau. Những tin đồn lung tung trong đêm hôm đó khi chúng tôi đưa xe tăng xuống tàu về chạy vài km đến một ngôi làng tên Merefá. Chúng tôi ngủ trong các căn nhà tranh của nông dân trong làng.

Vì trời rất lạnh, mỗi tổ 2 người phải thay phiên nhau mổ máy với thanh sắt quay tay, và không cho bình điện bị hoen.

Sáng hôm sau, Thiếu Úy SS Janke và tôi đi ra ngoài và đứng trước ngôi nhà. Khói bốc lên từ lò sưởi làm tôi nhớ đến nhân vật Janke trong cuốn sách của Bwinger nói về kinh nghiệm khi ở tù ở Siberia.

Một cảnh vật rất êm đềm. Tuy nhiên, báo cáo đến sau đó rằng Hồng Quân đã tung ra một cuộc tấn công mãnh liệt nhằm từ Kharkov Kniepr và ở vùng Biển Đen, nhằm bao vây toàn bộ Phương Diện Quân Nam và kết thúc nó như những gì đã xảy ra ở Stalingrad.

Đó là diễn tả của Ribbentrop. Phần sau đó là những tóm tắt về tình hình chung của Quân đoàn 2 Xe Tăng SS đối đầu những ngày sau đó.

Đầu tháng 2, Quân đoàn phải đối diện với cuộc bao vây ở trong và xung quanh Kharkov. Họ đã nhận lệnh từ Quốc Trưởng là “bảo vệ Kharkov đến viên đạn cuối cùng.” Mặc dù khi lệnh đến nơi, quân địch đã trên đường bao vây Kharkov. Trung Tướng SS Hausser phải đương đầu với một quyết định khó khăn: phóng ra một cuộc tấn công vào Hồng Quân lúc này đã bao vây Kharkov về phía Nam – bỏ thành phố – hay tập trung lực lượng vòng trong để phòng thủ thành phố. Quyết định sau sẽ mang đến việc bị bao vây và bị tiêu diệt. Đó đó Hausser quyết định tấn công về phía Nam với 3 cánh quân, đánh dập sự đe dọa ở sườn Nam và vượt khỏi vòng vây Kharkov.

Tập trung lực lượng tấn công trong cơn tuyết dày đặc làm cho mọi việc rất khó khăn. Chiến đoàn do Trung Tá SS Meyer nhận lệnh tấn công đến Alexejewka, có nghĩa là vượt qua 70 km trong vùng địch. Chiến đoàn tập trung quân ở Merefá. Meyer viết trong cuốn sách “Xung Kích” của ông ta:

Không thấy một chuyển động nào. Một khu rừng vươn ra dọc con đường ở bên phải phía sau ngôi làng; cũng không thấy một bóng dáng nào. Bên cạnh tôi là người chỉ huy lực lượng đi đầu, Trung Úy SS Schulz, người đã cùng tôi lái đến Rostow. Thiếu Úy SS Ribbentrop là người chỉ huy chiếc thiết giáp đi đầu.

Chúng tôi không dám tiến với đội hình phân tán. Tuyết dày làm cho cuộc vận động qua đồng

trống hầu như không thể thực hiện được và rất chậm chạp. Việc tiêu thụ nhiên liệu cũng bị hao phí vô ích. Chúng tôi phải đi trên đường để giữ tốc độ và khai thác sự bất ngờ. Schulz được lệnh tiến vào ngôi làng dưới sự yểm trợ hoả lực của các xe thiết giáp và đội tiểu đoàn trong một mảnh rừng nhỏ. Tôi muốn gây hoang mang cho địch với sự tấn công nhanh bởi trung đội tiên phong và dẫn chiến đoàn về hướng Nam với tốc độ nhanh.

Cuộc Tấn Công Bắt Đầu

Hoạt động đầu tiên là cuộc tấn công và lực lượng thiết giáp địch dẫn đầu bởi Đại Đội 7 thuộc Trung Đoàn Xe Tăng 1 SS. Cuộc tấn công này bị sa lầy trong một khu vực đầm lầy. Đại Đội 6 tiến lên phía trước để giải toả cho đại đội bạn và bảo vệ cuộc rút lui. Đại đội tìm thấy những xe tăng bị sa lầy và trông chừng công việc kéo xe. Một số súng chống tăng và xe tăng hạng nhẹ cũng như một số xe kéo của địch bị tiêu diệt.

Trong cuộc hành quân, Rudolff von Ribbentrop nghe giọng của Thiếu Úy SS Alt, nhân viên truyền tin của đại đội trưởng. Alt, người đã bị thương nặng trong ngày hôm trước khi xe tăng của anh ta bị bắn, bình tĩnh báo là xe đại đội trưởng đã bị cháy và trung đội trưởng trung đội 1 tạm thời nắm quyền chỉ huy đại đội. Chiếc Panzer IV của Von Ribbentrop bị trúng bên sườn phải. Nhưng may mắn là viên đạn dội ra, nhưng nó cũng làm ngọn ăn ten bị hư hại, làm thông tin vô tuyến gián đoạn. Lực lượng nhẹ của Soviet bị đẩy lùi. Tối hôm đó, Tiểu đoàn 2 Xe Tăng về lại Merefá.

Ngày hôm sau, đại đội trưởng Đại đội 6, Trung Úy SS Astegger – Một trong những tay kỳ cựu của tiểu đoàn trinh sát của Kurt Meyer trước đây – báo cho các trung đội trưởng biết là đại đội được chuyển qua cho Tiểu đoàn Thám Báo 1 SS, và có nhiệm vụ tấn công quân Nga. mục đích là tạo một khoảng dè thờ cho Quân đoàn. Ngày hôm sau đại đội tập trung ở những ngôi nhà cuối cùng của Merefá. Một ngày mùa đông lạnh và đẹp trời. Ribbentrop viết:

Chúng tôi được kêu ra ngoài. Ở đó chúng tôi gặp đích thân Trung Tướng SS Paul Hausser. Ông đang dẫn đầu trung đội, đang sắp hàng trước ngôi nhà, khi vị tướng già bước ra chỗ trống. Đứng trên tháp pháo, tôi đưa tay chào. Ông ta đưa tay ra dấu cảm ơn và nói với tôi: “Chúc may mắn.”

Chúng tôi không biết rằng vị tướng tư lệnh vừa quyết định cứu Quân đoàn và 2 sư đoàn của mình, Sư đoàn Xe Tăng 1 SS, và Sư đoàn Xe Tăng 2 SS.

Hành động của Hausser đã giữ các sư đoàn cho cuộc phản công ông đã lên kế hoạch. Mặt khác, quyết định này bất tuân lệnh từ Hitler có thể mang đến hậu quả đứng trước đội hành quyết. Những gì ông ta làm không khác gì cãi lệnh.

Tiểu đoàn thám báo dưới sự chỉ huy của Trung Tá SS Meyer có lệnh tấn công vào điểm yếu nhất của vòng vây Soviet gần Nowaja Wololaga. Chọc thủng các vị trí của Quân đoàn 6 Kỵ Binh Cận Vệ Soviet, tiến đến Đông Alexejewka và bắt liên lạc với Chiến đoàn Bắc của Đại Tá SS Fritz Witt, lực lượng nòng cốt từ Trung Đoàn 1 Xe Tăng Xung Kích SS của Sư đoàn 1 Xe Tăng SS. Trung Đội 2 của Đại đội 6 của Thiếu Úy SS Eckardt được chỉ định dẫn đầu, theo sau là các trung đội còn lại.

Trung đội trưởng trung đội đi đầu của Tiểu đoàn Thám Báo bắt đầu chạm trán gần với địch trong những ngôi nhà trong làng và bị tử thương. Eckardt cũng bị bắn. Trong khi trung đội của anh ta vẫn tiếp tục tiến. Thiếu Úy SS Ribbentrop nhận lệnh dẫn đầu. Anh ta vượt lên đầu đại đội với tốc độ cao. Những xe tăng vượt qua các đơn vị Soviet, lúc này chạy đủ mọi hướng. Vài xe tăng hạng nhẹ bị bắn cháy và 3 khẩu súng chống tăng im lặng nhưng không làm chậm cuộc tấn công.

Cuộc tấn công bất ngờ đưa chiến đoàn của Meyer đến vị trí khoảng 40 km phía sau mũi dùi của Soviet. Trong chiếc xe hạng nặng chỉ huy Horch, Meyer theo ngay sau xe tăng của Ribbentrop. Vì xe của ông ta chạy nhanh hơn chiếc Panzer IV của Ribbentrop, ngay cả lúc chạy trên tuyết, cứ như là Meyer – hay “Xe Tăng Meyer”, binh lính gọi ông ta như vậy – muốn thử xem những chiếc xe tăng có thể chịu đến đâu. Đại đội tiến lên với tốc độ cao nhất. Ribbentrop viết:

Bất cứ khi nào các xe tăng dừng lại trên một ngọn đồi để quan sát địch, Meyer lập tức đứng lên chiếc xe của ông ta và đưa nắm đấm lên, có nghĩa là “Tiếp tục! Nhanh lên!”

Chúng tôi chạy nhanh vượt qua các cánh đồng tuyết phẳng phía nam Kharkov, thỉnh thoảng phát hiện các đoàn quân Nga ở phía xa bên trái hay phải, nhưng ít khi chạm trận.

Nỗ lực chính của cuộc tấn công của Hồng Quân ở xa hơn về phía bắc và nam. Rõ ràng chúng tôi tiến trong một khe hở, và trực giác của “bố già” Hausser đã tìm ra đúng chỗ để Quân đoàn vượt qua vòng vây Nga.

Khi bóng đêm đổ xuống, chúng tôi đến được làng Yefremowka, không xa từ Alexejewka, mục tiêu của ngày. “Xe Tăng Meyer” dừng chiến đoàn ở đó, vì tình hình hoàn toàn không rõ ràng.

Thiếu Tá SS Meyer ra lệnh cho tôi bảo vệ mặt kia của ngôi làng với trung đội và vừa nói vừa cười: “Chúng ta đã bị bao vây!”

Ông ta suy luận như vậy vì từ thực tế là chiếc xe lửa chở đồ tiếp tế chưa vượt qua được và mọi thứ dường như bị khép lại phía sau chúng tôi.

Tôi dẫn 4 chiếc tăng chạy dọc theo đường chính ra ngoại vi làng mà không gặp sự kháng cự nào. Rồi tôi bố trí vị trí cho các xe, 2 bên trái và 2 bên phải. Chúng hầu như không thể bị phát hiện trong bóng đêm, và chúng đã được sơn trắng và bóng của chúng tiệp vào bóng các ngôi nhà trong làng.

Sau khi nói chuyện với các trưởng xe, tôi nhìn lại về hướng địch, quan sát địa hình hơi nhấp nhô ngập tuyết trắng. Tôi để ý một chấm đen trên đường, ngày càng lớn và giống một chiếc xe ngựa. Nó di chuyển thẳng đến ngôi làng từ hướng Alexejewka một cách khoan thai

Tôi nghĩ có thể chỉ là một nông dân, đang ở làng bên cạnh trở về nhà.

Tôi từ từ ung dung đi đến chiếc xe, định mang người đó về đại đội để hỏi tình hình ở Alexejewka.

Tôi lấy giọng uy quyền và kêu lên “stoy!” Cùng lúc đó, tôi nhận thấy chiếc xe chở khoảng 10 lính Nga, tất cả trang bị đến tận răng. Tôi cũng không mang cả súng ngắn, vì nó cản trở leo ra vào xe tăng nhanh chóng.

Theo bản năng, tôi đâm người tài xế ngay mặt thật mạnh và bắt đầu đánh với người Nga, anh ta cũng bất ngờ như tôi, với nắm tay. Tôi làm như vậy chỉ vì tôi nghĩ rằng những người lính Nga không có thì giờ để bắn trong lúc bất ngờ.

Trong khi những người lính Nga cố gắng nhảy ra để khỏi vướng tay chân, tôi phóng ra khỏi đám để tránh đạn từ các xe tăng của tôi, lúc này bắn vào đám lính Nga. Tôi ngã xuống đồng tuyết.

Một người lính Nga dừng lại và bắn 2 viên từ khẩu súng tiểu liên. Tôi cảm thấy một cú đập mạnh ở lưng.

Rồi những người lính Nga bỏ chạy. Bị thương, tôi nằm trong tuyết, cùng với 2 người lính của Sư đoàn 320 Bộ Binh, bị người Nga bắt vừa được thoát trong sự việc hy hữu này.

Ở trạm y tế, người ta tìm thấy viên đạn nằm trong miếng xương dẹt ở vai phải và 1 viên khác trong vai trái. Người bác sĩ suy luận là 2 viên đạn vẫn còn nằm trong phổi. Khi cơn sốc dịu đi và anh ta có thể thở lại bình thường, người bác sĩ nói: “Anh thật may mắn. Bị thương ở phổi hoặc là chết, hoặc là nhẹ. Vì anh vẫn chưa chết ngay bây giờ, anh sẽ qua khỏi.” Viên thiếu úy nằm trong ngôi nhà tranh cùng với một người bị thương khác, một người lính trẻ của Tiểu

đoàn Thám Báo Meyer. Trong đêm đó, Thiếu Úy SS von Ribbentrop lên cơn sốt.

Trung Úy SS Schulz bị chết trong trận tấn công ngày 11 tháng 2 năm 1943. Mờ sáng hôm sau, Chiến Đoàn Meyer chiến đấu trong cơn bão tuyết. Quân Nga và Đức vượt qua mặt nhau mà không phát hiện. Lúc 2 giờ chiều, cánh tiền quân đến đường xe lửa gần Oktyabrsky, khoảng 80 km phía tây của Alexejewka.

Trong ngày này Quân đoàn của Hausser nhận lệnh của Hitler là giữ Kharkov bằng mọi giá. Tuy nhiên Paul Hasser đã vượt ra ngoài và ra lệnh lực lượng của mình rút lui để tránh khỏi bị bao vây và tiêu diệt. Tối ngày 14 tháng 2, Tham Mưu Trưởng quân đội một lần nữa trình bày tình hình tuyệt vọng trong sự cố gắng rút lui lệnh từ Hitler để bỏ Kharkov. Cố gắng của ông ta vô hiệu. Trong đêm 14-15 tháng 2, Hồng Quân tiến vào khu vực tây bắc và nam của Kharkov phía sau lực lượng Đức. Hướng tây bắc, một Tiểu đoàn xe tăng của Sư đoàn 2 Xe Tăng SS gây ra tổn thất nặng cho quân Nga, tạm thời chặn lại cuộc tấn công.

Một lần nữa Quân đoàn báo cáo tình trạng khó khăn, nhưng đến giữa ngày 15 vẫn chưa có hồi âm từ Bộ tư lệnh. 12:30 trưa, Hausser ra lệnh Sư đoàn 2 Xe Tăng SS rời khỏi vị trí, rút về sông Udy và lập các vị trí mới ở đó. Với sự yểm trợ từ các xe tăng, Một sư đoàn rưỡi của Quân đoàn II Xe Tăng SS rút ra Kharkov rồi đi về hướng đông nam. Đến 16:30, lệnh mới từ Bộ tư lệnh đến, ra lệnh các lực lượng phòng thủ phải giữ “bằng mọi giá”. Hausser trả lời: “Vấn đề đã được giải quyết: Kharkov đã được di tản!”

Sự quan trọng của sự quyết định này nằm ở chỗ giải thoát lực lượng chính của Quân đoàn II Xe Tăng SS là cần thiết cho việc tiếp tục tấn công về phía nam và bắt tay với Phương Diện Quân Nam. Trưa hôm ấy, sau khi được đưa vào một căn nhà tranh dùng làm trạm y tế, một sĩ quan quân y đến với von Ribbentrop nói là có một chiếc Fieseler Storch vừa đậu xuống. Anh ta sẽ được đưa ra bằng máy bay. Von Ribbentrop từ chối. Anh ta lý giải rằng với tư cách là một sĩ quan, anh ta không nên là người đầu tiên được đưa ra bằng máy bay. Thay vào đó, người lính trẻ phải là người đầu tiên.

Người sĩ quan quân y, người phụ trách thương binh bất kể cấp bậc nào, tuyên bố là ông ta là người quyết định ai bị thương nặng hay nhẹ, cho nên, ai là người được bay ra trước. Sau đó người bác sĩ ra lệnh cho von Ribbentrop lên máy bay. Von Ribbentrop giải thích bình tĩnh, nhưng kiên quyết, rằng trong trường hợp đó anh ta sẽ không tuân lệnh. Cuối cùng, người sĩ quan quân y buộc phải đưa người lính trẻ, bởi vì “con bò ương bướng” – von Ribbentrop – muốn như vậy.

Không may, tình hình của chiến đoàn Meyer ngày càng tệ trong những ngày sau đó, và chiếc Storch không quay trở lại. Von Ribbentrop bắt buộc phải ở lại đơn vị. Sự cố gắng của chiến đoàn Meyer trong việc bắt liên lạc với chiến đoàn Witt tấn công về hướng bắc đã thất bại. Trong khi đó, chiến đoàn đánh về hướng Alexandrowka. Quân Nga ép và làng từ mọi hướng cố đẩy quân Đức ra khỏi làng. Tình hình của anh ta càng tệ hơn vì áo của anh ta đã bị cắt bỏ ở trạm y tế, và họ chỉ cho anh ta mặc một cái áo choàng rộng. Von Ribbentrop về bộ chỉ huy tiểu đoàn để nắm tình hình.

Chiếc xe tăng của anh ta cũng không hoạt động được, nó bị địch bắn, tháp pháo bị kẹt. Chỉ có khẩu đại liên, sử dụng bởi người lính truyền tin, là hoạt động được.

Chúng tôi đặt chiếc tăng ở vị trí mà ít ra nó có thể dùng được khẩu đại liên nếu quân Nga tiến gần đến bộ chỉ huy.

Quân Nga cố gắng xâm nhập ngôi làng từ mọi hướng. Tình hình của chiến đoàn Meyer trở nên nghiêm trọng. Khẩu đại liên trên xe tăng đã phải được sử dụng vài lần để giúp đẩy lùi quân Nga tiến đến bộ chỉ huy.

Sau 3-4 ngày, “Meyer Xe Tăng” chuẩn bị cho một cuộc phá vòng vây. Sẽ đi bộ, vì nhiên liệu

đã cạn. Meyer đưa súng ngắn cho những người bị thương, không thể đi bộ được, và chào từ biệt với câu nói: “cho một viên đạn vào đầu sẽ tốt hơn bị giết bởi quân Nga!”

Người chỉ huy chiến đoàn quyết định vượt vòng vây qua những bãi tuyết dày với những người còn sống sót và cố đến được quân nhà. Cơ hội thành công trong việc vượt qua 30-40 km thật mong manh.

Đến gần trưa ngày thứ năm trong vòng vây, Kurt Meyer nói chuyện qua vô tuyến với tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1, Thiếu Tá SS Max Wunsche, và diễn tả tình hình. Wunsche tuyên bố là ông ta sẵn sàng để cố gắng và phá phòng vây để cứu chúng tôi.

Meyer khẩn khoản: “Nhanh lên Max, chúng tôi sắp bị thiêu sống rồi!”

Là người ngồi nghe, điều đó đã quá rõ ràng với tôi là số mạng của chúng tôi đang treo trên sợi tơ.

Mọi người bồn chồn đợi Wunsche. Đến chiều, chiếc tăng đầu tiên xuất hiện, trong sự mừng rỡ của binh lính của chiến đoàn Meyer. Họ chạy quanh làng trong một vòng tròn lớn và đẩy quân Nga ra khỏi những ngọn đồi, nơi họ tập trung và liên tục tấn công và Alexandrowka.

Chúng tôi thấy lửa chớp và khói, và những xe tăng, xe tải bốc cháy. Chúng tôi nhìn thấy quân Nga bỏ chạy và biết là Wunsche sẽ đưa chúng tôi ra.

Rudolf von Ribbentrop tham gia trận đánh trong chiếc xe hư hại của anh ta. Anh ta nhập vào các xe tăng của Wunsche và khai hỏa với khẩu súng máy khi lính Hồng Quân cố gắng quay về chiến hào của họ phía sau các xe tăng của Wunsche. Bằng cách đó, anh ta giúp mở hành lang cho chiến đoàn đang bị bao vây.

Đêm hôm sau, quân Đức rời khỏi làng theo con đường chính. Alexandrowka gần như chứng kiến ngày cùng của chiến đoàn Meyer. Thương binh được mang theo, và ngay cả các tử sĩ – trừ những người đã được chôn – cũng không để lại.

Vài tháng sau cuộc vượt vòng vây, Rudolf von Ribbentrop nghe lỏm được cuộc nói chuyện giữa một chỉ huy của đơn vị không quân trinh thám tầm gần, Thiếu Tá Rinke (người sau này trở thành bố vợ của anh ta) và người sĩ quan hành quân sư đoàn, Thiếu Tá SS Lehmann. Rinke hỏi: “Anh ta ra sao?” Von Ribbentrop nhận ra họ đang nói về mình và đóng tai nghe. Anh ta được biết là chiếc Fieseler Storch được bay gấp vào là để đưa anh ta ra, vì sợ con trai của Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao Đức rơi vào tay quân Nga, sẽ trở thành một sự kiện lớn trong sự tuyên truyền của Nga. Von Ribbentrop nhớ lại:

Tĩnh ngữ hẩn, tôi đứng lên và bằng giọng nói và điệu bộ rất không nhà binh, trách móc người sĩ quan hành quân về việc đưa tôi vào một tình thế. Mọi người sẽ nghĩ gì về thanh danh của tôi nếu tôi nhận lời lên máy bay.

Lehmann lắng nghe sự trách móc của tôi rất lịch sự và trả lời nhã nhặn: “Đừng kích động quá ribbentrop. Anh là người của chúng tôi, đó là những gì tôi lo lắng, nó không có gì dính dáng đến địa vị của bố anh.”

Trong đêm đó, lực lượng của Meyer đến được phòng tuyến Đức. Những ngày sau đó quân Nga tấn công liên miên. Ở hướng đông của Nowaja Vodolaga, Ribbentrop tấn công một nhóm quân địch mạnh đang cố đè bẹp một lực lượng Đức nhỏ trên một ngọn đồi. Qua ống dòm von Ribbentrop có thể thấy quân Nga đang tập trung quân cho đợt tấn công cuối.

“Đạp ga! Mọi người theo tôi!”

“Mọi người” ở đây là 2 xe tăng chạy theo xe trung đội trưởng, lúc này đã chạy về hướng đội

hình chính của địch. “Tản ra và bắn theo ý mình!” von Ribbentrop ra lệnh.

Những viên đạn nổ vào nhóm đông nhất của địch. Binh lính Nga quay người bỏ chạy, nhưng điều này họ lại phơi mình ra trước mấy khẩu súng máy của 3 xe tăng đang nổ súng. Quân địch hoàn toàn bị xoá sạch và tình thế được cứu vãn; nhóm quân nhỏ rút ra được khỏi ngọn đồi và nhập lại với đơn vị của họ. Những cuộc chạm trán nhỏ như thế xảy ra rất thường. Quân tấn công bị chùn lại bởi lực lượng phòng thủ ương ngạnh. Không đủ lực lượng áp đảo để tạo ra một lỗ thủng quyết định, quân Nga liên tục bị đẩy lùi.

Hai ngày sau, quân Nga lại cố gắng chọc thủng tuyến, lần này với lực lượng mạnh hơn. Mũi dùi chính chạy ngay thẳng vào Đại Đội 7 Trung Đoàn 1 Xe Tăng SS, họ đưa hết toàn bộ xe đang có ra ngăn chặn cuộc tấn công. Dù gặp phải sự chống trả mãnh liệt, Hồng Quân ào qua phòng tuyến. Thiếu Úy SS Alt, chỉ huy Đại Đội 7, bị tử trận. Đại Đội 6 lần bánh từ vị trí và tung vào chặn địch. Lúc này, quân tấn công đã di chuyển thành một hàng dọc, hình như họ đang tìm một vị trí phòng thủ.

Các xe tăng phóng vào đội hình và dọc theo hai bên ở tốc độ cao. Quan Nga phóng người xuống tuyết và giả chết. Những tràng súng máy làm họ buộc phải bỏ trò này, và đơn vị Soviet mau chóng bị tiêu diệt. Vài nhóm nhỏ bỏ chạy vào khe núi. Nhưng ở đây họ lại gặp phải lính đầu bếp, tài xế, và các bộ phận hậu quân của quân Đức và bị tiêu diệt. Quân Nga tiến lên vài km hai bên ngôi làng Nowaja Vodolaga, và quân phòng thủ buộc phải rút lui. Ngôi làng bị pháo hàng giờ. Khi ngôi nhà đầu tiên bốc cháy, không mất nhiều thời gian để cả ngôi làng biến thành cơn bão lửa.

Cuộc rút lui rất khó khăn trong cơn lạnh cóng. 3-4 chiếc trong số xe tăng ít ỏi của tiểu đoàn 2 bị trượt khỏi con đường chật hẹp đóng băng mà họ bắt buộc phải đi qua. Hơn nữa, khói từ ngôi làng bốc cháy và sương mù làm giảm tầm nhìn. Phải lấy 3 xe tăng để kéo 1 chiếc trượt ra khỏi đường. Khói và sương mù càng làm cho công việc kéo xe khó khăn hơn. Nếu quân Nga tấn công trong tình hình này thì cả đơn vị sẽ bị xoá sổ. Tuy nhiên, sự lo sợ bị tấn công đã không xảy ra. Sáng hôm sau, binh lính và xe tăng đến được nơi chỉ định và họ chuẩn bị cho cuộc hành quân sắp tới.

Ngày 17 tháng 2 năm 1943, Bộ tư lệnh Quân đoàn II Xe Tăng SS đưa ra lệnh cho ngày hôm đó:

Trong những trận tấn công và phòng thủ liên tục từ ngày 30 tháng 1 năm 1943, Quân đoàn II Xe Tăng SS đã chặn được cuộc tấn công dữ dội của 3 tập đoàn quân Nga và gây tổn thất nặng cho quân địch. Một quân đoàn kỵ binh gần như bị tiêu diệt hoàn toàn.

Lần đầu tiên Sư đoàn 1 Xe Tăng SS và Sư đoàn 2 Xe Tăng SS kề vai chiến đấu. Sau đó họ được tăng cường thêm Sư đoàn 3 Xe Tăng Xung Kích SS Totenkopf. Tất cả các đơn vị đã thể hiện một cách xuất sắc trong mấy tuần gian khổ vừa qua và, mặc dù các đơn vị bị lẫn vào nhau, họ vẫn làm được việc chỉ huy và kiểm soát tình hình khó khăn, đã thành công trong cuộc tấn công quyết định. Kề vai với những trung đoàn và tiểu đoàn đầy kinh nghiệm chiến đấu, những đơn vị tân lập, nhất là các trung đoàn xe tăng và tiểu đoàn bộ binh, đã trải qua các thử thách chiến trường trong điều kiện địa hình khó khăn nhất. Một lần nữa, các binh lính xe tăng xung kích đã trưởng thành trong chiến đấu.

Chiến đấu bên cạnh hàng ngũ của các đơn vị Waffen-SS, các thành phần của các Sư đoàn 213 và 298 bộ binh cũng đóng vai trò quan trọng trong chiến thắng chung.

Trong vòng mười ngày, Sư đoàn 320 bộ binh, vừa được nhập vào quân đoàn, đã giải toả được cánh nam của quân đoàn bằng cách đánh vượt qua được trong những điều kiện khắc nghiệt nhất.

Gởi đến các chỉ huy và binh lính trong các đơn vị, tôi xin hoàn toàn ghi nhận những thành

quả của các anh em đã gặt hái trong những tuần khó khăn vừa qua.

(Ký tên) Hausser

Trung Tướng SS.

Với Đại Đội 7 Trong Trận Tấn Công Kharkov

Ngày 1 tháng 3 năm 1943 Rudolf von Ribbentrop trở thành người thay thế Thiếu Úy SS Alt chỉ huy Đại Đội 7 Trung Đoàn 1 Xe Tăng SS. Trận phản công mà Hausser đã lên kế hoạch từ khi cãi lệnh Hitler và rút 2 sư đoàn của mình ra khỏi túi Kharkov, được bắt đầu. Đoạn diễn tả trận đánh sau là từ nhật ký của Rudolf von Ribbentrop:

Hai sĩ quan đại đội của tôi là Thiếu Úy SS Stollmeier và Thiếu Úy SS Sternebeck. Cả hai là những người lính xuất sắc và là sĩ quan kinh nghiệm mà tôi biết rất rõ từ khi còn là trung đội trưởng Trung Đội 1 từ lúc thành lập đơn vị. Ngày đầu tiên, chúng tôi được điều động làm đại đội mũi nhọn. Chúng tôi nhanh chóng tiến lên phía bắc theo hướng Walki. Ngôi làng bị tấn công ngay lập tức từ hướng tây bởi Tiểu Đoàn 1.

Chúng tôi đến vùng phía trên Walki, nằm trong một thung lũng. Khi chúng tôi lập một vòng cung, tôi nằm ở đầu – thung lũng hiện ra phía xa bên dưới. Nó lăm chấn những bộ binh Nga đang rút lui.

“Bắn!” Tôi ra lệnh. Tất cả xe tăng nổ súng nhằm mục đích không cho địch rút về Walki và thiết lập phòng tuyến ở đó, gây đặc biệt nguy hiểm cho Tiểu Đoàn 1.

Với tôi, điều quan trọng là quan sát những kết quả giới hạn của mấy khẩu súng máy bắn ở khoảng cách 200 đến 400 mét chống lại bộ binh đang chạy trong đội hình tản mác trong một khoảng rộng vượt qua khoảng trống rộng.

Chắc quân Nga bị thiệt hại đáng kể, nhưng phần lớn bộ binh địch đến được Walki bất chấp hỏa lực dày đặc của chúng tôi. Chúng tôi không biết là quân Nga chạm với Tiểu Đoàn 1, lúc này đã vào trong làng, hay không, hay họ tìm được nơi trú ẩn trong các nhà và tổ chức phòng thủ ở đó.

Tuy nhiên, điều chắc chắn là, theo những người lính tăng của Tiểu Đoàn 1: Kết quả của sự can thiệp nhanh chóng, Đại Đội 7 đã ngăn cản một số lớn quân địch tình cờ chạy vào làng và gây khó khăn cho họ. Cuộc tấn công được tiếp tục vào ngày hôm sau. Các xe tăng tiếng dọc theo con đường Walki – Lubotin. Một vị trí chống tăng được phát hiện và von Ribbentrop ra lệnh các xe tăng mình tấn công. Các xe tăng tản ra. Họ linh động vận động độc lập ngừng – bắn và làm trận địa chống tăng im lặng. Tuy nhiên, Hồng Quân thành công trong việc ngăn cản cuộc tấn công cho đến buổi chiều. Và cuộc tiến quân tiếp tục, một lần nữa, Đại Đội 7 dẫn đầu.

Ở cửa ngõ Lubotin, Đại Đội 7 chạm trán với một vành đai chống tăng khác. Vành đai này cũng bị im tiếng bởi hỏa lực tập trung của các xe tăng, một lần nữa không bị thiệt hại nào khi đối mặt với súng chống tăng. Lúc này không có liên lạc vô tuyến với tiểu đoàn, có thể vì địa hình bất lợi. Một lần nữa, Rudolf von Ribbentrop viết:

Trước mặt tôi là ngôi làng Lubotin rộng lớn. qua ống dòm, tôi có thể nhìn thấy lính Nga khắp nơi. Cả ngôi làng dường như chật ních bởi lính Nga. Tất cả bọn họ đang di chuyển về phía đông bắc và cho thấy họ rút khỏi Lubotin.

Trong khi tôi đang cân nhắc xem có nên tiến vào Lubotin với 3 chiếc tăng của tôi mà không đợi lệnh – điều không thể không nguy hiểm vì chúng tôi đã dùng hết số đạn nổ – Thiếu Úy SS Stollmeier, người đi ngay phía sau tôi, cảnh báo bằng vô tuyến là Đại Tá SS Witt, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 1 Xe Tăng SS, đang ở bên ngoài xe tăng của tôi.

Witt, một người lính cực kỳ can đảm, đã di chuyển lên phía trước trên chiếc xe chỉ huy và, khi tôi nhìn qua nắp tháp pháo, ông ta nói: “Ribbentrop, chúng ta phải chiếm Lubotin!”

“Chúng tôi hết đạn nổ, thưa Đại Tá!” Tôi lưu ý.

Ông ta trả lời khô khan: “Có thể, nhưng chúng ta phải chiếm cho được Lubotin!”

Tốt lắm! Tôi nghĩ thầm, nếu phải chiếm Lubotin thì phải tiến vào. Tôi truyền lệnh và đến đó thì chúng tôi lao vào cuộc chạy đua vào giữa đám quân Nga. Cơ hội duy nhất để tránh khỏi những tay diệt tăng Nga là tốc độ, lợi thế mà chúng tôi cố gắng khai thác.

Từ đầu đó, một trung sĩ công binh chiến đấu SS nhảy lên phía sau xe tăng của tôi. Với anh ta trên xe, chúng tôi vượt qua ngôi làng Lubotin dài một cây số, vừa chạy vừa bắn tứ tung. Vì hết đạn nổ, chúng tôi phải nạp đạn xuyên thép, ít tác dụng đối với súng chống tăng.

Chúng tôi chạy qua một đường vòng và bỗng thấy cách chúng tôi là một khẩu chống tăng đang sẵn sàng bắn.

Điều cuối cùng mà chúng tôi có thể nhìn là một quả cầu lửa, nếu bị trúng đạn, vì bị trúng đạn ở khoảng cách này từ khẩu súng chống tăng hạng nặng Nga – khẩu Ratchsum – có thể làm thối chúng tôi thành từng mảnh.

Người trung sĩ nhảy xuống xe tăng và tấn công khẩu chống tăng bằng lựu đạn. Sau tiếng nổ đầu tiên, lính chống tăng bỏ súng và chạy vào ngôi nhà tìm chỗ trốn.

Con người dũng cảm này, tôi không bao giờ được biết tên anh ta, đã cứu mạng chúng tôi.

Chúng tôi chạy đua xuyên qua Lubotin. Quân Nga bỏ chạy khắp nơi trước mặt xe tăng chúng tôi. Quẹo một đường vòng khác, lần này gần đến ngoại vi của ngôi làng, chúng tôi chạy vào một đoàn quân Nga đang rút lui. Khi tôi dừng để cho súng máy tác xạ, Stollmeier vượt qua mặt tôi và chạy vào giữa đội hình. Anh ta đứng trên tháp pháo, bắn bằng khẩu súng ngắn của mình và la lên: “Rucki werch!”

Lính Nga đưa tay lên hàng hoặc bỏ chạy. tuy nhiên, một người lính chạy đến xe tăng của Stollmeier, súng trên tay. Stollmeier ném khẩu súng ngắn đã hết đạn vào mặt người lính Nga, làm anh ta bỏ chạy. Bất ngờ, một quả lựu đạn nổ phía trước xe tăng, và Stollmeier bị trúng mảnh ở má.

Lệnh đến bằng vô tuyến gọi chúng tôi dừng lại, mặc dù trong bóng đêm đang đổ xuống, chúng tôi có thể nghe tiếng quân Nga, đang nấp ở một trong những chiếc xe tăng Nga bỏ trống cách đó vài trăm mét trước mặt.

Một lúc sau đoàn xe tiếp tế đến nơi. Chúng tôi đổ xăng và nạp đạn bổ sung. Sau đó nhận nhiệm vụ mới. Chúng tôi sẽ tiến lên theo đội hình hình cung rộng về phía bắc gần Kharkov và đến làng Dergatchi.

Chúng tôi tiến lên, lúc đó trời bắt đầu đổ tuyết. Không có bản đồ đầy đủ, cuộc tiến quân đêm trở thành cơn ác mộng. Nhưng chúng tôi phải hoàn thành mệnh lệnh để ở vào vị trí ngày hôm sau cho cuộc tấn công kế tiếp.

Định hướng trong cuộc hành quân đêm là một tai họa. Trời tối đen và tuyết. Một lần nữa chúng tôi làm đại đội mũi nhọn. Đó là một vinh dự, nhưng cũng là gánh nặng lớn. Tôi sẽ không bao giờ quên những suy nghĩ trong đầu trong cuộc hành quân đó. Người lính truyền tin ngồi im lặng thoải mái trong buồn lái, đọc hay uống cà phê, trong khi tôi, ướt sũng và lạnh tê, đứng ở nắp tháp pháo và cố gắng tìm lối đi đúng. Rõ ràng là tôi mang một trách nhiệm to lớn: Cả tiểu đoàn phía sau tôi và dựa vào tôi. Thật không dám nghĩ đến những gì có thể xảy ra vào sáng hôm sau nếu chúng tôi không đúng chỗ. Đó chỉ là một trong những điều điều hời ở các chỉ huy cấp dưới, và nhất là các trưởng xe.

Trong đêm chúng tôi đến được Dergatchi và bác liên lạc với tiểu đoàn bộ binh của Thiếu Tá SS Max Hansen (Tiểu Đoàn 2 của Trung Đoàn Xe Tăng Xung Kích SS).

Lính xe tăng xung kích chuẩn bị tấn công khi có tia sáng đầu tiên. Vì không thể được lương thực lên tuyến trước, chúng tôi phải dùng thức ăn khẩn cấp đựng trong thùng chứa để vừa phía sau tháp pháo của bất cứ chiếc tăng nào.

Sáng hôm sau tôi chứng kiến sự bất đồng ý kiến giữa tiểu đoàn trưởng chúng tôi và tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn xung kích. Hai người không đồng ý về cách tấn công. Tiểu đoàn trưởng chúng tôi kết thúc cuộc tranh luận bằng cách ra lệnh cho tôi tiến vào làng theo con đường. Tôi sẽ tiến qua bên kia làng, và sẽ nhập vào cuộc tấn công với lính xung kích.

Tôi nhớ là chúng tôi có 3 hay 4 xe tăng lúc đó. Một là của Stollmeier, chiếc thứ hai của Sternebeck; chiếc thứ ba của Trung Sĩ SS Killat.

Chúng tôi tiến vào làng theo con đường hẹp một cách bất thường. Những hàng rào vụt qua hai bên. qua những khoảng giữa hai hàng rào, chúng tôi có thể nhìn thấy lính Nga, quảng lựu đạn và bắn súng cá nhân. Thỉnh thoảng chúng tôi nghe tiếng nổ của súng trường chống tăng.

Bỗng nhiên, tấm kiếng dày khoảng 8 cm của khe nhìn phía trước bị nứt. Một viên đạn từ súng trường chống tăng tung ngay vòm tháp pháo.

Tấm kiếng được thay nhanh chóng. Tuy nhiên, không có bộ binh chúng tôi hoàn toàn bất lực khi chống lại bộ binh Nga. Thỉnh thoảng chúng tôi lại bắn vào các hàng rào. Điều này có tác dụng rất ít và được làm như vậy chủ yếu là để giữ tinh thần chúng tôi.

Rồi một tiếng nổ dữ dội khác. Chúng tôi bị trúng đạn. Trong tầm của lính Nga, bỏ xe bây giờ có nghĩa là cầm lấy cái chết. Tuy nhiên, máy vẫn tiếp tục chạy bình thường và tháp pháo vẫn xoay được. Tôi gọi Stollmeier bằng vô tuyến – anh ta đi phía sau tôi – và hỏi chuyện gì xảy ra.

Anh ta trả lời khô róc: ” Tôi bắn một lính Nga ra khỏi xe tăng của anh bằng một viên đạn nổ. Hẳn ta định đốt xe anh với chai cháy.”

“Anh có thể làm điều đó bằng súng máy mà!” Tôi nói lại.

“Súng máy kẹt đạn và tôi phải làm gấp, nên tôi bắn HE,” Anh ta trả lời.

Tôi quyết định chạy qua làng bằng tốc độ tối đa, vì bộ binh Nga – nếu họ được cung cấp bằng vũ khí chống tăng – là thần chết đối với tăng không có bộ binh yểm trợ

Lệnh kế tiếp của tôi là: “Đạp ga! theo sát nhau! các xe tăng bảo vệ lẫn nhau!”

Khi đến đầu bên kia ngôi làng, chúng tôi lái vào trong đội hình rút lui của quân Nga. Lính địch bắn vài tràng vào chúng tôi, rồi chạy về mọi hướng.

Càng nhanh càng tốt, chúng tôi di chuyển ra khỏi làng và chạy ra một cánh đồng trống, đủ xa để chặn được lính Nga đang rút lui vẫn còn ở trong làng và để phòng học xâm nhập và tuyến phòng thủ của chúng tôi. Chúng tôi vừa đến một ngọn đồi nhỏ, bỗng gặp một trung đội từ tiểu đoàn thám báo của chúng tôi, được nhận ra bởi những chiếc xe bánh lớn Schwimmwagen, xuất hiện về phía bên phải, di chuyển hết tốc độ qua cánh đồng trống. Họ đến gần và ồn ào vượt qua về phía con đường Kharkov-Belgorod. Sau này chúng tôi được biết là trung đội này đang thám thính. Từ họ, chúng tôi được biết về tình hình của Tiểu Đoàn 1. Tôi lập tức báo tin tức cho chỉ huy của chúng tôi qua vô tuyến.

Chúng tôi tiếp tục di chuyển, Mục tiêu kết tiếp là Cherkasskoje, Quân địch bị tràn ngập nhanh chóng. Bị tấn công bất ngờ, quân địch bỏ chạy.

Ngay sau đó, chúng tôi đến được con đường Kharkov-Belgorod. chúng tôi queo về hướng nam và tiêu diệt vài xe tăng địch đang chạy về hướng Kharkov. [Theo báo cáo của người chỉ huy đơn vị xe tăng này, 2 chiếc bị von Ribbentrop tiêu diệt]. Rồi chúng tôi đến được sân bay

Kharkov, và ngủ đêm bên trong xe tăng. Chúng tôi giật mình bởi một nhóm xe tăng địch, xuất hiện từ chui từ đất lên (nguyên văn appeared from nowhere). Chúng gầm rú tràn đến rồi lại biến mất.

Sáng hôm sau, chúng tôi theo sau một trung đoàn lính xung kích tấn công vào Kharkov. Đại đội chúng tôi cung cấp yểm trợ. Chúng tôi di chuyển dọc theo con đường phía sau lính xung kích tiến phía trước.

Cuộc tiến quân tạm dừng lại khi lính xung kích báo cáo xe T-34 địch “chôn” ở những dãy nhà ngay trước mặt họ.

Trong lúc đó, pháo binh chúng tôi bắt đầu khai hỏa. Tuy nhiên, chúng tôi không ảo tưởng về kết quả của pháo binh bắn vào T-34. Để làm câm một chiếc tăng đã chôn cần phải bắn trúng từ phía trên.

Bất ngờ, một trong những chiếc Tiger đầu tiên được đưa vào mặt trận phía Đông xuất hiện trên con đường phía sau chúng tôi. Nó được nhiệm vụ tiêu diệt những chiếc T-34 ngăn chặn cuộc tiến quân.

Chiếc tăng đồ sộ với khẩu pháo dài chạy vượt qua với tốc độ cao. Nó dừng lại phía trước chúng tôi chừng 200 mét và bắn. Tiếng đạn bắn đi gần như nổ cùng lúc với tiếng đạn chạm mục tiêu. Chiếc Tiger chạy một khoảng ngắn, lại dừng và bắn. Một lần nữa, tiếng súng và đạn nổ gần như cùng một lúc. Sự vận động này lặp đi lặp lại chừng chục lần.

Khi chiếc Tiger chạy lui lại, khẩu súng khổng lồ của nó chĩa qua một bên. Đến bên cạnh chúng tôi, trưởng xe, hình như bị thương, nói là bị trúng đạn ở tám chấn phía trước và khẩu súng bị hư hại và anh ta bắt buộc phải rút lui. Viên đạn không may này làm cho người xa thủ bị chết và xa trưởng bị thương ở chân.

Chúng tôi đang đứng cạnh con đường, bỗng Đại Tá SS Witt – đang nhảy từ hố này sang hố kia giữa cơn pháo, đến gần chúng tôi từ hướng tiền duyên với người sĩ quan hành quân của ông ta, một trung úy già. Cười, và không có mũ và nịt, ông nói chúng tôi là lính Nga đã làm việc rất tốt là làm ông ta phải bò. Ông ta đã ra tuyển đầu để tự mình coi tình hình cuộc tấn công. Với binh lính dưới quyền đang bị pháo, điều này rất có ý nghĩa.

Witt là một người chỉ huy bộ binh xuất sắc. Ông ta là một người rất can trường, bình tĩnh và thận trọng. Binh lính dưới quyền của ông ta đều biết rằng tất cả các lệnh của ông đưa ra đều được cân nhắc cẩn thận và ông ta không liều mạng khi không cần thiết. Điều nổi bật này tạo thành sự thành công cho ông và cho trung đoàn.

Đến chiều thì cuộc tấn công của một đơn vị phía bên phải chúng tôi bắt đầu. Đó là Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 1 SS Xung Kích, chỉ huy bởi Thiếu Tá SS Hansen. Quân Nga bắn trả giảm dần, và khi chiều tà, lính xung kích bắt đầu xâm nhập và dãy nhà đầu tiên. Chúng tôi nhận lệnh tiến lên và yểm trợ họ cho đến quảng trường Đỏ. Một lần nữa, chúng tôi tiến vào thành phố ở tốc độ nhanh. Bỗng nhiên, một vật chắn hiện ra phía trước. Quân Nga chặn con đường chính với một chiếc xe tăng KV-I bỏ trống, chiếc xe tăng hạng nặng nhất của Nga.

Lính xung kích tiến qua chướng ngại vật, trong khi tổ lái và tôi-trừ người tài xế- leo ra vào nối dây kéo vào chiếc KV-I để kéo ra khỏi đường để ba chiếc xe tăng của chúng tôi qua. Chúng tôi vừa kéo chiếc tăng ra khỏi con đường, Stollmeier, trưởng xe chiếc thứ nhì, bắt đầu di chuyển. Anh ta nói với tôi là sẽ yểm trợ cho bộ binh; tôi đồng ý và gọi anh ta: “Cẩn thận!”

Stollmeier chạy vào dọc con đường hẹp. Hầu như không động tĩnh gì, nhưng mặt khác, sự nguy hiểm đang ẩn nấp phía bên kia vì rằng anh ta, không có sự yểm trợ của bộ binh, có thể không đương đầu được.

Stollmeier chứng tỏ là một người liều lĩnh. má anh ta vẫn còn sưng vì bị mảnh lựu đạn, nhưng anh ta từ chối không rời đơn vị để điều trị.

Khi chúng tôi đang leo vào xe tăng sau khi xếp sợi dây kéo, một quả đạn chống tăng bất ngờ rít qua đầu. Stollmeier rõ ràng là chạy vào một ổ súng chống tăng, nó vừa bắn vào anh ta.

Khi chúng tôi di chuyển qua đoạn đường cong, chúng tôi thấy chiếc tăng của anh ta đang bốc cháy. Một lúc sau, người tài xế và người lính truyền tin xuất hiện và báo cáo là Stollmeier đụng phải một chướng ngại vật khác, lần này bao gồm một chiếc T-34. Stollmeier lập tức khai hỏa. Anh ta đang hướng dẫn người xạ thủ chính tâm thì bị trúng vào tháp pháo, giết tất cả mọi người bên trong. Chiếc tăng hoàn toàn bốc cháy. Ngày hôm sau, sau khi chiếm được quảng trường Đỏ, chúng tôi tìm ra xác đã thành than của Stollmeier, được nhận ra qua những gì còn lại của ống nghe truyền tin trên đầu.

Chúng ta ngủ đêm trong những căn nhà về phía Bắc của quảng trường Đỏ với lính xung kích. Đêm đó lạnh, rất lạnh để rơi vào giấc ngủ. Chúng tôi đau đớn về những đồng đội đã ngã xuống và cố gắng nghỉ ngơi, vì cuộc chiến sẽ tiếp tục vào ngày mai.

Sáng hôm sau chúng tôi yểm trợ lính xung kích khi họ tiếp tục lục soát những khu nhà và tiêu diệt những ổ đề kháng. Trận đánh tiêu diệt các ổ đề kháng trong các toà nhà diễn ra tốt đẹp và tôi ra lệnh cho các tổ lái tuyệt đối ở bên trong xe tăng. Trước đó không lâu, trung sĩ SS Killat đã bị thương ở cánh tay vì mảnh lựu đạn trong khi anh ta nhìn ra bên ngoài xe tăng.

Đến tối thì sự kháng cự của quân Nga giảm hẳn. Kharkov hoàn toàn bị chiếm. Tuy nhiên, với chúng tôi thì trận đánh vẫn chưa kết thúc. Sáng hôm sau chúng tôi nhận lệnh đi với một trung đội xung kích giải toả một nông trường lớn về phía đông của thành phố. Chúng tôi không làm được việc gì lớn, nhưng bị thiệt hại vì lính bắn tỉa Nga bắn từ những vị trí được ngụy trang kỹ ở các khu chung cư, nhà, kho, và chuồng ngựa. Một xạ thủ bị bắn chết khi anh ta mở nắp xe tăng và định nói gì đó với lính xung kích.

Đoạn trích này từ nhật ký của von Robbentrop đã minh họa một cách sinh động về những hoạt động của xe tăng khi lâm chiến trong trận tái chiếm Kharkov. Điều rõ ràng từ sự tường thuật chi tiết là con số xe tăng ít ỏi đã làm đóng góp quyết định trong chiến dịch, cung cấp sự yểm trợ giá trị cho lực lượng bộ binh.

Những chiến dịch này khác xa với những gì đã được dự tính bởi tướng Heinz Guderian và những người sáng tạo ra lực lượng thiết giáp: là, đột kích độc lập sâu vào hậu phương địch. Chiến thuật được diễn tả bởi von Ribbentrop là những phản ứng trong tình hình tại chỗ và chứng minh rằng xe tăng có thể cung cấp sự yểm trợ sống còn trong nhiều vai trò hơn là những gì chúng được thiết kế.

Ngày 17 tháng 3, Chiến Đoàn Peiper, Tiểu Đoàn 3 Thiết Giáp của Trung Đoàn 2 SS Xe Tăng Xung Kích, tiếp tục tấn công về hướng bắc theo hướng Belgorod. Được tăng cường yểm trợ cuộc tấn công là Đại Đội 1, Trung Đoàn 1 SS Xe Tăng, dưới sự chỉ huy của Trung Úy SS von Ribbentrop. Vì điều kiện đường xá tệ hại, chiến đoàn đã không đến được đoạn cong trên con đường hướng tây nam của Nekotajewka cho đến khi bóng đêm đổ xuống. Ngay phía nam của đoạn đường cong, chiến đoàn chạy vào một tuyến chống tăng của quân Nga. Tiểu Đoàn của Peiper chọc thủng vị trí của quân Nga, được yểm trợ của các xe tăng của Đại Đội von Ribbentrop.

Tuyến vừa chiếm được phòng thủ qua đêm. Lực lượng Peiper được tăng cường bởi Tiểu Đoàn 2 của Trung Đoàn 2 SS Xe Tăng Xung Kích. Mục tiêu kế tiếp của Sư Đoàn Leibstandarte là Belgorod. Thành phố sẽ bị tấn công cùng với Sư Đoàn Xung Kích Großdeutschland. Chiến đoàn nhận lệnh cho ngày 19 tháng 3: "Chiếm khu vực bắc của Belgorod." Ngày 20 tháng 3, Trung Đoàn 1 SS Xe Tăng Xung Kích được lệnh tung một tiểu đoàn cho Trung Đoàn 2 SS Xe Tăng Xung Kích ở Mikojanowka.

Chiều ngày 19 tháng 3, Tiểu Đoàn 3 (thiết giáp) của Trung Đoàn 2 SS Xe Tăng Xung Kích, tiến lên với đại đội của von Ribbentrop và 2 xe Tiger. Đến Streletskoje thì chạm trán với xe tăng Nga. 7 xe tăng Nga bị tiêu diệt, đổi lại 1 chiếc xe bọc thép bị cháy. Đại đội von Ribbentrop không bị thiệt hại nào. Quân Nga phá hủy cây cầu ở Streletskoje. Tiểu đoàn rút về khu phía đông của thị trấn để qua đêm.

Sau khi rút lui, Peiper ra lệnh đến chỗ chiếc xe bọc thép bị trúng đạn, von Ribbentrop tình nguyện đi để coi thử có ai bị thương không. Không may, tất cả những gì von Ribbentrop có thể mang về là vài sổ lương và thẻ bài (nguyên văn identity disks). Không có ai sống sót.

Sau đây là lời diễn tả của von Ribbentrop trong trận đánh:

Sau khi chiếm được Kharkov chúng tôi được điều lên hướng bắc hướng Belgorod để yểm trợ Trung Đoàn 2 SS Xe Tăng Xung Kích của sư đoàn trong khi họ cố gắng chọc thủng phòng tuyến Nga. Chúng tôi tiến hành cuộc tấn công với các xe bọc thép của tiểu đoàn Peiper. Khi chúng tôi vượt qua một khoảng đất cao, nổi lên giữa địa hình xung quanh về hướng một ngôi làng, chúng tôi chạy vào vành đai chống tăng quân Nga đã dàn sẵn bên ngoài ngôi làng.

Họ lập tức nổ súng. Những chiếc xe bọc thép tiến lên theo đường zigzag. Đạn khói được bắn ra nhằm tránh đạn địch, cách đó chừng vài trăm mét. Đây là chiến thuật mà lính xung kích của Peiper sử dụng khi họ hoạt động không có xe tăng, và nó thường giúp họ tránh thiệt hại nặng. Tuy nhiên, trong trường hợp này, nó làm tầm ngắm các xe tăng của tôi bị khó khăn. Nhưng họ thì không có vấn đề gì khi loại vành đai chống tăng khỏi vòng chiến. Họ chỉ đơn giản tiến qua vành đai khói và bắn vào quân địch khi họ hiện ra.

Chiếc xe tăng chỉ huy cũng có vai trò trong việc làm im lặng vành đai chống tăng, mặc dù anh ta không công nhận điều đó. Với von Ribbentrop thì đại đội của anh ta là một khối đồng nhất, và chiến thắng được báo công cho toàn đơn vị hơn là một cá nhân. Được biết là anh ta thường chỉ công nhận một vai trò nhỏ của cá nhân mình trong những chiến thắng khó khăn, ví dụ như đề cập một tuyến chống tăng. Súng chống tăng của địch, nhất là súng hạng nặng, thường được đặt trong những vị trí được nguy trang kỹ và phục kích thiết giáp Đức, là đối tượng nguy hiểm hơn là tăng địch. Cho nên, tiêu diệt được loại vũ khí này của Nga được đánh giá cao trong lực lượng quân sự Đức.

Những pháo thủ Nga còn sống sót bỏ chạy vào làng. Người đại đội trưởng lính xung kích gọi: "Truy kích chúng, Ribbentrop!"

Người sĩ quan xung kích thiết giáp nhận xét: "Tôi luôn có cảm giác mừng rỡ khi nghe tiếng súng nổ từ xe tăng ta, trong những trường hợp cần phải triệt hạ những vành đai chống tăng hiểm nghèo này cho chúng tôi."

Von Ribbentrop tiếp tục lời kể của mình:

Mặc dù bị cản trở bởi con suối sâu trong thung lũng, chúng tôi nhanh chóng chiếm được mục tiêu cả ngày, với lính xung kích thiết giáp đi ngay sát phía sau. Một lần nữa, chúng tôi phải ngủ đêm bên trong xe tăng. So với lính xung kích, họ bắt buộc phải ngủ trong những hố tuyết được đào vội vàng, thì chúng tôi thoải mái hơn nhiều.

Sáng hôm sau chúng tôi tiến quân với bầu trời quang đãng cùng với tiểu đoàn của Peiper để chọc thủng vào Belgorod. Được tăng cường bởi 3 chiếc máy bay Bf-110 cận yểm, thỉnh thoảng lại bắn trái khói vào những nơi có vị trí quân địch, chúng tôi di chuyển lên hướng bắc dọc theo con đường chính với sự chống cự không đáng kể. Khoảng được 20km chúng tôi đi qua một ngôi làng. Một số xe tăng T-34 trống rỗng bỏ lại ở rìa làng. Rõ ràng đây là một vị trí bảo quản, dùng để sửa xe bị hư hại trong chiến đấu.

Dẫn đầu, tôi lăn bánh vào làng. Chiếc xe tăng địch đầu tiên xuất hiện trước mũi súng nhận

một viên đạn bắn thẳng và bùng cháy. Bóng dáng lính Nga bỏ chạy tán loạn để tránh bị cáng. Người nạp đạn đặt viên đạn kế tiếp. Tôi chỉ mục tiêu kế tiếp: "Một nửa bên phải, 250 phía trước!"

Xạ thủ đã có mục tiêu trong máy ngắm. Tiếng nổ khi đạn rời nòng và tiếng nổ ở mục tiêu gần như cùng một lúc như sấm. Vỏ đạn rơi loảng xoảng vào túi bạt. Chiếc xe tăng lắc lư về phía trước. Một hay hai viên đạn từ súng trường chống tăng bay vèo qua, một viên khác trúng tháp pháo nhưng quá góc nên bị dội ra.

Chúng tôi tiếp tục lăn bánh. Chúng tôi có thể nghe các xe tăng bắn từ phía sau chúng tôi khi họ gặp xe tăng địch. Chúng tôi không tốn thời giờ với họ, vì mục tiêu của chúng tôi là Belgorod.

Hình như lính Xung kích thiết giáp không thành công trong việc tiêu diệt tất cả xe tăng Nga. Sau khi chiếm được Belgorod, chúng tôi được biết là chỉ sau khi chúng tôi vượt qua là một trận đánh dữ dội ở nơi con đường chính. Những đơn vị tiếp theo chạm trán với một số T-34 và phải tiêu diệt chúng trước khi có thể đi tiếp.

Chúng tôi tiếp tục với nhịp độ nhanh. Chiếc xe bọc thép của huyền thoại Jochen Peiper, người sau này làm chỉ huy một trung đoàn xe tăng, ở bên phải chúng tôi.

Không có sự nguy hiểm của sự phục kích, vì địa hình trống và tuyết phủ. Thêm vào đó, 3 chiếc Bf-110 vẫn trên đầu và báo về bất cứ dấu hiệu nào của địch.

Khi đến Belgorod chúng tôi nhận thấy là quân địch đã rời bỏ thành phố. Người lính Nga duy nhất mà chúng tôi thấy là một thiếu úy Nga, chắc lên đường trễ, xe tải của anh ta chạy ngay trước mũi súng của các xe bọc thép.

Từ các điểm cao ở sông Donet, chúng tôi có thể nhìn thấy hững đoàn xe Nga ở phía xa, tất cả đang rút lui về hướng bắc. Chúng tôi bắn vài trái đạn nổ về phía địch, nhưng không kết quả vì khoảng cách quá xa. Tuy nhiên, chúng tôi làm tốc độ của quân Nga nhanh hơn.

Buổi chiều, chúng tôi được lệnh tung ra một cuộc tấn công trợ giúp cho Sư Đoàn Xe Tăng Xung Kích Großdeutschland. Thiếu Úy SS Ekkehard tiêu diệt 3 chiếc T-34 được dàn để bảo vệ sườn cho quân Nga rút lui về hướng bắc. Những chiếc xe tăng này đã được ngụy trang kín đáo chỗ những đồng rơm, và ánh mặt trời buổi chiều tối làm cho chúng khó thấy hơn. Tuy nhiên, Ekkehard phát hiện khói xả từ ống xả. Khói được nhìn thấy phía trên của đồng rơm trong không khí lạnh mùa đông.

Anh ta chạy về hướng địch ở tốc độ cao và dừng lại để bắn. Người xạ thủ bắn cháy cả 3 xe tăng Nga với 3 viên đạn. Ba bó đuốc đầm máu tô đậm thêm hình ảnh của cuộc chạm trán nhanh chóng và chết chóc

Rudolf von Ribbentrop

Đó là những người lính xe tăng chúng tôi, người nào cũng như người ấy đều hết sức dũng cảm.

Sáng hôm sau, chiến đoàn thiết giáp của Peiper từ Belgorod được điều lên phía Bắc. Những chiếc xe bọc thép chở quân cùng các đại đội xe tăng phối thuộc đóng vai trò mũi giáo. Sau khi tiến được vài km đơn vị đã vấp phải 1 hỏa lực pháo binh dữ dội. Một xe half track trúng đạn và trong vài giây đã bốc cháy sáng rực.

“Rút lui! Quay trở lại phía sau đồi!” Peiper ra lệnh. Quay qua viên chỉ huy tiểu đoàn xe tăng, anh nói tiếp, “Ở đây chỉ thiệt thôi!”

Ai từng quen Jochen Peiper đều biết rằng anh rất muốn tìm hiểu cái gì đã xảy ra cho xa đoàn của chiếc xe bọc thép, nhưng lại không muốn cho 1 chiếc half-track với giáp mỏng chương mặt ra dưới pháo địch.

Peiper, người đã được vinh thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ ngày 9 tháng 3 năm đó, nhìn quanh và tỏ vẻ ngạc nhiên khi Rudolf von Ribben-trop đến trình diện.

“Thưa thiếu tá, tôi muốn quay lại đó xem còn ai bị thương không, hay chí ít có thể phát hiện điều gì đó”

Peiper cảm kích trả lời trước lời đề nghị bất ngờ này: “Cảm ơn anh, Ribbentrop, nhưng cẩn trọng nhé”

Tôi sau đó phát hiện ra người chỉ huy chiếc xe half-track là 1 trong những hạ sĩ quan kỳ cựu của tiểu đoàn, là người thân tín của Peiper có thể đã bị quân Nga mang đi không biết còn sống hay đã chết.

Chiếc tăng của tôi tiến tới chỗ chiếc halftrack vẫn còn đang cháy âm ỉ. Tôi để pháo thủ tin cậy của mình là Borgsmüller ở lại trong tháp pháo để cảnh giới, còn tôi thì trèo ra để kiểm tra. May mắn là địch có vẻ không quan tâm đến chúng tôi và hỏa lực pháo binh tôi đang chờ đợi không thấy hoạt động.

Tôi không tìm thấy ai còn sống sót. Tất cả chỉ còn lại những mảnh quân phục, số lương, thẻ bài là chưa bị lửa thiêu hết.

Tôi leo lại vào xe mình và mở hết tốc độ chạy về vị trí của Peiper ở phía sau quả đồi để báo cáo những gì đã chứng kiến.

Dù không còn ai sống sót, Peiper rất hài lòng khi biết rằng ít nhất là mình đã không bỏ rơi đồng đội nào ngoài đó.

Vì việc này mà Jochen Peiper không bao giờ quên tôi.

Các chiến dịch mùa đông của chúng tôi đã kết thúc. Một bất ngờ lớn là tôi được rút về trung đoàn xe tăng làm sĩ quan tham mưu ngay khi vừa về tới Kharkov. Tôi đã gắn bó rất thân thiết với đại đội 7 nên không muốn rời xa nó. Việc chỉ huy đại đội của tôi với vai trò quyền đại đội trưởng là khá thành công. Điều này có được là do sự chuẩn bị kỹ lưỡng cùng với tinh thần hy sinh của các xa đội. những con người luôn sẵn sàng tham gia và đi đầu trong tấn công.

Thực tế thì việc chuyển qua công tác tham mưu trên trung đoàn dù đó là vị trí cao hơn vẫn không khiến tôi ngui nổi thất vọng. Tôi đã xin từ chối vị trí đó với thượng cấp để ở lại đại đội, nơi tôi đã chỉ huy. Nhưng chỉ huy của tôi không thay đổi quyết định mà thậm chí còn có vẻ khó

chịu.

Vì những thành tích chiến đấu ở khu vực Kharkov, von Ribbentrop được vinh thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhất và huy hiệu chiến thương bạc (đó là lần thứ 3 anh bị thương)

Lệnh của Quốc trưởng ngày 19 tháng 3 năm 1943:

NHẬT LỆNH!

Các binh sĩ của các cụm tập đoàn quân Nam và Trung tâm, tập đoàn quân Không quân 4, bộ tư lệnh không quân miền Đông!

Tuần trước, khi mà cuộc chiến lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, tôi đã buộc phải yêu cầu các anh phải giữ vững từng mét đất, để cho tôi có thời gian gọi các đơn vị và vũ khí mới ra mặt trận, những thứ cần thiết để bẻ gãy cuộc tấn công của Liên Xô.

Nhờ hành động hy sinh của vô số sĩ quan, binh lính và công sức của ban lãnh đạo, yêu cầu của tôi đã được đáp ứng.

Cuộc tấn công của Liên Xô đã vấp phải những khó khăn hơn bao giờ hết. Các lỗ hổng đã được bịt ngay bởi những đơn vị của các sư đoàn quân Đức mới.

Kết quả là địch đã gặp phải sức kháng cự ngày càng mạnh mẽ. Cuối cùng, những ngày buộc phải phòng ngự đã qua và cơ hội phản công đã tới.

Những chiến binh dày dạn trận mạc của lực quân và lực lượng võ trang SS ở phía đông đã được các sư đoàn mới bổ sung.

Những vị trí then chốt trên tuyến mặt trận của quân Nga đã bị thất bại trước sự kiên quyết, các đòn tấn công mạnh mẽ, những hành động anh hùng của lực lượng không quân Đức.

Một lần nữa Kharkov lại trở về tay chúng ta!

Ký tên Adolf Hitler

Trong cuốn sách *Die Ritterkreuzträger der Waffen-SS*, tác giả Ernst-Günther Krätschmer đã ca ngợi chiến thắng vĩ đại của quân đoàn II xe tăng SS: " Chiến thắng quan trọng cuối cùng trong chiến dịch nước Nga là kết quả do sự chỉ đạo chiến thuật xuất sắc của thượng tướng SS Paul Hausser.

Thành công này chỉ thực hiện được do Hausser, tư lệnh quân đoàn xe tăng SS, đã không tuân theo lệnh được lặp đi lặp lại của Hitler là giữ Kharkov bằng mọi giá, ngạo mạn tự chịu trách nhiệm cá nhân. Thay vào đó, ông đã cho rút khỏi thành phố khi đã bị kẻ địch vây kín và định tiêu diệt quân đoàn mình. Kết quả là ông đã bảo toàn được 3 sư đoàn Đức giỏi nhất, và kiên định đánh tan quân Liên Xô trong trận đánh giữa 2 con sông Donets và Dniepr để rồi chiếm lại thành phố Kharkov.

Nhờ có những thành công trên mà thống chế von Manstein đã có thể biến những kế hoạch tuyệt vời của mình thành hiện thực.

Trận Kursk – Von Ribbentrop trong các trận đánh

Khi làm sĩ quan tham mưu trong trung đoàn xe tăng của sư đoàn Leibstandarte. Rudolf von Ribbentrop có cái nhìn sâu sắc hơn trong việc chỉ huy 1 đơn vị thiết giáp lớn. Anh sớm thích nghi với môi trường làm việc mới và có nhiều cuộc trao đổi với chỉ huy của các tiểu đoàn xe tăng, trung đoàn trưởng và vị tư lệnh là thượng tướng Paul Hausser.

Anh nhận thấy mức tổn thất trong thời gian ngắn hoạt động tại Nga của quân đoàn II xe tăng SS cao 1 cách kinh ngạc. Tổng số là 615 sĩ quan cùng 11.514 hạ sĩ quan và binh sĩ.

Ngay sau đó anh cũng được biết về kế hoạch mới của Đức cho một cuộc tấn công lớn. Mấu chốt Kursk sẽ bị cắt đứt và tiêu diệt bởi 1 gọng kìm khổng lồ từ 2 phía Bắc và Nam. Nếu kế hoạch này thành công, Hồng quân có thể phải chịu những tổn thất ảnh hưởng đến kết quả cuộc chiến.

Đúng 1 tháng sau khi về làm việc ở sở chỉ huy trung đoàn xe tăng, Rudolf von Ribbentrop được đề cử làm chỉ huy 1 đại đội huấn luyện. Phần lớn số quân bổ sung cho quân đoàn tới thời điểm đó chỉ được huấn luyện sơ sài hoặc chưa qua huấn luyện. Thực tế lúc đó những quân nhân mới được chuyển giao cho trung đoàn xe tăng có xuất xứ từ không quân Đức.

Viên trung úy rất nhiệt tình nhận nhiệm vụ mới này. Anh đã thấm nhuần tinh thần “thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu”. Ngày 15 tháng 6, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, viên sĩ quan trẻ được nắm quyền chỉ huy đại đội 6 của trung đoàn. Giờ là lúc anh đã đạt được vị trí chỉ huy hằng mong ước, chỉ trong vài ngày, anh đã được tất cả lính mới về đại đội 6 biết tiếng. Von Ribbentrop biết 1 cuộc tấn công mới đang được chuẩn bị, và lính SS cũng đồng ý là có 1 điều gì lớn lao sắp diễn ra.

Bản kế hoạch của chiến dịch Zitadelle đã được trình lên Bộ Tổng tư lệnh tối cao OKH ngày 12 tháng 4 năm 1943. Hitler đã quyết định khởi động chiến dịch tấn công mới như là 1 đòn đánh lớn đầu tiên trong năm 1943. Mục tiêu cuộc tấn công thần tốc của 2 tập đoàn quân, 1 từ khu vực Belgorod xuống phía nam, và 1 từ nam Orel lên phía Bắc, là bao vây và tiêu diệt tất cả các lực lượng của Xô Viết trong khu vực Kursk.

Chiến dịch tấn công được dự kiến bắt đầu ngày 2 tháng 5, nhưng bị hoãn lại nhiều lần. Ngày 4 tháng 5, Thống chế von Manstein, Đại tướng Model, Thống chế von Kluge, Đại tướng Guderian và tham mưu trưởng không lực Đức là đại tướng Jeschonnek đã tham dự 1 cuộc họp với Hitler.

Đại tướng Model nhận định rằng phía địch đã xây dựng 1 hệ thống phòng ngự có chiều sâu đối diện với tập đoàn quân 9 của ông ta và yêu cầu lực lượng tấn công của mình phải được tăng cường phù hợp.

Hitler trấn an các vị tư lệnh của mình rằng 1 số lớn xe tăng Tiger và Panther kiểu mới nhất sẽ có mặt vào ngày 10 tháng 6, và có thể có 1 hay 2 tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng loại siêu nặng Ferdinand, cùng số lượng lớn hơn pháo tự hành sẽ được chuyển đến. Hitler hứa tăng số lượng xe tăng lên gấp đôi.

Hai vị thống chế là von Manstein và von Kluge đều không muốn trì hoãn lâu thêm nữa, vì khi lực lượng xe tăng Đức được tăng thêm sức mạnh thì quân địch được tăng còn mạnh hơn. Erich von Manstein nhấn mạnh rằng khả năng sản xuất xe tăng của Xô Viết đã đạt mức 1500 chiếc mỗi tháng. Và trên hết, ông ta sợ rằng nếu còn chậm trễ nữa thì có thể đối phương sẽ tấn công trên sông Donets và sông Mius trước.

Hitler không thay đổi quyết định của mình. Đến ngày 11 tháng 5 thì ông ta ra lệnh hoãn chiến dịch Zitadelle cho đến tận giữa tháng 7.

Các chỉ huy cao cấp của Xô Viết đã nhận ra tầm quan trọng chiến lược của mấu lồi Kursk từ rất sớm. Stavka, bộ tổng tư lệnh Hồng quân đã lệnh cho các tham mưu trưởng các phương diện quân Bryansk và Voronezh hướng dẫn việc phòng thủ mấu lồi như sau: " Phải gây thiệt hại lớn nhất cho các đơn vị tấn công của địch từ phía cả bắc và nam trong những trận phòng thủ, đánh quỵ lực lượng địch rồi bắt đầu chuyển sang phản công "(W. G. Posnyak, các trận đánh gần Kursk).

Ngoài ra Stalin và bộ tổng tư lệnh còn ra lệnh: " Khi cuộc tấn công của địch bắt đầu, các phương diện quân Trung ương và Voronezh phải tiến hành phòng thủ, làm suy yếu quân địch trong các trận đánh phòng thủ rồi ngay lập tức phản công khi quân địch đang bị mất máu tới chết. Các phương diện quân Tây và Bryansk phải chuẩn bị tấn công theo hướng Orel." (Ilya Ivanovich Markin, Trận Kursk).

Cuối tháng 6, Liên Xô đã thiết lập xong khu vực phòng thủ, xây dựng những trận địa chống tăng kiên cố và hệ thống chướng ngại vật có chiều sâu, những bãi mìn trong những vị trí phòng thủ then chốt xung quanh mấu lồi Kursk. Tổng cộng họ đã đặt 434.667 quả mìn chống tăng và xây dựng 604 trận địa chống tăng mạnh.

Để đối phó với lực lượng của tập đoàn quân không quân 4 (gồm các quân đoàn không quân 1,4 và 8 với tổng số 2000 máy bay các loại). Bộ tổng tư lệnh Xô Viết đã triển khai các tập đoàn quân không quân số 2, 16 và 17 với tổng cộng 3500 máy bay. Ngoài ra, mấu lồi Kursk còn tập trung pháo phòng không với số lượng chưa từng thấy trên mặt trận phía Đông.

Nhờ có thời gian ngời nên tới cuối tháng 6 năm 1943, Hồng quân đã được trang bị tốt để có thể đương đầu và đánh bại cuộc tấn công của Đức.

Cuộc tấn công

Ngày 4 tháng 7 năm 1943, sau khi pháo kích và không kích chuẩn bị, các sư đoàn của tập đoàn quân xe tăng 4 tấn công hệ thống các điểm cao giữa phía đông Belgorod tới phía tây Rakitnoye để chiếm lấy các vị trí quan sát cho cuộc tấn công chính sẽ được diễn ra ngày hôm sau.

Khi bắt đầu tấn công, Cụm tập đoàn quân Nam, dưới sự chỉ huy của thống chế von Manstein có 1081 xe tăng, 376 pháo tự hành. Với sư đoàn xe tăng 11 bên phải, sư đoàn bộ binh cơ giới Grossdeutschland bên trái, lực lượng của von Mastein xông thẳng về hướng Butovo.

Bên cánh phải là 3 mũi tấn công của quân đoàn II xe tăng SS dưới quyền thượng tướng Paul Hausser. Mục tiêu của họ là những ngọn đồi gần Jochontov và Streletskoye, và họ đã chiếm chúng thành công.

Cuộc tấn công chính bắt đầu sáng ngày 5 tháng 7 đồng thời trên cả hướng Bắc và Nam. Sư đoàn xe tăng 7 (thuộc quân đoàn xe tăng III) vượt qua bờ tây sông Donets ở Dorogobushino và chiến đấu thọc qua các vị trí dày đặc xa tới Rasumnoye. Đã diễn ra 1 cuộc phản công đầu tiên của Xô Viết và có 1 số tăng Xô Viết bị tiêu diệt

Đến khoản 18g, trung đoàn xe tăng 25, sư đoàn xe tăng 7 băng qua cây cầu do công binh làm qua phái bờ đông sông Donets. Ngày 6 tháng 7 sư đoàn tiến vào 1 khu vực tập trung xe tăng của Xô Viết. Trận tiến công do trung úy Adalbert Schulz dẫn đầu. Schulz đã được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ từ cuối tháng 12 năm 1941, và sau trận này anh được thưởng thêm thanh kiếm nữa.

Như thường lệ, Schulz ở tuyến đầu tiên. Trung đoàn của anh tiêu diệt được 34 chiếc T-34. Đại úy Fortun, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 1 được truy tặng huân chương chữ thập hiệp sĩ ngày 7 tháng 8.

Ngày 7 tháng 7, sư đoàn 7 xe tăng tiếp tục tấn công. Đến ngày 9 tháng 7, chiến đoàn thiết giáp của Schulz đã tới được vùng đất cao ở phía nam Scheino. Đến tối ngày 11, toàn bộ quân đoàn III xe tăng đã tiến vào khu vực phía Bắc Scheino.

Những đơn vị chính của Tập đoàn quân xe tăng 4 đã đột phá qua được các vị trí trong hệ thống phòng ngự chiều sâu của đối phương. Các sư đoàn của nó đã tới được khu vực Prokhorovka. Quân đoàn II xe tăng SS, 1 trong những quân đoàn bên sườn của tập đoàn quân, cũng đã đột phá được đến khu vực Prokhorovka vào tối ngày 11 tháng 7.

Ngày 12 tháng 7 các đơn vị Hồng quân ở khu vực cánh nam của cuộc tấn công đã bị mất 1800 xe tăng, 267 pháo, 1080 pháo chống tăng và có 24.000 quân bị bắt. Trận đánh đã đạt tới đỉnh cao của nó. Thống chế von Manstein tự tin rằng lực lượng của ông có thể chọc thủng được hệ thống phòng thủ của Xô Viết và giành thắng lợi.

Thế nhưng tình hình của cánh Bắc ra sao?

Tập đoàn quân 9 dưới quyền đại tướng Model, là 1 thành phần của chiến dịch Zitadelle, có 8 sư đoàn xe tăng với tổng số 478 tăng, bao gồm cả những chiếc Tiger của tiểu đoàn tăng hạng nặng số 505, cùng 348 pháo tự hành để hỗ trợ cho những đơn vị bộ binh.

Mũi nhọn tấn công là Quân đoàn xe tăng 47, sẽ đột phá đột đầu tiên vào các vị trí địch, đợt 2 sẽ thọc sâu vào lãnh thổ đối phương. Nếu cần thiết sẽ có thêm đợt thứ 3 tiếp nối.

Đại tướng Model đã đưa 1 sư đoàn xe tăng, là sư đoàn 20, tham gia tấn công đợt đầu. Theo ý kiến của chuyên gia về thiết giáp là thượng tướng Nehring, thì như vậy là quá ít. Nehring đã

nói với tác giả:

“Giữ lại 5 trong số 6 sư đoàn làm dự bị là quá nhiều! Lẽ ra nên dùng 2 sư đoàn xe tăng để hỗ trợ trực tiếp cho các đơn vị bộ binh. Cách này sẽ hữu hiệu để chống lại những hệ thống phòng thủ vững chắc ẩn sâu dưới đất, như kiểu 2 cánh tay vừa hỗ trợ vừa bảo vệ lẫn nhau.”

Tương tự như vậy Walther K. Nehring cũng chỉ ra tầm quan trọng sống còn của các tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng hạng nặng (Heavy Tank Destroyer Battalions) 653 và 654. Được tập trung trong biên chế lữ đoàn xe tăng số 21, 2 đơn vị này có 90 chiếc Ferdinand cùng 45 pháo tự hành hạng siêu nặng cỡ nòng 150mm của tiểu đoàn thiết giáp xung kích (Armored Assault Battalion) số 216 có thể đập tan bất cứ vị trí phòng thủ nào của địch. Các đơn vị này lại được đem dùng để bảo vệ 2 bên sườn họ.

Ý kiến của các chuyên gia về thiết giáp đã bị bỏ qua. Kết quả là cuộc tấn công của gọng kìm phía Bắc ngày 5 tháng 7 đã thất bại. Ngày hôm sau, trong đợt thứ 2, quân đoàn xe tăng 47 với 2 sư đoàn xe tăng số 2 và 9 đã rất cố gắng. Tối thứ 6, Model đã lệnh cho sư đoàn xe tăng 4 “tiếp tục tiến về hướng Kursk không chậm trễ”.

Lữ đoàn tăng số 21, không cần đến những chiếc Ferdinand, đã chiếm được 1 ngọn đồi ở phía nam Teploye cùng với các sư đoàn xe tăng 2 và 4. Dù vậy, ngày hôm đó cuộc tấn công của tập đoàn quân 9 -nhìn 1 cách toàn cục -đã bị chặn lại.

Cuộc tấn công được tiếp tục ngày 10 tháng 7, nhưng không có tiến triển nào. Bị tổn thất nặng không bù đắp được, ngày 12 tháng 7, Walter Model phải ra lệnh ngừng tấn công, vì vậy ở cánh Bắc cơ hội thực hiện chiến lược đánh nhanh đã bị phá sản.

Ngày 12 tháng 7, các thống chế von Kluge và von Manstein được gọi về Tổng hành dinh của Quốc trưởng. Hitler giải thích là quân đồng minh phương tây đã đổ bộ vào Sicily ngày 10 tháng 7 và tình thế đang rất nghiêm trọng. Hitler đoán chắc họ sẽ vượt biển từ đó để vào đất liền. Mặt trận phía đông sẽ phải chuyển giao lại các sư đoàn xe tăng để phòng thủ khu vực này và do đó không thể tiếp tục chiến dịch Zitadelle nữa.

Thống chế von Manstein cố vật nài giải thích rằng trên cánh phía nam trận đánh đã đạt được bước tiến quyết định. Đối phương đã dốc gần như toàn bộ lực lượng dự bị vào trận chiến và đang cạn kiệt. ” Đã đến lúc đập tan chúng ở khu vực phía nam. Nếu lúc này ta ngừng chiến thì coi như đã vứt đi chiến thắng!”

Hitler vẫn quyết định, “Zitadelle phải đình chỉ!”

Quân đoàn II xe tăng SS trong trận đánh

Ngày 12 tháng 7 quân đoàn III xe tăng và quân đoàn II xe tăng SS ở gọng kìm phía nam để tới được khu vực Prokhorovka. Hồng quân đang chuẩn bị tung ra nhiều lữ đoàn xe tăng và cơ giới cùng quân đoàn cơ giới cận vệ số 5 vào 2 đơn vị xe tăng hùng mạnh này trong nỗ lực chặn đứng và đẩy lùi họ. Tư lệnh lực lượng Xô Viết ở đây, thượng tướng Rotmistrov, có 850 xe tăng.

Đại tướng Hoth, tư lệnh tập đoàn quân xe tăng 4, có hơn 600 xe tăng thuộc quân đoàn II xe tăng SS và hơn 360 xe thuộc quân đoàn III xe tăng.

Ba sư đoàn xe tăng tiến theo trục tây nam lên đông bắc. Sườn trái là sư đoàn Totenkopf (đầu lâu). Ở giữa là sư Leibstandarte (cận vệ của Hitler) và bên sườn phải, húc thẳng vào quân đoàn 2 xe tăng Xô Viết là sư đoàn Das Reich (Đế chế).

Một cuộc tấn công thọc sườn của Xô Viết bị bẻ gãy bởi những phi vụ không yểm tằm gần của đại úy Meyer (4./SG 9) và thiếu tá Druschel (1./SG 1) của không quân Đức. Đại bác 30 ly mới được gắn trên những chiếc máy bay Hs- 129 là hỏa lực chết người với lực lượng thiết giáp Xô Viết. Những phi công không yểm tằm gần đã phá hủy 50 chiếc T-34 trong 1 giờ đồng hồ và đã loại trừ được mối nguy cơ bên sườn cho quân đoàn.

Thượng tướng Hausser cho quân đoàn của mình tiến lên phía trước. Sư đoàn Totenkopf vượt sông Psyol gần Vesely. Hai sư đoàn kia tiến qua cây cầu cạn giữa Psyol và đường ray xe lửa để đến Prokhorovka và “đón chào” quân đoàn xe tăng số 18 và 29 của hồng quân.

Sáng hôm sau, tiểu đoàn 2, trung đoàn xe tăng 1, sư đoàn LAH dưới quyền thiếu tá Martin Gross đã chạm trán với lực lượng thiết giáp đối phương. Những chiếc xe tăng đã tảo ngộ trong 1 khu vực rộng 500m và sâu 1km. Trận đấu tăng kéo dài 3 giờ đồng hồ và đến khi kết thúc có 90 xe tăng Xô Viết nằm bốc cháy trên bãi chiến trường.

Những chiếc Tiger đi bên sườn trái thuộc đại đội xe tăng hạng nặng số 13, trung đoàn 1 xe tăng SS đã bị bất ngờ khi phải đối mặt với 1 đoàn 60 xe tăng Xô Viết. Trận đánh bắt đầu ở khoảng cách từ 600m đến 1000m.

Chiếc Tiger của thiếu úy Michael Wittmann đã bắn cháy chiếc xe tăng đầu tiên của địch. Xe tăng của Wittmann bị trúng hai phát đạn, nhưng đạn pháo trên xe T-34 không thể xuyên thủng giáp trước của tăng Tiger từ khoảng cách này.

Đại đội trưởng của Wittman là đại úy SS Heinrich Kling, báo cho anh về khoảng 100 xe của 1 đơn vị xe tăng Xô Viết khác đang tới gần.

Wittmann khai hỏa vào những kẻ địch mới đến từ cự ly 1800m. Số xe tăng hồng quân đã bị chặn lại. Một quân nhân đã đóng vai trò quyết định trong thành công này là trung úy Rudolf von Ribbentrop. Đây sẽ là ngày thành công nhất của anh trong suốt cuộc chiến tranh.

“Cải tử hoàn sinh – gần Prokhorovka”

Sáng ngày 12 tháng 7 năm 1943, khi trung úy von Ribbentrop thức dậy, mặt trời màu đỏ máu bắt đầu chiếu những tia sáng xuống mặt đất báo hiệu 1 ngày khắc nghiệt.

Anh đã ngủ rất say sau 7 ngày dốc sức chiến đấu.

“Trung úy, trung úy”, những tiếng gọi liên tục đã khiến von Ribbentrop tỉnh hẳn. Anh bật dậy và bị va đầu vào gầm xe tăng của mình. Người trung úy và lính của mình đã ngủ trong 1 cái hố đào dưới gầm chiếc xe. Anh đã chỉ thị cho tất cả các kíp xe của mình làm vậy để tránh những thương vong không cần thiết trong trường hợp bị không kích hay pháo kích đêm.

Tiếng nổ của chiếc xe mô tô DKW đã đánh thức anh. Đó là dấu hiệu cho anh biết có lệnh từ tiểu đoàn. Chiếc xe đó của người lính liên lạc đại đội đi cùng tiểu đoàn.

“Tiểu đoàn trưởng cho mời trung úy!”

Von Ribbentrop dậy đi ngay. Trong quãng đường ngắn tới chỗ xe của tiểu đoàn trưởng, anh cảm thấy bồn chồn không yên.

Thiếu tá Gross ló đầu ra khỏi chiếc xe chỉ huy, là 1 xe tải được cải tạo làm trạm radio, khi chiếc mô tô chạy đến.

“Nghe này, Ribbentrop. Bên bộ binh báo rằng xe tăng Nga đang tập hợp. Hãy đi bắt liên lạc với bộ binh và sẵn sàng can thiệp nếu cần.”

Trong báo cáo ngày hôm ấy Von Ribbentrop viết rằng:

Âm điệu của vị tiểu đoàn trưởng đã gợi cho thấy rằng đây không còn là bất ngờ lớn của chiến dịch nữa mà đã phát triển thành 1 trận đấu tăng vĩ đại nhất, sẽ có thể đụng độ với nhiều xe tăng hơn nữa, có lẽ là nhiều tới mức không cần thiết trên địa đoạn này.

Lúc đầu tôi hơn bực vì cái lệnh lạc mớ hồ và kỳ quặc này vì tối hôm trước Gross đã lệnh cho đại đội tôi làm dự bị. Giờ thì nhiệm vụ này đã làm cho khoảng thời gian nghỉ ngơi rất cần thiết đi tong.

Lại được đèo về đại đội bằng chiếc xe mô tô đó. Tôi ra lệnh cho lính của mình sẵn sàng chiến đấu và cho nổ máy làm nóng máy chiếc xe tăng. Súng ống được tháo bịt che ra và chuẩn bị sẵn sàng. Sau đó tôi lệnh người cầm đầu các binh sĩ trong sở chỉ huy đại đội của tôi là trung sĩ Gebauer đem 1 chiếc mô tô 3 bánh tới trình diện. Tôi muốn tự mình chạy xe lên những vị trí bộ binh để đánh giá tình hình, và nếu cần thì tự thiết lập vị trí riêng để có thể đưa ra những quyết định phù hợp.

Đại đội 6 của tôi lúc này đã bị tổn thất nặng. Chúng tôi bắt đầu ngày 5 tháng 7 với 22 chiếc xe tăng thì cho đến tối ngày 11 tháng 7 chỉ còn có 7 xe có thể chiến đấu được. May mắn là số tổn thất không phải là tất cả vì 1 số xe tăng Panzer IV qua sửa chữa đã trở về với đại đội.

Ngày hôm trước chúng tôi đã chiến đấu mở đường vượt qua 1 con hào chống tăng của quân Nga. Hai đại đội khác cùng tiểu đoàn giờ được bố trí ở đó. Trong khi đó đại đội tôi nằm ở phía sau đóng vai trò như 1 đại đội dự bị.

Con hào chống tăng, chạy ngang phía trước chỉ có 1 lối băng qua, vượt được nó sẽ tới được con đường đi đến Prokhorovka. Cây cầu này hoặc không bị phá hủy hoặc là đã được dựng lại.

Hào chống tăng nằm trong cái 1 thung lũng, từ đó có 1 cái dốc xuống phía Prokhorovka rộng khoảng 400m. Con đường đi Prokhorovka tiếp giáp với rìa phải của dốc. Ngoài phạm vi ấy là

con đường xe lửa được đắp cao có thể gây khó khăn cho xe tăng.

Mặt trước con đường xe lửa ôm sát phía sau con hào chống tăng rồi sau đó lại chạy qua phía đông tới ranh giới với sư đoàn Das Reich ở bên cạnh.

Một tiểu đoàn bộ binh cơ giới của chúng tôi đang đóng trên con đường xe lửa được đắp cao này. Trong lúc tiểu đoàn thứ 2 đã thiết lập vị trí ở bên góc phải phía trên con dốc đã nói lúc trước.

Sườn trái của chúng tôi bị bỏ ngỏ, chúng tôi không có liên lạc gì với các đơn vị bạn ở đó. Tôi chạy xe men theo đường sắt cho đến khi tới được vị trí chỉ huy của người tiểu đoàn trưởng. Vị tiểu đoàn trưởng vừa mới thẩm vấn 1 trung úy quân Nga bị bắt, tay này nhìn đậm chất Đức – cao lớn, tóc vàng, mắt xanh. Anh ta rất điềm tĩnh trả lời 1 số câu hỏi và sau khi được cho 1 ít thuốc lá đã nói thẳng ra rằng:

“Lính Nga khẩu phần nghèo nàn, tinh thần cao. Lính Đức khẩu phần tốt, tinh thần thấp.” Tôi biết được 1 số điều từ vị chỉ huy bộ binh cơ giới. Ông ta cũng chỉ được báo cáo về tiếng ồn của xe tăng nhưng ngoài điều đó ra thì không còn gì nữa.

Tôi để người hạ sĩ quan của mình cùng chiếc xe ở lại sở chỉ huy tiểu đoàn, để anh ta có thể báo ngay hay tư vấn cho tôi nếu có gì xảy ra.

Tôi đi bộ trở về chỗ mấy chiếc tăng của mình, có thể nhìn thấy ở cách vài trăm mét chỗ con hào chống tăng dưới thung lũng. Rải rác trên dốc là lính và xe cộ của chiến đoàn thiết giáp, gồm các tiểu đoàn pháo tự hành của sư đoàn và tiểu đoàn xe bọc thép chở quân dưới quyền Jochen Peiper. Rất nhiều trang thiết bị, xe cộ, súng pháo nằm rải trên sườn con dốc, khuất tầm nhìn của quân Nga, với đủ loại kiểu dáng.

Tất cả các đơn vị đều đang được nghỉ. Cuộc tấn công của chúng tôi ngày hôm trước vào Prokhorovka, đã bị chặn lại vì sư đoàn Das Reich bên sườn phải và sư đoàn Totenkopf bên sườn trái – không có liên kết gì với chúng tôi – đã không tiến theo kịp do bị những lực lượng mạnh của Nga phản kích.

Kết quả là chúng tôi đã tạo ra 1 cái nêm cắm sâu vào phần đất của đối phương với bên cánh phải thì được an toàn chỗ con đường xe lửa đắp cao còn cánh trái đã hoàn toàn bị bỏ ngỏ ở phía trên Psyol.

Mất liên lạc với 2 sư đoàn bên cạnh khiến cho các cuộc tấn công vào Prokhorovka trở thành viễn vông. Binh lính của chúng tôi đang chìm trong giấc ngủ vì đã quá kiệt sức. Dù gì thì 7 ngày trong những ngày vất vả nhất trong toàn chiến dịch Nga cũng đã trôi qua.

Riêng tôi thì khổ sở nhất trong chiến tranh là sự thiếu ngủ, đói khát, cái lạnh, mưa gió và ẩm ướt.

Khi tôi trở về thì mặt trận rõ ràng đang có những biến chuyển. Pháo binh khai hỏa ở nhiều chỗ. Súng máy quét ào ào khắp nơi, máy bay thì bay kín trời.

Lúc von Ribbentrop về tới đại đội, anh viên hạ sĩ quan cao cấp trong đơn vị mời uống café nóng. Người lính tiếp đạn trong kíp xe của anh mở thùng đồ ăn và đưa 1 ít bánh mì cho đại đội trưởng. Một thiếu úy chỉ huy phó – tay này rất dũng cảm và vui tính – đến báo cáo rằng đại đội 6 đã sẵn sàng để chiến đấu. Mọi người tận hưởng bầu không khí mát rượi buổi sáng. Đại đội 6 có 6 chiếc xe tăng khả dụng vào sáng hôm đó. Trong mấy ngày qua, nó đã bị tổn thất nặng trong khi tấn công trận địa chống tăng đáng gờm của quân Xô Viết cùng với tiểu đoàn của Peiper. Đại đội dùng chiến thuật “horizon crawl” nhằm mục đích tiêu diệt xe tăng và pháo chống tăng của Xô Viết nếu gặp giữa các mũi tấn công của Đức, khi đi vào tuyến phòng thủ chống tăng địch.

Khi anh cùng lính của mình đang tiến đến vị trí đối phương, Von Ribbentrop lại nhận được phản lệnh từ tiểu đoàn trưởng. Người trung úy không thể hiểu nổi mệnh lệnh này. Nếu chuyển hướng lúc này có nghĩa là sẽ để tiểu đoàn Peiper phải tấn công các vị trí rất mạnh của địch một mình. Và những xe half-track của Peiper rất dễ bị pháo chống tăng Xô Viết bắn cháy.

“Tôi chỉ biết 1 điều, không có lần tăn gì hết, tôi cứ tham gia tấn công bất chấp sự phản ứng đầy giận giữ của tiểu đoàn trưởng trên radio.

“Khi chúng tôi tập trung lại sau khi đã phá hủy trận địa chống tăng và tiêu diệt khẩu pháo chống tăng cuối cùng của địch, tôi được sự tán thưởng cao nhất của Peiper suốt cuộc chiến: Rất sẵn lòng mời anh cùng đại đội của mình gia nhập với chúng tôi!

“Khi trở về tiểu đoàn, tôi phải cố tìm cách thuyết phục vị tiểu đoàn trưởng đang rất kích động rằng anh không thể nào bỏ dở cuộc tấn công để cho xe bọc thép chở quân phải đối đầu với hỏa lực pháo chống tăng địch mà không có xe tăng hỗ trợ.”

Trong lúc đang nhắm nháp ly cà phê nóng vừa được đưa tới, von Ribbentrop bỗng tình cờ nhìn về phía tiền duyên. Cảnh tượng đập vào mắt khiến anh không tin vào mắt mình nữa. Một bức màn khói màu tím do đạn khói bốc lên trong không trung. Nó có nghĩa “Cảnh báo xe tăng địch!”.

Những tín hiệu tương tự cũng xuất hiện dọc theo đỉnh dốc. Bên phải đường sắt đắp cao cũng đã thấy tín hiệu khói tím cảnh báo có nguy hiểm.

Mọi thứ đã trở nên rõ ràng: Cách xa ngọn đồi, ngoài tầm nhìn của mọi người trong thung lũng, 1 cuộc tấn công lớn của thiết giáp của Xô Viết đang tới.

Von Ribbentrop vứt bỏ hết mấy thứ linh tinh và la lớn “Khởi động xe! theo tôi!”

Sau đó anh gọi cho thiếu úy Malchow “ Ta sẽ lái xe theo hàng dọc lên trên dốc. Cậu và trung đội của mình đi bên trái. Tôi và 3 xe còn lại đi giữa và bên phải. Bẻ sang sườn trái 1 chút trong trường hợp bị đánh tạt sườn. Ta sẽ vào công sự ẩn nấp trên con dốc và giao chiến với bọn Nga tại đó.

Von Ribbentrop thuật lại:

Ngay lúc đó, tôi phát hiện, người chỉ huy của các binh lính trong sở chỉ huy đại đội, cái tay mà tôi đã để lại ở sở chỉ huy của tiểu đoàn bộ binh, lái chiếc mô tô chạy xuống dốc xuyên qua màn mây bụi khổng lồ đang, nắm tay đưa thẳng lên cao, với ý nghĩa:

“Di chuyển ngay!”

Với cách này, đại đội đã trong trạng thái chuyển động và triển khai lên dốc như trong khi huấn luyện chiến đấu khiến cho nhịp tim của 1 chàng trai 22 tuổi là tôi đập nhanh hơn. Đó là cảm giác đặc biệt giúp tôi lên tinh thần để có thể dẫn dắt những người lính trẻ tuổi nhưng dày dạn bước vào trận.

Lên đến đỉnh dốc, nhìn xuống khoảng 200m về phía bên kia của 1 thung lũng nhỏ là nơi các có các vị trí bộ binh của chúng tôi.

Tôi ra lệnh bằng điện đài cho đại đội tiến đến chiếm lĩnh vị trí trên sườn đồi và tiếp chiến từ chỗ đó.

Cái thung lũng nhỏ mở sang bên trái của chúng tôi và trong khi lái xe tới con dốc chúng tôi phát hiện những chiếc T-34 đầu tiên, có vẻ đang âm mưu đánh tạt sườn trái của mình.

Chúng tôi dừng xe trên dốc và khai hỏa, bắn trúng nhiều xe địch. Một số tăng Nga bốc cháy

và bị bỏ lại. Cự ly 800m đối với 1 pháo thủ giỏi là quá lý tưởng.

Trong khi chờ đợi thêm nhiều xe tăng địch nữa sẽ xuất hiện, theo thói quen tôi nhìn bao quát xung quanh. Những gì nhìn thấy khiến cho tôi sửng sốt. Cách bờ đất cao chỗ khe cạn từ 150 đến 200m ngay phía trước tôi hiện ra 15, 30 rồi 40 chiếc xe tăng và cuối cùng thì nhiều không đếm xuể. Những chiếc T-34 chở theo bộ binh từng thiết lập hàng thẳng hết tốc độ tới chỗ chúng tôi.

Lái xe của tôi là Schule gọi qua hệ thống liên lạc nội bộ "Trung úy, bên phải, bên phải! Chúng đang đến đó! Anh thấy chúng không?"

Tôi thấy chúng rất rõ. Ngay lúc đó tôi lẩm bẩm "Tiêu rồi!" (Nun ist es aus!) thì cậu lái xe lại nghĩ rằng tôi nói "ra ngoài!" (Raus!), và bật nắp cửa chui ra. Tôi tóm chặt và đẩy cậu ta vào lại xe, trong khi lấy chân thúc vào bên phải người pháo thủ. Đó là ám hiệu cho cậu ta quay tháp pháo sang phải.

Phát đạn đầu tiên đã ra khỏi nòng pháo và chiếc T-34 bắt đầu cháy. Nó chỉ cách chúng tôi khoảng 50 đến 70m. Trong khoảnh khắc đó, chiếc xe tăng bên phải tôi bị trúng đạn trực diện và bùng cháy. Tôi thấy rõ ràng là trung sĩ nhất Papke đã nhảy ra, nhưng đó là lần cuối chúng tôi nhìn thấy cậu ta. Chiếc xe bên phải xe của cậu ta cũng trúng đạn và cũng nhanh chóng chìm trong lửa đỏ.

Xe tăng địch xông thẳng vào chúng tôi như trận tuyết lở: tăng nối tiếp tăng! Hết đợt này tới đợt khác! Đó là 1 cuộc tập hợp quái đản có tốc độ cơ động rất cao.

Chúng tôi đã không kịp chiếm lĩnh vị trí phòng thủ. Tất cả những gì có thể làm là bắn. Từ khoảng cách này thì cứ bị bắn trúng là chết, nhưng phát đạn nào sẽ kết liễu chúng tôi đây? Từ sâu trong tâm khảm, tôi đã nghĩ rằng mình sẽ không thể thoát được. Với tình thế vô vọng như vậy, chúng tôi phải chiến đấu với mọi thứ trong tay. Vì thế chiếc T-34 thứ 3, rồi thứ 4 đã bị chúng tôi hạ gục từ khoảng cách dưới 30m.

Chiếc xe tăng Panzer IV của chúng tôi có được 18 đến 20 viên đạn ở sẵn trong tầm tay người tiếp đạn, phần lớn là đạn trái phá và 1 số ít đạn xuyên giáp.

Chẳng mấy chốc người lính tiếp đạn đã la lên "Hết đạn xuyên rồi!"

Tất cả đạn xuyên lập tức được tập hợp. Đạn được chuyển đến cho người tiếp đạn từ tay pháo thủ, lái xe, điện đài viên. Tại thời điểm đó, cứ đứng 1 chỗ thế này rất dễ bị xe tăng Nga phát hiện và tiêu diệt. Hy vọng duy nhất của chúng tôi là 1 lần nữa quay lại nấp sau con dốc mặc dù quân Nga đã vượt qua nó, vì cơ hội thoát ra của chúng tôi ở đó là khả quan hơn vị trí hiện tại.

Chúng tôi quay xe lại giữa đám tăng Nga, chạy lui lại khoảng 50m về phía sau bờ dốc. Từ chỗ ẩn nấp phần nào tốt hơn đó, chúng tôi quay xe lại đối mặt với quân địch.

Ngay sau đó, có 1 chiếc T-34 dừng lại xéo về phía bên phải chúng tôi khoảng 30m. Tôi thấy nó rung lắc nhẹ và xoay tháp pháo về phía chúng tôi. Chúng tôi lúc đó không thể bắn ngay được vì pháo thủ còn đang bận chuyển đạn cho người tiếp đạn.

"Xe tăng, tiến lên trước, tiến!". Tôi hét vào ống nói. Cậu lái xe Schüler của tôi là tay lái giỏi nhất tiểu đoàn. Cậu ta lập tức vào số và chiếc Panzer IV ịch chuyển động. Xe chúng tôi đi ngang qua cách chiếc T-34 khoảng 5m. Chiếc tăng Nga cố quay tháp pháo dí theo nhưng không được. Chúng tôi chạy cách khoảng 10m phía sau chiếc xe Nga đang đứng thì dừng và quay lại. Pháo thủ của tôi bắn trúng ngay tháp pháo của nó. Chiếc T-34 nổ tung, tháp pháo của nó bắn lên trời cả 3m, tí nữa thì va vào xe của tôi. Trong lúc sự việc xảy ra, những chiếc T-34 khác chở theo bộ binh vẫn cứ ào ào vượt qua.

Khi đó, tôi cố kéo lá cờ chữ thập ngoặc đang nằm trên hộp dụng cụ phía sau tháp pháo vào. Mục đích của lá cờ là để cho các phi công của chúng tôi nhận biết đâu là bạn đâu là thù. Tôi chỉ kéo vào được 1 nửa và kết quả là lúc này lá cờ lại bay phấp phới trong gió. Không chóng thì chầy sẽ có 1 trường xe hay pháo thủ tăng Nga phát hiện ra nó. Việc chúng tôi sẽ lãnh 1 phát đạn chết người chỉ còn là vấn đề thời gian.

Chỉ còn 1 cơ hội mong manh cho chúng tôi là phải liên tục cơ động. Mọi chiếc tăng Nga đều vượt qua đây với tốc độ cao nên một chiếc tăng đứng yên sẽ mặc nhiên bị coi là địch và bị ăn đạn ngay lập tức.

Giờ lại đến lúc chúng tôi phải đối mặt trước nguy cơ bị chính các xe tăng quân mình, đang nằm dưới hào chống tăng cạnh đường xe lửa theo 1 tuyến rộng và đã bắt đầu khai hỏa vào xe địch đang tiến đến, tiêu diệt. Bãi chiến trường đầy khói và bụi, lại bị mặt trời làm chói mắt, các kíp xe thật khó mà có thể phân biệt đâu là chúng tôi giữa đám xe tăng địch.

Tôi phải gọi trên sóng nhiều lần: “Kunibert đây! Chúng tôi đang ở giữa đám tăng địch! Đừng bắn!”

Không có ai hồi âm hết. Trong khi đó, quân Nga đã bắn cháy nhiều chiếc xe khi chúng tiến qua chỗ tiểu đoàn xe bọc thép chở quân của Peiper và tiểu đoàn pháo. Nhưng lúc này thì hỏa lực từ 2 đại đội xe tăng còn lại cũng chúng tôi đã bắt đầu phát huy hiệu lực.

Pháo tự hành của tiểu đoàn pháo binh cùng với lính bộ binh cơ giới của Peiper – được trang bị vũ khí tầm gần cũng đã gây thiệt hại cho xe tăng và ghìm chặt bộ binh Nga khi chúng nhảy từ trên những T-34 xuống để tấn công bộ.

Toàn bộ bãi chiến trường chìm trong 1 lớp khói bụi dày đặc, những toán xe tăng Nga mới vẫn tiếp tục từ chỗ đó chui ra và bị xe tăng quân ta hạ ngay trên sườn dốc.

Rất nhiều xe tăng và xe cơ giới cháy hỏng nằm lẫn lộn trên mặt đất. Điều này đã góp phần cứu sống chúng tôi, khiến chúng tôi không bị quân Nga phát giác.

Đột nhiên bộ binh Nga xuất hiện đông nghịt trước mặt, tôi gọi cho lái xe “Quay sang trái!”

Anh ta thấy chúng sau vài giây. Khẩu súng máy khai hỏa, từ phía sau chúng tôi chạy qua 1 số lớn lính, chúng không kịp nhận ra rằng là chiếc tăng vừa vượt qua là xe tăng Đức.

Sinh lộ bây giờ ở phía đông chúng tôi, bên trái hoặc hướng thẳng đến con đường. Chúng tôi phải liên lạc được với bộ binh ở đó và tránh khỏi đám tăng Nga.

Trong khi đó thì pháo thủ, lái xe, điện đài viên lo lau chùi thêm đạn xuyên giáp. Ngay khi có đạn, chúng tôi đã hạ được 1 chiếc T-34 nữa, khi vừa bị nó đuổi kịp. Thật không thể tin là cho tới giờ chúng tôi vẫn chưa bị bắn. Các chuyên gia đều cho rằng sở dĩ vậy là do các xe tăng Nga không có trường xe riêng. Pháo thủ kiêm nhiệm là trường xe luôn, và hẳn ta chỉ nhìn được qua khe ngắm của khẩu pháo. Nếu không phải vậy thì chúng tôi đã đi đời nhà ma rồi.

Lúc này có vẻ rất tức tối, quân Nga cũng đang tiến sang trái hướng về con đường để từ đó vượt qua hào chống tăng. Chúng tôi không hiểu tại sao cuộc tấn công lại được phát động trong 1 khu vực có hào chống tăng bảo vệ, cho dù quân Nga có biết về nó. Sau khi tiến được nhiều nhất là 1000m, đà tiến của cuộc tấn công đã bị chướng ngại này chặn đứng.

Vì vậy quân Nga ngoặt trái với nỗ lực tiến tới con đường và chiếc cầu bắc qua cái hào chống tăng. Tuy nhiên ở đó đã diễn ra 1 cảnh tượng khó tin.

Tại cây cầu, xe tăng và pháo chống tăng của quân ta đã khai hỏa vào quân địch đang ồa tới. Tôi cho xe mình chạy tới nấp sau 1 chiếc T-34 đã bị hạ. Chúng tôi tham gia trận đánh chống lại

xe tăng địch đang từ nhiều hướng lao tới cây cầu từ vị trí đó. Việc này khiến cho chúng tôi và tiểu đoàn có rất nhiều mục tiêu.

Những chiếc T-34 cháy leo cả lên nhau, Thật là 1 hỏa ngục của khói,lửa, và thuốc đạn cháy nổ. T-34 cháy rực, trong khi những lính tăng bị thương cố bò ra xa.

Sườn dốc nhanh chóng rải đầy xác xe tăng cháy của địch. Chúng tôi vẫn ở sau chiếc xe đang âm ỉ cháy. Lúc đó có tiếng người tiếp đạn báo cáo ” Hết sạch đạn xuyên giáp rồi!”

Chúng tôi đã sử dụng hết đạn xuyên. Giờ đây trên xe chỉ còn đạn trái phá, chẳng có tác dụng gì trước lớp vỏ thép dày của T-34.

Từ lúc đó chúng tôi quay sang tiêu diệt bộ binh Xô Viết. Việc này có khó hơn vì chiến tuyến quân ta đang bị tràn ngập và chúng tôi có nguy cơ bị pháo tự hành quân ta hoặc xe bọc thép của Peiper bắn trúng.

Đầu tiên, tôi ngưng bắn. Rồi nghe tiếng cậu pháo thủ thét lên. Cậu ta la “Mất tôi! Mất tôi!”

Không may 1 viên đạn đã bắn trúng ngay chỗ khe ngắm trên tháp pháo của pháo thủ. Viên đạn pháo không xuyên qua được nhưng cũng đủ tạo ra 1 lực mạnh đẩy hệ thống ngắm bật lùi về phía sau. Kết quả là cậu pháo thủ, lúc đó đang ngắm bắn bị thương nặng.

Xe tăng của chúng tôi vậy là đã bị loại khỏi vòng chiến, vì vậy tôi quyết định rút khỏi trận đánh và chạy qua cây cầu bắc trên hào chống tăng về phía sau tìm về với các xe tăng trong đại đội, đang cố tự bảo vệ trước sự hỗn loạn này.

Chúng tôi chạy về phía sau. Tôi hướng dẫn cho xe tới sau 1 cái gò nhỏ để có thể đưa cậu pháo thủ ra xem xét thương tích.

Ngay khi đó, anh trung sĩ kỹ thuật viên đại đội đến trên 1 chiếc Panzer IV đã được sửa chữa. Vì thế tôi và kíp xe chỉ việc leo lên và quay lại tham chiến với đầy đủ đạn dược.

Kíp xe trên chiếc tăng này – trừ người pháo thủ là người chúng tôi cần – không thích thú gì khi phải chui ra và giao xe cho người của tôi. Tuy nhiên chỉ huy đại đội cần phải có 1 kíp xe nhiều kinh nghiệm và ăn rơ nhau. Đại đội trưởng cần liên lạc với tiểu đoàn qua radio nhanh chóng, dẫn dắt đại đội cũng như chỉ hướng cho chiếc xe của mình. Hơn nữa, quan trọng nhất là chỉ định mục tiêu cho pháo thủ.

Chiếc xe tăng mới của chúng tôi lăn xích qua cầu. Trong khi ấy thì lực lượng tấn công của Nga đã bị đập tan. Rải rác khắp bãi chiến trường là những chiếc T-34 đang bốc cháy. Một sĩ quan hành quân của tiểu đoàn, đi bộ đến chỗ xe của tôi cho hay là tiểu đoàn trưởng đang dự định tung ra 1 cuộc phản công để dành lại cao điểm. Chúng tôi phóng nhanh lên trên dốc. Tí nữa chúng tôi đã nhào xuống giữa chỗ bọn Nga. Tới gần trưa thì cao điểm đã nằm trong tay quân ta.

Tổn thất của đại đội tôi thấp đến mức không ngờ. Tổng cộng chỉ mất 2 chiếc xe lúc đầu cuộc tấn công mà tôi đã chứng kiến. Hai đại đội kia không bị tổn thất gì. Tiểu đoàn pháo và tiểu đoàn xe bọc thép cũng thoát nạn với mức tổn thất rất nhỏ.

Cung từ của tù binh cho biết địch đang sẵn sàng tấn công xe tăng đợt 3 nhưng không còn mạnh. Trong khu vực kháng cự chính của chúng tôi, có hơn 100 chiếc tăng Nga bị hạ. (Trong số đó có 14 chiếc bị kíp xe Ribbentrop tiêu diệt)

Thượng tướng tư lệnh Hausser chiều hôm đó đã đến thị sát trận đánh, đã xác nhận cho thấy bản báo cáo của anh là 1 chiến thắng tuyệt vời đúng với sự thật. Nó đến sau 1 báo cáo cho rằng anh đã dùng phẩn để thể hiện số tăng bị hạ và không tin vào số lượng xe anh diệt.

Chúng tôi đã góp phần giữ vững tuyến phòng thủ, do đã không bị động trước sự tấn công bất ngờ của số lượng đông đảo tăng Nga, đón đánh địch từ trên đỉnh đồi hạ gục 1 số T-34 ngay lập tức khiến địch nhầm lẫn.

Ngoài ra, âm thanh của trận đánh cùng với lửa từ xe địch bị cháy – và buồn thay cả từ 2 chiếc xe của chúng tôi nữa – đã báo động cho tiểu đoàn của Peiper và tiểu đoàn pháo binh kịp thời.

Các chiến sĩ bộ binh cơ giới đã anh dũng chiến đấu không hề nao núng trước số đông xe tăng địch đang lao tới, chặn chúng lại và tiêu diệt bộ binh địch tiến đến.

Cuộc tấn công của quân Nga với số lượng đông đảo và sự lỳ lợm thật khó tin. Rõ ràng là tư lệnh quân Nga muốn dùng sức mạnh vượt trội để loại bỏ mối nguy bên sườn. Nếu được chỉ huy tốt hơn và bằng cách khai thác yếu tố bất ngờ, quân địch có số lượng hơn hẳn này lẽ ra nên quay trở lại chỗ chiến đoàn thiết giáp của Peiper và hoàn toàn có thể diệt gọn nó.

Chỉ huy quân Nga phải lường được ngay từ đầu là cuộc tấn công sẽ gặp trở ngại từ con hào chống tăng của chính họ.

Trận phòng thủ giành thắng lợi lớn này không thể thay đổi đến thực tế việc trận đấu tăng gần Prokhorovka, với thiệt hại nặng nề cho đôi bên đã chấm dứt chiến dịch Zitadelle.

Trận đánh gần Prokhorovka là trận đánh có số lượng xe tăng tập trung nhiều nhất trong toàn cuộc chiến. Thượng tướng Xô Viết Rotmistrov, người được coi là “con sư tử của Prokhorovka” đã nói sau khi trận đánh kết thúc: “ Theo tình hình hiện tại cùng với những tổn thất nặng nề, bộ đội của chúng ta sẽ không thực hiện thêm các chiến dịch chiến đấu nào nữa”

Ngày 20 tháng 7 năm 1943, Rudolf von Ribbentrop được tặng huân chương chữ thập hiệp sĩ. Anh đã tuyên bố ngay khi đó rằng:

“Mọi người trong kíp xe của tôi đều có công trong trận này. Tôi sẽ đeo nó vì kíp xe của tôi”

Tám ngày sau, thượng tướng Paul Hausser trở thành quân nhân Đức thứ 261 được vinh thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ với chùm lá sồi.

Ngày 1 tháng 8 năm 1943, Rudolf von Ribbentrop được thuyền chuyển để tham gia thành lập sư đoàn xe tăng SS Hitlerjugend (thanh niên Hiler).

Đường đi của 1 quân nhân

Từ tân binh đến khi tham dự chiến dịch miền Tây

Khi chiến tranh nổ ra ngày 1 tháng 9 năm 1939, Rudolf von Ribbentrop là 1 tân binh được bổ sung cho 1 tiểu đoàn của trung đoàn bộ binh SS Deutschland tại Munich. Chỉ huy trung đoàn lúc đó là đại tá Felix Steiner. Steiner là 1 sĩ quan trong lực lượng Waffen-SS, người đã nhận thấy từ lâu rằng 1 đơn vị thành công phải là 1 đơn vị có khả năng cơ động cao. Sự cơ động này tạo nên yếu tố bất ngờ trong việc tiến công và chọc thủng 1 vị trí đối phương, đảm bảo truy kích địch đang rút lui nhanh chóng và giành được nhiều đất. Kết quả là trung đoàn trưởng đã tiến hành cơ giới hóa cho đơn vị ở mức độ cao nhất có thể.

Tháng 10 năm 1939, von Ribbentrop được chuyển về trung đoàn, đang đóng quân ở Protectorate, trong đại đội 11. Đầu tháng 4, đại đội 11 chiến thắng trong 1 cuộc thi hành quân dã ngoại toàn trung đoàn. Là 1 thành viên trong đại đội chiến thắng, von Ribbentrop được thưởng 1 ngày phép đặc biệt. Anh xin được dùng ngày phép để về Berlin ngày 30 tháng 4 trong dịp sinh nhật của cha mình là ngoại trưởng Đức Joachim von Ribbentrop. Yêu cầu bị từ chối vì chỉ huy trung đoàn muốn tránh điều tiếng là thiên vị vì phạm vi của ngày phép đặc biệt này chỉ trong vòng bán kính 300km, trong khi Berlin ở xa hơn nhiều.

Von Ribbentrop bịa ra rằng ngày phép đã được bộ chỉ huy của Himmler ủy quyền phê duyệt và anh được cho đi.

Một viên thiếu tá trong trung đoàn có quen biết đã kéo anh ra nói riêng rằng những sự can thiệp kiểu vậy dù mình không dính vào thì cũng không có lợi. Anh thề là không hề biết về việc này. Ông ta tin anh và dặn phải cẩn thận không để những việc kiểu như vậy tái diễn nữa.

Tôi lái xe đến Berlin và có 2 trải nghiệm đáng nhớ. Được kê cận Hitler hơn nửa giờ đồng hồ, khi ngài, theo thông lệ thường dự buổi tiệc sinh nhật các vị bộ trưởng, tới chúc mừng cha tôi với tư cách cá nhân.

Hôm ấy là ngày 30 tháng 4, tôi ngồi ở bàn bên cạnh suốt buổi tiệc trong khi cha tôi và quốc trưởng say sưa nói chuyện.

Hitler nói về vấn đề giao thông vận tải của châu Âu và nhận định rằng sau chiến tranh thì khổ đường ray của châu Âu nên cải tạo theo khổ đường ray rộng hơn ở Nga. Điều này sẽ khiến cho số lượng hàng hóa vận chuyển tăng lên. Không thấy có biểu hiện gì về tư tưởng chống Nga trong câu chuyện. Ngược lại, ngài còn tán dương việc chính phủ Phổ đã chuyển qua khổ đường ray rộng hơn trong thế kỷ trước.

Khi nói về những thành công của chiến dịch Weseroebung ở Đan Mạch và Na Uy (vẫn đang giao tranh tại Narvik, nơi tướng Dietl đang trong tình cảnh nguy ngập) Hitler nói về việc xây những chiếc cầu nối bán đảo Scandinavia với lục địa, đưa châu Âu đến gần hơn nếu cần thiết.

Cuối cùng ông nói về cơ hội mở ra 1 cuộc tiến công sang phía Tây. Ông ta cho rằng quy mô lực lượng viễn chinh Anh ở đây đã bị thổi phồng. Qua những ngôn từ đó, rõ ràng là ông sẽ tấn công sang phía tây trong tương lai không xa.

Tôi mong mỗi cuộc tấn công sẽ sớm bắt đầu, vì tôi nghe qua Wedel ở đại đội 2, là tất cả những khóa sinh có tiềm năng sẽ được cử đi học tại trường sĩ quan Braunschweig.

Cả hai đứa đều hy vọng sẽ được tham gia vào 1 chiến dịch ở mặt trận phía tây, vì không muốn đi học sĩ quan khi chưa có kinh nghiệm chiến trường rồi lại phải về chỉ huy những con người đã dày dạn trận mạc.

Đợt huấn luyện học viên sĩ quan bắt đầu với tiểu đoàn 3 tại Ahlen, Westphalia, ngày 9 tháng 5. Khi những quân nhân được chọn lựa đến trình diện sĩ quan giảng dạy thì họ được báo là khóa huấn luyện bị hủy bỏ. Các giáo viên được chuyển sang nhiệm vụ chiến đấu.

Hôm đó von Ribbentrop và đồng đội chứng kiến những hoạt động nhộn nhịp bất thường trước khách sạn là nơi đặt sở chỉ huy trung đoàn. Những chiếc xe chở sĩ quan tham mưu ra vào tấp nập, lính liên lạc vội vã chạy tới chạy lui. Rõ ràng là đã diễn ra sự kiện đặc biệt gì đó. Còn điều gì khác hơn ngoài việc phát động cuộc tấn công sang phía tây?

Hai người lính trẻ dò hỏi bạn bè làm trong sở chỉ huy và được biết toàn đơn vị đã được đặt trong trạng thái báo động cao nhất. Cả hai chạy về đại đội mình thấy mọi người đều đã trong tình trạng báo động sẵn sàng. Lần này chắc hẳn là rất nghiêm trọng, với von Ribbentrop thì nó có nghĩa là anh sẽ ra mặt trận chứ không phải đi học sĩ quan nữa.

Đại đội 11 đã sẵn sàng xuất phát lúc 14g ngày 9 tháng 5. Xe cô đã được chất đầy và lính tráng được phát đạn thật. Tuy nhiên vẫn chưa có lệnh xuất phát. Binh lính vẫn trong doanh trại, rõ ràng sẽ không thể khởi hành trước khi trời tối.

Một giờ sáng ngày 10 tháng 5, lệnh báo động được phát ra. Các đơn vị lên đường ngay sau đó, thì von Ribbentrop lại phát hiện ra các học sinh sĩ quan sẽ phải đến trường sĩ quan Braunschweig.

Vào dịp sinh nhật của cha mình, tôi đã thu hết can đảm đến nói chuyện với Đại thủ lĩnh SS Heinrich Himmler, khi ông ta cũng đến chúc mừng. Tôi nói là tôi nghe đồn sẽ được đi học sĩ quan khi chưa có cơ hội chứng tỏ bản thân trong chiến đấu. Tôi cho rằng điều này sẽ khiến tôi và các bạn học bị đánh giá thấp trước những người lính giàu kinh nghiệm và khiến chúng tôi khó khăn khi chỉ huy họ sau này.

Himmler vỗ vai tôi lạnh lùng nói: “Lệnh sao thì cứ làm vậy!”

Tối ngày 9 tháng 5, tôi rất tức giận và đòi được gọi điện thoại nói chuyện với cha tôi. Dù đang rất nhiều việc nhưng cha tôi vẫn chấp nhận nghe điện và tỏ vẻ thông cảm và nói ông khó có thể tác động trực tiếp đến lệnh đã ban ra bên SS được. Ông hiểu lý lẽ của tôi và sẽ sớm nói chuyện với Himmler về vấn đề này khi có dịp.

Lúc này Ribbentrop nhớ lại cuộc nói chuyện trong khu nhà lính với vị sĩ quan phụ trách phòng quân lực của trung đoàn là Đại úy Reichel ít bữa trước đó, và quyết định đến khách sạn Gretenkort để gặp ông ta tại sở chỉ huy trung đoàn. Anh gặp đại úy Reichel tại khách sạn lúc 2 giờ. Von Ribbentrop xin ông cho phép đi theo đơn vị của mình tham gia chiến dịch miền Tây. Reichel đã tới chỗ trung đoàn trưởng và quay về giải thích rằng “Trung đoàn trưởng sẵn lòng cho cậu theo nhưng ông muốn có sự đồng ý của cha cậu, phòng có gì xảy ra trong suốt chiến dịch”.

Von Ribbentrop khẳng định cha mình đã hoàn toàn đồng ý.

Đại úy Reichel cười và bật mí: “Trung đoàn trưởng muốn nghe tận tai điều đó”

Rudolf von Ribbentrop đưa cho ông ta số điện thoại của cha mình và chạy về trại để chuẩn bị đồ đạc. Reichel cho biết là tiểu đoàn 3 đã đi rồi và anh sẽ đi chung với những đơn vị còn lại của trung đoàn.

Ribbentrop mang đồ đạc chạy vội về sở chỉ huy trung đoàn vừa đúng lúc trung đoàn trưởng đang rời khỏi khách sạn. Ông này cho hay là cha anh đã không đồng ý, vậy nên anh sẽ không được đi theo.

Felix Steiner vỗ vào lưng anh lính trẻ nói: “Hãy tin tôi, con trai. Cậu sẽ có rất nhiều thời gian

để tham gia chiến tranh. Khi đã thành sĩ quan, hãy về gặp tôi vì tôi đang xây dựng 1 sư đoàn mới". Sau đó Steiner ra ô tô và trực chỉ tới Pháp.

Rudolf von Ribbentrop cố gắng gặp cha mình nhưng người thư ký không cho. Vì thế anh gọi cho mẹ và phân bua rằng giờ đây khắp trung đoàn sẽ cho rằng anh được miễn trừ vì là con trai của bộ trưởng. Đây là 1 điều hồ thẹn cho anh và gia đình. Mẹ anh cắt ngang:

"Con hãy nói trực tiếp với cha đi!"

Cha anh nghe điện thoại và nói ông rất hài lòng nếu anh tham gia chiến dịch. "Ba hoàn toàn đồng ý với con. Ba không thể ra lệnh, nhưng ba sẽ nói với Himmler khi có dịp"

Hóa ra trong cuộc trao đổi giữa Steiner và 1 trợ lý của bộ trưởng bộ ngoại giao Đế chế, ông ta đã nói cho viên chỉ huy rằng ngài bộ trưởng không có quyền ra lệnh cho SS. Điều đó được suy diễn là ngài Ribbentrop đã "không đồng ý".

Von Ribbentrop vậy là đã có câu trả lời lúc 3g sáng. Người chủ nhà trọ kiếm cho anh 1 chiếc taxi và anh dùng nó đuổi theo trung đoàn mình. Đi trên đường nhánh - trong khi đường chính giành chuyển vận binh lính sang phía Tây - cuối cùng Ribbentrop cũng tới được Lüdinghausen nơi anh bắt kịp đội hình tiểu đoàn phòng không của trung đoàn. Chiếc taxi cứ chạy qua cho đến khi đến 1 chỗ có nhiều người đang đứng cạnh chiếc xe dẫn đầu đoàn quân nữa.

Một trong số đó là vị trung đoàn trưởng của Ribbentrop. Khi Von Ribbentrop chạy đến báo cáo thì Felix Steiner nói rằng." Từ lúc cậu đến được đây, cậu đã được tiếp nhận"

Trong khi về đơn vị trên chiếc xe chở ông sĩ quan quân y trung đoàn là bác sĩ Braun, người ta thấy trên trời có tới hàng trăm chiếc máy bay vận tải Ju-52. Chúng chở theo lính dù Đức đang hướng tới mục tiêu của họ là pháo đài Hà Lan.

Ribbentrop nhận được đồng đội đón mừng ầm ĩ. Đại đội trưởng, đại đội phó cùng các hạ sĩ quan cười và đùa rằng rồi anh lính trẻ sẽ lại bị gọi về trước khi bắt đầu chiến đấu. Không lẽ nào lại thế.

Sáng ngày 11 tháng 5, trung đoàn Deutschland vượt sông Rhine gần Rees và hành quân vào Kalkar. Tới trưa thì tiền duyên quân Đức đã tới gần Mook. Người Hà Lan vui vẻ ra vẫy cờ chào mừng trên đường tiến quân. Tốc độ tiến quân qua Hà Lan rất cao trong cả ngày hôm đó. Đại đội 10 dẫn đầu trung đoàn, trong khi đại đội 11 đi phía sau pháo đội. Khi gặp sự chống cự tại 1 cây cầu bị giật sập. Pháo đội di chuyển lên trước chiếm lĩnh vị trí bắn. Cung cấp hỏa lực yểm trợ để các trung đội nhảy xuống xe và tấn công ngay mà không cần dừng lại chuẩn bị.

Công binh chiến đấu sửa xong cầu nhanh chóng. Sau khi qua cầu, binh lính bắt gặp những xác chết đầu tiên của chiến dịch năm 2 bên đường. Chúng là quân Pháp.

Sáng hôm sau, đại đội 11 đi đầu. Binh lính được lệnh chiếm vùng phía nam Breda. Trung đội của Ribbentrop, dưới quyền trung úy Koop, được đưa lên trước dọc theo quốc lộ.

"Bên phải chúng tôi là đồng trống, bên trái có rừng thông nhỏ. Đột nhiên từ khoảng trống rộng khoảng 50m của khu rừng, chúng tôi phát hiện 1 toán tuần tra khoảng 20 người của quân Pháp. Đang đi cùng hướng với chúng tôi. Trung úy Koop đặt ngón tay trở lên môi. Qua ám hiệu đó chúng tôi rẽ sang trái và âm thầm di chuyển qua rừng cây cho tới khi đến khi tới gần những lính Pháp khoảng 30m. Khi đang quan sát, bỗng 1 lính Pháp phát hiện ra chúng tôi. Tôi chết chân đứng nhìn. Sau đó tôi giơ súng trường lên bắn, nhưng không trúng. Lúc đó - súng bọn tôi đang lắp lựu lê- chúng tôi la hét, nhảy xổ vào bọn Pháp, mà không bắn thêm phát nào. Bọn Pháp đã đầu hàng.

"Là người duy nhất biết tiếng Pháp, tôi tiến hành hỏi cung những lính Pháp nhằm xác định

xem đơn vị nào của chúng đang đi phía sau.”

Lần tiếp xúc đầu tiên của Ribbentrop với đối phương đã kết thúc. Ngày hôm sau trung đoàn tiến tới tận Bergen op Zoom, trên bờ biển. Ở ngoại vi thành phố, lính trung đoàn đã đụng độ với lính Hà Lan đang rút ra.

“Tôi được giao cho làm lính liên lạc, nên có vẻ độc lập hơn so với đồng đội. Tôi xâm nhập vào 1 trang trại có đầy nhóc lính Hà Lan, bỗng tôi chạm trán 1 trung úy, chỉ cách độ mấy mét. Tôi quát lớn: “Giơ tay lên!”. Anh ta trả lời tôi bằng tiếng Đức rất sôi báo cho tôi biết anh ta đại diện đơn vị và ra lệnh cho lính của mình hạ vũ khí.”

Von Ribbentrop thấy 1 chiếc mô tô DKW 350 phân khối đang trong tay của 1 lính Hà Lan. Chiếc xe này thật hợp với anh với nhiệm vụ là lính liên lạc trong 1 đơn vị cơ giới. Trung đội trưởng lệnh cho anh chạy xe về phía Tây để bắt liên lạc với tiểu đoàn 2 nằm bên trái đơn vị.

Tôi lái xe trực chỉ bán đảo Beveland và phát hiện 1 lính gác đứng trên đê. Tôi đã vượt qua chỗ trung sĩ Seiler, nên chắc đây phải là lính gác của tiểu đoàn 2.

Tôi cứ chạy thẳng tới người lính gác với tốc độ tối đa. Khi còn cách 30m, tôi mới nhận ra 1 điều là người đó không mặc áo ngực trang và là 1 lính Hà Lan không mang vũ khí. Anh ta nghĩ tôi là lính Pháp nên vẫy tôi lại gần. Tôi vẫy lại rồi quay xe, nằm rạp lên bình xăng phóng ngược trở lại. May thay, đạn súng máy của địch nhằm vào tôi đều không trúng đích.

Khi gặp lại Seiler, lúc đó cũng đã kiểm được xe đạp cho mình và lính, chúng tôi quyết định sẽ diệt chốt gác đó. Chúng tôi lên đến chỗ con đê và ném sang đó 1 quả lựu đạn. Sau đó nhóm chúng tôi – gồm 5 người- nhảy lên mặt đê. Quân Hà Lan đang bỏ chạy cách đó 100m. Bọn tôi chỉ kịp thấy lưng chúng.

Sau đó chúng tôi bị súng từ 1 cái hầm bắn đến và phải nấp sau con đê. Tiểu đoàn đã tới kịp thời. Trong lúc chúng tôi nấp sau con đê, mấy công sự của Hà Lan bắn yểm trợ cho nhau bằng đủ loại súng.

Khi đó, chúng tôi đi lấy xe đạp rồi phóng như điên về phía Tây. Trung đội trưởng của bọn tôi, lúc này đang nắm đại đội, giữ ba lính liên lạc trung đội đi cùng. Ba chúng tôi chạy xe theo đám lính mô tô đang chạy cách vài km trên đường quốc lộ. Hai bên đường là vùng đất ngập nước do người Hà Lan đã tháo nước vào. Chúng tôi vừa tới chỗ đám lính mô tô, thì vấp phải hỏa lực súng máy dày đặc từ 1 dãy công sự boongke.

Chúng tôi vừa nhảy sang trái thì lập tức bị bắn từ ngay hướng đó nên phải chuyển chỗ qua phía bên kia con đường và lại bị súng máy quét tui bụi. Chúng tôi nhảy ra khỏi đường tới nấp sau 1 cái gò thấp có nhiều sỏi. Hartmann nằm phía trước tôi, còn 1 đồng đội khác mà tôi không còn nhớ tên nằm phía sau. Thẳng chỗ tôi là chiếc mô tô có người lái xe đã bị bắn hạ. Máy vẫn gầm lên và tôi bỗng bị điếc đặc trong chốc lát.

Tôi thận trọng ló đầu lên và thấy ngay đằng trước có 1 boongke, đang nã đủ loại súng vào chúng tôi. Đạn súng máy ghim thun thút vào thùng xe của chiếc mô tô 3 bánh. Cơ hội thoát chết của chúng tôi là hết sức mong manh. Một giờ rồi 2 giờ đồng hồ trôi qua. Bỗng đội chân viên sĩ quan trợ lý tham mưu trung đoàn xuất hiện cạnh chiếc mô tô vẫn còn nổ máy. Ông ta “vũ trang” bằng 1 lá cờ trắng và bước tới chỗ cái boongke. Đạn không bắn ra nữa. Tôi nhảy lên và báo có mặt liền bị ăn mắng vì cái tội liều mạng. Thế nên tôi lui về nấp sau khúc cong của con đê là chỗ mà lúc trước tôi rất muốn chạy tới nhưng quá nguy hiểm. Tôi gặp toàn bộ đại đội ở đó.

Trung đoàn đã nhận được tin báo quân đội Hà Lan dưới quyền đại tướng Winkelman đã đầu hàng. Chỗ này cũng vậy, quân Hà Lan cũng đang được rút đi.

Trung úy Koop cho tôi về trạm sơ cứu, do bị 1 mảnh đạn từ 1 viên đạn bị vỡ khi bắn vào sỏi ghim vào vai. Hai đồng đội, những người cùng bị ghim chặt với tôi cạnh chiếc mô tô đều bị giết. Thật đau xót khi tôi vẫn còn mà họ thì không.

Người nằm bên trái lẫn bên phải tôi đều chết. Số mệnh đã tha cho tôi.

Trung đoàn nhanh chóng tới được Verseke sau khi đi qua các ngôi làng bỏ ngỏ của Krabbendijk, và ở đây cũng không thấy bóng dáng địch quân. Ngày hôm sau thì vượt qua kênh đào.

Lính công binh chiến đấu xuất hiện vào sáng sớm và chuẩn bị vượt kênh bằng xuồng cao su. Những chuyến đầu tiên là những xuồng chở 3 người. Lính trong đợt đầu sẽ lên bờ bên kia và thiết lập cầu cầu tại đó.

Tại chỗ trú ẩn trên đê, trung úy Koop gọi, “Ai tình nguyện lên chỗ tôi!” rồi nói tiếp, “Đằng trước có nhiều chỗ ngon. Hãy lên xí 1 chỗ đi!”. Tình nguyện viên Ribbentrop được phân đi đợt đầu cùng 1 đồng đội và 1 lính công binh chiến đấu. Pháo binh Đức tiến hành 1 đợt oanh kích ngắn. Sau 1 hồi còi, ba người lính vọt lên vượt qua mặt đê phóng xuống kênh. Sau đó họ nhảy lên xuồng cao su và chèo qua bờ bên kia dưới làn đạn súng máy đối phương. Chẳng mấy chốc họ tới được vùng mà hỏa lực địch mất tác dụng, 3 người lính chạy lên mặt đê. Họ nhanh chóng được các tổ khác cùng đại đội tiếp sức và khai hỏa vào đám lính Pháp đang rút chạy. Bám sát gót bại quân địch, trung đoàn xốc tới chiếm Kapelle. Tại đó lính tráng có thể kiểm xe đạp và đạp xe trực chỉ Goes. Vừa qua 1 khúc cua, họ nhìn thấy 2 đại đội Pháp, có vẻ đang sẵn sàng hạ vũ khí.

“Chúng tôi tới chỗ họ cùng 1 tiểu đội trưởng và 1 thiếu úy trong trung đội. Một đại úy lớn tuổi đứng nghiêm chào và đưa 2 đơn vị ra đầu hàng. Tôi tới nói chuyện và bảo ông ta đưa cho tôi cái ống nhòm lớn đang đeo trên cổ. Ông ta không muốn giao nó và cố giải thích đó là tài sản cá nhân, tôi đã chấp thuận cho ông ta giữ lại dù rằng cái ống nhòm đó là đồ quân sự mà chúng tôi được lệnh phải tước hết.”

“1 viên trung sĩ người Bavarian thì lại phớt lờ trước sự phản đối của tay đại úy Pháp, tiến tới tước mất ống nhòm của ông ta. Sau đó những tù binh Pháp được chuyển về phía sau”

Trung đoàn Deutschland di chuyển nhanh chóng, sự thiếu thốn phương tiện cơ giới lại khiến mọi người bớt hăng hái hơn. Bằng qua bán đảo Beveland là tới Walcheren. Muốn tới đảo thì phải đi qua 1 con đê hẹp. Hai bên đê là những vùng quê ngập nước. Đạp xe dọc theo đê, lính của đại đội 11 đã chạm trán 1 số lính quân cảnh Pháp. Với bộ áo ngực trang mặc ngoài – 1 sáng kiến của Felix Steiner – lính Pháp cứ ngỡ đó là quân Anh.

“Khi những ổ súng máy địch nhận ra sai lầm và nổ súng thì chúng tôi đã đến khá gần. Lính Đức nhảy xuống ruộng nước và lui đến chỗ kín đáo hơn, có khi ngập đến tận thắt lưng để tập hợp lại với đại đội lúc này mới tới gần.

“Bỗng chiếc xe bọc thép của trung đội thám báo trung đoàn xuất hiện. Nó lao tới rất nhanh, khẩu ca nông 20mm khai hỏa vào quân Pháp từ cuối con đê cho tới Walcheren, nhằm dọn quang 1 nơi tập trung cho cuộc tấn công sau buổi sáng. Nó bị dính đạn pháo chống tăng địch và phải lui lại. Tuy nhiên, lính Pháp cũng bỏ vị trí và rút qua bên kia khu vực ngập nước.”

Sư đoàn SS Verfügungs (tiền thân của sư đoàn SS Das Reich), với trung đoàn Deutschland trong biên chế đi qua Bỉ tới Huy tiến vào eo đất tới bờ biển. Sau khi chiếm được Vlissingen thì cuối cùng xe vận tải đã đến và nhờ vậy mà bớt đi được 3 ngày hành quân bộ mệt nhọc.

Đầu tiên, tiểu đoàn 3 của trung đoàn chiếm được con đê dẫn tới đảo Walcheren. Tiểu đoàn vấp phải sức kháng cự mạnh mẽ của Pháp và các cuộc tấn công không có kết quả. Sáng hôm sau 3 máy bay ném bom He-111 với sự hướng dẫn của sĩ quan liên lạc không quân đã tới nơi

và oanh tạc vị trí phòng thủ của quân địch ở cuối con đê. Khi lính phòng thủ Pháp đã dao động thì đại đội 11 xông lên phía trước chiếm được điểm đầu bên kia của đê. Trên đường tiến quân, đại đội 11 thấy nhiều xác đồng đội thuộc đại đội 9 nằm chết tại sườn dốc đê.

Lúc tiểu đoàn 3 trung đoàn Deutschland chiếm được đảo, thì từ những ngôi nhà và bụi cây, lính Pháp nhô ra đầu hàng. Khi viên chỉ huy của 1 khẩu đội pháo PAK 37mm hướng nòng về 1 toán lính Pháp đang tập trung phía xa thì đại úy Gesecke nhảy lên đập tay vào mũ sắt của anh ta và quát “Chúng ta không phải là quân man rợ!”

Tay khẩu đội trưởng phản ứng rằng anh ta không hề có ý bắn mà chỉ định phòng xa mà thôi.

Với 1 khẩu pháo chống tăng duy nhất đi cùng, tiểu đoàn 3 đạp xe đến Vlissingen. Đến cảng thì mọi người thấy con tàu Pháp cuối cùng đã rời bến. Khẩu pháo chống tăng bắn vào nó nhưng nó vẫn đi thoát.

Rudolf von Ribbentrop ghi lại trong nhật ký:

Tại 1 ngôi nhà trên cảng, chúng tôi thấy có 1 bàn ăn chắc là giành cho bộ tham mưu quân Pháp. Chúng tôi đang rất đói, vì tiến quá nhanh nên đã nhiều ngày nay, chúng tôi chẳng được ăn khẩu phần bình thường. Sau khi đã ních đầy bụng, chúng tôi kiệt sức chìm vào giấc ngủ.

Sớm hôm sau, chúng tôi bị đánh thức và đưa lên xe tải tiến về phía Đông. Tới Krabbendijk thì dừng lại để cầu nguyện bên năm mộ 2 người lính liên lạc đồng đội của tôi đã chết ở đó. Rồi chúng tôi dừng lại nghỉ ngơi đầu đó ở miền nam Hà Lan. Trong khi đang cạo râu, tắm rửa thì bỗng nghe có tiếng chỉ huy: “Xếp hàng!”

Đại thủ lĩnh Himmler bước từ trên xe ô tô xuống. Tôi rút xuống hàng thứ 3 để tránh mặt ông ta. Nhưng cuối cùng thì phó của Himmler là trung tướng Wolf, khá nổi tiếng sau này gọi tôi.

“Khỏe chứ Ribbentrop?”

Himmler đột ngột thay đổi thái độ, gọi tôi đến và vỗ về ngọt ngào: “Cháu đã xoay xở giỏi đó”. Sau đó ông ta cho phép tôi ở lại trung đoàn đến ngày 31 tháng 5. Trước khi đi Himmler nói: “Nhưng sau đó là phải đến Braunschweig ngay nhé!”

Sau khi ông ta đi, chúng tôi lại lên xe tải tiếp tục hành trình dọc theo bờ biển, trực chỉ hướng Tây Bắc. Bỗng có 1 lính liên lạc đến trước mặt và gọi tôi.

“Ribbentrop, cha cậu đang ở phía trước đó!”

Không lâu sau, tôi đã ở trong 1 trang trại là nơi đóng quân của các sĩ quan tham mưu trong sở chỉ huy trung đoàn và gặp được cha mình. Ông đã khéo léo lén ra khỏi Tổng hành dinh của Quốc trưởng, lái xe ra mặt trận với sĩ quan liên lạc của mình là vị đại tá điển trai von Geldern.

Ngày hôm đó thật tuyệt vời. Tôi được phép ở lại dùng bữa tối, sau đó ngồi ngoài và tận hưởng 1 buổi tối khó quên. Đã có lệnh cho ngày mai, cha tôi nói với tôi rằng:

“Cứ tiếp tục thế ngày mai nhé”

Khi chia tay, cha dặn “Phải luôn kiên định”

Suốt trong chiến tranh, ông thường lặp lại câu đó với tôi. Lần cuối cùng ông nhắc lại những lời đó qua tấm vách ngăn là tại Nuremberg trong chuyến thăm ngắn ngủi khi đang là tù nhân. Hồi còn bị giam ở trại Dachau, tôi đã xin được đi thăm ông sau khi ông bị kết án nhưng bị từ chối.

Trên đường về với đại đội, tôi đã có lúc phải chui xuống nắp dưới gầm xe tải suốt đêm vì

liên tục có báo động.

Sáng hôm sau có lệnh xuất phát sớm nhưng chúng tôi vẫn phải đợi trong xe dù đã sẵn sàng. Rồi lại có lệnh hủy, và chúng tôi lại phải chờ đợi.

Ngày kế tiếp, chúng tôi được chở tới phía đông Merville. Chúng tôi rời xe và tấn công lên hướng bắc. Lần này chúng tôi phải chiến đấu với 1 đơn vị quân Anh có xe tăng hỗ trợ, còn chúng tôi thì không. Các đơn vị Waffen-SS không được trang bị xe tăng cho đến tận năm 1942. Những khẩu pháo chống tăng 37mm của chúng tôi, cái loại gọi là “kẻ gõ cửa” có rất ít cơ hội giành chiến thắng. Một khẩu đội pháo chống tăng đã lãnh 1 cú trực xạ, làm toàn bộ pháo thủ tử chết đến bị thương.

Mọi người chạy đến cứu họ. Một người lính bị thương nặng, tay bị nát cùng nhiều mảnh đạn ghim trên người kêu lên: “Chiến đấu tiếp đi, các chiến hữu!”

Cảnh tượng ấy gây ấn tượng sâu sắc trong tôi. Hầu như không ai trong chúng tôi là cựu binh, tôi chỉ vừa qua 19 tuổi mấy ngày trước đó.

Đại đội trưởng đại đội 14, người đã đưa những khẩu pháo chống tăng của mình lên phía trước, xuất hiện trên chiếc xe Kübelwagen. Không đếm xỉa đến hỏa lực địch, đưa thương binh lên xe mình mang về rồi lại phóng lên khẩu đội chống tăng gần nhất và nhắm bắn. Ông ta bắn tài đến nỗi xe tăng Anh phải rút lui. Tiểu đoàn đã đến và vượt kênh bằng xuồng cao su. Đương đầu với mọi sự kháng cự nó vượt qua Merville tới đầu mút của con đường ở phía đông thị trấn và cắt đứt nó. Suốt đêm, những ổ súng máy của tiểu đoàn đã nã vào rất đông xe cộ của Anh đang cố trốn thoát khỏi Merville.

Hôm sau chúng tôi lại tiến ra cắt đường và không gặp sự kháng cự mạnh nào. Toàn cảnh con đường là 1 đồng đồ nát hoang tàn. Xe cộ bị bắn cháy nằm khắp nơi. Ở hai bên đường và trong ruộng nước có nhiều xác lính Anh.

Tối đến, chúng tôi đào công sự dọc theo 1 hàng rào cây. Ở đó chúng tôi tìm thấy 1 cái mũ sắt đức hồi chiến tranh thế giới thứ I. Chúng tôi đang chiến đấu ở Flanders, nhiều thứ kiểu vậy cũng được tìm thấy. Xa xa là vùng Kemmelberg khét tiếng, nơi từng có những trận đánh giữ đội, lính Pháp và Đức đã chết rất nhiều ở đấy.

Sáng hôm sau thì trung sĩ nhất Kratochwil dẫn 1 toán lính đi thám sát tới 1 ngôi làng bị bỏ hoang. Tôi tình nguyện làm nhiệm vụ này. Kratochwil chỉ huy cuộc thám sát rất điềm tĩnh và khéo léo. Chúng tôi tới được ngôi làng mà không có sự cố nào xảy ra. Điều đó chứng tỏ quân Anh đã rút lui.

Chúng tôi quay về theo cách còn êm hơn lúc đi vào. Trên đường về chúng tôi gặp chạm chán 1 số lính bộ binh của lực lượng đang tiến vào làng từ hướng khác. Chúng tôi rất ngạc nhiên khi thấy quân Đức trên hướng này không hành động quyết liệt và mau chóng để truy kích địch. Lực lượng viễn chinh Anh quốc đang rút lui, nếu quân truy kích nhanh hơn, sẽ có thêm nhiều lính Anh bị bắt. Tạo ra lợi thế lớn hơn khi tiến hành đổ bộ vào nước Anh.

Đại đội bắt được 1 số tù binh, tôi được lệnh áp giải chúng về phía sau. Lúc này thì tôi biết rằng đã đến lúc tôi phải rời trung đoàn. Tôi phải đến Braunschweig ngày 31 tháng 5. Sau này tôi mới biết rằng cha tôi đã phải hứa chấp thuận việc tôi bị gọi về sau 1 cuộc tranh luận khá vất vả với Himmler.

Tôi cứ lo tính toán xem mình sẽ phản ứng ra sao nếu như 15 tên tù binh bỏ chạy hay thậm chí bắt tôi làm tù binh.

Tôi cho chúng sắp hàng đôi và đi đằng sau. Chúng rất dễ bảo và chúng tôi đã đến được sở chỉ huy trung đoàn. Tôi tới trình diện sĩ quan quân lực và được biết, thật không may là hiện

không có sẵn xe nên tôi phải về lại đại đội. Tôi cuốc bộ về đại đội, khắp khởi hy vọng sẽ bị “bỏ quên” thế nhưng sáng ra đã có ô tô từ bãi xe đến đón đi.

Tôi đến Junkerschule ở Braunschweig, với tư cách là 1 trung sĩ được thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhì, huy hiệu chiến thương trên đen. Có 8 người trong đại đội được thăng cấp vì chiến đấu dũng cảm trước kẻ thù trong chiến dịch chống Hà Lan. Đây là lần thăng tiến khoái nhất trong đời binh nghiệp của tôi. Một trung sĩ đã tháo lon trên quần phục mình đưa cho để tôi có thể khâu ngay nó lên áo.

Rudolf von Ribbentrop đã tới Junkerschule ở Braunschweig trễ mất 3 tuần.

“Thế là xong. Vậy là sẽ không có ai có thể nói tôi né việc ra trận để đến Junkerschule vì là con trai bộ trưởng được nữa.”

Vấn đề “con ông cháu cha”, như tôi từng gọi không có ảnh hưởng gì cho đến sau năm 1945, nhưng nó vẫn hiện hữu ở đây nên phải có kỹ năng và đôi khi phải phớt tỉnh để đối phó.

Từ Junkerschule đến vùng cực Bắc

Rudolf von Ribbentrop hăng hái học hết lớp trung đội trưởng tại Braunschweig và tỏ ra rất phù hợp với vị trí này. Khóa học bắt đầu ngày 1 tháng 9 năm 1940 với bài bản kỹ lưỡng thời bình. Tháng 2 năm 1941 von Ribbentrop được thăng làm thượng sĩ. Tiếp đó vào ngày 20 tháng 4 anh lên chức thiếu úy, đồng thời được giao làm chỉ huy 1 trung đội thuộc đại đội 1, tiểu đoàn thám báo Nord. Tiểu đoàn này là 1 bộ phận của chiến đoàn SS Nord, được thành lập tháng 3 năm 1941 và sau đó được phát triển lên thành sư đoàn sơn cước số 6 Nord.

Ban đầu chiến đoàn hoạt động dưới quyền sở chỉ huy khu Salla. Sau đó nó được chuyển giao cho Quân đoàn sơn cước Na Uy dưới quyền tướng Eduard Dietl. Việc chuyển giao này đã được ghi trong báo cáo hoạt động của bộ chỉ huy quân đoàn trong tháng 5 năm 1941, để giải quyết đặc biệt về trường hợp đại đội 10 của chiến đoàn là đơn vị duy nhất được lệnh hành quân bộ từ Lakselv đến Ifjord trong 3 ngày.

Khi chiến dịch phía đông bắt đầu vào sáng sớm ngày 2 tháng 6 năm 1941. Quân đoàn sơn cước Na Uy chuyển tới khu vực Petsamo. Nhưng đến tận ngày 25 tháng 6 khi mà máy bay Xô Viết đến oanh tạc Helsinki, Turku, Joensuu, Heinola và các thành phố khác trong lãnh thổ Phần Lan khiến bộ chỉ huy tối cao Phần Lan, nơi thống chế von Mannerheim người từng thống lĩnh quân đội trong cuộc chiến tranh giải phóng lần thứ 1 và “cuộc chiến tranh mùa đông” chống Xô Viết mới đây, phải di dời tới Mikkeli.

Ngày 26 tháng 6, tổng thống Phần Lan Ryti đã nói chuyện với người dân qua đài phát thanh. Ông phát biểu rằng Phần Lan và Xô Viết đã ở trong tình trạng chiến tranh sau khi những thành phố Phần Lan bị tấn công 1 cách tráo trở. Quân đội Phần Lan và Đức 1 lần nữa lại sát cánh bên nhau. Trong nhật lệnh giành cho lực lượng vũ trang Phần Lan, thống chế von Mannerheim nêu rõ: “Giờ đây chúng ta là đồng minh với nước Đức, là chiến hữu cùng chung tay phát động 1 cuộc thập tự chinh chống lại kẻ thù nhằm kiến tạo hòa bình cho đất nước mai sau.”

Chàng trai trẻ von Ribbentrop đã chứng tỏ mình là 1 chỉ huy trung đội năng nổ và được tặng thưởng huân chương chữ thập tự do của Phần Lan hạng 4. Ngày 2 tháng 9 anh lại bị thương do 1 viên đạn làm gãy xương cẳng tay trái. Von Ribbentrop phải nằm viện ở Hohenlychen đến tháng 2 năm 1942. Anh được cấp 1 đợt về phép ngắn ngày và sau đó về trình diện tại tiểu đoàn xe tăng của sư đoàn SS Leibstandarte tân lập.

Người quân nhân trẻ tuổi đã tìm được ngôi nhà đích thực của mình tại đây. Lúc đầu anh là trung đội trưởng trung đội trinh sát bằng mô tô của tiểu đoàn sau đó qua làm chỉ huy trung đội 1, đại đội 3 trước khi được kéo về trung đoàn bộ làm sĩ quan hành quân nhằm trau dồi thêm kiến thức trong công tác tham mưu.

Những hành động chiến đấu cùng những thành công mà anh đạt được đã được đề cập ở những chương mở đầu trong phần này, giờ chúng ta chuyển đến phần cuối nói về sự nghiệp sau này của Ribbentrop.

Sự hình thành và quá trình huấn luyện của sư đoàn xe tăng SS số 12 – Hitlerjugend (thanh niên Hiler).

Anh được chuyển đến sư đoàn 12 xe tăng SS vốn từng được thành lập như là 1 sư đoàn bộ binh cơ giới vào hè năm 1943 và đến mùa thu thì được tổ chức lại thành sư đoàn xe tăng. Rudolf von Ribbentrop đã được tái ngộ với nhiều đồng đội cũ của mình ở căn cứ Maillyle, gần Châlons-sur-Marne.

Những người đó gồm các hạ sĩ quan, sĩ quan cấp thấp và các cán bộ khung từ sư đoàn cũ của anh là sư đoàn Leibstandarte chuyển sang. Hầu hết lính tráng đến đó là lính trẻ, mới qua khóa huấn luyện cơ bản tại trung đoàn xe tăng huấn luyện và bổ sung đóng tại Bitsch, Lothringen.

Trung đoàn xe tăng mới của sư đoàn được chỉ huy bởi trung tá SS Max Wünsche. Tư lệnh sư đoàn là thiếu tướng SS Fritz Witt, người từng chỉ huy 1 trong 2 trung đoàn bộ binh cơ giới của sư đoàn Leibstandarte.

Tiểu đoàn 1 của trung đoàn này thuộc quyền chỉ huy của đại úy Arnold Jürgensen, ông này cũng từ sư đoàn Leibstandarte qua ngay sau khi được thăng cấp thiếu tá.

Đến nơi, trung úy Ribbentrop được giao làm chủ nhiệm 2 khóa huấn luyện sĩ quan cấp thấp trước khi về tiếp nhận đại đội 3 của trung đoàn ngày 1 tháng 12 năm 1943. Von Ribbentrop nói về giai đoạn này như sau:

Trong giai đoạn thành lập trung đoàn xe tăng 12 của sư đoàn Hitlerjugend các chỉ huy và đại đội trưởng đã nhận thức rằng chỉ có duy trì kỷ luật nghiêm minh thì mới vượt qua được những khó khăn.

Chúng tôi cam đoan tự nguyện, nhiệt tình chỉ bảo cho những người lính đầu tiên đến, điều này đã được chứng minh trong thực tế.

Việc huấn luyện chuyên sâu, theo từng khoa mục chỉ nhằm 1 mục tiêu sau:

“Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu!”

Chúng tôi đã thành công trong việc phát động 1 không khí hăng say trong huấn luyện, với trọng tâm là huấn luyện về súng, pháo và chiến đấu trong những điều kiện khó khăn nhất.

Đội ngũ sĩ quan và hạ sĩ quan giỏi trong đại đội tôi (cũng như các đơn vị bạn) rất nhiệt tình trong công tác rèn luyện binh lính. Điều này có được nhờ tinh thần đồng đội.

Do lúc đầu không có nhiều xe tăng Panzer III, panzer IV hoặc Panther, nên việc huấn luyện cho các kíp xe gặp khó khăn. Các đại đội phải chia nhau giờ học trên những xe có sẵn.

Ngày 10 tháng 12, Artur Axmann thủ lĩnh thanh niên đế chế, giữ vai trò như người đỡ đầu của sư đoàn tới căn cứ Mailly-le- thanh sát trung đoàn xe tăng sư đoàn. Đại đội 3 đã tham gia diễu binh đón chào.

Một vị khách nữa là tướng thanh tra lực lượng thiết giáp Heinz Guderian, đến tham dự buổi trình diễn chiếc xe tăng mới điều khiển từ xa Goliath.

Tháng 1 năm 1944 trung đoàn xe tăng cùng sư đoàn 12 xe tăng chuyển đến trung tâm huấn luyện Beverloo tại Leopoldsburg, Belgium. Tại đây, ngày 17 tháng 1, đại đội 3 của trung đoàn đã sẵn sàng.

Các quân nhân trong đại đội huấn luyện, von Ribbentrop từng chỉ huy 1 đại đội kiểu như vậy, đến từ Dondangen ở Latvia. Cuối tháng 1, đại đội chuyển đến Winterslag trong khi trung đoàn đóng quân tại Hasselt. Một bài huấn luyện với những xe tăng Panzer IV được cho mượn ngày 6 tháng 1 đặt ra câu hỏi rằng tiểu đoàn 1 của trung đoàn sẽ được trang bị loại tăng nào? Một hội đồng xét duyệt được thành lập với sự tham gia của tướng tổng thanh tra lực lượng thiết giáp Guderian, tư lệnh quân đoàn 1 xe tăng SS đại tướng Sepp Dietrich, tư lệnh sư đoàn và các tiểu đoàn trưởng đang có mặt. Kết quả: "Tiểu đoàn 1 sẽ được trang bị loại xe tăng Panther". Đại tướng Guderian đã lệnh cấp 20 chiếc Panther, trong đó có 10 chiếc về đại đội 3.

Bây giờ thì với các xe tăng được cấp, tiểu đoàn đẩy mạnh công tác huấn luyện. Chương trình huấn luyện gồm bảo dưỡng, bắn và khoa mục tiến quân trên địa hình trống trải. Ngoài ra còn những lớp huấn luyện đặc biệt giành cho trưởng xe, pháo thủ, lái xe, tiếp đạn và điện đài viên.

Sư đoàn tổ chức diễn tập ngày 15 tháng 3, trong đó nổi bật là 1 cuộc tấn công bằng thiết giáp có bắn đạn thật. Dự khán buổi diễn tập có thủ lĩnh lực lượng thanh niên để chế, tổng thanh tra lực lượng thiết giáp. Tướng Sepp Dietrich cũng tận dụng dịp này để chứng kiến hoạt động của 1 đơn vị dưới quyền.

Đến nước Pháp – lại bị thương

Ngày 7 tháng 4 năm 1944, sư đoàn Hitlerjugend nhận lệnh hành quân. Đại đội 3 theo gót sư đoàn lên tàu hỏa tới Houthalen. Điểm đến của Đại đội là vùng Normandy. Trong khi dừng chân trên biên giới Bỉ, con chó của đại đội trưởng tên là "Bodo" đã bị lạc. Khi lính tráng xuống tàu cho đỡ mỏi, nó cũng xuống và khi tàu bắt ngờ chạy thì theo không kịp. Cuộc tìm kiếm bắt đầu.

Đến ga sau, trung sĩ Herman được lệnh quay lại tìm và nói rằng anh ta sẽ không về nếu không tìm được con chó. Herman đã trở lại 14 ngày sau nhưng không tìm được nó. Anh ta không những được đại đội trưởng được chào đón mà còn từ chính Bodo nữa, con vật đã tự tìm được đường về với ông chủ của mình.

Sau sự kiện nhỏ này, đại đội đóng quân ở 1 ngôi làng tại Harcouit gần Le Neubourg. Trưởng làng là 1 viên tướng trong chiến tranh thế giới thứ 1 tên là Chrétienne. Ông đã kêu gọi dân địa phương; "Hãy giành sự tôn trọng xứng đáng cho những người lính Đức. Đại đội trưởng của họ là con trai ngoại trưởng Đức von Ribbentrop và đã từng được vinh thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ, là phần thưởng cao quý nhất của Đức vì lòng dũng cảm. Tôn trọng là điều xứng đáng mà anh ta được hưởng"

Lời kêu gọi này đã có tác dụng như mong đợi. Thời gian ở Harcourt là thời gian rất yên bình.

Trong tháng 5, đại đội 3 nhận được những xe tăng, xe xích và xe bánh hơi còn lại. Thay vì theo kế hoạch có 4 trung đội với mỗi trung đội có 4 xe tăng, thì nay còn 3 trung đội và mỗi trung đội có 5 xe. Ngoài ra còn xe tăng của đại đội trưởng, của chỉ huy đại đội bộ, thế nên đại đội 3, như các đại đội khác trong trung đoàn, tại Harcourt có sức mạnh là 17 chiếc xe tăng.

Ngày 3 tháng 6, chiếc xe cịn chở trung úy von Ribbentrop bị máy bay bay thấp tấn công ở khu vực giữa Le Neubourg và Évreux. Von Ribbentrop tả lại sự việc:

Ngày 3 tháng 6, sư đoàn tổ chức luyện tập về công tác thông tin vô tuyến. Tôi được giao làm giám sát của tiểu đoàn 2 nên tôi đi xe về tiểu đoàn. Buổi tập bắt đầu vào buổi tối và kéo dài suốt đêm.

Việc này kéo đến trưa hôm sau mới kết thúc. Tôi ngồi xe theo quốc lộ để về nhà ở Évreux. Tôi để tài xế của mình là Schulz cầm lái chiếc Volkswagen, còn mình thì ngồi ghế bên để chợp mắt.

Tôi giật mình tỉnh giấc khi nghe thấy âm thanh đặc trưng của súng máy và nhìn quanh. Một

chiếc máy bay Spitfire lao thẳng xuống chỗ tôi, tất cả các họng súng đều khạc lửa. Nó định xoi tái chúng tôi. Theo bản năng tôi hụp xuống sao cho thấp nhất và quát Schulz:

“Dừng xe! Nó là 1 chiếc tiêm kích mang bom”

Ngay lúc đó tôi cảm thấy 1 cú đập nhẹ vào lưng và từ bả vai xuống dưới không còn thấy cảm giác gì nữa. Ngay lập tức tôi nghĩ là cột sống đã bị thương tổn làm mất cảm giác. Chiếc tiêm kích bay vọt qua và bắt đầu quay lại để làm 1 cú kết liễu.

Tôi gọi Schulz: “Kéo tôi xuống mương!”

Trước khi kịp làm thì chiếc máy bay đã tới. Thật là kinh khủng khi nằm im trên đường nhựa nghe đạn súng máy địch bay rào rào sượt qua đầu ghim xuống xe và con đường, Một cảm giác bất lực khi bị tấn công mà không có gì che chở.

Thật may là chúng tôi không bị dính đạn nữa. Chiếc Volkswagen bị thủng lỗ chỗ nhưng không cháy. Cái Spitfire bay vòng lại để tấn công lần 3. Schulz dùng hết sức bình sinh kéo tôi xuống mương đúng lúc và chúng tôi đã thoát trong lần tấn công này.

Từ vết thương ở thân trên, máu đã chảy ra. Rất nhanh tôi biết là đã bị thương ở phổi và tự nhủ “Thế là hết!”. Bị thương ở phổi, và liệt toàn thân thì còn gì để nói nữa?

Tuy nhiên, sau đó 1 lúc, tôi thấy nhói đau ở ngón chân và sau vài phút thì chân tay đã có cảm giác. Đây là triệu chứng cho thấy vết thương chỉ chạm vào cột sống làm hệ thần kinh bị tê liệt trong chốc lát.

Khi chiếc tiêm kích bay đi, chúng tôi phóng hết ga trên chiếc Volkswagen thủng lỗ chỗ đến trạm băng bó ở Neubourg

Khi Ernst Schulz về đơn vị, sự việc đại đội trưởng bị thương lập tức lan ra như cháy rừng. Toàn đại đội đã bị sốc.

Sau khi được sơ cứu, Rudolf von Ribbentrop được chuyển đến bệnh viện Bernay chữa trị. Tại đây, bác sĩ Dr. Daniel đã cam đoan rằng vết thương ở lưng của anh không nguy hiểm đến tính mạng. Hôm sau, von Ribbentrop đã cảm thấy trong người khỏe hơn và được biết, cuộc đổ bộ được tiên đoán có thể diễn ra vào ngày kế tiếp.

Ribbentrop viết: “Đêm 5 tháng 6 thật tệ, tôi rất khó ngủ. Trên trời có rất nhiều hoạt động mà đêm trước không có. Đến 5g sáng có 1 bà sơ bước vào phòng tôi và nói “Cuộc đổ bộ đã bắt đầu!”.

Cuộc đổ bộ – Hoạt động phòng thủ của sư đoàn Hitlerjugend trong trận tấn công

Sáng sớm ngày 6 tháng 6, sư đoàn Hitlerjugend nhận được lệnh “báo động cấp 1”. Tuy vậy, mãi tới 11g30 lệnh mới tới được trung đoàn xe tăng. Tiểu đoàn 1 được tập trung tại Le Neubourg trước khi cơ động qua Thibouville và Bernay để tới Orbec. Một lượng đông đảo máy bay tiêm kích mang bom xuất hiện và tấn công bất cứ thứ gì di chuyển được. Nếu đi tiếp sẽ gánh chịu tổn thất nặng nề nên các đại đội phải ẩn nấp trong những vườn cây ăn quả hay sau các ngọn đồi um tùm cây cối. Đại đội 3 lù vào Chateau de Launey gần Orbec. Tối đó, 1 phần đơn vị cơ động qua St. Pierre-sur-Dives, Falaise, vượt sông Orne tại Thury-Harcourt tới giấu quân tại 1 hẻm núi gần Maizet. Tối mùng 7 và sang mùng 8, những chiếc xe tăng tham gia diễn tập trên sư đoàn hôm mùng 4 và 5 đã quay lên lại. Giờ thì đại đội đã gom đủ quân. Đội hình chiến đấu do đại úy Lüdemann chỉ huy tiến lên chiếm lĩnh vị trí trung đoàn giao cho. Lực lượng thiết giáp bao gồm trung đoàn xe tăng SS số 12 và trung đoàn xe tăng 22 của sư đoàn xe tăng 21 đang chuẩn bị tấn công. Thế nhưng lệnh tiến công không thấy tới và các đơn vị sẽ phải độc

lập tác chiến.

Ngày 9 tháng 6, đại đội 3, trung đoàn 12 xe tăng đã tới 1 thung lũng gần Le-Bourg-Rots. Tại chỗ tập trung này sẽ phát động 1 đợt tấn công vào ban trưa. Trung úy Von Ribbentrop đã vui mừng gặp lại đại đội mình ở đó. Khi biết về kế hoạch tấn công, anh lo ngại vì sườn phải của đại đội được bảo vệ quá yếu. Nhưng lệnh tấn công đã được đại úy Lüdemann, 1 đại đội trưởng xe tăng giàu kinh nghiệm phát ra.

Đại đội trực chỉ Norrey, sườn phải của nó được con đường sắt đắp cao từ Caen đi Cherbourg bảo vệ. Khi trung đội đi đầu của trung úy Stagge nhô lên khỏi con đường thì bị xạ kích bởi các khẩu pháo chống tăng được giấu rất khéo. Cả 5 chiếc xe tăng của trung đội đều bị hạ cũng như những xe bên các trung đội của trung úy Alban và Krah. Hầu hết các xe tăng đều bị bắn cháy. Cuộc tấn công của đại đội 3 đã bị chặn đứng. Đại úy Lüdemann buộc phải đình chỉ tấn công. Một thành viên của đại đội kể lại: Lính cứu thương, hạ sĩ Siegfried Goose ngồi trên chiếc mô tô 3 bánh do trung sĩ Harting cầm lái cứ như con thoi chạy dưới hỏa lực địch cho đến khi đem được hết thương binh về. Buồn thay, Goose đã bị 1 tràng súng máy giết chết sau hành động cứu người phi thường đó. Cái giá phải trả ngày hôm ấy là bị mất 7 xe tăng và 18 người chết.

Rudolf von Ribbentrop buộc phải đứng ngoài chứng kiến cuộc tấn công mà không làm gì được. Anh ở gần chiếc xe tăng của chỉ huy đại đội do Bunke lái. Chiếc xe này bị trúng 1 phát đạn chống tăng. Đạn không xuyên được vào nhưng chiếc xe vẫn bốc cháy (Loại Panther rất dễ cháy là do có chất lỏng dễ cháy trong hệ thống lái thủy lực)

Dù đang bị thương nặng và được lệnh phải về Đức, von Ribbentrop vẫn thay đại úy Lüdemann đã bị mất tinh thần, nắm quyền chỉ huy đại đội.

Đại đội 3 chạy vào làng Fontenay-les-Pesnel. Tất cả xe của đại đội đều gặp sự cố về máy móc và cả đại đội được chuyển về lại Harcourt. Binh sĩ đại đội đã dựng 1 tấm bia tưởng niệm cho các đồng đội đã ngã xuống.

Ngày 1 tháng 7, đại đội lại sẵn sàng chiến đấu. Trung úy von Ribbentrop đến trình diện tại sở chỉ huy tiểu đoàn ở Esquay, gần Maltot. Từ hôm đó đến ngày mùng 5 tháng 7, đại đội 3 quay trở lại tham chiến. Đến tối mùng 6 thì đã tới vị trí gần tu viện Ardenne, không xa Caen. Tối hôm sau thì thành phố Caen bị hàng trăm máy bay ném bom tới oanh tạc khiến nó trở thành 1 đồng đồ nát nghì ngút khói. Ngoài bom nổ loại lớn, máy bay ném bom còn thả xuống những trái bom phốt pho. Ngày kế tiếp thì đoàn tàu chở đại đội 3 bất ngờ bị ăn đạn pháo cầm canh. Đêm mùng 7 và 8 tháng 7, đội hình chiến đấu chuyển tới 1 vị trí an toàn phía tây tu viện nằm trên trục Authi-Franqueville. Tại đây, người chỉ huy đại đội 3, sau khi đã khỏi hẳn các vết thương, đã giảng cho kẻ thù 1 đòn sấm sét. Trước tiên ta xem tình hình chung qua góc nhìn của vị tư lệnh sư đoàn và chỉ huy trung đoàn 25 bộ binh cơ giới SS đang đóng bộ chỉ huy tại tu viện Ardenne.

Trung đoàn trưởng trung đoàn 25 bộ binh cơ giới SS là đại tá Milius. Dưới làn đạn pháo binh địch, từ sở chỉ huy của mình trong tu viện Ardenne, Milius lúc đó đã bị thương liên lạc vô tuyến với viên chỉ huy tiểu đoàn 3 của mình, người đang cầu cứu rằng làng Buron, nơi tiểu đoàn ông ta đang phòng thủ đã bị quân địch bao vây và những xe tăng đầu tiên của Canada đang trực ủa vào làng. Vừa lúc đó thì tư lệnh sư đoàn đến, rồi tiếp sau là tướng Eberbach, tư lệnh tập đoàn quân xe tăng số 5. Kurt Meyer nhớ lại:

“Tất cả xe tăng khả dụng đều tiến tới Buron”. Cuộc tấn công bị chặn lại. Từ trên tháp chuông của tu viện tôi chứng kiến trận đấu tăng giằng co quyết liệt. Cả hai phía đều bị tổn thất nặng. Bỗng nhiên xe tăng địch xuất hiện ở Authi, và xông thẳng tới tu viện Ardenne.

“Đại đội của von Ribbentrop với 15 chiếc Panther được triển khai để chống lại số lượng xe tăng đông đảo của địch”. Những chiếc Panther bắn gục thiết giáp địch và chặn chúng lại. Von Ribbentrop đã cứu được bộ chỉ huy. Chiếc xe tăng cuối cùng của đối phương bị diệt khi chỉ còn cách có 100m phía tây tu viện”

Von Ribbentrop thuật lại sự việc:

Chúng tôi bắt đầu tấn công vào buổi sáng sau hôm địch không kích Caen. Sau nhiều giờ giao tranh với quân Canada đang đánh chiếm làng Buron thì đại đội tôi cơ động lên trước để tổ chức phản công cùng 1 tiểu đoàn xe bọc thép chở quân. Mục tiêu là giải tỏa áp lực cho bộ binh cơ giới dưới quyền đại úy Steger đang chiến đấu gần đó và trong làng Buron rồi chiếm lại ngôi làng.

Đồng thời chúng tôi nhận được lệnh phái 1 trung đội ra giao chiến với xe tăng địch đã xuất hiện bên trái làng Buron.

Chúng tôi không thể thiết lập được việc liên lạc điện đài với những xe bọc thép. Do vậy, đại đội tự làm 1 mình với 1 trung đội bên trái, 2 trung đội bên phải. Việc tiến tới làng Buron diễn ra nhanh chóng với 1 trung đội dự phòng cho các tình huống. Chúng tôi đã diệt được 1 số xe tăng địch rồi đến khi vào làng thì bắt đầu gặp khó khăn do làng được các hàng rào cây dày đặc bao kín.

Viên chỉ huy đơn vị xe bọc thép đi cạnh xe tăng của tôi từ lúc không thể liên lạc qua điện đài. Tôi đứng lên mở nắp tháp pháo và hét lên hỏi anh ta xem xe bọc thép của anh đang ở chỗ nào?

Bộ binh để bảo vệ chúng tôi chống lại những toán sẵn xe tăng địch là rất cần thiết trước khi chúng tôi tiến vào làng Buron.

Chỉ huy đơn vị xe bọc thép, 1 đại úy lục quân, nhún vai. Rõ ràng là anh ta cũng không liên lạc điện đài được với tiểu đoàn của mình.

Ngay sau đó 1 khẩu pháo chống tăng của quân Canada được nguy trang khéo léo đã khai hỏa làm 2 hay 3 chiếc xe tăng bên phải tôi nối nhau bốc cháy.

Chẳng thể làm gì hơn ngoài việc quay về điểm xuất phát và từ đó bắn yểm trợ cho đơn vị bộ binh đang gặp khó khăn.

Những xe còn lại trong đại đội nằm dưới hỏa lực pháo binh dữ dội của địch đang pháo kích tu viện cho đến hết ngày. Đã có vài cuộc đấu tăng với địch để ngăn không cho chúng tiến xa hơn nữa, để bảo vệ tu viện cho đến khi nó bị phá hủy và bỏ lại không lâu sau đó.

Báo cáo của von Ribbentrop kết thúc mà không thấy đề cập thành tích chính của đại đội và tổng số xe tăng địch bị diệt. Trung sĩ Freiberg ở đại đội 3 kể lại sự kiện hôm đó 1 cách sâu sắc hơn:

Chúng tôi dùng hết tốc độ băng qua đồng trống tới hàng rào cây quanh Buron. Khi chúng tôi chạy qua 1 chỗ trống trên bức tường cây thì bỗng có 2 tiếng nổ và xe tăng của Trattnick cùng 1 xe khác bốc cháy. Ngay tức khắc chúng tôi bắn vào chỗ trống bằng cả 2 khẩu đại liên. Tôi thấy có chuyển động trong đó rồi thì 1 ánh chớp phụt ra từ nòng khẩu pháo chống tăng. Viên đạn bắn trúng tấm chắn đạn của pháo xe tăng, đầu đạn chui vào trong tháp pháo. Máy ngắm vỡ tan làm pháo thủ bị thương ở mặt. Tay trái của tôi bị nhiều mảnh vỡ đâm trúng.

Những người trong tháp pháo nhảy hết ra ngoài và nấp sau đuôi chiếc Panther vì bị súng máy bắn dữ dội. Lái xe và người lính truyền tin không chui ra mà vẫn bình tĩnh ngồi trong chiếc xe vẫn còn nổ máy.

Vì thế tôi lại leo lên xe tóm lấy tổ hợp nghe nói đang treo lủng lẳng bên cạnh tháp pháo. Và gọi bảo lái xe "Lùi lại!"

Chúng tôi lùi về hướng tu viện Ardenne. Được mấy mét thì chỗ cắm ăng ten mà tôi đang dùng 1 chân bám vào bị bắn bay mất cùng gót chân của tôi. Khoảng 500m sau thì tới được chỗ

bộ binh và thấy cậu pháo thủ cùng người tiếp đạn đang ở đấy. Lúc tới được tu viện Ardenne thì chúng tôi lại bị máy bay tiêm kích mang bom tấn công bằng rocket và súng máy.

Dù có tổn thất, nhưng ngày 8 tháng 7, là 1 ngày thành công của đại đội 3. Nó tiêu diệt 27 xe tăng, 8 xe bọc thép trinh sát loại nhỏ gắn trung liên Bren và 4 pháo chống tăng đối phương. Trung úy von Ribbentrop cũng đóng góp vào thành tích này bằng cách hạ nhiều xe tăng địch. Trong đêm 9 và 10 tháng 7, đại đội 3 cùng những đơn vị bộ binh cơ giới còn lại của sư đoàn Hitlerjugend rút về qua sông Orne. Sư đoàn xe tăng SS số 12 không thể cứu vãn được sự sụp đổ của Caen, tuy nhiên rõ ràng là hy vọng chiếm lấy thành phố sau ngày X+1 của địch đã thất bại. Những nỗ lực của sư Hitlerjugend và sư đoàn Panzer-Lehr (Xe tăng diễn tập) đã khiến cho trận đánh ở Caen kéo dài hơn 1 tháng.

Cuối tháng 7, Rudolf von Ribbentrop phải nhập viện ở Bernay vì bệnh vàng da. Những chiến công của anh ở Normandy được công nhận và anh được tặng thưởng huân chương Chữ thập nước Đức vàng (German Cross in Gold). Ngoài ra còn có huy hiệu xe tăng xung kích (Panzer Assault Badge) vì đã tham gia ít nhất 25 trận đánh bằng xe tăng.

Ngày 1 tháng 9, von Ribbentrop trở về trung đoàn nhận vị trí trợ lý tham mưu trung đoàn.

Chiến dịch Ardennes và sự cáo chung của nước Áo

Khi chiến dịch tấn công Ardennes bắt đầu, trung úy von Ribbentrop đang là trợ lý tham mưu trung đoàn. Ngày 20 tháng 12 anh bị thương do mảnh pháo trúng vào miệng. Vì đây là lần thứ 5 bị thương nên anh được tặng huy hiệu chiến thương vàng. Đầu năm 1945 anh trở về sư đoàn. Đến ngày 2 tháng 1 thì sư đoàn thiết giáp số 6 của Mỹ với tiểu đoàn xe tăng 68 cơ hữu, được tiểu đoàn xe tăng 69 tăng cường đã phát động 1 cuộc tấn công gần Bastogne. Cuộc tấn công bị súng cối phản lực Nebelwerfer và pháo tự hành đánh tan ở Ariencourt. Tám xe tăng Mỹ bị diệt, số còn lại phải rút lui dưới màn khói ngụy trang.

Bên sườn trái, lính tiểu đoàn 50 bộ binh Mỹ tấn công lúc 9g25 và chiếm ngôi làng Obourcy. Họ tiến lên dưới hỏa lực của dã pháo Đức và súng cối phản lực Nebelwerfers từ khu vực Bouncy bắn tới. Cho tới tận 15 giờ, quân Mỹ mới chọc thủng được vị trí phòng thủ của trung đoàn 78, sư đoàn 26 Volksgrenadier (1 kiểu bộ binh tạm dịch là Bộ binh xung kích) tiến tới Michamps. Xe tăng của tiểu đoàn 1, trung đoàn xe tăng 12 Hitlerjugend, do trung úy Rudolf von Ribbentrop chỉ huy với 1 đại đội tùng thiết, được đưa tới để phản công và khôi phục lại tình hình. Kể từ chiến dịch Normandy thì đây là lần đầu tiên Rudolf von Ribbentrop lại chỉ huy xe tăng chống lại kẻ thù. Những chiếc xe tăng lao tới Michamps, Obourcy và đẩy lùi quân địch. Đến tối thì cả 2 ngôi làng đã nằm chắc trong tay chiến đoàn của von Ribbentrop. Các xe tăng của anh đã diệt được 9 xe tăng, nhiều pháo chống tăng và nhiều loại vũ khí khác của đối phương.

Suốt đêm, đại đội tùng thiết đã nống ra tổ chức thám sát cả 3 hướng tây, nam và đông.

Một đợt tấn công của địch nhằm vào Arloncourt và Wardin bị đánh bật với 15 xe tăng của tiểu đoàn tăng số 5 Mỹ bị phá hủy.

Ngày 2 tháng 1 năm 1945, bộ tư lệnh quân đoàn I xe tăng SS tới nắm quyền chỉ huy 1 khu vực trong vùng trách nhiệm của quân đoàn xe tăng 47 để thực hiện tấn công theo lệnh của thống chế Model. Sư đoàn 340 Bộ binh xung kích và sư đoàn 12 xe tăng SS Hitlerjugend sẽ tấn công phía đông con đường Noville đi Bastogne. Liều lĩnh tiến qua vùng rừng giữa Longchamps-Bastogne và đường Noville đi Bastogne.

Sư đoàn 340 Bộ binh xung kích bị trung đoàn dù 501 của Mỹ tấn công khi nó đang còn chuẩn bị gần Bois Jacques. Lính Mỹ lọt được vào rừng, nhưng họ bị 1 trận phản kích của Đức chặn lại.

Sư đoàn 12 xe tăng SS tấn công từ khu vực nam và tây nam của Bourcy. Cánh phải của nó

tiến dọc theo đường sắt Bourcy-Bastogne. Mục tiêu của Sư đoàn là cửa ngõ phía đông bắc Bastogne. Đây là thị trấn mà sư đoàn Panzer-Lehr đã định chiếm lúc bắt đầu chiến dịch, tuy nhiên quân đồng minh đã cố thủ chắc chắn ở đó và đẩy lui mọi đợt tấn công của họ.

Đội hình tấn công của sư đoàn như sau: Đi cánh phải là trung đoàn 26 Bộ binh cơ giới (Panzer Grenadier) với tiểu đoàn chống tăng 12 phối thuộc, cánh trái trung đoàn 25 bộ binh cơ giới. Trung đoàn 12 xe tăng được chỉ thị sẽ hỗ trợ cả 2 cánh quân trên.

Tiểu đoàn 1, trung đoàn xe tăng 12 giờ được trung úy Rudolf von Ribbentrop chỉ huy, anh kế nhiệm thiếu tá Jürgensen vừa ngã xuống. Jürgensen đã được tặng thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ ngày 16 tháng 10 năm 1944 vì những thành tích lập được trong cuộc đổ bộ của quân đồng minh.

Sư đoàn Hitlerjugend bắt đầu đến khu vực tập trung ngày 1 tháng Giêng. Đến mùng 3 thì tất cả các đơn vị đã vào vị trí.

Trận tấn công bắt đầu lúc 14g nhưng ít tiến triển. Lệnh tấn công tiếp tục vào hôm mùng 4 nhưng cũng không thu được kết quả gì đáng kể.

Một nỗ lực khác trong ngày 5 tháng 1 đã làm quân đoàn I xe tăng SS kiệt sức, đặc biệt là sư đoàn 1 xe tăng SS Leib-standarte khiến nó không còn có thể tấn công trên diện rộng được nữa. Von Ribbentrop cùng tiểu đoàn đã thử nhiều lần cố gắng đột phá để mở đường cho lính bộ binh cơ giới. Dù vậy trước 1 kẻ địch có quân số và vũ khí vượt trội, thật khó có thể phát triển những thành công nhỏ thành bước đột phá mang tính quyết định vì địch luôn đưa những đơn vị mới tới trám những lỗ hổng.

Các kíp xe tăng đã chiến đấu rất dũng cảm – dù số xe tăng khả dụng không nhiều – nhưng cũng không sao thay đổi kết quả của chiến dịch Ardennes. Lực lượng Đức đã bị tổn thất nặng nề và không thể phục hồi như trước nữa.

Báo cáo hàng ngày của tổng tham mưu trưởng ngày 8 tháng 1 năm 1945 cho hay: “Chúng ta đã không thể tiến thêm sau những thành công bước đầu trong trận tấn công vào phía đông Bastogne được nữa”. Những hoạt động chiến đấu của sư đoàn 12 xe tăng SS trong chiến dịch Ardennes đến đây đã kết thúc. Sư đoàn được rút khỏi chiến tuyến về tập trung tại Dyfeld nằm cách St. Vith 15km theo hướng đông nam. Không lâu sau thì chuyển đến Cologne. Lúc này sư đoàn trở thành 1 bộ phận của tập đoàn quân xe tăng SS số 6 cùng với sư đoàn Leibstandarte trong quân đoàn I xe tăng SS, và sư đoàn 2 xe tăng SS Das Reich, sư đoàn 9 xe tăng SS Hohenstaufen thuộc quân đoàn II xe tăng SS.

Tư lệnh tập đoàn quân xe tăng SS 6 lúc này sẽ được triển khai ở Hungary là đại tướng Sepp Dietrich.

Trung đoàn trưởng trung đoàn 12 xe tăng SS là thiếu tá Gross. Quyền tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 1 xe tăng (hỗn hợp) là trung úy von Ribbentrop. Tiểu đoàn giờ hoán đổi với tiểu đoàn 2 do đại úy Hans Siegel chỉ huy. Siegel đã được tặng thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ ngày 23 tháng 8 năm 1944 khi đang là đại đội trưởng đại đội 8.

Một đòn nặng cho von Ribbentrop khi được biết các đại đội 2,4,7,8 đã được đưa đi gầy dựng ở căn cứ huấn luyện và không tham gia chiến dịch Ardennes giờ tới để tiếp nhận các xe tăng Panther và Panzer IV còn lại trong tiểu đoàn mình. Von Ribbentrop cùng các đại đội 1,3,5,6, đại đội bộ tiểu đoàn 1 đã tham chiến tại Ardennes thì giờ được chuyển về Fallingbomel để nghỉ ngơi và củng cố. Rất tiếc chỉ có tiểu đoàn 2 của trung đoàn là được tham chiến ở Hungary. Ngày 10 tháng 2 năm 1945, nó có 44 chiếc Panther, 38 Panzer IV trong đó có 14 chiếc lấy từ tiểu đoàn 1.

Tuần cuối cùng của cuộc chiến – Hồi chung cuộc.

Những kíp xe của tiểu đoàn 1, trung đoàn 12 xe tăng SS dưới quyền Rudolf von Ribbentrop, lúc này đã được thăng lên đại úy, giờ mới được gửi tới Hungary cùng đại đội 5 do trung úy Gasch chỉ huy. Tại đây họ đã tham gia những trận đánh ở phía Bắc hồ Balaton. Đại đội 6, do đại úy Götz làm đại đội trưởng tới sau đó ít lâu. Đại đội đi xe tải qua Vienna đến được vùng Laaben ngày 12 tháng 4 và được đặt dưới sự chỉ huy của chiến đoàn von Reitzenstein.

Chiến đoàn đã mở 1 trận tấn công và chiếm lại khu chiến tuyến trước đây do tiểu đoàn chống tăng hạng nặng 506 chống giữ, giờ họ bố trí phòng thủ từ Pamet đến Höfer (2km phía đông bắc Höfer)

Đại đội bộ, tiểu đoàn 1, trung đoàn 12 xe tăng SS dưới quyền von Ribbentrop cùng đại đội 1 và 3 của tiểu đoàn lên xe lửa tại Fallingboshel ngày 1 tháng 4 năm 1945. Ngày 8 tháng 4 thì tới Wilhelmsburg, cách St. Polten 11km về phía nam. Sau khi xuống tàu, những đại đội xe tăng không có xe tăng giờ chuyển thành đại đội bộ binh. Xe lửa giờ chuyển sang xe ngựa kéo. Cả tiểu đoàn chỉ có vài khẩu súng máy MG42, cùng mấy khẩu MG34 phiên bản dùng trên xe tăng có trực đỡ ở giữa. Những người còn lại được trang bị súng trường Karabiner 98 loại dài. Chỉ huy trung đội cùng 1 số tiểu đội trưởng vẫn dùng súng tiểu liên của họ.

Trong 2 đêm 12 và 13 tháng 4, tiểu đoàn được chất lên xe tải trực chỉ Laaben. Tất cả xuống xe ở đó đến đóng gần Forstthof. Đại đội 3 do đại úy Minow chỉ huy, gồm toàn người thuộc dân tộc Đức (nước Đức có nhiều dân tộc. ND). Đại đội chỉ huy do thiếu úy Jauch chỉ huy còn đại đội 1 là thiếu úy Schulz.

Đại úy von Ribbentrop nắm quyền chỉ huy toàn khu vực Forstthof-Audorf suốt đêm. Ngoài các đơn vị cơ hữu, von Ribbentrop còn chỉ huy 1 đơn vị pháo cao xạ cùng vài đơn vị nhỏ nữa.

Lính xe tăng cũng chiến đấu tốt trong vai trò bộ binh, họ đã đánh bật nhiều nỗ lực đột phá của quân địch. Rudolf von Ribbentrop luôn ở tuyến đầu cùng binh lính của mình. Ngày 21 tháng 4, chiến đoàn Gross mở 1 trận tấn công để chiếm 1 cây cầu. Cuộc tấn công bị 'sa lầy' trước 1 tuyến phòng thủ chống tăng địch. Rất nhiều đồng đội lâu năm của Ribbentrop đã bị giết tại đây. Von Ribbentrop cùng với binh lính chiếm lĩnh 1 tuyến phòng thủ kéo dài từ Schreiberhof, cách phía nam đỉnh đồi chỉ 500m, chạy qua Götzhof hạ và Götzhof thượng tới tạt Kuminer, cách dãy đồi tranh chấp 2,6km về phía tây nam.

Sau trận đánh, chiến đoàn Gross phải lùi về điểm xuất phát, đơn vị của Ribbentrop được lệnh của trung tướng Hermann Priess đi tái chiếm Kaumburg, cũng đã bị chiếm mất, để thu hẹp khoảng cách giữa sư đoàn và chiến đoàn Gross. Chiếc cầu gần Gerichtsberg đã bị đánh sập, nên xe tăng từ phía tây gửi cho chiến đoàn Gross không thể đến nơi. Tướng tư lệnh quy trách nhiệm cho trung tá Gross và yêu cầu thay ông ta.

Quyền chỉ huy cả 1 chiến đoàn giờ chuyển sang cho đại úy von Ribbentrop. Đại úy Minow lên nắm tiểu đoàn 1.

Ngày 25 tháng 4, trung đoàn bộ binh cơ giới (Grenadier) 25 trong chiến đoàn Reitzenstein cùng chiến đoàn von Ribbentrop được lệnh phải giữ vững phần phía bắc chiến tuyến. Quân Xô Viết tổ chức tấn công có xe tăng hỗ trợ nhưng lần nào cũng bị đánh bật. Dù trong tình thế nguy ngập, dù phải lợi bộ, nhưng những lính tăng của Ribbentrop đã không để mất 1 tấc đất.

Ngày 27 và 28 tháng 4, chiến đoàn của sư đoàn Hitlerjugend chuyển đến 1 khu vực mới trên tuyến Kalte Küchel, Hohen-berg, Schrambach, và Tragidist. Ngày 29 tháng 4, sư đoàn tới thay quân cho sư đoàn dù số 10 của đại tá Trettner. Tại đó, ngày 2 tháng 5, binh sĩ sư đoàn được nghe tin về cái chết của Hitler do người kế nhiệm ông ta là thủy sư đô đốc Dönitz công bố. Sư đoàn Hitlerjugend được lệnh tập trung tại khu vực Kilb và thuộc quyền điều động của tập đoàn quân xe tăng SS 6. Tiểu đoàn của von Ribbentrop, lúc này trung tá Gross lại nắm quyền chỉ huy trung đoàn, điều này chứng minh ông hoàn toàn không có lỗi về việc cây cầu bị phá, là đơn vị duy nhất vẫn còn ở vị trí cũ, giờ giữ vai trò chặn hậu cho sư đoàn rút lui bắt đầu vào sáng sớm

mồng 3 tháng 5. Khi tất cả đã rút hết, tiểu đoàn tổ chức 1 trận đánh để rút quân. Những hoạt động của sư đoàn xe tăng 12 SS Hitlerjugend đến đây là chấm dứt. Trong giai đoạn từ ngày 10 tháng 2 đến ngày 8 tháng 5, tổn thất của sư đoàn là 4376 chết và bị thương. Bị mất 32 chiếc xe tăng Panzer IV, 35 chiếc Panther trong nỗ lực cầm chân dòng thác thiết giáp Xô Viết. Ngày cuối cùng của cuộc chiến, số xe tăng khả dụng toàn sư đoàn chỉ còn 6 chiếc Panzer IV và 9 chiếc Panther.

Ngày 7 tháng 5, sư đoàn, với tiểu đoàn của von Ribbentrop lại đi chặn hậu, chuyển đến khu vực Steinkirchen. Tại đây, các chỉ huy sư đoàn được biết từ tham mưu trưởng tập đoàn quân xe tăng là trung tướng Fritz Kraemer, rằng đại tướng Jodl đã ký văn kiện đầu hàng tại bộ tư lệnh quân Mỹ ở Reims, và tới 24g ngày 9 tháng 5 thì ngừng bắn.

Thiếu tướng Hugo Kraas, tư lệnh cuối cùng của sư đoàn xe tăng SS số 12, cảm ơn binh sĩ toàn sư đoàn vì lòng trung thành, sự xả thân và yêu cầu họ tiếp tục giữ gìn danh dự nhằm tưởng nhớ những đồng đội đã chết hay đang bị giam cầm, tiếp tục công cuộc xây dựng tái thiết tổ quốc. Ông kết thúc bằng những lời sau: “Dù tê tái cõi lòng nhưng chúng ta bước đi là những người lính trong tư thế ngẩng cao đầu. Chúng ta đón nhận số phận với tâm hồn thanh thản. Chúng ta đã chiến đấu dũng cảm và danh dự trên mọi chiến trường, nhưng, chúng ta đã thua cuộc.”

“Nước Đức sẽ mãi trường tồn!”

Sau đây là những cảm xúc của kết cục được Ribbentrop ghi lại: “Tôi lệnh cho các đại đội trong tiểu đoàn tới mồng 8 tháng 5 như sau: Xếp hàng đi đến làng Texing. Lên những toa tàu còn lại và vượt ranh giới sang khu vực của quân Mỹ tại Enns.”

“Nhiệm vụ của trung sĩ Post là dọn sạch những thứ không cần thiết khỏi các toa.”

“0 giờ ngày 8 tháng 5, các đại đội của tôi lên đường theo 1 con đường nhỏ để tới điểm xuất phát. Tôi chờ họ ở đó. Khi họ đi qua rồi, tôi chỉ còn lại 1 mình dưới bầu trời đêm trong vắt, cùng với người lính liên lạc và người tài xế. Chúng tôi thả hồn suy nghĩ về tương lai sau này của mình.”

Lời cuối cùng của Rudolf von Ribbentrop

Thử thách lớn nhất với tinh thần của người lính là khi thất bại. Đại đội này (Đại đội 3, sư đoàn 12 xe tăng SS Hitlerjugend), cũng như những đơn vị kỳ cựu khác của lực lượng Waffen-SS, bước vào chốn lao tù với thái độ ung dung, sự điềm tĩnh, tự tin của 1 đơn vị tinh nhuệ.

Chúng tôi có thể tự hào nói rằng, không có lúc nào trong thời gian chiến tranh hoặc sau đó, chúng tôi đánh mất tư cách của mình.

Những lời này vẫn đúng với chúng tôi và những đồng đội đã mất của mình cho tới tận hôm nay: Họ có thể đối xử với chúng tôi như loài chó, nhưng họ không thể làm chúng tôi chửi thành hèn hạ.

Tinh đồng đội thật bình dị, nhưng cũng có khi, thật là vĩ đại. Điều đó đã được thử thách và chứng minh rất nhiều lần trong suốt cuộc chiến tranh. Tinh thần đồng đội đã được phát triển dựa trên sự gian lao và những cố gắng.

Ở thời điểm này tôi xin được gửi lời cảm ơn về tình đồng đội đã được thể hiện ở tất cả những người lính trong đại đội 3 của tôi, những người mà tôi được vinh dự rèn luyện và chỉ huy trong suốt 1 năm.

Đồng thời tôi cũng xin cảm ơn những người đồng đội trong những đơn vị khác mà tôi từng phục vụ và chiến đấu.

Sự nghiệp quân sự

1/9/1939 Tân binh đến bổ sung cho trung đoàn SS Deutschland tại Munich-Freiman.

Tháng 10/1939 Chuyển về đại đội 11 của trung đoàn

10-30/5 Tham gia chiến dịch miền Tây tại Hà Lan và Pháp, được thăng hạ sĩ vì chiến đấu dũng cảm.

1940 Được tặng thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhì. Huy hiệu bộ binh chiến đấu. Huy hiệu chiến thương đồng.

1/6/1940 Chuyển về học khóa trung đội trưởng Braunschweig. Có kết quả học tập tốt.

Từ 1/9/1940 Tốt nghiệp khóa học trong thời bình ở Braunschweig. Được đề bạt lên thượng sĩ.

20/4/1941 Được thăng cấp thiếu úy. Làm trung đội trưởng thuộc đại đội 1, tiểu đoàn trinh sát.

2/9/1941 Bị thương, tay trái bị trúng đạn.

Đến tháng 2/1942 Nằm viện ở bệnh viện Hohenlychen.

Được thưởng huân chương chữ thập tự do hạng 4 của Phần Lan.

Chuyển sang tiểu đoàn xe tăng mới của sư đoàn Leibstandarte.

Làm trung đội trưởng trung đội mô tô trinh sát.

Trung đội trưởng trung đội 1, đại đội 3.

Sĩ quan phòng hành quân ở trung đoàn bộ.

Chuyển về làm trung đội trưởng trung đội 1, đại đội 6.

Từ 5/2/1943 Bị thương lần 3 trong chiến đấu ở vùng Kharkov. Bị bắn vào lưng. Được thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhất và huy hiệu chiến thương.

1/3/1943 Chỉ huy đại đội 7, tham gia phản công ở hướng Kharkov và Belgorod.

1/4/1943 Làm trợ lý tham mưu trung đoàn.

Từ 1/5/1943 Chỉ huy đại đội huấn luyện cho những binh sĩ từ các đơn vị của không quân chuyển sang.

Từ 15/6/1943 Đại đội trưởng đại đội 3 trong chiến dịch Zitadelle.

20/7/1943 Được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ.

1/8/1943 Chuyển qua sư đoàn Hitlerjugend tân lập. Chủ nhiệm 2 lớp bồi dưỡng sĩ quan cấp thấp.

1/12/1943 Đại đội trưởng đại đội 3

3/6/1944 Bị thương lần 4. Bị thương ở lưng do mảnh đạn của máy bay chiến đấu địch. Tham gia chiến đấu tại khu vực Caen.

Cuối tháng 7 năm 1944 Nhập viện ở Bernay vì bệnh vàng da. Được thưởng huân chương chữ thập bội tinh nước Đức vàng, huy hiệu xe tăng xung kích.

Từ 1/9/1944 Làm trợ lý tham mưu trung đoàn.

Từ 16/12 Chiến dịch Ardennes.

20/12/1944 Bị thương lần 5: bị thương vào miệng do mảnh pháo. Huy hiệu chiến thương vàng.

Từ 1/1945 Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 1, trung đoàn 12 xe tăng SS, sư đoàn Hitlerjugend.

8/5/1945 Bị quân Mỹ bắt làm tù binh.

Hans Bölter

Trên phía Bắc trong chiến dịch nước Nga

Ngày 12 tháng 1 năm 1943, quân Xô Viết mở đầu trận đánh hồ Ladoga lần 2 bằng 1 trận pháo kích khủng khiếp của 4500 khẩu pháo. Một cơn bão lửa kéo dài 140 phút đã giã xuống cả 2 phía tại hành lang của quân Đức phía nam Schlüsselburg.

Khi hỏa lực pháo binh thôi bắn, những sư đoàn của tập đoàn quân xung kích số 2 Xô Viết, dưới quyền trung tướng Romanovski từ phía đông đánh sang. Đồng thời 5 sư đoàn bộ binh và lữ đoàn xe tăng của tập đoàn quân 67 Xô Viết dưới quyền tướng Dukanov từ phía tây xông tới.

Quân Xô Viết hy vọng bằng 2 gọng kìm lớn sẽ đánh tan hành lang hẹp của quân Đức, nhằm mở đường tiến tới Leningrad. Nếu việc này thành công thì sẽ phát triển tấn công tới phía nam tuyến đường sắt Kirov.

Những sư đoàn của tướng Dukanov xông tới những cứ điểm được phòng thủ sơ sài của sư đoàn bộ binh 170. Sư đoàn bộ binh 86 của Xô Viết cố vượt qua con sông Neva đóng băng để đánh thọc sườn Schlüsselburg, nhưng cuộc tấn công đã thất bại khi đối mặt với hỏa lực tập trung của quân phòng thủ Đức. Xác lính Nga rải đầy trên mặt băng. Những đợt tấn công của các trung đoàn Xô Viết đã bị những ụ súng máy bắn nhanh MG42 của quân phòng ngự tàn sát. Cuộc tấn công đã phải ngừng lại.

Sư đoàn 45 bộ binh dưới quyền tướng Krasnov đã nỗ lực vượt qua con đường phía nam vành đai phòng thủ. Quân phòng thủ ở đây là trung đoàn bộ binh cơ giới (Grenadier Regiment) 399 của đại tá Griesbach. (Griesbach đã được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ ngày 14 tháng 3 năm 1942 khi còn là thiếu tá. Và trở thành người Đức thứ 242 được thưởng lá sồi lúc là đại tá. Đến ngày 6 tháng 3 năm 1944 ông đã được tặng thêm thanh kiếm khi đang chỉ huy sư đoàn 170).

Lính cận vệ Nga đã bị chặn lại trước chiến hào quân Đức. Họ đã xâm nhập vào được các vị trí của Đức nhưng lại bị đánh bật ra trong các trận đánh giáp lá cà.

Quân Nga chỉ xâm nhập được vào Marino. Bốn đợt tấn công đầu đã bị bẻ gãy, với 3000 người chết, nhưng đợt thứ 5 đã chọc thủng được. Lính công binh chiến đấu đã mở đường cho xe tăng T-34 vượt qua khu vực nguy hiểm trên sông Neva đóng băng, bắn đạn trái phá và súng máy xông lên rồi tấn ra nghiền nát các vị trí trên tuyến phòng thủ của Đức. Đại tá Kleinhenz, trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh cơ giới 401, cố gắng vô vọng để trám lỗ thủng. Ông và cấp phó đã bị thương nặng trong nỗ lực ấy. Những sư đoàn bộ binh Nga bị chặn lại trước Schlüsselburg giờ chuyển hướng tiến về Marino.

Nếu như tập đoàn quân 67 Xô Viết cũng vượt qua được bằng 1 trận đánh thọc sườn gần Dubrovka và Gorodok, thì họ sẽ mở được đường tới những đầm lầy đóng băng bên ngoài Sinyavino thượng để tới phía nam “cổ chai” của Đức dọc theo đường sắt Kirov và trận đánh thứ 2 tại hồ Ladoga sẽ ở thế nguy cấp. Đại tướng Lindemann, tư lệnh tập đoàn quân 18, đã nhận ra tầm quan trọng của việc xâm nhập này. Tối 12 tháng 1 năm 1943, báo cáo tình hình cho hay có 4 sư đoàn bộ binh và 1 lữ đoàn xe tăng gần Marino đang cố vượt qua “nút cổ chai” trước khi bắt tay với các sư đoàn bộ binh cơ giới đến từ phía đông ở nơi nào đó ở giữa và xoay qua hướng nam.

Ông nói: “Chúng ta phải gọi thẳng ‘Watzmänner’ tới đó”

“Watzmänner” là sư đoàn bộ binh 96 dưới quyền thiếu tướng Noeldechen. Sư đoàn và những đơn vị còn lại của 3 trung đoàn bộ binh cơ giới (Grenadier Regiments) đang nằm ở khu vực Sinyavino. Lúc này sư đoàn chỉ đạt 1 nửa sức mạnh.

Tối 12 tháng 1, sư đoàn 96 bộ binh nhận lệnh tấn công từ khu vực tập trung tiến về phía tây bắc đẩy lùi địch quân qua sông Neva.

Thiếu tướng Noeldechen chỉ có trong tay 5 tiểu đoàn bộ binh cơ giới. Yểm trợ cho lính của ông là trung đoàn cao xạ số 36 với những khẩu pháo 88mm và 4 chiếc xe tăng Tiger của đại đội 1, tiểu đoàn tăng hạng nặng 502 dưới quyền trung úy Gerdtell cùng 8 chiếc xe tăng Panzer III.

Trận đánh đã có thể bắt đầu.

Những lính bộ binh cơ giới vừa chửi thề vừa càu nhàu, chiến đấu trên tuyết cao tới ngực. Hơi thở của những người tiến công bốc cao nhìn như đám sương mù khi họ vật lộn tiến về phía trước trong màn đêm băng giá.

“Chó chết”, trung sĩ Grüninger nói dứt khoát. Họ đã tới rừng, chui vào những cây thông non và làm tuyết trên cây trút xuống ào ào.

“Mấy cái Tiger trứ danh đâu rồi?” Lutschky hỏi.

“Cậu không nghe sao? Chúng đang đi dạo đâu đó phía sau ấy, trong khi bọn ta phải tự lo lấy thân mà tiến.”

“Tôi đang tự hỏi, nếu bọn Nga đang chờ ta trong rừng Scheidies thì sao?” một người khác đang dựa vào 1 thân cây cố lấy lại hơi, hỗn hển hỏi.

“Khu rừng thổ tả này chắc phải có gì đó?” Bösebeck, anh lính mang súng máy thì thầm.

“Đừng có bĩnh ra quần đó! Bọn Nga đợi ta phía trước cơ, đến lúc đó thì tha hồ mà ‘ấy’ nhé”

Có lệnh vác súng lên vai và tiến lên.

Quân bộ binh cơ giới tiến ra ngoài. Họ nghe thấy tiếng đẽ pa của pháo 76 ly của Xô Viết ở phía trước. Súng máy bắn liên hồi và lúc này là những loạt “Organ của Stalin” (Cachiusa) rú lên lao về phía họ. Theo bản năng, mọi người cúi xuống khi nghe thấy những viên đạn và tiếng nổ đang ầm ầm lao tới. Họ nắm vũ khí chặt hơn và tiến lên trước.

Đột nhiên, ánh lửa lóe sáng trong đêm. Có ít nhất 1 tá súng máy của quân Nga rống lên. Pháo chống tăng cũng khai hỏa và đạn lửa lướt qua bắn vào rừng cây.

“Tấn công! Tiến lên!”

Quân bộ binh cơ giới gào lên khi tấn công. Tiếng la khiến họ có cảm giác phấn khích.

Trung sĩ Grüninger nhìn thấy chớp lửa đầu nòng của 1 khẩu đại liên Maxim. Anh ta quay lại xem trung đội mình có theo không. Grüninger nhào xuống đất và bò lên trước. Anh thấy Bösebeck đang bắn yểm trợ. Mọi việc cứ diễn ra rầm rập như thường lệ.

Lutschky đem theo khẩu tiểu liên bò theo anh. Anh ta là 1 lính có kinh nghiệm và biết những gì cần làm. Lutschky bắn hạ 1 lính Nga đang nấp trong bụi rậm phía tay phải Grüninger. Lúc này Grüninger đã thấy luồng đạn của khẩu Maxim cách bên phải mình khoảng 10m. Anh ta bò đến nấp sau 1 đụn tuyết, rút 3 quả lựu đạn ra khỏi thắt lưng, tháo nắp đậy, rút chốt và ném liên tiếp mấy quả lựu đạn vào vị trí địch.

Ba quả lựu đạn nổ gần như 1 lúc. Grüninger nhảy bật dậy. Lính trong trung đội thấy anh ta lao về phía trước. Họ ào tới vị trí quân Nga và tiêu diệt nó. Lính bộ binh cơ giới, có khi tuyết ngập đến tận nách, tiến chiếm các công sự của Xô Viết bằng cách đánh giáp lá cà. Họ được các đồng đội ở hai bên trái, phải hưởng ứng. Vành đai phòng thủ đã bị chiếm.

Bỗng có tiếng hét truyền khắp hàng quân “Có xe tăng trước mặt!”

Trời đã sáng và xe tăng Nga đã vượt qua cánh đồng phủ đầy tuyết tiến về phía bìa rừng. 24 họng pháo tăng đang khạc lửa. Đạn phạt đứt ngọn những cây con làm tuyết bám trên đó rơi lả tả.

“Chúng đang tiến về chúng ta, thưa trung sĩ!” hạ sĩ Gudehus hét lớn.

“Bắn yểm trợ!”

Thiếu úy Eichstädt chạy từ bên trái tới. Anh mang theo 2 quả bộc phá với nhiều khối nổ nhỏ được bó với nhau bằng dây.

“Thiếu úy, cho tôi 1 quả” Gudehus nói. Eichstädt gật đầu.

“Bắn bộ binh theo sau!”

Từ hai phía, những khẩu MG42 khai hỏa vào đám bộ binh Nga chạy theo xe tăng. Người trung úy nhìn quanh.

“Sẵn sàng chưa, Gudehus?”

“Rồi, thưa thiếu úy”

“VẬY ĐI THÔI, CẬU BÊN PHẢI, TÔI BÊN TRÁI”

Cả 2 nhảy lên, chạy tới trước, khi súng máy bắn tới thì nằm rạp xuống đất. Họ bò tới được 1 hẻm núi hẹp. Từ trên đó họ có thể đánh tạt sườn những chiếc T-34 đang tấn công đại đội mình. Những chiếc tăng này cứ rung chuyển mỗi khi bắn.

“Đi nào, Gudehus”

Cả hai chạy đến sau 1 chiếc xe tăng và ném bộc phá vào dưới chỗ nhô ra của tháp pháo

“Châm ngòi!” Tiếng người thiếu úy vang lên trong mớ âm thanh hỗn loạn, rồi cả 2 nhảy vào chỗ nấp.

Hai khối bộc phá gồm 3 kg thuốc nổ làm chiếc xe tăng rung động. Sức nổ đánh văng tháp pháo chiếc T-34, loại nó ra khỏi vòng chiến.

“Gọi Gerdtehl” có tiếng lanh lảnh trên điện đài. “Xe tăng địch đã tới chỗ chúng tôi cố thủ và đang tràn ngập. Tiger tấn công đi!”

Trung úy Gerdtehl hăng giọng trước khi gọi cho đại đội “Gerdtehl gọi tất cả. Tốc độ cao nhất, theo tôi!”

Bốn chiếc Tiger lăn bánh, nghiền nát các cây trên đường đi và vùi chúng xuống tuyết. Viên trung úy có thể nghe tiếng xe tăng địch đang bắn. Anh chuyển hướng sang trái 1 chút.

“Chạy phía bên phải tôi. Chỉ được bắn khi tôi ra lệnh!”

Bốn chiếc Tiger tản ra tạo thành hình 1 chữ V rộng. Những xe tăng Xô Viết đầu tiên đã xuất hiện. Trung úy Gerdtehl liền ra lệnh:

“Bắn!”

Các pháo thủ đã nhắm xong mục tiêu của mình. Một loạt đạn 88mm nổ cùng lúc.

Sau loạt đạn đầu tiên của 4 chiếc Tiger, 2 chiếc T-34 bùng cháy. Các pháo thủ và lính tiếp đạn hoạt động rất nhịp nhàng ăn ý. Mọi việc diễn ra rất nhanh chóng. Trước khi xe tăng Nga có thể quay qua để đối phó với mối nguy mới này, những chiếc Tiger đã bắn loạt thứ hai. Thêm 2 T-34 nữa bốc lửa.

“Tiến xuống dốc!”

Lái xe của Gerdtehl đạp chân ga. Chiếc Tiger lao xuống dốc rồi leo lên ở phía bên kia. Từ trên mô đất cao này người chỉ huy đại đội có tầm nhìn quang đăng. Von Gerdtehl thấy 1 chiếc T-34 đang cơ động trong bụi cây, hướng nòng pháo vào chiếc Tiger ngoài cùng bên phải.

“Schneider, coi chừng! Địch bên phải cậu!”

Người pháo thủ đã đưa được tên địch vào kính ngắm. Phát đạn 88mm sắc lẹm bay vọt qua cánh đồng.

Hai giây sau, có ánh chớp khi viên đạn xuyên bắn trúng sườn phải chiếc T-34. Tháp pháo của nó bắn lên không trung rồi rơi xuống tuyết cứ như có bàn tay siêu nhiên nào đó gây ra vậy.

“Trúng trực tiếp! Cứ tiếp tục!”

Người pháo thủ nhìn vào máy ngắm của mình. Chiếc T-34 kế tiếp vừa lọt vào kính ngắm thì khoang chiến đấu bị 1 chấn động khủng khiếp. Thép đập vào thép.

“Bên trái phía trước! Từ trong đám cây kia. Tiến lên!”

Nhưng trước khi chiếc xe có thể cơ động thì nó lại bị bắn trúng. Viên đạn xuyên qua chắn đạn của khẩu pháo. Những mảnh sắc nhọn, dài đâm vào ngực người pháo thủ, làm anh ta chết ngay.

Các đồng đội kéo người pháo thủ ra khỏi chiếc Tiger bị thương và kéo anh về 1 vị trí của bộ binh. Trung úy Gerdtehl tháo thẻ bài của anh ta ra.

Những chiếc Tiger còn lại vẫn tiếp tục bắn. 12 chiếc xe tăng Xô Viết nằm bốc cháy trên cánh đồng hoang khi chiếc T-34 cuối cùng biến mất.

Những chiếc Tiger lần đầu tiên đã chứng minh được khả năng chết chóc của mình. Chiếc Tiger hỏng của Gerdtehl đã được sửa xong.

Trước khi trời tối, quân Xô Viết cố gắng 1 lần nữa đột nhập vào rừng Scheidies. Lính bộ binh cơ giới lại gọi về.

“Xe tăng địch đang tới! Tiger lên đi!”

“Bölter, đưa trung đội của cậu lên. Bọn tôi phải bổ sung đạn dược lại trước đã. Nếu gặp khó khăn thì gọi.” Trung úy von Gerdtehl khoát tay.

Hans Bölter gật đầu. Khuôn mặt dài của anh luôn có vẻ nghiêm trọng, trầm ngâm suy tưởng. Anh đứng trong cửa chỉ huy vẫy lại đại đội trưởng rồi ra lệnh tiến ra.

Hai gã khổng lồ thép chạy trên mặt tuyết trên con đường mòn. Bên ngoài xe được sơn trắng tiệp với môi trường xung quanh trong ánh sáng mờ ảo của buổi chiều hoàng hôn.

Thượng sĩ Bölter thấy ánh chớp từ 1 khẩu pháo chống tăng địch bất ngờ khai hỏa. Anh lập tức chui vào tháp pháo và đóng nắp cửa lại. Viên đạn xuyên thép rít lên bay vọt qua.

Herbert Hölzl, lái xe của Bölter bẻ lái sang bên cạnh. Lắc lư, chiếc Tiger xoay 1 bên xích và

leo qua 1 hố đạn pháo.

“Bắn đi, Gröschl!” Bölter hét lên.

Pháo thủ Gröschl nhắm ngay vào chóp lửa đầu nòng của khẩu pháo chống tăng khi nó vừa bắn phát thứ 2 bay trệch qua bên phải chiếc Tiger chỉ vài mét. Khi chiếc tăng dừng lại thì anh đã bắt được mục tiêu. Pháo của chiếc Tiger gầm lên và chiếc xe giật lùi lại sau cú bắn.

Viên đạn bắn trúng ngay giữa vị trí chống tăng Nga, kích nổ đạn dự trữ của nó. Khẩu pháo chống tăng đã bị loại khỏi vòng chiến đấu.

“Khá lắm, Bastian!”

Trời lúc đó vừa sập tối. Không thể nhìn thấy chiếc Tiger kia được ước chừng đang ở cạnh đó vài trăm mét. Bölter cũng không bận tâm vì thương sĩ Schütze, chỉ huy chiếc Tiger thứ 2 là 1 trưởng xe nhiều kinh nghiệm, biết ở đúng chỗ cần phải đến.

Bỗng, có nhiều bóng người xuất hiện phía trước xe khi Bölter ngó qua khe nhìn.

“Súng máy ở đầu xe và tháp pháo. Bắn!”

Cả 2 khẩu súng đều khạc lửa và anh mở cửa ló đầu ra để có thể nhìn rõ hơn. Bölter thấy những luồng đạn lửa ở bên phải có vẻ như chiếc Tiger thứ 2 cũng đang bắn.

Một viên đạn xuyên thép rít lên bay sạt qua bên phải chiếc Tiger chỉ khoảng 1 mét. Bölter đã nhìn thấy 1 chóp lửa đầu nòng ở phía trước chưa đến 600m.

“Đã bắt được mục tiêu!” Gröschl gọi khi anh đã đưa được tên địch mới vào kính ngắm.

Người lái xe dừng lại ngay. Gröschl khóa mục tiêu và nhấn nút bắn.

Chiếc Tiger giật mạnh, và trước khi nó ổn định lại thì trưởng xe, pháo thủ, lái xe đều thấy 1 cột lửa sáng rực phụt lên từ chỗ cái xe tăng Nga.

“Trúng trực tiếp!” Bölter kêu lên nhẹ nhõm. Anh đã lường trước việc bọn T-34 sẽ trở lại bất cứ lúc nào.

Trong cuộc chạm chán kiểu đó, ai nhanh hơn sẽ chiến thắng. Việc nhanh hơn làm tăng khả năng sống sót trong cuộc chiến đấu khắc nghiệt với 1 kẻ địch nổi tiếng tàn nhẫn này.

Một cột tuyết phụt lên như tia nước bên cạnh chiếc Tiger của viên thương sĩ. Ánh sáng chói lòa tràn ngập khoang chiến đấu khi có viên đạn nổ ngay sát bên cạnh, trút xuống chiếc Tiger những mảnh thép cùng những tảng đất đóng băng.

“Nửa kia. Ở đằng kia!”. Hölzl hét lên khi anh nhìn thấy 1 cái bóng trắng bất chợt phóng vượt qua khoảnh đất trống.

“Qua phả đi Hölz”. Chúng ta phải tránh khỏi vùng sáng của chiếc xe cháy.

Hölzl giữ chặt vô lăng và sang số. Chiếc xe tăng giật nảy, tăng tốc và quay sang bên.

Cỗ Tiger lợi dụng bóng đêm cơ động, Gröschl đã phát hiện chiếc T-34 kế tiếp. Nó đang chạy thẳng tới chỗ họ.

“Dừng xe!”, anh hét lớn. Chân Gröschl đạp nhẹ bàn đạp dẫn hướng, tháp pháo liền quay cho đến khi chiếc xe tăng địch, nằm gọn trên chữ thập trong kính ngắm.

Anh ta nhấn nút khai hỏa. Khẩu 88 ly gầm lên. Phát đạn đập vào mặt vát nghiêng của tháp

pháo chiếc T-34 và bật ra.

Lập tức khẩu pháo trên chiếc T-34 nhả lửa. Viên đạn bay xẹt trên nóc xe. Trước khi chiếc T-34 kịp nạp lại đạn, chiếc Tiger đã bắn tiếp. Phát này bắn trúng ngay phần giữa thân và tháp pháo chiếc xe tăng Xô Viết. Lực tác động làm bung tháp pháo ra khỏi thân xe. Toàn bộ cái tháp bật ra phía sau và rơi xuống tuyết cách đuôi chiếc xe vài mét.

Từ chiếc T-34 vỡ, lửa phụt ra. Vài giây sau thì đạn dược của nó phát nổ, biến chiếc xe tăng thành 1 cái quan tài thép chảy đỏ rực.

Điện đài quân Đức trong khu vực Sinyavino nghe thấy các trưởng xe Nga gọi nhau:

Tigrii! – Tigrii! – Tigrii! – Pajechli, Pajechli – suda priott!

“Cọp đến!”. Điều này cho thấy sự khâm phục của đối phương giành cho loại xe tăng mới của Đức.

Dù vậy, diễn biến có vẻ không khả quan cho thượng sĩ Bölter. Anh thấy có 3 xe tăng Nga từ bên phải tiến đến. Bên trái cũng xuất hiện thêm mấy chiếc khác.

“Chúng đang cố lừa ta vào giữa!” Anh nói cho kíp xe biết. “Giữ vững tinh thần, mọi thứ đều phụ thuộc vào việc đó!”

Chiếc Tiger đổi hướng sang trái. Pháo thủ và người tiếp đạn đã sẵn sàng. Họ hiểu ý nhau và động tác của cả hai rất chuẩn xác. Viên đạn chui vào buồng đạn, khóa nòng đóng lại. Pháo thủ bắn ngay sau vài giây.

Thường xuyên thay đổi vị trí, chiếc Tiger đã tránh được đạn bắn của những xe tăng Xô Viết, là do Hölzl như có giác quan thứ 6. Dường như anh ta biết lúc nào cần chuyển hướng, khi nào cần chuyển vị trí ngay trước khi 1 chiếc T-34 nào đó xạ kích.

Đang chán nản, bỗng Bölter thấy mình đối mặt với 1 chiếc xe tăng địch khác cách không tới 200m. Cả 2 đều khai hỏa cùng lúc. Chiếc T-34 bắn trượt, đạn chỉ cách 1 mục tiêu của nó 1m. Cú bắn của khẩu 88 ly thì trúng đích, viên đạn xuyên qua giáp chiếc T-34 và biến nó thành 1 cái bụi nhùi, âm ỉ cháy.

Một viên đạn đập vào giáp trước chiếc Tiger với 1 lực mạnh khủng khiếp. Nó bật ra và văng lên không trung như 1 ngôi sao chói. Lực tác động làm Bölter bật ra phía sau. Lưng của anh giống như vừa lãnh 1 cú đấm trời giáng.

“Chuyển hướng! Tốc độ tối đa!”

Chiếc Tiger đã chọc thủng phòng tuyến. Bölter và kíp xe đã vượt qua 1 đoạn dài từ lúc họ diệt được chiếc T-34 tiếp theo bằng 1 phát đạn từ bên sườn.

Một toán lính Nga nhào tới chiếc Tiger. Đứng trong tháp pháo, Bölter bắn 1 loạt đạn vào chỗ chúng. Chiếc Tiger nghiêng ầm ầm trên mặt đất đóng băng, xích sắt khua rồn rảng.

Màn đêm ngập tràn tiếng gầm của đạn pháo xe tăng và tiếng nổ lộp bộp liên hồi của súng máy. Lựu đạn nổ và những luồng đạn của súng máy quân Nga quất xối xả vào những người lính bộ binh cơ giới đang cố chiếm lại trận địa cũ của mình. Giờ nhờ có thiết giáp che chở, họ đã có thể đẩy lùi lính Xô Viết, những kẻ đã chiếm mất vị trí của họ.

Ba chiếc T-34 xuất hiện đột ngột. Ba phát đạn trúng đích liên tiếp làm rung chuyển chiếc Tiger. Tuy nhiên không có viên nào xuyên vào trong được. Richter nạp tiếp 1 viên đạn vào buồng đạn của khẩu 88. Gröschl khai hỏa. Phát đạn trúng đích làm chiếc xe tăng địch gần nhất tan tành. Những chiếc khác quay đầu và bỏ chạy hết tốc lực.

“Hölzl! Đuổi theo chúng!” Bölter ra lệnh.

Anh phải tiêu diệt đám tăng Nga để ngăn không cho chúng quay lại trong đêm và tràn ngập các vị trí do lính bộ binh cơ giới phòng thủ.

Chiếc Tiger phóng hết tốc lực, động cơ 700 mã lực của nó gầm rú. Những xe tăng địch to lớn biến mất sau triền đất, rồi lại ầm ầm hiện ra ở phía bên kia. Bölter nhìn thấy đuôi 1 chiếc T-34 cách phía trước chưa đầy 400m.

Gröschl hét lên câu gì đó mà người lái xe không rõ. Nhưng anh ta đã biết phải làm gì. Anh hãm chiếc Tiger đứng lại.

Người pháo thủ cẩn thận ngắm mục tiêu. Bölter vừa mới la rằng chậm quá thì khẩu pháo của chiếc Tiger đã gầm lên.

Tia lửa bắn trúng phía sau chiếc T-34. Thùng nhiên liệu của nó bay mất và chiếc T-34 bùng cháy trên cánh đồng phủ đầy tuyết phía trước khu rừng.

“Thằng thứ 2 rẽ phải và lúi vào rừng mất rồi!” Gröschl nói.

“Đuổi theo! Tăng ga!”

Người lái xe sang số, chiếc Tiger tăng tốc. Bölter bảo lái xe đi qua bên phải bìa rừng. Khi họ tới cuối dải rừng, Bölter đã thấy chiếc tăng địch cách phía trước khoảng 200m.

Chiếc Tiger đứng khựng ngay lại. Gröschl khai hỏa và bắn đứt 1 bên xích chiếc T-34.

Chiếc T-34 hồng quay tháp lại. Ánh chớp lóe lên từ khẩu pháo của nó, nhưng do ngắm vội nên cú bắn không trúng đích.

Sau lần bắn thứ 2 của Gröschl thì chiếc T-34 bắt đầu bốc cháy. Trận đấu tăng đã kết thúc. Bölter đã phá hủy 7 xe tăng địch trong trận đánh.

“Quay về” bây giờ giọng đã bình tĩnh hơn, anh ra lệnh.

Chiếc Tiger quay lại, để lại vết xích trên mặt tuyết và lăn bánh về phòng tuyến quân Đức.

“Bach, gọi cho Schutze xem cậu ta ở đâu!”

Josef Bach, điện đài viên của Bölter, gọi cho chiếc Tiger thứ 2 nhưng không có hồi âm. Thiết bị không còn hoạt động.

“Thiết bị vô tuyến hỏng rồi, thưa thượng sĩ!”

Bölter đang định trả lời thì 1 vụ nổ làm rung chuyển chiếc Tiger.

“Trúng động cơ rồi!” tiếng Bach hét lên.

“Chết tiệt!”, Bölter đang còn suy nghĩ xem nên làm gì tiếp theo thì đối phương đã quyết định thay anh ta.

Một cú bắn trúng đích thứ 2 giáng vào chiếc Tiger. Mùi xăng bỏng nồng nặc trong chiếc xe tăng rồi có lửa phụt ra từ phía sau.

“Xe ta cháy rồi!” Hölzl la lớn.

“Chui ra!” Tiếng viên thượng sĩ càu nhàu “Nhanh lên! Ra đi! Nhảy ra!”

Những người lính nhảy ra ngoài. Bölter rút khẩu súng lục ra khỏi bao và leo ra khỏi tháp pháo. Lát sau anh đã đứng trên nắp buồng động cơ và nhảy xuống trúng ngay lưng của 1 lính Nga.

Bölter hành động theo bản năng. Anh dí khẩu súng vào ngực tên địch, khi đó cũng đang nâng súng của mình lên, và bóp cò.

Không có gì xảy ra cả!

Tên Nga hét lên câu gì đó mà Bölter không hiểu. Sau đó hắn ta nhảy ra và biến mất vào màn đêm.

Bölter tìm cách len lỏi qua đám lính Nga, những kẻ rõ ràng đang quay lại nơi này để chuẩn bị cho 1 trận tấn công nữa bằng xe tăng của chúng.

Viên thượng sĩ cố gắng tìm hướng đi. Chiếc Tiger thứ hai đâu rồi? Mấy cái Panzer III làm nhiệm vụ hỗ trợ cho họ ở nơi đâu? Những đồng đội của anh ta đang ở chỗ nào?

Quân Nga bắt đầu lấy lại tinh thần sau cơn hoảng loạn do 2 chiếc Tiger gây ra và sau khi thấy 7 xác xe tăng cháy. Viên thượng sĩ nhìn quanh quất. Kìa, đằng sau những cây thông non chắc hẳn là chiếc Tiger của thượng sĩ Schütze. Có hy vọng rồi!

Bölter đứng dậy và chạy tới mấy bước. Một số lính Nga đến gần và hét lên điều gì đó với anh ta.

Bölter quay mặt đi và ra chỉ tay về phía trước. Khi lính Nga đi rồi, Bölter nằm rạp xuống đất bò sang bên cạnh. Khi thấy chỉ còn mỗi mình, anh thở phào nhẹ nhõm.

Bỗng anh nghe thấy từ chỗ đáng lẽ có chiếc tăng Đức có tiếng động cơ gầm rú. Từng mét một, anh len lỏi xuyên qua phòng tuyến lộn xộn của đối phương.

Bölter đã lạnh cóng. Cái lạnh của mùa đông cứ gặm nhấm dần. Một sĩ quan Nga gọi anh và chỉ tay về phía phòng tuyến Đức. Bölter cũng xì xồ vài tiếng rồi chạy theo 1 toán quân Nga trong 1 lát rồi lại chuồn thêm lần nữa.

Bóng tối là ân nhân của Bölter. Chắc chắn quân Nga sẽ nhận ra và bắn chết anh ta nếu trời sáng hơn.

Đột ngột trong bóng tối hiện ra hình dáng lờ mờ của chiếc Tiger thứ hai. Có 1 chớp lửa sáng lên khi nó bắn bằng pháo chính. Một viên đạn trái phá cắm xuống đất ngay bên phải Bölter. Cả hai khẩu súng máy bắt đầu nhả đạn. Viên thượng sĩ chui vào 1 cái hốc trên tuyết để khỏi ăn đạn của người đồng hương.

Làm sao để họ nhận ra mình đây? Anh cẩn thận bò xa hơn sang bên phải và khi chiếc Tiger tiến đến cái gò đất nhỏ thì anh nhảy lên bám vào tấm chắn bùn phía sau xe, rồi thận trọng bò về phía trước tới chỗ nắp cửa của người lính truyền tin. Khi anh vừa định gọi đồng đội thì người này hét lên: “Có lính Nga trên xe!”

Tuy nhỏ, nhưng Bölter đã nghe thấy tiếng la, và anh biết điều gì sẽ đến.

Một loạt đạn súng máy Nga bay sạt qua đầu anh, rồi cửa tháp pháo mở ra và khuôn mặt của người trưởng xe xuất hiện. Bölter thấy tay phải của anh ta đang cầm khẩu súng lục “08” (khẩu Luger).

“Tôi đây, Schütze!” anh vội vàng gọi. Viên thượng sĩ đã nhận ra trung đội trưởng của mình. Bölter leo vào trong xe.

Câu đầu tiên của anh là ” Kíp xe của tôi chắc đang ở gần đây thôi!”

Thực ra là 4 người kia cũng gần đó thật, và chẳng bao lâu sau thì họ cũng lên được chiếc xe của Schütze. Chiếc Tiger quay trở về và tới lúc đó Bölter mới nhận ra là mình đã bị 3 vết thương do mảnh vỡ ghim phải khi xe tăng của anh trúng đạn.

“Vây là đủ để về nhà rồi, Hans ạ” viên sĩ quan quân y tiểu đoàn nói. Nhưng thượng sĩ Bölter không muốn đi, vì biết rằng những trường xe can đảm lúc đó rất cần thiết.

Anh được chuyển đến 1 bệnh viện dã chiến đóng ngay sau mặt trận. Tám ngày sau anh đã trở lại tiểu đoàn. Chỉ đơn giản là trốn khỏi bệnh viện.

Khi tới trình diện đại úy Wollschläger ở tiểu đoàn bộ, anh mới biết đại đội trưởng của mình, trung úy Bodo von Gerdteil, đã bị giết vào ngày 16 tháng 1. Chỉ huy đại đội lúc này là trung úy Diehls. Thiếu tá Marker, tiểu đoàn trưởng, cũng đã bị thương và đại úy Wollschläger tạm quyền thay thế.

Những tổ lái trong tiểu đoàn thiết giáp hạng nhẹ Panzer III đã phải chịu thương vong nặng nề nhất. Những chiếc tăng này thua xa xe tăng Xô Viết. Thiếu úy Petz tử trận. Trung úy Ebert thì bị thương nặng, cụt mất 1 chân. Mười bảy lính trong các kíp xe Panzer III bị giết.

Một tin xấu nữa khiến Bölter rung động. Trong khi đại tá Pohlmann đang ở tuyến đầu cùng trung đoàn bộ binh cơ giới 284 để chỉ huy phòng thủ chống lại cuộc tấn công của quân Nga, sở chỉ huy trung đoàn đã bị không kích nặng nề. 23 sĩ quan và lính đã thiệt mạng trong 1 vụ nổ tại nơi trú quân của trung đội xe bánh hơi.

Mặc dù đã gây tổn thất nặng nề cho quân phòng thủ, quân Nga vẫn thất bại trong mục tiêu tiến tới tuyến đường sắt Kirov. Dù vậy, đài phát thanh Leningrad vẫn thông báo đã phá được sự phong tỏa của quân Đức trong tối 18 tháng 1 năm 1943. Việc tái chiếm được Schlüsselburg và 1 số nơi khác đã cho phép phía Xô Viết xây dựng được 1 tuyến đường sắt tạm thời dài 36km dọc theo bờ nam của hồ Ladoga từ Polgami đến Schlüsselburg. Từ Schlüsselburg, tuyến đường sắt đi qua 1 cây cầu tạm và nối vào tuyến đường chính đến Leningrad. Do tuyến đường này có thể bị cắt đứt bất cứ lúc nào nếu quân Đức phản công, nên cấp chỉ huy Xô Viết vẫn tiếp tục những tung những nỗ lực không mệt mỏi ở vùng Leningrad để phá vỡ sự phong tỏa thành phố 1 lần và vĩnh viễn.

Như lúc trước, mục tiêu vẫn là tuyến đường sắt Kirov và ngã ba xung yếu tại Mga.

Giai đoạn 2 và 3 của trận đánh hồ Ladoga lần 2 đã bắt đầu.

Sau khi về đơn vị 1 ngày, Bölter lại được lên 1 chiếc Tiger. Nhiệm vụ đầu tiên của anh cùng với tổ lái cũ là 1 chuyến trinh sát cục bộ, nhiệm vụ này diễn ra mà không gặp sự cố gì.

Ngày hôm sau, những chiếc Tiger đã giao chiến với xe tăng KV-1 của Nga. Hai xe địch bị tiêu diệt, số còn lại thì quay lại bỏ chạy vào rừng. Thành tích này nâng tổng số xe tăng địch bị diệt của anh lên 34 chiếc.

Ngày 31 tháng 1 năm 1943, lục quân Đức ra thông cáo: “Liên Xô đã chiếm được thêm nhiều nơi bất chấp những thành công cục bộ trong phòng thủ của các lực lượng quân ta. Những trận đánh phòng ngự tại khu vực này vẫn diễn ra tiếp tục với cường độ không hề suy giảm.”

“Trung sĩ Herbert Mülle, thành viên của 1 tiểu đoàn tăng hạng nặng, với chiếc Tiger của mình đã tiêu diệt được 25 xe tăng Xô Viết trong các trận đánh.”

Thượng tướng von Leyser, tư lệnh quân đoàn XXVI lục quân, đã xác nhận những cố gắng của tiểu đoàn xe tăng hạng nặng 502 trong 1 nhật lệnh:

Tiểu đoàn xe tăng hạng nặng số 502 là 1 trong những vũ khí hiệu quả nhất của quân đoàn trong các trận đánh phòng thủ kể từ ngày 21 tháng 1, dù trong việc dẫn đầu 1 trận phản công hay khi hỗ trợ những chiến sĩ bộ binh kiên cường chống lại số lượng áp đảo của xe tăng địch.

55 chiếc xe tăng địch bị tiêu diệt trong khu vực của quân đoàn là bằng chứng hùng hồn của điều đó.

Tiểu đoàn đã chứng tỏ tinh thần xả thân trong chiến đấu bằng cái chết của 1 đại đội trưởng, vết thương của vị tiểu đoàn trưởng cùng những thương vong nặng nề khác.

Tôi đặc biệt ghi nhận công sức của tất cả các sĩ quan và thành viên tổ lái cùng các nhân viên kỹ thuật đã làm việc không biết mệt mỏi.

Bộ tư lệnh quân đoàn, ngày 18 tháng 1 năm 1943

Ký tên: von Leyser.

“Cọp” tới mặt trận

Đó là vào ngày 4 tháng 2 năm 1943, Hans Bölter đang ngồi trong hầm trú ẩn thì nghe tin báo chiếc Panzer III cuối cùng của tiểu đoàn đã bị quân Nga tiêu diệt. Người trưởng xe, 1 trung sĩ, đã bị giết.

Với thất bại này, tinh thần các tổ lái giảm xuống bằng 0. Mặc dù thành tích lớn của những chiếc Tiger không hề bị tiểu đoàn bỏ qua, đơn vị vẫn buộc phải dùng xe Panzer III để bù đắp cho sự thiếu thốn xe Tiger và đã chịu tổn thất nặng nề.

“Hans à. Nếu đại đội 2 của đại úy Lange đến được đây”. Thượng sĩ Schütze nói. “Thì mọi thứ đã khả quan hơn!”. “Đại đội 2 hiện đang dưới quyền điều động của cụm tập đoàn quân sông Don. Đây là điều không thay đổi được. Chúng mình sẽ chẳng còn được gặp họ đâu”

“Ít ra cũng phải gọi thêm vài chiếc Tiger mới đến bổ sung chứ” Hölzl xen vào.

“Không lâu nữa đâu. Đại úy Wollschläger nói với tôi rằng ” có lẽ chúng ta sẽ được nhận 3 chiếc xe tăng mới vài hôm nữa”

“Tin đồn nhảm đấy” thiếu úy Meyer cũng tham gia cuộc trò chuyện.

“Nếu có thật thì cũng sớm biết thôi. Nhưng giờ ta phải chuẩn bị sẵn sàng, bây a”

Không lâu sau đó, chiếc Tiger của thượng sĩ Bölter cuộn cuộn vòng xích trục chỉ đồi 343 để tiếp quản 1 khu vực an toàn. Nhiệm vụ của nó là giao chiến với xe tăng và pháo chống tăng địch.

Không tìm được mục tiêu, họ nã đạn vào 1 số boong ke đắp bằng đất rồi quay về nơi trú ẩn, lạnh cóng.

Sáng hôm sau, tin đồn đã được chứng thực. Ba chiếc Tiger mới lăn bánh vào bãi xe của tiểu đoàn. Chiều hôm ấy, các tổ lái làm công việc bắn thử pháo 88 ly.

6g sáng hôm sau, 2 chiếc Tiger tiến hành tấn công các vị trí phòng thủ của quân Xô Viết ngay phía trước đồi 343.

Đại úy Wollschläger, người đang tạm nắm quyền chỉ huy tiểu đoàn sau khi thiếu tá Marker bị thương, leo vào chiếc xe tăng chỉ huy.

Thiếu tá Scultetus, 1 chuyên gia sửa chữa và sáng chế ra các thiết bị để sửa chữa xe tăng

Tiger, luôn theo sát tiểu đoàn, đi cùng chiếc Tiger thứ nhì.

Hai gã khổng lồ thép lăn bánh trên tuyết tới đồi 343. Họ có nhiệm vụ diệt boong ke và các vị trí bộ binh địch bằng hỏa lực trực xạ.

Cả hai chiếc Tiger bắt đầu nã pháo vào các vị trí của đối phương. Boong ke địch bị tiêu diệt từng chiếc một. Đạn pháo phá tan các thứ nguy trang, cột kèo, các tấm kim loại và ném chúng lên không trung. Đạn nổ xé toạc mặt đất. Lính Xô Viết chạy ra và biến xuống các hố cá nhân, giao thông hào, cố gắng thoát khỏi hỏa lực chết chóc của những cỗ xe tăng Đức. Tuyến phòng ngự của Nga hoàn toàn bị rối loạn.

Khi những chiếc Tiger sắp hết đạn thì pháo binh Nga bắt đầu đáp trả. Đạn pháo đủ các cỡ bắt đầu giông xuống ngọn đồi. Những tảng đất đóng băng rơi xuống 2 chiếc Tiger như mưa. Mảnh đạn pháo đập vào vỏ xe từ mọi phía.

“Quay lại thôi!” Đại úy Wollschläger ra lệnh.

Hai chiếc Tiger quay lại và bắt đầu chạy lui, bùn đất và băng tuyết phủ đầy với đạn pháo đuổi theo sau.

Lính bộ binh cơ giới trong vị trí của mình bỗng thấy chiếc xe chỉ huy phanh gấp. Giữa làn đạn pháo, các nắp cửa bung ra, khói bốc lên nhưng không thấy ai trong kíp lái 5 người nhảy ra cả.

May thay, tuyết bắt đầu rơi dày đặc đúng lúc và pháo binh Nga dần im tiếng. Thiếu tá Scultetus lệnh cho lái xe của mình chạy ra xa hơn 1 chút rồi dừng lại.

“Truyền tin, pháo thủ và người tiếp đạn ở lại xe! Lái xe đi cùng tôi.”

Viên thiếu tá nhảy từ chiếc xe tăng xuống đất và gọi 2 lính bộ binh cơ giới lại. Họ mau chóng vượt tuyết tới chỗ chiếc Tiger đang đỗ.

Khi tất cả tới chỗ chiếc xe tăng kia, họ thấy một cảnh tượng kinh hoàng. Tất cả 5 thành viên tổ lái đều bị thương rất nặng.

Người được cứu đầu tiên là thượng sĩ tiểu đoàn Orth. Anh bị mù hai mắt. Thương tích của trung sĩ Sepp Schmeisser quá nặng nên anh đã chết ngày hôm sau. Đại úy Wollschläger đã cố gắng chui ra khỏi chiếc Tiger, nằm trong tuyết với nhiều vết thương nặng ở đầu.

Điện đài liền gọi cho sĩ quan quân y tiểu đoàn. Đại úy bác sĩ Blatt vội vã tới hiện trường và chỉ huy việc sơ tán những người bị thương.

Chuyện gì đã xảy ra? Có 1 vụ nổ bên trong xe hay chiếc Tiger đã bị trúng đạn pháo quân Nga? Những báo cáo của lính bộ binh cơ giới cho thấy không có năng thứ 2.

“Chúng ta sẽ sửa chiếc xe tăng khi trời tối và kiểm tra nó tại xưởng”. Thiếu tá Scultetus nói và sau đó đã phát hiện rằng có 1 viên đạn trái phá của chiếc Tiger đã bị phát nổ trên giá.

Hùng đông ngày 10 tháng 2 năm 1943. Pháo binh Nga đã bắt đầu pháo kích vào vào các vị trí Đức gần Krasny Bor và phía bắc Smerdyna từ trước khi trời sáng.

Đồng thời, quân Xô Viết tung ra 1 cuộc tấn công gọng kìm từ phía nam của túi Pogostye ở hướng đông đến khu vực Kolpino-Rrasny Bor ở phía Tây, trong 1 nỗ lực chiếm Mga và tuyến đường sắt Kirov. Đủ các cỡ pháo, cùng nhiều dàn pháo phản lực và cối hạng nặng dội bão lửa xuống các vị trí Đức.

Ở phía tây, trong khu vực do sư đoàn SS số 4 Polizei và sư đoàn “xanh” (sư đoàn 250 của

Tây Ban Nha) chống giữ, có 33.000 lính Xô Viết tấn công với 60 chiếc T-34 dẫn đầu.

Quân Nga xâm nhập sâu vào phòng tuyến Đức được 3 cây số. Họ chiếm được Krasny Bor nhưng đã bị chặn lại ở Ishora.

Tại đó, anh lính bộ binh cơ giới Tây Ban Nha Antonio Ponte đã chiến đấu trong trận đánh oanh liệt của mình chống lại 7 chiếc T-34. Ponte tử trận nhưng lòng can đảm của anh đã được công nhận qua việc truy tặng huân chương cao quý nhất của Tây Ban Nha là huân chương Laureda San Fernando.

Tiểu đoàn bộ binh Fusilier của sư đoàn “Xanh” bị mất tới 90% sức mạnh. Tuy thế nó vẫn trụ vững cho tới khi sư đoàn 212 bộ binh dưới quyền thiếu tướng Reymann tới đánh bật quân Xô Viết ra.

Ngày 11 tháng 2 năm 1943, đại đội 1, tiểu đoàn xe tăng hạng nặng 502 tổ chức phản công cùng với lính lê dương Flanders (lính người Bỉ nói tiếng Hà Lan).

“Cẩn thận nhé, Hans! Có pháo chống tăng trong rừng cây đằng trước và bên phải đó!”

Lời cảnh báo của thiếu úy Meyer đến được chiếc Tiger của Bölter vừa kịp lúc.

Hölzl lập tức ngừng xe lại. Liền đó là ánh chớp lóe lên khi 1 khẩu pháo chống tăng Nga khai hỏa từ phía sau 1 gò đất phủ đầy tuyết. Viên đạn bay sượt qua đằng trước chiếc Tiger.

Tiếng gầm của pháo chiếc Tiger rền vang trong sự tĩnh lặng buổi sáng. Vị trí khẩu pháo chống tăng nổ tung, các vật nguy trang, gỗ và tuyết bắn tóe lên không. Khi khói tan, thấy được cái nòng chết chóc của khẩu pháo chống tăng chống ngược lên trời.

“Chỉ huy nói đây: Tiến lên! Đừng nhanh quá mà bộ binh theo không kịp!”

Số Tiger ít ỏi, lãnh nhiệm vụ đánh bật xe tăng Xô Viết khỏi những vị trí cũ của sư đoàn “Xanh”, lại 1 lần nữa tiến ra.

Bất ngờ xe tăng địch xuất hiện. Trong vài giây, Bölter đã đếm được 10 chiếc đang từ khu rừng phủ đầy tuyết phía bên phải tiến đến gần.

Một tiếng nổ rền khi pháo thủ của Meyer khai hỏa, ngay sau đó là chiếc T-34 đầu tiên bốc cháy.

“600, hướng 11 giờ!”

“Đã bắt được mục tiêu”

Tiếng khẩu “88” lại gầm lên lần nữa. Tuy nhiên, không trúng đích, xe tăng địch lùi về vị trí ban đầu của chúng.

Hölzl đánh vô lăng. Tiếng xích nghiền ken két, chiếc Tiger quay ngoắt lại. Gröschl quay tháp pháo và bắt đầu ngắm mục tiêu.

Chiếc T-34 vừa dừng lại, xoay tháp pháo lại hướng nòng pháo về phía chiếc Tiger. Từ khe nhìn của lái xe, Hölzl đã nhận ra mối nguy chết người.

“Nhanh lên, Bastian!” Anh ta hét lên.

Gröschl nhấn nút bắn bằng điện. Khẩu pháo gầm lên sau đó gần như 1 lúc là tiếng va chạm. Phát đạn xuyên qua lớp giáp chiếc xe địch. Nắp cửa tháp pháo của nó văng ra và lửa phụt thẳng lên trời.

Những phát đạn từ những chiếc Tiger bắn ra nhanh chóng đập tan đợt tấn công của xe tăng Nga. Đặc biệt thiếu úy Meyer đã có 1 ngày rất thành công. Xe tăng của anh bị trúng nhiều phát đạn của súng trường chống tăng, nhưng không viên nào xuyên thủng được. Minh Meyer đã phá hủy được ít nhất 10 chiếc T-34.

Schütze và trung sĩ Krennmayer cũng tham gia vào trận đánh. Rồi thì bất ngờ xảy ra chuyện. Chiếc Tiger của Krennmayer bị trúng 1 phát đạn trực xạ từ 1 khẩu pháo chống tăng được giấu kỹ. Trung sĩ Krennmayer bị giết.

Đã nhiều lần Bölter và kíp xe đã tự mình xoay sở trong những tình huống ngàn cân treo sợi tóc. Nhưng lần nào cũng xảy ra điều gì đó cứu sống họ. Có khi là sự tránh né kịp thời, có khi bắn chính xác, cũng có khi do đồng đội đã kịp hạ chiếc tăng địch đang tiến tới khi nó định giáng 1 cú chết người vào chiếc Tiger.

Trận đánh kéo dài nhiều giờ. Lính Nga tấn công những chiếc Tiger nhưng bị bộ binh hộ tống đánh bật. Những lính lê dương Flanders tiến lên sau xe tăng, tới được tuyến phòng ngự chủ yếu và đánh bật quân Nga bằng lối đánh cận chiến.

Lệnh mới đưa đến: “Tiếp tục tiến lên! Tiêu diệt hết quân địch trong tuyến đề phòng ngự chủ yếu.”

Những chiếc Tiger lại cuộn xích tiến lên phía trước. Bölter cho xe chạy vào 1 khe núi từ đó dẫn sang trái. Chiếc Tiger phóng hết tốc độ xuyên qua tuyết và tiến qua chỗ khe núi khoảng 1000m. Từ đó nó chạy xuống 1 thung lũng rồi dừng lại sau bụi cây linh sam phủ đầy tuyết.

“Kìa, thượng sĩ!”

Người pháo thủ ra dấu hiệu. Bölter nhanh chóng nhận ra thiếu úy Meyer đang ở trong tình thế khó khăn.

“Bắn! Gröschl!”

Người pháo thủ đã xoay tháp pháo về vị trí 3 giờ và ngắm bắn. Gröschl bắn ngay lúc chớp lửa của họng pháo T-34 bắn từ đằng sau tới sườn phải chiếc Tiger.

Tên Nga bắn trượt. Nhưng Gröschl đã bắn trúng ngay phía trước chiếc T-34 và loại nó ra khỏi vòng chiến.

Bổng sườn phải chiếc Tiger của Bölter bị chấn động mạnh. Tiếng động nghe từ trong xe thật kinh khủng, nhưng đó là viên đạn của 1 khẩu pháo dã chiến cỡ nhỏ, không xuyên nổi giáp của chiếc Tiger.

Chiếc xe tăng to lớn quay vòng vòng như 1 gã khổng lồ giận dữ cho đến khi nhìn thấy tên phá đám. Viên đạn trái phá đập tan cỗ pháo cùng số pháo thủ và ném tung những thứ còn lại vào 1 cái khe.

“Chỉ còn 4 viên đạn xuyên giáp, thưa thượng sĩ!” Josef Richter gọi. Khuôn mặt người lính tiếp đạn đầm mồ hôi.

“Chúng ta sẽ từ từ quay về” Bölter nói.

Chiếc Tiger lắc lư chạy xuống khe núi. Khi cỗ xe tăng trở lại thung lũng, tổ lái nhìn thấy đuôi của 1 chiếc T-34 ở cách xa chừng 100m.

Đầu tiên, cú bắn biến chiếc T-34 thành 1 bó đuốc, rồi đạn dược bắt đầu nổ khiến các mảnh vỡ của nó bay xệt qua cỗ Tiger.

“Leo sang phải!” Bölter ra lệnh.

Mũi của chiếc Tiger dựng đứng lên 1 cách nguy hiểm, sắp bị lật nhào chẳng? Không, nó vẫn leo lên được và chạy lùi về hướng phòng tuyến Đức.

Tuy nhiên trong lúc chạy về, Bölter phát hiện 2 cỗ pháo chống tăng Xô Viết và anh đã tiêu diệt chúng bằng 2 viên đạn 88ly cuối cùng.

Bölter về tới sở chỉ huy tiểu đoàn cùng lúc với thiếu úy Meyer và thượng sĩ Schütze.

“Nạp nhiên liệu và bổ sung đạn dược lại ngay!”. Anh ra lệnh khi leo ra khỏi chiếc Tiger.

Tổ lái trèo ra ngoài và đứng dựa vào thành xe tăng, run lấy bầy sau những căng thẳng của nhiệm vụ vừa hoàn thành. Họ hút thuốc để bình tâm lại. Lại 1 lần nữa họ đã gặp may!

Trận địa phòng thủ chủ yếu của Đức đã được tái chiếm từ tay quân Nga. Giờ đây, nó sẽ phải chống trả lại những trận tấn kích sẽ sớm xảy ra.

Việc bổ sung đạn dược vừa xong thì tướng tư lệnh đến chỉ huy sở và tặng ngay cho thiếu úy Meyer cả 2 huân chương chữ thập sắt hạng nhất và nhì.

Đêm đó Bölter và người của mình chìm trong giấc ngủ mê mết. Viên thượng sĩ đánh thức họ dậy 1 giờ trước khi làm nhiệm vụ tiếp theo. Sau bữa ăn sáng nghèo nàn, họ đi tới chỗ mấy chiếc Tiger.

Thiếu tá Scultetus, người sẽ đi cùng nhiệm vụ, đã đợi họ ở đó.

Trước khi ra đến nơi, mọi người trong xe tăng đã nghe thấy tiếng bắn từ những pháo chống tăng hạng nặng của quân Flanders, cũng như tiếng nổ đặc trưng của pháo tăng Nga.

“Lại bắt đầu rồi đó, Hans!” Meyer gọi.

“Tôi biết rồi! Cẩn thận nhé.” Bölter trả lời.

Họ tới tiền duyên và đã nhìn thấy những chiếc T-34 đã tới gần chiến tuyến quân Đức trong khoảng vài trăm mét. Hai chiếc xe tăng đang cháy trên nền tuyết. Khói đen bốc lên từ nắp cửa đang mở của chúng.

Năm phút sau những chiếc Tiger đã tham chiến. Phía Xô Viết phải rút lui và để lại phía sau 11 xe tăng cháy.

Quân Flanders cố thủ vị trí cho đến ngày 17 tháng 2, khi họ được 1 tiểu đoàn thuộc sư đoàn 5 sơn cước tới thay. Tuy nhiên những lính lê dương Flanders chỉ còn lại rất ít. 45 người lính kiệt sức và bắn thủ bò ra khỏi chiến hào của họ. Đó là những gì còn lại của 500 người ban đầu.

Những chiếc Tiger khả dụng lại sớm tham gia chiến đấu. Họ nhận ra rằng mình phải đối mặt với số lượng vượt trội T-34 Xô Viết, đang cố gắng bao vây những cỗ xe tăng Đức. Trận đánh bắt đầu, 2 chiếc Tiger của thượng sĩ Bölter và thiếu úy Meyer khai hỏa.

Trong giờ đầu, có 6 xe tăng địch bị phá hủy. Sau đó tình thế của 2 chiếc Tiger trở nên nghiêm trọng. Quân Xô Viết dùng cả xe tăng, pháo chống tăng và cả trọng pháo cố gắng tiêu diệt cặp xe tăng này.

“Chết tiệt. Ba thằng tới một lúc, thừa thượng sĩ!” Hölzl chửi thề khi bóng dáng những cỗ T-34 xuất hiện trên ngọn đồi cách 2000m phía trước.

“Nào, Gröschl! Xem khẩu pháo của cậu làm được gì nào!” anh lính truyền tin Richard Bach

gọi.

Gröschl nhìn mấy chiếc T-34 trên đồi 1 lượt. Anh đưa 1 chiếc vào kính ngắm, khóa mục tiêu và nhấn nút khai hỏa.

Viên đạn xuyên giáp bay thẳng tới mục tiêu. Vài giây sau thì thấy 1 tia sáng đập trúng chiếc xe tăng đi giữa.

“Trúng!” Viên thượng sĩ thông báo. “Hoan hô, Gröschl!”

Hai chiếc T-34 sống sót chạy xuống chân đồi. Họng pháo của Meyer nhá lửa. Sau đó 1 chút thì chiếc Tiger quay qua phải và rầm rầm lăn bánh xuống 1 cái khe.

“Ta sẽ thu hút sự chú ý của chúng để Meyer dễ bắn.” Bölter ra lệnh. Bỗng nhiên mấy chiếc xe tăng Nga xuất hiện trở lại với khoảng cách 400m.

Gröschl bắn 3 phát, nhưng không trúng những chiếc xe chạy lắt léo của địch.

Chiếc Tiger của Bölter rồ máy lùi lại khoảng 60m và lùi vào 1 đám cây nhỏ.

Qua kính chỉ huy Bölter thấy hai chiếc T-34 đuổi theo và đang đến gần với tốc độ cao.

“Tiến lên trước vài mét!”. Viên thượng sĩ ra lệnh.

Chiếc Tiger tiến lên trước cho mấy chiếc T-34 nhìn thấy rồi dừng lại.

Xe tăng Nga cũng đứng lại. Chiếc Tiger lại chạy lui khi những tên Nga khai hỏa. Mưu kế của Bölter đã thành công. Hai chiếc T-34 giờ chờ thành mục tiêu cố định cho chiếc Tiger thứ 2.

Cỗ Tiger của Meyer, lúc này đang nấp sau mấy bụi cây, đã khai hỏa. Một chiếc T-34 bốc cháy.

Chiếc T-34 thứ nhì xoay tháp pháo để chống lại mối nguy mới, nhưng trước khi nó kịp ngắm chiếc xe tăng của Meyer, Gröschl đã lại khai hỏa.

Tác động của viên đạn xuyên khiến chiếc T-34 chấn động mạnh và làm nó bắn trượt mục tiêu. Meyer bắn lại ngay. Một cú bắn trúng đích đã thổi bay tháp pháo chiếc T-34.

“Chúng ta diệt được cả hai rồi, Hans!” Meyer gọi.

Hai chiếc xe tăng hạng nặng lùi lại 1 quãng rồi dừng lại trên 1 ngọn đồi bên tay phải thì thấy bộ binh Nga đang xung phong.

“Nạp đạn trái phá!”

Bỗng tiếng Meyer kêu thất thanh trong tai nghe của Bölter: “Hans, coi chừng! Đằng sau cậu!”

Chiếc Tiger quay lại. Lập tức có tiếng nổ của 1 pháo chống tăng bắn tới. Khẩu pháo này được bố trí nhô lên phía trước so với số còn lại và nằm im cho tới bây giờ.

Viên đạn xuyên bắn trúng rìa của tháp pháo và bật ra ngoài làm trong xe rung chuyển dữ dội.

“Chúng ta lại may mắn!” Bölter gọi khi chiếc xe tăng vẫn còn rung lắc. Họ lại thấy chớp lửa khi khẩu pháo bắn phát thứ 2. Phát đạn này bay sạt qua tháp pháo chiếc Tiger.

“Tôi tóm được nó rồi!” Gröschl hét lên. Khẩu “88” gầm lên. Viên đạn trái phá bắn tan tãm chấn của khẩu pháo chống tăng, giết chết các pháo thủ.

Chiếc Tiger quay lại với người bạn đồng hành và nã đạn vào những ổ súng máy Nga. Đối phương đã đặt súng máy lên xe trượt tuyết, tóit nấp trong các hố đạn pháo và yểm trợ hỏa lực cho bộ binh.

Lát sau có thêm 5 xe tăng địch xuất hiện. Bölter và Meyer lập tức giao chiến với những đối thủ mới.

Pháo thủ và người tiếp đạn của Bölter làm việc chính xác như máy. Xen giữa tiếng nổ của pháo chính là tiếng khẩu súng máy của điện đài viên nã liên hồi. Back bắn vào đám bộ binh Nga, cố không cho chúng tới gần.

Bất ngờ Hölzl phát hiện 1 toán lính Nga mang theo bộc phá chỉ cách phía trước chiếc xe không đầy 50m. Quân Nga nhảy lên và chạy tới chiếc Tiger. Hölzl lập tức tăng tốc và phóng thẳng về phía chúng.

Cảnh tượng chiếc Tiger lao tới quá kinh hãi khiến quân Nga từ bỏ ý định. Chúng chạy tản ra và trốn mất.

Lúc này cả hai chiếc tăng Đức đều sắp hết đạn. Những chiếc T-34 sống sót sau trận đánh cũng đã quay trở về.

Hai chiếc Tiger quay lại và chạy về. Họ đã tiêu diệt tổng cộng 12 xe tăng Xô Viết.

Sáng hôm sau, kíp xe thức giấc khi nghe thấy tiếng súng. Họ nhảy khỏi giường và chạy ra ngoài.

“Chết tiệt!” Bölter nói “Tôi nghĩ bọn Nga tới đánh khi phát hiện chúng ta đang triệt thoái”

“Nhìn kia!” Meyer vừa chạy đến nói.

“Đoàn tàu đó đó” Richter khẳng định

Đạn pháo đã rơi xuống chỗ đoàn tàu đổ. Lửa bốc lên không trung.

“Tôi muốn chào tạm biệt!” Meyer nói, giải thích cho việc tới sớm của mình “Thiếu úy Popp vừa đến để thay cho tôi”

“Chúc anh may mắn, Meyer!”

Hai người lính bắt tay nhau và thiếu úy Meyer, người đồng đội trong rất nhiều trận đánh phòng ngự của Bölter đi mất. Anh được chuyển qua nơi tốt hơn chẳng? Không ai biết.

Ngày 22 tháng 2 năm 1943, tại Novo Lissino, thiếu tá Marker nhận lại quyền chỉ huy tiểu đoàn.

Hôm sau pháo binh Xô Viết lại nã pháo vào khu vực đóng quân của Đức. Trận đánh hồ Ladoga lần 2 vẫn chưa kết thúc.

Các thành phần còn lại của tiểu đoàn di chuyển bằng xe trượt tuyết tới Tosno và Szablino.

Bölter và lính của đại đội 1 giờ được chuyển đến khu vực khốn khổ nhất họ từng chứng kiến suốt thời gian chiến tranh trước đó. Đêm nào ở đó cũng có “đánh lớn”, nhưng không phải là chiến đấu với xe tăng và bộ binh Nga, mà là chống lại chảy, rận, rệp.

Thời tiết lúc này đã ấm hơn. Liền sau đó thì đường xá trở thành những bãi bùn.

Ngày 1 tháng 3 năm 1943, sở chỉ huy đại đội chuyển tới Wyritya. Trung úy Grix, trợ lý

thường vụ tiểu đoàn cũng được thay thế. Những đồng đội cũ hết người này đến người khác lần lượt rời đơn vị. Một nhóm người còn ở lại không ai còn cảm thấy lạc quan được nữa.

Ngày 10 tháng 3 có tin đồn về hoạt động sắp tới của tiểu đoàn như là tiểu đoàn bộ và sở chỉ huy đại đội sẽ chuyển đến Tosno đêm 11 tháng 3. Rồi ở đó đến 13 tháng 3 thì về Đức.

Ngày 13 tháng 3, khí tài trang bị vẫn còn phía sau, đại đội 1 và 1 đơn vị huấn luyện, giờ không còn là tiểu đoàn thử nghiệm nữa, mà đã thành tiểu đoàn xe tăng hạng nặng số 502, với đại đội 1 làm trụ cột.

Đơn vị được đặt trong tình trạng báo động cao nhất.

Khi chiếc máy bay vận tải chở thiếu tá Richter, thiếu tá Scultetus, đại úy Heck, các trung úy Heiss, Lent, Frey, và Hergarden, thiếu úy Burk và đại úy quân y bác sĩ Blatt tới Paderborn, những chiếc Tiger còn ở lại mặt trận đã được tập trung tại cây cầu đường sắt Nikol-skoye.

Một trận tấn công của địch quân đã được dự kiến trước. Trước khi trận đánh bắt đầu, thiếu úy Meyer, đã quay lại đại đội trong sự đón chào nồng nhiệt của những đồng đội cũ và tham gia vào 1 nhiệm vụ tiến đánh những boong ke địch ở phía trước khu đề kháng chính của Đức.

Đại đội do trung úy Diehls chỉ huy. Những chỉ huy khác là thiếu úy Meyer, thượng sĩ Bölter, và thượng sĩ Schütze đều là những người nhiều kinh nghiệm.

Ngày 19 tháng 3 quân Xô Viết tấn công. Mũi nhọn của họ nhằm vào các vị trí của sư đoàn SS Polizei và quân lê dương Flanders.

Một giai đoạn mới đầy khó khăn gian khổ của những chiếc Tiger bắt đầu. Đó là thời gian mà 1 nhóm các tổ lái phải hoạt động với cường độ tối đa khiến cho họ gần như ngã gục vì kiệt sức.

Giai đoạn 3 của trận đánh

Đầu tháng 3, những trận chiến xung quanh Lenigrad lắng xuống báo hiệu rằng trận đánh hồ Ladoga lần 2 sắp kết thúc. Tuy nhiên, đến ngày 19 tháng 3, giao tranh lại bùng lên và trận đánh bước qua giai đoạn thứ 3 của nó.

Lần này mũi nhọn chính của Xô Viết nhằm vào Mga.

Phía Xô Viết phóng ra 1 gọng kìm tấn công tới Karbussel từ khu vực phía nam Voronovo, gồm 10 sư đoàn, 2 lữ đoàn bộ binh cùng 7 lữ đoàn xe tăng.

Một gọng kìm khác tấn công từ khu vực quanh Krasny Bor, gồm có 6 sư đoàn cùng 2 lữ đoàn bộ binh và 5 lữ đoàn xe tăng.

Nếu trận đánh thành công, phía Xô Viết sẽ chiếm được tuyến đường sắt Kirov và tiếp tế được cho Leningrad. Những trận đánh trong khu vực Sinyavino Heights và Sinyavino tạo thời cơ chín muồi cho sự chọn lựa này.

Phía Đức có thể làm gì để chống lại nỗ lực đó? Những sư đoàn nào có thể sử dụng để chống lại đợt tấn công thứ 3 của Xô Viết đây?

Phòng thủ mặt trận Leningrad là các sư đoàn thuộc quân đoàn 50, cụ thể là sư đoàn SS Polizei, sư đoàn 24, các thành phần của sư đoàn 215 (chiến đoàn Heun), sư đoàn 250 Tây Ban Nha và sư 214 bộ binh. Phòng thủ bờ biển là các pháo đội duyên hải, những đơn vị phòng duyên và lính tình nguyện người Latvia.

Bàn đạp Oranienbaum do những sư đoàn của quân đoàn không quân dã chiến III (Luftwaffe Field Corps) phòng thủ, gồm có sư đoàn không quân dã chiến 9 và 10 (Luftwaffe Field

Divisions).

Tập đoàn quân có 4 sư đoàn làm dự bị là các sư đoàn 21, 69 và 121 bộ binh cùng sư đoàn 5 sơn cước.

Các tổ lái tăng ở Badayev có thể nghe thấy tiếng pháo bắn ầm ầm. Những chiếc Tiger được tập trung chuẩn bị đối phó với cuộc tấn công của Xô Viết theo như dự kiến. Khi có cuộc gọi cầu cứu đầu tiên thì lúc đó trời vẫn còn tối.

Lệnh chiến đấu được phát ra. “Đi nào, bây!” Bölter la lớn.

Họ chạy ra khỏi lều tới chỗ xe tăng. Bên phải là Schütze với kíp lái của mình cũng đang làm điều tương tự, bên trái là Meyer, người mới trở lại đại đội.

Trên mặt đất băng giá, bùn và tuyết xen lẫn nhau. Những xe tăng đến càng gần đến chỗ địch quân đột nhập thì hỏa lực pháo binh càng dữ dội hơn.

Tiếng trung úy Diehl kêu rột rết trên điện đài. “Sẵn sàng chiến đấu!”. Các nắp cửa được đóng hết lại.

“Pháo đã được nạp đạn và sẵn sàng”, Gröschl báo cáo.

Chiếc Tiger ầm ầm càn qua 1 hố nông. Xích của nó cày phá mặt đất và ném tung lên.

Hai phút sau, qua tiềm vọng kính Bölter đã thấy quang cảnh địa ngục của trận đánh. Đạn cối nổ khắp nơi, mảnh đạn và bùn rơi như mưa lên chiếc xe tăng.

Một sĩ quan bộ binh vấy chiếc xe, anh ta lập tức mất dạng khi có khẩu súng máy hạng nặng của quân Nga bắt đầu bắn.

“Bắn!”

Cả 2 khẩu súng máy trên chiếc Tiger đều nhả đạn.

Chiếc Tiger dừng cạnh lại cạnh hố cá nhân của tay sĩ quan. Bölter hé mở nắp cửa.

“Chuyện gì đó?”

“Đằng kia, 600m phía trước, có 1 boong ke 2 tầng của địch với ít nhất 10 khẩu súng máy. Chúng đang yểm trợ cho bọn lính tấn công”

Bölter nghe tiếng 1 tràng súng máy liền cúi xuống. Nắp cửa đóng lại.

“Gröschl! Đằng trước 600m có boong ke địch, nhiều súng máy lắm!”

Người pháo thủ phát hiện những tràng đạn bắn ra từ chiếc boong ke ngay và báo cáo. “Đã bắt được mục tiêu!”

Viên đạn xuyên đầu tiên lao tới cái boong ke. Một cột đất tung lên trời nhưng nhiều khẩu súng máy vẫn tiếp tục bắn.

Sáu phát nữa nện vào vị trí đối phương khiến nó phát hỏa và nổ tung.

Những chiếc Tiger vẫn nằm sau tiền duyên ít nhất 300m khi làn sóng tấn công của đông đảo bộ binh Nga ồa đến.

“Đạn trái phá!” Trung úy Diehls ra lệnh.

Những viên đạn đập tan làn sóng bộ binh. Hậu quả thật khủng khiếp. Đợt đầu tiên bị chặn lại sau 2 phút. Pháo binh Nga bắt đầu bắn về phía những chiếc Tiger, lúc đó đang tản rộng trong vị trí bắn.

Đạn pháo dội xuống xung quanh chiếc Tiger của Bölter. Mảnh pháo rít vù vù trên đầu và bật ra khỏi thành xe tăng. Rồi 1 viên đạn nổ gần, tạo ra 1 quãng sáng lóa, rồi lại tiếp 1 viên khác.

Sóng xung kích của đạn pháo hạng nặng làm rung chuyển cả những chiếc Tiger to lớn.

“Chuyển vị trí! Tiến lên trước 100m!”

Chiếc xe tăng rùng rùng tiến tới. “Mẹ kiếp, tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa!”

“Phải lùi lại thôi, thưa thượng sĩ!”

Đạn cối không ngớt nổ xung quanh chiếc Tiger. Nhiều trái cối 50ly nổ trên tháp và phía sau cỗ xe. Bùn bắn lên che cả khe nhìn.

“Lùi! Lùi lại! Hölzl!”

Chiếc tăng chạy giật lùi, nghiêng qua 1 cây bạch dương và vùi nó xuống đất. Nó chạy đến 1 chỗ trũng và dừng lại.

“Xe tăng! Xe tăng!”

Lời cảnh báo được truyền từ phía trước ra phía sau. Trong chốc lát những người trong xe nghe tiếng đại đội trưởng ra lệnh. “Toàn bộ xe Tiger tiến lên phía trước!”

Những chiếc Tiger lập tức rời vị trí xuất phát được nguy trang và tiến ra tuyến tiền duyên, nơi họ sẽ đâm thẳng vào làn sóng thứ 2 bộ binh Nga.

Richter bắn khẩu đại liên. Một toán xe tăng địch đi theo đội hình bậc thang xuất hiện. Từng cặp xe tăng dừng lại và bắn, sau đó lại tiến tới trong khi những xe khác lặp lại động tác đó.

“Dừng lại! Bắt đầu bên trái trước. Khoảng cách 800m. Hướng 10giờ!”

Gröschl ngắm bắn. Tháp pháo quay nhẹ và nhanh. Một cú hiệu chỉnh nhẹ và viên đạn thứ nhất đã ra khỏi nòng.

Viên đạn xuyên thép bay vọt qua tháp pháo chiếc T-34 và biến vào vùng đất giữa 2 chiến tuyến, để lại 1 làn khói mỏng.

Lúc này, xe tăng Nga đã khai hỏa. Nó nhằm vào chiếc Tiger của thượng sĩ Schütze. Phát đạn bắn vào giáp xe bật ra và bay thẳng lên trời.

Gröschl giờ đã thu được chiếc T-34 vào kính ngắm. Cú bắn thứ 2 của khẩu “88” chết chóc xén đứt tấm giáp chiếc T-34 cùng lúc Schütze nã 1 cú thần sầu lên 1 chiếc T-34 khác. Chiếc thứ 3 và thứ 4 cũng nhanh chóng bị tiêu diệt. Những chiếc còn lại chuồn mất vào 1 thung lũng nhỏ.

Bölter thấy lính lê dương đánh quân địch bật lại. Anh chứng kiến trận đánh rất rõ: Những người lính đứng dậy và đánh giáp lá cà, những người khác thì chạy rồi bị súng máy bắn và nằm rạp xuống đất. Có lúc anh thấy 1 lính Nga kéo chân lôi 1 đồng đội bị thương đi chỉ cách phía trước xe không quá 100m. Tất cả diễn ra trước mắt anh cả mấy phút đồng hồ.

Đây đúng là 1 trận chiến: không khoan nhượng, đẫm máu đầy những nguy hiểm chết người. Điều này được tô điểm thêm khi 1 viên đạn pháo bay sạt qua tháp pháo, trượt mục tiêu trong

đường tơ kẽ tóc. Bölter theo bản năng hụp đầu xuống.

“Ở đâu bắn tới vậy?” Anh hỏi.

“Từ chỗ trũng bên phải” tiếng người lái xe cất lên.

Gröschl đập bàn đập điều khiển hướng, quay tháp pháo về hướng đó, bỗng người pháo thủ nhìn thấy phần trên của 1 tháp pháo xe tăng qua kính ngắm. Nó nhô ra từ 1 lùm cây, nòng pháo dài của nó đang hạ xuống.

“Coi chừng!” Anh cảnh báo.

Hölzl đạp chân ga và chiếc xe tăng vọt tới trước. Và khi chiếc T-34 bắn tiếp thì nó đã cách chỗ cũ khoảng 4m.

Chiếc Tiger dừng lại. Gröschl ngắm kỹ, anh nhắm vào 1 điểm phía dưới tháp pháo với và nhấn nút bắn.

Sức nổ làm hất tung tháp pháo ra khỏi cái T-34. Nó quay lộn trên không trung giống như trong đoạn phim quay chậm rồi rơi xuống 1 cái khe cạn làm bốc lên 1 đám bụi tuyết.

Mấy lính Nga chui ra khỏi chiếc xe tăng bị hạ. Súng máy trên chiếc Tiger bắt đầu bắn. Kíp lái địch biến mất. Lát sau thì khẩu đại bác trên xe Schütze nhả đạn. Anh ta cũng chạm trán và diệt được 1 xe tăng Nga đang chạy trốn.

“Máy bay!” Diehls hét lên. Máy bay yểm trợ tầm thấp của Nga xà sát ngọn cây bay tới. Có ít nhất là 20 chiếc. Chúng thả loại bom 50kg xuống những xe tăng Đức. Một quả bom bay sạt phía trên tháp pháo chiếc Tiger của Bölter chỉ khoảng 2m rồi rơi xuống cách sau chiếc xe chừng chục mét.

Những chiếc máy bay dùng đại bác 20 ly nã đạn xuống xe tăng. Khi đạn bắn trúng tháp pháo và thân chiếc Tiger của Bölter, chiếc xe bị chấn động mạnh và cả tổ lái bị tiếng nổ xe toạc cả màng nhĩ. Những chiếc máy bay gầm rú bay qua, lượn 1 vòng rộng rồi lại quay lại đánh đợt tiếp theo.

Hai khẩu pháo phòng không của quân Flander bắt đầu nhả đạn vào những kẻ tấn công. Một máy bay Nga trúng đạn. Nó lao xuống mặt đất, ngang qua mấy chiếc Tiger, rơi xuống ngay sát tiền duyên.

Từ chỗ máy bay rơi, 1 quả cầu lửa bốc lên cao, đầu tiên màu đỏ rồi sau màu trắng do xăng cháy. Động cơ văng lên không và cánh máy bay rơi là đà xuống mặt đất như 1 chiếc lá khổng lồ vậy.

Những xe tăng quay về đến trạm tiếp liệu ở Badayev khi trời vừa sập tối khi đã hết sạch đạn. Bölter và kíp xe đã cố xoay sở thoát được hỏa ngục dữ dội của địch suốt nhiều giờ nhưng rồi họ cũng chưa được nghỉ ngơi.

“Nạp nhiên liệu và đạn dược, chuẩn bị sẵn sàng!”

Các thành viên tổ lái phải làm việc cùng lính tiếp vận và kỹ thuật viên cho đến khi chiếc Tiger lại sẵn sàng chiến đấu.

Một nhòai, Bölter gieo mình xuống giường. Thần kinh căng như dây đàn do suốt 1 ngày chiến đấu căng thẳng. Mấy chiếc Tiger lại 1 lần nữa giữ cho chiến tuyến khỏi sụp đổ bằng cách phá hủy 10 xe tăng địch.

Sáng sớm ngày 20 tháng 3 họ lại sẵn sàng chiến đấu. Thượng sĩ Schütze đến chỗ Bölter.

“Tôi linh cảm rằng hôm nay sẽ ‘nóng’ lắm đó, Hans à!” Anh ta nói với vẻ trầm tĩnh cố hữu khiến Bölter luôn ngưỡng mộ.

Anh gật đầu và nói: “Ta biết bọn Nga mà, chúng nó sẽ dùng mọi cách để đạt mục tiêu.”

Trung úy Diehls đã tới chỗ lính của mình. Mọi người nghiêm chào. Anh hỏi: “Sẵn sàng chưa?”

“Tất cả đang đợi lệnh!”. Thiếu úy Meyer trả lời.

“Chúng ta sẽ ra ngoài đó giống như hôm qua: yểm trợ cho đám Flanders và quân Polizei.”

Mười phút sau những chiếc xe tăng lên đường. Đứng trong tháp pháo, Bölter vẫy chào đám lính tiếp liệu đang khuất xa dần. Sau đó anh liếc nhìn 3 chiếc Tiger khác đang rời trạm tiếp vận, tiến lên đường đầu với những xe tăng có số lượng áp đảo của Liên Xô.

Tiếng ồn của trận đánh ngày càng rõ. Bölter cúi xuống trong vô thức khi nghe thấy tiếng réo của 1 loạt Kachiusa “đàn organ của Stalin” bay tới.

Sau đó là giọng của trung úy Diehls:

“Sẵn sàng chiến đấu!”

Bölter ngồi thụp xuống ghế. Nắp cửa đóng lại. Pháo thủ báo cáo súng pháo đã sẵn sàng.

Mấy chiếc xe tăng, động cơ gầm rú bỏ xuống những hố đạn pháo nông, rồi leo lên lại phía bên kia.

Lính bộ binh cơ giới vẫy chào xe tăng. Bölter thấy mặt mũi bọn họ cứ như những ông già. Những khuôn mặt mệt mỏi, bần thủ, hốc hác do bị căng thẳng liên tục.

Những người lính bộ binh cơ giới này đã hoàn thành nhiệm vụ 1 cách phi thường, nấp trong hố cá nhân đợi xe tăng địch tiến đến rồi nhô lên gần như dùng 2 tay không cố gắng tiêu diệt chúng.

Có ba tiếng nổ lớn do có 3 viên đạn pháo rơi phía trước gần chiếc Tiger.

Mất một lúc không thể nhìn thấy gì qua khe nhìn, do những cột đất bắn và chớp lóa tung lên. Mảnh đạn pháo rơi ào ào xuống vỏ thép xe tăng.

“Tiến qua mấy quả đồi đi, Hölzl!”

Người lái xe khễ đánh lái. Xích xe nghiêng xuống đất và chiếc Tiger lăn bánh về phía trước, bánh xe kêu cọt két.

Cỗ xe tiến lên đồi từ bên phải, vẫn còn phía sau khu phòng ngự chủ yếu 200m. Sau khi tới 1 lùm cây tương đối kín đáo, Bölter mở nắp cửa tháp pháo.

Anh dùng ống nhòm nhìn qua phía tây bắc và thấy những làn sóng đông đảo những hình người màu nâu đất đang tiến đến vùng đất trũng. Xa hơn ở phía sau là những xe xích đang đến cùng các tiểu đoàn quân Nga khác nữa.

Quân Nga hiện ra trên vùng đất lõ chỗ hố đạn pháo. Những các vị trí tiền tiêu Đức, bố trí trong các hố đạn đại bác phía trước khu phòng thủ chủ yếu đã nổ súng.

Những ổ súng máy MG42 bắt đầu sủa. Những tràng đạn dài bắn quét vào những đợt sóng người đang tiến lên. Sau đó Bölter thấy lính trong các vị trí tiền tiêu rút về và hỏa ngục 1 lần

nữa lại trút xuống.

Lúc này đạn phản lực bắt đầu rú lên trên chiến tuyến. Các dàn cối phản lực hạng nặng Đức phóng ra 6 hỏa tiễn 1 lần, với vệt lửa dài phía sau đuôi, chúng rơi xuống những làn sóng tấn công của quân Nga, để lại trên mặt tuyết những hố tròn đen cháy xém.

“Chú ý: Chỉ huy gọi tất cả. Có xe tăng ở hướng đồi 679. Cứ cho chúng đến gần cho đến khi chúng tiến ngang qua vị trí ta. Ta sẽ đánh thọc sườn chúng nó!”

Ngay sau đó Bölter đã nhìn thấy đội hình phalanx bằng thép của những chiếc T-34 và KV-1. Chúng có nhiệm vụ chọc thủng vị trí Đức, tạo một cửa mở cho bộ binh.

Thật là ngoạn mục khi chúng kiến những cỗ xe tăng vượt qua thung lũng, để lại những vệt xích trên sườn dốc.

“Sẵn sàng chưa, Gröschl?!”

Người pháo thủ gật đầu.

Anh lính tiếp đạn cũng đã ôm trên tay viên đạn kế tiếp.

Toàn kíp xe đang rất kích động cho đến khi tiếng trung úy Diehl trên điện đài gọi đến làm nó lắng xuống.

“Giờ thì mạnh ai nấy bắn”

Xa phía trước có tiếng nổ vang khi chiếc Tiger của thượng sĩ Schütze bắn phát đầu tiên. Bölter nhìn thấy ánh chớp khi đạn chạm nổ.

“Nhắm chiếc T-34 vừa ra khỏi thung lũng tới đây” Anh ra lệnh.

“Đã bắt được mục tiêu!”

Gröschl khai hỏa và bắn trúng phần dưới thân chiếc T-34, giữa 2 băng xích. Trong chốc lát ai cũng tưởng chiếc xe sẽ bị lật ngược từ chỗ nó đứng xuống dốc. Thay vì thế mũi xe lại chúi về phía trước và chiếc xe vẫn đứng nguyên. Hai thành viên tổ lái chui ra và chạy trốn, liền bị súng máy bắn đuổi theo.

Từ lúc đó các xe liên tục bắn. Một cơn bão lửa bùng nổ trên mặt đất.

Xe tăng Xô Viết tản ra dàn thành đội hình hàng ngang trải dài, bắn vào bất cứ chớp lửa nào chúng thấy.

Sau lần bắn thứ 4, 3 hoặc 4 chiếc T-34 bắt đầu tập trung bắn vào chiếc Tiger của Bölter, đang đứng trên đỉnh đồi.

Một phát đạn bắn trúng ngay phía dưới chiếc Tiger vài mét. Phát tiếp theo thì chỉ cách đằng trước xe 3m. Một bụi cây bị búng lên rơi ngay trước khe nhìn của lái xe, làm Hölzl mù tịt.

Nhưng Gröschl vẫn thấy, anh bắn và 1 chiếc T-34 khác chìm vào lửa đỏ.

“Lùi về phía sau đồi”

Chiếc Tiger lùi lại. Hai viên đạn bay vút qua nóc xe, cỗ xe đã ở phía sau đỉnh dốc và tạm thời an toàn.

Anh lái xe mở nắp cửa vút bụi cây đang chắn tầm nhìn của mình đi. Chiếc Tiger đi vòng quanh 1 gò đất nhỏ xuống 1 cái khe chắn ngang đường. Người lái xe cho xe đi vào đó rồi lái

thăng ra chỗ trống. Một toán khoảng 10 lính Hồng quân xuất hiện ở khúc quanh cái khe với khoảng cách không đến 30m. Bölter lúc đó đang thò đầu ra khỏi tháp pháo cho dễ nhìn, thụp xuống vừa lúc 1 loạt súng máy bắn sượt qua. Bach bắn 1 tràng đại liên, khiến đám lính Nga phải nấp tránh.

“Sang trái! Leo lên bờ khe!”

Hölzl bẻ lái sang bên trái. Chiếc xe tăng to lớn bò lên độ dốc 40 độ. Động cơ rú lên khi chiếc Tiger dùng số 1 nhích từng mét leo lên. Một phát đạn từ đầu đó bắn ra khi nòng pháo chiếc Tiger hiện ra trên đỉnh dốc.

Viên đạn bắn trúng mặt nghiêng tháp pháo và bật ra 1 bên. Những người ở trong xe bị tiếng nổ làm điếc mất 1 lúc.

Mũi chiếc Tiger chúi xuống khi chiếc xe càn lên đỉnh đồi.

Hölzl đạp ga và chiếc xe vọt nhanh tới trước, vừa may khi viên đạn tiếp theo lướt qua phía sau chiếc xe. Hölzl cho xe xoay vòng để tìm địch, xích sắt cày thành rãnh sâu trên nền đất.

Lại có 1 chớp lửa đầu nòng nữa. Lần này thì trưởng xe, lái xe và pháo thủ đều đã nhìn thấy. Xe chuyển hướng rất nhanh khiến tên địch lại bắn trượt.

Gröschl khai hỏa, nhưng do ngắm vội nên phát đạn chỉ bắn trúng mặt đất đằng trước chiếc T-34, làm 1 cột đất tung lên.

Chiếc T-34 lại bắn và lần thứ 3 này tổ lái vẫn may mắn vì viên đạn, được bắn ra từ khoảng cách nhiều nhất là 100m, lại bật ra rồi rít lên bay sang bên cạnh.

Cú bắn kế tiếp của Gröschl đã trúng mục tiêu. Viên đạn đã xuyên vào vỏ thép chiếc T-34. Sức nổ từ bên trong chiếc xe khiến tất cả các nắp cửa đều bung ra, lửa phụt lên và chiếc T-34 tiêu đời.

Chiếc Tiger tiến lên trước khoảng 50m và Bölter thấy Schütze đang giao chiến tay đôi với 1 T-34.

“Kìa!” Hölzl đột ngột hét lên. Anh ta đã phát hiện 1 chiếc KV-II nhô ra từ 1 bụi cây đằng sau xe tăng Schütze. Cái tháp pháo nặng nề quay chậm chạp. Khẩu pháo 122 ly hướng về phía cái Tiger của Schütze. Schütze cùng tổ lái ắt hẳn sẽ phải chịu số phận bi đát.

Gröschl đạp bàn đạp chuyển hướng đồng thời vặn tay quay điều khiển tầm.

Có tiếng nổ kèm theo chớp lửa đầu nòng từ khẩu pháo của chiếc KV-II. Bölter và kíp xe của mình thấy rõ vệt khói theo sau quả đạn Nga. Viên đạn bắn trúng vào 1 bên xích chiếc Tiger làm nó không thể di chuyển được nữa.

Gröschl điều chỉnh kính ngắm, giờ thì anh đã có đủ thời gian để ngắm kỹ càng mục tiêu. Khi đã chắc chắn là không thể nào bắn trượt, anh nhấn nút bắn điện. Viên đạn lao thẳng tới chiếc KV-II.

Viên đạn bắn trúng chiếc tăng địch tạo nên ánh chớp sáng lóa và tia lửa bay tứ tung. Cái tháp pháo khổng lồ đổ về phía trước, nòng pháo chúi xuống đất. Phía trước xe, 1 nắp cửa bật mở. Mấy lính Nga hiện ra rồi mất dạng ngay. Những thành viên còn lại của kíp lái đều chết trong chiếc xe tăng chìm trong lửa đỏ.

“Sau lưng an toàn rồi nhé, Schütze!” Bölter gọi chiến hữu.

“Hãy lên cầm phía trước tôi, để tôi sửa lại xích!”

Chỉ người tiếp đạn và pháo thủ ở lại trong chiếc Tiger. Dù chiếc xe đã bị bất động, nó vẫn nỗ lực tiêu diệt được 1 chiếc T-34 khác.

Xe tăng Nga đổi hướng tránh những chướng ngại vật bằng thép này nhưng vẫn cố tiến đến những chiến hào của quân Flanders.

Pháo chống tăng đã bắn hạ được 1 số T-34, nhưng những chiếc còn lại vẫn càn qua, dùng xích nghiền nát họ. Sau đó chúng bắn đạn trái phá vào những vị trí còn sót lại, giết sạch mọi người trong đó.

Ba người lính vừa tiếp cận 1 chiếc T-34 liền 1 loạt dài súng máy bắn chết.

Trung úy Diehls gọi những chiếc Tiger khác. Anh phải đơn thương độc mã chống lại 1 dòng thác có ít nhất là 20 chiếc T-34 đang tiến đến các vị trí Đức, chạy sau chúng là lính xung kích Nga.

“Còn một chiếc, thưa thiếu úy!” Bölter gọi.

“Tốt rồi, cậu lo nó đi, tôi chạy về chỗ đại đội trưởng.”

Thiếu úy Meyer lệnh cho cậu lái xe quay xe lại và chạy hết tốc độ ra bãi chiến trường. Khi thấy xe tăng địch đang càn lên chiến hào của bộ binh, bàn tay anh nắm chặt lại.

“Bắn!” Anh hét lên đầy phấn nộ. “Bắn!”

Cú bắn đầu tiên trúng vào 1 chiếc T-34, làm nó kẹt luôn trong chiến hào. Hai lính bộ binh cơ giới xuất hiện ngay cạnh chiếc xe, họ nhảy lên thấy lựu đạn vào lỗ cửa rồi lại biến mất.

Xe của viên thiếu úy đi vòng qua chiếc T-34 thì lại đụng đầu với 2 chiếc nữa. Một viên đạn bắn trúng hông xe, nhưng không xuyên thủng nổi.

Chiếc Tiger lắc lư cứ như 1 gã khổng lồ đang nổi giận. Một ánh chớp lóe lên từ nòng pháo, và 1 chiếc T-34 đã bị loại khỏi vòng chiến. Chiếc còn lại chuyển hướng chạy về phía nam, đông nam dọc theo chiến tuyến.

Chiếc xe tăng chạy trốn đã bị trung úy Diehls chặn lại khiến cho nó lại phải chuyển hướng. Còn ba người lính vừa sửa xong xích xe bỗng thấy mình phải đương đầu với cơn mưa đạn của 6 hay 7 chiếc T-34.

Lái xe cho chiếc Tiger xoay vòng vòng để các thành viên khác chui vào nhờ sự yểm hộ tập trung của 2 xe tăng Đức khác.

Bốn trong số 7 xe tăng Xô Viết tan hàng và bỏ chạy theo nhiều hướng. Những phát đạn bắn trúng vào đuôi và hông xe làm 1 số chiếc bốc cháy trong phút chốc. Những chiếc xe cháy rực, bốc khói mù mịt nằm ngay bên rìa phòng tuyến Đức.

Tuy vậy cũng có 1 chiếc T-34 chạy thoát. Nó băng qua phòng tuyến chạy về phía đông nam tới Badayev. Chiếc T-34 bắn đạn trái phá vào những căn nhà nơi đơn vị tiếp liệu đóng quân, và tàn phá ngôi làng để trút giận.

Một thành viên của đơn vị tiếp liệu báo cho trung úy Diehls: “Cẩn thận kẻo nó đốt sạch nhiên liệu của quân ta đó!”

Diehls lấy 1 quả mìn chống tăng, khom người chạy dọc con đường làng. Một viên đạn bay sát qua đầu. Sóng xung kích hất anh ngã xuống đất nhưng đã cứu anh thoát khỏi 1 loạt đạn súng máy vừa cày xuống mặt đường.

Một lát sau, anh tới được con đường mà chiếc T-34 phải đi qua để tấn công kho nhiên liệu.

Diehls ném quả mìn xuống đất và nhảy sang bên khi 1 loạt đạn súng máy nữa bắn tới.

“Kìa, nó đã thấy các thùng xăng rồi!”

Chiếc T-34 chuyển hướng rồi dừng lại, hướng nòng pháo về phía kho chứa.

“Nó phải tới gần nữa” một trung sĩ la lên, tay với lấy khẩu súng trường chống tăng.

Anh ta bắn vào sườn chiếc xe. Phát đạn không xuyên vào được nhưng làm chiếc T-34 phải chạy tới chứ không bắn nữa.

2 mét rồi 1 mét...

Chiếc T-34 cán lên quả mìn.

Chớp nổ lóe lên. Mũi chiếc xe bốc lên ít nhất là nửa mét. Sức công phá của vụ nổ xe toạc gầm xe, xăng tuôn ra và phát hỏa với 1 tiếng nổ trầm đục. Tổ lái đột ngột chui ra từ trong ngọn lửa đang bao trùm chiếc T-34. Quần áo của chúng bốc cháy, chúng la hét chạy sang rìa đường, lăn mình xuống tuyết. Chỉ 1 lát sau, chúng đã bị các thành viên của đơn vị tiếp liệu bắt sống, mình đầy thương tích.

Suốt cả ngày 21 tháng 3 toàn bộ khu vực xung quanh con đường chính tràn ngập tiếng ồn của trận đấu tăng. Chiến thuật của Đức là xen kẽ giữa tiến công mau lẹ, thay đổi vị trí, ẩn nấp và phục kích.

Bölter cảm thấy mình sắp bị sự mệt mỏi đánh gục. Anh phải dùng chất kích thích để tỉnh táo. Việc này rất nguy hiểm, nhưng họ bắt buộc phải tỉnh táo nếu muốn sống. Không còn cách nào khác.

Tổ lái thường ngủ ngời khi giao tranh tạm ngưng. Trong những chuyến quay về để tiếp đạn, họ kiểm chỗ nấp đằng sau đồng thùng phuy nhiên liệu, hút 1 điếu thuốc và ngủ thiếp cho đến khi Bölter gọi dậy. Và rồi họ lê những cái chân tê cứng leo vào trong xe, chuẩn bị lại ra tuyến đầu. nơi họ lại phải chiến đấu tiếp với xe tăng và pháo tự hành Xô Viết.

Tới giữa trưa ngày 21 tháng 3, thêm 10 xe tăng Xô Viết bị hạ nằm dọc phòng tuyến của Đức và cả 2 bên đường cái.

Khoảng 14g50 hôm đó, Bölter và tổ lái của mình lại trở lại tuyến đầu sau khi bổ sung đạn dược chiếc Tiger. Bất ngờ họ bị 1 cơn mưa đạn rocket chụp trúng. Loạt đạn đầu tiên bay vèo trên đầu rồi giập xuống vùng đất đằng sau xe tăng. Rồi có tiếng hú the thé của loạt thứ 2 đang đến gần rồi đột ngột nổ tung ngay đằng trước và đạn nổ ngày càng tiến gần hơn.

Tất cả mọi thứ chỉ diễn ra mấy giây, nhưng Bölter tưởng như được coi 1 đoạn phim quay chậm vậy.

Khoang chiến đấu sáng bừng, tổ lái bị những tiếng nổ kinh khiếp làm điếc tai. Mặt đất bên dưới chiếc xe rung chuyển. Chiếc xe tăng chao đảo như con tàu đang đi trên đại dương vậy.

Rồi mọi thứ chấm dứt và mọi người rất ngạc nhiên khi thấy mình vẫn còn sống, chiếc xe vẫn còn nguyên.

Bölter đã thấy đợt sóng tiếp theo xe tăng Xô Viết đến gần. Người pháo thủ khai hỏa theo lệnh anh từ khoảng cách trên 2000m. Cự ly như khi bắn tập. Rồi pháo binh Xô Viết bắt đầu rút xuống chiếc Tiger. Bölter chuyển qua 1 vị trí khác, để tránh hỏa lực pháo địch và trở lại tham chiến.

Một chiếc Tiger đã không vượt qua được. Nó bị 1 cỗ pháo tự hành Xô Viết được ngụy trang khéo léo phục kích. Pháo 122 ly đầu tiên đã trúng trực tiếp. Bölter theo dõi cuộc đổ sức qua kính chỉ huy và thấy toàn bộ phần nóc chiếc Tiger nổ tung.

“Gröschl, quan sát! Có pháo tự hành đằng sau lùm cây. Cự ly 800, hướng 12g đúng.”

“Đã bắt được mục tiêu!”

Gröschl đã đưa được chiếc vào kính ngắm trước khi nó kịp bắn phát thứ 2. Anh nhấn nút bắn. Viên đạn xuyên thép lao vút tới cỗ pháo tự hành Xô Viết. Một cột lửa cao 10m phụt lên khi cú bắn trúng đích.

“Trúng rồi!”

Chiếc Tiger của Bölter yểm trợ cho 4 thành viên tổ lái khi họ kéo người trưởng xe bị thương nặng ra khỏi chiếc xe tăng và khiêng tới chỗ an toàn.

“Chạy về phía sau! Mau lên!”

Cho 5 lính trên chiếc xe Tiger bị hạ leo lên, Bölter cho xe vượt qua tiền duyên trở về và giao người bị thương nặng cho trạm sơ cứu.

Sau đó anh quay lại tuyến đầu vừa kịp tham gia vào trận đấu cuối cùng giữa 2 chiếc Tiger còn ở lại cùng những chiếc T-34 đang tiếp cận.

Bölter nhìn rất rõ từ khe nhìn trên lỗ cửa trên nóc xe. Anh phát hiện có 2 chiếc T-34 đã lườn qua mấy xe Tiger kia liền lệnh người lái cho xe quay ngoắt lại.

Cỗ Tiger của thượng sĩ Bölter chịu được 1 cú bắn trong trận đấu với 2 xe tăng địch mà không hề hấn gì.

Bölter lại mở cửa chỉ huy và thò đầu ra ngoài. Tầm nhìn tốt là 1 điều rất quan trọng, và có lẽ là điều quan trọng nhất khi đối đầu với xe tăng địch, đang từ vùng đất thấp, cây cối um tùm tiến đến gần.

Song, lần này không thể nhìn thấy gì ngoài những xác xe đang cháy bốc khói.

Trận đánh đã kết thúc. Phía Xô Viết đã thất bại trong việc chọc thủng khu phòng thủ chủ yếu của Đức. Thất bại này dù cho phía Xô Viết có ưu thế hơn là do nỗ lực của 1 số ít ỏi xe tăng Tiger. Họ đã phá hủy 18 xe tăng Xô Viết trong trận đánh ngày 21 tháng 3.

Rõ ràng là giờ đây, lực lượng thiết giáp Đức đã có 1 mẫu xe tăng vượt trội so với những loại khác.

Công binh Đức được điều lên để phá hủy chiếc Tiger hư hỏng không thể phục hồi. Nó bị pháo chống tăng bắn trúng 2 lần và không thể sửa chữa được.

Phía Liên xô mất tới 40 xe tăng trong vòng 3 ngày tại các khu xung quanh Krasny Bor. Phần lớn trong đó là nạn nhân của số tăng Tiger ít ỏi. Điều này làm cho lực lượng thiết giáp Liên xô ở đây gần như cạn kiệt. Lúc này họ thay đổi chiến thuật, dùng bộ binh dưới sự yểm trợ của pháo chống tăng – đã được lợi dụng bóng tối đưa lên phía trước và bố trí trong những vị trí được ngụy trang – nhằm nỗ lực đảo ngược tình thế. Kết quả của chiến thuật này là có thêm 2 Tiger nữa bị bắn hạ.

Trong khoảng thời gian từ ngày 22 tới ngày 30 tháng 3. Bölter đã bị những khẩu pháo ngụy trang bắn nhiều lần, anh cũng không sao lý giải được làm sao có thể tránh hết được những viên đạn nhắm vào xe mình và còn diệt được 1 số pháo chống tăng Xô Viết.

Ngày nào Bölter và chiếc Tiger của mình cũng bị ít nhất là 1 khẩu pháo chống tăng núp kín bắn. Anh đã phải chịu đựng hỏa lực pháo binh Nga 2 lần trong nhiều giờ đồng hồ, và đến lần thứ 3 anh cùng tổ lái phải bỏ lại chiếc Tiger mà chạy bộ tháo thân.

Đến tối anh dẫn đầu 1 nhóm tiến vào vùng đất giữa 2 chiến tuyến để thu hồi chiếc Tiger. Bölter và người của mình phải độ súng với 1 toán tuần thám Nga trong khi đội sửa chữa phục hồi chiếc xe.

Nhiệm vụ đã thành công. Họ lái chiếc Tiger về trạm tiếp vận và làm việc cả đêm để nó có thể sẵn sàng chiến đấu vào sáng hôm sau.

Bölter và lính của mình xuất kích đi xuất kích lại trên tuyến đầu. Giải tỏa những vị trí bị bao vây hay tiêu diệt các ổ súng máy hạng nặng Liên xô đã di chuyển đến hồi đêm.

Mọi người đều rất căng thẳng. Họ ngủ ngay tại vị trí xuất phát và thường xuyên bị hỏa lực đối phương đánh thức.

Những chiếc Tiger đóng vai trò trọng yếu trong những trận đánh chống lại pháo chống tăng, xe tăng cùng lực lượng bộ binh đông đảo của Liên xô xung quanh Krasny Bor và sự tưởng thưởng cho những cố gắng của họ là tiền duyên của Đức vẫn trụ vững trước những đợt tấn công của quân Liên xô có số lượng vượt trội.

Ngày 1 tháng tư, trận đánh kết thúc, tất cả mọi người đều tập trung trước sở chỉ huy tiểu đoàn. Thiếu tá Marker trao tặng huân chương chữ thập sắt hạng nhất cho trung úy Diehls. Sau đó ông công bố quyết định thăng cấp cho thượng sĩ Schütze lên thiếu úy. Trong phần kết ông gọi tới tên thượng sĩ Bölter.

“Thượng sĩ Bölter, Quốc trưởng đã ban tặng cho anh huân chương chữ thập nước Đức vàng, vì hành động dũng cảm trong những tuần qua. Được trao tặng nó cho anh ngày hôm nay là niềm vinh hạnh lớn đối với tôi.”

Ông ra hiệu cho người phụ tá bước lên, lấy cái huân chương chữ thập nước Đức từ trong hộp ra và gắn nó vào bên phải ngực áo của viên thượng sĩ.

Rồi ông giơ tay chào và bắt tay Bölter.

Ngày 11 tháng 4 giao tranh đã trở lại. Một cuộc tấn công được lên kế hoạch nhằm tái chiếm những phần đất bị mất, song đã thất bại.

Sáng hôm sau, 3 chiếc Tiger tiến lên phía trước để ngăn chặn hành động trinh sát của Liên xô. Chỉ huy 1 trong số xe tăng là thượng sĩ nhất Sanderring, một “tay tổ” trong lực lượng xe tăng Đức.

Trận đánh này đưa ra bằng chứng cho thấy cú bắn may mắn của 1 khẩu súng trường chống tăng Nga có thể gây thiệt hại như thế nào cho 1 chiếc Tiger.

Một lính Liên xô nấp kín đã nhắm vào chiếc Tiger của viên thượng sĩ nhất khi nó vừa đến gần. Hắn bắn khẩu súng trường chống tăng từ khoảng cách 50m. Viên đạn xuyên qua khe nhìn trên cửa chỉ huy làm thượng sĩ nhất Sanderring chết ngay tức khắc. Chiếc Tiger phải tháo lui. Một người lính Liên xô duy nhất đã làm được điều mà nhiều chiếc T-34 đã không làm được, đó là: loại 1 chiếc Tiger ra khỏi vòng chiến.

Trận đánh hồ Ladoga lần 2 kết thúc ngày 6 tháng 4. Phía Liên xô đã đạt được những thành công gì?

Họ chiếm lại được nhà máy điện Gorodok ngày 17 tháng 2. Quân Đức phải kéo tuyến phòng thủ chủ yếu lui về phía nam 4km, nơi mà nó chạy dọc theo vùng được gọi là “con đường

Miến Điện” kéo từ Neva qua Sinyavino tới Wengler Block.

Tuy nhiên nhờ nỗ lực của lính bộ binh cơ giới và bộ binh cơ giới, công binh chiến đấu, lính pháo binh và các tổ lái xe tăng, đã ngăn không cho phía Liên xô đạt được mục tiêu chính là chiếm tuyến đường sắt Kirov.

Số sư đoàn ít ỏi của Đức đã phải chống lại cuộc tấn công của 48 sư đoàn, 19 lữ đoàn bộ binh, 1 sư đoàn bộ binh cơ giới, 19 lữ đoàn và trung đoàn xe tăng, cùng 10 tiểu đoàn xe tăng độc lập.

Phía Liên xô đã bị tổn thất nặng nề. 4km đất đai chiếm được với cái giá là 270.000 người chết và bị thương. Tổng cộng có 187 xe tăng bị phá hủy hay bị loại khỏi vòng chiến, 693 máy bay bị mất.

Hai quân nhân Đức đã được vinh thưởng chùm lá sồi cho huân chương chữ thập hiệp sĩ, và 30 người nữa cũng được tặng huân chương này vì những nỗ lực của họ trong trận đánh.

Trong 3 tháng rưỡi hoạt động ở phía nam Leningrad, tiểu đoàn xe tăng hạng nặng 502, với chỉ 1 đại đội duy nhất, đã tiêu diệt 163 xe tăng, ít nhất là 50 pháo chống tăng cùng 1 số lớn boong ke và công sự đối phương.

Kết quả của những thành tích trên cánh Bắc của mặt trận phía đông đã tạo nên “huyền thoại về chiếc Tiger” và đạt tới đỉnh cao tại cuộc trình diễn của tiểu đoàn xe tăng huấn luyện và bổ sung số 500 ở Paderborn.

Theo lời mời của phòng quan hệ công chúng chính phủ Đức quốc xã và bộ trưởng khí tài và vũ trang để chế Albert Speer, hàng trăm phóng viên đã tới căn cứ Senne để chứng kiến 1 kỳ quan xe tăng mới.

Tạp chí Angriff là tờ báo đăng bài về loại xe tăng mới, mà hậu quả mang lại cho các tổ lái Tiger là hại nhiều hơn lợi. Việc trưng bày công khai chiếc Tiger là 1 yếu tố khiến phía Liên xô xem xét kỹ lưỡng hơn trong việc thiết kế ra các kiểu xe tăng uy lực hơn của Hồng quân.

Bằng chứng đầu tiên xác thực việc này là sự xuất hiện kiểu xe T-34 cải tiến với tổ lái 5 người và pháo 85mm. Kiểu xe tăng mới thiết kế chính là chiếc T-34/85 và khẩu pháo 85 ly mới của nó có khả năng gây thiệt hại nghiêm trọng hơn nhiều cho chiếc Tiger so với “những móp méo và trầy xước” mà các phóng viên miêu tả trong những bài báo trên tạp chí hão huyền của họ.

Phía Liên xô cũng vội vã đưa các loại pháo chống tăng mới nguy hiểm hơn vào biên chế. Một mẫu thiết kế mới sẽ xuất hiện ngoài mặt trận sau đó ít lâu là loại xe tăng Stalin được trang bị pháo 122mm.

Như những tác hại lớn nhất trong việc thổi phồng chiếc Tiger lại nhằm vào các chỉ huy cấp cao của Đức, những người có xu hướng đánh giá quá cao khả năng của xe tăng. Các tư lệnh sư đoàn tin rằng chiếc Tiger là thứ vũ khí tối thượng trong tay họ và không vấn đề khó khăn nào nó không giải quyết được.

Kết quả là những chiếc Tiger thường được đưa vào hoạt động trong những khu vực có địa hình không phù hợp mà không có lực lượng hỗ trợ cần thiết, bất chấp sự phản đối của chỉ huy đơn vị xe tăng. Hậu quả là xe tăng thường xuyên bị tổn thất. Trong chiến đấu họ bị pháo chống tăng địch vô hiệu hóa và thường phải hủy xe để chúng khỏi rơi vào tay đối phương.

Thực tế chỉ có tổng cộng 30 chiếc Tiger được ghi nhận là tổn thất trên hàng ngàn xe tăng địch bị tiêu diệt, đó là vinh dự cho những nỗ lực không mệt mỏi của các trưởng xe, sĩ quan, nhân viên hậu tuyến và các đơn vị sửa chữa.

Đại tướng Guderian đã nhận xét những lời sau đây về việc sử dụng những chiếc Tiger: “Bất

cứ khi nào 1 đơn vị Tiger được sử dụng tập trung dưới sự chỉ huy chặt chẽ của 1 viên tư lệnh giỏi là sẽ giành được thành tích xuất sắc. Hiệu quả chính của những chiếc Tiger là những thành công đạt được trong việc phá hủy xe tăng địch.”

“Sự kết hợp chặt chẽ với các loại vũ khí khác là rất cần thiết trong việc khai thác hết thế mạnh của 1 đơn vị Tiger.

“Ngoài ra do sự hạn chế trong việc tự bảo vệ ở khoảng cách gần của nó nên các loại vũ khí khác phải có nhiệm vụ vừa chiến đấu vừa bảo vệ cho Tiger.”

Mùa hè đã đến. Vào ngày 7 tháng 6, vị tướng Nhật Bản Oshima đã đến thăm tiểu đoàn tăng Tiger 502 để thị phạm loại xe tăng mới này.

Trung úy Diehls dẫn đầu tiểu đoàn trong 1 màn trình diễn bắn đạn thật. Có kế hoạch gửi 1 chiếc Tiger sang Nhật bằng tàu ngầm cỡ lớn, tuy nhiên nó đã không được thực hiện.

Trong khi đại đội 1 đang trải qua thực nghiệm tại Siverskaya thì phần còn lại của tiểu đoàn được tập trung ở Paderborn. Đại đội 2 và 3 được thành lập từ những lính xe tăng giàu kinh nghiệm cùng những tình nguyện viên trẻ tuổi.

Việc huấn luyện chú trọng vào bài tập chiến đấu theo đội hình nhỏ và lớn và cũng đạt kết quả tốt như khi huấn luyện chung. Hoạt động huấn luyện được hoàn thành với nhịp độ cao.

Otto Carius, tác giả cuốn Tiger im Schlamm (Cọc sa lầy), là người được chuyển loại qua Tiger từ 1 loại khác, đã mô tả việc huấn luyện như sau: “Con đường đến với chiếc Tiger được xây bằng mồ hôi và sự nhọc nhằn. Tới giờ những tân binh hồi ấy vẫn còn cảm thấy ứa nước mắt. Nếu họ phàn nàn thì được nghe những lời như thế này: “Mấy người nghĩ cái gì sẽ đợi mấy người ở bên Nga? Thế này chỉ mới là ‘trò trẻ con’ so với bên đó. Ai không thích thì có thể chuyển sang bộ binh ngay.” Điều quan trọng là không có ai làm vậy.

Trong khi 2 đại đội mới lập vẫn đang còn huấn luyện tại Pháp, đại đội 1 về Tosno nghỉ ngơi. Họ chỉ bị quấy rầy bởi những cuộc không kích hàng đêm của Liên xô. Sau đó là thời gian những chiếc Tiger làm những chuyến tuần tra cục bộ hoặc đôi khi bắn phá những boong ke Liên xô đối diện phòng tuyến Đức. Nhưng dấu hiệu 1 cuộc tấn công lớn của Liên xô đang tới gần.

Hai đại đội Tiger mới lên xe lửa rời Pháp vào dịp lễ Corpus Christi (ngày lễ thi hài chúa Cơ đốc). Các chuyến tàu nhanh chạy ngang nước Đức hướng đến khu vực Leningrad. Một cuộc tấn công lớn của Liên xô được dự đoán sẽ xảy ra vào bất cứ khi nào.

Những chiếc Tiger đầu tiên xuống tàu ở Gatchina. Vì không có sẵn bệ dốc để chuyển xe nên 1 chiếc Tiger đã bị đổ cẩu đầu về phía trước khi ra khỏi toa chở.

Ngày 21 tháng 7 năm 1943, những chiếc Tiger được chuyển đến Mga theo đường sắt. Đây là nút giao thông then chốt của toàn bộ mặt trận cánh bắc nước Nga. Những cỗ xe tăng đã được dỡ xuống tại 1 ga nhỏ là Snigri và lại không có bệ dốc. Hỏa lực pháo binh Liên xô đã dập xuống ngay cạnh nhà ga khi quá trình xuống tàu đang diễn ra.

Lính đại đội 2 được biết những chiếc Tiger của đại đội 3 đã xuống tàu cũng tại ga này. Đại đội bị ném vào tham chiến ngay lập tức sau khi xuống ga và 2 sĩ quan của nó là đại úy Oehme và thiếu úy Grünewald đã tử trận.

Ba giờ sáng ngày 22 tháng 7 năm 1943, Liên xô bắt đầu 1 trận pháo kích vào các vị trí của Đức ở cánh bắc mặt trận phía đông. Khu vực hứng chịu hỏa lực nặng nề nhất là phía đông và phía bắc mẩu lồi Mga.

Bộ binh Đức ẩn nấp né tránh cuộc tấn công đầu tiên trong khi pháo binh dựng 1 bức tường

lửa trên đường tiếp cận Mga. Những lữ đoàn cối phản lực Nebelwerfer bắn hàng loạt đạn rocket vào nơi tập trung quân Liên xô.

Đầu tiên quân Liên xô thâm nhập được vào vùng phía bắc Mga và phía đông sông Neva. Họ ném thêm quân vào dưới sự hỗ trợ mạnh mẽ của thiết giáp với nỗ lực tạo nên 1 bước đột phá quyết định

Và sau đó là tiếng gọi về:

“Tiger lên tuyến đầu!”

Huân chương chữ thập hiệp sĩ của thiếu úy Bölter

Trận hồ Ladoga lần 3 bắt đầu ngày 22 tháng 7 năm 1943. Trận đánh trùng với cuộc tấn công của Liên xô trên các khu vực trung tâm của mặt trận phía đông.

Hỏa lực pháo binh rót như mưa xuống phòng tuyến quân Đức. Không quân Liên xô phát động những trận không tập dữ dội cố gắng đập nát các vị trí pháo binh Đức trước khi bắt đầu tấn công.

Cuối cùng các sư đoàn thuộc tập đoàn quân 67 đã tấn công. 5 sư đoàn của quân đoàn bộ binh cận vệ 30 cũng tham chiến. Tập đoàn quân số 8 Liên xô thì tiến công từ phía đông sang.

Quân đoàn bộ binh cận vệ 30 đảm trách 2 mũi tiến công. Một tới vùng tam giác có ba cạnh là đường ray xe lửa Posselok 6, phía tây Sinyavino thượng và cái kia là nhà ga Rangun, mở rộng tới tận bờ sông Neva. Dù đã chiến đấu dũng cảm, 2 sư đoàn Đức trong vùng là sư đoàn 11 Đông Phổ và sư đoàn 23 Brandenburg đã không thể chặn được đà tiến của quân Liên xô. Trong 2 ngày sau đó phía Liên xô rất nỗ lực để có thể dứt điểm 2 vị trí này.

Tập đoàn quân 18 của Đức đưa lực lượng dự bị của mình ra: Sư đoàn bộ binh 121 tới phía đông, sư đoàn 18 Jäger (loại sư đoàn lai giữa bộ binh và sơn cước, chuyên chiến đấu trên địa hình rừng núi khó khăn. ND) lên hướng bắc, phía tây của Sinyavino thượng.

Sư đoàn bộ binh 11 đã trụ được 20 ngày chống lại sự tấn công của 7 sư đoàn Liên xô. Pháo binh của sư đoàn đã bắn tới 95.000 viên đạn trong thời gian đó.

Những ngày đầu tháng 8, phía Liên xô chuyển nỗ lực chủ yếu của họ qua phía đông giữa Voronovo và tuyến đường sắt Kirov. 29 tiểu đoàn bộ binh tấn công từ mùng 2 đến mùng 4 tháng 8 nhằm đến Mga, trong 1 cuộc tấn công thọc sườn để làm rối trí quân phòng thủ tại Sinyavino.

Những cuộc tiến công này cũng như cuộc tấn công của xe tăng Liên xô nếu thành công thì có thể chọc thủng được các vị trí do sư đoàn 5 sơn cước và sư đoàn 1 bộ binh chống giữ. Nhưng các cuộc tấn công của thiết giáp Liên xô bị thất bại phần lớn là do nỗ lực của tiểu đoàn xe tăng Tiger 502.

Tham gia chiến đấu là đại đội 1 của tiểu đoàn, đã ở vùng Leningrad từ hè năm 1942, cùng đại đội 2 và 3 mới từ Pháp sang ngày 22 tháng 7.

Những chiếc Tiger hành quân từ căn cứ hỗ trợ Snigri ra, có Bölter luôn theo chân. Nhiệm vụ là giao chiến với xe tăng Liên xô, đến đêm thì tấn công bộ binh Liên xô trong công sự, tuần tra khu vực và phản kích với bộ binh hỗ trợ.

Trung úy Diehls vẫn tiếp tục chỉ huy đại đội 1. Những sĩ quan phụ tá của anh có thiếu úy Schütze, thiếu úy Heer, và trung sĩ Lötsch. Lötsch đã sống sót sau một nhiệm vụ rất khó khăn hôm 20 tháng 7, và hôm sau lại ra mặt trận với các trung sĩ Federizzi và Hornung để đẩy lùi quân Liên xô đã chọc thủng phòng tuyến Đức. Nhiều boong ke bị quân Liên xô chiếm đã bị hỏa

lực trực xạ phá hủy.

Những chiếc Tiger thường xuyên bị ăn đạn do hỏa lực bắn trả và tạo ra nhiều công ăn việc làm cho các xưởng sửa chữa. Những đội sửa chữa thường tận dụng những giờ ban đêm tiến lên tiền duyên để sửa những chiếc Tiger bị bất động do hỏng xích.

Tinh thần của bộ binh sẽ lên cao nhất khi có những chiếc Tiger tới hỗ trợ dù ở khu đề kháng Bunkerdorf hay tại cứ điểm Balzerweg.

Trận hồ Ladoga lần 3 diễn ra cho tới tận cuối tháng 8, khi giao tranh tàn lụi dần. Thương vong của phía Liên xô lại rất nặng nề: họ bị mất 100.000 người. Lực lượng phòng thủ phá hủy 344 thiết giáp, 307 máy bay Liên xô. Một lần nữa mục tiêu của Liên xô lại thất bại.

Trong khi tiểu đoàn 502 vẫn trong quá trình sửa chữa và đại tu xe tăng và xe cộ khác, quân Liên xô lại tấn công tiếp. Lần này họ chọn cánh phải của mặt trận phía bắc gần Nevel. Tiểu đoàn 502 ngay lập tức được lệnh chuyển đến Nevel.

Trong thời gian đó tiểu đoàn có 1 sĩ quan chỉ huy mới là thiếu tá Willy Jähde. Ngày 8 tháng 10, xe tăng được vận chuyển bằng xe lửa đến Tosno.

Quân Liên xô chiếm được Nevel từ 2 hôm trước trong 1 cuộc đột kích bất ngờ của 60 xe tăng, có xe tải chở bộ binh theo sau.

Sư đoàn bộ binh 58 của Đức và tiểu đoàn 502 được giao nhiệm vụ tái chiếm thành phố. Sư đoàn 58 chặn được quân tiến công của địch và bắt chúng ngừng lại tại phía bắc Nevel trong khu vực Aluntovo và Medvedko.

Bốn trận đánh đã nổ ra quanh thành phố. Một phần của đại đội 1, được đưa vào chiến đấu ngay khi xuống tàu đã bị quân Liên xô bao vây trên đường cái. Trung đội do thiếu úy Meyer bị xóa sổ hoàn toàn. Viên thiếu úy, 1 trong những chỉ huy xe tăng Đức gan dạ nhất, thà tự sát chứ không chịu để Liên xô bắt làm tù binh.

Mấy hôm sau Gatchina bị rút bỏ. Quân Đức triệt thoái dọc theo tuyến đường Gatchina-Volosovo-Narva. Bất cứ khi nào tình hình trở nên nguy hiểm là thiếu tá Jähde và những con cạp của ông được đưa đến.

Tại Volosovo, viên thiếu tá cùng trợ lý tiểu đoàn lên đường trên 2 chiếc Tiger cuối cùng còn đầy đủ sức mạnh, vội vã ra đối mặt với thiết giáp Liên xô. Chiếc Tiger của Jähde bị bắn trúng. Dù đã bị thương, ông vẫn ở lại cùng đơn vị. Trong trận đánh đó, người phó của Jähde, chỉ huy chiếc Tiger thứ nhì, tiêu diệt được 6 xe tăng Liên xô.

Ngày 19 tháng 1 năm 1944, tiểu đoàn được chuyển từ khu vực Pustoshka trở lại mặt trận Ladoga, nơi 1 lần nữa lại nổ ra giao tranh ác liệt. Một trận đánh gian nan lại tái diễn cho đến khi mọi sự trở về như cũ.

Liên xô đã chiếm được Krasnoye Selo vào tối 19-20 tháng 1 và lúc này đang tiến đến Kipen.

Thiếu tá Jähde nhận được lệnh từ tư lệnh quân đoàn 50, thành lập ra 1 chiến đoàn để phòng thủ khu vực Voronovo-Syas-Kelevo.

“Vị trí của các anh là cột trụ quan trọng nhất trong tuyến phòng thủ phía bắc Gatchina” Vị tướng nhấn mạnh.

Trong ngày đầu tiên họ tham gia chiến đấu – 22 tháng 1 – những chiếc Tiger đã phá hủy được 12 xe tăng địch. Dù vậy, ngày 26 tháng 1, quân Đức vẫn phải rút lui.

Hai đại đội xe tăng Tiger tạm thời được phối thuộc cho quân đoàn III xe tăng SS (Germanic) sau khi quân Liên xô chọc thủng phòng tuyến.

Thành tích của những chiếc Tiger trong việc chống lại quân Liên xô đang ủa đến đã giải tỏa bớt áp lực cho các sư đoàn bộ binh Đức đang khốn đốn. Họ đã buộc bộ đội thiết giáp Liên xô phải dừng lại, dù chỉ tạm thời.

Khi những chiếc Tiger vừa đến Narva bằng xe lửa. Bölter, lúc này đã là thiếu úy (từ 1 tháng 5 năm 1943), nhận được tin người bạn, đại đội trưởng đại đội 1, người đồng đội gương mẫu trung úy Diehls đã bị trọng thương khi đang ngồi trong xe con Kübelwagen.

Trong khu vực tác chiến mới, tiểu đoàn 1 lần nữa lại bị xé lẻ, không còn được chiến đấu toàn đơn vị nữa. Trong khi đại đội 2 tham gia chiến đấu phòng ngự gần Narva, đại đội 1 và 3 được điều đi tổ chức phản công tại phía nam Pskov và gần Idritsa.

Thống chế von Küchler, tư lệnh cụm tập đoàn quân Bắc đã khen ngợi những thành tích của tiểu đoàn.

Bölter và kíp lái ở trong xe suốt buổi tối hôm trước ngày thứ 6 thần thánh (Good Friday), họ đang được triển khai để bảo vệ sở chỉ huy của 1 trung đoàn bộ binh.

Năm người lính ngồi ngủ gà ngủ gật cho tới khi nghe thấy tiếng ầm ì phía xa. Thiết giáp Liên xô đang tập hợp chuẩn bị tấn công.

Bình minh đến chậm chạp.

“Tôi sẽ đến chỉ huy sở xem họ bảo ta làm gì nào”. Bölter nói với các đồng đội.

Anh đu ra khỏi xe. Tiếng ầm ì bên chiến tuyến quân Nga nghe đã lớn hơn khi anh lê đôi chân tê nhức đến sở chỉ huy.

Bölter có cuộc trao đổi ngắn với trung đoàn trưởng trong đó.

“Tôi ra ‘nằm’ chỗ nào đây, thưa trung tá?” Anh hỏi.

“Cứ ‘ngủ’ ở đó đi, Bölter ạ”

Nhưng anh chưa kịp giơ tay chào, có một tiếng nổ dữ dội vì đạn pháo bắt đầu nổ tung gần đó. Anh liếc đồng hồ thấy kim chỉ đúng 6 giờ.

Liên xô mở đầu trận đánh bằng 1 cuộc pháo kích của hàng trăm khẩu trọng pháo, cùng sự tham gia của rất nhiều dàn pháo phản lực (Đàn organ của Stalin) dội bão lửa xuống khu đề kháng chủ yếu, nhằm dọn đường cho cuộc tấn công.

Đạn pháo dập xuống khắp nơi. Sở chỉ huy lắc lư rung chuyển. Hàng ngàn trái đạn pháo rơi xuống khu vực trách nhiệm của trung đoàn, một dấu hiệu cho thấy Liên xô sẽ chọn nơi này làm điểm đột phá vào phòng tuyến Đức. Trận địa phòng thủ chủ yếu kéo dài giữa các làng Vadrino và Bol Usy.

Trận Pskov đã đạt đến cường độ ác liệt nhất. Cuộc oanh tạc của pháo binh kéo dài suốt 2 giờ đồng hồ, sau đó bộ binh Liên xô tấn công vào các vị trí của sư đoàn bộ binh số 8.

Những đợt sóng lính hồng quân tràn lên phía trước. Máy bay ném bom bổ nhào Stuka lao xuống đầu chúng thả hàng chục trái bom loại nhỏ chống bộ binh rồi bắn phá bằng súng máy, đại bác.

Ba mươi chiếc xe tăng địch tiến lên đột phá.

Bölter chưa biết việc đó nên cho xe tới gần sở chỉ huy hơn để tổ lái có thể nhanh chóng leo vào và đi ngay nếu cần thiết.

Một lính liên lạc bị thương đến được chỉ huy sở.

“Thưa trung tá, xe tăng địch tấn công! Chúng đã xâm nhập khu đề kháng chủ yếu và đang tràn ngập bộ binh.”

“Bölter, có việc cho anh đây!”, trung đoàn trưởng nói “Ra đó và...”

Bölter vừa chạy ra khỏi boong ke, thì có 4 trái đạn pháo nổ gần đó cùng lúc. Xóng xung kích xô viên thiếu úy văng vào lại boong ke. Anh cảm thấy như vừa bị ăn 1 quả đấm khổng lồ. Anh đứng dậy, choáng váng.

Vị trung đoàn trưởng bộ binh nhìn anh khẩn khoản.

“Bölter! anh phải ra ngoài đó đẩy lùi xe tăng tấn công lại. Nếu bọn Nga tới được đây thì mặt trận sẽ tiêu vong. Không còn cách nào khác hết, phải cố lên!”

Bölter sợ cúm cả giò, nhưng vẫn còn thấy hình dáng chiếc Tiger. Chưa bao giờ anh phụ lòng mong mỏi của bộ binh, lần này cũng sẽ vậy.

Anh lấy lại tinh thần, chờ cho qua loạt đạn pháo tiếp theo, rồi vội vã chui ra khỏi boong ke và bắt đầu chạy. Mới được mười bước thì Bölter nghe thấy tiếng hú khủng khiếp khi 1 loạt dàn organ Stalin bay đến. Phản ứng rất nhanh, anh lặn xuống 1 hố đạn pháo. Những tiếng nổ ầm ầm bùng lên khắp xung quanh.

Không khí tràn ngập khói bụi nên rất ngột ngạt. Những cục đất to bằng nắm tay rơi như mưa xuống người anh. Rồi lại có thêm đạn pháo, cối bắt đầu rót xuống gần đó. Bölter bò trở lại chỉ huy sở. Anh bị xây xát vì mảnh bom 3 lần trên đường về đó. Cuối cùng anh cùng về được boong ke của sở chỉ huy, mệt đứt hơi.

Bölter nói khi vừa nhìn thấy ánh mắt của vị chỉ huy bộ binh: “Tôi sẽ đi, thưa trung tá, tôi sẽ...”

Bölter biết mình phải làm được điều mà người lính liên lạc đã làm.

Sau loạt đạn tiếp theo, anh lại phóng ra ngoài. Bölter hiểu phải cố chạy để sống sót. Hơi nổ của đạn pháo quật anh ngã giúi, nhưng khi khói tan anh lại đứng lên. Chạy hết hơi, cuối cùng về đến chiếc Tiger của mình. Pháo thủ Gröschl đã mở cửa nắp tháp pháo. Bölter đặt chân phải lên xích xe, rồi chân trái lên về chần bèn, leo lên tháp pháo, chui vào bên trong và đóng nắp cửa lại. Đạn pháo rót xuống khắp nơi, mảnh đạn rơi ào ào xuống vỏ thép xe tăng.

“Này, thiếu úy!”

Gröschl ngồi đằng trước và thấp hơn người chỉ huy, đưa qua vai 1 điều thuốc lá. Bölter rít 1 hơi dài.

Hölzl bắt đầu lái xe hướng thẳng lên tiền duyên. Chẳng cần phải nói nhiều lời. Họ là 1 tổ lái rất đoàn kết, ăn rơ, hiểu ý nhau trong mọi tình huống.

Chiếc Tiger đi qua 1 cái mương tới 1 chỗ địa hình nhấp nhô, cây cối thưa thớt. Lát sau Bölter 1 số đông xe tăng địch chạy ra từ trong khu rừng ở đầu bên kia vùng đất giữa 2 chiến tuyến. Anh thấy những cỗ pháo tự hành hạng nặng chạy hai bên sườn đội hình thiết giáp Liên xô, đang đứng lại và khạc những viên đạn 122 ly và 152 ly vào vị trí quân Đức.

“Thưa thiếu úy, chúng nó đang dàn đội hình tấn công!” Hölzl hét lên. Lúc này chiếc xe tăng

không còn bị cây che khuất, nên người lái xe có thể nhìn rất rõ.

Gröschl khai hỏa ở cự ly khoảng 1000m. Pháo thủ và người tiếp đạn thao tác rất mau lẹ và chỉ trong mấy phút đã có 4 chiếc T-34 bốc cháy ngoài đồng trống. Sự xuất hiện đột ngột của tay sát thủ này giương như làm cho quân Liên xô đông cứng.

Tiếng la hét cảnh báo lan truyền trên tần số quân Liên xô: “Tigrii! – Tigrii! – Tigrii!”

T-34, KV-I và pháo tự hành tản ra khắp đạn vào chiếc Tiger.

Đạn pháo bay vèo vèo qua tháp pháo. Bölter có thể nhìn chúng qua khe nhìn và nghe tiếng chúng rất rõ.

Gröschl la lên cảnh báo. Nhưng người lái xe đã dừng xe lại để anh bắn nên quá trễ để phản ứng kịp.

Một viên đạn rít lên lao thẳng tới chiếc Tiger. Khoang chiến đấu bừng sáng và tiếng nổ ghê người. Chiếc Tiger rung động vì lực tác động của viên đạn bắn trúng ngay vào giáp trước. Khói dày đặc trong xe nhưng nó vẫn sống sót sau cú bắn mà không có thiệt hại nghiêm trọng nào. Nếu là loại xe tăng khác thì tổ lái đã tiêu tùng rồi.

Động cơ chiếc Tiger gầm lên, nó quay sang phải và chui vào những lùm cây chạy vào 1 chỗ đất trũng. Chỉ có trường xe và pháo thủ là còn nhìn thấy xe tăng đối phương. Một cỗ pháo tự hành lơ ngơ chạy tới trước chiếc Tiger và dừng lại. Nòng pháo khổng lồ của nó khạc lửa.

Gröschl đã thu được nó vào kính ngắm và bấm nút khai hỏa.

Không thể nào trượt được vì quá gần. Viên đạn xuyên thép chui qua lớp vỏ thép và biến cỗ pháo tự hành Liên xô thành 1 đồng sắt âm ỉ cháy.

Gröschl lập tức đạp bàn đạp dẫn hướng điều khiển bằng điện, nó có thể xoay tháp pháo 360 độ trong vòng 1 phút.

Một chiếc T-34 lọt vào kính ngắm. Gröschl hướng theo chiếc tăng Liên xô cho nó thu lại gần hơn. Nhẹ nhàng khóa mục tiêu và bắn. Cú bắn dường như đã kích nổ viên đạn đang nằm trong ổ đạn của khẩu pháo chiếc T-34. Từ chiếc xe xối lửa phụt ra. Ở 2 bên trái, phải cách khoảng 1km, các xe tăng Liên xô nhanh chóng chạy ngang qua chiếc Tiger.

“Chúng nó định đánh thọc sườn bọn mình” Bölter thông báo cho đồng đội bằng 1 giọng rất bình tĩnh. Sự tự tin ấy đã lan sang toàn kíp xe.

Uỳnh!

Lại bị bắn trúng, lần này ở phía dưới bên hông trái. Bềng xích bên trái phát ra tiếng loảng xoảng.

“Có thể xích chưa bị hỏng!”. Bölter nghĩ. “Tiến lên trước 30m” anh hạ lệnh.

Xích chưa bị hỏng. Chiếc Tiger vẫn ngoan ngoãn nghe theo người lái như trước. Đã tìm thấy 1 chỗ nấp tạm thời phía sau chỗ trũng.

“Ta cần tiếp viện! Liên lạc vô tuyến chưa, Bach?”

“Tiếp viện đang đến, thưa thiếu úy. Trung úy Göring và trung sĩ Sperling đang trên đường đến chỗ chúng ta.”

“Hy vọng họ qua được bức tường lửa của pháo địch.”

Lúc này Bölter mới nhận ra rằng pháo binh Liên xô đã chuyển làn xa hơn về phía sau đã không gây nguy hiểm cho các đơn vị tấn công của chúng.

Bỗng có tiếng nổ bên tay trái.

“Là Göring đó, thưa thiếu úy! Anh ấy nói anh đang tấn công những chiếc T-34 đang từ bên sườn tiến đến.”

Ngay sau đó lại có tiếng pháo tăng bắn xa về bên trái chiếc Tiger của người thiếu úy.

“Chắc là Sperling đó”. Bölter thông báo, giọng nhẹ nhõm quả quyết.

Hai chiếc Tiger đã tiến ra tiền duyên. Họ đã vượt qua hàng rào bắn chặn của pháo binh địch và lúc này đang tấn công vào các thành phần đi bên sườn của lữ đoàn thiết giáp Liên xô.

Trung úy Göring rất nhanh chóng diệt được 4 xe tăng T-34. Những xe còn lại chuyển hướng bỏ chạy vào những cái rãnh và khe gần đó.

Trung sĩ Sperling, chạm trán với những cỗ pháo tự hành hạng nặng Liên xô. Là 1 trưởng xe giàu kinh nghiệm, điềm tĩnh từng lập nhiều thành tích, anh chờ cho đến khi mấy cỗ pháo tự hành bắn xong, liền tiến lên gần trong vòng 600m, là cự ly khó thể nào bắn trượt được. Anh có hơn 1 phút để làm việc này, vì quy trình nạp đạn của pháo tự hành rất lâu. Đạn cho pháo hạng nặng cỡ nòng 122 và 152 ly khi nạp phải qua 2 giai đoạn. Viên đạn và liều phóng rời. Tốc độ nạp chậm và đó chính là lợi thế của Sperling. Bằng cách đó anh đã bắn hạ 2 cỗ pháo tự hành, và làm chiếc thứ 3 bị hỏng nặng khiến nó bốc khói lủi vào trốn trong rừng.

Trong lúc đó quân Liên xô vẫn cố vượt qua ở chính giữa, chỗ chiếc Tiger của Bölter. Trận đánh đã kéo dài 2 giờ, nhưng những người trong xe vẫn hành động rất nhanh. Họ đã phá hủy thêm 3 chiếc T-34 nữa chỉ trong vòng 2 phút. Sau đó Bölter ra lệnh chuyển vị trí. Chiếc Tiger quay sang trái, càn qua các hố đạn pháo và những chỗ đất trũng cho đến khi tới 1 khu vực cây cối ken dày. Bölter hướng dẫn người lái xe cho xe chui vào trong đó. Khi qua được đầu bên kia anh thấy mình đang thẳng hướng với nhiều chiếc T-34 dường như đang thận trọng tìm cách đối phó với những chiếc tăng cọt.

Gröschl bắn được 3 phát trước khi phía Liên xô có thể đáp trả. Hai trong số T-34 đang ở bìa 1 khu rừng nhỏ bốc cháy, ngọn lửa bao phủ khắp xe.

Đạn rít lên bay vào đám cây 2 bên chiếc Tiger của Bölter. Một viên bay sượt qua tháp pháo, phát ra một tiếng động chói tai.

“Lùi lại, 30m. Dừng lại! Sang phải chui vào rừng”

Chiếc Tiger cán bừa lên cây với tiếng đạn pháo nổ truy kích. Chạy khoảng 300m Bölter quay lại tiến ra chỗ quang đãng. Hölzl cho xe chạy ra khỏi đám cây rồi quay lại đối mặt với xe tăng Liên xô. Gröschl lại khai hỏa.

Chiếc Tiger bắn năm phát. Quá nhiều đối với quân Liên xô và những chiếc T-34 sống sót sau trận phục kích chạy thẳng vào rừng tìm chỗ trốn.

Bölter và tổ lái đánh 1 vòng rộng quay về vị trí cũ của mình. Ở đó họ lại giáp trận với thiết giáp Liên xô đang tiến công. Gröschl bắn hạ 1 chiếc T-34 từ cự ly hơn 1000m.

Trận đánh giằng co suốt 3 giờ đồng hồ. Lữ đoàn xe tăng của Liên xô đã bị mất hơn 20 xe tăng. Göring và Sperling lúc này đã vào vị trí ở 2 bên chiếc Tiger của Bölter, việc này cho phép 3 chiếc xe tăng có thể hỗ trợ và thông báo mục tiêu cho nhau.

Trung úy Göring thông báo sau khi hạ được chiếc thứ 5 và 6. Chiếc thứ 7 thì không cần phải

báo nữa vì Bölter qua khe nhìn đã thấy nó nổ tung như pháo hoa vậy.

Bất ngờ 1 xe tăng Liên xô nhả đạn vào chiếc Tiger của Sperling.

Bölter gọi báo: “Chú ý! Sperling! Bên trái anh có pháo tự hành! Tôi sẽ lo cái T-34.”

Hai phát đạn nện trúng chiếc T-34 đã bắn vào Sperling. Chiếc xe tăng bốc cháy.

Rồi đến lượt cỗ pháo tự hành Liên xô khạc đạn, sau khi cú bắn đầu tiên của Sperling không vô hiệu hóa nổi nó. Viên đạn 152 ly bắn trúng giáp trước cỗ Tiger, phá bung cả mối hàn. May thay là nó không xuyên qua được, nhưng Sperling buộc phải rời khỏi chiến trường.

“Phải rút thôi, mũi xe toác ra rồi!” Viên trung sĩ báo cáo khi bụi đất đã lắng xuống. Bölter, đang lo lắng cho 1 kết cục bi thảm, thở phào nhẹ nhõm.

“Tốt rồi. Sperling. Đi đi”.

Viên trung sĩ cười vang, Bölter nhìn theo chiếc Tiger bị hỏng nhưng vẫn còn chạy được rút về.

Một phát đạn từ chiếc Tiger của trung úy Göring bắn ra khiến cỗ pháo tự hành Liên xô phải quay đầu lại chạy mất dạng.

Sperling đã tiêu diệt được 4 xe tăng và pháo tự hành, trong khi Göring diệt được 7, Bölter diệt 15 xe tăng địch. Lúc này Gröschl gọi anh.

“Không thể đánh tiếp được nữa, thừa thiếu úy. Pháo của xe ta nóng đỏ rồi.”

“Chúng ta phải rút thôi”

“Bọn Nga bỏ cuộc rồi” Hölzl la lên.

“Đúng đó! Chẳng còn thấy thằng nào nữa” Gröschl lên tiếng.

Quân Liên xô đã thực sự bỏ cuộc. Tổn thất của họ dưới bàn tay của ba chiếc Tiger là quá cao. Mỗi nguy của mũi đột kích thiết giáp, điều này sẽ dẫn đến thảm họa cho toàn khu vực, đã bị thất bại trước lực lượng nhỏ bé của Bölter.

Những chiếc xe tăng còn lại của tiểu đoàn, do thiếu úy Ruppel, thiếu úy Schürer, các trung sĩ nhất Böckelmann và Laube đã chiến đấu trong khu vực khác của mặt trận. Họ phải tác chiến liên miên để chống lại số lượng thiết giáp Liên xô đông đảo.

Quân Liên xô tiếp tục cố thử vận may cho đến 9 tháng 4 năm 1944, rồi mới chịu kết thúc. Phía Liên xô đã thất bại trong trận đánh đột phá to lớn này. Bảy sư đoàn bộ binh của họ đã bị đánh bật lại với tổn thất nặng nề. 72 xe tăng Liên xô bị tiêu diệt, phần lớn là do xe tăng của tiểu đoàn 502.

Giao tranh tàn lụi dần. Lính tiểu đoàn về đóng quân ở làng Robinyaty. Sáng ngày 25 tháng 4, trước mặt toàn tiểu đoàn. Thiếu úy Hans Bölter được trao chiếc huân chương chữ thập hiệp sĩ đã được thưởng cho anh từ ngày 16 tháng 4.

Lá sồi thưởng cho thiếu úy Bölter

Trở về sau 1 kỳ nghỉ ngắn, thiếu úy Bölter tạm nắm quyền chỉ huy đại đội 3 của tiểu đoàn vẫn đang đóng quân nghỉ ở Robinyaty. Do Bölter được thăng làm sĩ quan trên chiến trường nên chưa học qua khóa đào tạo sĩ quan. Dù thế anh chỉ huy đại đội tốt như bất kỳ sĩ quan nào khác.

Thời tiết đẹp và ẩm áp báo hiệu thời gian yên bình cuối cùng của cuộc chiến. Thời gian này, tiểu đoàn, dưới sự chỉ huy của vị tiểu đoàn trưởng mới là thiếu tá Schwaner, đạt sức mạnh chiến đấu cao nhất kể từ khi thành lập.

Đại đội 2 trú quân trong những ngôi làng phía sau Robinyaty, trong lúc đại đội chỉ huy chuyển đến Iborska ở Estonia.

Một sự cố xui xẻo xảy ra trong khi Bölter nắm quyền đại đội trưởng đại đội 3. Một hôm, trong khi lau chùi khẩu súng bắn pháo hiệu, viên trung sĩ vô tình bắn 1 phát pháo hiệu và nó rơi xuống mái rơm của 1 túp lều, làm nó bùng cháy. Không lâu sau tất cả nhà trong làng đều cháy rụi. Những viên đạn “88” cất trong 1 ngôi nhà đều bay cả lên trời.

Thật may là đại úy Leonhardt về sớm và giải quyết êm thấm mọi việc.

Từ giữa tháng 7, 1 đơn vị văn công tiền tuyến đã đến với binh lính đóng sau Robinyaty vài cây số. Tối 22 tháng 6 năm 1944, Bölter và trung đội cuối cùng cũng được thưởng thức 1 sở trình diễn violon solo. Khoảng 2 giờ sáng, quân Liên xô bắt đầu 1 trận oanh kích lớn vào Ostrov.

Một lính liên lạc đến báo cho Bölter biết, toàn tiểu đoàn đã được báo động. Mọi người lên xe ngay để về đại đội.

Từ tuyến xuất phát các xe tăng có thể nghe thấy tiếng trầm trầm của hỏa lực pháo binh.

Hans Bölter vừa mới được trao tặng huy hiệu xe tăng xung kích hạng nhì tuần trước, nó như diềm báo là anh sẽ phải tham chiến sớm.

Pháo binh Liên xô tập trung bắn phá trong khu vực 2 km chiều ngang phía đông bắc Ostrov, do sư đoàn bộ binh 121 chống giữ. Hơn 300 khẩu pháo cùng 50 dàn Cachiusa dội bão lửa xuống phòng tuyến Đức để dọn đường cho quân Liên xô tấn công.

Hai giờ sau đó các sư đoàn bộ binh Liên xô xông lên phía trước. Họ chọc thủng phòng tuyến đã tan nát của Đức và tiến đến vùng điểm cao được gọi là “mũi của người Do Thái” gần Suyevo. Các làng Shapkov, Bayevo, và Vankovo đã rơi vào tay quân Nga. Đến tối ngày 23 tháng 6, xe tăng Liên xô chở theo bộ binh tiến theo sườn núi Suyevo-Judino tiến tới tuyến đường sắt Pskov- Ostrov.

Nếu chọc thủng được chỗ này thì phía Liên xô có thể vào Ostrov trong vòng 1 giờ.

Tối 23 tháng 6, xe tăng của đại đội 3 rời Robinyaty tới tập trung tại đường cái. Có 14 chiếc Tiger. Họ lái lên phía trước, các trưởng xe đứng trong tháp pháo, vượt qua con đường.

Bölter thấy những xe ngựa chở thương binh đi về hậu tuyến. Anh thấy nỗi kinh hoàng và cay đắng trên mặt bọn họ. “Tại sao các anh không đến sớm hơn?” một thương binh gọi.

Bölter nghiêng chặt răng, Có quá nhiều câu hỏi “tại sao?” mà anh không biết trả lời thế nào.

Sau khi chạy được 30km thì 19 chiếc Tiger của đại đội 2 cùng 11 chiếc của đại đội 3 đã tới khu vực chiến trường.

Đại tá Löhr, chỉ huy sư đoàn 121 bộ binh đã phổ biến nhiệm vụ chiến đấu cho tiểu đoàn trưởng và các đại đội trưởng: “ Bắt đầu tấn công vào giờ X, ngày 24 tháng 6 năm 1944 từ các khu vực tập trung. Đại đội 3 từ Pyljai, đại đội 2 cách đó 4km về hướng tây bắc tới phía tây ngôi làng Seshtkino. Cuộc phản kích cùng với đơn vị trung đoàn bộ binh (Grenadier Regiment) 94 mới đến sẽ tiến theo con đường nông trường quốc doanh – Shapkovo nhằm chiếm lại cao điểm gần Suyevo.”

Trận tấn công bắt đầu. Đại đội 2 cùng trung đoàn bộ binh 94 tiến lên phía trước. Hỏa lực pháo binh hạng nặng bắt đầu đập xuống những chiếc Tiger. Lính bộ binh phải dừng lại ở bờ rừng đằng sau nông trường quốc doanh.

Điện đài viên, lái xe, trưởng xe trong các xe tăng đều có thể nhìn thấy đạn pháo và rocket nổ. Những cỗ Tiger đã tiến đến mục tiêu của chúng nhưng vì không có bộ binh theo cùng nên đã phải rút về khi đêm xuống.

Trong khi đó, các đơn vị bộ binh bên sườn phải cũng tấn công, tiểu đoàn công binh chiến đấu (Pionier Battalion) 121 đã đạt được nhiều tiến bộ, và đại đội 3 được gửi tới để hỗ trợ cho họ.

Bölter dẫn toán đi đầu của 11 chiếc Tiger tiến đến khu vực giao tranh. Họ đã tới vùng đất của đối phương ở đằng trước “cái mũi của người Do Thái” và đến trưa thì chiếc Tiger của Bölte, với nhiều xe bọc thép chạy sau tới được cao điểm phía trước Suyevo. Nhưng quân Liên xô đã bố trí trong hệ thống chiến hào và boong ke cũ của Đức. Súng trường chống tăng bắn ra từ giao thông hào, nhằm vào các kính ngắm và các khe nhìn trên xe tăng.

Gröschl bắn liên hồi vào những vị trí địch đã bộc lộ. Đạn súng trường chống tăng quất ào ào vào tấm chắn đạn của khẩu pháo và 2 bên hông xe.

Những boong ke, vị trí súng cối, súng máy của địch lần lượt bị những phát đạn trực xạ của những xe tăng tấn công loại khỏi vòng chiến.

Một số xe tăng Liên xô định can thiệp thì đều bị tiêu diệt. Dù vậy bộ binh Đức đã bị thương vong lớn. Đại đội phải liên tục điều xe tăng quay lại trợ giúp những toán bộ binh bị ghìm đầu xuống cũng như bắt các ổ súng máy và súng cối địch cầm hòng.

Ba đợt phản công của quân Liên xô bị đánh bật trong suốt buổi chiều với hơn 7 xe tăng bị phá hủy.

Dù vậy ngày hôm đó đã kết thúc bằng 1 bị kịch. Chiếc Tiger do thiếu úy Carius chỉ huy khi đang phơi mình trên đỉnh cao điểm đã bị bắn trúng ở vị trí giữa khẩu súng máy trước mũi xe và tháp pháo. Phát đạn này lại chính là của 1 xe trong đại đội do Carius chỉ huy, vì nhằm chiếc Tiger là xe tăng Liên xô.

Tuy thế, Carius, người đã được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ ngày 4 tháng 5 năm 1944, vẫn tiếp tục chiến đấu được. Anh đã gọi cho thiếu úy Naumann thuộc đại đội 3 để cảnh báo khi anh này đang cho xe lên 1 ngọn đồi, song Naumann đã không nhận được lời cảnh báo. Anh vẫn tiếp tục tiến lên và anh đã bị 1 số pháo tự hành hạng nặng của Liên xô mai phục tại đó. Chiếc Tiger của Naumann trúng đạn và bốc cháy. Tổ lái đã nhảy ra khỏi xe nhưng đến nay vẫn còn mất tích.

Hạ sĩ Egon Kleine, điện đài viên trong xe của trung sĩ Loewe, thuộc đại đội 3, đã nghe Carius cảnh báo:

“Cẩn thận! bọn Ivan! Cẩn thận! bọn Ivan!”

Anh ta cũng nghe thấy những mệnh lệnh bằng tiếng Đức khác nhưng đó chỉ là mảnh của quân Nga nhằm dụ những cỗ Tiger vào chỗ phục kích. Đó là các lệnh:

“Tiến lên! Lên đỉnh đồi!”

Sau này các lệnh giả đó được phát hiện do những tên Đức phản bội trong ủy ban Xô Viết “Nước Đức tự do” ban ra.

Chiếc Tiger do trung sĩ nhất Wesely cũng bị hỏng nặng sau khi bị 1 pháo tự hành Liên xô

bắn trúng. Vì thế toán bên trái, do thiếu úy Carius chỉ huy đã bị tổn thất 2 xe.

Những xe trong toán đi bên phải, thuộc đại đội 3, cũng đã phải nếm đòn. Chiếc Tiger của trung sĩ Loewe bị 1 khẩu pháo chống tăng bắn trúng hệ thống truyền động bên phải.

Loewe cố xoay xở đưa chiếc Tiger lùi về. Trên đường rút anh đã nhặt tổ lái trên chiếc Tiger của Riehl sau khi họ buộc phải bỏ xe lại. Cả hai đại đội đều được kéo lui về sau sườn đồi lúc 22g.

Thiếu úy Bölter cho xe chạy về Pylja cùng những chiếc Tiger còn khả dụng khác. Họ nạp nhiên liệu và bổ sung đạn dược ở đó. Lát sau thì đại đội 2 cũng rút về Pyljai, sau khi để 1 trung đội ở lại Shapkovo cùng với bộ binh.

Hầu hết những chiếc Tiger vẫn ở Pyljai đến ngày 25 tháng 6, ngoại trừ việc thiếu úy Carius dẫn 1 trung đội của đại đội 2 tới Shapkovo để yểm trợ cho tiểu đoàn 1, trung đoàn bộ binh bộ binh cơ giới 49. Nhiều đợt phản công của quân Liên xô đã bị đánh lui.

Ngày 25 tháng 6, những cỗ Tiger do đại úy chỉ huy, đã thành công trong việc đánh bật 1 cuộc tấn công có xe tăng hỗ trợ của phía Liên xô, tiêu diệt 3 chiếc KV-1. Trận đánh tại “chiếc mũi của người Do Thái” đang đến hồi ác liệt.

Trong khoảng thời gian cho đến ngày 30 tháng 6, tiểu đoàn xe tăng Tiger đã phá hủy 3 pháo tự hành, 25 chiếc xe tăng (T-34 và KV-1), 18 khẩu pháo chống tăng và 1 số loại pháo khác.

Cứ mỗi lần khi những toán quân bộ binh cơ giới và bộ binh bị quân Liên xô chia cắt hay bao vây, là những lời nhắn gửi lại được truyền đi:

“Cố giữ vững! Cọp đang đến!”

Tin có xe tăng đang đến đã giúp động viên những đại đội, hay các đơn vị chiến đấu đang nguy khốn, đem đến tinh thần hăng hái để họ có thể chiến đấu cho đến lúc những con cọp đến giải vây.

Ngày 3 tháng 7, tiểu đoàn về nằm dưới quyền điều động của quân đoàn II bộ binh. Riêng đại đội 1, lúc này do thiếu úy Bölter chỉ huy, vẫn ở lại khu vực Idritsa cùng quân đoàn 10 bộ binh.

Ngày 12 tháng 7, Bölter nhận lệnh đưa 16 chiếc Tiger thuộc đại đội mình đi Dünaburg (Daugavpils) bằng đường sắt.

Tới nơi, Bölter đến trình diện vị tiểu đoàn trưởng đang rất hoan hỉ vì được lấy lại được quân và lại 1 lần nữa được chỉ huy chọn vẹn cả tiểu đoàn. Ông ta không hay biết rằng quân đoàn II đã có kế hoạch giải thể đại đội 1. Tối 12 tháng 7, tướng tư lệnh quân đoàn, là trung tướng Wilhelm Hasse đã lệnh chia đại đội 1 thành 2 toán. 5 chiếc Tiger được gửi đi làm dự bị cho đại đội 3 tại Vensavai cùng với sư đoàn 225 bộ binh. 5 chiếc còn lại gửi đến Vazsaliena Estate, cách Dünaburg 20km về phía đông để giải tỏa áp lực cho sư đoàn 81 bộ binh.

Thiếu úy Bölter dẫn 1 nửa đại đội, đến sư đoàn 225 bộ binh và gia nhập đại đội 3. Đến chiều ngày 14 tháng 7, anh được giao chỉ huy 1 toán chiến đấu bao gồm 1 nửa đại đội 3 và nửa đại đội mình.

“Hành quân đến sở chỉ huy tiểu đoàn 2, trung đoàn bộ binh 337 (Grenadier Regiment) và thảo luận kế hoạch phản công với viên tiểu đoàn trưởng.”

Thiếu úy Bölter cho xe đi ngay. Tại sở chỉ huy tiểu đoàn ở Gaideliai, những chiếc Tigers sẽ tiến lên đồi 175 và tái chiếm ngôi làng Stosjunai nằm bên kia ngọn đồi.

Những chiếc Tiger khởi hành lúc 19g15. Trước khi những cỗ xe lên đến ngọn đồi thì pháo

chống tăng địch đã khai hỏa. Một viên đạn bắn trúng chiếc Tiger của Bölter, nhưng may mắn thay nó lại bật ra.

Gröschl và Richter phối hợp với nhau nhanh chóng và ăn khớp. Trước khi khẩu pháo chống tăng kịp bắn phát thứ hai thì nó đã ăn đạn và bị loại khỏi vòng chiến, pháo thủ địch bỏ chạy.

Đạn súng trường chống tăng nã tới tấp vào chiếc xe. Qua kính chỉ huy Bölter thấy rõ những chớp lửa nhoáng nhoàng xung quanh.

“Bám chắc vào!” Hölzl hét lớn khi chiếc xe tăng vượt qua 1 giao thông hào.

Mũi xe chúi xuống, động cơ gầm lên khi Hölzl đạp lút ga cho xe vượt qua hào.

Lính Liên xô xuất hiện ngay đằng trước chiếc tăng. Bach khai hỏa khẩu súng máy ngay khiến chúng phải vội chạy đi tìm chỗ nấp. Những chiếc Tiger đã chọc thủng vị trí của Liên xô, lính bộ binh của tiểu đoàn xe theo sát gót, quét sạch quân địch ra khỏi chiến hào và hố cá nhân. Trận đánh mở đường đến đồi 175 tuy ngắn nhưng quyết liệt.

Lúc này chiếc xe tăng bắt đầu leo dốc. Bölter leo lên đỉnh đầu tiên. Những chớp lửa đầu nòng đã bộc lộ sự hiện diện của pháo chống tăng Liên xô.

“Mọi người cẩn thận, trên đồi có pháo chống tăng đó!”. Chiếc Tiger đi đầu chạy vào tầm bắn của pháo địch và vọt qua bình nguyên. Một khẩu pháo chống tăng hiện ra ngay phía trước chiếc xe và bắn ngay. Viên đạn đập trúng vỏ thép mặt vát trước mũi xe rồi bắn thẳng lên không trung. Có vẻ như chiếc Tiger đã bị khựng lại do choáng váng sau cú đòn.

“Tiến!”

Chiếc xe tăng rầm rầm cuộn xích. Nó phóng lên chỗ khẩu pháo chống tăng được ngụy trang khéo léo đang nằm. Xích chiếc Tiger tạo ra những tiếng rầm rắc khủng khiếp khi nó cán qua khẩu pháo Liên xô. Hölzl thoáng nhìn thấy khuôn mặt kinh hoàng của 1 lính Nga khi hắn ta đang cố thoát khỏi chỗ bị trượt ngã ngay dưới băng xích bên trái.

Chiếc tăng hạng nặng đè nát và vùi khẩu pháo xuống đất, nó chông chênh 1 cách nguy hiểm rồi sau cũng vượt qua trở ngại.

Lúc này tất cả các xe Tiger đều đã lên trên đồi. Pháo của chúng bắt đầu khạc lửa. Súng máy quét khắp ngọn đồi, buộc quân Liên xô phải lùi lại. Đạn trái phá nã xuống các boong ke của địch quân.

Điện gọi đến từ trung đoàn: “Phải tiến lên chiếm quả đồi”

Đúng 1 phút sau khi có lệnh, pháo binh bắt đầu giập xuống ngọn đồi. Bölter nhìn thấy đạn pháo nổ ngày càng gần hơn hướng về phía những chiếc Tiger.

Giờ thì đạn pháo chỉ còn cách xe của anh chừng 10m, tổ lái bị chớp nổ làm chói mắt. Bölter chỉ còn biết ra lệnh “Thay đổi vị trí!”

Những chiếc Tiger vượt qua đỉnh ngọn đồi, để tránh hỏa lực pháo binh Liên xô.

“Chúng nó có tiền sát viên quanh đây đó, thưa thiếu úy!”. Trung sĩ nhất Böckelmann trong đại đội 3 chột nghĩ.

Bölter nhìn khắp nơi. Anh chú ý đến ngọn đồi ở phía nam Swentoji Brook.

“Chắc là chúng nó ở đó!”

Xe tăng nã đạn vào những vị trí có thể xác định ở mặt trước ngọn đồi. Đạn trái phá tàn phá các boong ke, pháo chống tăng và các ụ súng máy.

“Hai xe đi qua phải tới cuối bình nguyên. Tôi sẽ trực chỉ đến bìa làng cùng Laube”

Bốn chiếc Tiger bắt đầu chuyển động. Chúng tiến tới rìa bên kia ngọn đồi và trung sĩ nhất Karl Laube là người đầu tiên phát hiện ra có xe tăng Liên xô phía sau sườn dốc.

“Có tăng địch ở sau sườn dốc. Cự ly 2.500m!” anh ta báo.

Thiếu úy Bölter ló đầu ra khỏi cửa nắp và dùng ống nhòm quan sát. Anh cũng đã thấy xe tăng địch, là loại T-34 và KV-1. Nếu mà họ tiến lên nữa thì sẽ khiến cho bộ binh lúc đó vừa mới tiến công hai bên trái, phải ngọn đồi gặp khó khăn. Họ sẽ rơi vào lưới lửa của đối phương.

“Khai hỏa!”

Pháo của những chiếc Tiger bắt đầu nã đạn từ cự ly 2 cây số rưỡi.

Đạn bắn trúng mặt đất phía trước những chiếc xe tăng được ngụy trang của Liên xô. Sau 10 phút thì Bölter hạ lệnh ngừng bắn.

“Từ cự ly này chỉ tổ phí đạn thôi”

“Thưa thiếu úy. 2000m phía trước, trong khe núi!”

“Hình như là 1 cái “đàn organ của Stalin” đang chiếm lĩnh vị trí. Gröschl! Cậu phải để ý thẳng này đó!”

Một dàn pháo phản lực đang tiến vào vị trí trong khe núi. Theo sau nó là 2 xe tải chở đạn và 1 xe khác chở lính. Gröschl khai hỏa. Viên đạn rơi lệch sang phải dàn pháo. Phát thứ 3 bắn trúng 1 chiếc xe tải chở đạn làm đạn rocket nó chở theo phát nổ trong 1 quả cầu lửa. Rồi đến lượt dàn Kachiusa cũng ăn đạn và bị phá hủy.

Bất ngờ từ bên dưới đồi và từ ngọn đồi đối diện xuất hiện những chớp lửa. Đạn pháo bay vèo vèo trên đầu.

“Pháo chống tăng địch! Tất cả bắn đi!”

Những chiếc Tiger đã tiến đến sườn đồi. Họ khai hỏa và lần lượt tiêu diệt được 6 khẩu pháo chống tăng. Song bộ binh Đức, trợ trụ trước hỏa lực không khoan nhượng của pháo binh Liên xô, đã không thể giữ được những vị trí vừa chiếm.

Khi Bölter đến gặp vị chỉ huy tiểu đoàn để xin chỉ thị khi đêm đến thì được bảo rằng: “Chúng ta phải bỏ lại những vị trí đã giành được, Bölter ạ. Trung đoàn đã đồng ý cho ta rút về thung lũng phía sau và chờ ở đó.”

“Vậy được, thưa thiếu tá. Xe tăng của tôi sẽ lùi về và lập ra 1 chốt chặn.”

“Tiểu đoàn bộ đóng ở căn nhà gỗ trong thung lũng. Hãy tập trung tới đó lúc 22g để chờ lệnh.”

Ngày hôm đó cũng là 1 ngày giao tranh ác liệt đối với toán xe của Carius. Trung sĩ nhất Kerscher đã có 1 ngày chiến đấu rất thành công. Anh tiến tới tận ngọn đồi 173.3, tiêu diệt tất cả các vị trí đối phương cho tới tận bờ hồ Ricu và buộc 1 số đông quân Liên xô phải rút lui.

Một nửa đại đội 1 do thiếu úy Baumann chỉ huy vẫn ở khu vực tập trung của sư đoàn bộ binh 132, cách phía đông, gần nông trang Solonja khoảng 8km.

Hôm sau là 1 ngày yên bình. Bölter kiểm tra tình trạng những chiếc Tiger và thảo luận với các chỉ huy khác về khả năng tái tấn công của quân Liên xô.

Ngày 16 tháng 7, lực lượng của Baumann được điều lên phía trước để dẫn đầu cuộc tấn công của sư đoàn bộ binh 132. Nó đóng vai trò mũi dùi tiến về phía nam theo tuyến đường Babascki-Borony và tiêu diệt mọi ổ đề kháng nào có ở đó. Tuy nhiên kết cục lại không được như vậy. Thiếu úy Baumann tiến quân theo lệnh vào lúc 16g. Đòn đánh lúc đầu đã chọc thủng được các vị trí tiền tiêu của Liên xô, nhưng khi xe tăng tiếp cận làng Dubinovo, họ bất ngờ bị ít nhất là 8 khẩu pháo chống tăng nhắm bắn.

“Bắn! Bắn đi!” vị thiếu úy hét lên.

Trận đấu giữa xe tăng và pháo chống tăng bắt đầu. Những khẩu pháo chiếm lợi thế do đã được ngụy trang kín đáo. Chiếc Tiger đầu tiên bị ăn đạn và tổ lái buộc phải bỏ lại xe. Chiếc thứ hai cũng bị vô hiệu hóa trước khi khẩu pháo chống tăng thứ nhất bị tiêu diệt vì 1 phát đạn trực xạ.

Rồi 3 chiếc Tiger còn lại cũng đã tham chiến. Chúng luôn linh động thay đổi vị trí để cố gắng giành lợi thế trước pháo chống tăng. Tuy vậy chỉ ba phút sau, chiếc Tiger thứ 3 đã trúng đạn và bốc cháy. Tổ lái thoát được ra ngoài và được 1 chiếc Tiger cứu.

Thiếu úy Baumann phải ngừng trận đánh khi màn đêm buông xuống khi biết rằng bộ binh đã không khởi sự. Ba chiếc Tiger bị bắn hạ trong 1 trận đánh khốc liệt. Phía Liên xô bị mất 6 pháo chống tăng hạng nặng và 4 khẩu cỡ vừa, nhưng cái giá đó không đủ bù đắp cho những mất mát mà toán Baumann phải chịu.

Gần nửa đêm 16 tháng 7, thiếu úy Bölter nhận lệnh dẫn những chiếc Tiger, phân nửa của đại đội 1 vốn đã được sát nhập vào đại đội 3, rời vùng hoạt động của sư đoàn 225 bộ binh. Anh đã hành quân 80km qua Diinaburg và nông trường Vaschalina để đến chỗ sư đoàn 81 bộ binh. Việc này đòi hỏi phải mạo hiểm chạy tốc độ cao dưới ánh mặt trời thiêu đốt. Cuộc chuyển quân này được Bölter giải thích như sau:

“Sư đoàn 81 bộ binh đang dục nặng, nếu anh và những ‘con cọp’ không tới được đó trong sáng mai thì mặt trận có thể sụp đổ”

Bölter hiểu rõ những nguy cơ. Anh giải thích tình thế cho lính của mình. Những chiếc Tiger đã tới vùng trách nhiệm của sư đoàn 81 mà không gặp trở ngại gì và Bölter lập tức triển khai đi giải tỏa ngôi làng Silène cùng 3 chiếc Tiger khác. Vị tư lệnh sư đoàn đang muốn có 1 trận tấn công vào đó khi mà quân Liên xô ở những khu rừng phía đông Silene đã cho quân tới đó đánh thăm dò hôm 17.

Tuy nhiên đêm đó, quân Liên xô không đến. Hết sức mệt mỏi, Bölter đã nhiều lần tưởng như đã gục xuống ngủ. Anh ra khỏi chiếc Tiger và đến chỗ các xe khác để nhắc nhở mọi người phải tỉnh táo.

Khi ngày 18 tháng 7 tới, mọi người đều thở phào nhẹ nhõm vì họ sẽ sớm được lùi lại phía sau để nghỉ ngơi. Song, hy vọng đó đã nhanh chóng tiêu tan.

Bölter đang duỗi tay duỗi chân thì 1 lính liên lạc phóng tới.

“Thiếu úy Bölter, anh phải tới sở chỉ huy trung đoàn bộ binh cơ giới 189 để họp ngay. Tôi sẽ đưa anh đến đó, thưa thiếu úy!”

Bölter lấy nước vã lên mặt rồi lên đường.

Đại tá Konstantin Meyer bắt tay chào viên thiếu úy.

“Hay quá anh tới rồi. Bölter anh là người cuối cùng đó. Ta bắt đầu luôn thôi.”

Bölter chào 1 đại úy pháo tự hành, gật đầu chào những người khác rồi ngồi xuống.

“Các chiến hữu!” Meyer mở đầu “Địch quân đã phải ngừng tấn công vào đông nam Silene và rút về phía nam. Chúng ta dự định phóng ra 1 cuộc phản công với tất cả cơ giới và bộ binh từng thiết hiện có. Mục tiêu của cuộc phản công này nhằm giành lại khu vực phòng thủ chủ yếu nằm giữa Ricu và hồ Suadi. Chúng tôi có 15 pháo tự hành, 2 pháo cao xạ loại 88 ly và 20 ly cùng những chiếc tăng của anh nữa”.

Ông gật đầu với Bölter.

“Chúng ta sẽ tiến ra từ Silene lúc 14g theo hướng tây nam và tấn công trực chỉ Plauskiety. Từ đó chúng ta sẽ tiến tiếp tới Urbany.”

Thiếu úy Bölter đứng trong lỗ cửa chỉ huy trên tháp pháo chiếc Tiger và nhìn quanh. Anh thấy khuôn mặt những người đồng đội trung thành của mình ở phía sau. Xa hơn về bên phải, những lính bộ binh cơ giới đang leo lên 10 cỗ pháo tự hành giành cho họ. Xa hơn chút nữa phía sau là lính bộ binh cơ giới của tiểu đoàn Latvia cũng đang leo lên các xe tải sẽ chở họ vào trận.

“Xe tăng – Tiến!”

Bölter giơ tay lên. Động cơ xe tăng đang chạy không tải gầm gừ rồi những chiếc Tiger chạy ra con đường dẫn về phía nam. Đám mây bụi xám dày đặc bốc lên sau xe tăng và mau chóng bao phủ toàn bộ lực lượng tấn công. Qua ống nhòm, Bölter thấy lính cảnh vệ và quân chặn hậu của Liên xô bỏ chạy tán loạn.

Có 2 xe tải vọt ra từ khoảng rừng nhỏ và phóng tới con đường. Gröschl khai hỏa. Phát đạn đầu tiên thổi chiếc xe tải chạy sau văng ra khỏi con đường. Phát thứ 2 làm chiếc còn lại nổ tung.

“Nhanh nữa!” Vị đại tá ra lệnh, ông đã đi xe half track lên trước và tới dừng cạnh chiếc Tiger của Bölter.

Người chỉ huy pháo tự hành nói qua radio “Tôi chẳng khoái vậy đâu, Bölter”! Xe cô đi thêm chừng 1 cây số nữa thì đột ngột bị pháo chống tăng nấp trong rừng và chôn sâu dưới đất từ bên sườn bắn tới.

“Pháo tự hành vào rừng. Tiger tiếp tục tiến lên trước!”

Trong lúc 5 cỗ pháo tự hành không mang theo bộ binh tiến vào rừng để diệt những khẩu pháo chống tăng đang bắn vào sườn của đoàn quân, Bölte dẫn những chiếc Tiger tiến hết tốc độ về phía trước.

Họ nhanh chóng phát hiện có pháo chống tăng ngay phía chính diện. Đạn rít vù vù sượt qua xe tăng. Tới vị trí có thể bắn ăn chắc, Hölzl dừng ngay xe lại.

Khẩu 88 khắc đạn, và sau đó là 1 cột lửa cao 10m phụt ra từ vị trí quân Liên xô. Các xe tăng đã vượt qua và tiêu diệt 5 khẩu pháo chống tăng hạng nặng. Chúng tới ngôi làng Urbany, nằm cách Plauskiety về hướng đông nam 2km vào lúc 17g30.

Chỉ huy chiếc Tiger chạy phía sau gọi “Chết tiệt! Bộ binh không theo ta, thưa thiếu úy!”

Bölter nhô ra khỏi tháp pháo. Anh có thể nghe được tiếng súng hạng nhẹ và nhịp bắn chậm chạp của súng máy hạng nặng Liên xô.

Tiếng súng ở phía khu rừng. Vậy là bộ binh Nga đang ở sau lưng chúng tôi!

“Quay lại! nạp đạn trái phá!”

Quân Liên xô đã ra khỏi rừng và chặn con đường. Những chiếc Tiger lắc lư, xích nghiêng ken két. Chúng bắn đuổi quân Nga ra khỏi vị trí của chốt chặn trên đường. Bất ngờ có 1 tiếng súng nổ bên sườn phải.

“Cẩn thận! Súng trường chống tăng đó!”

Đạn đập vào vỏ thép hông của chiếc Tiger. Chẳng gây thiệt hại gì trừ khi nó bắn trúng được các khe nhìn trên xe hay kính ngắm của pháo thủ. Cả 5 chiếc Tiger đều bắn. Đạn trái phá nã vào bìa rừng và súng máy trên xe bắn vào bất cứ tên lính Liên xô nào họ thấy.

Những chiếc Tiger bò xuống 2 bên đường, tìm chỗ nấp. Sườn phía tây chịu hỏa lực mạnh hơn, từ pháo binh Liên xô. Thiếu úy Bölter báo đạn được sắp cạn. Lúc 20g, đại tá Meyer lệnh cho mũi dùi thiết giáp rút từ Urbany về Silene để bổ sung đạn dược.

Những cỗ Tiger từ từ chạy lui, cho bộ binh đã nhảy xuống trước đó leo lên, che chắn cho quân bộ binh cơ giới triệt thoái và thiết lập 1 tuyến phòng thủ từ phía nam hồ Ulacz đến Domin, cách phía đông nam Silene khoảng 4 km. Chờ đến khi bộ binh vào hết vị trí thì các xe tăng mới trở lại Silene.

Toán xe của Baumann đã tiếp nhận lại 1 chiếc Tiger hỏng vừa được sửa và được triển khai hỗ trợ trung đoàn 436 bộ binh cơ giới (sư đoàn 132 bộ binh) với tất cả gồm 3 xe tăng Tiger và 2 pháo tự hành. Nó cũng đã tiến hành 1 cuộc phản công để chiếm lại một số đất đai. Cuộc phản công đã đánh tạt sườn vào Dzierku và tiêu diệt được 7 pháo chống tăng. Một chiếc Tiger bị hỏng hệ thống truyền động.

Ngày 19 tháng 7, đối phương phải đình chỉ tấn công trên toàn khu trách nhiệm của quân đoàn. Đại đội 1 của tiểu đoàn lại phải hành quân 80km theo đường bộ đến Sara-sai để về làm dự bị cho quân đoàn.

Ngày 22 tháng 7 năm 1944, sau nửa đêm 1 giờ đồng hồ. Tham mưu trưởng quân đoàn II bộ binh gọi điện và cho báo động tiểu đoàn 502. Đến tối thì lực lượng thiết giáp rất mạnh của Liên xô đã chọc thủng vị trí của sư đoàn bộ binh 290 ở trên bờ bắc sông Düna (Dvina) và tiến sâu đến tận Kraslau. Các toán thiết giáp Liên xô đến 19g đã đến được nông trường Kazanova rồi sau đó tới nông trường Kombuli và trực chỉ Izvalta, hiện chỉ còn cách phía đông Dünaburg có 28km.

Sư đoàn 290 bộ binh được rút về đặt dưới sự điều động của quân đoàn II bộ binh và được lệnh thiết lập 1 chốt chặn gần Izvalta.

Tiểu đoàn xe tăng hạng nặng 502 cùng những chiếc tăng còn khả dụng cũng tới đó để ngăn không cho quân Liên xô vượt qua đó tới Dünaburg.

Tiểu đoàn bộ đóng ở Gorki, nằm cách tuyến đường sắt đi Dünaburg 2,5km về phía tây nam. Thiếu úy Eichhorn nhận lệnh dẫn 4 chiếc Tiger rời Pestki. Anh ta tiến tới con đường đi Izvalta lúc 5g và bắt liên lạc được với bộ chỉ huy sư đoàn 290 bộ binh. Thiếu úy Bölter cùng 6 chiếc Tiger của mình theo sau lúc 6g.

Đại đội 2 do thiếu úy Carius chỉ huy, đến tận 8g vẫn chưa tới tiểu đoàn bộ được lệnh đi theo sau đại đội 1.

Thiếu tá Schwaner được quyền tự do hành động. Khi thiếu úy Bölter và đại đội 1 có mặt 1 giờ sau đó, ông gửi họ tới Leikumi và Lielie-Truli để chống địch.

Thiếu úy Eichhorn và 2 chiếc Tiger được đưa về theo tuyến đường Izvalta-Dünaburg.

Eichhorn được chỉ thị tiến hành trinh sát từ nhà ga Naujene, cách Düna 15km, tiến về phía bắc đã báo về vị trí của 15 xe tăng địch bị phát hiện gần Barsuki.

Trong khi đó, Bölter cùng những chiếc Tiger của mình bắt đầu đi tới Leikumi. Họ bị bắn bất ngờ khi tới cách phía tây ngôi làng 500m. Quân Liên xô đã thiết lập ở đó 1 vị trí gồm có 8 xe tăng và 1 sở pháo chống tăng.

“Tấn công!” Bölter hạ lệnh “Tấn ra 2 bên sườn rồi đánh chụm lại. Tôi và chiếc xe bên phải tôi sẽ đánh vỗ mặt!”

Những chiếc Tiger đã chạm trán với 1 đối thủ mới: Xe tăng T-34/85. Một phiên bản được nâng cấp lớn từ kẻ địch cũ.

Gröschl phải bắn ba phát đạn mới hạ được chiếc T-34 đầu tiên. Chiếc Tiger bị trúng 1 phát, nhưng do Hölzl đã đổi hướng chiếc xe tăng kịp lúc nên viên đạn đã bật ra.

Sáu chiếc Tiger bắn cấp tập và 5 xe tăng Liên xô nhanh chóng bốc cháy. Chiếc T-34/85 thứ 6 bị tê liệt và sau hai phát bắn bồi nũa thì nó nổ tung trong biển lửa.

“Có xe tải kéo pháo chống tăng” Hölzl la lớn khi nhìn thấy một khẩu pháo đang tiến vào chiếm lĩnh vị trí.

Chiếc Tiger ngừng lại. Gröschl khai hỏa và viên đạn bắn trúng ngay ca bin chiếc xe tải. Lính Nga nhảy ra chạy thoát thân và bị cả 2 súng máy của chiếc xe tăng bắn theo truy kích. Phát đạn tiếp theo bắn trúng 1 chiếc xe tải chở đạn, làm nó phát ra 1 tiếng nổ lớn, mảnh sắt bay tứ tung trên không.

Hai chiếc Tiger bị bắn hỏng xích nên không thể chạy được nữa. Bốn chiếc Tiger còn lại tiếp tục phóng lên trước. Chúng mở đường tiến đến được Leikumi và cắt đứt đường tiếp tế của quân Nga.

Một đoàn xe hậu cần của quân Nga bị xe tăng tóm được ngoài thị trấn và bị xóa sổ. Cuộc đột kích đã thắng lợi hoàn toàn.

Vào khoảng 13g thì đại đội 2, đi sau đại đội 1 khoảng 2 giờ đồng hồ, đã đụng đầu với 20 xe tăng hạng nặng của Liên xô gần Malinava.

Thiếu úy Carus đã phát hiện quân Liên xô cơ động, và cùng thiếu úy Kerscher đi chiếc Kübelwagen tiến lên trinh sát. Khi họ tới con đường nối Düna-Rositten, họ gặp 1 đoàn xe cộ đang tháo chạy. Qua 1 viên hạ sĩ quan họ được biết rằng xe tăng Liên xô đang ở phía sau không xa. Sau đó 1 trung úy cho họ biết thêm về việc 1 tiểu đoàn pháo tự hành đã bị xe tăng Liên xô xoi tái bên kia Krivani.

Kerscher và Carus lái xe quay lại chỗ xe tăng. Họ dẫn đại đội 2 đến chiếm lĩnh 1 vị trí chốt chặn và giao chiến với thiết giáp Liên xô. Đơn vị địch quân là 1 lữ đoàn xe tăng hạng nặng Josef Stalin. Một trận đánh dữ dội xảy ra sau đó, 17 xe tăng Stalin và 5 chiếc T-34 bị tiêu diệt. Mũi nhọn thiết giáp Liên xô bị bẻ gãy và mối nguy lớn đe dọa phòng tuyến quân Đức đã bị trừ khử.

Thiếu úy Carus qua trận đánh này đã được tặng thưởng chùm lá sồi ngày 27 tháng 7 năm 1944. Nỗ lực của anh đã cứu được sư đoàn 290 bộ binh và tạo điều kiện cho nó lập được tuyến phòng thủ mới. Những trường xe khác đã tham gia tiêu diệt lữ đoàn xe tăng Liên xô gồm có thiếu úy Nienstedt, thiếu úy Eichhorn, thượng sĩ Kerscher, và thượng sĩ Göring.

Tháng 7 năm 1944 đầy nóng bức đã chứng kiến những chiếc Tiger tham chiến với nhiều đơn vị khác nhau trên khắp tuyến đầu, nơi họ được sử dụng như 1 lực lượng “chữa cháy cơ động”, chuyên can thiệp vào bất cứ nơi nào có nguy biến.

Tháng 8 bắt đầu với việc tổn thất 1 chiếc Tiger. Một trong các xe tăng đã cán phải mìn gần Birsen, khiến hệ thống truyền động bị hỏng nặng và làm thân xe bị toác ra. Chiếc thứ 2 thì sa xuống đầm lầy. 10 pháo chống tăng Nga bị tiêu diệt.

Ngày 4 tháng 8, Hans Bölter chỉ huy 5 chiếc Tiger của đại đội 1 lại tham chiến. Nhiệm vụ của anh là vượt qua Kalai tới Kirkelai để giải tỏa cho trung đoàn 390 bộ binh cơ giới. Những chiếc Tiger xé toang tiền duyên quân Liên xô, tiêu diệt 8 khẩu pháo chống tăng cùng 1 số đại đội bộ binh đang phòng ngự ở đó.

Trong 2 đêm 6 và 7 tháng 8, toán thiết giáp của Bölter, lúc này đã được tăng cường thành 7 chiếc Tiger, tiến lên chiếm tuyến đường Schöneberg-Birsen gần Pauperiai. Bölter không biết rằng có 1 đơn vị quân Liên xô với 35 chiếc xe tăng và 40 xe tải được pháo chống tăng bảo vệ đã tập hợp tại 1 khu rừng nhỏ chỉ cách 3km về phía nam.

Sau đó được biết đơn vị này là bộ phận thuộc quân đoàn xe tăng cận vệ số 6, 1 đơn vị tinh nhuệ được huấn luyện tốt và dày dạn kinh nghiệm.

Đại úy Leonhardt, chỉ huy liên đội tập hợp từ đại đội 1 và đại đội 2, nhận được tin trinh sát báo về sự tập trung đáng gờm của thiết giáp Liên xô. Anh ta lập tức đưa 1 trung đội do thiếu úy Bölter chỉ huy tiến ra. Bốn chiếc Tiger tiến thẳng vào nơi thiết giáp Liên xô tập hợp, khiến chúng hoàn toàn bất ngờ.

Bốn chiếc xe tăng nã đạn trái phá vào đám xe tải chở đầy đồ tiếp tế. Đạn được cùng các trang bị hậu cần chìm trong lửa và phát nổ vang động khắp khu rừng. Nhiều cỗ pháo chống tăng mọc sau xe tải cũng bị tiêu hủy hoàn toàn.

Xe tăng Liên xô, đi sau đám xe tải, đã không tấn công về phía bắc tới Schöneberg như dự đoán mà lại quay sang phía đông.

Bölter nhận được lệnh này:

“Bölter!, 2 Tiger nữa do thiếu úy Eichhorn đang đến chỗ cậu. Thiếu úy Plassmann và 4 Tiger sẽ lên tiếp nhận vị trí chốt chặn của cậu trước đây. Cậu cho xe tiến về phía nam đi theo con đường Schöneberg-Birsen, và đánh tạt sườn vào đám tăng địch đang tiến qua phía đông.”

Ngay sau đó, sư đoàn 81 bộ binh nhận lệnh đình chỉ tấn công và chỉ thị những chiếc Tiger tiến sang Jasiskiai để chống lại 1 đợt tấn công bằng xe tăng dự kiến sẽ xảy ra ở đó.

Vì không thấy có xe tăng địch xuất hiện nên đại úy Leonhardt nghi rằng chúng sẽ đi theo tuyến đường Schöneberg-Birsen. Anh ta đề nghị cho những chiếc Tiger quay lại con đường. Đề nghị được chấp thuận. Khi đang đi tổ chức bắt liên lạc với bộ binh tại con đường, thiếu úy Eichhorn chạm trán với pháo chống tăng địch. Anh loại chúng ra khỏi vòng chiến sau 1 trận giao tranh ngắn ngủi và tới giải vây cho 1 tiểu đoàn pháo binh đang bị bao vây.

Tiểu đoàn 502 đã cơ động nhiều lần hôm đó nhưng không gặp lực lượng thiết giáp địch.

Hôm sau, 1 cuộc tấn công của thiết giáp Liên xô được báo cáo đã xảy ra gần Suostas. Bölter chỉ huy 6 chiếc Tiger tiến hành 1 trận tấn công lúc 12g. Trên đường đến 1 khu rừng nằm cách Suostas 1200m, anh gặp bộ binh Đức đang rút lui.

Một trung sĩ nhất la lớn: “Trong làng có xe tăng và pháo chống tăng địch!”

“Ta tiến thôi! Thấy địch là bắn ngay!” Bölter chỉ thị cho các trưởng xe dưới quyền.

Những chiếc Tiger tiến theo đội hình cái nêm. Chúng tiến lên được 600m thì lọt vào lưới lửa của xe tăng và pháo chống tăng Liên xô. Những chiếc Tiger bắn trả lại.

Bölter gọi cho đại úy Leonhardt: “Hỏa lực phòng thủ tập trung rất đông tại Suostas!”

“Tôi sẽ cho những chiếc Tiger còn lại cùng bộ binh tấn công bọc hậu từ phía tây. Nghe thấy bọn tôi thì tiến vào làng ngay nhé!”

Khi Bölter nghe thấy tiếng pháo bắn từ hướng tây anh liền cho xe tăng tiến lên. Những chiếc Tiger vừa chạy vừa bắn, tiêu diệt được 1 số xe tăng Liên xô và phóng thẳng vào làng. Từ hướng nam xe tăng Liên xô tập hợp lại và tấn công, nhưng chúng đã bị những chiếc Tiger phát hiện và bị diệt 4 chiếc.

Những chiếc còn lại bỏ chạy khỏi làng. “Đuổi theo chúng!”. Mấy cỗ Tiger truy kích và phá hủy 2 pháo chống tăng Liên xô. Một trong số đó lại là 1 khẩu Pak 43 88 ly của quân Đức mà quân Liên xô chiếm được và dùng nó loại 2 chiếc Tiger ra khỏi vòng chiến.

Ngày 9 tháng 8, trung úy Schürer, lúc này là chỉ huy đại đội 2, đã đánh bật quân Liên xô ra khỏi phòng tuyến Đức trên sông Memele và tiêu diệt 2 pháo tự hành hạng nặng, 1 T-34 và 1 KV-85.

Ngày 11 tháng 8, tiểu đoàn lại được báo động và chuyển sang đặt dưới quyền điều động của sư đoàn 81 bộ binh đang phải giao tranh ác liệt.

Thiếu úy Bölter và 9 chiếc Tiger của đại đội 1 và đại đội 3 lập tức ra trận. Đại úy Leonhardt và thiếu úy Bölter lên xe Kübelwagen đi trước để nhận chỉ thị. Họ được lệnh tiến hành phản kích lúc 12g để chiếm lại tuyến phòng ngự chủ yếu. Bộ binh hỗ trợ đến từ trung đoàn bộ binh cơ giới 189 và đại đội 3, trung đoàn bộ binh cơ giới 226.

Cuộc phản kích bắt đầu đúng giờ và đến 14g30 thì chiếm được Memele. Những chiếc Tiger buộc phải đi vòng qua 1 khu đầm lầy nên đến cách xa mục tiêu. Họ lại phải chạy về phía bắc và vấp phải hỏa lực phòng thủ dữ dội của quân Liên xô. Bộ binh đi kèm đã dừng lại phía sau 1km. Bölter cùng đội xe tăng của mình thẳng tiến lên trước, hạ gục những khẩu pháo chống tăng và nã đạn vào những ổ súng máy nấp trong các ngôi nhà ngoài bìa làng.

Những toán sẵn tăng của Liên xô từ nhiều phía áp sát những chiếc Tiger. Những kíp xe cố gắng tự bảo vệ, dùng súng máy ngăn không cho chúng tiếp cận, cố gắng cơ động hay thậm chí đôi khi lao thẳng vào đám bộ binh địch.

“Chúng ta phải rút ra khỏi bìa làng thôi, thưa thiếu úy, không thì bọn Nga bao vây ta mất!”

Hans Bölter suy nghĩ vài giây. Đúng là không có bộ binh bảo vệ thì cũng chẳng còn cách nào khác.

“Ta sẽ lùi lại 600m!”

Mấy chiếc Tiger quay lại và tháo lui.

Ngày hôm sau những chiếc Tiger của Bölter lại tiến lên trước bắt liên lạc với trung đoàn 174 và 501 bộ binh cơ giới. Sau đó họ dẫn đầu chiến đoàn này tiến đến 1 hệ thống công sự kiên cố nằm cách tuyến đường Anes-Memele 1000m về phía bắc. Quân Liên xô phòng thủ trong khu rừng nã hỏa lực về phía bộ binh Đức.

Bölter gọi cho các trưởng xe của mình “Cần qua chiến hào địch!” Khi xe tăng tới gần những chiến hào có chiều rộng 1,5m, Bölter thấy đây là nơi tập trung của 1 đơn vị Liên xô. Giao thông hào đầy nghẹt lính. Anh nhìn rõ khuôn mặt Mông Cổ qua kính chỉ huy.

“Băng qua! Tất cả các vũ khí. Bắn!”

Bất chấp mối nguy hiểm của những toán sẵn tăng Liên xô, Bölter dẫn những chiếc Tiger tiến lên trước bắn không ngừng. Lính Liên xô không bỏ chạy kịp. Cuộc tấn công của mấy cái xe tăng làm cho họ hoàn toàn bị bất ngờ. Chiếc xe càn qua chiến hào, làm thành hào sụp đổ chôn vùi những pháo thủ súng cối đang cố mang súng vào vị trí bắn. Hai băng xích rộng bản đã vùi 2 khẩu cối xuống mặt đất. Xung quanh dậy lên tiếng súng và tiếng kêu thét điên dại.

Trong khoảng khắc Hölzl cảm thấy thương hại cho những tên lính Liên xô cùng đường, nhưng anh vẫn vững tay lái. Quân Nga đã bắn vào lính bộ binh Đức chạy sau mà không hề thương xót. Giờ chúng ta hết vì phải đối mặt với cái chết và không còn đường thoát.

Hai xe tải chở đạn dược và nhiên liệu bị chiếc Tiger của Bölter bắn trúng và nổ tung. Sự hỗn loạn chấm dứt.

Sau đó những chiếc Tiger vấp phải 1 trận địa chống tăng rộng lớn. Xe tăng địch bắn từ những vị trí được chôn sâu xuống đất. Xe tăng Đức đã lọt vào chính giữa khu vực quân Liên xô tập trung. Nếu lực lượng này tham gia trận đánh vừa rồi, thì quân Đức đã có kết cục tồi tệ.

Chiếc Tiger đi đầu bị 1 viên đạn xuyên giáp bắn trúng ngay chính diện, viên đạn chui vào trọng. Bölter chứng kiến chiếc xe tăng bắt đầu cháy. Chiếc Tiger thứ hai bị sa xuống đầm lầy và mắc kẹt. Song những cỗ Tiger vẫn tiếp tục bắn và tiêu diệt được 7 pháo chống tăng cùng 4 xe tăng.

Pháo hạng nặng Liên xô bắt đầu giã xuống đầu xe tăng Đức. Một viên đạn pháo 175mm trúng vào 1 chiếc Tiger ở phía trước Bölter cách không đầy 20m.

“Nhảy ra đi!” Bölter gọi.

Tổ lái bò ra khỏi chiếc xe tăng đang bốc cháy. Họ bị loạt đạn pháo tiếp theo chụp trúng. Một chiếc Tiger khác cũng bị loại khỏi vòng chiến do bộ tản nhiệt bị thủng vì đạn pháo.

“Tấn công!” Bölter ra lệnh.

Họ phải tận dụng cơ hội này để tiến. Những cỗ Tiger vượt qua chiến hào các chướng ngại chống tăng và giờ chỉ còn cách Anes-Memele 200m. Tuy nhiên quân Liên xô đã thiết lập 1 chốt chặn bằng pháo chống tăng trong 1 khu rừng nhỏ phía trước dòng sông và đưa pháo tự hành hạng nặng vào những vị trí phục kích.

Một bức màn lửa chụp xuống đầu những con cọp. Chúng bắn trả nhưng cơ hội thua nhiều hơn là thắng.

“Rút về sau triển đồi!”

Ba chiếc Tiger chạy đến 1 nơi tương đối an toàn phía sau 1 quả đồi nhỏ. Bölter rời xe để ước lượng tình thế. Anh thấy bộ binh Liên xô tiến hành phản công và đã tới chỗ chiếc Tiger bị sa lầy. Đây là điểm trọng yếu của trận đánh. Anh phải đưa ra quyết định chính xác.

“Phản kích vào bọn Nga đang tấn công!”

Những chiếc Tiger xích khua rồn rảng lại tiến lên. Chúng nã đạn trái phá vào bộ binh địch đang tiến đến. 6 khẩu súng máy quật những loạt đạn dài vào đội hình quân địch. Quân Liên xô đổ xô chạy tìm chỗ nấp, cuộc tấn công đã bị chặn đứng.

“Một xe lên kéo đồng đội ra. Chúng tôi sẽ lên trước và yểm trợ cho cậu”

Chiếc Tiger thứ 3 tiến đến đầm lầy. Hai người lính nhảy ra để móc dây cáp.

Pháo binh Liên xô bắn mãnh liệt. Trong khi Bölter và chiếc Tiger khác vẫn đang bắn, anh

nghe thấy có đạn pháo nổ liên hồi phía sau rồi đến 1 tiếng nổ lớn. Bölter ngoái nhìn lại rồi nghe chiếc Tiger thứ 2 gọi về.

“Bị bắn trúng! Tháp pháo bị xuyên thủng rồi! Bọn tôi đang thoát ra!”

Điện đài viên trên chiếc xe tăng xấu số bị 1 viên đạn pháo giết chết khi anh cố bò ra xa. Những thành viên còn lại của tổ lái đã được 2 chiếc Tiger kia cứu về.

Một lần nữa Bölter buộc phải lùi về chỗ an toàn phía sau quả đồi.

Lúc 19g, toán xe của Bölter nhận lệnh tới hỗ trợ hỏa lực cho bộ binh tấn công tại khu rừng phía đông bắc Anes-Memele và nếu thành công thì chiếm lấy ngôi làng trong hành tiến. Trong khi đó có 2 chiếc Tiger từ xưởng sửa chữa trở về đến gia nhập toán tác chiến.

Những chiếc Tiger xuất phát lúc 20g. Hai chiếc bị hỏa lực phòng thủ dày đặc của Liên xô bắn hạ. Bölter cho những xe còn lại tới thu hồi 2 chiếc Tiger bị hỏng trong khi anh giao chiến với bộ binh địch. Hai chiếc Tiger đã được kéo về nơi an toàn dưới hỏa lực yểm trợ của anh.

Bình minh ngày 13 tháng 8 đến, Bölter đã đưa 2 xe Tiger và 5 xe của đại đội 3 đi sửa chữa hồi đêm. Đại úy Leonhardt, bây giờ là tiểu đoàn trưởng, tiếp nhận toàn bộ toán tác chiến và chỉ huy 1 cuộc tấn công chống lại mũi dùi của quân Liên xô tại Anes-Memele.

Leonhardt mô tả kế hoạch của mình trong cuộc họp phổ biến nhiệm vụ: “Các anh sẽ tạt sang và tấn công vào sườn quân địch”

Ngày 13 tháng 8 là chủ nhật. Lúc 4g sáng, chiếc Tiger của Bölter tiến ra tiền duyên. Bầu trời trong vắt báo hiệu 1 ngày hè nóng nực, khoang chiến đấu ngày càng nóng dần lên.

“Hölzl! Vào khu rừng nhỏ kia” Bölter ra lệnh “Đó là nơi tập trung quân”

Hölzl chuyển hướng và 1 lát sau chiếc Tiger đã dừng lại nơi kín đáo trong rừng.

“Thưa thiếu úy, có tin từ chiếc Tiger kia.Ắc quy xe bị hỏng, cần phải đẩy và anh ta đang bị bắn cháy rồi.”

“Cám ơn Bach!” Viên thiếu úy trả lời.

“Được thôi Hölzl. Tới chỗ anh ta đi.”

Chiếc Tiger rời chỗ nắp lý tưởng bên cạnh cái nhà kho tiến ra cánh đồng trống trước khi phóng hết tốc độ tới chiếc xe tăng bị mắc kẹt.

Lái xe Hölzl kể lại những việc xảy ra sau đó:

Khi xe đang chạy, chúng tôi thấy có tiếng đạn bắn từ bên sườn, hướng 10g30. Chúng tôi bị bắn trúng trước khi tới được chỗ chiếc Tiger kia. Một viên đạn xuyên ngọt vào thân xe ở đằng sau ghế lái. Chiếc Tiger bốc cháy và có người hét lên “Ra ngoài!”

Sebastian Gröschl, pháo thủ của chúng tôi, đã chết. Người tiếp đạn Josef Richter cũng bị giết. Viên đạn cắt anh ấy ra làm đôi. Điện đài viên Richard Bach, khi đang cố thoát ra đã bị 1 loạt đạn súng máy bắn trúng và giết chết. Thiếu úy Bölter bị bỏng nặng ở 2 bàn tay và mặt. Lấy hết sức tàn anh ấy mới thoát xa được khỏi chiếc xe tăng vài mét.

Tôi cố gắng mở nắp cửa, nhưng không may bị vướng nòng pháo ngay phía trên. Mặc dù lửa cháy rất nóng, tôi bò ngược vào trong xe đến chỗ bệ pháo và quay pháo sang bên. Xui xẻo là do bị kích động tôi đã quên không tháo tổ hợp nghe và ống nói, nên khi nhảy ra thì sợi dây làm rách da cổ và kết quả là tôi bị bỏng độ 3 nữa.

Sau cùng tôi được 1 chuyến phiêu lưu trên máy bay Ju-52 rồi đến nằm viện ở Troppau.

Đó là kết cục của Hölzl, còn chuyện gì xảy ra cho thiếu úy Bölter?

Viên thiếu úy, người đã được đề nghị tặng thưởng chùm lá sồi ít lâu trước đó, cũng được chuyển tới bệnh viện Troppau trên cùng chiếc Ju-52. Anh may mắn được 1 chuyên gia giỏi về da nhiệt tình chăm sóc. Nhờ vị bác sĩ này mà Bölter sau đó chỉ bị ít sẹo dù bị thương rất nặng. Cũng xứng đáng khi nhắc đến Helmut Scheffer, 1 điện đài viên trong xe bọc thép chở quân đi kèm. Anh ta nghe thấy Bölter báo nguy và lập tức lái xe đến ngay hiện trường đem thương binh về.

Trung sĩ Gröschl, binh nhất Josef Richter, và chuẩn hạ sĩ Richard Bach được chôn cất tại nghĩa trang quân sự ở ngay sau mặt trận.

Bằng cách đánh tan khu tập trung quân của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 6 Liên xô. Bölter đã chặn được kế hoạch đột phá của đối phương. Ngày 10 tháng 9 năm 1944, thành tích này cùng các thành tích trước đó của anh đã được công nhận và anh trở thành quân nhân Đức thứ 581 được tặng thưởng chùm lá sồi cho huân chương chữ thập hiệp sĩ.

Tiểu đoàn xe tăng hạng nặng 502 vẫn tiếp tục tác chiến. Bölter được thăng lên trung úy và chức vụ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 1944. Trước đó vào ngày 3 tháng 8 1944 anh cũng đã nhận huy hiệu chiến thương vàng.

Chiến tranh đến hồi kết.

Cuối tháng 10 năm 1944, Bölter đã đủ sức khỏe để tới Salzburg nhận chùm lá sồi. Lúc này Đại thủ lĩnh SS Himmler đã được Hitler chuyển giao để gánh vác nghi thức trang trọng này. Sau lễ tặng huân chương, Himmler giải bày với Bölter.

“Tình thế hiện nay không tốt, Bölter ạ. Chúng ta còn thiếu 20 sư đoàn cơ giới với đầy đủ trang bị. Nhưng nếu gặp may, ta vẫn có thể làm chủ tình hình cho dù đang gặp nhiều khó khăn vì đối phương không kích.”

Bölter không đồng ý với nhận định về viễn cảnh nước Đức của Himmler. Otto Carius, người cũng được Himmler trao tặng chùm lá sồi ngày hôm sau, cũng thấy vậy và đã phản hồi với Himmler. Sau khi vết thương hoàn toàn bình phục, Bölter được chuyển đến tiểu đoàn xe tăng huấn luyện và bổ sung số 500 ở Paderborn. Anh truyền lại kinh nghiệm suốt từ đông sang tây của mình cho những tân binh trẻ tuổi ở đó.

Một ngày vào đúng giờ ăn trưa tại Paderborn, thì có báo động không kích. Khi còi báo động vẫn còn đang rống lên thì những quả bom đầu tiên đã rơi xuống doanh trại. Mọi người rời bàn và chạy ra nơi trú ẩn. Bölter cho rằng không thể ra hầm trú ẩn kịp, nên vẫn ngồi bình tĩnh ăn súp. Tới khi mọi người trở lại thì anh đã chuyển sang món tráng miệng.

Ít lâu sau thiếu tá Jähde mời Bölter về với ông ở trường hạ sĩ quan Eisenach.

Trong thời gian đó chiến tranh đang sắp kết thúc. Giữa năm 1944, những xe tăng huấn luyện tại Eisenach, bao gồm loại Tiger và King Tiger, được tập trung thành 1 chiến đoàn lâm thời và đưa tới Kassel. Chiến đoàn cùng với lính tráng, xe cộ của tiểu đoàn xe tăng huấn luyện và bổ sung số 500 được điều đi chiến đấu chống lại quân Mỹ.

Bölter, lúc này đã là đại úy từ 1 tháng 1 năm 1945, lại được chỉ huy 1 chiến đoàn thiết giáp. Các chiếc xe tăng xuống ga tàu ngay giữa 1 trận không kích. Bölter leo lên 1 chiếc Tiger rồi và tiến đến cửa ngõ thành phố Kassel, nơi có xe tăng và pháo chống tăng của Mỹ đóng.

Trận đánh đầu tiên bắt đầu. Một xe tăng Sherman bị bắn tan xác. Rồi Kassel bị rút bỏ để

tránh những thương vong không cần thiết cho thường dân. Chiến đoàn của Bölter được rút về dãy núi Harz và tác chiến ở khu vực Braunlage cho đến cuối tháng 3.

Vào 1 ngày tháng 4, khi Bölter đang đứng canh tại 1 rừng rùng thì có 12 chiếc Sherman từ 1 hẻm núi tiến đến. Bölter lạnh lùng bắn hạ 2 chiếc tăng đi đầu và cuối của đoàn xe địch, các xe còn lại đã bị mắc kẹt.

Đà tiến của quân Mỹ bị chặn lại, tạo điều kiện cho quân Đức rút lui. Bölter đã có thể 'làm cỏ' đám xe Mỹ, nhưng vào lúc cuộc chiến sắp kết thúc, anh muốn chỉ làm những điều cần thiết để giữ an toàn cho binh lính dưới quyền mà thôi.

Chiến đoàn rút về khu vực Brockens. Tới gần Stecklenbach, Bölter gọi điện đài xin chỉ thị mới. Khi anh vừa ngồi xuống dùng bữa tại Gasthaus thì nhận được tin báo có xe tăng đang đến gần.

“Hãy cố gắng rút lui mà không phải chiến đấu” Bölter khuyên các trợ thủ. Nhưng những xe tăng Mỹ đã khai hỏa. Chiếc Tiger của Bölter là chiếc tăng khả dụng cuối cùng còn lại và viên đại úy chấp nhận giao chiến. Chỉ trong vòng mấy phút 3 chiếc xe tăng Sherman bị hạ đã nằm bốc cháy gần ngôi làng.

Trong trận này, chiếc Tiger của Bölter bị 1 phát đạn trực xạ trúng tháp pháo. Pháo thủ của anh là Kraus bị giết ngay tức khắc. Những thành viên còn lại của tổ lái thoát ra ngoài.

Các thành viên tổ lái của Bölter chạy tới nơi an toàn ở trong rừng dưới làn đạn quân Mỹ. Tại đó anh giải phóng cho họ tìm đường về nhà.

Một giờ sau đó, có khoảng 25 người lính bị lạc từ những đơn vị bị tan rã đến nhập toán cùng với anh. Họ trốn trong các đồng rơm hay chuồng gia súc ban ngày và chỉ đi vào ban đêm. Lúc đó là tháng 5 và Bölter lại chỉ còn 1 mình khi những người khác đã về tới nhà.

Gần nơi vợ con của Bölter sống ở Erfurt, anh chạm trán 2 lính gác Mỹ. Anh bị phát hiện ngay vì bộ quân phục lính tăng màu đen. Bölter biến vào mấy bụi cây. Lính Mỹ lệnh cho anh bước ra, rồi bắn vào bụi cây khi không thấy động tĩnh gì.

Bölter cứ chạy tiếp cho đến khi tới Gispersleben. Anh vào trốn trong khu vườn của mẹ vợ, nơi có 1 ngôi nhà nghỉ mát. Thật may là hôm sau vợ và bà mẹ vợ của anh lại đến đó để chăm vườn.

Bölter trốn trong nhà được 5 ngày. Người vợ đưa cho anh 1 bộ quần áo thường dân để thay. Anh cuốc bộ từ Gispersleben đến Erfurt đến chỗ có căn hộ của vợ.

Sau khi chiến tranh chấm dứt mấy tuần, anh trở thành người khác và dùng giấy tờ giả. Quân Nga đã tới Erfurt, nhưng Bölter vẫn ở lại thành phố vì vợ con bị ốm.

Dù Bölter đơn thuần chỉ chiến đấu như 1 người lính, anh đã bị phía Liên xô bắt giữ và bỏ tù đầu năm 1949. Song họ đã không chứng minh được anh đã từng tham gia 1 tội ác chiến tranh nào cả.

Sau khi gặp lại 2 con Bölter và vợ dùng xe máy trốn qua phía tây đến Tây Đức vào trung tuần tháng 6 năm 1950. Rồi họ tới Mülheim-Ruhr là nơi Bölter tìm được việc làm trong 1 hãng sx lớn.

Hans Bölter

Johann Bölter sinh ngày 19 tháng 2 năm 1915 tại Mülheim-Ruhr, là con trai 1 thợ máy. Ước vọng của Bölter là trở thành 1 quân nhân chuyên nghiệp, anh nhập ngũ ngày 1/3/1933, về đại đội 3, trung đoàn 10 kỵ binh đóng ở Züllichau.

Một năm sau anh chuyển đến tiểu đoàn trinh sát cơ giới số 4 ở Leipzig và được huấn luyện trên những xe bọc thép bánh hơi đầu tiên của Đức. Anh gia nhập đại đội 8, trung đoàn xe tăng 1, sư đoàn 1 xe tăng vào năm sau. Bölter là 1 trong những thành viên đầu tiên lực lượng thiết giáp mới của Đức. Đại đội trưởng của anh thời kỳ đó là đại úy Hochbaum.

Với cấp bậc trung sĩ nhất, anh cùng đại đội, giờ dưới quyền chỉ huy của đại úy von Köckeritz, đã tham dự chiến dịch chống Ba Lan.

Dù chỉ là 1 hạ sĩ quan, trung sĩ nhất Bölter đã chỉ huy 1 đại đội xe tăng hạng nặng trang bị loại xe tăng Panzer IV. Anh đã trải qua những trận tấn công bằng kỵ binh gần Pomorska và Petrikau, chứng kiến cảnh kỵ binh Ba Lan lao vào tấn công xe tăng Đức và chết như ngã rạ.

Tại Ba Lan, trung sĩ nhất Bölter đã tiêu diệt 4 xe tăng và đã giao chiến với cả pháo chống tăng lẫn pháo binh địch. Trong khi tiến sâu vào Ba Lan, anh phát hiện 1 pháo đội đang trong 1 vị trí cách đường 800m. Không cần lệnh, anh cho xe rời con đường và loại pháo đội Ba Lan ra khỏi vòng chiến. Chiến công được ghi nhận và ít ngày sau anh được thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhì do thiếu tá Dittmann trao tặng.

Trong chiến dịch miền Tây, trung sĩ nhất Bölter là thành viên trong sư đoàn 1 xe tăng khét tiếng khắp nước Pháp. Trung đoàn bộ binh cơ giới của sư đoàn bị giam chân gần Sedan vì 1 boong ke được quân Pháp ngụy trang như 1 ngôi nhà ở miền quê trong thung lũng. Bölter tiến đến chỗ cái boong ke, bắn trúng lỗ châu mai nhiều lần và loại nó ra khỏi vòng chiến.

Vì thành tích này, anh được tặng thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhất và trở thành hạ sĩ quan đầu tiên được vinh dự này. Quyết định khen thưởng cũng nói tới việc anh tiêu diệt 7 xe tăng địch trong 1 trận đấu tăng gần Orleans.

Ngay sau đó, khi tham gia 1 chuyến trinh sát, anh tiêu diệt 2 xe tăng và 1 pháo chống tăng trên 1 chốt chặn của quân Pháp. Anh nhận huy hiệu chiến thương đen ngày 2/7/1940 và được tặng huy hiệu thiết giáp xung kích bạc ngày 26 tháng 7 năm 1940.

Khi chiến dịch nước Nga bắt đầu, Bölter là thượng sĩ từ 1/10/1940 đã tham gia tất cả những trận đánh đầu tiên của sư đoàn trên chiếc xe tăng Panzer IV. Đà tiến công của quân Đức đã đưa anh tới cửa ngõ Leningrad. Anh đã tiêu diệt được 10 xe tăng địch trước khi xe anh bị bắn trúng. Anh cùng kíp xe đã thoát được mà không ai bị thương. Tháng 10 anh bị thương khi đang ở ngoài xe tăng và được đưa về 1 bệnh viện tại Đức. Sau khi bình phục, anh được chuyển đến tiểu đoàn bổ sung của trung đoàn xe tăng 1 tại Erfurt và làm huấn luyện viên cho những học viên sĩ quan tại đây.

Cuối thu năm 1942 quay lại mặt trận nhận nhiệm vụ. Đại úy von Schlieffen khuyên anh chuyển qua sư đoàn khác để có thể thăng tiến lên sĩ quan nhanh hơn.

Vì vậy vào tháng 1 năm 1943, sau khi nghỉ giáng sinh ở nhà. Bölter được chuyển đến mặt trận Leningrad về đại đội 1, tiểu đoàn xe tăng hạng nặng (thử nghiệm) số 502. Khởi đầu anh chiến đấu trên 1 chiếc xe tăng Panzer III, nhưng ngay trước khi bắt đầu diễn ra trận hồ Ladoga, thì nhận được chiếc Tiger. Những hoạt động chiến đấu của anh khi chỉ huy xe tăng Tiger là phần chính yếu của câu chuyện.

Cho đến khi chiến tranh chấm dứt Hans Bölter đã tiêu diệt 139 xe tăng địch, khiến anh trở thành chỉ huy xe tăng nhiều chiến tích thứ hai trong chiến tranh Thế giới thứ II xếp sau trung úy Michael Wittmann.

Sự nghiệp quân sự

Sinh ngày 19/2/1915 tại Mülheim, Ruhr.

1/3/1933: Gia nhập quân đội Đức. Đơn vị đại đội 3, trung đoàn 10 kỵ binh.

Năm 1935: Về đại đội 8, trung đoàn 1 xe tăng, sư đoàn 1 xe tăng.

Tháng 9/1939: Tham gia chiến dịch Ba Lan với cấp bậc trung sĩ nhất. Được thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhì.

Tháng 5/1940: Tham gia chiến dịch nước Pháp. Được thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhất.

2/7/1940: Nhận huy hiệu chiến thương đen

26/7/1940: Được thưởng huy hiệu thiết giáp xung kích bạc.

1/10/1940: Được thăng cấp thượng sĩ.

22/6/1941: Bắt đầu tham gia chiến dịch nước Nga.

Đầu tháng 10/1941: bị thương trong chiến đấu và được đưa về Đức.

Tháng 1/1943: Chuyển tới mặt trận Leningrad, về đại đội 1, tiểu đoàn xe tăng hạng nặng 502.

Từ 12/1 đến 1/4/1943: Là trưởng xe Tiger tham dự trận đánh hồ Ladoga lần 2.

1/4/1943: Được thưởng huân chương chữ thập nước Đức vàng.

1/5/1943: Thăng cấp thiếu úy.

Từ 22/7 đến 31/8/1943: Trận hồ Ladoga lần 3.

16/4/1944: Được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ.

15/6/1944: Được thưởng huy hiệu xe tăng xung kích cấp 2.

Tháng 8/1944: Huy hiệu chiến thương vàng. Thăng cấp trung úy hiệu lực từ 1/7. Chuyển tới tiểu đoàn xe tăng huấn luyện và bổ sung số 500 tại Paderborn.

10/9/1944: Được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ với chùm lá sồi.

1/1/1945: Thăng cấp đại úy.

8/5/1945: Chiến tranh kết thúc ở châu Âu.

Đầu năm 1949: Bị phía Liên xô bắt giữ, sau đó được thả.

Tháng 6/1950: Cùng vợ trốn qua Tây Đức.

Michael Wittmann

Mặt trời ló rạng, bóng tối nhanh chóng lùi dần nhường chỗ cho ánh sáng ban mai.

Michael Wittmann lấy 1 tay che mắt chăm chú nhìn về phía đông. Từ nơi đó, rừng kéo dài lên phía bắc, lính đi mô tô trong toán tiên phong đang tiến lên.

“Có thấy gì không, trung sĩ?” Hạ sĩ Klinck hỏi.

“Chẳng nhìn thấy gì hết. Chúng mình cứ ở đây đợi thôi. Chỗ này yên tĩnh phết.”

Chỉ vài giây sau những lời nói hấp tấp ấy, trong rừng rộ lên tiếng bắn của pháo chống tăng. Những loạt đạn nổ vang kèm theo tiếng đều đều của súng máy và cuối cùng là tiếng nổ đánh của pháo tăng.

“Giờ đã có Meyer lo chúng rồi.” Koldenhoff, lái xe của cỗ pháo tự hành quan sát rồi nói. Cỗ pháo tự hành của Wittmann được trang bị pháo 75 ly nòng ngắn, được lính tráng gọi là “chân” (stump).

Wittmann nhớ lại cuộc họp phổ biến nhiệm vụ lúc 10 giờ tối qua tại sở chỉ huy của thiếu tá Meyer. Anh được lệnh giữ vững vị trí ở phía nam bìa rừng này nhằm bảo vệ sườn cho đội quân tiên phong.

Tiểu đoàn trinh sát của lữ đoàn Leibstandarte (Sư đoàn 1 SS Leibstandarte lúc đầu chiến tranh là 1 trung đoàn, từ giữa năm 1940 trở thành lữ đoàn và đến năm 1942 chuyển thành sư đoàn xe tăng. ND) phải đánh xuyên qua khu rừng và bắt liên lạc với tiểu đoàn mô tô 25, sư đoàn 25 bộ binh cơ giới. Những cỗ pháo tự hành ít ỏi được đặt rải rác theo chiều dài 10km của tiền duyên.

“Đại bàng gọi điều hâu. Nghe rõ trả lời”

Wittmann giật nảy mình khi đột ngột nghe thấy tiếng đại đội trưởng.

“Điều hâu gọi đại bàng. Nghe rất rõ”

Tiến đến con suối gần điểm cao 56.9 và phòng thủ khu vực. Tiểu đoàn trinh sát báo về là có xe tăng địch đó”

“Chúng tôi đi đây. Tiến!”

Cỗ pháo tự hành tiến đến sườn dốc của điểm cao 56.9 thì dừng lại.

Tại đó Michael Wittmann nghe rõ tiếng gầm gừ của máy xe tăng. Tiếng dội của pháo bắn từ phía bắc khu rừng vọng đến.

“Chúng ở đó đó!” Hạ sĩ Klinck đang lom khom bên khẩu pháo “75” nói.

Wittmann chỉ thị cho lái xe: “Ta sẽ tiến lên đỉnh đồi. Tới hàng cây bụi hướng 11 giờ kia. Tiến xa đủ để tôi quan sát thôi. Đừng xa quá mà phơi mình ra đó.”

“Cứ làm như tôi không biết ấy” Koldenhoff hơi bực nói lầm bầm. Anh đạp chân ga, thận trọng nhích từng mét. Cỗ pháo tự hành tiến lên đồi. Khi tới hàng cây bụi trên đỉnh đồi nó dừng lại. Wittmann dùng ống nhòm cố gắng phát hiện ra 1 cái gì đó.

“Tiến thêm 2 mét nữa!” Anh ra lệnh.

Cỗ pháo tự hành tiến lên trước. Ngay sau đó Wittmann nhìn thấy xe tăng Liên xô. Anh không cần dùng đến ống nhòm vì chúng đều đang tiến xuống từ phía đông bắc. Wittmann thấy tim mình đập mạnh, anh đếm được tất cả 12 xe tăng địch.

Phải làm gì đây? Làm thế nào để chặn được 1 lực lượng đông như thế mà không bị hy sinh tổ lái và cỗ xe?

Trong khi anh vẫn còn đang cân nhắc nên làm gì, 6 chiếc xe tăng Liên xô chui nữa ra khỏi khu rừng từ 1 chỗ cách 400m bên trái và rẽ sang hướng nam. Chúng gia nhập toán xe tăng lớn và có thể chỉ khoảng 2 phút nữa là lên đến đỉnh đồi.

“Có mấy thằng, thừa trung sĩ?” Petersen, người tiếp đạn, hỏi. Những thành viên khác trong kíp xe gọi anh ta là “kẻ trầm lặng”, nhưng âm thanh từ 1 số lớn động cơ và tiếng xích sắt nghiền ken kết khiến cũng đã anh không thể ngồi yên.

“18” Chỉ huy cỗ pháo tự hành trả lời.

“Tất cả ạ?” binh nhất Zehmann, nhân viên điện đài 17 tuổi của Wittmann hỏi.

“Tất cả” Wittmann trả lời. Sau đó khom người xuống 1 chút.

“Lùi lại, Koldenhoff! Rồi đi vòng ngọn đồi”

Cỗ pháo tự hành lui lại, chuyển hướng chạy xuống dưới 20m rồi đi vòng quanh đồi.

“Chạy hết tốc lực khoảng 200m đến chỗ có xạ trường quang đăng, trực diện với chúng để Klinck không phải ngắm quá lâu.”

Cỗ pháo tự hành chạy vòng dưới quả đồi. Xe tăng địch đã ở trong tầm nhìn. Wittmann thấy chiếc gần nhất đã vượt được 1/3 đồi và chỉ còn cách khoảng 300m.

Tiếng động cơ rống lên khi cỗ pháo tự hành vọt tiến. Nó chạy hết 100m còn lại và dừng khựng lại cho Klinck điều chỉnh thước ngắm.

“Bắn!”

Khẩu “75” gầm lên và viên đạn trúng vào thành chiếc xe tăng địch khiến nó bùng cháy. Sau đó 1 chút là 1 tiếng nổ lớn khi đạn trong xe phát nổ.

Không cần chờ lệnh, Koldenhoff cho xe chạy tới trước, khẽ chuyển hướng 1 chút, rồi phanh lại. Trong khi ấy, người tiếp đạn là Petersen tổng viên tiếp theo vào buồng đạn. Khóa nòng đóng phập lại và Klinck bắn tiếp chiếc thứ 2. Khi vỏ đạn rơi ra và lăn vào cái túi bạt phía dưới, cỗ pháo tự hành vẫn còn chấn động do cú giật, Petersen lại đã lao viên đạn nữa vào buồng đạn. Koldenhoff cho cỗ xe ngoặt gấp qua phía đông, nhờ vậy tránh được cú trả đũa của chiếc tăng địch đã bị đứt xích sau khi lãnh phát đầu tiên, và khai hỏa.

Lần này thì chiếc xe tăng địch thứ hai đã bốc cháy.

Cỗ pháo tự hành phóng nhanh xuống chân đồi chạy về phía khu rừng mà 6 xe tăng Liên xô đã xuất hiện lúc trước. Đạn pháo bay vào trong rừng nổ và tiện đứt các cây xung quanh, khiến cho cành lá rơi xuống chiếc xe như mưa và rồi thì nó đã được khu rừng hoàn toàn che kín.

Sau chạy được nửa cây số Wittmann bảo lái xe rẽ về phía nam. Họ chạy theo hướng này 2km trước khi quay lại về hướng tây. Chừng 1 phút sau cỗ pháo tự hành đã tới bìa rừng.

“Dừng lại!” Wittmann ra lệnh. Nắp cửa bật mở. Anh chui ra và từ thành xe nhảy xuống đất. Lợi dụng những bụi cây rập rập, anh men đến bìa rừng. Từ chỗ này có thể nhìn bao quát cả

vùng đất rộng, lòng chảo và sườn phía đông của ngọn đồi 56.9. Anh thấy 3 chiếc xe tăng Liên xô tiến lên không gặp chướng ngại gì và lúc này đang dừng lại trên đỉnh đồi. Nhìn qua bên phải anh phát hiện ra đội hình chính xe tăng đối phương, giờ đang đổi hướng tiến lại khu rừng.

Lát sau, có 1 chiếc xe tăng xuất hiện chỉ cách bìa rừng về phía bên phải vài trăm mét và lái thẳng tới chỗ Wittmann.

Wittmann sải chân chạy về cỗ pháo tự hành vẫn đang nổ máy, leo lên ngồi vào ghế trưởng xe của mình.

“Có mục tiêu ngoài kia, Klinck! Cẩn thận! Chúng sẽ tới đây vài phút nữa.”

Klinck áp trán vào miếng đệm cao su của kính ngắm. Chỉnh nùm cho rõ, anh nhìn thấy nòng pháo của 1 xe KV-1, rồi đến mũi xe và sau cùng là cả cái tháp pháo đồ sộ.

Klinck do dự 1 chút, khẽ điều chỉnh kính ngắm rồi nhấn nút bắn.

Tiếng nổ đầu nòng và tiếng nổ khi đạn trúng đích gần như 1 lúc. Viên đạn bắn trúng chỗ tiếp giáp giữa tháp pháo và thân chiếc KV-1, làm tháp pháo của nó bật tung ra. Nòng pháo dài của cái tháp nặng nề cắm xuống đất mềm khi rơi xuống.

Sau đó 2 thành viên kíp lái còn sống chui ra. Từ đâu đó có 1 khẩu súng máy bắn đến. Những tên lính tăng kia biến đâu mất. Phần còn lại của chiếc KV-1 chìm trong lửa đỏ.

Cỗ pháo tự hành lại cơ động. Nó chạy về phía nam men theo bìa rừng vài trăm mét. Đột nhiên hỏa ngục ụp xuống khi 10 xe tăng Liên xô bắt đầu bắn vào khu rừng. Cành lá rơi như mưa xuống cỗ xe, mảnh đạn đập vào vỏ thép loảng xoảng. Một viên đạn trúng ngay phía trước, chỉ cách chiếc xe của Wittmann vài mét. Trong giây lát Wittmann đã nghĩ rằng tất cả sẽ toi mạng. Bị tiếng nổ làm điếc tai, anh phải dùng tay ra hiệu cho Koldenhoff.

Cỗ pháo tự hành chạy ra. Chạy được 1 quãng ngắn, nó lại rẽ về phía tây và lắc lư băng ngang đồng trống. Ba chiếc xe tăng Liên xô vẫn còn dừng trên đỉnh đồi, có vẻ như đang đợi các xe khác theo cùng. Hình dáng những cỗ xe tăng in rõ trên nền trời. Một dòng suối nhỏ hiện ra phía trước. Quay 1 bên xích, cỗ pháo tự hành chạy nhanh đến chỗ con suối, chỉ là 1 khe nước cạn dưới đáy đầy sỏi đá. Cỗ xe của Wittmann vượt qua con suối chạy đến sườn đồi khuất rồi cơ động đến cạnh phía tây nam ngọn đồi.

Wittmann từ bên sườn tiếp cận xe tăng địch. Ngay khi đi được khoảng 400m, anh nhìn thấy đuôi 1 cái xe tăng Liên xô.

Viên đạn xuyên giáp khoan vào trong khoang động cơ chiếc xe địch. Lửa nhiên liệu phụt cháy sáng rực. Những chiếc khác quay đầu lại và chạy đến gần.

“Bắn đi! Klinck!” Wittmann hét lớn.

Phát đạn tiếp theo bắn trúng giáp trước 1 tên trong đám xe tăng Liên xô. Wittmann thấy viên đạn trúng đích, nhưng chiếc xe dường như không hề hấn gì.

Petersen thở dốc, anh ta làm việc cật lực, khom lưng lấy viên đạn tiếp theo, ôm nó sẵn sàng cho đợi khi vỏ đạn bay ra và rơi đánh xoảng vào cái túi bạt, thì lao nó vào buồng đạn. Klinck bắn ít nhất là 4 phát vào chiếc xe tăng đi đầu mới làm nó tê liệt. Chiếc xe tăng Liên xô đi sau chuyển hướng, nó chạy xuống đồi và lủi vào trong rừng theo sau những chiếc khác.

Tuy nhiên chiếc xe tăng Liên xô bị liệt vẫn chiến đấu. Cú bắn tiếp theo của nó trúng ngay vào mặt nghiêng giáp trước mũi cỗ pháo tự hành, viên đạn bật lên không trung gần như theo phương thẳng đứng.

Ngay trước khi chiếc xe địch có thể bắn thêm 1 cú chết người, Klinck bắn 1 phát trực xạ trúng vào vòng tháp pháo. Đó là cú kết liễu. Lửa phụt lên và các cửa nắp trên xe bật mở. Một số lính nhảy ra, quân phục của chúng bốc cháy. Lính Nga lăn mình xuống đất cố dập tắt ngọn lửa. Một cảnh tượng thật khủng khiếp!

Wittmann báo cáo thành tích của mình: “18 xe tăng địch nỗ lực đánh thọc sườn quân ta đã bị chặn đứng. 6 chiếc bị tiêu diệt!”

“Xin nhắc lại! Đúng 18 chiếc không?”

“18 xe tăng địch cố chiếm đồi 56.9. Chúng đã bị đánh lui. 6 xe tăng địch bị diệt!” Wittmann giải thích lại. “Xin gửi xe cứu thương tới. Ở đây có 3 thằng Nga bị thương!”

Xe tăng Liên xô không thấy thử chọc thủng vị trí này lần nào nữa.

Trong khi đó, trung úy Gerhard Bremer và đại đội mô tô 1, tiểu đoàn trinh sát tiến đến phía bắc khu rừng, với sự hỗ trợ từ thành phần chủ yếu của đại đội pháo tự hành đã đánh lui quân địch và chiếm được mục tiêu.

Khi Wittmann về tới đại đội vào tối hôm ấy, anh được lệnh lên sư đoàn bộ.

“Rửa ráy đi ku, Michael à”, người bạn lâu năm, thiếu úy Kling nói. “Sepp sẽ lấy đầu của cậu mất!”

Mười phút sau Michael Wittmann đã đứng trước mặt sư đoàn trưởng. Thượng tướng Dietrich mỉm cười nhìn anh.

“Wittmann, anh và cỗ pháo tự hành của mình đã bảo vệ tiểu đoàn trinh sát không bị 1 đơn vị xe tăng Liên xô tấn công thọc sườn. Tôi trao tặng huân chương chữ thập sắt hạng nhất cho anh” Vị tư lệnh sư đoàn vừa nói vừa gắn cái huân chương lên áo người chỉ huy cỗ pháo tự hành.

“Anh có yêu cầu đặc biệt gì không, Wittmann?”

“Tôi muốn 3 thương binh Nga trên đồi 56.9 được chăm sóc ạ, thưa thượng tướng”

Sepp Dietrich, 1 thiếu úy trong chiến tranh thế giới thứ nhất và là 1 trong những chỉ huy xe tăng đầu tiên trong quân đội đế chế, gật đầu.

“Tôi sẽ lưu ý, Wittmann”

Trận đánh đang tiếp diễn. Lữ đoàn Leibstandarte tiến về Kiev trong thành phần cụm tập đoàn quân Nam của thống chế von Rundstedt. Từ Hy Lạp chuyển đến, nó vượt qua biên giới Liên xô gần Uscilug ngày 30 tháng 6 năm 1941. Lữ đoàn tiến đến Luck trên con đường lên phía bắc, và tại đó, ngày 2 tháng 7 năm 1941 nhận lệnh đánh vượt qua Klevan tiến tới Rovno và bắt tay với quân đoàn bộ binh III của thượng tướng von Mackensen.

Quân đoàn III bộ binh tiến quá xa và quá nhanh, các sư đoàn xe tăng của nó gần như đã bị địch quân bao vây ở phía đông Rovno. Chỉ huy đơn vị đi tiên phong của lữ đoàn mô tả tình thế như sau: “tối hôm nay thì chỗ nào cũng có địch!”

Mô tả của thiếu tá Kurt Meyer nói đơn vị đã bị ghìm chặt.

Trận đánh của Wittmann và tiểu đoàn trinh sát sư đoàn “LAH” (Cận vệ của Adolf Hitler) đã chặn đứng mối nguy cho quân đoàn III bộ binh.

Cùng với cụm xe tăng số 1, lữ đoàn cơ giới Leibstandarte đã chọc thủng phòng tuyến Stalin gần Lyubar. Bộ tư lệnh cụm tập đoàn quân ban lệnh mới, với nội dung như sau: “...chiếm lấy 1

bàn đạp sâu về phía đông sông Dniepr gần Kiev để tạo điều kiện cho việc tấn công sang phía đông con sông.”

Vì mệnh lệnh này mà Leibstandarte đã chiến phía trước tách khỏi các sư đoàn bộ binh không theo kịp tốc độ tiến của thiết giáp 200km.

Trong khi đó, Hồng quân cố gắng biến Kiev thành 1 pháo đài bất khả xâm phạm. Những đơn vị dân quân được thành lập từ dân sở tại. Những tiểu đoàn gồm phụ nữ và thanh thiếu niên xây dựng các boong ke và vị trí dã chiến. “Quân khu Kiev” lặn xả chống lại sư đoàn 14 xe tăng. Sư đoàn 206 bộ binh Liên xô nỗ lực ngăn không cho sư đoàn xe tăng 13 từ phía tây nam tiến lên. Quân đoàn đổ bộ đường không số 3 của Liên xô được chuyển giao cho Kiev. Nguyên soái Budeonny lệnh cho những sư đoàn xe tăng thuộc các tập đoàn quân số 5 và 6 của Liên xô cơ động tới để chặn đường tiến cụm xe tăng 1 của đại tướng Ewald von Kleist.

Trong những tuần cuối tháng bảy, lữ đoàn Leibstandarte chiếm được Irpen, tiền duyên của nó hướng về phía đông và phía bắc, tuy nhiên những nỗ lực để chiếm Kiev đầu tháng 8 đã thất bại. Ngày 9 tháng 8, cụm tập đoàn quân Nam ban lệnh:

“Đình chỉ tấn công từ Kiev đến Korosten và chuyển sang phòng ngự”

Trận đánh hợp vây lớn tại Uman đã kết thúc. Bảng tin đặc biệt ngày 9 tháng 8 loan báo đã bắt được 103.000 tù binh Liên xô, trong đó có cả các tư lệnh tập đoàn quân 6 và 12. Trong khi trận đánh còn diễn ra, quân đoàn III bộ binh với lữ đoàn Leibstandarte trong biên chế, đi hậu vệ.

Đến lúc này, lữ đoàn tiến về phía đông và nhanh chóng chiếm được Nikolayevka. Tại đây, lữ đoàn tạt sang phía đông nam để tấn công Kherson. Michael Wittmann và cỗ pháo tự hành của mình thuộc đơn vị đi tiên phong. Ngày 18 tháng 8, lực lượng tấn công Đức tiến đến cửa sông Dniepr. Kherson là mục tiêu kế tiếp của họ.

Ngày hôm sau, các đơn vị thuộc lữ đoàn đã tiến vào Kherson.

Toàn bộ khúc ngoặt của sông Dniepr từ Dnepropetrovsk (bị sư đoàn 14 xe tăng và sư đoàn 5 SS Viking chiếm) đến Kherson đã nằm trong tay quân Đức. Lúc đó Kiev vẫn còn trụ được. Sau khi cụm xe tăng số 1 bị chặn lại, phía Liên xô đã biến Kiev thành 1 pháo đài hầu như bất khả xâm phạm, nhưng rồi cuối cùng nó cũng phải thất thủ.

Ngày khi Kiev thất thủ, 26 tháng 9 năm 1941, là lúc trận hợp vây kết thúc. Lữ đoàn Leibstandarte khi ấy nằm ở cánh nam của mặt trận phía đông với tập đoàn quân 11. Tập đoàn quân 11 được giao nhiệm vụ chia làm 2 cánh đánh chiếm bán đảo Crimea và dùng phần lớn lực lượng men theo bờ phía bắc biển Azov tiến đến Rostov.

Thượng tướng von Manstein là tư lệnh tập đoàn quân 11 từ ngày 12 tháng 9. Vị tư lệnh tiền nhiệm của tập đoàn quân, là tướng Ritter von Schobert đã chết khi chiếc máy bay Fieseler Storch của ông ta hạ cánh xuống 1 bãi mìn. Chiếc máy bay bị nổ tung cùng với viên phi công và ông tướng.

Nếu chiếm được Crimea và Rostov, tập đoàn quân 11 sẽ tạo điều kiện cho thống chế von Rundstedt vượt lưu vực sông Donets rồi sau đó tiến đến Stalingrad và Astrakhan.

Sáng sớm ngày 12 tháng 9 năm 1941, ba mũi dùi xông đến những vị trí phòng thủ của Liên xô ở eo đất Perekop. Đi giữa các đơn vị khác là tiểu đoàn trinh sát của lữ đoàn Leibstandarte do thiếu tá Kurt Meyer chỉ huy. Nó được xe của đại đội pháo tự hành hộ tống.

“Các anh em, tôi nhận lệnh ở bộ chỉ huy của tướng Bieler (tư lệnh sư đoàn 73 bộ binh), cùng đơn vị ta đi trước đánh vượt qua eo đất Perekop”

Thiếu tá Meyer ngừng lại 1 lát. Ông thấy các chỉ huy đại đội cứ chằm chằm nhìn mình. Có người hoang mang, có người kinh ngạc.

“Ta không tấn công 1 mình đâu, các cậu, cùng đánh còn có thiếu tá Stiefvate mà ta cùng chiến đấu hồi ở Hy Lạp, thiếu úy Montag sẽ chỉ huy trung đội đi đầu.”

“Sẵn sàng!” tiếng đại úy Fischer vang lên trong tai nghe những trường xe pháo tự hành. Michael Wittmann nhìn thẳng phía trước. Xa xa về phía đông, bầu trời đang sáng dần. Đại đội trưởng giờ cao tay 3 lần.

“Tiến!”

Tiếng động cơ gầm gừ. Các đơn vị bắt đầu chuyển động và tiến tới khu vực tập trung, họ tới nơi lúc 4g45 sáng. Ở đó họ gặp những đơn vị tiên phong của thiếu tá Stiefvater. Sau khi dừng lại 1 lát, xe pháo lại cơ động tiến lên. Mặt trời nhuộm đỏ cả bầu trời và thảo nguyên trở nên sáng rực rỡ.

Xe cộ tiến về eo đất và “chiến hào Tarta” (con hào dài 7km này được quân Thổ đào từ thế kỷ 15 và được hồng quân cải tạo lại để chống tăng. ND). Phía đường chân trời trên hướng Preobrashenko hiện ra bóng những kỵ binh nhưng biến mất ngay. Wittmann chẳng nghe thấy gì khác ngoài những tiếng ồn của các đơn vị đang tiến quân. Những túp lều gần nhất trong làng dần hiện rõ khi quân Đức tiến gần.

“Nhìn kìa!” lái xe Koldenhoff ngạc nhiên thốt lên, tay chỉ 1 đàn cừu vừa hiện ra từ hàng cây con. Những con vật chạy lon ton về làng. Đứng trong lỗ cửa, Wittmann nhìn khung cảnh thanh bình 1 cách chăm chú.

Bỗng nhiên, 1 tiếng nổ to như tiếng sấm phá tan sự tĩnh lặng. Sau đó là 1 loạt tiếng nổ ngay chỗ đàn cừu. Những chớp nổ bắn tung những mảnh xác cừu và đất cát bay lên trời. Những con vật còn sống tiếp tục chạy sâu vào trong bãi mìn cho đến khi chúng cũng bị mìn nổ giết chết.

“Chết tiệt! chết tiệt!” Klinck lăm bầm. “Nếu bọn mình chạy vào đó thì...”

Anh ta không nói rõ cái gì sẽ xảy ra nhưng cũng chẳng cần thiết. Cả đơn vị tiên phong của Meyer đều tự biết rõ điều đó.

Vài giây sau khi quả mìn cuối cùng nổ, thì quân Liên xô khai hỏa. Đạn nã vào quân của Stiefvater, bắn hạ lính mô tô và bắn cháy xe của họ.

Bất ngờ 1 thứ đen, dài hiện ra bên sườn phải và đứng lại. Có vẻ như trên đó có hàng trăm khẩu pháo đang khạc đạn.

“Xe lửa bọc thép!”, đại đội trưởng gào lên sừng sốt.

Các cỗ pháo tự hành khai hỏa. Hai tiếng nổ lớn phía bên phải khiến Wittmann phải quay lại nhìn. Khói tuôn ra từ 1 cỗ pháo tự hành gần đó, chiếc khác thì bị đứt xích và không còn di chuyển được.

“Lùi lại, quay về” ông thiếu tá ra lệnh.

Những tiếng đạn pháo nổ và mảnh đạn rơi lanh canh trên vỏ thép xe khi cỗ pháo tự hành của Wittmann quay lại. Rốt cục họ cũng về được chỗ an toàn.

Những xe bọc thép bánh hơi phun khói ngụy trang cho lính mô tô rút lui. Một khẩu pháo chống tăng PAK 37 ly vẫn cố bắn hạ tháp pháo gắn trên chiếc tàu. Nhưng khi Wittmann đến gần thì khẩu pháo đã lãnh 1 phát trực xạ và tan thành từng mảnh.

Pháo binh bắt đầu giã xuống, buộc quân Đức phải ẩn nấp. Chiếc xe lửa bọc thép xì khói và chạy về Perekop mất dạng. Các đơn vị rút lui của Đức dừng lại cách phía tây Preobraschenko 4km và tập hợp.

“Chúng ta phải đợi các sư đoàn bộ binh đến”. Thiếu tá Stiefvater nói. Khuôn mặt ông ta đầy vẻ căng thẳng và mệt mỏi. Nửa tiếng sau, trung tướng Bieler nhận được cuộc gọi của thiếu tá Meyer.

“Không thể đánh chiếm Perekop bất ngờ được. Bản báo cáo trận liệt sẽ được làm sau.”

Tối đó, tiểu đoàn trinh sát của lữ đoàn Leibstandarte được 1 trung đoàn thuộc sư đoàn bộ binh 73 tới thay để chuẩn bị cho nhiệm vụ mới. Sepp Dietrich bây giờ đưa lữ đoàn của mình đánh vào trung tâm của eo đất gần Sjalkov. Lữ đoàn vượt qua eo đất rồi tiến đến Genitchesk. Mục tiêu kế tiếp sẽ là Melitopol.

“Tiến thẳng vào thành phố. Nếu ta tấn công đêm thì có thể chiếm nó bằng 1 trận mật tập”

Lần này thì cỗ pháo tự hành “Bussard”(diều hâu) đi hộ tống đơn vị mũi giáo. Anh có thể thấy chiếc xe của viên chỉ huy chạy phía trước trong ánh sáng mờ mờ. Đi bên phải ông ta là 1 toán mô tô 3 bánh, thùng xe có gắn súng máy sẵn sàng nhả đạn. Xa hơn về bên trái là 2 khẩu pháo chống tăng. Những chiếc xe tiến đến 1 khoảnh rừng nhỏ đã được đánh dấu bằng bút chì trên tấm bản đồ của Nga thì dừng lại để thành phần chủ yếu bắt kịp.

Thiếu úy Stolle tiến lên trinh sát khu vực phía trước. 10 phút sau có tiếng nhiều khẩu pháo chống tăng bắn ầm ầm từ hướng anh ta mất hút.

“Ta đi cứu anh ấy! Đại đội 1 đi bên trái! Bremer tới chỗ tôi”

Viên chỉ huy đại đội 1 mô tô từ trong bóng tối hiện ra. Meyer phổ biến cho anh ta kế hoạch.

Họ cho xe chạy trên 1 con đường lúc đầu rất tốt. Nó mau chóng chở nên hẹp dần chạy xuyên qua 1 cánh đồng rải rác cây xanh. Tiếng súng bắn đã giúp các đơn vị tiếp cứu định hướng. Khi đoàn xe sắp đâm đầu vào trận đánh thì lưới lửa pháo chống tăng Nga ụp xuống. Một xe mô tô bị bắn trúng và văng ra khỏi con đường.

“Tấn công!” Meyer ra lệnh.

Đứng trong lỗ cửa xe, Wittmann chỉ thị cho lái xe của mình. Những loạt đạn súng máy bay vèo qua đầu. Trong ánh sáng của những chớp nổ, Wittmann thấy chiếc xe chỉ huy đã chạy lạc.

“Hướng 3 giờ!” Anh hét lớn khi nhìn thấy chớp sáng từ 1 họng pháo Liên xô.

Koldenhoff ngoặt xe lại. Klinck ngắm mục tiêu và bắn. Viên đạn bắn trúng chỗ để đạn của khẩu pháo. Một quả cầu lửa sáng rực trong bóng đêm và tổ lái nghe thấy tiếng nổ.

Chiếc xe rung động khi húc vào 1 gốc cây mà Wittmann không kịp phát hiện. Chiếc xe chạy dưới lửa đạn sang phía bên phải. Ngay sau đó nó quay lại chỗ chiếc xe chỉ huy đang bị nhiều pháo chống tăng chọn làm mục tiêu.

“Cán lên chúng! Hết tốc lực!”

Cỗ pháo tự hành từ bên trái phóng tới chỗ mấy khẩu pháo chống tăng. Một số tên địch bỏ chạy. Wittmann hụp đầu xuống khi 1 loạt tiểu liên bay vút qua. Họ đã tới chỗ pháo địch. Cỗ pháo tự hành lắc lư, tí nữa thì lật nghiêng, nghiền nát khẩu pháo đầu tiên. Tiến thêm 10m Koldenhoff cho xe dừng lại. Klinck bắn tiếp và khẩu pháo thứ nhì đã câm bặt.

“Có địch phía sau!”

Tiếng trung đội trưởng của Wittmann gọi đến cảnh báo. Cổ pháo tự hành quay qua phải và lao xuyên qua 1 đám cây. Wittmann tìm thấy xe của chỉ huy trưởng ở đầu kia đám rừng và dừng lại bên cạnh.

Không còn nghi ngờ gì nữa: Họ đã bị cắt rời khỏi đơn vị. Trận đánh đang chuyển sang phía tây và tây bắc.

“Ta ở trong rọ rồi! Wittmann” Viên trợ lý của Meyer nói.

“Ta sẽ thoát được!”, người chỉ huy ít nói của cổ pháo tự hành trả lời.

Những giờ sau đó họ cho xe chạy về, đầu cũng chạm địch, họ bị bắn, chạy thoát, lại chuyển hướng rồi lại đâm đầu vào quân địch.

Cuộc chạy đua trên vùng địch kéo dài đến tận sáng sớm. Trời hửng sáng, những chiếc xe hết đạn đã chọc thủng vòng vây chạy về phía tây dưới làn đạn của nửa tá pháo địch bắn đuổi theo.

Trung sĩ Koldenhoff lái cổ xe chạy cứ như người say rượu, lúc ngoặt phải lúc ngoặt trái để tránh đạn đối phương. Cuối cùng thì cổ pháo tự hành của Wittmann cũng an toàn về đến vị trí của Đức.

Melitopol được phòng thủ quá chắc để có thể tấn công bất ngờ. Lữ đoàn Leibstandarte không được lực lượng đặc biệt nào hỗ trợ trong khi những sư đoàn bộ binh của quân đoàn XXX bộ binh mà lữ đoàn được phối thuộc vẫn còn ở đằng sau 300km.

Ngày 21 tháng 9 năm 1941 lữ đoàn Leibstandarte nhận lệnh ngừng giao tranh với địch để chuẩn bị hành tiến đến bán đảo Crimean.

Ngày 26 tháng 9, những trung đoàn của sư đoàn 73 bộ binh đã chọc thủng vị trí địch, vượt “chiến hào Tartar” và thần tốc chiếm lấy Perekop. Trước khi Leibstandarte kịp tham chiến, hồng quân đã đột phá xa về phía bắc. Cơ hội đã bỏ lỡ. Lữ đoàn Leibstandarte sẽ không tới Crimean.

Thay vào đó nó chuyển đến Mariupol. 10 ngày sau thì Taganrog bị chiếm, và đến ngày 22 tháng 10 thì những đơn vị đi đầu của “LAH” đã tiến vào Rostov, tuy nhiên những trận phản công của Liên xô đã khiến họ nhanh chóng phải rút bỏ thành phố. Michael Wittmann bị thương lần thứ 2 và được đưa về Đức.

Sau đó anh được chuyển đến Junkerschule (trường sĩ quan) ở Bad Tölz, để tham dự khóa đào tạo. Khi trở về đơn vị Wittmann đã là 1 thiếu úy.

Michael Wittmann sinh ngày 22 tháng 4 năm 1914 tại Vogelthal, gần Beilngries, Pfalz thượng. Ước nguyện của anh là làm nông nghiệp và có thể sở hữu 1 trang trại riêng sau này.

Sau khi học hết trung học, anh bắt đầu học về lĩnh vực nông nghiệp rồi trở thành 1 chuyên gia nông nghiệp và bắt đầu đi làm. Nhưng sau đó anh lại quyết định trở thành 1 quân nhân và về trung đoàn Leibstandarte.

Wittmann là lính đội danh dự và tham gia canh gác khi đóng quân ở Lichterfelde, Berlin. Ở đây anh có cơ hội quen biết nhiều người sau này điều hành cuộc chiến.

Sau khi chiến tranh bùng nổ, đơn vị của anh đặt dưới quyền điều động của bộ tổng tư lệnh tối cao (OKH). Theo cách này đơn vị của Michael Wittmann tách biệt hẳn với các đơn vị SS thông thường và cảnh sát.

Với nhiệm vụ mới này, Leibstandarte trở thành 1 trung đoàn bộ binh cơ giới được tăng cường khi tham gia chiến dịch Ba Lan.

Michael Wittmann được thăng cấp trung sĩ và chở thành chỉ huy 1 xe bọc thép bánh hơi. Anh cùng các đơn vị tiên phong của trung đoàn tiến tới Lodz và tham gia chiến đấu gần Warsaw.

Wittmann ở đơn vị thiết giáp trinh sát của trung đoàn suốt chiến dịch miền Tây 1940, đã tiến qua Hà Lan cùng với tập đoàn quân 18. Lữ đoàn Leibstandarte lần đầu tham chiến ở Osnabrück. 10/5/1940 nó hành quân xuống phía nam hồ IJssel tới tận Zwolle, và từ đó tiến qua Barneveld-Arnhem và Herztogenbosch tới Moerdijk. Sau đó trung đoàn cùng quân dù chiếm Rotterdam rồi tiến lên đến tận Amsterdam-Den Haag.

Lữ đoàn đi qua Maas và Valenciennes chuyển tới tập đoàn quân 6, và cuối cùng tới cụm xe tăng von Kleist. Nó vượt qua Arras, Boulogne và tới bờ biển vào ngày 22 tháng 5. Sau đó nó được phối thuộc cho quân đoàn xe tăng Guderian và tấn công trực chỉ Dunkirk, chiếm Watten rồi tiến đến bàn đạp của đối phương tại Esquelbek-Warmhout.

Trong giai đoạn 2 của cuộc chiến với Pháp, lữ đoàn Leibstandarte là 1 thành phần trong tập đoàn quân 6 chiến đấu tại vùng Ham-La Fère-Laon ở Somme, vượt qua Marne và tiến tận tới khu vực tây nam của Lyons.

Sau chiến dịch miền tây, lữ đoàn được nhận những cỗ pháo tự hành đầu tiên. Michael Wittmann đã tranh đấu để được chỉ huy 1 trong những cỗ máy đó. Toàn lữ chỉ nhận được 6 xe và Wittmann đã được giao chỉ huy 1 xe trong số đó.

Wittmann cùng cỗ pháo tự hành của mình tiến sang Hy Lạp. Xuất phát từ khu vực Küstendil, lữ đoàn Leibstandarte cùng sư đoàn bộ binh 73, sư đoàn xe tăng số 5 và 9 đã chiến đấu vượt qua phía nam Serbia, tiến đến Prilep. Lữ đoàn Leibstandarte vượt lên đi trước gần Skopje. Cùng các đơn vị trong tiểu đoàn trinh sát dưới quyền thiếu tá Meyer, Wittmann tham gia vào trận đánh chiếm Bitolj. Đến ngày 10 tháng 4 thì bắt tay với quân Ý trên vùng biên giới phía Bắc Hy Lạp.

Trong khi vượt đèo Klidi, Wittmann và cỗ pháo tự hành đã tiêu diệt nhiều vị trí pháo và các ổ súng máy trên sườn núi của 1 sư đoàn New Zealand, Wittmann đã được thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhì vì chiến công này.

Wittmann lại chứng tỏ mình trong trận đánh chiếm đỉnh Klissura. Anh đã cho cỗ pháo tự hành của mình leo lên đồi 800 trong mưa để hỗ trợ đồng đội đẩy lùi quân địch thuộc sư đoàn 13 và sư đoàn 1 kỵ binh Hy Lạp trên đó. Bắt được 12.000 tù binh.

Chàng trai trẻ quê vùng Pfalz thượng không phải là 1 tay liều mạng, trái lại anh thuộc típ người trầm tĩnh, cẩn trọng khác hẳn với kiểu người hùng theo khuôn mẫu. Anh là kiểu người làm thay cho nói. Wittmann không thuộc 1 nhóm người đặc biệt nào, mà đơn giản chỉ là 1 trong hàng triệu người Đức trẻ tuổi, những người tin rằng họ chiến đấu vì lý tưởng.

Có 1 sức mạnh nội tâm thôi thúc anh bảo vệ đồng đội trước hiểm nguy. Dù trong tình thế cực kỳ nguy cấp, mối quan tâm hàng đầu của anh vẫn là kíp xe, là trung đội, là đại đội mình. Ngay mà khi danh tiếng đã đạt đến đỉnh cao thì anh cũng vẫn là người bạn của các binh sĩ. Anh là 1 trong những con người đã chiến đấu, chịu gian khổ, và chết vì tổ quốc Đức.

Lúc này thiếu úy đã về lại sư đoàn của mình khi nó sau những trận đánh phòng ngự trên sông Mius đã được chuyển sang đóng ở Pháp đến tận tháng 6 năm 1942.

Tại đó, trong căn cứ huấn luyện lớn ở miền bắc nước Pháp, lữ đoàn Leibstandarte được tái tổ chức và trang bị lại lên thành 1 sư đoàn xe tăng. Trung đoàn xe tăng 1 của sư đoàn còn được bổ sung thêm đại đội "Nặng" số 13 được trang bị những chiếc xe tăng hạng nặng mới Tiger đầu tiên vừa đến và đi vào công tác huấn luyện.

Sau khi nhìn thấy những gã khổng lồ với những khẩu pháo 88 ly của chúng, Wittmann thấy rằng mình sẽ phải giành được 1 chiếc. Anh nói với trung đoàn trưởng.

“Thưa trung tá”, anh mở lời ” tôi phải được chỉ huy 1 chiếc tăng đó”

Trung tá Georg Schönberger, người đã thành lập trung đoàn gặt đầu với chàng trai trẻ cao ráo.

“Wittmann. Tôi tin nó sẽ là vũ khí tốt của cậu. Cậu sẽ là 1 trung đội trưởng trong đại đội 13”.

Tại Pháp, sư đoàn Leibstandarte đã hoàn thành việc tái tổ chức và huấn luyện. Ngày 6 tháng 11 năm 1942, nó tới tập trung tại ranh giới với phần nước Pháp không bị chiếm đóng. Ngày 21 thì xuất phát tiến chiếm phần còn lại của nước Pháp. Ngày 26 tháng 11 sư đoàn chiếm Toulon. Trong khi những sự kiện này diễn ra, Wittmann đang ở khu huấn luyện tại Ploermel để làm quen với chiếc Tiger mới của mình.

Các giáo viên đều đến từ tiểu đoàn huấn luyện và bổ sung 500 ở Paderborn, đây là quy trình tiêu chuẩn mà tất cả các đơn vị Tiger mới phải trải qua. Những giáo viên này đều là những lính tăng kỳ cựu, dày dạn kinh nghiệm từ Nga trở về. Wittmann cũng đã gặp tổ lái mới của mình gồm có, hạ sĩ nhất Balthasar Woll – pháo thủ, người tiếp đạn Kurt Berges, lái xe Gustl Kirschner và điện đài viên Herbert Pollmann.

Sau khi lần đầu được lái chiếc Tiger, Kirschner thốt lên: “lái nó dễ như lái xe Volkswagen vậy! Chỉ cần dùng 2 ngón tay là có thể điều khiển được cỗ máy 700 sức ngựa đó.”

Kirschner nói hay như vậy là có lý của nó. Cỗ xe tăng rất dễ điều khiển, nó chạy với tốc độ 45km/g trên đường, hay tốc độ 20km/g khi băng đồng.

Kíp xe nhanh chóng biết rằng chiếc Tiger chạy 100km thì tiêu tốn hết 535 lít nhiên liệu. Động cơ, hộp số, bánh răng truyền động, tháp pháo, hệ thống quạt gió ngốn hết 82 lít dầu, dung tích động cơ là 220 lít.

Những thứ ấn tượng với hạ sĩ nhất Woll là tháp pháo quay bằng thủy lực. Có 1 bàn đạp dẫn hướng dưới chân của pháo thủ. Khi anh ta đạp tới, tháp pháo sẽ quay theo chiều kim đồng hồ và ngược lại. Nếu càng đạp mạnh xuống, tháp pháo càng quay nhanh hơn. Ở tốc độ quay nhanh nhất thì quay 1 vòng mất 60 giây đồng hồ. Có lần Woll thử cho tháp pháo quay với tốc độ tối thiểu và nó đã phải mất 1 giờ mới quay hết 360 độ.

Giáng sinh năm 1942, Wittmann được cho về phép thăm vợ. Anh biết sẽ sớm phải quay lại nước Nga. Anh cùng toàn bộ sư đoàn cũng đều đã biết nước Nga là thế nào rồi.

Tháng 11 năm 1942, quân Liên xô bắt đầu chiến dịch tấn công mùa đông của họ tại khúc ngoặt rộng của sông Don gần Sefiramovich và Kras-noarmeysk, phía nam Stalingrad. Cuộc tấn công được phát động với 2 phương diện quân được tập trung ở phía bắc và tây Stalingrad, và sẽ tiến đánh cả 2 bên bờ sông Don trên tuyến phòng thủ của cụm tập đoàn quân Nam hướng đến Rostov và lưu vực sông Donets.

Cuộc tấn công của phía Liên xô đã diễn ra theo đúng kế hoạch suốt từ Stalingrad đến Orel. Họ đã chọc thủng 1 lỗ hổng rộng đến 500km trên tuyến phòng thủ của tập đoàn quân 8 Ý và tập đoàn quân 2 Hungari. Tập đoàn quân 6 Đức đã bị vây chặt ở Stalingrad. Stalin công bố mục tiêu kế tiếp sẽ là tiến đến sông Dniepr.

Quân đoàn I xe tăng SS gồm có các sư đoàn Leibstandarte, Das Reich (đế chế), và Totenkopf (đầu lâu) đã được đặt trong tình trạng báo động và rồi nó đã được gọi đến khu vực bị đe dọa ngày 9 tháng 1 năm 1943. Tình hình có vẻ nguy ngập lắm rồi.

Cuối tháng giêng năm 1943, quân đoàn I xe tăng SS đã tới khu vực Kharkov. Ngay sau đó quân Liên xô đã tiến đến sông Donets theo tuyến Voroshilovgrad-Starobjelsk-Valuki-Stary Oskol.

Các sư đoàn xe tăng SS đổ quân xuống phía đông Kharkov. Trong những đơn vị đó có đại đội xe tăng hạng nặng của sư Leibstandarte do đại úy Kling chỉ huy.

“Chỗ này gọi là Merefa. Sau lưng ta là Kharkov. Quân Nga sẽ tấn công vào đây để bao vây Kharkov.”

“Vớ vẩn, ‘tướng xe tăng’ ạ” thượng sĩ Höflinger, 1 tiểu đội trưởng trong đơn vị của Wittmann thốt lên.

Trung sĩ nhất Georg Löttsch, người được mọi người gọi là “tướng xe tăng” vì anh ta cái gì về xe tăng Tiger anh ta đều biết, lắc đầu. Quê ở Dresden, 29 tuổi, anh ta là thành viên nhiều tuổi nhất trong đại đội.

“Chúng ta ít quá, anh em ạ. Phải có bộ binh hộ tống và..”

“Hãy sẵn sàng, đại úy ơi” chỉ huy phó gọi từ chiếc Tiger chỉ huy.

“Rồi, các anh em, mọi người ở lại tại chỗ và chặn địch lại. Meyer và lính mô tô của ông ta đang lên trước. Nếu ta đi theo họ sẽ lãnh đủ đó”

Michael Wittmann đi tới chỗ chiếc Tiger của mình, trèo lên chui vào tháp pháo, đeo tổ hợp nghe nói và điều chỉnh sao cho có thể nghe rõ nhất.

“Gì vậy, Michael?” Gustl Kirschner hỏi.

“Ta sẽ tiến vào khu vực tập trung và đợi cho đến lúc Meyer cùng tiểu đoàn trinh sát từ sông Donets về.”

Xe tăng xuất phát, tiểu đội của Höflinger đi bên phải Wittmann. Wittmann nhìn những chiếc Tiger của trung đội mình lăn bánh xuống 1 lòng chảo đầy tuyết phủ. Những chiếc Tiger nhích từng mét leo lên phía bên kia đến vùng bình nguyên.

“Mọi người dừng lại! Tự chiếm lĩnh vị trí để có thể phát hiện ngay bọn Nga nếu chúng ra khỏi cái làng đằng kia.”

Những chiếc Tiger tiến vào khu vực tập trung, khu vực này đã được trinh sát trước đó 1 giờ. Sau khi máy ngừng nổ, lính trong xe có thể nghe thấy tiến âm ầm ầm của trận đánh từ hướng con sông vọng lại.

“Tôi sẽ lên trước thám thính xem thế nào, Pollmann đi với tôi”

Wittmann vớ lấy khẩu tiểu liên của mình. Điện đài viên Pollmann cũng vậy.

Cánh đồng và những bụi cây gần bờ sông đã bị 1 lớp tuyết dày bao phủ nên 2 người đi lên phía con đường dẫn vào làng. Đột nhiên Pollmann cất tiếng cảnh báo. Anh ta đứng im như tượng rồi chậm chạp quỳ gối xuống.

“Kia kìa, thiếu úy”, Pollmann thì thầm.

Wittmann nhận ra vị trí đặt 2 khẩu pháo chống tăng, đã bị quân trinh sát bỏ qua 1 giờ trước.

Hai người quay trở lại xe mà không bị phát hiện. Wittmann báo cáo phát hiện của mình cho đại đội trưởng, và anh ta chỉ thị lại cho các trưởng xe. Trung sĩ Kurt Kleber sẽ tiến đánh đài

quan sát của quân Liên xô. “Tướng xe tăng” tấn công khẩu pháo nằm bên trái đường còn Wittmann lo khẩu bên phải.

Wittmann lúc này đã chui lại vào tháp pháo, anh ra hiệu lệnh tấn công, những chiếc xe tăng hạng nặng tiến ra đi theo con đường phủ tuyết về phía ngôi làng.

Wittmann vừa đóng nắp cửa lại, chớp lửa nhoáng nhoàng xuất hiện ở cả 2 bên con đường phía trước. Cú bắn đầu tiên của khẩu pháo chống tăng bay vọt qua nóc tháp pháo chiếc Tiger. Chiếc Tiger dừng khựng lại. Woll đã bắt được mục tiêu và đang thu nó gần lại.

Một tiếng nổ lớn vang lên, cú giật khi khẩu “88” bắn làm chiếc Tiger rung chuyển. Viên đạn trái phá rít lên bay tới mục tiêu. Từ chỗ khẩu pháo chống tăng, ánh chớp lóe lên, lửa cháy sáng rực.

“Trúng đích!” Woll la lớn, trong khi Berges tổng viên đạn tiếp theo vào buồng đạn.

Cả 5 chiếc Tiger đều bắn rồi xông thẳng về phía ngôi làng. Qua kính quan trắc, Wittmann thấy lính địch chạy tán loạn. Sau đó có những ánh chớp lóe lên từ những ô cửa sổ trong làng, đạn địch đập vào giáp trước chiếc Tiger.

“Súng trường chống tăng!” Woll hét.

Khi những chiếc tăng tới được lối vào làng, khẩu pháo thứ nhì đã bị “Tướng xe tăng” diệt.

Wittmann huýt sáo kinh ngạc khi thấy 1 đoàn xe dài của Liên xô, có cả pháo tự hành và xe tăng đang từ đầu bên kia ngôi làng tiến đến có bộ binh chạy bộ tiến theo sau.

“Tấn công! Tấn công!”

Những chiếc khác chạy hết tốc lực đến phía sau những ngôi nhà nằm dọc theo đường làng. Một chiếc T-34 dừng lại và hướng nòng pháo vào chiếc Tiger của Warmbrunn.

Pháo thủ Woll nhắm và bắn nhanh hơn tên Nga. Tháp pháo chiếc T-34 đã bị viên đạn xuyên thép thổi tung.

Lúc này thì những chiếc Tiger khác cũng khai hỏa. Đạn được trên xe tải cùng xe tăng Liên xô nổ tung. Súng máy trên các xe Tiger thì quạt vào những lính địch đang chạy ngay qua đường làng.

Năm chiếc Tiger vẫn bắn liên tục. Đoàn xe Liên xô không tiến được nữa. Một số xe cố chạy ra ngoài chỗ trống, nhưng chúng bị lún xuống tuyết dày và lần lượt bị diệt sạch.

Những ngày sau đó, Wittmann tham gia trận đánh để phòng thủ Kharkov, thành phố đã được Hitler hạ lệnh phải giữ cho đến viên đạn cuối cùng.

Anh nghĩ tới Stalingrad. Mấy hôm trước, anh đã biết được toàn bộ tập đoàn quân 6 đã bị tiêu diệt cũng do 1 lệnh tương tự của quốc trưởng.

Ngày hôm sau, những đơn vị của lực lượng Waffen-SS tấn công về phía nam. Ba mũi tiến công từ Merefa vượt tuyết dày tiến lên. Đi đầu chiến đoàn là đại đội 6, trung đoàn 1 xe tăng do trung úy Rudolf von Ribbentrop chỉ huy. Những chiếc Tiger dùng làm dự bị.

Michael Wittmann và trung đội của mình lái xe vào thẳng 1 cơn bão tuyết dữ dội. Những cỗ xe tăng to lớn cần thẳng qua đám tuyết rơi dày như một bức tường lấp lánh phía trước.

Chiến đoàn tiến tới Alexeyevka, là nơi binh lính tổ chức phòng thủ vòng tròn. Trung úy von Ribbentrop bị thương trong khi đi thám sát. Anh ta được cho phép lên 1 máy bay Fieseler

Storch để di tản, nhưng đã từ chối. Anh nói: “Tôi sẽ đợi đến khi người lính xung kích cuối cùng được bốc ra.”

Quân Liên xô tấn công mạnh. Họ tiến vòng qua Kharkov và bao vây thành phố. Trong 2 đêm 12 và 13 tháng 2 quân Liên xô đã đột nhập vào ngôi làng nhỏ nơi trung đội Wittmann dừng lại nghỉ đêm, may thay, lính gác đã phát hiện và cảnh báo kịp thời.

Wittmann, khi ngủ vẫn mặc nguyên quần áo, chạy ra ngoài với kẹp xe bám theo sau. Họ chui vào chiếc Tiger của mình và lao lên dùng đạn trái phá tấn công đám lính hồng quân đang xông đến.

Những tổ lái còn lại cùng 1 số ít lính bộ binh cơ giới thuộc 1 toán thám sát, vào ẩn nấp trong các ngôi nhà để cố thủ ngôi làng trong khi Wittmann dùng hỏa lực khóa chặt con đường và buộc số lớn quân địch phải chọn hướng tiến khác. Nguy hiểm đã qua đi sau nửa giờ chiến đấu. Lính tráng chở về chỗ trú quân, Wittmann cũng quay lại ổ rơm và nhanh chóng đánh thêm 1 giấc nữa.

Trận Kharkov sắp sửa kết thúc. Poltava, căn cứ tiếp vận của quân Đức nằm phía tây Kharkov đã bị hồng quân tràn ngập. Đến chiều ngày 14 tháng 2 thì quân Liên xô đã xâm nhập được vào khu vực phía bắc thành phố. Mệnh lệnh mới nhất của Hitler: “Cố thủ bằng mọi giá!” đã đến. Tuy nhiên, tới ngày 15 tháng 2 năm 1943, tướng Hausser đã hạ lệnh rút lui về Udy.

Đại đội nặng số 13, đi trong thành phần quân chặn hậu. Họ bắn từ cự ly xa, chặn số lượng đông đảo xe tăng Liên xô lại. Một lần nữa pháo thủ Woll lại chứng tỏ được tài thiện xạ của mình. Quân Đức đã thực hiện 1 cuộc triệt thoái thành công khỏi Kharkov.

Trong những tuần sau đó, sư đoàn Leibstandarte tác chiến trong khu vực phía bắc Krasnograd. Trận đánh ở vùng giữa 2 con sông Donets và Dniepr đến ngày 4 tháng 3 năm 1943 thì kết thúc. Sau đó Hausser ban ra cái lệnh mà mọi người đều mong đợi:

“Chúng ta sẽ tái chiếm Kharkov!”

“Chú ý! Chỉ huy trưởng ra lệnh! Xe tăng tiến lên trước!”

Họ đã trông thấy xe tăng địch trong những vị trí ẩn nấp phía sau các ngôi nhà. Wittmann đợi quân Nga bắn trước rồi mới dừng xe lại. 10 chiếc Tiger khai hỏa ngay sau đó. Những viên đạn xuyên giáp lao vào các khối thép địch.

“Tiến lên!” đại úy Kling gọi qua điện đài. “Tất cả theo tôi!”

Thiết giáp Đức tiến vào Kharkov. Đi đầu là những xe half-tracks của Jochen Peiper. Những cỗ Tiger theo sau, tiêu diệt các vị trí chống tăng quân địch. Họ nhanh chóng tiến đến quảng trường đỏ và 1 lần nữa Kharkov lại rơi vào tay quân Đức.

Hành động dũng cảm của Hausser giám chống lại mệnh lệnh từ Hitler đã giúp bảo toàn lực lượng cho quân đoàn xe tăng và dùng nó để tái chiếm thành phố.

Quân Liên xô đã kiệt sức, mặt trận đã ổn định trở lại. Hai bên lại chuẩn bị cho hiệp đấu tiếp theo. Về phía Đức, đó là chiến dịch Zitadelle, sau này được gọi là trận Kursk. Tại đây, cuộc chiến trên mặt trận phía đông sẽ được quyết định.

Thất bại của Stalin ở khu vực giữ sông Don và sông Donets chủ yếu là do tài thao lược của thống chế von Manstein, bộ tư lệnh tối cao Đức có cơ hội giành lại quyền chủ động trên mặt trận phía đông bằng cách tận dụng sự yếu đuối nhất thời của đối phương.

Nhưng Hitler lại muốn nhiều hơn. Ông ta muốn thay đổi toàn cuộc chiến bằng 1 chiến dịch tấn công mới nhằm đạt thắng lợi chung cuộc.

Vì thế, chiến tranh ở phía đông đã lên tới đỉnh điểm. Trận đánh này đã được lịch sử chính thức của Liên xô xếp vào loại “Những trận đánh quan trọng nhất trong toàn bộ cuộc chiến”

Cuộc tấn công được lên kế hoạch sẽ diễn ra theo hai gọng kìm khổng lồ, chiến thuật này đã được chứng minh là rất thành công ở nước Nga trước đó. Gọng kìm phía bắc là tập đoàn quân 9 do đại tướng Model chỉ huy. 3 quân đoàn xe tăng sẽ tấn công từ khu vực phía nam Orel, tiến theo hướng đông nam tới Kursk.

Gọng kìm phía nam, là tập đoàn quân xe tăng 4 dưới quyền đại tướng Hermann Hoth sẽ tấn công vào Kursk từ khu vực phía bắc Kharkov, tây Belgorod. Hai gọng kìm hợp điểm tại Kursk sẽ cắt đứt mấu nối lớn này và giáng cho hồng quân 1 thất bại khiến họ không còn khả năng gượng dậy được.

Gọng kìm phía nam của Đức có 1000 xe tăng và khoảng 400 pháo tự hành. Gọng kìm phía bắc cũng có sức mạnh tương đương.

Quân đoàn I xe tăng SS, thuộc cụm tác chiến (Armeeabteilung) Kempf, tập hợp ở phía tây Belgorod. Dẫn từ phía đông qua tây là các sư đoàn xe tăng SS số 3, 2 và 1. Bên trái sư đoàn Leib-standarte là sư đoàn bộ binh 167. Mục tiêu ban đầu của 2 sư đoàn này là Streletskoye, và sau đó là Olkovka.

Ngày 4 tháng 7 đang đến gần. Các đơn vị đã vào vị trí xuất phát và sẵn sàng tiến công.

“Thiếu úy ơ còn lâu không?” Woll hỏi. Michael Wittmann nhìn đồng hồ, kim dạ quang cho thấy mới 2g00 sáng.

“Một giờ nữa!” Anh nói, và điểm lại kế hoạch trong đầu 1 lần nữa.

Cùng trung đội Wittmann là 230.000 lính Đức thuộc gọng kìm phía nam cũng đang đợi lệnh tấn công.

Pháo binh Đức bắt đầu bắn chuẩn bị lúc 3g30. Lúc này các sư đoàn trong quân đoàn xe tăng SS đã có thể di chuyển.

Vào khi ấy trung tướng Chistyakov, tư lệnh tập đoàn quân 6 Liên xô đã nói:

“Hãy cẩn thận! các đồng chí. Trước mặt chúng ta là quân cận vệ của Hitler. Chúng ta sẽ phải đón chờ nỗ lực tấn công chủ yếu của quân Đức tại khu vực này đó”

300 chiếc xe tăng cùng 120 pháo tự hành của quân đoàn tiến về phía trước.

Với Wittmann, đây không hề giống trận đánh đẹp trong mơ. Đây là trận chiến mà anh cùng lính của mình phải nỗ lực hết mình.

Những cỗ xe tăng vượt qua cánh đồng theo đội hình hình nêm. Hỏa lực chống tăng bất ngờ lao thẳng về phía họ.

“Tấn công! Tấn công!” Wittmann hét lên trên điện đài.

Những cỗ xe tăng phóng về phía trước. Wittmann nhìn thấy chiếc Tiger chạy bên phải đã bị bắn đứt xích phải dừng lại.

Đột nhiên, chỉ cách phía trước không đầy 100m, có ánh chớp khi 1 khẩu pháo chống tăng khai hỏa rồi gần như cùng lúc chiếc xe lãnh 1 đòn choáng váng, có tiếng nổ, ánh lửa. Nhưng Woll đã ‘tóm’ được khẩu pháo đối phương. Anh bắn, viên đạn bắn trúng khẩu pháo chống tăng. Kirschner giữ chắc tay lái và tiếp tục tiến.

Họ tiến đến 1 tuyến có nhiều hầm phòng thủ đã bị máy bay Stuka tấn công trước đó nửa giờ. Không có tiếng súng nào từ chỗ mấy cái boong ke, nhưng thay vào đó, xe tăng địch xuất hiện.

Đại đội 13 bị tấn công, đại úy Kling gào lên ra lệnh. Trung đội của Wendorff đi lạc qua phía tây bắc. Thành xe của một chiếc Tiger bị 1 viên đạn bắn trúng. Tổ lái thoát được hết ra ngoài.

Wittmann chỉ dẫn 5 chiếc xe tăng dưới quyền cơ động. Họ tập trung hỏa lực vào đám xe tăng địch đang tiến đến theo đội hình phalanx (đội hình vuông – phương trận).

Cơ động nhanh chóng, những cỗ Tiger của Wittmann đã tới tuyến phòng thủ. Một xe tăng Liên xô từ sau cái boong ke cao xuất hiện. Một tia lửa phụt ra từ nòng pháo của nó. Có vẻ như viên đạn được nhằm thẳng vào xe của Wittmann. Cú bắn trúng vào phần giáp trước mũi chiếc Tiger. Sau một chấn động cực lớn, viên đạn rít lên bay thẳng lên trời.

Woll bắn trả. Tháp pháo của chiếc T-34 bị bắn tung ra xa khỏi phần còn lại, lửa cháy bao trùm xác chiếc xe.

Các xe Tiger xốc tới, vượt qua hai toán xe tăng Liên xô đã nằm chờ trong 1 khe núi và lúc này đang rời nơi ẩn nấp tiến lên.

Một chấn động lớn khi 1 viên đạn đập trúng vỏ thép chiếc Tiger của Wittmann, tuy nhiên, chiếc xe không bị hư hại gì lớn. Phía trước hiện ra 1 ngôi làng.

“Chú ý!. Chỉ huy đây. Có pháo chống tăng phía trước.”

Quân Liên xô đã lập ra 1 trận địa chống tăng. Wittmann lại quyết định cơ động tiến lên thật nhanh chóng. Những cỗ Tiger phóng hết ga xông lên trước. Đạn xuyên thép do pháo chống tăng bắn cứ bật ra khi bắn trúng vỏ thép dày của chúng.

Một khẩu pháo chống tăng nguy trang kín đáo bất ngờ khạc đạn, chiếc Tiger của Wendorff khựng lại. Cỗ Tiger của Wittman lắc lư chạy về phía khẩu pháo nó nặng nề nghiền nát khẩu pháo. Chiếc Tiger tí nữa thì lật nghiêng nhưng đã lấy thẳng lại ngay. Berges hét lên đau đớn và giậm giữ. Viên đạn đã rơi xuống đê vào tay nhưng anh vẫn tiếp tục nhiệm vụ. Ngón tay anh chảy máu, mặt đầm đìa mồ hôi nhưng lúc này không thể nghỉ được vì cái chết đang chờ ở bên ngoài.

Chiếc Tiger dừng lại, Woll khai hỏa. Trong khi chiếc tăng cơ động, anh lại nhắm các mục tiêu tiếp theo. Khi xe dừng lại là Woll bắn tiếp ngay.

Khoảng 1 tiếng đồng hồ sau, những chiếc xe tăng đã chọc thủng vị trí quân Liên xô. Lính bộ binh cơ giới khai thác chiến quả của xe tăng xông lên chỗ cửa mở. Họ vây bắt được 1 số tù binh, tảo thanh khu vực rồi lại quyết định tiến lên theo sau số Tiger còn lại.

“Michael! Tôi lên lại đây” Wendorff báo. Anh ta đã sửa xong xích xe và lại gia nhập đội ngũ. “Nếu cứ tiếp tục như thế này! Chúng ta sẽ làm được!”

“Tôi cũng hy vọng là thế!” Wittmann gọi lại “Miễn là ta vượt qua thật nhanh, đừng để bị cuốn vào trận đấu pháo mà cứ đột kích và càn qua bọn địch.”

Trận đánh lại tiếp tục. Thiếu tướng SS Theodor Wisch xuất hiện cạnh mấy chiếc Tiger.

Wittmann nghe thấy Warmbrunn gọi. “Dùng bữa trưa ở Kursk!” Anh phải bật cười. Cứ làm như chỉ cậu mới biết xem bản đồ vậy! Anh nghĩ bụng và mừng tượng cách Wittmann đọc bản đồ. Một giờ sau, những chiếc Tiger lại bắt gặp 1 trận địa chống tăng khác.

Một lần nữa trung đội của Wittmann lại đi đầu và cú đột kích nhanh chóng lại làm cho quân địch bất ngờ. Đạn pháo cắm xuống đất từ cả 2 bên. Nhiều viên đạn của súng trường chống tăng bắn trúng vỏ thép chiếc xe. Trong chốc lát, những cỗ Tiger đã chiếm được vị trí bất thuận lợi.

Từng đợt 1, những cỗ Tiger dừng lại, bắn và lại cơ động. Chẳng mấy chốc họ đã tiến đến những vị trí ở tuyến giữa của quân Liên xô.

Wittmann phát hiện 1 tổ diệt tăng Liên xô xuất hiện ngay trước xe. Anh bật nắp cửa chỉ huy và dùng khẩu tiểu liên nhả đạn vào đám lính Nga. Wittmann hụp xuống khi 1 loạt đạn súng máy rít lên bay sát mang tai. Trước khi đóng cửa nắp anh nghe thấy 1 tiếng thét khủng khiếp. Chiếc xe tăng đang rầm rầm cán qua thứ gì đó. Nguy hiểm đã qua đi.

Wittmann nghiêng chặt răng, có vị mặn của máu trên đầu lưỡi. Anh cảm thấy nhói đau khi nghĩ đến những việc vừa xảy ra bên ngoài.

Wittmann tự nhủ phải tập trung vào nhiệm vụ. Còn phải lo cho 5 chiếc xe tăng và 20 con người. Nhiệm vụ của anh là phải đưa họ ra khỏi tình thế khó khăn này nguyên vẹn.

Cuối cùng thì những cỗ Tiger cũng đã vượt qua vị trí địch. Trong khi dừng lại nghỉ lần thứ nhì. Wittmann nghe tiếng Wen-dorff kêu gọi giúp đỡ trên điện đài.

““Warmbrunn, Kleber ở lại đây! Löttsch và Höflinger theo tôi!” Wittmann ra lệnh.

Những cỗ Tiger rẽ sang 1 khoảng rừng nhỏ. Có thể nghe thấy tiếng súng ở phía bên kia đám rừng. Tiếng nổ đánh chắc của pháo ‘88’ trên tăng Tiger. Tiếng nổ khô khốc của pháo chống tăng và pháo xe T-34 cỡ nòng 76,2 ly Liên xô.

Cỗ xe tăng to lớn xông thẳng vào rừng, húc văng các thân cây và ném chúng xuống đất. Wittmann phát hiện xe tăng Liên xô đang ở dưới 1 lòng chảo. Chúng đã bắn gục 1 trong những chiếc Tiger của Wendorff, chiếc xe này đang bốc cháy, và bây giờ đang tập trung hỏa lực vào xe của người trung đội trưởng.

““Löttsch, Höflinger, xử mấy khẩu pháo chống tăng!”

Wittmann phóng hết tốc lực ra khỏi đám cây. Anh cho xe chạy cho tới khi đến 1 vị trí có thể bắn vào đám T-34 mà gây nguy hiểm cho chiếc Tiger của Wendorff.

“Chúng tôi đang ở đây, Helmut!”

Chiếc Tiger dừng lại. Phát đạn đầu tiên của Woll trúng vào phía sau 1 chiếc T-34. Chiếc xe nổ tung. Anh bắn trúng chiếc thứ nhì đúng 15 giây sau. Chiếc tăng Liên xô thứ 3 thoát chết do chạy lùi rất nhanh làm cú bắn của Woll bị trượt.

Chiếc T-34 xoay bằng 1 bên xích nhanh đến không ngờ khiến Woll lại bắn trượt. Rồi thì tay pháo thủ Liên xô bắn 1 phát đạn trúng vào xích chiếc Tiger. Lái xe Kirschner hét lên đau đớn.

Lúc này thì Woll đã thu được hình thù tên địch vào kính ngắm. Cú bắn tiếp theo của anh đã xuyên vào giáp trước chiếc T-34. Ít giây sau nắp cửa của nó bật mở, lửa phụt ra. Người lính lái xe Nga, quần áo bốc cháy cố thoát ra ngoài. Hắn mới chui được nửa thân ra khỏi lỗ cửa thì 1 vụ nổ lớn làm chiếc tăng nổ tung thành từng mảnh. Thật là 1 cảnh tượng khủng khiếp và cảnh này được lặp lại nhiều lần với cả 2 bên trong trận đánh này.

Trong khi đó, Löttsch và Höflinger đã tiêu diệt được 2 khẩu pháo chống tăng ở bìa rừng. Khu rừng im ắng trở lại.

Michael Wittmann cùng điện đài viên đỡ người lái xe bị thương của mình ra khỏi ghế ngồi. Họ đặt anh ta nằm dưới đất chỗ Woll đã lấy vải bạt trải xuống.

“Vậy là tôi tiêu rồi, đúng không thiếu úy?” Kirschner nói thì thầm.

Wittmann nhìn chăm chăm vào vết thương, đã được băng bó bằng 4 cuộn băng. Máu chảy

thấm qua lớp băng. Anh lắc đầu “Cậu sẽ qua được!” và nói với những người khác “Bắt đầu sửa xích đi.”

Thiếu úy Wendorff tổ chức bảo vệ để cho tổ lái chiếc tăng sửa lại chỗ xích hỏng. Pollmann gọi xe cứu thương tới. Một lính cứu thương đi xe đến đưa anh vào trong đó trước lúc những xe tăng rời đi.

“Trung sĩ Möller” 1 lái xe trong những chiếc xe tăng bị hỏng thuộc trung đội Wendorff tới trình diện. “Tôi muốn làm lái xe cho anh”

“Mừng vì có cậu gia nhập, Möller! lên đường thôi!”. Hoàng hôn buông xuống, kết thúc một ngày thành công. Wittmann và chiếc Tiger của mình đã tiêu diệt được 8 xe tăng địch cùng 7 pháo chống tăng.

Đại úy Kling đã báo cáo cho chỉ huy trung đoàn xe tăng: “Thiếu úy Wittmann cùng trung đội Tiger của mình đã góp phần quan trọng trong bước tiến triển của trung đoàn”

Trong tối đầu tiên của đại trận chiến Kursk, Quân đoàn I xe tăng SS đã đập tan các tuyến phòng thủ chống tăng và vị trí pháo binh của sư đoàn bộ binh cận vệ số 52 Liên xô. Sư đoàn Leibstandarte đã vượt qua được những công sự nguy trang kín đáo, những tăng T-34 chôn dưới đất, và các hệ thống chướng ngại chống tăng.

Quân Đức đã đột nhập sâu vào hệ thống phòng thủ của Liên xô 20km. Tối hôm đó Wittmann được biết người dẫn đầu những chiếc máy bay Stukas tấn công lên các vị trí phòng thủ của Liên xô, 1 sĩ quan sau này sẽ được nhận phần thưởng cao quý nhất của nước Đức vì lòng dũng cảm, là Hans-Ulrich Rudel.

Bước tiến của gọng kìm phía nam trong ngày đầu tiên đã đánh tan hệ thống phòng thủ của Liên xô phía trước tuyến đường Belgorod-Kursk. Cuộc tấn công đã tiến triển tốt.

Sáng sớm ngày 6 tháng 7 năm 1943. Những chiếc Tiger của đại đội 13, sư đoàn Leibstandarte đã được bổ sung đạn dược và nạp đầy nhiên liệu.

Cuộc tấn công lại tiếp tục. Một lần nữa Wittmann lại đi đầu đội hình thiết giáp. Xe tăng tiến theo hướng tây bắc, tới khúc ngoặt của con sông Psyol. Những chiếc tăng đi đầu gặp hỏa lực địch gần Lutski I. Những pháo đội 152mm Liên xô dội bão lửa vào đường tiến quân.

Lệnh được đưa tới: “Wittmann, chuyển hướng và trừ khử pháo đội đó đi”.

Wittmann tuân lệnh. 5 chiếc Tiger của anh rẽ trái và tiến thẳng tới 1 khu rừng. Họ tới được khu rừng mà không bị phát hiện rồi từ đó họ lập tức chuyển hướng tiến về chỗ có pháo đội địch.

Họ đã tới nơi 2 giờ sau. Những cỗ Tiger lái ra khỏi khu rừng tới 1 vùng đất bằng phẳng trải dài. Họ đã nhìn thấy pháo đội đầu tiên, khi nó đang chuẩn bị bắn 1 loạt đạn.

Cả 5 chiếc Tiger đều khai hỏa cùng lúc. Lửa bốc lên từ vị trí đối phương. Đài thông tin của Liên xô bị 1 cú trực xạ tiêu diệt. Một khu chứa đạn nổ tung. Quân địch tháo chạy. Những xe Tiger lại tiến tiếp đến chỗ pháo đội thứ hai và loại ngay nó ra khỏi vòng chiến đấu.

Trong ngôi làng Lutski I, xe tăng vấp phải hỏa lực pháo chống tăng địch. Chiếc Tiger của Kleber bị trúng đạn. Wittmann và Warmbrunn chạy tới trước chiếc xe hỏng rồi liên tiếp tiêu diệt 4 khẩu pháo chống tăng. Trong lúc đó thì Kleber lo sửa xe.

Tất cả các ổ đề kháng đã bị đập tan và cuộc tiến công lại được tiếp tục. Trung đội 3 lên đi đầu. Các đơn vị lại chạm trán với 1 trận địa chống tăng khác gần Lutski II. Một chiếc KV-1 được chôn dưới đất đã bắn gục chiếc Tiger đi đầu từ cự ly 600m. Tổ lái đã chạy được ra khỏi chiếc xe

tăng cháy nhưng lại bị 1 loạt đạn súng máy Nga bắn chết.

Một trận mưa đạn pháo trút xuống các xe tăng. Chiếc Tiger của Wittmann bị bắn trúng, nhưng viên đạn lại bật ra.

“Bắn đạn phá! Nhắm vào đằng trước 2 chiếc KV-1 đang chôn dưới đất ấy!” Wittmann ra lệnh.

Wittmann và Warmbrunn bắn vào vị trí đối phương. Những viên đạn nổ làm khói và bụi đất bay mù mịt, khiến cho pháo thủ Liên xô bị che mắt.

“Tiến lên! Theo tôi!”

Những con “cọp” khác rùng rùng chạy theo xe của trung đội trưởng, giống như chúng từng làm thường xuyên suốt 2 ngày nay. Quân địch cho đến lúc này vẫn đang bắn mò. Đạn bay sượt qua nóc các cỗ Tiger.

“Dừng xe!” Wittmann ra lệnh.

Những xe Tiger dừng lại ở khoảng cách 500m. Những pháo thủ nhắm vào những chớp lửa đầu nòng hiện ra trong đám mây bụi và chờ đợi. Khi bụi tan, tháp pháo của chiếc KV-1 đầu tiên hiện ra, Woll khóa mục tiêu và khai hỏa. Đạn được trên chiếc KV-1 nổ tung và không thấy nó đâu nữa.

Từ 2 bên, những chiếc Tiger vẫn tiếp tục bắn. Vị trí địch đã bị diệt và đơn vị lại tiến lên phía bắc. Khi màn đêm ngày chiến đấu thứ nhì buông xuống, những cỗ Tiger rẽ trái tiến đến đồi 260.8, nằm giữa Werch-nopenje và Gresnoye.

Gresnoye là mục tiêu của sư đoàn Đầu lâu, trong khi sư đoàn Đế chế tạt qua đông bắc tiến tới Tetrovino.

Trận đánh đã gần tới đỉnh điểm. Các tổ lái xe tăng đã không được nghỉ ngơi suốt 48 giờ qua. Khi xe tăng và xe tải dừng lại nghỉ đêm, những kíp lái kiệt sức lăn ra đất và ngủ ngay bên cạnh xe mình.

Wittmann rời trung đội lúc này chỉ còn 4 chiếc xe tăng của mình. Một chiếc Tiger đã nằm lại dọc đường do bị hỏng hộp số cùng với chủ nó là “tướng xe tăng”, trung sĩ nhất Georg Löttsch.

Trong lúc đi, Wittmann nghe thấy tiếng ngáy của hạ sĩ Potter, trong tổ lái của Höflinger. Anh lắc cho cậu trai trẻ tỉnh dậy. Pötter đứng như trời trồng.

“Xin thiếu úy, đừng đưa tôi ra tòa án binh. Ước mơ của tôi là được học tại Junkerschule (trường đào tạo sĩ quan của lực lượng Waffen-SS)” Pötter, 1 lính tình nguyện trong lần chiến đấu đầu tiên của mình năn nỉ.

“Nếu cậu cứ thế này thì cậu sẽ chết trước khi vào được Junkerschule đó. Việc này sẽ ảnh hưởng đến toàn trung đội chứ không phải mình cậu đâu!”

Pötter sợ chết khiếp. Cậu ta biết sự nghiêm khắc của Wittmann và bắt đầu nhận ra mức độ nghiêm trọng của việc ngủ gục trong khi gác. Thời gian chậm chạp trôi khi Wittmann cân nhắc nên làm gì. Sau cùng anh nói:

“Đi tìm chỗ ngủ đi! Pötter. Tôi sẽ gác cho.”

“Cám ơn anh, thiếu úy!”

Cậu trai trẻ đi mất. Một tiếng sau Wittmann đánh thức người gác thay phiên của cậu ta dậy.

Anh này chẳng hề ngạc nhiên khi thấy trung đội trưởng gác thay cho Pötte

Wittmann bước lại chiếc Tiger của mình. Anh ngẩng đầu nhìn những vì sao lấp lánh rồi cũng chìm vào giấc ngủ.

Wittmann bị Balthasar Woll đánh thức dậy.

“Michael, chỉ huy muốn gặp anh!”. Người pháo thủ đưa cho anh 1 tách cà phê bốc khói. Wittmann uống cà phê rồi nhanh chóng rửa mặt, đi ủng. Anh vội vã tới trung đoàn bộ, rồi cùng đi với Wendorff và Kling khi gặp họ trên đường đi.

Thiếu tá SS Max Wünsche, chỉ huy tiểu đoàn 1 cùng thiếu tá SS Gross, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 khoát tay giục những đồng đội tới nhanh hơn. Mọi người tụ tập thành 1 vòng tròn và trung tá SS Georg Schönberger bắt đầu nói.

“Thưa các chiến hữu, bước đột phá quyết định phải được thực hiện trong hôm nay. Sư đoàn Grossdeutschland (Đại Đức) đã chiếm được Dubrova. Việc đột phá vào Oboyan nằm trong tầm tay chúng ta. Chúng tôi vừa bắt được và giải mã 1 bức điện mật của quân Nga. Nó được tướng Nga là Vatutin và thành viên hội đồng chiến tranh của ông ta là Khrushchev ký có nội dung sau: “Trong bất kỳ tình huống nào cũng không được để quân Đức vượt qua và tiến tới Oboyan!”.

“Nhưng đó là trách nhiệm của đơn vị lán giềng bên trái của ta, tập đoàn quân xe tăng 4 mà, thưa trung tá.” Max Wünsche xen vào. Viên sĩ quan, với huân chương chữ thập hiệp sĩ đeo trên cổ, chỉ lên tấm bản đồ gắn trên tường nhà.

“Chính xác!” Vị trung đoàn trưởng trả lời. “Nhưng chúng ta sẽ tiến song song với sư đoàn cơ giới Grossdeutschland và sư đoàn xe tăng 11”

Thiếu tá Gross lúc này mới tham gia câu chuyện. “Chúng ta phải cơ động nhanh để ngăn không cho tập đoàn quân 6 Liên xô tới trạm lố hồng mà ta đã khoét được. Trước khi ta đánh Tetrovino, trinh sát đường không đã báo là ở đó có lực lượng mạnh xe tăng địch.”

Martin Gross không đủ thời gian để thẩm định tính chính xác của báo cáo đó.

Nửa giờ sau, những chiếc Tiger của Michael Wittmann lại chuẩn bị tham chiến. Tuy mệt mỏi nhưng vẫn rất cảnh giác, Wittmann đứng trong cửa chỉ huy khi đội hình của các máy bay Henschel yểm trợ tầm gần bay qua đầu những xe tăng của sư đoàn Leibstandarte.

“Không yểm mới của ta đó! Wittmann” Kling gọi qua điện đài.

Chúng là loại Hs-129, những cỗ pháo chống tăng biết bay được trang bị đại bác 30 ly. Đây là lần đầu tiên trên chiến trường giữ Kursk và Belgorod người ta thấy chúng tham chiến. Bay ở độ cao thấp, những kẻ diệt tăng bay tới 1 toán xe tăng Liên xô và lao xuống tấn công cùng 1 lúc. Đạn đại bác 30 ly xuyên thủng lớp giáp mỏng ở phía sau và trên nóc những xe tăng Xô Viết. Trong phút chốc có 2 chiếc xe tăng nối nhau bốc cháy.

Một toán máy bay tiêm kích-bom Fw-190 do thiếu tá Druschel chỉ huy đột ngột xuất hiện. Druschel cũng là người đã hỗ trợ sư đoàn Leibstandarte hồi đầu năm tại Kharkov khi chỉ huy 1 tiểu đoàn (Gruppe) trong trung đoàn 1 không quân (Schlachtgeschwader 1). Ngày 20 tháng 1 năm 1943, anh trở thành quân nhân Đức thứ 24 được thưởng thanh kiếm cho huân chương chữ thập hiệp sĩ. Druschel cùng các phi công của mình tấn công vào các vị trí bộ binh Liên xô nằm đối mặt với sư đoàn Leibstandarte. Họ dùng súng máy và đại bác cùng bom phá oanh kích vào các vị trí địch quân. Bộ binh Liên xô bỏ chạy tán loạn.

“Xe tăng, tiến lên!”

Cuộc tấn công mặt đất bắt đầu. Xe tăng tiến lên cho tới khi đụng đầu vị trí phòng thủ của Liên xô có pháo chống tăng giấu kín, xe tăng chôn xuống đất và các công sự có nắp bằng bê tông của bộ binh.

Trận đánh giằng co ác liệt. 4 chiếc Tiger bị bắn hỏng. Chúng chưa bị phá hủy nhưng không thể chiến đấu được nữa. Đó là việc cho những toán sửa chữa và họ sẽ phải sửa chúng suốt đêm trên chiến trường.

Wittmann 1 lần nữa lại ở chỗ dữ dội nhất. Chiếc Tiger của anh lạng lách rất nhanh. Lái xe Möller đã nhanh chóng bắt kịp kiểu chiến đấu của người chỉ huy mới. Ít nhất có 7 xe tăng Liên xô đã trở thành nạn nhân vì chiếc Tiger của Wittmann. Số pháo chống tăng bị diệt lên tới 19 khẩu.

Cả buổi chiều, những chiếc tăng Tiger, Panther, và Panzer IV tấn công các vị trí của lữ đoàn pháo chống tăng số 29 Liên xô. Wittmann không thể không khâm phục các pháo thủ đối phương. Họ đã chiến đấu dũng cảm tuyệt vời nỗ lực bảo vệ cho tập đoàn quân cận vệ 6 và quân đoàn xe tăng 21 (đã bị thiệt hại nặng) triệt thoái. Các pháo thủ chống tăng Liên xô biết rằng, nếu họ thất bại, mặt trận sẽ vỡ.

Tuy nhiên, đại úy SS Alfred Lex cùng đại đội mô tô số 3 của mình đã vượt qua được 1 khe hở trong hệ thống phòng thủ của Liên xô do những chiếc Tiger chọc thủng. Lính mô tô tiến sâu vào hậu phương địch 1km và xông đến bộ chỉ huy quân Liên xô. Viên tướng chỉ huy, cùng các sĩ quan và toàn bộ ban tham mưu đã bị bắt làm tù binh.

Wittmann được nghe về chiến công này vào buổi tối trước khi kiệt sức chìm vào giấc ngủ trong 1 cái lán dựng vội.

Ngày 9 và 10 tháng 7 đã trôi qua. Hai ngày đó làm Wittmann mệt phờ. Chưa bao giờ anh phải đối mặt với 1 thử thách quá sức chịu đựng như vậy.

Hệ thống phòng ngự của Liên xô đã làm tiêu hao quân tấn công. Những trận địa chống tăng được ngụy trang kín đáo đã gây ra những tổn thất nặng nề. Xe tăng hộ tống hạng nhẹ cùng lính mô tô đã bị pháo binh và máy bay Liên xô làm cho thương vong nặng.

Chiều ngày 10 tháng 7, quân Đức nỗ lực tiến tới khúc ngoặt của sông Psyol. Trong đêm, sư đoàn Leibstandarte, đi ở giữa đội hình quân đoàn I xe tăng SS cổ tiến được tới khu vực đông nam của Bogorodiskoye. Bên cánh trái, sư đoàn Totenkopf đang chuẩn bị vượt sông Psyol gần Krasny Oktyabr cùng trung đoàn 6 bộ binh cơ giới. Trong lúc bên sườn phải sư đoàn Das Reich đã chuyển hướng tiến tới tuyến công sự nằm ở phía nam Prokhorovka.

Tối muộn ngày 10 tháng 7, trung tá Karl Ullrich dẫn đơn vị của mình vượt sông Psyol và thiết lập 1 đầu cầu.

Sáng sớm ngày 11, sư đoàn Leibstandarte xông lên khu vực giữa sông Psyol và đường xe lửa, tiến đến phía bắc Prokhorovka.

Sư đoàn nhanh chóng tiến đến các vị trí của các quân đoàn xe tăng 18 và 29 Liên xô. Một trận đánh vô tiền khoáng hậu ở mặt trận Nga sắp bắt đầu.

Ban đêm, cường độ giao chiến giảm xuống. Thỉnh thoảng những chớp lửa của pháo bắn nhắc nhở rằng mặt trận ở ngay đằng trước. Cả 2 bên đều chờ mong bình minh đến. Rốt cục thì trời cũng đã sáng và tướng Hausser hạ lệnh cho lực lượng dưới quyền tấn công.

Hai quân đoàn xe tăng thuộc tập đoàn quân xetăng cận vệ 5, vừa được gấp rút điều từ phương diện quân Steppe tới, đã tiến ra tiếp chiến với đoàn xe tăng Đức. Hai quân đoàn này đặt dưới sự chỉ huy trung của thượng tướng Liên xô Rotmistrov.

Trận đánh bắt đầu. Đơn vị đầu tiên giao tranh với địch quân là tiểu đoàn 2, trung đoàn 1 xe tăng của thiếu tá Martin Gross. Hai lực lượng thiết giáp gặp nhau trong 1 vùng rộng 500m và sâu 1 km. Trong trận đánh ác liệt kéo dài 3 giờ đồng hồ, Gross cùng các đại đội xe tăng của mình đã diệt được 90 xe tăng địch. Bãi chiến trường rộng nửa cây số vuông giờ trở thành 1 nghĩa địa xe tăng (Vì chiến công này, thiếu tá SS Gross đã được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ vào ngày 22 tháng 7 năm 1943).

Những chiếc Tiger của đại đội 13 bắt đầu tiến công bên sườn trái, nhưng lính bộ binh cơ giới đã không thể vượt qua được. Những cỗ xe tăng to lớn xông qua những bụi cây và hàng rào. Bất ngờ từ trong rừng ủa ra 1 đợt sóng của 60 xe tăng địch. Các xe tăng Liên xô vượt qua đội quân Đức đi tiên phong và xông về hướng những cỗ Tiger. Khoảng cách rút dần từ 100, 50 rồi 30m. Quân Đức chống trả tuyệt vọng. Bốn xe tăng bị bắn gục. Xe của Wittmann đã 2 lần trúng đạn. Điện đài viên Pollmann bị thương ở bắp tay. Máu của anh bắn cả sang các đồng đội. Đạn được phát nổ, bình nhiên liệu nổ tung khắp nơi.

“Cự ly 300, hướng 3 giờ!” Wittmann hô khi phát hiện 1 chiếc T-34 vừa chui ra từ mấy lùm cây. Chiếc xe tăng Liên xô dừng lại, nòng pháo 76,2mm của nó quay về hướng cỗ Tiger.

Woll phản xạ rất nhanh và đã bắn kịp trước khi chiếc xe tăng Liên xô có thể thu cỗ Tiger vào kính ngắm. Phát đạn trực xạ đã thổi bay tháp pháo chiếc T-34. Con cạp tiến lên, dừng lại và bắn sau đó quay qua hỗ trợ cho 1 đồng đội đang gặp trục trặc. Nhiệt độ bên trong xe đã lên đến 60 độ C. Không khí đậm đặc mùi thuốc súng, mồ hôi và máu. 5 người lính biết rằng chỉ cần mất tập trung lần nữa hay sai sót trong phút chốc cũng sẽ phải trả bằng mạng sống.

Sự bình tĩnh của Wittmann đã noi gương cho mọi người và giúp họ giữ vững. Anh giơng dạc ra lệnh, vượt qua và cứu thoát đồng đội trong những tình huống vô vọng. Có vẻ như anh xuất hiện ở mọi nơi. Lúc này không thể thoát khỏi trận đánh và quay về tuyến xuất phát được nữa. Trận đánh sẽ có kết cục cay đắng.

Ở cự ly gần, pháo 76,2 ly của T-34 có hiệu quả chết người, ngay cả đối với những xe Tiger bọc thép dày cũng như tất cả các loại tăng khác của Đức như Panther và Panzer IV. Trên khắp bãi chiến trường, các xe tăng vỡ tanh tành khi đạn được bên trong phát nổ, tháp pháo bay tung, quay vòng trong không khí như thể đồ chơi vậy. Khắp nơi là khói, lửa, những tiếng la hét và những người lính bị phỏng, quần áo bốc lửa đang loạng choạng bước.

Chỉ có một sự chọn lựa trong tình huống này. Mình hoặc nó!

Bất ngờ, cứu tinh của Đức xuất hiện trên chiến trường, đó là thiếu tá Rudel và những chiếc Stuka của anh. Những chiếc máy bay bổ nhào xuống ném bom vào những mục tiêu, đại bác của chúng khạc lửa. Xe tăng Liên xô phát nổ dưới cơn bão lửa trút từ trên trời xuống. Rồi máy bay Liên xô bay tới đánh chặn những chiếc Stuka và bắn hạ gần chục chiếc. Cuối cùng thì máy bay tiêm kích của Đức cũng tới và trận không chiến khốc liệt bắt đầu.

Trận Kursk đã lên tới đỉnh điểm. Tử thần đến theo mọi cách. Không còn bất cứ suy nghĩ gì về chiến thắng từ cả 2 phía nữa, lính trong xe tăng chiến đấu cho sự sống còn. Bãi chiến trường nhanh chóng được bao phủ bởi 1 đám mây dày đặc khói thuốc súng, bụi và khói dầu đen kịt.

Các trưởng xe Đức nghe thấy tiếng trung tá SS Schönberger oang oang trên điện đài: “Tiếp tục tấn công dọc theo bờ sông! Dùng tốc độ cao để vượt qua”. Ngay sau đó có lệnh của đại úy Kling.

“Wittmann, cậu và trung đội tiến sang sườn phải và chặn bất cứ cuộc tấn công nào từ hướng đông bắc xuống!”

Wittmann tuân lệnh. Anh gom 3 chiếc Tiger còn lại của mình. Hai chiếc kia đã nằm lại phía sau trên chiến trường. Anh đã nghe thấy những cuộc gọi kêu cứu của Warmbrunn và Kleber.

Hy vọng rằng các tổ lái ấy đã thoát được ra khỏi xe.

Ba chiếc Tiger rùng rùng chạy qua phía đông. Tháp pháo quay về hướng 2g cho tới khi đến vị trí dẫn đầu lực lượng thiết giáp Đức. Sau đó lại tiến ra, cùng với thành phần chính. Lát sau họ băng qua 1 cánh đồng ngô và chạy theo 1 khe đất mở rộng. Mấy chiếc xe tăng dừng lại khi đến 1 vùng đất trũng. Một dòng suối lấp lánh ánh bạc hiện ra hiện ra trên kính nhìn của Wittmann.

Prokhorovka đã nằm lại phía sau họ. Wittmann muốn có thể quay về ngôi làng đó, nơi vẫn còn bao phủ trong khói, lửa của trận đánh để cứu giúp các đồng đội. Nếu có thể đánh tập hậu quân địch, biết đâu họ có thể thay đổi cục diện trận đánh. Nhưng không lâu sau, đại úy Kling, đại đội trưởng của anh đã gọi tới cảnh báo.

“Chú ý! Một lực lượng mạnh xe tăng địch đang tiếp cận phía trước. Đông lắm!”

Một lát sau, Wittmann cũng đã nhìn thấy chúng. Có ít nhất là 100 chiếc xe tăng đủ loại của địch đang nhanh chóng tiến đến gần.

“Dừng bắn! Bắt đầu bắn ở cự ly 1800m!”

Mỗi pháo thủ chọn 1 mục tiêu. Đám xe tăng đông đảo của Liên xô xông về phía Đức, mất dạng khi đi xuống 1 vùng trũng rồi lại hiện ra ở khoảng cách 1000m.

“Ngon đấy! Woll” Wittmann thở gấp.

Pháo nòng dài trên mấy chiếc Tiger khai hỏa. Đội hình hình vuông xe tăng địch đã bị đánh trúng. Có những tiếng nổ và lửa cháy. Những cột khói bốc lên cao. Nhưng thành phần chính của lữ đoàn 181, quân đoàn xe tăng 18 Liên xô vẫn tiếp tục tiến đến.

Quân Liên xô cố gắng thu hẹp cự ly càng nhanh càng tốt, vì chúng biết là có thể đe dọa xe tăng Tiger bọc giáp dày từ khoảng cách 800m.

Xe tăng Liên xô chạy rất nhanh, không dừng lại để cứu giúp những đồng đội bị hỏng vì dừng lại lúc này có nghĩa là chết. Xe tăng địch xông lên mau đến nỗi Wittmann phải thán phục xen lẫn kinh ngạc.

Tổ lái của anh cùng tổ lái của Löttsch và Höflinger vẫn bắn liên tục. Khi xe tăng Liên xô ở trong khoảng 1000m thì cú bắn nào cũng nguy hiểm chết người. Giờ thì quân địch đã bắt đầu đáp trả. Vì chúng bắn khi đang chạy nên rất khó chính xác. Tuy nhiên, nhanh chóng cũng có 1 chiếc Panther bốc cháy và 1 Tiger bị trúng đạn tê liệt.

Một toán khoảng 15 xe tăng địch từ bên sườn xông đến. Chúng lao thẳng đến chỗ 3 chiếc Tiger của Wittmann.

“Cái xe đi đầu! Woll!” Wittmann hét lên.

Pháo thủ Woll nhắm bắn ngay. Viên đạn xuyên vào hông chiếc T-34. “Trúng rồi!” trung sĩ Möller gào lên. Nhưng chiếc xe tăng địch chỉ khựng lại trong chốc lát, rồi lại tiếp tục tiến cùng đồng đội.

Woll lại khai hỏa. Một phát đạn trúng đích nữa. Chiếc T-34 1 lần nữa dừng lại. Woll nhìn qua máy ngắm, Wittmann qua kính chỉ huy, Möller qua kính lái, tất cả đều thấy 2 lính Nga kéo tên trưởng xe bị thương ra khỏi xe và lúi húi xuống ẩn nấp trong 1 hố đạn pháo.

Khi Wittmann đang quan sát, chiếc T-34 cháy đột ngột di chuyển về phía chiếc Tiger của Löttsch. Anh báo động cho “trưởng xe tăng”: “Coi chừng! nó tới!”

“Chết tiệt! chết tiệt!” trung sĩ nhất Löttsch chửi um “Đi đi, không thì khói của nó làm mù

mắt ta bây giờ!”

Lái xe của Löttsch cho xe quay về hướng cái xe địch, phanh gấp. Pháo thủ nhắm vào chiếc T-34 đang đến gần rồi khai hỏa. Viên đạn đập vào gờ tròn của tháp pháo chiếc xe tăng Liên xô, rít lên rồi bật thẳng lên trời.

Quả cầu lửa vẫn lao tới. Trong phút chốc chiếc T-34 đã đâm vào chiếc Tiger. Ngọn lửa bao trùm cỗ xe tăng Đức. Hình như tổ lái Đức đã bị tê liệt.

“Löttsch! Lùi lại đi! Lùi lại!” Wittmann khản khản.

Bổng cỗ Tiger bắt đầu lùi lại, từng mét một tránh xa khỏi khối cầu lửa. 1,2 rồi 5m!

Lúc này thì đạn dự trữ trong chiếc T-34 phát nổ. Sau khi khói bụi tan đi, chiếc Tiger chơ vơ vị trí lúc đầu. Nó đã thoát chết vào phút cuối cùng.

Đội hình thiết giáp Liên xô đã bị chặn lại. Bãi chiến trường tràn ngập các xe tăng cháy và hỏng. Một vài chiếc trong chúng vẫn cố bắn tiếp vào mấy chiếc Tiger, cho đến khi lại ăn đạn và bị phá hủy.

Lực lượng của tướng Rotmistrov đã không chọc thủng được đội hình thiết giáp Đức nhưng họ cũng đã chặn cuộc tấn công của quân đoàn I xe tăng SS lại.

Giao tranh tàn lụi sau vài giờ. Tới chiều, đại tướng Hoth tới bộ chỉ huy trung đoàn bộ binh cơ giới Der Führer, sư đoàn Das Reich. Ông tướng dùng kính tiềm vọng quan sát bãi chiến trường. Những thứ ông chứng kiến là những xác xe tăng còn âm ỉ cháy, 1 mớ hỗn độn của xích, tháp pháo, mô tô, xe bọc thép bánh lốp. Một giờ trước đó quân Liên xô đã cố mở đường vượt qua phòng tuyến Đức, nhưng đã bị đánh lui.

Trận đánh đi vào bế tắc. Quân đoàn I xe tăng SS buộc phải chuyển từ tấn công sang phòng ngự. Cuối cùng sư đoàn Das Reich (nằm bên sườn phải quân đoàn) báo cáo đã bị quân đoàn 2 xe tăng Liên xô tấn công. Quân đoàn cơ giới cận vệ 3 của địch đã chọc thủng điểm tiếp giáp giữa quân đoàn xe tăng SS với quân đoàn III xe tăng của thượng tướng Breith.

Gần Rshvets về phía bắc sông Donets có 3 sư đoàn của quân đoàn II xe tăng (sư đoàn xe tăng 6,7 và 19). Họ chỉ cách chiến trường chính có 20km và các tổ lái có thể nghe thấy tiếng ồn của trận đánh gần Prokhorovka.

Đại tá von Oppeln-Bronikowski, trung đoàn trưởng trung đoàn 11 xe tăng gửi tiểu đoàn của thiếu tá Franz Bäke cùng 1 tiểu đoàn xe bọc thép tìm chỗ vượt sông. Những xe tăng của Bäke đã vượt qua vị trí Liên xô. Quân Liên xô nghĩ rằng đó là 1 đơn vị của họ, do đơn vị này dùng 1 xe tăng T-34 chiến lợi phẩm dẫn đầu. Chiếc xe đã được sơn lại phù hiệu chữ thập, được Bäke mô tả sau này “siêu nhỏ”.

Xe tăng Đức vượt qua được 1 đơn vị Liên xô gồm 22 chiếc T-34 mà có vẻ không bị phát hiện. Nhưng sau đó 7 chiếc đã T-34 quay lại. Bäke đối mặt với chúng trong chiếc xe chỉ huy là 1 xe Panzer III với pháo giả làm bằng gỗ.

Tuy nhiên quân Liên xô đã không bắn. Có vẻ chỉ huy của họ còn do dự. Họ đã đánh hơi thấy cái gì đó, nhưng chưa dám khẳng định.

Lợi dụng sự do dự của đối phương, thiếu tá Bäke và cấp phó là trung úy Zumpel nhảy ra khỏi xe. Mỗi tay xách 1 quả mìn lôm (loại mìn có 3 chấu, có thể gắn dính vào xe địch. ND), Bäke chạy đến chỗ chiếc T-34 đang dừng gần nhất. Anh ném 1 quả mìn cho Zumpel. Hai người gắn mìn rồi chạy tìm chỗ nấp, ngâm mình trong nước sâu đến ngực. Sau đó là 2 tiếng nổ.

Bỗng nhiên địa ngục ụp xuống. Đạn lửa vạch trong màn đêm. Xe tăng Đức phóng tới cây cầu.

Quân Nga đã phá cầu ngay trước khi họ tới nơi. Tuy nhiên, công binh chiến đấu theo sau lính xung kích đã qua được sông. Cầu được thiết lập, và tới sáng thì quân của Băke đã ở bờ bắc sông Donets. (Thiếu tá Băke được thưởng chum lá sồi cho thành tích này)

Sư đoàn 6 xe tăng đã bước đầu thành công. Cây cầu nhanh chóng được sửa chữa và xe tăng của tướng Breith đã vượt sông. Tuy nhiên vào ngày 12 tháng 7, khi họ đang chuẩn bị tiến đến Prokhorovka để tăng viện cho những sư đoàn SS đang chiến đấu, thì các xe tăng bị gọi về. Họ lại phải lui về qua sông Donets rồi học tốc chuyển đến Alexandrovka, nơi trung đoàn 4 bộ binh cơ giới của sư đoàn 6 xe tăng đang bị tiến công dữ dội và có nguy cơ bị tiêu diệt. Lực lượng tấn công gần Alexandrovka đã cứu vãn trận đánh cho phía Liên xô. (Những dòng ngăn ngủi này cho thấy gong kìm phía nam đã gần đạt được thành công quyết định như thế nào và những nguyên nhân khôn lường đã khiến nó thất bại).

Suốt sáng sớm ngày 13 tháng 7, những sư đoàn SS và các sư đoàn khác của cánh nam vẫn tiếp tục những nỗ lực tuyệt vọng để tìm sự đột phá quyết định.

Trong lúc Wittmann tiêu diệt 4 xe tăng cùng 1 pháo đội địch buổi sáng hôm ấy, và trong lúc toàn đại đội 13 đang nỗ lực hết mình để đảo ngược kết quả trận đánh. Tại Tổng hành dinh của Quốc trưởng tại Đông Phổ, các vị tư lệnh trên mặt trận phía đông đang phải đối mặt với Hitler.

Họ gồm thống chế von Manstein, người đã chặn đứng cơn lũ hồng quân ở phần nam mặt trận phía đông hồi đầu năm, và thống chế von Kluge. Hitler đã ban lệnh tấn công 12 ngày trước. Hôm nay ông ta lại phải nói về những thứ mà họ đã biết tởng.

“Ngày 10 tháng 7 quân đồng minh đã tấn công và đổ bộ lên đảo Sicily. Lực lượng phòng thủ của Ý đã tan rã. Trên đảo chỉ còn 3 sư đoàn Đức là còn chiến đấu.

“Vì thành tích tệ hại của quân Ý trong trận chiến, việc mất Sicily là điều tất yếu. Có thể quân đồng minh sẽ đổ bộ lên lãnh thổ chính của Ý nay mai, hoặc vào khu vực Balkans.

“Từ lúc này, phải nhanh chóng chuyển giao sư đoàn 1 xe tăng từ Pháp đến Peloponnes. Tôi không còn có thể lấy đâu ra 1 sư đoàn nào nữa, mà phải lấy từ mặt trận Kursk. Tôi buộc phải đình chỉ chiến dịch Zitadelle.”

Thống chế von Manstein, người đảm nhiệm gong kìm phía nam, chính là nỗi kinh hoàng. Đến lúc này, lực lượng của ông đã bắt được 24.000 tù binh, phá hủy và tịch thu 1800 xe tăng, 267 pháo, 1080 pháo chống tăng chỉ riêng trong khu vực phía nam. Trận chiến đang tiến gần tới đỉnh điểm của nó, sự thành bại chỉ còn cánh nhau trong gang tấc. Dù tập đoàn quân 9 trên gong kìm phía bắc đã phải đình chỉ tấn công, dù đối phương đã buộc quân đoàn II xe tăng phải chuyển sang phòng ngự, ông – thống chế von Manstein – vẫn không hề muốn bỏ cuộc vào lúc này “lúc đã gần đạt được thành công quyết định”.

Thống chế von Manstein vẫn còn 1 lá chủ bài: đó là quân đoàn xe tăng 24 với sư đoàn xe tăng 17 và sư đoàn 5 xe tăng SS Wiking (lúc này đang từ sư đoàn cơ giới chuyển lên sư đoàn tăng. ND) của trung tướng SS Gille. Quân đoàn xe tăng này vẫn đang nằm chờ ở phía tây Kharkov. Hitler đã rút nó ra khỏi sự điều động của cụm tập đoàn quân và chuyển làm dự bị cho bộ tư lệnh lực lượng quân OKH.

Thống chế von Kluge báo cáo tập đoàn quân 9 không thể tiến xa hơn nữa và đã bị tổn thất 20.000 quân. Von Manstein trần tình ngay sau đó:

Chiến thắng đã gần như nằm trong tay chúng ta, sau những ngày phòng ngự thành công mấy ngày qua, địch quân đã phải tung ra gần hết lực lượng dự trữ chiến lược của mình. Nhưng chiến đấu lúc này có nghĩa là đã vứt bỏ chiến thắng.

Nếu tập đoàn quân 9 ít nhất có thể giam chân lực lượng địch đang đánh nhau với họ và có thể tấn công vào hôm sau, chúng tôi sẽ nỗ lực đánh tan quân địch đang giao chiến với mình.

Ngay khi việc này xảy ra, cụm tập đoàn quân nam – theo như báo cáo cho OKH ngày 12 tháng 7 năm 1943 – sẽ lại tiến lên phía bắc, đưa 2 quân đoàn xe tăng vượt sông Psyol ở phía đông Oboyan và tạt qua phía tây, buộc lực lượng địch đóng ở phía tây mấu lồi Kursk phải tham chiến. Tuy nhiên, để bảo vệ cho phần phía bắc và đông của cuộc hành quân này, quân đoàn xe tăng 24 phải được chuyển ngay cho cụm tác chiến Kempf.

Manstein đã phân tích rất rõ ràng tình hình. Song, Hitler trả lời rằng cụm tập đoàn quân nam phải cố gắng đánh tan quân địch trong khu vực nhưng đó là để tạo điều kiện cho việc rút lực lượng ra khỏi mặt trận Zitadelle.

Michael Wittmann và kíp xe của mình cùng các sư đoàn của gọng kìm phía nam vẫn chiến đấu đến tận ngày 17 tháng 7. Khi những chiếc Tiger của đại đội 13 rút khỏi giao tranh với địch tối hôm 17, mọi người đều biết điều đó là khả thi vì ngoại trừ 1 sư đoàn xe tăng còn thì tất cả các sư đoàn Đức khác vẫn còn nguyên vẹn.

Chiến dịch Zitadelle kết thúc và thế chủ động giờ đã chuyển sang phía Liên xô.

Trận đánh kéo dài suốt 10 ngày đêm. Lần đầu tiên sau thời gian đó, Wittmann mới được rời khỏi xe và ngủ trọn đêm. Trong 10 ngày qua, anh đã tiêu diệt 30 xe tăng, 28 pháo chống tăng và loại khỏi vòng chiến 2 pháo đội với tổng cộng 8 khẩu pháo hạng nặng của đối phương.

Thiếu tá Martin Gross, người chỉ huy tiểu đoàn đã tiêu diệt 90 xe tăng địch trong trận đánh ác liệt ngày 12 tháng 7, được vinh thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ ngày 22 tháng 7 năm 1943.

Không lâu sau đó, Wittmann được đi phép về Đức, cùng Woll và nhiều người khác. Họ đã sống sót trước những thử thách gian lao. Lần về nhà này của những người lính có lẽ là lần cuối cùng.

Thiếu úy Wittmann sớm trở lại với đơn vị. Sư đoàn Leibstandarte được rút khỏi mặt trận và chuyển đến Ý bằng đường sắt.

Tối ngày 6 tháng 9 năm 1943, Ý chấm dứt liên minh với Đức. Sư đoàn Leibstandarte được chuyển giao cho cụm tập đoàn quân của Rommel vốn đã hoạt động ở bắc Ý từ ngày 17 tháng 8 năm 1943 để bảo vệ hậu phương và giải giáp các đơn vị quân Ý. Tất cả mọi việc đều được thực hiện mà không phải đổ 1 giọt máu nào.

“Chuyến dạo mát này bao lâu thì kết thúc, Michael?” thiếu úy Wendorff hỏi khi ngồi trong trại với Wittmann tối ngày 4 tháng 11 năm 1943.

“Tôi nghĩ chắc chỉ còn đếm trên đầu ngón tay thôi” Wittmann trả lời. “Anh nghĩ sao, Heinz?”

Đại úy Kling gật đầu. Anh liếc nhìn đồng hồ rồi chuyển sóng qua đài phát thanh quân đội. Lúc đó là 10g kém 10. Phát thanh viên đang đọc bản tin tối.

“Sau đợt bắn chuẩn bị của pháo hạng nặng và với sự yểm trợ từ đông đảo máy bay, quân Liên xô đã tung ra cuộc tấn công vào Kiev. Các trận đánh phòng ngự ác liệt đang diễn ra...”

“Các cậu, rồi sẽ sớm đến lượt chúng mình, như các đồng đội trong các sư đoàn Das Reich, Totenkopf và Wiking thôi.”

Heinz Kling đã nói ra hết những gì họ suy nghĩ. Họ bây giờ được đổi tên thành quân đoàn II xe tăng SS. Quân đoàn I xe tăng SS vừa mới được thành lập ở Berlin, đóng quân tại Brussels và Meran. Tướng tư lệnh mới là Sepp Dietrich.

Hôm trước, ngày 3 tháng 11 năm 1943. 2000 khẩu pháo cùng 500 dàn Kachiusa đã trút bão lửa suốt 40 phút lên các vị trí quân Đức xung quanh Lyutesh.

Ba viên tướng Liên xô đảm nhiệm trận tấn công đã nhận được 1 mệnh lệnh ngắn gọn “Kiev phải thất thủ đúng vào dịp kỷ niệm cách mạng tháng 10”

Người mang mệnh lệnh của Stalin đến cho 3 vị tư lệnh tại tầng hầm 1 trường học ở làng Petrovtsy tên là Nikita Khrushchev.

Đại tướng Vatutin, tư lệnh phương diện quân Ukraina 1, đã triệu tập tướng Rybalko (tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3), tướng Moskalenko (tập đoàn quân 38), ngoài ra lúc đó còn có tướng Kraftshenko, tư lệnh quân đoàn xe tăng cận vệ 5 nữa.

Các vị tướng nhận lệnh và triển khai hành động.

Các sư đoàn xe tăng đông đảo của Liên xô xông vào đánh sư đoàn 7 xe tăng của thiếu tướng Hasso von Manteuffel. Manteuffel không thể ngăn được quân Liên xô vượt qua Irpen cách Kiev 8km về phía tây và tiến đến Zhitomir.

Ngày 5 tháng 11, đại tướng Hoth biết sư đoàn Das Reich đã buộc phải rút lui. Chỉ còn sư đoàn 88 bộ binh là vẫn đang phòng thủ Kiev.

Cuộc tiến công diễn ra lúc nửa đêm 6 tháng 11 năm 1943, ngày kỷ niệm cuộc cách mạng tháng 10. Xe tăng của tướng Kraftshenko đã tiến vào thành phố theo đường Krastchatik, đại lộ chính của Kiev. Lính Liên xô thuộc đại đội trinh sát 4 đã vượt qua làn đạn tới quảng trường đỏ và treo cờ lên. Nikita Khrushchev, trong quân phục cấp tướng, đã tiến vào thành phố trong tư thế người chiến thắng.

Những đơn vị xe tăng của tướng Rybalko, người chiếm Kiev đích thực, tiến đến từ phía nam. Họ chạm trán với sư đoàn 10 bộ binh cơ giới và bị đánh bật trở lại. Lực lượng của Rybalko nhanh chóng tập trung lại. Chuyển hướng sang phía tây nam họ chọc thủng được tiền duyên của Đức và chiếm Fastov. Lúc này lực lượng của Rybalko đã nằm ở sau lưng cụm tập đoàn quân nam.

Thống chế von Manstein bay về Tổng hành dinh của quốc trưởng. Ông thuyết phục Hitler chuyển giao 3 sư đoàn để lập 1 tuyến phòng thủ trên hạ lưu sông Dniepr. Hitler từ chối và von Manstein đã trả lời như thế này: “Nếu không làm như vậy, kính thưa quốc trưởng, số phận cụm tập đoàn quân nam coi như đã kết thúc.”

Hitler đã cho phép von Manstein sử dụng sư đoàn xe tăng 1 và sư đoàn xe tăng SS Leibstandarte ở mặt trận Kiev chứ không phải ở hạ lưu sông Dniepr.

Tuy nhiên, sư đoàn Leibstandarte, vốn đã được báo động và lên tàu sáng 5 tháng 11 để sang Nga vẫn còn trên đường đi. Một lần nữa điểm đến lại là chiến trường nước Nga. Lần thứ 3 trong sự nghiệp của mình Michael Wittmann lại gắn bó với phương đông và lại thêm 1 mùa đông khùng khiếp nữa.

“Xe tăng tiến lên!”

Đại đội tăng Tiger chuyển động. Với tốc độ cao, các xe tăng đã tới sông Kamenka và vượt qua nó trưa ngày 13 tháng 11 gần Potshniki. Bên sườn trái của họ là sư đoàn xe tăng 1.

Sự xuất hiện của các đơn vị quân Đức khiến phía Liên xô hoàn toàn bị bất ngờ. Những chiếc tăng lần đầu tiên đụng đầu với 1 số lớn quân địch ở phía nam Unova. Tiểu đoàn xe tăng Panther tấn công, xông thẳng vào đoàn xe tăng địch đang rút về Moknatshka.

Khi những chiếc Tiger đến, địch quân đã không còn ở đó. Quân Liên xô triệt thoái về phía

Bắc trước sư đoàn xe tăng 1 và sư đoàn Leibstandarte. Ngày 20 tháng 11, sư đoàn Leibstandarte đến vùng phía bắc Chomutes, nơi nó có thể bảo vệ sườn cho quân đoàn xe tăng 47 đang tiến sang phía đông.

Các xe Tiger cùng với phần còn lại của sư đoàn cơ động thì tới Brusilov.

Đứng trong cửa chỉ huy, Wittmann thấy xuất hiện phía trước 1 khoảng rừng kéo dài về hướng đông nam thẳng hướng về Brusilov.

Khi những chiếc xe tăng đến cách khoảng rừng chừng 800m thì 1 khẩu pháo chống tăng khai hỏa. Ngay sau đó hỏa lực của vô số khẩu pháo đã phá tan buổi bình minh yên tĩnh.

Viên đạn đầu tiên suýt nữa thì trúng cỗ Tiger. Wittmann ra lệnh dừng. 5 chiếc xe tăng đứng lại rồi trong khoảng rừng đó có tiếng pháo bắn, 1 luồng lửa phụt ra từ nòng pháo dài. Và chiếc xe tăng đầu tiên của địch bắt đầu cháy.

Những cỗ Tiger băng qua khoảng rừng trong đội hình cái nêm, bắn ngay khi nhìn thấy mục tiêu, chạy dích dắc để tránh đạn địch. Họ chạy thành 1 nửa vòng tròn lớn, rồi chạm mặt với khoảng 30 chiếc xe tăng địch đang đỗ tại đó.

Những cỗ Tiger dừng lại. Một cơn mưa đạn quất vào nơi xe tăng Liên xô tập trung. Các con cộp đã làm quân địch bất ngờ khi họ đánh vào nơi cắm trại. Xe tăng Liên xô cố thoát thân, nhưng chỉ tổ cản đường của nhau. Những chiếc T-34 đâm vào nhau trong khi cố chạy trốn, rồi khi lùi thì lại va vào xe khác của đồng đội.

Chiếc Tiger của Löttsch trúng đạn. Lái xe Pötter chết ngay tức khắc, còn điện đài viên Aberhardt thì mất 1 cánh tay.

Wittman nghe thấy lời kêu cứu của 1 đồng đội, đang bị 3 xe tăng địch tấn công, liền chuyển hướng xe ngay. Anh tiếp cận đằng sau mấy chiếc T-34 và trong vòng 1 phút Woll đã phá hủy 2 chiếc. Chiếc thứ 3 quay lại và xông đến gần cỗ Tiger của Wittman. Nó khai hỏa, đạn bay sượt qua nhưng đã phá tan thùng chứa đồ gần phía sau tháp pháo. Rồi đến lượt Woll bắn. Lực tác động của viên đạn làm tháp pháo chiếc T-34 trệch ra khỏi vị trí, nhưng nó vẫn chạy tiếp. Mấy bóng người nhảy ra và chạy về phía chiếc Tiger.

Wittmann nhảy ra khỏi cửa chỉ huy và bắn súng tiểu liên. Loạt đạn đã bắn trúng và quật ngã mấy tên lính tăng địch.

Một viên đạn súng trường sượt qua đầu gối Wittmann. Anh nhanh chóng sụp xuống chui vào trong tháp pháo và sập nắp cửa lại.

Đến trưa thì Wittmann cùng kíp lái đã tiêu diệt 10 xe tăng và 5 pháo chống tăng địch. Những cỗ Tiger chạy về để bổ sung đạn dược và nạp nhiên liệu. Trong lúc đó thì tổ lái kiệt sức tranh thủ chợp mắt 1 lát. Wittmann đi khắp nơi lúc thì động viên đồng đội, lúc thì nghiên cứu bản đồ, cố gắng nhận định tình hình. Trong khi các tổ lái còn đang ngủ, Wittmann chỉ huy 1 cuộc thám sát vào khu vực đối phương và đã phát hiện 1 khẩu pháo chống tăng cùng nhiều xe tăng được ngụy trang kín đáo.

Wittmann hội ý nhanh với người của mình. Từng người nối nhau leo vào xe tăng. Những cỗ Tiger chạy chậm chậm theo hàng dọc băng qua khu rừng, vượt qua 1 dòng suối rồi xuống con đường mòn trong rừng. Lát sau họ đến chỗ khẩu pháo chống tăng ẩn nấp bố trí ngoài rìa bãi trống. Cùng lúc đó mấy cái xe tăng địch cũng lọt vào tầm mắt. Tổng cộng chúng có 11 chiếc.

Tiếng Wittmann vang lên trên điện đài: “Bắn!”

Bốn khẩu “88” gầm lên. Sau đó là 4 tiếng nổ. Khẩu pháo chống tăng, mục tiêu của Woll, nổ

tung. 3 chiếc T-34 bốc cháy. Một chiếc kéo theo đuôi khói quay đầu chạy. Woll lại khai hỏa. Phát đạn xuyên vào hông chiếc T-34 làm nó phát nổ. Những chiếc xe tăng Liên xô còn lại cũng đã nhả đạn.

Vừa lúc đó thì các xe tăng Wendorff rầm rập tiến vào và tham chiến. Sự xuất hiện bất ngờ của những chiếc tăng Đức mới tới khiến quân Nga vỡ trận. Cả 11 xe tăng Liên xô đều bị tiêu diệt. Song, nỗ lực đột phá của quân Đức đã thất bại. Quân Liên xô tập hợp bên ngoài Brusilov và đã chặn đà tiến của sư đoàn Leibstandarte lại.

Màn đêm buông xuống, những lính tăng kiệt sức lăn xuống ổ rơm của họ trong làng Khomutets ngủ thiếp đi. Đến cuối ngày, Wittmann cùng kíp lái đã phá hủy 10 xe tăng và 7 pháo chống tăng hạng nặng của địch.

Hôm sau, quân Đức tung tất cả lực lượng hiện có tiến đánh Brusilov. Lúc này sư đoàn 1 xe tăng cũng đã tới nơi. Sư đoàn xe tăng 19 cũng đã di chuyển lên sườn phải và tham gia vào trận đánh khốc liệt này. Ngày 20 tháng 11, trung tá Schönberger bị giết vì 1 phát đạn trực tiếp. Max Wünsche tiếp nhận quyền chỉ huy trung đoàn xe tăng. Trung đoàn 1 xe tăng tấn công vào Brusilov từ hướng tây bắc. Kocherovo thất thủ. Đến ngày 24 thì sư đoàn chiếm được Brusilov.

Tối mùng 5 tháng 12 năm 1943, sư đoàn xe tăng 1 tiến đến khu vực Kamenka-Fedorovka, ở phía bắc Zhitomir. Phía bắc có sư đoàn 7 xe tăng, đơn vị đã chiếm thành phố trước đó. Sư đoàn Leibstandarte được tập trung ở phía nam, hay hướng bắc đối với Zhitomir. Bên phải có sư đoàn 68 bộ binh, sư đoàn 2 dù của tướng Ramcke và sư đoàn Das Reich đang tới để tấn công vào Radomyshl.

“Lạnh quá đi!” thiếu úy Wendorff phàn nàn khi cùng các tổ lái đến bên máy cõ Tiger sáng sớm ngày 6 tháng 12.

“Đúng đó!” Wittmann kết lên đáp trả. Cái lạnh cắt da cắt thịt và xuyên qua cả lớp áo dày mùa đông anh mặc.

Những chiếc xe tăng tiến ra. Đại đội của Wittmann lại đi trên tuyến đầu. Nó được phân công đột phá trận địa chống tăng đã bị trinh sát đường không phát hiện gần sân bay Liên xô giữa Kortyky và Styrtý.

Trung sĩ Möller cho xe chạy vòng qua 1 hố đạn pháo sâu rồi mới trở về hướng cũ. Các xe tăng khác chạy 2 bên cũng giữ đúng khoảng cách. Một trung đội dàn quân chạy phía bên phải, bảo vệ phía sau đại đội. Tiếng ồn của xích xe át cả tiếng trầm trầm của pháo bắn. Pháo Liên xô đang bắn vào khu vực tập trung quân Đức. Kortyky đã hiện ra phía trước chệch về bên phải.

“Wittmann! Chú ý! Bảo vệ sườn tiến lên, đừng để mình phơi ra đó!”

Nhiều ánh chớp lửa xuất hiện từ những ngôi nhà và những lùm cây ở rìa phía bắc làng khi 10 khẩu pháo chống tăng khai hỏa, làm Wittmann chói cả mắt.

“Tiến lên! Hết tốc lực!”

Những cỗ Tiger rùng rùng lao tới mấy khẩu pháo chống tăng với tốc độ 40km/g. Nhiều viên đạn pháo đã nhắm trúng, nhưng đều chệch đi khi chạm phải vỏ giáp dày của những chiếc Tiger. Khói lửa lọt cả vào trong khoang chiến đấu chiếc xe của Wittmann. Pháo thủ Woll thấy chỗ nào cũng có chớp lửa đầu nòng của pháo dã chiến và pháo chống tăng Liên xô.

Những chiếc xe tăng đã khai hỏa. Đạn cắm vào những vị trí pháo chống tăng Liên xô. Tiểu đoàn xe tăng Panther chọc thủng tuyến phòng thủ địch và tràn qua khoảng trống tiến về Styrtý.

Bất ngờ 1 cỗ xe khổng lồ từ những bụi cây khạc đạn ra. Khẩu pháo của nó dài ít nhất là 8m. Gã bự con này, nhô ra từ mấy bụi cây, dừng lại và chuyển hướng bằng cách quay 1 bên xích.

“Có pháo tự hành, thiếu úy!”. Möller hét lớn.

Gã khổng lồ hạ thấp nòng pháo xuống.

“Coi chừng đó! Möller”

Möller ngoặt tay lái, chiếc Tiger chao đi 1 cách nguy hiểm. Anh chạy thẳng tới trước 200m rồi quay sang phải, xông thẳng đến cỗ xe địch. Tên địch giờ phơi sườn ra trước mặt chiếc Tiger. Lái xe của cỗ pháo tự hành cố xoay theo chiếc Tiger, nhưng không kịp. Woll quay tháp pháo tới hướng 9g. Chiếc Tiger dừng lại và sau đó gầm lên khi Woll nhấn nút bắn.

Viên đạn xuyên thép xuyên vào sườn cỗ pháo tự hành Liên xô. Đạn được trong xe phát nổ gây ra 1 tiếng nổ lớn. Cỗ pháo tự hành tan thành từng mảnh.

Wittmann chứng kiến Warmbrunn giao chiến với 2 pháo chống tăng, 1 trong chúng đã bắn 1 phát trực xạ, vô hiệu hóa chiếc Tiger. Khẩu kia giờ chỉ còn có việc kết liễu cỗ xe tăng Đức. Möller nhanh chóng đưa chiếc Tiger của trung đội trưởng vào vị trí bắn. Một lần nữa, Woll lại ngắm chính xác, cứu thoát Warmbrunn.

Kling và trung đội Wendorff đã vào làng. Wittmann cùng mấy xe còn lại hội quân với họ ở lối vào phía nam. Trận đánh từ nhà này sang nhà khác nổ ra. Lính bộ binh cơ giới chiến đấu diệt từng ổ đề kháng quân Liên xô cho đến khi chiếm được ngôi làng.

Những xe tăng tiến đến 1 nông trại trồng cây ăn quả. Một chiếc T-34 xuất hiện sau 1 cái kho và bị ăn đạn ngay. Chiếc tăng địch bị bắn hỏng và bốc cháy.

Bỗng Möller reo lên và ra hiệu về phía trước.

“Chỗ cửa sổ! Anh hét.”

Wittmann nhìn thấy nòng pháo dài của 1 chiếc xe tăng Liên xô hiện ra ở góc bên phải cái cửa sổ. Sau đó là mũi xe và tháp pháo. Chiếc xe tăng đó nấp phía trong, phía sau ngôi nhà đã bị sập. Woll ngắm cẩn thận và khai hỏa. Viên đạn bay vút qua cửa sổ và bắn bay tháp pháo chiếc T-34.

Chiến trường yên lặng trở lại. Trong tiếng lách tách của lửa cháy, tổ lái bỗng nghe thấy 1 tiếng trầm trầm kỳ lạ. Sau đó là những tiếng rít hoang dại. Một loạt đạn rockets đang trên đường tới.

Những người lính vội đóng sập nắp cửa và thu mình lại theo bản năng. Giường như hỏa ngục đã mở ra xung quanh họ. Không trung tràn ngập lửa, khói. Mặt đất rung chuyển. Đất, đá rơi như mưa xuống những chiếc xe tăng.

Chiếc Tiger của Wittmann lắc lư, run rẩy như bị 1 người khổng lồ lắc mạnh. Ánh lửa lọt vào trong xe, không khí đầy 1 mùi hăng hắc. Rốt cục thì hàng rào hỏa lực cũng kết thúc sau 5 phút cấp tập.

5 phút sau, những chiếc xe tăng dừng lại ở đầu phía đông bắc Golovin và các trưởng xe chui ra ngoài. “Nếu lính bộ binh cơ giới có ở đây. Thì chắc họ tiêu hết cả”. Thiếu úy Wendorff nói.

Trung tá Wünsche, tạm nắm quyền chỉ huy trung đoàn từ ngày 20 tháng 11, đi xe đến. Má trái của ông bị 1 vết xước làm chảy máu.

“Tôi nghe nói đến lúc này anh đã tiêu diệt được 60 xe tăng và chùng đó pháo chống tăng

địch, Michael a. Pháo thủ của anh đã phá hủy chiếc xe tăng thứ 54. Tôi nghĩ anh sẽ có huân chương chữ thập hiệp sĩ đó”

“Cám ơn ngài, thưa trung tá” Wittmann trả lời. “Nhưng tôi nghĩ rằng Woll mới là người xứng đáng nhận phần thưởng đó. Anh ta là pháo thủ đã tiêu diệt 54 trong số 60 chiếc xe tăng địch”

Ngày qua ngày, đến 11 tháng 12 thì sư đoàn Leibstandarte đã tiến đến khu vực Weprin-Wyrwa, nằm ở phía nam tuyến đường sắt đi Kiev. Ngày 24 tháng 12, 1 lệnh khẩn từ tập đoàn quân xe tăng 4 đến với “quân đoàn đen” – quân đoàn 48 xe tăng – cùng 3 sư đoàn cơ hữu, trong đó có sư đoàn Leibstandarte, phải rút khỏi khu vực Melini và tiến gấp về phía nam để trám 1 lỗ thủng bị quân Liên xô đột phá trên mặt trận Berdichev.

Trung đội của Michael Wittmann tiến về phía nam cùng với phần còn lại của đại đội. Anh cũng nghĩ như nhiều đồng đội khác của mình. Không thể chiếm lại Kiev nữa rồi!

Sư đoàn Leibstandarte trong ngày đầu tiên của dịp lễ Giáng sinh đang hành quân về phía nam trong cái lạnh cắt da cắt thịt, quang cảnh chỉ toàn tuyết là tuyết. Sư đoàn thiết lập 1 tuyến phòng thủ ở đầu mút phía bắc Berdichev. Sư đoàn 1 xe tăng chiếm lĩnh vị trí ở rìa phía đông thành phố kéo qua phía nam. Lính trượt tuyết Liên xô đang từ phía tây và tây bắc tấn công tới.

Lúc này, Wittmann đã tiêu diệt được 66 xe tăng địch và ngày 13 tháng 1, anh được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ.

Tối 13 tháng 1 năm 1944, đại đội xe Tiger đã được báo động. Sáng sớm hôm sau, những chiếc Tiger và Panther của sư đoàn Leibstandarte bắt đầu phản kích. Một trận đánh bi tráng đã xảy ra, và quân Liên xô đã bị chặn đứng sau khi bị mất trên 100 xe tăng và pháo tự hành.

Ngày hôm sau, Balthasar Woll, pháo thủ của Wittmann, người đóng góp quan trọng trong thành tích 80 điểm thắng cho tới lúc này của chỉ huy, đã nhận được huân chương chữ thập hiệp sĩ do sư đoàn trưởng trao tặng.

Tối 19 tháng giêng năm 1944, các tổ lái tăng trong sư đoàn Leibstandarte, mệt mỏi chui vào ổ rơm của họ trong làng Kostovetska. Đại úy Höflinger bật đài để nghe thông báo hàng ngày của Lục quân (Wehrmacht). Giọng người phát thanh viên nghe rất rõ: “Ngày 13 tháng 1 năm 1944, thiếu úy SS Michael Wittmann, 1 trung đội trưởng trong trung đoàn xe tăng của sư đoàn Leibstandarte, đã được vinh thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ vì những thành tích xuất sắc. Từ tháng 7 năm 1943 đến tháng 1 năm 1944, Wittmann với chiếc Tiger của mình đã tiêu diệt 56 xe tăng địch, trong đó có xe tăng T-34, pháo tự hành hạng nặng cũng như các xe tăng do Anh và Mỹ sản xuất. Từ mùng 8 đến mùng 9 tháng 1 năm 1944 trung đội của anh đã chặn đứng 1 mũi thọc sâu của 1 lữ đoàn tăng Liên xô. Trong trận đánh ngày 13 tháng 1 năm 1944, Wittmann đã giao chiến với 1 lực lượng thiết giáp hùng hậu của địch, tiêu diệt 19 T-34 cùng 3 pháo tự hành hạng siêu nặng. Nâng tổng số xe tăng và pháo tự hành bị Wittmann tiêu diệt lên tới 88 chiếc...”

Ngày 20 tháng giêng năm 1944, Michael Wittmann được thăng cấp trung úy vì lòng can đảm khi đối mặt với kẻ thù. Sau khi đại úy Kling được chọn lên làm tiểu đoàn trưởng, Wittmann nắm quyền chỉ huy đại đội 13.

Trận đánh tiếp diễn. Trong cơn bão tuyết nặng nề những ngày sau đó, Wittmann đã tiêu diệt 5 chiếc T-34. Những xe tăng địch đã bị diệt khi chúng hiện ra từ đám mây tuyết bay loạn xạ như những bóng ma. Xe tăng địch có số lượng rất đông xông đến tuyến phòng thủ chủ yếu của quân Đức. Ngày qua ngày, Wittmann, Wendorff, Kling cùng những trưởng xe Tiger khác phải tiến ra đối mặt với 1 kẻ thù có nguồn nhân lực, vật lực dường như vô tận.

Ngày 28 tháng 1, quân Liên xô lại tấn công. Một lần nữa, đại đội xe tăng hạng nặng Tiger lại

là trụ cột của hệ thống phòng ngự Đức.

Chiến công của những người lính tăng thật phi thường. Họ xông vào các đợt tiến công của xe tăng địch, dừng lại, khai hỏa, rồi lại chạy sang bên sườn rồi lại tấn công đội hình chính của địch. Nơi nào những cỗ Tiger đi qua, là phía sau có xe tăng địch bị phá hủy, có lửa và những cột khói mù mịt. Với những tổ lái không may phải bỏ xe lại bãi chiến trường với bão tuyết, lạnh cóng. Đó là 1 địa ngục trần gian.

Dần già, áp lực tấn công của Liên xô tăng lên, các sư đoàn trong các quân đoàn xe tăng được tập hợp lại để làm nhiệm vụ “chữa cháy” (phản ứng nhanh, ứng cứu. ND)

Trong khu vực Cherkassy, phương diện quân Ukraina 2 (tướng Konev) và 1 số đơn vị thuộc phương diện quân Ukraina 1 đã vây chặt cụm tác chiến độc lập B (Korpsabteilung B), gồm các quân đoàn bộ binh 42 và 11 với tổng cộng 6 sư đoàn rưỡi. Trong các 1 đơn vị này có sư đoàn SS Wiking và lữ đoàn Wallonie (vùng đất phía nam nước Bỉ, dân cư nói tiếng Pháp. ND) của Leon Degrelle.

Sư đoàn Leibstandarte, cùng sư đoàn 1 xe tăng chuẩn bị tiến về Shenderovka-Lysyansk để đánh phá vây.

Tối 31 tháng 1, công việc chuẩn bị đang được phân nửa, thì có thông báo về việc Michael Wittmann đã trở thành quân nhân Đức thứ 380 được nhận chùm lá sồi cho huân chương chữ thập hiệp sĩ.

Tối 31 tháng 1, công việc chuẩn bị đang được phân nửa, thì có thông báo về việc Michael Wittmann đã trở thành quân nhân Đức thứ 380 được nhận chùm lá sồi cho huân chương chữ thập hiệp sĩ.

Ngày 1 tháng 4 năm 1944, sư đoàn Leibstandarte gấp rút rời khu vực Zhitomir-Berdichev đến cứu các sư đoàn quân Đức đang bị vây.

Theo đường cái, xe cộ của sư đoàn Leibstandarte ì ạch tiến về hướng ‘cái túi’ Cherkassy. Đoàn xe vĩ đại này bao gồm các sư đoàn 1, 6 và 16 xe tăng. Tất cả đều muốn tới cứu những đồng đội đang bị vây hãm tránh khỏi số phận đã xảy ra đối với tập đoàn quân 6 tại Stalingrad. Wittmann và trung đội đi trên đầu.

Quân Liên xô đang nỗ lực siết vòng vây. Họ nghĩ rằng toàn bộ tập đoàn quân 8 của tướng Wöhler đang nằm trong đó. Ngày 3 tháng 2 năm 1944, đại tướng Konev, tư lệnh phương diện quân Ukraina số 2 đã nói: Lần này sẽ xong! Tôi đã dồn được quân Đức vào trong rọ và sẽ không cho chúng nó thoát!.”

Nhưng Konev chỉ tự dối mình. Lực lượng Đức bị vây không phải toàn bộ tập đoàn quân 8, mà chỉ là cụm tác chiến độc lập B. Với lực lượng là 2 phương diện quân, tướng Konev đang muốn tạo ra 1 Stalingrad nữa.

Tướng Stemmermann, người chỉ huy lực lượng bị vây, cố giữ vững các đơn vị, phòng thủ phần trung tâm của cái túi là làng Korsun cùng sân bay quan trọng của nó. Ông ta có dưới quyền 56.000 quân.

Trong số các sư đoàn Đức đang trên đường tới cứu các đồng đội bị bao vây, có những sư đoàn xe tăng mạnh nhất của quân đội Đức. Mỗi sư đoàn này tương đương với 1 quân đoàn xe tăng Liên xô. Một trong những đơn vị ấy là sư đoàn Leibstandarte. Như thông lệ, nó tới ngay chỗ ác liệt nhất.

Trung tướng Nikolaus von Vormann, chỉ huy 1 cánh quân giải vây. Trong đó có các đơn vị thuộc quân đoàn xe tăng 47 và sư đoàn xe tăng 24 của tướng von Edelsheim. Song đến ngày 3

tháng 2, nó đã phải chuyển hướng theo lệnh Hitler khi quân Nga xâm nhập vào phía sau lưng tập đoàn quân 6 mới tái lập (của đại tướng Schörner).

Như vậy là kế hoạch của 1 cuộc tấn công hiệp đồng giữa quân đoàn xe tăng 47 và quân đoàn xe tăng III của tướng Breith, chỉ huy cánh quân thứ nhì, đã tan thành mây khói.

Ngày 4 tháng 2, tướng Breith tung các sư đoàn xe tăng 16, 17 và chiến đoàn Bäke vào trận. Đòn đầu tiên nhằm vào các đơn vị của phương diện quân Ukraina 2. Quân của sư đoàn Leibstandarte đi đầu bên sườn phải mũi đột kích này. 4 quân đoàn xe tăng Liên xô cùng với bùn lầy (bùn do băng tan ra đột đầu tiên khi thời tiết ấm lên từ ngày 2 tháng 2) đã chặn đứng nỗ lực phá vây đầu tiên.

“Mục tiêu đầu tiên là sông Gniloy Tikich!”

Đây là từ khóa quan trọng trong cuộc họp của ban chỉ huy vào sáng sớm ngày 6 tháng 2 năm 1944. Nửa giờ sau, những chiếc Tiger của đại đội 13 vượt qua bùn lầy tiến về hướng đông bắc. Họ chỉ tiến được chừng nửa cây số thì xe tăng và pháo tự hành của Liên xô đã xuất hiện bên sườn.

Wittmann hạ lệnh tấn công. Sử dụng chiến thuật ‘tử’ của mình, kế hoạch là sẽ lao thẳng vào đối phương, tận dụng tình huống hỗn loạn để công kích. Những con cạp xông tới 1 tiểu đoàn T-34 thuộc quân đoàn xe tăng cận vệ 5 Liên xô.

Trong trận này Wittmann đã diệt 9 xe tăng địch. Các thành viên khác trong đại đội cũng lập thành tích tốt. Có 2 xe tăng Tiger bị bắn hạ, tổ lái được các xe khác cứu thoát.

Trận đánh lại tiếp tục sáng hôm sau. Tối mùng 8 tháng 2, sư đoàn Leibstandarte đã chiến đấu mở đường tiến tới bờ sông Gniloy Tikic – sinh lộ của những kẻ đào thoát. Cùng với các sư đoàn SS phía bên phải, sư đoàn xe tăng 1 cũng đã tới con sông. Một thành viên của sư đoàn là thượng sĩ Hans Strippel đã có thành tích cao khi chiến đấu ở đó.

Trong các trận đánh từ đầu cuộc chiến tới giờ, Strippel đã phá hủy 70 xe tăng địch. Anh ta đã được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ 1 năm trước đó, ngày 26 tháng 1 năm 1943. Trong lần chiến đấu để chọc thủng ‘cái túi’ Cherkassy này, anh trở thành quân nhân Đức thứ 485 được thưởng chùm lá sồi cho huân chương chữ thập hiệp sĩ (được trao vào ngày 4 tháng 6 năm 1944).

Trận đánh phá vây càng ngày càng khốc liệt. Quân Liên xô dùng mọi thứ trong tay nã vào xe tăng Đức, cố gắng chặn không cho chúng tới cứu. Những xe tăng Đức húc phải 1 bức tường xe tăng, pháo chống tăng và pháo tự hành.

Trung sĩ SS Franz Staudegger, người đã chứng tỏ là 1 trưởng xe Tiger nhiều thành tích nhất trong chiến dịch Zitadelle, lại tiếp tục thể hiện mình trong những trận đánh phá vây túi Cherkassy. Trong chiến dịch Zitadelle anh là thành viên trong trung đội của Wendorff. Trong tình huống nguy cấp khi đó, chiếc Tiger của anh là chiếc cuối cùng còn khả dụng. Staudegger đã lật ngược tình thế và cứu cả trung đoàn xe tăng, vì vậy anh đã được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ ngày 10 tháng 7 năm 1943.

Và hôm nay, ngày 10 tháng 2 năm 1944, điều tương tự lại xảy ra. 18 xe tăng và pháo tự hành địch từ phía sau và bên sườn trung đội Wittmann tiến đến. Staudegger lúc đó đang tụt lại phía sau để sửa 1 hỏng hóc nhỏ của hộp số. Khi lái xe lên tập hợp với đơn vị mình thì bất ngờ anh nhìn thấy xe tăng địch đang vượt qua lòng chảo ở phía sau đại đội của Wittmann.

“Wittmann! Coi chừng!” Anh ta la lớn trên điện đài “Địch phía sau! Tôi đang tới đây!”

Wittmann nhận ra chất giọng vùng Carinthian (vùng đất phía nam nước Áo. ND) không thể

lần được của Staudegger. “Vòng qua trái và khai hỏa!” Anh ra lệnh.

Sáu cỗ Tiger quay ngoắt lại. Lửa đầu nòng lóe sáng từ những cỗ pháo tự hành Liên xô. Ngay sau đó Staudegger đã bắn trúng đuôi 1 pháo tự hành. Cỗ xe Liên xô bốc cháy. Trong cuộc cận chiến tiếp theo, chỉ có 2 thiết giáp địch chạy thoát. Staudegger ghi 5 điểm.

Những chiếc Tiger cùng nhau lao vào tấn công 1 trận địa chống tăng địch, và loại chúng khỏi vòng chiến đấu. Việc này giúp giải tỏa áp lực cho thiếu tá Herbert Kuhlmann, người lên nắm quyền chỉ huy tiểu đoàn 1 sau khi trung tá Wünsche ra đi.

Các xe tăng Tiger và Panzer IV tập hợp phía sau Kuhlmann, ông này đang định đột phá vào “cái túi” bằng bất cứ giá nào.

Không lâu sau đó, xe tăng Tiger và Panther của trung đoàn Bäke cũng tham gia trận đánh. Lực lượng giải cứu tiến tới 1 điểm gần Dzhurzhentsy, trước khi 1 lần nữa bị quân địch chặn lại. Lần này chúng tấn công từ phía bắc đánh vào sườn trái bị hở của họ.

Những ngày sau đó, từ trong rừng xe tăng địch xuất hiện ngày càng nhiều hơn. Những vòng sơn ghi điểm thắng trên nòng pháo chiếc Tiger của Wittmann đều dần tăng lên. Trên đó giờ đã có 10 vòng rộng và 7 vòng hẹp, tức là có 107 xe tăng địch bị diệt. Ngày nào cũng có những chiến công mới.

Lính bộ binh cơ giới của sư đoàn, tuy chiến thắng nhưng bị tổn thất lớn. Quân số trong trung đoàn cứ tan chảy như tuyết tan dưới ánh mặt trời. Đồi 239 có giá hàng trăm nhân mạng. Những binh lính bị bao vây bên trong cái túi vẫn còn đang chờ đợi. Họ đã quay hướng phòng ngự và chuẩn bị phá vây.

Các chỗ cạn trên dòng sông đã được tìm thấy. Những xe tăng đầu tiên đã vượt qua, với nước ngập đến tận về chần bùn. Công binh xây 1 cây cầu ở phía bắc. Ngôi làng quan trọng Lysyanka đã nằm chắc trong tay quân Đức từ rạng sáng ngày 16 tháng 2 năm 1944.

Máy bay vận tải Ju-52 bay qua cái túi ở độ cao thấp và thả những phuy xăng 250 lít xuống những điểm quy định.

Thời tiết lại chuyển lạnh. Tiểu đoàn xe tăng hạng nặng 503 của đại úy Scherf đã tham chiến. Đã chiếm được Oktyabr từ tay quân Liên xô. Ngày 17 tháng 2 năm 1944, toàn bộ quân đoàn III xe tăng bị chặn lại khi vẫn còn cách ‘cái túi’ 25km nữa.

Một thông điệp được gửi qua điện đài vào trong vòng vây. “Hãy phá vây ra với chúng tôi!”

Sau 1 trận đánh kinh hoàng dưới hỏa lực dữ dội của xe tăng và pháo phản lực Liên xô, 35.000 người đã an toàn tới được vị trí đoàn quân giải tỏa. Mỗi khẩu pháo, mỗi xe tăng đều phải chiến đấu 24g 1 ngày. Những người lính cũng chiến đấu hết mình. Một người lính tiêu biểu cho hành động này là trung sĩ nhất Wohler. Anh đã 3 lần bơi qua sông Gnilyo Tikich để cứu những thương binh không bơi được.

Đáng buồn là 18.000 lính Đức còn kẹt lại phải đã chết trong vòng vây. Nhờ sự nỗ lực của trung úy Michael Wittmann cùng những người khác trong lực lượng giải vây mà con số này đã không cao hơn.

Đại úy Kling được thăng cấp lên thiếu tá. Khi anh ta bị thương thì Wittmann lên nắm quyền chỉ huy đại đội. Trong vài tuần tới, anh sẽ phải lãnh đạo quân dưới quyền vượt qua 1 địa ngục thực thụ. Họ sẽ phải đối mặt với phương diện quân Ukraina số 1 của nguyên soái Zhukov. (Đại tướng Vatutin, tư lệnh trước đó, đã bị quân du kích Ukraina bắn chết). Phương diện quân này đã đánh tan cánh trái cụm tập đoàn quân nam. Sư đoàn Leibstandarte phải lần xả chống lại dòng thác thiết giáp đối phương bằng những trận đánh vô tiền khoáng hậu. Wendorff, đã được

thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ ngày 15 tháng 2, đã bị thương khi chiếc Tiger của anh bị bắn hạ. Quân Đức vẫn không thể ngăn được đà tiến của hồng quân.

Sư đoàn Leibstandarte phải chiến đấu trong băng giá và bùn lầy dọc theo con đường cái phía đông Ternopol. Đầu tháng 3 năm 1944, đơn vị cùng với sư đoàn 1 xe tăng đã bị bao vây trong khu vực Kamenets-Podolsk. Tuy nhiên sư đoàn đã tự phá vây vài ngày sau đó.

Sư đoàn Leibstandarte đã bị suy yếu. Những người sống sót được rút khỏi mặt trận và chuyển sang Bỉ, là nơi sư đoàn sẽ được tái tổ chức lại.

Wittmann được lệnh đến dinh quốc trưởng để nhận chùm lá sồi. Anh đã gặp Hitler, nhận phần thưởng của mình rồi trở về nhà với gia đình.

Sau kỳ nghỉ phép ngắn, Wittmann sớm nhận lệnh đến Bỉ để tiếp nhận đại đội 2, tiểu đoàn xe tăng SS số 501. Tiểu đoàn này, với đại đội 1 do đại úy SS Möbius chỉ huy, mới được thành lập và nằm dưới sự chỉ huy trực tiếp của quân đoàn xe tăng I SS, trong đó bao gồm sư đoàn 1 xe tăng SS Leibstandarte và sư đoàn 12 xe tăng SS Hitlerjugend (thanh niên Hiler).

Ngày 6 tháng 6 năm 1944, quân đồng minh đổ bộ lên Normandy. Những xe tăng của quân đoàn I xe tăng SS tiến về hướng bờ biển Calvados. Điểm đến của tiểu đoàn 501 chính là Caen.

Trận đánh chiếm nước Pháp của quân đồng minh đã bắt đầu. Ngày 6 tháng 6 năm 1944, hạm đội hùng mạnh nhất thế giới từ xưa tới nay đã xuất hiện ngoài khơi nước Pháp giữa bán đảo Cotentin và St. Mère-Église, trong khi máy bay đồng minh bay kín bầu trời trên vùng đổ bộ. Với Michael Wittmann, 1 cuộc chiến rất khác đã bắt đầu.

Khi cuộc xâm chiếm bắt đầu, sư đoàn Leibstandarte cùng các đơn vị khác của quân đoàn I xe tăng SS đang đóng ở Bỉ. Sư đoàn 12 xe tăng SS Hitlerjugend làm dự bị cho bộ tư lệnh tối cao quân lực OKW đóng tại vùng Lisieux. Cùng với nó, ở phía đông Paris là tiểu đoàn xe tăng hạng nặng SS số 501, đóng vai trò là lực lượng cơ động “chứa cháy”.

Lực lượng đồng minh đã chiếm được Bayeux ngày 7 tháng 6. Đức đã bị mất 11.000 quân.

Sư đoàn Hitlerjugend và sư đoàn Panzer-Lehr (Xe tăng diễn tập) đang chờ lệnh tác chiến. Cả 2 sư đoàn này đã sẵn sàng cơ động từ 4 giờ sáng mùng 6 tháng 6. Sư đoàn 12 xe tăng SS đã không được phép tấn công cho đến tận ngày 7, khi trung tướng SS Witt nhận được lệnh sau:

” Sư đoàn sẽ cùng với trung đoàn xe tăng 22 của sư đoàn xe tăng 21, tấn công lực lượng đối bộ đối phương và hất chúng xuống biển.”

Max Wünsche chỉ huy trung đoàn xe tăng SS 12, đại tá Oppeln-Bronikowski chỉ huy trung đoàn xe tăng 22. Lính bộ binh cơ giới của sư đoàn Hitlerjugend, dưới quyền Kurt “Panzer” Meyer sẽ tấn công. Sau thành công bước đầu, cuộc tấn công đã bị chặn lại. Do những thiệt hại vì bị quân đồng minh không kích, sư đoàn Panzer-Lehr đã không thể tham chiến cho đến tận ngày hôm sau.

Hai ngày sau đó có 2 cuộc phản công của Đức, tất cả đều thất bại trong việc tiến ra biển. Ba sư đoàn xe tăng Đức tiến từ tây qua đông chiếm lĩnh các vị trí xung quanh Caen dọc theo tuyến đường ven biển Caen-Bayeux-Carentan.

Trận đánh giằng co quyết liệt. Ngày 12 tháng 6 tiểu đoàn xe tăng Tiger 501 đã đến vùng chiến sự. Đại đội của Wittmann tập trung trong 1 cánh rừng thưa thớt ở hướng đông – đông bắc ngôi làng Bocage. Đại đội 1 của đại úy Möbius tiến vào khu vực tập trung nằm phía bên phải của Wittmann.

Cung từ của tù binh cho biết sư đoàn 7 thiết giáp Anh đã thọc vào sườn trái bị hở của sư

đoàn Panzer-Lehr khi đó phải giao chiến với Sư đoàn bộ binh 50 Anh đang tấn công trực diện vào Tilly. Những con “chuột sa mạc” đang cố gắng luồn ra phía sau sư đoàn Panzer-Lehr.

Những chiếc Tiger của Wittmann, ngày 7 tháng 6 đã bắt đầu hành quân từ Beauvais qua Paris tới khu đổ bộ. Sáng sớm hôm mùng 8, họ bị máy bay đồng minh tấn công gần Versailles. Một số Tiger đã bị loại khỏi vòng chiến và phải kéo đi sửa chữa.

Những Tiger còn lại đã đến được khu vực ngôi làng Bocage vào sáng ngày 12 tháng 6. Hôm sau Wittmann đã tiến hành trinh sát vùng trách nhiệm.

“Chó chết! Michael ạ. Tôi có cảm giác sắp xảy ra 1 cái gì đó”. Trung sĩ nhất Woll, thành viên duy nhất của tổ lái cũ vẫn còn ở lại cùng anh nói.

“Có thể lắm, Baity ạ” Wittmann trả lời.

Wirtmann ra lệnh dừng xe. Chiếc Tiger đang ở 1 vị trí kín đáo trên đỉnh 1 quả đồi nhỏ. Từ đây, Wittmann có tầm nhìn bao quát khá tốt xuống đồng bằng phía dưới. Động cơ xe tăng đã tắt. Trong khi quan sát đường chân trời Wirtmann phát hiện có những thứ chuyển động ở phía bắc gần Sermentot.

“Xe tăng địch đang trên đường làng Bocage hướng tới đồi 213. Woll! chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu!”

Wittmann chỉ huy chiếc Tiger chạy vòng xuống đồi, chui vào 1 khoảng rừng nhỏ. Anh cho xe dừng lại khi cách bìa rừng khoảng 10m.

Wittmann quan sát chăm chú qua kính chỉ huy.

“Cả 1 đơn vị thiết giáp, các cậu ạ. Chúng đang tiến vào làng Bocage và có thể sẽ rẽ sang đường đi Caen. Báo về cho đại đội: Báo động sẵn sàng chiến đấu! Cho xe đến điểm cao 213! Sau đó chờ lệnh tiếp theo!”

Buổi sáng ngày 13 tháng 6 năm 1944, trời đầy sương mù, trên trời không có máy bay chiến đấu hoạt động.

Xe tăng và xe bọc thép chở quân của địch đang tiến đến. Không có quân đi trinh sát phía trước. Đó là những đơn vị tiên phong của lữ đoàn thiết giáp 22, lữ đoàn 1 bộ binh thuộc sư đoàn 7 thiết giáp Anh. Cũng có mặt ở đó là 2 đại đội thuộc trung đoàn kỵ binh nhẹ (Hussars) số 8 lừng danh và 1 bộ phận của trung đoàn 1 thiết giáp hoàng gia.

Wittmann đã nhận thức được mối nguy hiểm. Nếu sư đoàn 7 thiết giáp Anh thọc được vào lưng tuyến phòng thủ Đức. Chiến cuộc ở vùng này sẽ kết thúc.

Mấy xe tăng địch đã tới gần hơn. Chiếc gần nhất chỉ còn cách 200m. Pháo thủ Woll cũng đã thu được nó vào kính ngắm.

Xe tăng địch tiến gần thêm 100m nữa.

“Đi nào!” Wittmann ra lệnh.

Động cơ gầm lên và chiếc Tiger bắt đầu di chuyển. Nó rời khoảng rừng, chạy ra đường và dừng lại.

Woll khai hỏa. Phát đạn đầu tiên thổi bay tháp pháo chiếc xe tăng Anh đi đầu. Lửa phụt ra từ các nắp cửa chiếc xe tăng bị hạ. Viên đạn tiếp theo đã vào vị trí. Chiếc xe tăng Anh thứ nhì nổ tan tành. Cổ Tiger lừ lừ tiến lên trước. Đoàn xe địch dừng lại. Từ cự ly này thì mỗi cú bắn đều có nghĩa là chết chóc.

Cỗ Tiger chạy xuống đoàn xe vượt qua các loại xe tăng, xe tải, mô tô, xe haft track và xe thiết giáp chở quân. Nó bắn tung mọi thứ trên đường đi. Đợt bắn đầu tiên kéo dài 2 phút. Khi mọi việc chấm dứt thì bộ phận đi trước của đoàn xe đã bị tiêu diệt.

Một chiếc xe tăng Cromwell chạy ra khỏi hàng và khai hỏa. Viên đạn bị bật ra khi bắn trúng vào mặt giáp phía trước chiếc Tiger.

Woll quay nòng khẩu “88” về hướng chiếc Cromwell và nhả đạn. Phát đạn đã xuyên qua vỏ tháp chiếc xe tăng Anh và chìm nó trong lửa đỏ.

Cỗ Tiger tiến lên, bắn cả đạn trái phá và đạn xuyên giáp. Nó tiêu diệt các đơn vị quân Anh đang định đánh úp Tilly, và điều này là hoàn toàn có thể nếu chiếc xe tăng Đức đơn độc không ở đúng chỗ đó. Có tiếng gọi vang lên trong tai nghe của Wittmann. “Stamm gọi chỉ huy. Đã lên tới đồi 213. Bắt đầu giao chiến với xe tăng trinh sát địch!”

“Xông lên, Stamm!” Wittmann trả lời.

Vài giây sau, 4 chiếc tăng Tiger còn sót lại sau chuyển hành quân ra mặt trận, tiến ra chia lửa với đại đội trưởng của mình.

Thiếu úy Stamm chỉ huy 4 chiếc Tiger đánh nhau với trung đoàn 8 kỵ binh nhẹ. Không lâu sau các xe tăng sống sót của địch bỏ chạy. Chúng chạy vào trong làng Bocage, là nơi mà phần lớn quân Anh rút về đó.

Trận đánh rất cục cựa cũng đã kết thúc. 25 xe tăng và xe bọc thép bị bắn cháy cũng như rất nhiều xe cộ khác. Bỗng Wittmann nghe thấy giọng của đại úy Möbius.

“Đang cùng 8 xe Tiger đến đây! Hãy hướng dẫn cho chúng tôi!”

“Bọn địch đã rút về làng Bocage. Chúng tôi sắp tấn công vào làng từ phía đồi 213. Hãy tiến vào từ phía nam!”

Wittmann lái xe lên đồi 213. Tới nơi anh nhìn thấy 4 con cạp của mình. Stamm tới trình diện. Những cỗ Tiger tấn công vào làng Bocage. Pháo chống tăng Anh khai hỏa.

Một tiểu đoàn pháo chống tăng Anh dưới quyền thiếu tá French “Cố gắng chặn những con voi khổng lồ lại”, như sau này anh ta đã gọi. 13 chiếc Tiger tấn công ngôi làng Bocage từ 3 hướng và xông vào trung tâm. Wittmann cho cỗ Tiger của mình chạy vào 1 con đường nhỏ. Anh nghe tiếng bắn của pháo chống tăng và tiếng va chạm của viên đạn từ phía đường chính của làng. Berger lùi xe lại mấy mét. Họ quay lại và thấy 1 khẩu pháo chống tăng đang bắn vào 1 xe tăng Đức và khiến nó bốc cháy.

Woll quay tháp pháo. Anh nhắm vào khẩu pháo chống tăng đúng lúc nó đang chuẩn bị bắn phát thứ hai. Viên đạn 88 ly bắn trúng khẩu pháo địch, nhưng chiếc xe tăng Đức kia cũng đã bị phá hủy. Đó là chiếc Tiger của thiếu úy Stamm. Không một ai trong số 5 người ở trong đó thoát ra khỏi cỗ quan tài thép đang cháy rực.

Ba phút sau chiếc Tiger của trung sĩ nhất Ernst Krieg cũng bốc cháy. Lại không có ai trong tổ lái thoát ra được. Bất chấp những tổn thất, những cỗ xe tăng còn lại đã đánh tan trận địa chống tăng và vượt qua.

Chiếc Tiger của Wittmann đã tiến lên khá xa so với những xe còn lại. Anh thấy có bộ binh Anh cố thủ ở trung tâm làng. Cỗ Tiger rẽ vào con đường chính, thì đột ngột từ bên cạnh có 1 chớp lửa lóe lên. Một viên đạn pháo bắn trúng bánh chịu nặng bên phải phía trước xe với 1 tiếng chói tai. Lực tác động làm đứt xích chiếc Tiger.

“Xe tăng không chạy được nữa, trung úy!” Berger tuyệt vọng hét lên.

“Cầm theo vũ khí, chui ra!”

Tổ lái vừa bật nắp chui ra được ngay súng máy địch dàn chào. Họ chạy tháo thân và cuối cùng thì đến được 1 bờ tường thấp phía trước 1 ngôi nhà. Họ nấp vào phía sau tường.

“Tất cả đều ở đây chứ?” Wittmann hỏi.

“Tất cả, thưa trung úy” Thượng sĩ Berger xác nhận.

Năm người bò vào trong nhà. Trèo ra phía sau và vượt qua khu vườn. Họ nhanh chóng tới được ngõ ra vào làng. Một chiếc Tiger trong đại đội đến gần và đón họ leo lên.

Quân đoàn đã được nghe về kỳ tích của Wittmann. Một giờ sau, Sepp Dietrich đến sở chỉ huy tiểu đoàn. Sau khi nghe Wittmann kể lại trận đánh ông ta nói: “Cậu giỏi lắm, Wittmann ạ. Cậu đã quyết định trận đánh. Muốn thưởng gì nào?”

“Tôi muốn chiếc Tiger của mình được thu hồi và sửa lại. Thưa đại tướng” Wittman vừa trả lời vừa liếc nhìn Woll, anh này gật đầu đồng ý.

“Tôi nghĩ tôi có thể hứa điều đó với cậu, vì 25 phút trước đây, sư đoàn 2 xe tăng cùng 1 chiến đoàn của sư Panzer-Lehr đã bắt đầu tấn công làng Bocage. Việc sửa xe sẽ được tiến hành ngay sau khi ngôi làng lọt vào tay quân ta.”

“Cám ơn đại tướng!”

Tối đó, có thông báo rằng địch quân đã rút khỏi làng Bocage. Wittmann và Woll đi vào trung tâm làng cùng đội sửa chữa. Tại đó họ đã tìm thấy chiếc Tiger bị bỏ lại. Bọn địch chưa lấy đi thứ gì cả. Toán sửa chữa bắt tay vào việc và chưa tới nửa đêm thì viên thượng sĩ đã mời: “Trung úy, anh có thể lên xe được rồi.”

Quân Anh gọi trận giao tranh này là: “trận đánh gần làng Bocage”. Trong toàn bộ quá trình đổ bộ, sư đoàn 7 thiết giáp Anh đã chịu tổn thất nặng nề nhất tại đây. Các xe của sư đoàn bộ và đại đội A xe tăng, với 27 chiếc xe tăng, đều bị mất cũng như tất cả các xe bánh hơi hay bánh xích của lữ đoàn 22 thiết giáp.

Lữ đoàn trưởng lữ đoàn 22 thiết giáp, đại tá W R. N. Hinde đã mất hết hy vọng. Ông ta bị mất 15 sĩ quan và 176 lính. Lữ đoàn 1 thì mất chỉ huy trưởng, 3 sĩ quan và 60 lính.

Chiến dịch Perch, do thống chế Montgomery lập kế hoạch và thực hiện, đã thất bại. Caen, mục tiêu của 1 cuộc tấn công hợp vây giờ sẽ phải bị tấn công vỡ mặt. Montgomery cố gắng tấn công để tạo ra những tiền đề cần thiết cho 1 sự đột phá. Lực lượng phòng thủ khu vực Tilly-Caen là các sư đoàn Panzer-Lehr và Hitlerjugend.

Trong thời kỳ này Wittmann phải chiến đấu rất nhiều, anh dẫn đầu các 1 đợt tấn công, phản kích và thực hiện các nhiệm vụ trinh sát. Ngày 22 tháng 6 năm 1944, anh trở thành quân nhân Đức thứ 71 được thưởng thanh kiếm cho huân chương chữ thập hiệp sĩ. Cho đến lúc này, anh đã diệt 138 xe tăng và pháo tự hành, cùng 132 pháo chống tăng địch và trở thành chỉ huy xe tăng nhiều thành tích nhất cho tới lúc đó trong lực lượng vũ trang Đức. Wittmann đã được thăng lên cấp đại úy vì lòng dũng cảm trong khi chiến đấu với kẻ thù.

Wittmann vẫn tiếp tục chỉ huy đại đội trong chiếc Tiger của mình. Trận đánh tiếp theo của anh là tại khu vực Falaise. Montgomery đã lệnh cho tập đoàn quân Canada số 1 tấn công thành phố. Trung tướng Simonds, chỉ huy cuộc hành quân Totalize, có trong tay 2 sư đoàn và 2 lữ đoàn thiết giáp, cùng 3 sư đoàn bộ binh.

Quân tấn công tập trung ở phía nam Caen vào tối mùng 7 tháng 8 năm 1944. 600 chiếc xe tăng chia làm 6 cánh quân tập hợp thành mũi nhọn của cuộc tấn công. Họ được lệnh tấn công

từ đông sang tây theo tuyến đường chính đi Falaise và chiếm thành phố vào trưa hôm đó. 1000 máy bay ném bom hạng nặng sẽ oanh tạc mở ra 1 hành lang rộng 10km cho xe tăng.

Cuộc tấn công bắt đầu. Đến tối thì địch quân đã xâm nhập sâu vào tuyến phòng thủ của Đức 5km. Chống lại mối đe dọa từ sư đoàn thiết giáp 4 Canada và sư đoàn thiết giáp 1 Ba Lan chỉ có 2 chiến đoàn của sư đoàn 12 xe tăng SS, với tổng số 50 xe tăng. Tuy nhiên các xe tăng Đức đã có cách thức để đối phó.

“Phòng ngự tại tuyến mặt trận với trung tâm là Cintheaux và dùng xe tăng hợp vây chúng”

Chuẩn tướng SS Meyer quay sang nói với viên chỉ huy Tiger cao lớn. “Wittmann, hãy tiến lên phía bắc chiếm lấy Cintheaux và nằm ở đó. Các xe tăng Tiger của cậu sẽ bảo vệ sườn bên đó chống lại bất kỳ cuộc tấn công nào.”

Wittmann và tiểu đoàn (lúc này anh đã lên nắm quyền chỉ huy tiểu đoàn) tiến lên phía bắc. Họ đến được Cintheaux và tiêu diệt 1 số xe tăng địch đang tấn công lính bộ binh cơ giới đang cố thủ trong đồng ruộng nát của ngôi làng. Sau đó những trưởng xe Tiger đã nhìn thấy tăng địch, 600 chiếc, đang tiến gần theo nhiều đợt.

Những cỗ Tiger của Wittmann chạy tới phía sau 1 hàng rào cây dài thì chuẩn tướng Meyer tới và ra lệnh tiếp theo.

Wittmann trèo vào xe tăng của mình. Hai đại đội tiến ra ngoài chạy về hướng bắc, với lính bộ binh cơ giới hộ tống. Pháo binh địch bắt đầu bắn vào đội hình xe tăng. Mọi người nghe giọng Wittmann trên điện đài.

“Chạy hết tốc lực! Vượt qua!”

Các trưởng xe thấy Wittmann vẫn dẫn đầu như thường lệ, xông thẳng vào hỏa lực địch. Chiến thuật này của anh chưa hề thất bại. Những chiếc xe tăng cùng quân bộ binh cơ giới theo sau đã đột qua màn hỏa lực kinh khủng của đối phương.

Bỗng nhiên, những lính Đức ở tuyến sau, những kẻ đã chứng kiến hành động anh dũng của Wittmann, bắt đầu la hét và chỉ tay lên trời. Bọn chúng đã đến: 1900 máy bay ném bom cùng 1800 máy bay chiến đấu (theo như những tài liệu của đồng minh sau chiến tranh)!

“Tiến lên!” Meyer ra lệnh.

Máy bay oanh tạc đã thả bom của chúng lên các ngôi làng Pháp. Các ngôi làng cứ theo nhau bị hủy diệt. Thậm chí 1 số bom còn rơi xuống vị trí của quân Canada. Thiếu tướng Keller, tư lệnh sư đoàn 3 bộ binh Canada, bị thương và phải di tản. Lính của ông ta có nhiều người chết và bị thương. Tám thảm bom đã cày xới 1 vùng rộng 10km trên miền quê nước Pháp.

Sau đợt oanh tạc, những xe Tiger của Wittmann đánh vào sườn sư đoàn thiết giáp Ba Lan. Họ khai hỏa từ cự ly 800m. Đòn đánh của Wittmann đã chặn được làn sóng xe tăng Sherman đang tiến về Cintheaux. Trận đánh diễn ra suốt nhiều giờ. Nhiều trưởng xe Tiger báo về rằng Wittmann đã diệt được 2, rồi 3 xe tăng địch. Cuộc phản kích của quân Đức đã chấm dứt cuộc hành quân Totalize.

Trời sập tối rồi mà vị chỉ huy xe tăng vẫn còn mất tích. Chuẩn tướng Meyer đã gửi những toán quân đi tìm Wittmann. Ông cất vắn tất cả những trưởng xe từng ở gần viên đại úy. Meyer nhanh chóng xử lý những việc đã xảy ra với nhau.

Dẫn đầu những chiếc Tiger của mình, Wittmann đã xông vào nơi ác liệt nhất và giao chiến với 1 toán xe tăng Sherman tại phía đông Cintheaux. Anh đã bắn cháy 2 chiếc Sherman và bắn hỏng 1 chiếc khác khiến nó không thể chạy được. Xông vào 1 đám quân địch vượt trội về số

lượng, cỗ Tiger của anh bị đạn pháo địch bắn như mưa. Cuối cùng chiếc Tiger của Wittmann bị từ 3 đến 5 chiếc Sherman vây lại. Bị bắn từ 3 hướng, cỗ Tiger đành thúc thủ.

Lửa liếm ra từ những nắp cửa đang đóng của chiếc Tiger, không 1 ai trong tổ lái thoát ra được. Có thể họ đều đã chết do tác động của đạn pháo từ trước.

Đó là cái chết của Michael Wittmann tại Caen vào ngày mùng 8 tháng 8 năm 1944.

Ghi chú: Kết cục mà Michael Wittmann cùng tổ lái đã nhận là 1 chủ đề gây nhiều tranh cãi. Giả thiết thường được chấp nhận là anh đã bị tử trận khi chiến đấu với những xe tăng Sherman, những năm gần đây đã phát sinh nhiều nghi vấn.

Giả thiết sau cho rằng trong sự kiện diễn ra ngày 8 tháng 8 năm 1944, chiếc Tiger của Wittmann đã bị pháo binh Anh hoặc rocket của những chiếc máy bay cường kích-bom Typhoon tiêu diệt. hài cốt của Wittmann cùng các đồng đội đã được tìm thấy hè năm 1983. Hiện nay họ đã được an táng tại nghĩa trang quân sự La Cambe cùng với nhiều chiến hữu khác đã ngã xuống trong chiến cuộc Normandy năm 1944.

Sự nghiệp quân sự

Sinh tại Vogelthal, Pfalz thượng ngày 22/4/1914.

Năm 1937: Gia nhập trung đoàn SS LAH

Tháng 9/1939: Tham dự chiến dịch Ba Lan trong cương vị chỉ huy 1 xe bọc thép bánh lốp.

Tháng 5/1940: Tham gia chiến dịch Pháp, là thành viên trong tiểu đoàn trinh sát của trung đoàn LAH.

Tháng 4/1941: Tham gia cuộc xâm lăng Nam Tư là chỉ huy 1 cỗ pháo tự hành. Được thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhì vì thành tích ở đèo Klidi.

Tháng 6/1942: Về lại sư đoàn SS LAH đóng tại Pháp.

Tháng 11/1942: Bắt đầu được huấn luyện trên xe tăng Tiger.

Tháng 1/1943: Cùng quân đoàn I xe tăng SS sang mặt trận phía đông, tham gia giai đoạn sau của trận Kharkov.

Tháng 7/1943: Trận Kursk.

Tháng 7 và 8/1943: Sư đoàn LAH chuyển sang Ý.

Tháng 11/1943: Sư đoàn lại trở về mặt trận phía đông.

13/1/1944: Được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ.

20/1/1944: Được thăng cấp trung úy.

31/1/1944: Được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ với chùm lá sồi.

Mùa xuân 1944: Chuyển sang Bỉ, chỉ huy đại đội 2, tiểu đoàn xe tăng 501.

6/6/1944: Quân đồng minh đổ bộ lên Pháp.

13/6/1944: Một mình chặn đứng sự đột phá của thiết giáp Anh gần làng Bocage.

22/6/1944: Được thăng cấp đại úy vì lòng dũng cảm khi chiến đấu với quân thù. Được

thưởng thanh kiếm cho huân chương chữ thập hiệp sĩ. Thành tích khi đó là: tiêu diệt 138 xe tăng, 132 pháo chống tăng địch.

8/8/1944: Tử trận tại Cintheaux.

Albert Ernst

Diệt 8 xe tăng địch

“Thiếu úy, đằng kia đúng là 1 địa ngục!”

Trung sĩ Kötter, tài xế của cỗ pháo tự hành chống tăng Falke (chim ưng), của trung đội trưởng, nhận xét những lời trên khi nghe những tiếng gầm khủng khiếp của pháo binh Nga.

Đó là vào sáng sớm ngày 19 tháng 12 năm 1943, và cuộc tấn công của quân Nga đã bước sang ngày thứ 7. Tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng hạng nặng số 519 của lực quân đã hành quân ra tiền tuyến, với vai trò là lực lượng “chữa cháy”.

“Sắp đến lúc rồi đó”, trung sĩ trắc thủ Herbert Colany chắc lưỡi.

Thiếu úy Albert Ernst, chỉ huy trung đội pháo tự hành Hornisse, đại đội 1, rít 1 hơi thuốc lá. Anh đang rất hào hứng. Đây là lần đầu tiên anh đưa cỗ pháo tự hành chống tăng to lớn này tham gia chiến đấu. Khi huấn luyện thì mọi thứ đều tốt đẹp. Thật vinh dự khi được chọn loại pháo tự hành chống tăng Hornisse với khẩu pháo ‘88’ đầy uy lực.

“Có người đến” chuẩn hạ sĩ Bretschneider hô từ cửa lán. Sau đó có 1 chiếc mô tô 3 bánh chạy tới. Bước xuống xe là đại úy Strehler, đại đội trưởng đại đội 1.

“Ernst, sẵn sàng đi! Cậu và 3 xe dưới quyền phải xuất phát trong vòng 3 phút nữa. Đến Surash.”

“Tất cả bọn tôi à?” Viên thiếu úy hỏi lại và được gật đầu xác nhận.

“Các trung đội sẽ được bố trí rải ra suốt toàn bộ bề ngang khu vực quân Nga tập trung, để ‘bọc lót’ cho lính xung kích. Có thể nói vậy, Ernst ạ”

Viên đại úy phóng tới chỗ trung đội 2. Cái lán thấp tè của nông dân sôi động hẳn lên. Vài phút sau, 3 tổ lái đang trú trong đó đã ra xếp hàng cạnh xe của mình. Cỗ pháo tự hành chống tăng sử dụng khung gầm của xe tăng Panzer IV, với phần thân trên được gắn cố định 1 khẩu pháo 88 ly nòng dài khiến nó trông như thể là gã khổng lồ hay 1 con voi thời tiền sử.

Thiếu úy Ernst vào vị trí, nghe trung sĩ nhất Neigl báo cáo rằng trung đội đã sẵn sàng xuất phát.

“Xuất phát!” Anh ra lệnh.

Động cơ cỡ lớn gầm lên và 3 cỗ pháo tự hành chống tăng tiến ra theo đội hình cái nêm tiến thẳng tới nơi có tiếng ầm ầm của trận pháo kích. Tổ lái đứng trong khoang chiến đấu, với phần nóc để trống. Albert Ernst nhìn họ trong giây lát. Họ là những con người mà anh có thể trông cậy.

Hỏa lực pháo binh ngày càng tới gần hơn. Trước mặt họ nhữg khối đất đóng băng và đá bắn tung lên cao.

“Tiến thẳng tới chỗ pháo đang bắn, Kötter.” Ernst ra lệnh cho lái xe. Niềm hào hứng chi phối anh lúc trước giờ đã giảm đi. Sự căng thẳng làm khuôn mặt của anh trông dài hơn.

Mắt anh nheo lại, nhìn chăm chăm vào cái hỏa ngục đang đến gần.

Đến gần trưa thì họ tới cái thị trấn đang nằm trong cái rốn hỏa lực của pháo binh. Lửa trong làng bốc cao. Gió đông thổi màn khói màu vàng đen về phía 3 cỗ pháo tự hành chống tăng. Xe

thiếu úy tiến lên trước thám thính. Họ tới 1 sở chỉ huy tiểu đoàn.

“Tình hình thế nào?” Ernst hỏi viên phó chỉ huy “Quân Nga sắp tới phải không ạ?”

“Chắc vậy! Hôm qua chúng đã thăm dò tuyến phòng thủ của ta và điều chỉnh pháo. Chắc là chúng nó sắp đến rồi. Hút thuốc không?”

Thiếu úy Ernst lấy 1 điếu thuốc lá. Sau đây, trong trận đánh, sẽ không có thời gian và anh cũng không muốn hút lúc đó. Anh rít vội điếu thuốc.

“Chúng nó cố nhổ vị trí này cả tuần nay rồi”, viên chỉ huy phó tiếp tục, lên nhìn viên thiếu úy trong bộ quân phục màu đen của lực lượng thiết giáp. Thấy anh này đeo 2 huân chương chữ thập sắt, huy hiệu chiến thương bạc và trên cổ là 1 huân chương cao cấp của Bulgaria. Ất hẳn thiếu úy này phải là 1 tay giỏi.

Thiếu úy Ernst đi cùng người sĩ quan bộ binh bước vào trong sở chỉ huy. Anh được chỉ dẫn chỗ nào là nơi phục kích lý tưởng nhất và đường quay lại sau đó. Hollmann và Fressonke, trưởng xe của 2 cỗ pháo tự hành kia cũng đến cạnh anh.

“Tình hình chiến cuộc thế nào rồi, thiếu úy!”

“Bọn Nga đang tung những sư đoàn mới vào trận. Chúng muốn chiếm Vitebsk và nhổ những cái gai đóng cạnh tiền duyên của chúng.”

“Bọn lợn ngoài đó kìa” Fressonke chỉ tay về hướng trận pháo kích đang hoành hành nói.

“Chúng ta sẽ cho xe tiến đến tận dãy đồi kia, cho xe nấp dưới triền dốc.” Ernst nói. “Cuộc tấn công có thể bắt đầu ngay khi pháo chuẩn bị thôi bắn.”

Họ lái xe đến dãy đồi, leo lên cho đến khi phần trên của xe vừa nhô ra khỏi đỉnh đồi. Xạ trường rất quang đãng với vùng đất bằng phẳng phía dưới. Các xe Hornissen bố trí cách nhau 100m. Máy xe được tắt. Tiếng nổ rền vang của đạn pháo ngày càng lớn hơn.

Trung sĩ Georg Kötter. Mở nắp cửa của lái xe và nhìn chăm chăm vào cái địa ngục trước mắt. Ngày trong tháng 12 rất ngắn, mới đầu buổi chiều mà đã thấy chạng vạng tối.

Đi trước là cơn bão lửa của pháo binh và đạn nổ ngày càng cao và rộng lớn hơn. Gần như là không thấy bầu trời đâu nữa.

“Chó thật!” chuẩn hạ sĩ Sötte nói khi phải lau sạch kính ngắm đến lần thứ 10.

“Chim ưng gọi mọi người! Sẵn sàng chưa?” thiếu úy Ernst hỏi. Các trưởng xe khác từng người 1 báo cáo đã sẵn sàng giao chiến.

Hỏa lực pháo binh đã tăng cường độ. Đó là 1 dấu hiệu. Albert Ernst đã học được điều này từ mùa đông 1941-42, trước Maxcova và thời kỳ sau đó. Khi anh và cỗ pháo tự hành chống tăng được phối thuộc cho tiểu đoàn 3 mô tô trong sư đoàn xe tăng 3: Quân Nga sắp tấn công.

Có vài quả đạn pháo rơi xuống gần chỗ mấy cỗ pháo tự hành chống tăng, nện xuống mặt đất đóng băng làm xung quanh rung chuyển. Sắt thép từ 1000 khẩu pháo trút xuống các vị trí quân Đức. Dưới hỏa ngục đó là những lính xung kích của sư đoàn 14 bộ binh.

Họ buộc phải chịu đựng hỏa lực cấp tập suốt 30 phút. Đạn pháo rơi xuống dãy đồi gần hơn. Một quả pháo nổ ngay phía trước chỉ cách chiếc ‘chim ưng’ chừng 30m. Những người lính hụp đầu xuống, 1 tảng đất to đập vào vỏ thép phía trước cỗ xe.

“Bọn khốn!” Bretschneider gào lên khi 1 tảng đất đập trúng lưng anh ta.

Tĩnh như ruồi, Colany nói. “Tự trách mình dê!” và lại chặc lưỡi.

Đột nhiên pháo địch ngưng bắn. Ernst giơ ống nhòm lên. Ở đằng xa, chỗ ngôi làng Surash mà địch đang chiếm, anh thấy lính hồng quân xuất hiện đông nghịt, giữa chúng là những vật tối sẫm, chắc nịch...Phải, đó chính là những xe tăng T-34 và KV-1 của quân Nga.

“Chúng nó đang đến! Sẵn sàng chiến đấu!”

Viên đạn đầu tiên đã nằm trong buồn đạn. Trung sĩ Colany nhắm sơ về hướng quân Liên xô đang tiến.

“Chưa được bắn!” Viên thiếu úy ra lệnh “Không được bắn khi chưa chắc trúng. Rồi ta sẽ cho chúng nó nếm mùi!”

Đứng trên cái bụi phía sau bên trái, viên thiếu úy nhìn rõ nhất nhưng lại bị phơi ra trước hỏa lực súng máy và pháo binh. Nhìn sang 2 bên, anh thấy Điều hâu và Đại bàng đang sẵn sàng xạ kích. Trong khi đó xe tăng Liên xô chui vào 1 khu rừng bị pháo tàn phá và mất dạng. Khi chúng hiện ra lại thì đã nằm trong tầm bắn của mấy chiếc Hornissen. Những người lính đang chờ đợi trong các cỗ pháo tự hành chống tăng có thể nghe thấy tiếng gào rú ồn ào của các xe tăng địch đang tới gần. Chúng phải mau chóng tiếp cận khu phòng thủ chủ yếu của Đức với những người lính xung kích đang ôm súng máy chờ đợi trong những hố cá nhân lạnh giá.

Súng cối quân Nga đang giã xuống phòng tuyến Đức. Những âm thanh đánh, sắc khi đạn cối nổ cứ lặp đi lặp lại. Đạn xuyên giáp bắt đầu bắn tới xung quanh 3 cỗ pháo tự hành chống tăng, rồi những loạt đạn cối cũng giập xuống mấy quả đồi.

Tai nghe áp chặt vào đôi tai, núm điều khiển âm lượng ở mức lớn khiến anh có thể nghe rõ tiếng nổ của đạn cối bên dưới. Thiếu úy Ernst đứng sau kính chỉ huy. Lúc này anh đã lấy điều thuốc ra khỏi môi và ném nó xuống sàn và mắt dán chặt vào kính nhìn, những ngón chân miết sáng bóng sàn xe. Đó là một thói quen luôn theo sát anh.

Anh bỗng hiểu rằng: Đã đến lúc!

Xe tăng hiện ra ở cuối con đường dẫn vào rừng. 10, 15, 20 chiếc và còn nhiều hơn nữa.

“Chim ưng gọi mọi người! Cự ly 800m!”

Ngắm mục tiêu, kiểm tra rồi điều chỉnh ngắm.

“Bắn!”

Trung sĩ Colany nhấn nút khai hỏa. Viên đạn đầu tiên bay ra khỏi cái nòng dài của khẩu “88”. Sức giật làm cỗ pháo tự hành chống tăng rung chuyển. Sau nhiều tuần huấn luyện thì đây là lần đầu tiên họ bắn vào kẻ địch thật sự. Giờ họ sẽ phải chứng tỏ mình hoặc là chết.

“Nó cháy rồi!” người lính tiếp đạn chất phác Sötte gào lên trong khi tay ôm viên đạn tiếp theo và đẩy nó vào buồng đạn. Lửa phụt ra từ chiếc T-34 bị trúng đạn. Đội hình tiến công của xe tăng địch bỗng dừng lại. Điều hâu đã khai hỏa và ngay sau đó gần như đồng thời là cú bắn đầu tiên của Đại bàng.

Nắm tiếp mục tiêu. Colany thực hiện 1 cách khẩn trương, chắc chắn.

“600m, hướng 11 giờ!”

Đã khóa mục tiêu, Bắn!

Thêm 1 cú trúng đích nữa, lần này bắn trúng thân xe. Chiếc xe tăng bùng cháy. 3 cỗ pháo tự

hành chống tăng càng bắn khẩn trương hơn. Trúng! Trúng! Trúng!

Xe tăng địch bắn trả và bắt đầu có dấu hiệu lảng tránh muốn thoát khỏi cái địa ngục này.

Ba cỗ pháo tự hành chống tăng với khẩu pháo nòng dài 88 ly tiếp tục giội lửa xuống đầu những xe tăng Liên xô đang tiến công. Ngày càng thêm nhiều chiếc trúng đạn bốc cháy hay phải quay lại chạy vào rừng tìm chỗ trốn.

Đạn pháo bất ngờ rơi xuống như mưa. Rõ ràng là pháo binh đối phương đã tìm được mục tiêu mới. Đạn pháo đập xuống gần chỗ 3 cỗ xe. Hỏa ngục ụp xuống xung quanh chúng. Lửa phụt lên khắp nơi, tiếng thép va vào thép loảng xoảng, những người bị thương gào lên. Súng cối cũng gia nhập. Những “củ khoai tây” rơi xuống cứ như mưa đá nhưng không gây thiệt hại nhiều vì mảnh đạn cối 50 ly hoặc bay qua hoặc bật ra khi va vào vỏ thép thân trên các cỗ pháo tự hành chống tăng.

Tiếp đạn viên Rudolf Sötte lại nạp đạn. Khẩu “88” gầm lên, vỏ đạn lăn ra và rơi loảng xoảng xuống sàn xe.

Lửa phụt ra từ chiếc xe tăng địch khi đạn dự trữ của nó phát nổ và biến nó trở thành 1 cỗ quan tài thép nóng đỏ.

Thiếu úy Ernst không còn để ý đến gì xung quanh. Anh đang tập trung vào việc trừ khử bất cứ chiếc tăng địch nào đã tới được khu phòng thủ chủ yếu của Đức và đang cố san phẳng chiến hào đóng bằng cùng các hố cá nhân.

Trận đánh tiếp tục. Ernst ra lệnh rõ ràng, chắc chắn uốn nắn mọi do dự của lính dưới quyền. Ất hẳn là họ sẽ chặn được đợt xung phong bằng thiết giáp này.

Từng chiếc xe tăng địch cuối cùng nối nhau mất dạng lúc bóng tối buông xuống. Chúng để lại 8 đồng chí bị bắn cháy, hỏng. Sáu chiếc trong đó do “chim ưng” tiêu diệt, còn 2 tổ lái kia thì mỗi tổ 1 chiếc.

Bộ binh Nga cũng bị đánh lui. Một vài toán lính địch vẫn trụ lại ở vùng đất phía trước phòng tuyến Đức, có thể chúng ở đó chờ đợt tấn công kế tiếp.

Nhiều đám cháy kéo dài suốt đêm. Một số là những ngôi nhà ở phía trước. 2 cỗ xe tăng địch vẫn còn cháy rực. Đám khói đen dày đặc trên đầu chúng nhìn như thể bia tường niệm của chúng vậy.

Quân Liên xô tập hợp lại ở Surash. Những toán quân xung kích mới tiến lên trước. Thiếu úy Ernst lấy 1 tờ báo tiền tuyến ra và đọc cho tổ lái nghe thông cáo mới nhất của Wehrmacht (lục quân Đức quốc xã).

“Những trận đánh dữ dội ở khu vực Nevel đã làm cho những trận đánh khác trên mặt trận phía đông lu mờ.”

“Lạy chúa, chúng nó đánh gần Nevel à, thiếu úy?”

“Phía bắc chỗ này, 2 tuần trước.” viên thiếu úy trả lời. “Giờ chúng nó đang muốn đánh tan cánh bắc tập đoàn quân xe tăng 3 của chúng mình.”

“Nhưng bọn Nga chẳng gặp may lắm” Trung sĩ nhất Hollmann, người vừa đến chỗ họ xen vào. “Chúng tấn công vô vọng từ ngày 13 tháng 12. Cứ như hồi thế kỷ 19 ấy. Bọn nó chỉ có mà mau chết thôi.”

“Tôi e rằng chúng sẽ giữ được lâu hơn đó, đây mới là khởi đầu thôi.” Viên thiếu úy nói. “Bọn Nga đang muốn lập 1 bàn đạp ở đây để tấn công vào các nước vùng Baltic. Để đạt được mục

đích đó, chúng phải đánh quì cánh bắc tập đoàn quân xe tăng bọn ta.”

“Mong rằng lính xung kích trụ được. Nếu không bọn Nga sẽ hun chúng ta ra khỏi mấy xe Hornissen này bằng vũ khí tầm gần của chúng.” Hollmann nói.

“Thiếu tướng Flörke (tư lệnh sư đoàn, vừa được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ 4 ngày trước) đang ở đây và giành phần lớn thời gian lên tận chiến hào với lính xung kích đó.” Viên thiếu úy ngắt lời.

“Mấy tin nhảm ấy nghe nhiều lắm rồi” trung sĩ Fressonke cảm ràm.

“Hay mình nên nói về trứng chiên và khoai tây nướng dê?” Hollmann hỏi.

“Chết tiệt!” Fressonke hét lên giận dữ. “Thiếu úy, phải cấm không cho nó nói về đồ ăn.”

Albert Ernst cười toe toét.

“Câu nhớ không, Fressonke, trong quán ‘Wilden Sau’ gần Borna, khoai tây nướng, xúch xích với...”

“Này thiếu úy, anh đang cố giết tôi đấy phỏng?” Fressonke chất vấn.

Họ đành ăn khẩu phần nguội lạnh. Trà, được họ mang theo trong các bi đông, giờ được hâm nóng trên tấm nắp của khoang động cơ.

Đã tới nửa đêm. Ba cỗ pháo tự hành chống tăng di chuyển tới vị trí mới trên 1 điểm cao gần chỗ lính xung kích.

“Nếu không có các anh...thì chúng nó chỉ việc đập lên đầu chúng tôi mà tiến thôi.” 1 hạ sĩ có râu đeo huân chương chữ thập nước Đức vàng nói.

“Chỉ cần canh chừng cho bọn Nga vồ được chúng tôi, còn thì cứ để bọn tôi lo hết.” Fressonke gọi với xuống.

“Đừng nói vậy chứ!” Ernst nói và mỉm cười không hài lòng. Anh chàng này mới từ đông Đức qua là dạng đặc biệt và có thể tin cậy được.

Lúc này đã là 0g5phút. “Anh nghe thấy không, thiếu úy?” Trung sĩ nhất Hollmann hỏi. Có cái gì di chuyển ở xa về phía đông bắc “Nghe như là xe tăng ấy”.

Ngay sau đó họ nghe thấy những tiếng rù rì và thấy ngọn lửa nhấp nháy phụt ra từ ống xả của 1 chiếc xe tăng địch trong màn đêm.

Thiếu úy Ernst nhìn khắp nơi chăm chú. Chúng đó! Không còn nghi ngờ gì nữa: xe tăng địch đang tiến lên! Và xa hơn về phía sau chúng là số lượng đông đảo bộ binh trong 1 đợt tiến công mới.

“Thiếu úy ơi, đừng để thằng nào lọt qua nhé!” Một trong những lính xung kích đang lại gần mấy cỗ pháo tự hành chống tăng gọi. Anh ta nhìn Ernst, trong ánh sáng nhợt nhạt của trăng tròn, viên trung úy nhận ra 1 khuôn mặt dài trẻ trung. Đôi mắt to của anh ta đầy vẻ khẩn cầu.

“Chúng tôi không để các cậu phải chiến đấu một mình đâu” Ernst trả lời.

“Chú ý! Điều hâu tóm thằng bên phải còn Đại bàng là tên bên trái. Có thấy chúng không?”

“Đã bắt được mục tiêu”, 2 trưởng xe gần như cùng báo cáo 1 lúc.

“Đừng bắn nếu chưa chắc trúng.”

Họ chờ đợi. Xa về phía trước khẩu Mg-42 đầu tiên đã khai hỏa. Giao tranh đã xảy ra giữa quân xung kích và bộ binh Nga. Sau đó đội hình chính của xe tăng địch dừng lại. Lửa khạc ra từ nòng pháo 76 ly của chúng.

“Chú ý! Bắn!”

Ba khẩu “88” xạ kích cùng lúc. Những viên đạn rít lên lao thẳng vào hướng xe địch, đâm vào lớp vỏ thép và bắn hỏng 3 chiếc xe tăng địch ngay từ phát đầu tiên. Nhưng hai chiếc trong số đó vẫn còn bắn dù không còn di chuyển được nữa.

“Chúng nó đang đánh lên đồi nghĩa trang, thưa thiếu úy!”

“Ta sẽ chặn chúng lại!”

Họ khai hỏa khi chiếc T-34 đầu tiên xuất hiện gần đỉnh đồi. Những khẩu đại bác lại gầm lên, vỏ đạn loảng xoảng rơi ra, tiếng rít khi viên đạn xuyên giáp đập vào vỏ thép địch. Sau đó là 1 cú nổ ục ngay bên phải. Bùn đất đổ up lên đầu mấy người lính. Một tảng đất, may là mềm, đập trúng ngay mặt Sötte, người lính tiếp đạn lực lượng quê Leipzig. Anh này chửi thề, phun phì phì rồi lại tiếp tục công việc.

Một T-34 lao qua 1 vùng đất trũng rồi xông thẳng tới chỗ họ. Phát đạn đầu tiên bay sượt qua tháp pháo của nó. Cái tháp pháo xoay ngang, nòng pháo dài quay ngoắt lại. Rồi 1 ánh chớp lóe lên từ họng pháo chiếc xe tăng và 2 giây sau Đại bàng bị trúng 1 cú trực xạ.

Ernst nghe thấy tiếng của trung sĩ Fressonke qua điện đài “Thưa thiếu úy, bọn tôi đã...” rồi kết thúc bằng 1 chuỗi tiếng rên. Viên thiếu úy quay đầu nhìn. Anh nhìn thấy lính của chiếc đại bàng đang nằm trên mặt đất.

“Bắn!” Anh hô lớn.

Lúc này thì Colany đã bắt được mục tiêu. Viên đạn bắn trúng tháp pháo chiếc T-34, thối bay nó ra khỏi thân xe và rơi xuống đất cách phía sau 10m.

Điều hâu cũng đã hạ 1 chiếc T-34 khác. Cuộc đột kích của xe tăng địch đã bị bẻ gãy. Quân Nga mất thêm 6 xe tăng. Như vậy là có 14 chiếc được công nhận là thành tích của những cỗ pháo tự hành chống tăng. 8 trong số đó được tính cho thiếu úy Ernst.

Quân xung kích cũng quét sạch bộ binh địch. Chúng bị đẩy lui 200m về gần đồi nghĩa trang.

Lúc trung sĩ Kötter vừa mới châm điều thuốc đầu tiên, hạ sĩ Jolassen, tiếp đạn viên của chiếc đại bàng đi đến.

“Thưa thiếu úy, kíp lái đã được tản thương. Trung sĩ Fressonke đã chết. Nhưng tôi không về đâu, tôi muốn ở lại đây với các anh.”

Ernst sững sờ không nói nên lời mất 1 lúc rồi mới tìm ra 1 câu.

“Cậu bị thương chỗ nào?”

“Khuỷu tay trái của tôi có 1 mảnh sắt, thưa thiếu úy.”

“Với thương tích như thế cậu cần tới trạm sơ cứu ngay, Jolassen ạ. Không ở lại được đâu.”

“Nhưng thưa thiếu úy, nó hầu như không đau. Chắc chắn vẫn chiến đấu được. Tôi không muốn về đâu, thiếu úy ơi. Xin hãy cho tôi ở lại.”

Thiếu úy Ernst nhìn người hạ sĩ, mặt anh ta lộ vẻ rất cương quyết nhưng viên chỉ huy vẫn

còn do dự.

“Thưa thiếu úy!” viên hạ sĩ lại nói tiếp “hãy xem đây!”. Anh ta cố giang thẳng tay ra, có tiếng kêu răng rắc ghê người và chàng trai trẻ nhăn mặt vì đau đớn.

“Jolassen, cậu phải...”

“Tôi phải ở lại đây, thiếu úy. Chỉ còn 1 ít lính xung kích thôi. Ít nhất tôi cũng có thể lấy 1 súng tiểu liên để bảo vệ các anh. Có thể họ sẽ cho tôi đi thám sát. Việc đó thì tôi thạo. Chỉ cần 1 tay tôi cũng bắn được.”

Anh ta cúi xuống dùng tay phải rút khẩu “08” (súng lục cỡ nòng 8mm) ra khỏi bao. Đến lúc này thì viên thiếu úy chịu thua. Mọi cố gắng sẽ vô ích và anh có thể dùng cậu ta. Anh lặng lẽ gật đầu. 1 nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt, ngay lúc này – sau trận đánh – sự ân cần vẫn không hề mất đi. Anh sẽ không bao giờ dồn lính mình vào chân tường. Họ sẽ ở lại với anh. Đó mới là điều đúng đắn.

Một tiếng đồng hồ sau thiếu úy Ernst gọi người hạ sĩ lên.

“Jolassen, hai ta sẽ đi thám sát!”

“Vâng, thưa thiếu úy” chàng trai trẻ nói.

Họ cùng xuất phát, luồn lách tiến sâu vào vùng đất giữa 2 chiến tuyến. Không bắt gặp lính Nga nào. Có vẻ sẽ không có thêm 1 đợt tấn công nào trong đêm nữa.

Trong những giờ sau đó, Jolassen đã 2 lần tiến lên trước trong vai trò lính liên lạc.

“Chúng ta sẽ rút về, bổ sung đạn dược và nạp nhiên liệu rồi nghỉ ngơi mấy tiếng. Hãy tập hợp thương binh của quân ta lại, cả tử sĩ nữa!” Ernst ra lệnh.

Trong nửa giờ đồng hồ, họ thu nhặt nhiều thương binh của sư đoàn 14 bộ binh và đặt những người này nằm trong khoang chiến đấu. Chiếc Hornisse thứ nhì cũng đã chất đầy. Những thương binh nhẹ hơn thì leo lên ngồi phía sau trên nắp máy.

“Cẩn thận nhé” họ gọi lái xe ” đừng có nóng quá kéo chảy cả dít xe đó”

Họ từ từ lái xe quay về. Trung sĩ Kötter cẩn thận lái chuyển hàng kinh hoàng của mình về đến trạm sơ cứu tiền phương. Ở đó, thiếu úy Ernst chạy đến chỗ vị sĩ quan quân y tiểu đoàn là bác sĩ thiếu tá Brunz.

“Cần phải đưa Fressonke ra nghĩa trang, thưa thiếu tá. Chúng tôi muốn chôn cất anh ấy khi trời sáng.”

“Được thôi, Ernst” vị bác sĩ nói và giơ tay chào viên thiếu úy 30 tuổi.

Ngay trước khi họ quay lại hỏa tuyến, hạ sĩ Jolassen xuất hiện.

“Thiếu úy, tôi không ở đây đâu. Cho tôi đi cùng với.”

“Cậu điên quá rồi, Jolassen”. Ernst trả lời. “Cậu không thể ra đó với chúng tôi được. Phải hiểu chứ?”

Thiếu úy Ernst làm anh này tiu ngứ. Người hạ sĩ khấn khoản nhìn anh. Viên thiếu úy lại mềm lòng lần thứ nhì. Anh ra dấu cho phép Jolassen trèo lên xe.

“Cảm ơn anh, thiếu úy”, Jolassen la lớn như thể sợ viên thiếu úy đổi ý, rồi chạy về chỗ cỗ xe,

đu lên và chen vào trong.

Đêm đã hết. Cả 2 chiếc Hornissen đều đã sẵn sàng tái chiến đấu. Ernst cùng lính dưới quyền được biết toàn bộ tiểu đoàn, cùng với đại đội xe tăng Tiger (của tiểu đoàn xe tăng hạng nặng 501, được thiếu tướng Flörke gửi đến) đã diệt được 60 xe tăng địch. Riêng 3 chiếc Hornissen của thiếu úy Ernst đã diệt 14 chiếc trong số đó.

Những người lính sau đó lái xe về chỗ trú quân, lăn xuống ổ rơm và chìm ngay vào giấc ngủ.

Ngày 21 tháng chạp, mới đầu buổi chiều thiếu úy Ernst đã thức dậy. Từ ô cửa sổ đang mở, tiếng trầm đục của hỏa lực pháo binh vọng vào. Anh đứng dậy, hứng đầy nước vào chậu và rửa mặt.

“Đi với tôi không, Boghut?”

Trung sĩ nhất Willi Boghut gật đầu. Họ bước ra khỏi cái lán nơi một số đồng đội vẫn còn ngủ và đi ra sân trống. Những cỗ xe Hornissen được lái sang bên cạnh cái lán và ngụy trang bằng rơm. Nhìn giống như 1 phần nhà được coi nói ra và không thể phát hiện được.

“Ngủ thế nào hả, Willi?” Ernst hỏi bạn.

“Chẳng sao cả” Boghut trả lời pha lẫn 1 chút bực bội. “Dường như là cứ khi tôi cùng trung đội mình tiến ra thì bọn Nga không bao giờ tới. Còn anh mà ra thì chúng nó lại xuất hiện hàng loạt.”

Tuyết bắt đầu rơi. Gió đông thổi những bông tuyết bay về phía ngôi làng. Tuyết bay vào chỗ mấy cỗ pháo tự hành chống tăng, tuyết phủ đầy lên chiếc xe mô tô ba bánh không để ngoài trời của trung đội. Một lính gác của đại đội, chân đi đôi ủng lót lông dày đi tới. Khi thấy 2 người, anh ta định đứng nghiêm để chào, nhưng Albert Ernst đã khoát tay. Hai người lại đi vào nhà.

“Hôm nay có thư chứ thiếu úy?”, Hollmann vừa rửa xong mặt và đang cạo râu hỏi.

“Có thể thư sẽ tới buổi trưa cùng với đồ ăn. Này, bác Sasha, đang làm gì đó?”

Một ông lão người Nga, người giúp việc của cả bọn, uốn thẳng cái lưng còng và khoe điều thuốc lá vừa mới cuốn.

“Đây này! Ngài thiếu úy! Thuốc lá ngon đó!” ông ta giơ 1 trong số mấy điếu thuốc lên và nói.

“Hmm, toàn mùi bạc hà với hoa hướng dương, tốt hơn là đừng động đến”. Ernst nói và cười. Ông già cũng cười toe và châm 1 điếu thuốc, rồi ông đứng dậy và lê bước vào trong cái kho của mình.

Ernst nhìn xung quanh. Có 1 tấm phẳng là chỗ đã đặt Fressonke nằm. Lúc này anh đã ở ngoài nghĩa trang, và ngày mai họ sẽ chôn anh ta.

“Bếp đã chiến tới rồi”, một người nói trong khi đánh thức mọi người dậy để dùng bữa. Họ ulla ra cửa và mở tung nó ra. Trận đánh đã lắng xuống. Chiến tranh đang tạm ngừng để lấy hơi cho hiệp đấu tiếp theo.

Bếp đã chiến được đặt phía sau cái lán của đại đội trưởng. Binh lính đã ra ngoài sân. Mỗi kíp xe có 1 người, mang theo 5 cà mèn dơ dáy với tay cầm được xếp sao cho anh ta có thể dùng 1 tay mang cả 5 xuất ăn. Tay kia thì xách 1 cái hộp để đựng đồ ăn nguội.

Colany và Hollmann chạy tới chiếc xe tải đi cùng.

“Thư đâu?, Schaarschmitt!” họ hỏi viên trung sĩ nhất quân bưu. Anh này nháy mắt qua lớp

kính đeo mắt dày và ra hiệu về phía sau.

Hollmann vội lấy bao đựng thư rồi chạy về chỗ mấy cái lán. Khi Bretschneider mang đồ ăn về thì thư đã được phân loại và bỏ vào túi chuyển qua trung đội 2.

Họ ăn vội vàng, Albert Ernst cũng vậy, anh chỉ muốn bỏ thức ăn lại để xé bì thư ra đọc. 2 trong số mấy bức thư có những dòng chữ nắn nót của cô vợ trẻ của anh. Nhưng anh vẫn ráng dần lòng mà mức tiếp những thìa xúp đậu nóng.

Gần như họ đều mở thư ra xem cùng lúc. Rồi sau đó, bác Shasha thấy những điều lạ diễn ra.

“Vợ của anh viết à?” Ông hỏi viên thiếu úy. Ernst gật đầu.

“Cô ấy được chứ?”

“Phải, cô ấy được lắm.” Ernst nói. Những chữ do chính tay người vợ yêu dấu viết trong thư đã lái suy nghĩ của anh vào 1 hành trình vượt qua hàng ngàn cây số.

Mọi thứ khác đều không làm anh để ý đến nữa. Anh chỉ còn thấy những dòng chữ viết tay và biết rằng từ nơi xa ấy luôn có người đang lo lắng, cầu nguyện cho anh.

Tâm trạng ồn ào phấn khởi phá tan sự tĩnh lặng. Không khí vui vẻ, nhẹ nhõm, tin cậy tràn khắp phòng cho tới khi trung sĩ nhất Hollmann đưa 3 lá thư cho trung đội trưởng. Chúng là thư của trung sĩ Fressonke, 1 bức của bố mẹ anh ta gửi từ Leipzig, còn 2 bức kia là của cô vợ mới cưới ở Borna.

Mọi việc giờ đảo ngược lại. Fressonke đã chết. Trong khi người thân ở quê nhà vẫn hy vọng mọi việc tốt đẹp, thì anh đã làm xong trách nhiệm của người lính. Anh chết cũng như khi còn sống: âm thầm, kín đáo. Anh là người đồng đội mà họ sẽ không bao giờ quên.

Ernst, với tư cách trung đội trưởng, sẽ phải viết thư cho cha mẹ của anh ta. Có thể những câu chữ của anh sẽ an ủi được họ. Anh cam đoan với họ rằng Fressonke ra đi thanh thản. Dù việc này không thể làm anh ta sống lại nhưng nó sẽ góp phần xoa dịu nỗi đau của họ.

Phản kích

Chuông điện thoại reo vang. Buổi sáng 22 tháng 12 đến sớm. Albert Ernst thấy người chuẩn hạ sĩ ra dấu cho anh nghe điện. Anh bật dậy đón lấy cái tổ hợp.

“Thiếu úy Ernst, trung đội 1 nghe đây ạ”

Giọng nói sang sảng của thiếu tá Wolf-Horst Hoppes oang oang.

“Ernst, cậu lấy 1 xe đến Surash ngay. Bộ binh Nga đã tấn công. Lính xung kích của ta đang cần hỗ trợ.

“Tôi sẽ đi ngay, thưa thiếu tá!”

“Lại đi nữa hả?, thiếu úy” Hollmann hỏi.

“Cậu ở nhà. Kíp lái của xe chim ưng sẵn sàng nào!”

Ba phút sau họ ra khỏi lán. Băng giá của trận bão tuyết thổi qua mặt họ. Tuyết cứng như băng nhưng may mắn là không quá dày đặc. Sau khi họ vào vị trí và làm nóng động cơ, tuyết có dịu đi tí chút.

“Tiến lên! Kötter! Hướng về nghĩa trang!”

Chiếc Hornisse bắt đầu di chuyển. Động cơ mạnh mẽ gầm lên. Cổ pháo tự hành chống tăng lao nhanh, làm tuyết bắn tung tóe rồi chạy xuống thung lũng kế tiếp.

Một toán công binh chiến đấu chỉ đường cho họ. Đi theo hướng được chỉ, họ cẩn thận tránh những quả mìn chống tăng được cài để đánh xe tăng địch và cuối cùng cũng đến chỗ quân xung kích tập trung. Một thiếu tá lạ mặt chạy đến chỗ họ.

“Thế nào? Anh có đủ đạn trái phá không thiếu úy?”

Albert Ernst gật đầu.

“Hướng đột phá chủ yếu đâu ạ?” Anh hỏi.

“Theo tôi. Tôi sẽ đưa anh tới đó. Trên đó có 1 ổ súng máy đang ghìm đầu chúng tôi.”

Cỗ xe lách cách lăn bánh theo viên thiếu tá. Khi 1 loạt đạn súng máy khiến cho ông ta phải ưỡn nấp, cổ pháo tự hành chống tăng vượt lên trước. Ernst nghiêng người qua thành chiếc Hornisse.

“Ta phải diệt mục tiêu đó thôi, thưa thiếu tá. Tín hiệu tấn công là gì?”

“Một phát pháo hiệu xanh bắn chếch về phía trước. Đừng có chạy nhanh quá đó.”

“Nói lính của anh đừng tùm tùm phía sau xe, nguy hiểm lắm.”

Viên thiếu tá gật đầu. Sau đó họ chạy vượt qua rồi tới chỗ 1 đám cây thông nhỏ. Lúc này có 4 tia lửa từ ngọn đồi phụt ra.

Ernst hạ lệnh: “Diệt ổ súng máy đó”

Trung sĩ Colany nhắm mục tiêu. Anh cố nhắm sao cho viên đạn sẽ bắn trúng vào dưới chóp lửa chừng nửa mét. Một viên đạn trái phá.

Tiếng nổ vang lên khi anh bắn và sức giật khiến chiếc Hornisse lùi lại 1 khúc.

“Trúng rồi!” một trong số những lính xung kích đang nằm 2 bên reo lên. Cú bắn thứ 2 và 3 đã tiêu diệt hoàn toàn ổ súng máy.

“Pháo hiệu kìa! Thiếu úy”

Albert Ernst đã nhìn thấy.

“Tiến lên! Tốc độ chậm thôi!”

Cổ pháo tự hành chống tăng tiến về phía trước. Viên đạn trái phá tiếp theo đã nằm trong buồng tiếp đạn. Colany chưa bắn. Anh đợi 1 mục tiêu rõ ràng. Quân xung kích tiến theo cách cỗ xe chưa đầy 10m. Khi có 1 cặp súng cối bắt đầu khai hỏa thì họ chạy đi tìm chỗ nấp.

Thiếu úy Ernst nhìn qua kính chỉ huy. Anh thấy những hình dáng màu nâu đất của lính Nga dưới lòng chảo. Lúc đó thì chiếc Hornisse đang đứng trên đỉnh 1 ngọn đồi. Tầm nhìn từ đó rất tốt.

“600m, hướng 12 giờ!”

“Đã thấy mục tiêu!” người pháo thủ báo ngay sau đó.

“Bắn!”

Khẩu pháo lớn gầm lên. Vở đạn rỗng bật ra rồi rơi loảng xoảng xuống sàn. Sötte đã tổng quát tiếp theo vào buồng. Khóa nòng đóng phập. Viên đạn rơi đúng vào giữa 1 toán lính hồng quân đang tập hợp chuẩn bị cho 1 đợt tiến công mới trong lòng chảo. Quân Đức tấn công đã khiến chúng bất ngờ.

“Tiến lên! Tiến!” viên thiếu tá vừa mới đến bên cạnh chiếc Hornisse gào lên. Ông ta vẫy tay chỉ về phía lòng chảo. Quân xung kích nhảy lên và bắt đầu chạy. Trung sĩ Kötter cho cỗ pháo tự hành chống tăng với động cơ gầm gừ chạy phía sau họ.

Thiếu úy Ernst thấy hạ sĩ Jolassen đang phụ giúp người lính tiếp đạn. Khuôn mặt người lính trẻ trắng nhợt, ‘mong rằng anh ta trụ được’ Ernst nghĩ. Nhưng rồi Jolassen đã gục xuống. Với nỗ lực cuối cùng, anh ta cố bò qua 1 bên để không cản đường Sötte. Ernst tự hứa rằng, sau khi xong trận, anh sẽ đích thân đưa Jolassen đến trạm sơ cứu.

Trận tiến công diễn tiến rất nhanh. Họ đã tới trước vị trí quân Nga. Đạn trái phá nện vào hệ thống phòng thủ. Quân Nga bắt đầu bỏ chạy.

“Xe tăng! thiếu úy!” trung sĩ Kötter la lớn. Qua kính lái, anh đột ngột phát hiện 1 chiếc T-34 nhô ra từ bên phải 1 khe núi. 3 rồi sau đó là 5 chiếc xe tăng khác chạy theo sau.

Viên đạn trái phá cuối cùng gầm lên bay khỏi nòng cỗ pháo tự hành chống tăng. Người lính tiếp đạn nạp 1 viên đạn xuyên giáp vào buồng đạn. Đạn pháo Nga rơi xuống mặt đất đóng băng ở 2 bên xe. Một tảng đất cứng như đá văng vào trán Colany. Người pháo thủ gục xuống không 1 tiếng kêu.

“Đỡ cậu ta dậy!” viên thiếu úy hét lên. Anh cùng Sötte đỡ người đồng đội đang bất tỉnh qua 1 bên. Chuẩn hạ sĩ Bretschneider bắt đầu chăm sóc cho anh ta. Ernst quan sát qua kính ngắm của pháo thủ. Chiếc T-34 đầu tiên đã rơi vào vòng ngắm. Nó nằm ngay trên dấu chữ thập của kính. Thêm 1 điều chỉnh nhẹ và anh nhấn nút bắn. Viên đạn xuyên giáp bay ra khỏi nòng và bắn trúng chiếc T-34, khiến tháp pháo của nó bật ra khỏi thân.

“Trúng rồi, thiếu úy!” Sötte reo lên.

Thiếu úy Ernst nhìn khuôn mặt đầm đìa mồ hôi của người hạ sĩ khi anh ta bê viên đạn. Anh biết đây là người mà anh có thể trông cậy được.

“Cẩn thận, Sötte!” anh nhắc nhở khi tay của anh chàng to con để quá gần chỗ đẩy vỏ đạn ra. Rất nhiều lính tiếp đạn đã bị giập nát tay khi pháo giật. Nhưng Sötte đã lường trước nguy hiểm.

“Thưa thiếu úy, Colany ổn rồi!” Colany gọi giọng nhẹ nhõm.

Thiếu úy Ernst không nghe thấy tiếng anh ta nói. Anh nhìn thấy 1 ánh chớp lóe lên rồi 1 viên đạn pháo bay xẹt qua cỗ pháo tự hành chống tăng rồi cắm xuống mặt đất phía sau họ.

“Hướng 3 giờ!”. Anh ra lệnh. Kötter cho xe lúc lắc quay. Pháo từ khẩu “88” bắn văng bánh xe bên phải phía trước chiếc T-34 trong khi nó đang chuẩn bị bắn lần thứ nhì. Lực tác động làm chiếc xe tăng quay tròn khiến cú bắn của nó đi trật lất.

Bỗng nhiên chiếc Hornisse bị bắn từ bên trái ở cự ly 300m.

“Chạy zig zag, hết ga!” Ernst hét.

Cỗ pháo tự hành chống tăng rẽ ngoặt như 1 gã khổng lồ đi không vững, rồi nó quay thẳng về phía chiếc T-34. Khẩu pháo của nó lại khạc ra 1 tia lửa.

“Dừng xe! Dừng!”

Chiếc Hornisse đứng khựng lại và Ernst bắn. Đó là phát đạn “chí mạng” của khẩu 88ly. Viên đạn đã bắn xuyên qua tấm giáp trước mũi chiếc T-34.

Trong 1 lúc, có vẻ không có gì xảy ra hết. Rồi cửa tháp pháo mở bung ra. Trưởng xe và pháo thủ, quần áo cả hai đều bị cháy, nhảy ra. Chúng chạy sang bên và lăn mình xuống đất để dập lửa. cái đầu của tên thứ 3 lộ ra khỏi nắp cửa. Khi mới chui ra được nửa thân thì 1 tiếng nổ xé toang chiếc T-34, giết chết hẳn cùng thành viên thứ 4 của kíp xe.

Chiếc Hornisse chạy lên phía trước 1 quãng ngắn rồi dừng lại ở 1 vùng trũng. Sau đó rẽ sang bên rồi rùng rùng chạy nhanh lên dốc để chiếm lĩnh vị trí xạ kích mới.

Đây là 1 trận đánh sinh tử. Nếu xe tăng Nga diệt được bọn họ, thì quân xung kích đang phải ẩn nấp trên đồng trống sẽ bị tràn ngập và tận diệt.

Họ lại cho xe xông về phía địch. Chiếc xe tăng thứ 5 của Liên xô nổ tan tành khi trúng đòn của khẩu “88”. Rồi họ lại hạ tiếp tên thứ 6. Lỗ hổng trong khu vực địch tập trung đã quá rộng nên quá trình chuẩn bị tấn công của đối phương đã hầu như bị bẻ gãy.

Khi mọi thứ yên tĩnh trở lại, họ cho xe chạy về vị trí ban đầu. Colany hỏi: “Anh hạ được mấy tên, thiếu úy?”

“6, bạn già ạ!”

“Đủ tiêu chuẩn thay tôi được rồi” Colany trả lời.

Ernst đến bên hạ sĩ Jolassen, lúc này đang được điện đài viên chăm sóc. Cậu ta nằm trên 1 tấm chăn, 2 tấm khác đắp trên người. Jolassen vẫn chưa tỉnh.

Họ cho xe về khu phòng ngự chủ yếu, quân xung kích đã lùi về vị trí này. Viên thiếu tá nói lời cảm ơn thiếu úy Ernst.

“Nếu không có các cậu, thì bọn tôi đã lọt vào giữa khu vực bọn Nga tập trung rồi. Cậu có thể hình dung những gì sẽ xảy ra sau đó.”

“Chúng tôi chỉ làm bốn phận của mình thôi, thưa thiếu tá!” Ernst trả lời và vươn người ra ngoài thành xe để bắt tay viên thiếu tá. Động cơ của cỗ pháo tự hành chống tăng lại nổ giòn vui vẻ.

“Tới trạm sơ cứu” Ernst nói sau khi xe về đến làng. Kötter cho xe đi tiếp. Người đồng đội được khiêng vào trạm. Sau khi Jolassen đã được chăm sóc đầy đủ, họ lại cho xe tới tiếp liệu để bổ sung đạn dược và đổ xăng.

Trên đường về làng tổ lái được thông báo rằng quân Nga đã tấn công vào bộ binh.

“Tất cả các xe đều ra trận rồi, thiếu úy!”, trung sĩ nhất Boghut nói.

“Được rồi, chúng ta sẽ lại xông vào và bắt chúng nó cút đi.”

Ernst cùng tổ lái lại tham chiến lần thứ 2 trong ngày. Họ thấy kẻ thù đang dàn quân tấn công có chiều sâu trước các vị trí bộ binh.

Qua kính chỉ huy Ernst nhìn thấy những đám đông đặc lính hồng quân nằm phía trước khu phòng thủ chủ yếu. Chúng nằm chết ngay cạnh hàng rào. Thật là 1 cảnh tượng kinh hoàng. Những cái áo khoác màu nâu đất của những lính Nga chết hiện rõ trên nền tuyết. Phải có đến hàng trăm xác. Nhưng vẫn có hết đợt này tới đợt khác những đợt tấn công mới bị súng máy quạt ngã. Những đợt tấn công tiến lên rồi tan rã. Một vài tên lính tiến đến gần hơn, rúc xuống tuyết và mất dạng.

Bỗng nhiên pháo binh Nga bắt đầu bắn phá dữ dội. Tiếng rú, rít inh ỏi của vô số trái đạn pháo đập xuống phần lớn tiền duyên quân Đức. Một số viên bị hất tằm cũng rơi xuống những toán quân Nga tấn công dẫn đầu. Lát sau pháo chuyển làn vào sâu trong phòng tuyến Đức. Không gian tràn ngập tiếng nổ của đạn pháo, tiếng đạn hú và tiếng rít chói tai của mảnh đạn.

“Có xe tăng nữa kìa, thiếu úy!” Kötter la lên. Một lần nữa anh ta lại là người phát hiện những tên địch đang tiếp cận.

Lúc này thì thiếu úy Ernst cũng đã nhìn thấy. Cách chừng 2000m là 1 chiếc T-34 đang lắc lư chạy giữa đội hình đông đảo của đợt tấn công thứ 4 như 1 tên khổng lồ quái dị.

“Colony, Cự ly 2000m!”

Chiếc Hornisse dừng lại. Viên trung sĩ cẩn thận nhắm bắn. Phát đạn đầu tiên là 1 phát trúng trực tiếp và chiếc dã T-34 bị diệt.

Trung đội súng cối Đức mà họ vừa vượt qua bắt đầu nã những viên đạn 80 ly xuống đội hình tiến công của Nga. Những ổ súng máy cùng những ụ pháo cao xạ 4 nòng cũng vãi đạn ào ào.

Đội hình đông đảo lính Liên xô đã bị quật ngã. Những đại đội bị tan rã. Thương binh cố tự mình bò về phòng tuyến của mình, những tên khác đào hố chui xuống đất. Địa ngục dường như vô tận. Chỉ 1 chốc sau pháo binh Đức dội lửa xuống vùng đất giữa 2 chiến tuyến, xuống đầu đợt sống tiến công thư tư.

“Việc này không bao giờ kết thúc sao, thiếu úy?” Kötter rên rỉ, khi nhìn thấy từ xa xuất hiện đợt tiến công thứ 5. Ernst lắc đầu. Có lẽ sẽ không có chuyện dừng lại cho đến khi quân tấn công chết hết. Quân Nga có vẻ như chấp nhận hy sinh mọi thứ để đạt mục đích.

Cơn bão chết chóc đến từ hàng ngũ quân Nga. Lính hồng quân tiến công các vị trí quân Đức, cố vượt qua và bao vây mọi thứ bằng cơn lốc của sự hủy diệt. Viên thiếu úy tin rằng mình hiểu vì sao quân Nga lại cố sống cố chết tấn công như vậy. Sau những đơn vị xung kích, có những tiểu đoàn chặn hậu sẽ chặn bắt bất kỳ tên lính nào bỏ chạy và xua chúng quay lại trận đánh. Đó là việc thường xảy ra như cơm bữa.

“Đạn trái phá!” Anh ra lệnh.

Mười lăm phút sau đó tràn ngập tiếng nổ của đạn pháo, đạn súng máy bắn trúng vỏ thép của chiếc Hornisse. Những tiếng nổ khi những xe chở quân của địch trúng đạn và bốc cháy rồi cả tiếng nổ khi những viên đạn trái phá rơi xuống giữa những đám đông người.

“Còn 2 viên trái phá cuối cùng, thưa thiếu úy!” Sötte báo.

“Bắn hết! Sau đó ta sẽ quay về lấy đạn. Chúng ta sẽ giữ lại 1 ít đạn xuyên giáp để phóng xa.” Họ bắn hết 2 viên đạn cuối cùng, rồi báo qua điện đài rằng sẽ rút ra và quay về phía sau. Khi về tới làng Plissovo, ở giữa tiền duyên và nơi đóng quân của họ, thì xe bị 1 toán lính bộ binh Đức chặn lại. Hầu hết những người này là thương binh. Thiếu úy Ernst thấy rõ nỗi kinh hoàng hẳn rõ trên mặt mấy người lính.

Nghiêng người ra khỏi thành xe, anh hỏi “Chuyện gì vậy?”

“Xe tăng Nga đã chọc thủng ở phía bắc chỗ này”

“Chính xác là chỗ nào?”

“Thẳng tới con đường đất kia, rồi anh sẽ thấy chúng, thưa thiếu úy.”

“Rẽ đi, Kotier!”

Không cần đợi nhắc, Sötte đặt 1 viên đạn xuyên giáp vào trong buồng đạn. Họ tiến tới đầu mút phía đông bắc ngôi làng và dừng lại. Qua ống nhòm, Ernst thấy 1 chiếc xe tăng đang đậu nhô ra như 1 cái chấm nhỏ trên đồng trống.

“Ít ra là 4km, Colany. Mình diệt nó được không?”

“Chắc chắn là được, thiếu úy.” Người pháo thủ trả lời. Anh lấy đường nhắm vào chiếc xe tăng đối phương.

Phát đạn đầu tiên lóe lên khi rời nòng. 10 giây sau đó là phát thứ 2. Một đám tuyết mù mịt tung lên trước mũi chiếc T-34 khi phát thứ 3 bắn ra. Phát thứ 4 thì trúng trực tiếp. Một cột khói đen ngày càng lớn và dày hơn bốc lên từ chiếc xe tăng Liên xô bị trúng đạn. Khuôn mặt Ernst thoáng một nụ cười. Sau đó có 4 tiếng nổ và chiếc xe tăng đã bị tiêu diệt. Anh rất hài lòng vì đã giúp đỡ cho những đồng đội bộ binh. Lần đầu tiên anh mới thấy cảm giác lạnh cóng nơi tay. Anh liền rút tay vào túi bộ quân phục ngụy trang của mình.

Mọi người hút thuốc trong khi Kötter lái xe về chỗ trạm tiếp liệu. Động cơ gầm lên khi chạy với tốc độ cao. Gió rít vù vù quanh chiếc Hornisse.

Họ đang trên đường quay về chỗ trú quân ẩm áp. Khi họ vừa bổ sung đạn dược cho chiếc chim ưng xong và đang đậu xe ở khúc quanh phía sau nhà thì trung sĩ nhất Schaarschmitt bước ra khỏi cửa và tiến lại. Anh ta cười toe toét, đôi mắt hấp háy sau cặp kính dày.

“Xếp đang ở trong ấy đấy, thiếu úy” Anh ta nói.

“Tốt”, người thiếu úy trả lời. Anh bước vào trình diện.

“Trung đội Ernst báo cáo sau khi chiến đấu về. Cuộc tấn công của quân Nga đã bị đánh lui. 7 xe tăng địch bị diệt.”

“Giỏi lắm, Ernst! Tôi hy vọng anh sẽ sớm được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ sau hôm nay. Hôm qua bộ tư lệnh tối cao lục quân đã đề cập tới chiến công hôm 21 tháng 12 trong nhật lệnh.”

“Cám ơn thiếu tá.”

Ernst bắt tay vị tiểu đoàn trưởng của mình. Ông là 1 chỉ huy đơn vị có phong cách. Vị sĩ quan cao lớn này đã được thưởng huân chương chữ thập nước Đức vàng. Ông từng chiến đấu ở Tây Ban Nha trong tiểu đoàn do trung tá Ritter von Thoma chỉ huy và được đeo huân chương chữ thập Tây Ban Nha bạc cùng huy hiệu xe tăng xung kích Tây Ban Nha.

“Cậu học cách sử dụng xe Hornisse khá lắm, Ernst ạ. Có còn nhớ lúc học chuyển loại ở Spremberg không? Khi mà cậu không sao tìm thấy áo khoác và phải ở trần ra trình diện ấy?”

Vị thiếu tá nhe răng ra cười với tay trung đội trưởng của mình. Hai người rất hiểu nhau. Viên thiếu úy nghĩ lại về những ngày đầu của họ ở tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng 519 của lục quân.

Lúc đó anh đang làm việc cùng 1 tổ lái Hornisse. Đó là hè năm 1943, trời rất nóng. Anh cởi áo khoác ra và mặc độc chiếc quần đùi làm việc trong cỗ pháo tự hành chống tăng. Là sĩ quan, anh phải biết điều khiển mọi thứ vì anh biết sẽ có lúc mạng sống của mình phụ thuộc vào việc đó. Bọn họ đang lắp khoang trữ đạn mới thì có tin thiếu tá đến. Ernst vội bò ngay ra khỏi khoang chiến đấu và với lấy áo – nhưng không thấy nó đâu.

Anh thậm chí vẫn còn nhớ mình đã nghĩ gì lúc đó. Nhưng rồi anh vượt qua hết và dẫn tổ lái ra trình diện mà không mặc áo sơ mi.

“Cái gì đây?” Viên thiếu tá hỏi.

“Thiếu úy Ernst, trung đội 2 đang trong huấn luyện. Thừa thiếu tá. Tôi đã biết cách hoạt động của mọi thứ.”

Viên thiếu tá nghĩ mấy giây rồi lại quay qua người thiếu úy.

“Tôi sẽ đi xem 1 tí với cậu.” Cuối cùng ông nói và đi về phía chiếc Hornisse cùng tay thiếu úy. Sau đó ông quan sát cách Ernst làm việc với người của mình và thấy mọi việc rầm rập như thế nào.

Lát sau, ông gọi các sĩ quan trong tiểu đoàn tới và nói. “Các quý ông, tôi hy vọng ngày mai các anh sẽ mặc quần áo bảo hộ vào giống như lính của mình. Người sĩ quan là thành viên thứ nhất của cỗ pháo. Anh ta phải biết hết mọi thứ và khi tôi đã nói là mọi thứ thì các anh đã hiểu thế nào rồi chứ?”

Trước lúc đó các sĩ quan khác không biết nhiều về Albert Ernst. Nhưng ngay sau đó mọi thứ đã thay đổi.

“Câu đang nhớ hồi ở Spremberg đó hả Ernst?”, người thiếu tá mắt dò hỏi nhìn anh chàng sĩ quan.

“Vâng ạ, thưa thiếu tá!” viên thiếu úy trả lời.

“Thời đó thích thật, đặc biệt là chuyển đi tới Oldenbrück để điều hành đám Hornissen trước những vị khách từ bộ tư lệnh lục quân OKH và bộ tư lệnh tối cao OKW.”

“Và cả bữa tiệc sau đó nữa, thưa thiếu tá”

“Phải, sau bữa đó tôi không thể lôi nổi thẳng nào ra khỏi giường”

Vị thiếu tá mỉm cười rồi đưa thuốc lá cùng mấy cái kẹo mang theo cho anh ta.

“Bảo trọng nhé, bây! Xe và người đều quan trọng như nhau!”

Anh ra khỏi nhà. Mọi người nằm xuống ổ rơm. Một ngày chiến đấu nữa đã trôi qua. Lần này họ không bị tổn thất gì và cảm thấy rất mừng vì được ngủ vài tiếng trong căn nhà êm ấm. Họ chìm ngay vào giấc ngủ.

Ông già người Nga để 1 chồng gạch chỗ cái bếp lò lớn đang cần sửa chữa. Ông làm việc nhẹ nhàng vì biết những người lính đang cần vài tiếng để nghỉ ngơi. Thiếu úy Ernst gối tay dưới đầu, anh nhìn chăm chăm thanh xà bám đầy bồ hóng trong phòng. Với động tác nhanh chóng anh đập 1 con rận trước khi nó chui xuống chỗ trốn.

Rồi anh nhìn sang Bretschneider, đang ngồi dựa vào tường trên 1 cái thùng lật ngược và viết thư. Anh ta dùng 1 tấm bản đồ để lót viết.

Anh ta viết gì cho người yêu đây? Viết rằng họ đang sống trong 1 khách sạn sang trọng, mọi thứ đều tốt đẹp. Bretschneider có cái gì đó giống nhà thơ và thật tuyệt khi anh luôn tìm thấy những mặt tốt đẹp trong mọi tình huống.

Một lát sau, Ernst, cũng chìm vào giấc ngủ.

Trình sát đêm

Tối đến, bác Sasha che kín mấy cái cửa sổ trong căn nhà của trung đội 1. Một cây nến nhỏ chập chờn trước cơn gió thổi lùa qua ô cửa sổ đang mở. Trung sĩ nhất Hollmann đang chơi

bài với 2 thành viên trong tổ lái. Họ quăng mấy quân bài chủ lên bàn. Nắm tay đập xuống bàn, cười hô hố khi thắng hay chửi om sòm khi thua dù có bài đẹp trong tay.

Albert Ernst tháo khẩu tiểu liên của mình ra lau. Tất cả sẽ trông cậy cả vào thứ vũ khí này nếu như quân Liên xô leo được lên chiếc chim ưng.

Có tiếng chuông điện thoại kêu ngay khi anh vừa lắp khẩu súng lại. Viên thiếu úy bật dậy lao tới cầm tổ hợp.

“Trung đội Ernst đây ạ!”

“Ernst, hình như bọn Nga lại định tấn công đêm nay. Hãy đi kiểm tra khu vực, xem có gì không, nếu có biến thì lái xe lên tiền duyên để yểm trợ cho quân xung kích.”

“Đã rõ, thưa thiếu tá! Xin hết!”

“Bernlöhr! Sẵn sàng đi tuần thám nhé!”

Người hạ sĩ, một ‘tổ lái’ mô tô đứng dậy. Anh ta khoác chiếc áo da có lót lông của mình vào. Kéo mũ lông xuống che tai và đeo cặp kính lái xe lớn vào. Sau đó anh ta lấy khẩu súng tiểu liên, đeo lên vai và báo cáo đã chuẩn bị xong.

“Tốt. Tôi cũng xong. Lấy mô tô ra làm vài vòng đi.” Viên thiếu úy nói.

Ernst cũng lấy khẩu tiểu liên của mình rồi bước ra khỏi nhà. Tiếng pháo bắn, lúc trước chỉ ở xa vọng tới giờ nghe đã trở nên to và rõ hơn.

Chiếc mô tô rồ máy lao ra khỏi nhà kho. Friedhelm Bernlöhr dừng lại trước cửa ra vào. Ghế sau xe đã được lau sạch.

“Ổn cả chứ, Bernlöhr? Xăng đầy bình chưa?”

“Đến tận Maxcova cũng được, thưa thiếu úy”

“Bọn ta chẳng mong đi xa tới tận đó đâu.” viên thiếu úy trả lời rồi leo lên ngồi vào chỗ phía sau lái xe.

Chiếc mô tô rồ máy chạy trên còn đường họ đã thuộc. Sau khi xuất phát họ leo lên 1 cái dốc đóng băng, chạy xuống 1 cái khe rồi lao qua 1 ổ gà. Bernlöhr cho chiếc xe vọt lên và lao tiếp lên trước.

Cuối cùng 2 người đã tới chỗ mấy cái lều gần các vị trí tiền tiêu. Họ gặp 1 viên trung úy. Anh ta chỉ đường cho họ và cả 2 lái xe vào vùng đất giữa 2 chiến tuyến.

Khi vừa mới tới gần những ngôi làng có quân địch, 2 người nghe thấy tiếng xe tăng.

“Xe tăng chúng không chạy mà chỉ nổ máy để làm nóng động cơ. Thiếu úy ạ.” Bernlöhr nêu ý kiến.

“Cậu đúng đó! Và đó có nghĩa là sẽ có 1 đợt tấn công mới!”

Vừa lúc đó pháo binh Nga bỗng khai hỏa dữ dội. Bầu trời ngay lập tức tràn ngập bởi tiếng rú, rít bởi đạn pháo nổ tung khắp nơi với 1 địa ngục của tiếng ồn kinh khủng và chớp sáng.

“Về thôi! Bernlöhr!” Ernst ra lệnh.

“Vượt qua cái hỏa ngục này ư, thiếu úy? Hay là ta đợi cho đến khi chúng nó chuyển làn về phía sau?”

“Thế thì quá muộn rồi. Lúc đó bộ binh của chúng đã xông lên. Đi thôi.”

Hai người bèn quay về. Lát sau họ nghe thấy âm thanh của đợt tiến công ngay sau lưng. Khi lên đến đỉnh 1 ngọn đồi và nhìn lại họ thấy hàng ngũ dày đặc của những toán quân đang tiến lên. Những lính bộ binh có thể nhìn rõ nhờ ánh lửa từ những ống xả của các xe tăng hộ tống.

“Cuộc tấn công này nhằm vào vùng trách nhiệm của ta đó.” Ernst nói. “Chúng ta phải về lấy xe và cảnh báo cho quân xung kích”.

Đạn pháo rơi xuống rất gần. Sóng xung kích từ 1 vụ nổ gần đó đánh giấu mục tiêu khi 1 toán quân địch xuất hiện. Kíp xe phối hợp với nhau rất ăn ý, họ làm việc thuần thục và không hề mắc lỗi.

“Tăng địch đâu thiếu úy?” Störtz hỏi.

“Không thấy được đâu. Nhưng cứ phải cẩn thận!” Ernst gọi về.

Cỗ pháo tự hành vừa đi qua một khúc quanh thì gặp 1 cơn mưa đạn súng máy. Đạn đập vào vỏ giáp xe, rít lên nảy ra và bay vào bóng đêm.

“Chú ý! Chỉ huy gọi mọi người: bắn vào đám súng máy đi!”

Ba tiếng nổ lớn khi 3 khẩu “88” khai hỏa. Những chốt chặn, sẽ khiến quân xung kích phải đổ nhiều máu, đã bị loại trừ.

Những cỗ máy lại tiếp tục phóng lên. Một toán lính Nga túa ra từ 1 khu vườn và xông về phía chiếc xe của Ernst. Theo bản năng anh vớ lấy súng tiểu liên. Lính Nga đã tới chỗ họ. Một tên vung tay ném 1 chai cocktail Molotov (chai cháy). Viên thiếu úy siết cò súng. Loạt đạn ghim vào người gã lính Nga và quật hẳn xuống đất. Xăng đổ ra bùng cháy và lửa đỏ bao phủ tên lính chết.

Chuẩn hạ sĩ Bretschneider, điện đài viên, khai hỏa khẩu súng máy từ chỗ ngồi của mình. Loạt đạn đầu tiên quật trúng đám quân địch đang xông đến. Chỉ có 1 số tên là thoát chết. Cuộc tấn công nhằm vào chiếc Hornisse đã bị bẻ gãy ở những giây cuối cùng.

Chiếc điều hâu từ bên phải chạy tới. Trung sĩ nhất Hollmann bắn vào 1 toán lính Liên xô đang mang theo 1 khẩu súng cối chạy ngang qua đường. Rồi anh cho xe phóng lên, húc đổ tường 1 căn nhà khi nó rẽ, và chôn vùi cái nhà dưới xích cỗ pháo tự hành chống tăng.

Lính xung kích Đức đã theo kịp mấy cỗ pháo tự hành chống tăng và lao vào 1 trận chiến trên đường phố với bộ binh Liên xô. Súng trường và súng tiểu liên của họ nhả đạn. Binh lính đánh hết vị trí này sang vị trí khác. Màn đêm tràn ngập những tiếng la hét của những kẻ sắp chết. Thiếu úy Ernst cũng nghe thấy âm thanh đó. Bỗng anh giật bắn người khi nhìn qua bóng tối mờ ảo. Một khẩu pháo chống tăng địch đột ngột hiện ra ngay trước mặt. Nó đang được 1 toán lính kéo xuống bên lề con đường dẫn tới trung tâm làng.

“Kötter, lùi lại!”

Người lái xe sang số lùi và chiếc Hornisse chạy lui xuống vệ đường. Sau đó nó chuyển vị trí và khai hỏa khi đám lính Nga đang triển khai khẩu pháo.

Viên đạn bắn trúng tấm chắn của khẩu pháo, làm các mảnh thép bay tung tóe. Những tên pháo thủ đó không bao giờ còn cơ hội để bắn nữa.

“Thưa thiếu úy, thông báo của thiếu tá: có 1 toán lính Nga với 4 khẩu súng máy đang cố thủ 1 vị trí trước mặt.”

Người lính liên lạc thở hỗn hển sau quãng đường chạy đưa tin.

“Leo lên phía sau. Chỉ đường cho tôi!”

Người lính leo lên chiếc Hornisse và chiếc xe tiến lên. Khi họ tiến tới 1 vị trí nhìn thấy những chớp sáng của súng máy quân Nga, Colany cẩn thận nhắm bắn.

Cú bắn đầu tiên đã làm 2 khẩu súng máy câm họng. Một điều chỉnh nhẹ nữa rồi 1 tiếng nổ lớn và cả 4 khẩu súng máy đều đã bị tiêu diệt.

Toán lính xung kích chạy vượt qua chiếc Hornisse xông tới chỗ căn nhà và bức tường, họ vừa chạy vừa bắn và ném lựu đạn.

Trung sĩ nhất Hollmann gọi điện đài cảnh báo Ernst: “Chú ý! Pháo binh địch!”

Ít giây sau Ernst cùng tổ lái đã cảm thấy sự hiện hữu của nó. Đạn pháo Nga đập xuống ngôi làng. Quân Liên xô quyết tâm giữ lấy ngôi làng để tạo 1 bàn đạp cho 1 đợt tiến công mới.

Lính Nga cố thủ, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng cho đến khi bị đạn nhọn hay đạn pháo giết chết. Tuy nhiên những người còn sống lại tiếp tục thực hiện đợt tấn công mới.

“Chỉ còn 5 viên đạn trái phá, thưa thiếu úy!” tiếp đạn viên, Rudolf Sötte báo cáo.

“Chúng ta sẽ bắn chúng và đánh bật thằng Nga cuối cùng ra rồi thì...”

Viên thiếu úy ngừng lời. Anh nghe thấy tiếng hú ghê người và biết đây là 1 viên đạn pháo nhắm vào họ.

“Nấp đi!” Anh hét mấy người khác.

Trong khoảnh khắc, viên đạn pháo cắm xuống mặt đất đóng băng ngay trước cổ pháo tự hành chống tăng. Luồng khí từ 1 tiếng nổ kinh hồn giáng vào chiếc Hornisse khiến nó rung động, quật tổ lái ngã xuống sàn.

Thiếu úy Ernst cố gượng dậy và cảm thấy vai trái rất đau. Anh nghĩ mình đã bị thương.

Anh thấy môi của Sötte bật ra tiếng rên. Khi nhìn sang bên cạnh anh nhìn thấy ống tay áo bên trái bộ quân phục ngực trái của người lính tiếp đạn đầm máu.

“Sao thế, Sötte?”

“Bị trúng mảnh pháo, thưa thiếu úy” người hạ sĩ rên rỉ.

Dù ánh sáng từ lửa và những chớp nổ rất chập chờn. Anh vẫn thấy khuôn mặt tái xanh của chàng trai 22 tuổi. Làn da xám ngắt của anh ta hiện rõ dưới lớp bụi đất.

“Ta không thể nhúc nhích gì được, chim ưng đã bị hỏng, thưa thiếu úy!” một thành viên kíp xe thốn thức.

“Tránh ra!” Ernst kêu lên đau khổ.

Anh nhảy qua chỗ Sötte và cùng Colany đỡ người thương binh dậy. Hai người đưa anh ta ra khỏi xe.

Trung sĩ Kötter rời ghế lái. Anh ta vừa mới nhảy ra sang bên khi 1 khẩu súng máy Maxim bắn tới. Loạt đạn bắn trúng đẩy anh bật lùi lại và từ từ ngã xuống.

Trong khi ấy thiếu úy Ernst và Colany vừa mới kéo người lính tiếp đạn bị thương tới chỗ cái

rãnh.

Chuẩn hạ sĩ Bretschneider, người đã chạy đến bên Kötter, hét lên tiếng gì đó giữa mớ âm thanh hỗn độn của trận đánh, nhưng họ không thể hiểu được.

Hai lính Nga xông tới chỗ viên chuẩn hạ sĩ đơn độc. Anh này siết cò khẩu tiểu liên và xả hết cả băng đạn. Anh đang cực kỳ đau đớn trước các chết của người bạn.

“Đừng bỏ đi” Sötte rên lên khi người thiếu úy dợm đứng dậy.

“Tôi đang ở đây mà, Sötte”. Ernst trả lời.

“Tôi rất tiếc, thưa thiếu úy!” Người thương binh hỗn hển nói “tôi chắc chết mất”

“Đừng lo nghĩ Sötte à. Khi vết thương lành là cậu sẽ lại về ngay thôi.”

Họ băng 1 cuộn băng sơ cứu lên vết thương của người đồng đội. Bretschneider chạy tới chỗ bên cạnh.

“Thiếu úy ơi, Kötter chết rồi!”

Ernst gật đầu. Anh chẳng biết nói gì nữa. Có ai đó hét lên với anh: “Địch đang ép mạnh, thiếu úy. Quân xung kích đang rút lui!”

“Phải thu lại khí tài” Colany nhắc.

“Yểm trợ cho tôi, tôi sẽ đi lấy” Ernst nói.

Anh vọt ngang qua đường, chạy đến và nhảy vào trong xe. Ernst gỡ hết những thiết bị quan trọng. Đến khi đứng dậy anh mới nhận thấy tình thế đã biến chuyển như thế nào. Một toán xung kích Nga đã áp sát những người lính bị kẹt lại. Nhưng rồi chiếc xe đại bàng đã ầm ầm phóng tới chỗ họ. Trung sĩ nhất Störtz nhảy xuống xe.

“Thiếu úy, 3 người của tôi bị hạ do trúng mảnh pháo” anh ta hét lên giữa tiếng ồn của trận đánh.

“Rồi, tôi sẽ sử dụng anh. Ta sẽ lập ra 1 tổ lái mới. Kể từ lúc này anh làm pháo thủ, Colany lo tiếp đạn.”

Họ leo vào cỗ pháo tự hành chống tăng sau khi đã đưa những tử sĩ và người tiếp đạn bị thương của chiếc chim ưng lên đó. Lát sau họ tiến thẳng về phía kẻ thù. Chiếc Đại bàng đã bắn tung nhiều ổ đề kháng địch.

Rồi họ chỉ còn viên đạn cuối cùng. Nó đã được dùng để khóa mồm 1 ổ súng máy. Chiếc Đại bàng đã lập được thành tích. Bằng cách đập tan khu vực tập trung của quân Liên xô trong ngôi làng, những cỗ pháo tự hành chống tăng và quân xung kích Đức đã giúp các chiến hữu bộ binh có thời gian để tập hợp lại.

Những cỗ pháo tự hành chống tăng đã về đến trạm cứu thương. Sau khi để Sötte lại cho những người ở đó chăm sóc. Tổ lái chuyển sang công việc đau lòng là đưa 2 tử sĩ – 1 của chiếc Điều hâu và 1 trung sĩ Kötter của chiếc Chim ưng – ra nghĩa trang.

Sau khi nạp nhiên liệu và bổ sung đạn dược, họ lái chiếc Hornisse về chỗ trú quân của mình. Tất cả đều kiệt sức và buồn bã.

Ba tiếng đồng hồ đã trôi qua kể từ lúc họ trở về. Thiếu úy Ernst ngồi suy tư trên cái 1 thùng đạn. Anh đang nghĩ về chiếc Chim ưng. Cỗ xe đang nằm cách chiến tuyến Đức 500m phía bên

trong đất địch. Rất có thể sẽ có thêm 1 cỗ pháo tự hành chống tăng nữa cùng đạn dược của khẩu “88” bị rơi vào tay quân Nga và chúng có thể dùng chiếc chim ưng để chống lại những người chủ cũ của nó.

“Mày phải đi thôi!” Viên thiếu úy nhẹ nhàng nói.

“Cái gì đi?” Willi Boghut hỏi.

“Chiếc Chim ưng” Ernst trả lời.

“Làm sao anh làm được? Đó là đất địch. Có khi bọn Ivan đã vào trong ấy rồi.”

“Tôi không nghĩ vậy đâu, Willi!”

Thiếu tá Hoppe bước vào. Ông ta không cần phải tường trình vì đã biết những gì xảy ra. Ông lặng lẽ đến ngồi cạnh Albert Ernst. Khuôn mặt rộng của ông toát lên vẻ khâm phục và quan tâm.

Người thiếu tá châm thuốc hút rồi nói “Ta phải hủy cái xe trước khi bọn địch thu hồi và dùng nó đánh lại chúng ta, Ernst ạ.”

Ernst gật đầu.

“Tôi nghĩ rằng, thưa thiếu tá. Ta có thể làm điều đó với 1 toán đột kích nhỏ. Tôi sẽ chỉ huy”

“Được đó, Ernst. Làm đi! Nhưng chỉ lấy người nào xung phong thôi.”

Khi Ernst hỏi xem ai xung phong, thì tất cả đều muốn đi.

Ernst kết thúc câu chuyện. “Lúc này thiếu tá đã gọi cho tiểu đoàn trưởng quân xung kích. Ông ta sẽ phái 1 toán quân đi yểm trợ cho ta.”

“Bọn ta sẽ dùng cái gì để cho nổ nó, thiếu úy?”

“Ta có 4 mìn chống tăng và 3 bộc phá. Tôi nghĩ chỉ cần 2 mìn và 2 bộc phá là đủ rồi.”

Những người lính trong toán đột kích đã sẵn sàng. Họ vẫn còn vài tiếng đồng hồ rảnh rỗi. Bỗng nhiên như có phép màu 1 cây thông hiện ra. Nó đã được trang trí và Herbert Colany cứ chạch lưỡi suốt trong khi thắp 1 cặp nến nhỏ.

“Mừng Giáng Sinh đi bây!” anh ta nói.

“Chúng ta sẽ ăn mừng khi quay về, Colany” viên thiếu úy đáp lời.

Đã tới giờ đi. Không ai nói gì và họ bắt tay những người ở lại.

“Chúc may mắn!” Bretschneider nhẹ nhàng nói, nhưng ai cũng có thể nghe thấy và anh nói thêm “Chúa sẽ phù hộ các cậu!”

Anh còn có thể nói không hề có sự hối tiếc vì những người kia ra đi không phải để giết người. Họ chỉ muốn phá hủy chiếc xe bị kẹt trong lãnh thổ đối phương mà thôi.

Trời tối đen như mực như họ đã dự liệu. Những người lính đội mũ lông và khoác áo choàng nguyệt trang màu trắng thu được của quân Nga để tránh sự phát hiện của kẻ thù.

Họ gồm có 4 người. Thiếu úy dẫn đường, theo sát phía sau là Colany, trung sĩ nhất Hollmann, và trung sĩ nhất Boghut. Anh này là 1 học viên sĩ quan và không muốn nhìn người bạn thân thiết Hollmann phải đi làm nhiệm vụ nguy hiểm mà không có mình.

Người nào cũng đem theo mình và súng tiểu liên. Boghut có 1 tiểu liên Nga với hộp tiếp đạn chứa 72 viên.

Lúc đầu mọi việc tiến triển tốt. Họ sớm gặp quân xung kích do trung úy Peltz chỉ huy.

“Tôi chỉ huy quân hộ tống đây, Ernst” người trung úy nói ” đây là 1 trò mạo hiểm, anh biết đó”

“Chúng tôi phải lo cho chim ưng, trung úy ạ” Ernst đáp.

“Chúc may mắn. Cẩn thận nhé! Bọn tôi sẽ bảo vệ hướng bên trái và chặn quân đuổi theo nếu có. Rõ chứ?”

“Rõ. Cảm ơn trước nhé”

Toán quân tiến lên. Chẳng mấy chốc họ đã để toán hộ tống lại phía sau. Họ tiến chậm, người cúi thấp, không gây ra 1 tiếng động nào. Ba người lính bám sát sau lưng viên thiếu úy đi trước.

Những phút trôi qua đối với mọi người dường như dài vô tận. Mọi người mồ hôi nhễ nhại vì không quen lội trong tuyết. Những quả mìn chống tăng đè nặng lên cái lưng đang cúi của họ. Nhưng nếu như người thiếu úy vác 1 quả mìn mà không hề ta thán gì thì Hollmann, người mang quả thứ nhì cũng sẽ làm được.

Thình thoảng những người lính dừng lại để trao đổi cho nhau những thứ vác theo. Họ phải tìm chỗ nấp mỗi khi có 1 trái pháo sáng bắn lên trời rơi sáng mặt đất. Tuyết phủ đầy khắp nơi, tuyết lấp đầy những hầm hố và chiến hào rồi những tên lính hồng quân đầu tiên xuất hiện. Từ lúc này trở đi họ phải đi thật cẩn trọng.

Bây giờ thì mấy quả mìn chống tăng có vẻ như nặng tới hàng trăm cân, nhưng họ cần có chúng nên không thể bỏ lại được.

Họ đã nhìn thấy những căn nhà đầu tiên của ngôi làng. Bỗng thiếu úy Ernst nghe thấy có giọng nói. Đó là những lính Nga đang nói chuyện với nhau. Bọn lính gác!

Càng đi xa thì càng gặp nhiều lính gác hơn. Giờ thì xung quanh họ đều có lính Liên xô.

Họ dừng lại phía sau 1 hàng rào ken đặc và thở hổn hển. Tứ chi run rẩy bầy vì sự căng thẳng và quá sức. Nhưng vẫn chưa đến mục tiêu và họ phải đi tiếp 1 quãng nữa.

“Ta phải đi nhanh hơn nữa!” người thiếu úy lẩm bẩm. Họ đứng lên và chạy men theo hàng rào. Chạy được vài chục mét thì cả bọn mồ hôi ra như tắm.

Tiếng chân bước lao xạo trên mặt tuyết của họ bị tiếng đại bác át đi. Hai bên đang đấu pháo. Rồi thì 16 trái hỏa tiễn của 1 loạt katyusha rú lên lao về phía chiến tuyến quân Đức và tạo ra những tiếng nổ kính hoàng.

“Nó kia!” Colany nói khi họ nhận ra chiếc xe đang nằm bên vệ đường.

“Không thấy thằng Nga nào cả.” Boghut đáp.

Ernst có thể đọc rõ cái tên Chim ưng trên thành cỗ pháo tự hành chống tăng. Anh cứ nhắm đi nhắm lại cái tên như để từ biệt gã khổng lồ thép đã từng xông pha trận mạc với mình.

Toán lính ít ỏi chạy vượt qua những bụi cây phủ đầy tuyết ở bên phải còn đường. Trung sĩ nhất Hollmann leo vào khoang chiến đấu của cỗ pháo tự hành chống tăng. Người khác chuyên bọc phá cho anh ta. Boghut mở nắp khoang động cơ còn Colany thì mở nắp cửa lái xe. Bọc phá được đưa vào vị trí và lắp dây ngòi. Người còn lại lăm lăm thủ khẩu tiểu liên. Công việc mau

chống được hoàn thành. Thiếu úy Ernst kiểm tra mìn khối bộc phá 1 lần nữa.

“Tốt rồi!” Anh nói khi nhập lại với mìn người kia. “Giờ phải rời khỏi đây ngay không thì tan xác đó.”

Họ bò lùi lại rất nhanh và chui vào mìn bụi cây rồi đứng lên chạy về hướng 1 cái nhà. Men theo bóng của căn nhà họ tiến thêm 1 chút, nhìn quanh quất và chạy tới cổng làng. Ở đó họ lại bắt gặp những tiếng cười, nói và ra lệnh của lính Nga.

“Nấp đi! Nó nổ ngay bây giờ đó!” Ernst thì thầm.

Họ rúc xuống tuyết, nằm chen chúc trong 1 hố đạn pháo lớn và chờ đợi. Liếc nhìn kim dạ quang của đồng hồ Ernst biết rằng đã sắp đến giờ nổ.

Vài giây chờ tiếng nổ báo hiệu sự thành công của nhiệm vụ kéo dài dường như bất tận. Nhưng rồi 1 cột lửa sáng lóa phụt lên từ vị trí của cỗ pháo tự hành chống tăng chim ưng rồi có 4 tiếng nổ như sấm làm màn đêm rung chuyển. Cả ngôi làng bừng tỉnh giấc.

Những tiếng kêu gào, ra lệnh, la hét, tiếng chân đi ủng chạy rào rào rồi cả tiếng xe tăng nổ máy nữa.

“Chúng kia!” Boghut thì thầm và chỉ tay về phía những lính gác Nga đang tụ thành 1 đám chạy về hướng vụ nổ.

Những lính Nga khác xuất hiện và cũng đổ xô về phía hiện trường. Bất ngờ pháo binh Nga gia tăng cường độ cùng với hỏa lực đáp trả của các pháo đội Đức.

Không xa lắm, chỉ chừng 200m về bên phải, 1 khẩu đại liên Maxim bắt đầu bắn tạch tạch. Trong hố đạn pháo, mọi con mắt đổ dồn về phía người thiếu úy. Anh đứng dậy.

“Đi thôi! Khẩn trương theo tôi!”

Những người khác đứng lên, nhảy ra khỏi hố, nằm xuống rồi chạy tiếp. Họ chạy không kịp thở về phía phòng tuyến quân mình. Một loạt súng máy bắn theo hướng họ khiến tất cả phải nằm rạp xuống. Áo ngực trang dán chặt xuống tuyết. Khi khẩu súng tạm ngưng bắn, họ bò về trước, nhích từng cm một cho đến khi có thể nhảy lên và chạy.

Ernst cảm thấy lồng ngực đau rất vì luồng khí lạnh hít vào phổi. Tai bùng nhùng, anh nghe thấy những loạt đạn súng máy đuổi theo và phải rúc xuống tìm chỗ nấp. Rồi anh lại bật dậy và chạy tiếp.

Mệt đứt hơi, họ chạy đến toán quân hộ tống, lúc này đang dùng súng máy ghìm đầu quân đuổi theo. Vài phát đạn súng trường rít lên bay theo. Họ đã tới được hào giao thông của Đức. Nhiệm vụ đã thành công!

Chiếc chim ưng không còn tồn tại nữa. 4 vụ nổ đã khiến nó tan xác.

21 viên đạn diệt 14 xe tăng

Đêm Giáng Sinh đó, Albert Ernst không ngủ. Khi làm xong nhiệm vụ anh cùng những lính dưới quyền thấp nển trên cây thông mà Colony đã trang trí hồi sáng. Ngôi trường được trang hoàng để tổ chức buổi lễ Giáng Sinh cho toàn tiểu đoàn.

Ernst quay qua người lái xe mới của mình: “Heinrichs, đi làm nóng máy chiếc Bò tót (Büffel) đi, tôi có linh cảm sắp xảy ra cái gì đó.”

“Trước buổi lễ Giáng Sinh ư, thiếu úy?” Bernlöhr chen vào.

“Tôi không nghĩ bọn Nga sẽ có ưu ái nào cho ta đâu”

Thiếu úy Ernst hút vội điếu thuốc. Anh ném mẩu thuốc vào lò và châm tiếp ngay 1 điếu khác. Colany hích anh lính tiếp đạn mới, Gustav Götte, đang ngồi kế bên.

“Lão này đang lo lắng đó! Chắc lại đánh hơi thấy điều gì rồi.”

Ai cũng biết. Khi thiếu úy hút dữ như thế là có vấn đề. Albert Ernst chỉ hút thuốc khi đang bồn chồn lo lắng hoặc sắp chiến đấu. Vào trận thì anh không có thời gian để hút còn khi đã chiến đấu xong thì việc hút thuốc lại không còn cần thiết nữa.

Hạ sĩ Heinrichs với lấy áo khoác, và rời lán cùng với Bretschneider. Qua ô cửa sổ bị vỡ kính, âm thanh của trận chiến đã rõ dần.

Ernst đã khoác áo lính suốt 12 năm. Tháng 11 năm 1930, khi mới 18 tuổi anh gia nhập đại đội 2, trung đoàn cơ giới (Kraftfahrerregiment) số 4 ở Magdeburg. Chàng trai đến từ Wolfsburg là 1 vận động viên giỏi và nhiệt huyết đã đạt nhiều thành tích trong các hội thi. Anh là 1 trong số ít ứng viên được gia nhập vào lực lượng lục quân gồm 100.000 người của Đức.

Khởi đầu Ernst được gửi đến trung đoàn huấn luyện tại Halberstadt. Đó là trung đoàn bộ binh 12. Sau đó anh vào đại đội 2 súng trường Phổ (Prussian Rifle Company) ở Magdeburg.

Tại đây anh được huấn luyện nhiều khoa mục. Anh nhanh chóng sử dụng thuần thục mô tô, xe bọc thép bánh hơi và cuối cùng là xe tăng. Thời kỳ đó xe tăng còn được mô phỏng bằng bìa cứng. Ernst đã học qua trường hạ sĩ quan, trường thể thao và nhiều khóa học khác nhau. Albert Ernst mong muốn được phục vụ trong lực lượng phòng vệ đế chế (Reichswehr), nhưng đây là việc rất khó.

Cuối cùng anh đến tiểu đoàn xe tăng 24, sư đoàn xe tăng 24 đóng ở Borna gần Leipzig. Thời gian này anh học qua trường kỹ thuật quân đội và trường quản trị kinh doanh. Trong kỳ thi đặc biệt ở Leipzig, anh đã đứng đầu lớp. Sự trưởng thành của anh thật đáng khen ngợi. Anh được học bổng và được nhận làm trợ giảng của quân đội, 1 sự nghiệp mà cần nhiều thời gian mới có được.

Chiến tranh nổ ra đã làm gián đoạn tham vọng của chàng trai trẻ tuổi. Anh trở thành 1 học viên sĩ quan dự bị.

Tại Ba Lan, Ernst đã dùng pháo chống tăng tiêu diệt chiếc xe tăng đầu tiên. Anh đã chiến đấu dũng cảm trong trận đánh gần Kutno và được thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhì từ tay trung tướng Friedrich Ulbricht.

Ngày 27 tháng 10 năm 1939, tướng Ulbricht trở thành quân nhân Đức đầu tiên được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ. Thượng sĩ Ernst coi Ulbricht là 1 con người siêu hạng. Ông là 1 quân nhân đặt sự công bằng lên trên tất cả, một người yêu nước và dám đứng lên chống lại chế độ độc tài. Thượng tướng Ulbricht cuối cùng đã kết thúc cuộc đời trên giá treo cổ ngày 20 tháng 7 năm 1944.

Albert Ernst tự làm gián đoạn sự hồi tưởng của mình, anh đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Trời đã tối. Cỗ pháo tự hành chống tăng đậu ngay trước cửa ra vào nhìn cứ như như 1 cái bóng đen rộ lớn.

Tổ lái của cỗ xe đã sẵn sàng. Bất giác Ernst mỉm cười. Những người lính hiểu anh và họ biết rằng anh đang chờ đợi 1 điều gì đó. Trước đó anh đã từng mong được ở vị trí này sau khi khỏi những vết thương nhẹ. Anh được chuyển đến đây từ tiểu đoàn bổ sung của sư đoàn 294 bộ binh.

Đây là đơn vị mà Ernst đã cùng tham gia trong chiến dịch Pháp. Sau đó anh sang Bulgaria. Rồi có tin đồn về 1 chiến dịch chống Nam Tư và Hy Lạp.

Từ Bulgaria những lính chống tăng tiến sang Nam Tư trong đội quân đi tiên phong. Một lần nữa, cũng như ở Pháp, họ chạy xe vượt xa đội hình sư đoàn. Rồi bất ngờ họ khám phá mình đã lọt vào giữa 1 vị trí quân Nam Tư. Trung đội Ernst chỉ có một mình.

Thượng sĩ Ernst yêu cầu viên đại tá Nam Tư đầu hàng. Anh nói cho ông ta biết rằng nếu từ chối thì trong vòng nửa giờ, máy bay Stuka sẽ đến và ném bom san bằng mọi thứ.

Quân Nam Tư hạ vũ khí. 400 lính đầu hàng trung đội Ernst. Albert Ernst được thưởng 1 huân chương cao cấp của Bulgaria cho hành động phi thường này.

Sau chiến dịch Nam Tư, sư đoàn 294 bộ binh được chuyển về miền trung nước Đức. Nó được dành riêng cho cuộc tiến công chống lại nước Nga, tại đó nó đi sau lực lượng xe tăng trong vai trò làm dự bị cho cụm tập đoàn quân Trung Tâm.

Sư đoàn bộ binh 294 hành quân cơ giới hướng đến Kiev. Lực lượng sẵn tăng bị tổn thất nặng gần Kharkov trong khi đi tiên phong. Với trung đội chống tăng được trang bị những loại xe cộ trong thời bình – loại xe tải Krupp 6 bánh – và khẩu pháo chống tăng 50 ly kiểu mới. Thượng sĩ Ernst đã tham gia cả 2 trận đánh ở Kharkov.

Sau đó đơn vị chống tăng được chuyển đến sư đoàn 3 xe tăng, vốn đã bị tổn thất nặng nề trong trận đánh mùa đông. Ernst được chuyển tới tiểu đoàn mô tô số 3, dưới sự chỉ huy của thiếu tá Günther Pape.

Đầu tháng 1 năm 1942. Thiếu tá Pape thành lập 1 trung đội trượt tuyết và chiến đấu ác liệt trong khu vực Werchne-Olchowatoje. 1 tiểu đoàn bộ binh SS cùng 1 số xe tăng đã được đặt dưới quyền chỉ huy của Pape.

Ernst với đơn vị đi đầu đã chiếm được Sолоjewka. Những lính chống tăng của anh đã diệt được nhiều ổ súng máy địch, tràn ngập 1 vị trí súng cối rồi tiến đến vị trí của sư đoàn kỵ binh Liên xô số 32 và tiêu diệt nó.

Sư đoàn trưởng quân Nga bị bắt làm tù binh. Với những giọt xăng cuối cùng những lính chống tăng của anh cùng 1 số xe tăng bám sát đám bại binh Nga và tiến đến Nikolskoye.

Sau đó Ernst cùng quân của mình tập hợp lại ở Sолоjewka và Rudino. Novo-Danilovka đã bị chiếm trong đợt tiến công đầu tiên. Nửa giờ sau Ernst và những lính chống tăng đã vào Moskwinka và đến 11 giờ, sau 5 tiếng đồng hồ cơ động cùng 4 tiếng chiến đấu, họ đã chiếm Stakanovo. Họ đã giành thắng lợi trong các trận tấn công đầu tiên kể từ sau cuộc triệt thoái mùa đông.

Ngày 10 tháng 2 năm 1942. Thiếu tá Pape được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ vì những thành tích trong khi chỉ huy chiến đoàn. Sau đó, ngày 15 tháng 9 năm 1943 ông trở thành đại tá chỉ huy trung đoàn bộ binh cơ giới 394. Pape trở thành quân nhân Đức thứ 301 được thưởng chùm lá sồi cho huân chương chữ thập hiệp sĩ.

Albert Ernst được tặng huân chương chữ thập sắt hạng nhất. Đại úy Kirsch, chỉ huy đại đội chống tăng, đã đề bạt anh lên làm sĩ quan vì lòng dũng cảm khi đối mặt với quân thù. Ernst không hề biết việc này vì ít hôm sau đó trong 1 trận tấn công khác anh đã bị thương nặng và được chuyển về 1 bệnh ở Đức.

“Thiếu úy ơi, thiếu úy! Có thông báo từ sở chỉ huy tiểu đoàn. Báo động có xe tăng! 1 lữ đoàn xe tăng của Liên xô đang tiến về hướng ngôi làng Xanino.”

Ernst ngay lập tức trở lại với thực tại. Anh đội mũ sắt và vớ lấy khẩu tiểu liên. Ông nhòm đã được anh trồng vào cổ.

“Sẵn sàng chưa?” Anh hỏi.

“Đã sẵn sàng!” 2 tay trưởng xe đáp lại.

“Hollmann, cậu ở lại sau làm dự bị.” Ernst nói. “Tôi sẽ tấn công với 2 xe.”

“Cảm ơn anh, thiếu úy!” Störtz nói.

“Vì cái gì cơ, Störtz?”

“Vì đã không xử tôi vì lỗi làm hỏng điện đài”

“Tôi quên rồi. Störtz. Giờ đi thôi. Vị trí của cậu là đằng sau tôi. Phải bám sát, đừng để mất liên lạc đó.”

Từng người 1 rời khỏi căn nhà. Gió quất vào họ ở bên ngoài. Mùa đông trở hết tài nghệ đánh gục họ. Những người lính leo lên cỗ pháo tự hành chống tăng của mình. Hạ sĩ Heinrichs nhìn xung quanh.

“Đi nào Heinrichs!” viên thiếu úy búng điều thuốc cháy dở của mình sang bên và ra lệnh.

Tiếng máy nổ trầm trầm khi động cơ được chuyển từ số mo qua số 1. Cỗ pháo tự hành chống tăng mới tên là Bò tốt bắt đầu chuyển động. Heinrichs sang số nhanh chóng để tăng tốc. Chiếc đại bàng theo sát phía sau. Hai cỗ pháo tự hành chống tăng chạy dọc theo con đường mòn đến khu vực chiến đấu.

“Heinrichs! Tiến lên ngọn đồi phía trước. Nghe này Störtz, tiến lên đồi. Trên đó ta sẽ có xạ trường tốt để chống lại tăng địch.”

“Rõ!” Người trung sĩ nhất đáp.

“Nếu tới đó kịp lúc, bọn ta có thể đánh thọc sườn bọn tấn công.”

Hai cỗ pháo tự hành chống tăng tăng tốc. Xích xe làm bung ra những đám bụi tuyết dày phía sau. Hai cỗ xe chạy nhanh hơn bao giờ hết. Họ vượt qua những vị trí của bộ binh nằm bên sườn trái. Lính xung kích Đức đã vào công sự và chờ đợi đoàn xe tăng địch đang xông đến.

“Nhanh hơn nữa, Heinrichs!” Ernst hô vì biết họ phải đến mục tiêu đúng lúc. Chỉ có thể họ mới có thể bảo vệ cho đồng đội trên đỉnh đồi và trong ngôi làng do quân Đức chiếm nằm phía trước quả đồi.

“Chết tiệt! Chúng ta lọt vào đầm lầy rồi. Thưa thiếu úy” Heinrichs gọi.

“Dừng lại!”

Ernst mở bản đồ ra. Chắc phải có đường đi vòng qua đầm lầy để lên đồi ở đâu đó. Ở đâu đó! Nhưng là ở chỗ nào? Cách đơn giản nhất là cứ thẳng tiến. Nhưng nếu như họ bị sa lầy thì họ sẽ trở thành những mục tiêu ngon ăn và chắc chắn sẽ bị xe tăng Nga đang tiến lên ngọn đồi phía trước mặt tiêu diệt.

Thời gian trôi qua, Ernst cẩn thận đánh giá tình hình. Anh phải làm gì đó. Bỗng anh quyết định. Anh cảm thấy sự không tự tin từ trong giọng nói của mình.

“Tiến ra! Đến chỗ quả đồi có 4 cây thông. Các xe giữ cự ly cách nhau 500m. Nếu thấy lún,

phải chuyển hướng ngay và tìm đường khác vòng qua.”

Hai cỗ pháo tự hành chống tăng lại di chuyển. Rồi có 1 viên đại úy đeo huân chương chữ thập hiệp sĩ trên cổ nhảy ra trước mặt họ, vẫy tay rối rít. Họ dừng xe. Viên sĩ quan đứng tại chỗ và lấy lại hơi.

“Có 1 chiếc tăng địch ở bìa làng. Loại T-34. Anh phải diệt nó trước khi nó xông vào trong làng.”

“Nó ở đâu, thưa đại úy?” Ernst hỏi.

“Nếu lái xe đến chỗ cái nhà kia, anh sẽ nhìn thấy nó. Cách khoảng 2000m.”

Họ rồ máy tiến lên trước khoảng 10m và dừng lại cạnh căn nhà gỗ. Ernst đã nhìn thấy hình dáng đen đen của chiếc T-34.

“Hướng 12g! cự ly 2000m!”

“Đã bắt mục tiêu! Thưa thiếu úy!” Colany kêu lên và tinh chỉnh.

“Bắn!”

Cỗ pháo tự hành chống tăng rung chuyển vì sức giạt của khẩu “88”. Nhìn rõ đường đạn bay như kẻ chỉ. Rồi 1 búng lửa vàng tươi bùng lên tại chỗ chiếc T-34. Tiếng nổ khi đạn trúng đích vang tới chỗ họ. Cỗ pháo tự hành chống tăng tiến lên.

“Cám ơn!” viên đại úy hét lên xen lẫn giữa tiếng bắn liên tục của súng máy.

“Lái xe tiến lên! Đạp ga!”

Albert Ernst đã biết xe tăng cháy thì nhìn sẽ như thế nào, tổ lái của anh cũng vậy. Họ không có thì giờ để tới xem nạn nhân vì còn phải đối diện với việc khắc phục đầm lầy để tiến lên đồi. Có thể đầm lầy đóng băng đủ cứng cho họ đi qua. Nhưng không ai dám chắc!

Hai cỗ pháo tự hành chống tăng chạy hết tốc lực về phía quả đồi có 4 cây thông. Chiếc đại bàng hơi bị tụt lại 1 chút và phải đợi 1 lúc mới theo kịp chiếc bò tót. Rồi nó từ từ chạy lên.

Trung sĩ nhất Störtz nhìn xem cỗ xe của trung đội trưởng có bị sa lầy không? Không. Anh ấy vẫn tiến lên.

Chết tiệt! Anh nghĩ. Sao cái lão kia lại làm như vậy được chứ? Lão cứ cho xe tiến tới. Cứ chạy mặc cho nguy cơ bị lún giữa đầm lầy và trở thành mục tiêu ngon xoi. Vậy là mình sẽ phải làm theo. Phải cất gánh nặng cho anh ấy. Störtz thôi không ngẫm nghĩ nữa.

Một số lính xung kích xuất hiện và chạy theo chiếc bò tót tiến lên đồi. Họ được lệnh phải đối phó với bộ binh hộ tống Nga. Quân xung kích rất nhiệt tình làm việc này vì 2 cỗ pháo tự hành chống tăng đó sẽ đánh chặn đám tăng T-34 của Nga.

Giờ thì họ đã ở trong đầm lầy. Khi cảm thấy chiếc xe đang lún sâu Heinrichs vội dừng lại.

“Có cần dò đường phía trước không, thiếu úy?” anh ta hỏi.

Albert Ernst nghĩ 1 lát, nhưng anh đã nghe thấy tiếng động cơ rầm rì và tiếng xích nghiền trên vùng đất phía bên kia đồi. Thì giờ là vàng bạc! Thời gian sẽ trở thành cuộc sống hay cái chết cho những người lính xung kích ngoài kia. Phải ra quyết định thôi.

“Thẳng tiến! Heinrichs! Đi thôi! Tiến thẳng lên đồi. Đừng chạy chậm quá kéo chìm đó.”

Cỗ pháo tự hành chống tăng tiến tới. Mọi người đứng tại vị trí chiến đấu lắng nghe tiếng động cơ gào rú, tiếng xích nghiền xuống đất nhão. Cỗ xe cứ lún sâu hơn 10 rồi 20cm, xuống bề mặt đầm lầy đã bị 1 lớp băng đóng cứng.

Đầm lầy vẫn chịu đựng sức nặng của họ. Xích trượt trên mặt băng, họ hy vọng xe vẫn đi tiếp được.

Bỗng nhiên, đuôi xe chìm xuống 1 cách nguy hiểm.

Tất cả đều đồng thanh hét lên: “Tăng ga! Ga!”

Xe xóc mạnh, xích sắt nghiền ken kết. Cỗ pháo tự hành chống tăng lại bám được vào chỗ đất rắn và leo lên dần dần.

Họ đã vượt được đầm lầy và giờ đang leo lên đồi. Động cơ vẫn nổ giòn và mọi người trên xe có thể thở phào nhẹ nhõm.

“Chiếm lĩnh vị trí, Heinrichs!”

Người thiếu úy không cần nói nhiều lời. Tất cả đều biết phải làm gì. Họ tiến lên trước đến chỗ sao cho chỉ có tháp pháo nhô ra trên đỉnh đồi. Ở vị trí này, họ là 1 mục tiêu nhỏ và rất khó phát hiện nếu chuyển đổi vị trí sau khi bắn.

Cuối cùng thì họ đã chiếm lĩnh xong vị trí. Trời rất lạnh. Tuy nhiên thiếu úy Ernst vẫn phải lau mồ hôi.

Anh quay lại xem chiếc đại bàng đi cùng đã tới đâu.

Cỗ pháo tự hành chống tăng to lớn dường như băng qua đầm lầy mà không gặp trở ngại nào. Nó cũng đang phóng rất nhanh để không bị lún xuống đất nhão.

Đại bàng đã vượt qua được và đang leo lên dốc. Viên thiếu úy nhảy xuống và chỉ 1 chỗ cách 200m về bên trái cho cỗ pháo tự hành chống tăng vào chiếm lĩnh.

“Trong khi bọn tôi chuyển vị trí thì cậu sẽ bắn, và rồi khi tôi bắn thì cậu sẽ chuyển chỗ sang trái nhé. Störtz!”

“Rõ! Thưa thiếu úy!”

Sau đó 2 cỗ pháo tự hành chống tăng bò tới trước, cái nòng pháo dài 88 ly từ từ nhô ra khỏi đỉnh đồi. Giờ thì họ đang ở địa thế cao nhất. Phía dưới rất tối nhưng họ vẫn dễ dàng nhận ra xe tăng Liên xô khi chúng đang tiến gần đến các vị trí Đức.

“Kìa, thưa thiếu úy, ở phía trước. Cự ly 1200m!” Heinrichs la lớn.

Albert Ernst. Lúc này đang nhìn bao quát phía xa, hạ ống nhòm xuống 1 chút. Anh cũng đã nhìn thấy 2 chiếc T-34, trong đội hình mũi nhọn của lữ đoàn xe tăng Liên xô đang tiến đánh thọc sườn các vị trí của Đức.

“Nhắm được nó chưa. Colany?”

“Nhắm được rồi!”

“Bắn!”

Colany khai hỏa. Vài giây sau nghe thấy tiếng viên đạn đập vào tên địch.

Chiếc T-34 thứ nhất bùng cháy. Heinrichs quay cỗ pháo tự hành chống tăng sang chừng 30-

40 độ. Colany nhắm bắn. Gustav Götte, tiếp đạn viên mới, đã nhét viên đạn kế tiếp vào trong buồng đạn rồi đóng khóa nòng lại.

“Bắn!”

Cỗ pháo tự hành chống tăng rung lên và giật lùi lại. Tổ lái đang rất phấn khích. Họ đã bắn trúng. Cú bắn thứ 2 là 1 cú trực xạ, chiếc T-34 bốc cháy. Như, nó vẫn còn quay qua và hướng pháo về phía những kẻ đã tấn công nó. Nhưng trước khi Colany bắn tiếp, chiếc xe tăng kia đã nổ tan tành.

Giao tranh chỉ mới bắt đầu. Cỗ xe kia cũng đã vào vị trí bắn, và cả 2 cỗ pháo tự hành chống tăng cùng nã đạn vào những xe tăng địch khi chúng hiện ra từ màn đêm.

Các tổ lái đều có kinh nghiệm trong việc duy trì nhịp độ xạ kích, họ nhắm vào sườn xe địch. Bị một viên đạn 88ly bắn trúng vào đó thì chiếc tăng địch nào cũng tiêu đời.

Hai cỗ pháo tự hành tăng tốc độ bắn. Xe tăng Nga cũng đáp trả, nhưng tất cả đạn bắn ra đều bay vọt qua xe Đức và rơi xuống phía sau.

Cánh đồng trống mà xe tăng địch đang vượt qua giờ đã thấy rải rác những đồng sắt cháy rực. 8 xe tăng Nga bị bắn cháy, những chiếc khác – với số lượng vẫn vượt xa địch thủ – đang tập trung hỏa lực vào cỗ pháo tự hành chống tăng thứ nhì. Phía dưới chiếc Bò tót, đạn pháo nã tới tấp vào mặt đất đóng băng trên sườn đồi. Đất đá rơi xuống những người lính trong xe như mưa.

Götte bị dập ngón tay cái và dù rất đau đớn anh vẫn tiếp tục công việc. Anh phải tiếp thêm những viên đạn mới trong khi người thiếu úy chỉ định các mục tiêu mới với sự nhanh nhạy và chuẩn xác. Những chỉ dẫn này phải được mau chóng làm theo bởi vì sự sống và cái chết chỉ cách nhau trong tích tắc.

Đột ngột bên trái có tiếng nổ trong vị trí của cỗ pháo tự hành chống tăng thứ 2. Ernst quay qua nhìn thấy lửa cháy và những người lính bên đó đang cố dập tắt đám lửa.

“Bị bắn trúng. Tất cả đều bị thương.” Giọng nói run rẩy của trung sĩ nhất Störtz vọng lại.

“Störtz! Lùi lại đi. Chăm sóc cho những người bị thương!”

Đại bàng lùi trở lại. Ernst cứ nhìn theo cho tới khi cỗ xe mất dạng sau sườn đồi.

“Chúng nó đang cố tiếp cận từ phía mà ta không nhìn thấy, thưa thiếu úy!” Colany gọi.

Ernst đứng lên và nhìn kỹ trên đồi. Không còn nghi ngờ gì nữa! Quân địch đang cố vượt qua và tấn công thọc sườn. Chỉ có 1 câu trả lời: Vòng ra sau chúng!

“Chạy hết tốc độ lên đỉnh rồi rẽ phải, chúng sẽ lọt vào tầm ngắm của ta. Chuẩn bị xạ kích. Colany!”

Mọi người đều căng thẳng. Họ biết như vậy là sẽ phải lái xe lên đỉnh đồi và trở thành mục tiêu của 12 chiếc tăng địch.

Heinrichs đẩy cần số về phía trước. Tiếng máy rồ lên và cỗ pháo tự hành chống tăng bắt đầu di chuyển. Nó đã lên đến đỉnh đồi, càng lúc càng chạy nhanh hơn. Đạn bắn tới từ khắp mọi phía. Đạn pháo nện xuống mặt đất đóng băng rồi bật ra, rít lên và bay vào không trung.

Những chiếc T-34 trong thung lũng cố tìm phạm vi bắn thuận lợi. May mắn cho tổ lái của cỗ pháo tự hành chống tăng là đối phương bị những chiếc xe tăng cháy cản mất tầm nhìn. Tất cả những viên đạn nhắm vào họ đều trượt.

Bất ngờ họ nhìn thấy 1 chiếc xe tăng địch đang leo lên sườn đồi.

“Dừng bắn!” Viên thiếu úy gào lên. Mất 3 giây thì Colany mới có thể bấm nút bắn.

“Trúng. Nó cháy rồi!” Bretschneider reo lên.

Họ tiếp tục bắn. Chiếc xe tăng thứ 4 của Nga trong thung lũng bị tiêu diệt. Bò tót lại chuyển sự chú ý sang làn sóng xe tăng địch đang tới gần. Tổ lái tiếp tục bắn trong khi đạn pháo cứ rơi xuống sát bên cạnh. Ernst lệnh phải bắn nhanh hơn. Mọi người cuống cuống làm việc. Chỉ một tích tắc cũng đủ quyết định việc sống hay chết cho cỗ pháo tự hành chống tăng trên đỉnh đồi cũng như những lính xung kích Đức đang cố chống cự tuyệt vọng trước bộ binh Nga chạy sau xe tăng đang tràn vào thung lũng. Tiếng súng máy nổ lộp bộp xen lẫn tiếng nổ đánh của pháo tăng và tiếng lửa gầm thét.

Chỉ có 1 cách là làm cho quân địch mất tinh thần trước khi chúng sử dụng sức mạnh vượt trội gấp 10 lần thọc qua được. Lực lượng của Ernst đóng vai trò quyết định. Anh phải buộc địch quân giao chiến theo cách mình muốn và ngăn không cho chúng tận dụng được ưu thế về số lượng.

Ernst thấy rằng Götte không thể cứ làm việc 1 mình được nữa. “Bretschneider, giúp cậu ấy một tay!”

Bretschneider truồi xuống và lấy những viên đạn cách xa tầm với của Götte.

Ernst đã đếm được 13 xe tăng địch bị hạ. Bất ngờ anh thấy có chớp lửa đầu nòng từ trong 1 đám khói dày đặc. Một chiếc xe tăng địch đang chạy trong cái rãnh cắt ngang bãi chiến trường.

“Chạy qua phải 10m rồi xoay lại” Anh ra lệnh.

Bò tót chuyển hướng và cơ động tới vị trí mới.

“Hướng 12 giờ. Trong cái rãnh, cự ly 1000!”

“Tôi không nhìn thấy! Thưa thiếu úy! Tôi...”

Chớp lửa đầu nòng thứ hai chỉ cho Colany thấy vị trí chiếc xe tăng cuối cùng vẫn còn nguyên vẹn của đối phương. Anh ngắm bắn. Viên đạn của chiếc tăng Nga bắn trúng mặt đất chỉ cách hông xe 10m, khiến nó lắc lư. Tiếng nổ làm tổ lái bị điếc mất 1 lúc. Sau đó họ cảm thấy bò tót giật lùi lại và biết rằng Colany đã khai hỏa.

5 người lính reo lên nhẹ nhõm. Nhưng họ đã mừng quá sớm. Chiếc T-34 chưa bị bắn trúng. Pháo chỉ bắn trúng khoảng đất phía trước xe.

Bất ngờ cỗ xe tăng Nga phóng tới trước. Tháp pháo của nó nhô cao khỏi cái rãnh. Qua ống nhòm, Ernst thấy nòng pháo của nó quay ngoắt về phía họ.

“Bắn tiếp!”

Người pháo thủ ngắm chính xác vào tên địch. Viên đạn kế tiếp đã vào buồng đạn. Anh ta nhấn nút bắn.

Đạn lép!

“Chó chết!” Ernst hét lên. Tên Nga có thể bắn vào bất cứ lúc nào và đến khi đó thì không còn kịp bắn phát thứ 3 nữa.

“Cơ cấu bắn chính bị lỗi, thưa thiếu úy!” Colany báo.

“Dùng cơ chế bắn khẩn cấp!”

Phát đạn do chiếc T-34 bắn ra lao về phía họ. Nó bay sượt qua đầu và ghim xuống mặt đất đóng băng ở đầu đó đằng sau.

Mấy người lính làm việc khẩn trương. Họ chỉ việc tháo sợi cáp của cơ chế bắn chính và ghim nó sang cơ chế bắn khẩn cấp. Colany đã ngắm được mục tiêu.

Ernst thấy nòng pháo của chiếc T-34 lại khạc ra 1 tia lửa nữa. “Coi chừng!” Anh hét to.

Viên đạn pháo đáp xuống phía trước bò tót. Sức nổ xô mấy người lính ngã giúi. Một cột gồm băng, bùn và sắt rơi xuống đầu họ.

Thiếu úy Ernst đứng dậy ngắm bắn chiếc T-34. Anh phải nhanh hơn nữa vì có thể phát đạn tiếp theo của chiếc T-34 sẽ là phát chí mạng.

“Không được hoảng. Anh tự nhủ. Phải ngắm cho tốt. Cao hơn 1 chút. Bắn!”

Viên đạn vượt qua khoảng cách 1000m chỉ trong mấy giây. Qua kính ngắm Ernst nhìn theo đường đạn và chờ đợi điểm nổ.

“Trúng rồi!” tất cả đồng thanh reo lên, và lần này họ đã đúng. Lửa tóe ra từ chiếc xe tăng địch. Viên đạn đã bắn trúng vành tháp pháo của chiếc T-34 thổi bay nó ra khỏi thân xe.

“Nó là chiếc cuối cùng đó, thiếu úy!” người lái xe hét lên rồi mở cửa nắp. Một cách khó nhọc, anh ta mới đưa được nửa người chui qua cửa.

Thiếu úy Ernst cũng đứng thẳng dậy, duỗi tứ chi tê cứng của mình ra. Mọi thứ bỗng trở nên yên tĩnh. Chỉ có nghe xa xa về phía đông nam những âm thanh của trận đánh, tiếng pháo tăng và tiếng khẩu đại bác nòng dài “88” của pháo tự hành chống tăng Đức. Kết quả trận đánh ở đó có xu hướng nghiêng về phía những lính Đức dưới quyền thiếu tá Hoppe. Trung sĩ nhất Ludwig Neigl đã diệt được 4 T-34 trong cuộc giao tranh.

Thiếu úy Ernst đếm các xác xe tăng mà anh nhìn thấy. Tổng cộng là 14 chiếc! Họ đã tiêu diệt 14 xe tăng địch trong 1 trận đánh ngắn ngủi đầy kịch tính kéo dài 30 phút. Khi kiểm lại những viên đạn xuyên giáp họ mới nhận ra mình đã diệt 14 xe tăng địch chỉ với 21 viên đạn. Trong khoang chiến đấu còn sót lại mỗi 1 viên đạn xuyên giáp.

Chuẩn hạ sĩ Bretschneider rút từ rong túi ra 1 bao thuốc lá nhàu nát và đưa 1 điếu cho người thiếu úy. Ernst gật đầu cảm ơn. Trận đánh đã kết thúc. Anh không còn cảm giác bồn chồn nữa mà lại có 1 chút phấn khích.

Các thành viên tổ lái khó nhọc hút hết điếu thuốc của mình. Rồi họ nhận được lệnh từ điện đài phải quay về nơi trú quân. Địch quân đã chấm dứt tấn công.

“Đây là món quà Giáng Sinh của chúng mình, thiếu úy ạ” Colany nhận định.

“Tất nhiên rồi, cha nội. Cậu nghĩ thế à?” Ernst hỏi. “Nãy giờ tôi cũng luôn nghĩ thế.”

Anh nói ra điều này với 1 chút duy tâm, dù đã trải qua mọi thứ nhưng lần này tất cả đều đã nghĩ rằng sẽ chết chắc, nhất là khi chiếc T-34 cuối cùng đưa họ vào kính ngắm.

Đứng bên ngoài xe, họ nghe tiếng viên trung sĩ nhất Schaarschmitt ở phòng cần vụ báo tin thiếu tá Erich Loewe bị mất tích. Ông ta là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn xe tăng hạng nặng 501 vốn đã tham gia chiến đấu ở bên phải sư đoàn 14 bộ binh. Không còn nghe tin tức gì về thiếu tá Loew nữa. Ngày 8 tháng 2 năm 1944, ông trở thành quân nhân Đức thứ 385 được thưởng chum lá sồi cho huân chương chữ thập hiệp sĩ.

Sau đó thì cây cầu lớn trên sông Düna gần Beshenkovichi đã được đặt tên “cầu thiếu tá Loewe” để vinh danh ông.

“Sẵn sàng ăn mừng lễ Giáng Sinh thôi!”

Những người lính tắm rửa và mặc quân phục sạch sẽ rồi đi qua làng đến chỗ trường học.

Thiếu úy Ernst là người đầu tiên bước vào căn phòng lớn. Tin về trận phòng ngự thắng lợi mỹ mãn của anh đã tới trước. Anh thấy hai người trong đại đội, bên bộ phận hậu cần, đang cố che đi cái huân chương chữ thập hiệp sĩ.

Viên thiếu úy phải phì cười khi thấy họ cứ cố giấu diếm vật đó. Họ cũng nghĩ rằng anh luôn mong mỗi bị “viêm họng” hay sao? (muốn có huân chương chữ thập hiệp sĩ đeo trên cổ). Hay điều đó ám chỉ việc anh đã chơi xả láng hôm nay. Rõ ràng là lương tâm đang cắn rứt họ, vì họ biết rõ rằng với cương vị trung đội trưởng anh phải luôn đi đầu và phải quyết đoán không do dự nhận lãnh nhiệm vụ nếu nhiệm vụ đó chỉ cần 1 xe. Chiếc chim ưng đã nhiều lần giải cứu đồng đội từ những tình huống hiểm nghèo. Anh chưa bao giờ bỏ rơi đồng đội nào dù việc đó sẽ khiến anh phải lao vào dầu sôi lửa bỏng.

Giờ thì Ernst đã được lính bu xung quanh. Đại úy Strehler dang tay ra tiến về phía anh.

“Chúc mừng nhé, Ernst. Vậy là sẽ có huân chương chữ thập hiệp sĩ cho cậu!” Anh ta nói.

“Tôi cũng chẳng biết nữa! thưa đại úy!” Ernst đáp.

Họ tán phét và hát những bài hát Giáng Sinh xưa cũ, cuộc chiến mau chóng như đã lùi xa cả ngàn dặm. Không có gì có thể khiến họ trở nên gần gũi hơn với những người ở quê nhà đang ngồi bên cây Giáng Sinh cách xa hàng ngàn km hồi tưởng, suy tư và nghĩ tới những người đang ở ngoài mặt trận.

Được 1 lúc thì thiếu tá đến. Ông cũng chúc mừng người thiếu úy cùng trung đội của anh về chiến công của họ.

“Đại đội 1 trong vòng 24 giờ đồng hồ đã diệt 30 chiếc tăng địch. Cậu lập công lớn khi đóng góp 14 chiếc trong số đó. Tôi tự hào về cậu cùng lính dưới quyền đó Ernst ạ.”

“Về tổng quan thì mọi thứ như thế nào thưa thiếu tá? Chúng ta có giành được thời cơ tốt không ạ?”

“Tôi nghĩ vậy đó, Ernst! Vào lúc này sư đoàn bộ binh cơ giới Feldherrnhalle (Panzer Grenadier) đang tiến vào khu vực của sư đoàn bộ binh 246. Nó sẽ tiến công về phía đông bắc Krynki lúc 5 giờ sáng để chiếm lại tuyến phòng thủ chủ yếu lúc trước.

“Còn kế hoạch triệt thoái của mặt trận đông bắc thì sao? Nó sẽ ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào, thưa thiếu tá?”

“Quyết định của Hitler sẽ sớm đến trong chiều nay. Ngài đã chấp nhận yêu cầu của đại tướng Reinhardt. Vào lúc này sư đoàn 14 bộ binh, sư đoàn không quân dã chiến số 3 và 4 (Luftwaffe Field Divisions) cùng sư đoàn bộ binh 129 sẽ lùi về Losvida để thiết lập vị trí phòng ngự.”

Thiếu úy Ernst thở phào nhẹ nhõm.

“Việc này thì làm được, thưa thiếu tá! Việc này có lẽ sẽ giúp giải tỏa căng thẳng cho lính bộ binh cơ giới và cả chúng ta nữa.”

“Tới nhậu thôi nào. Hy vọng rằng trong lễ Giáng Sinh này ta sẽ không phải mò ra ngoài kia

nữ, tuyết nặng hạt lắm.”

Một giờ sau họ quay về chỗ trú quân với tâm hồn thư thái. Tuyết rơi dày đặc khiến chẳng ai nhìn thấy gì.

“Chắc chắn bọn Nga sẽ lại đánh, thiếu úy!” Bretschneider nêu ý kiến. Albert Ernst gật đầu.

“Đây là kiểu thời tiết của quân Nga! Chúng len lỏi qua tuyết không hề có dấu hiệu gì cho đến khi bất ngờ xuất hiện. Đến lúc đó thì đã quá muộn!”

“Bọn lợn đói rách!” tay chuẩn hạ sĩ đáp lời, và mọi người lại nghĩ đến những lính bộ binh giờ đang phải chường mặt ra giữa bão tuyết trong khi họ được về nơi trú quân ấm áp.

Được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ

Trong những ngày cuối năm 1943, quân Nga đã tập trung 37 sư đoàn bộ binh, 3 sư đoàn kỵ binh trong khu vực Vitebsk cùng với 15 đơn vị thiết giáp và 4 lữ đoàn cơ giới.

Tuy nhiên dù rất cố gắng quân Nga cũng không chiếm thêm được 1 vùng đất nào. Từ ngày 19 tháng 12, tức là ngày tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng hạng nặng 519 tham chiến, quân Nga đã mất 355 xe tăng. Những trận đánh phòng ngự dọc theo tiền duyên ngày càng ác liệt. Với quân Nga thì thời tiết sương giá cộng với tuyết rơi dày rất lý tưởng cho 1 cuộc tiến công mới.

Khu vực Vitebsk trở thành điểm nóng trên mặt trận phía đông. Thống chế Busch, tư lệnh cụm tập đoàn quân Trung tâm, đã yêu cầu 3 tập đoàn quân dưới quyền chuyển bất cứ lực lượng nào có thể đến chi viện cho tập đoàn quân xe tăng 3 đang gặp nguy. Chỉ có làm thế mới có thể ngăn chặn thảm họa.

Tập đoàn quân 4, lúc đó cũng đang đung nặng, là đơn vị đầu tiên hưởng ứng lời kêu gọi và gửi tới 1 lực lượng đánh chặn hùng hậu tới khu vực phòng thủ của quân đoàn bộ binh 4.

Trong 3 ngày cuối cùng của năm 1943, quân Liên xô nỗ lực đột phá về phía đông nam Vitebsk và đã thọc sâu về phía tây tới tận tuyến đường Vitebsk-Orsha.

Tuyến đường quan trọng này đã được giải tỏa ngay lập tức bằng 1 trận phản kích của quân Đức. Một số xe Hornisse đã tham gia trận đánh này. 15 xe tăng địch bị tiêu diệt.

Trong khu vực của sư đoàn bộ binh 14, giao tranh đã lắng xuống. Những tổ lái của các cỗ pháo tự hành chống tăng có vài ngày để nghỉ ngơi. Trong mấy ngày đó đại đội “ứng cứu” do thiếu úy Albert Ernst chỉ huy bất ngờ được đại tướng Hans Georg Reinhardt tới thăm.

Reinhardt đã bắt tay toàn bộ các thành viên tổ lái Hornisse. Vị tư lệnh xuất thân từ binh chủng xe tăng này đã được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ ở Ba Lan khi còn là trung tướng chỉ huy sư đoàn 4 xe tăng. Ông là người biết rõ người lính tăng phải chiến đấu như thế nào. Ông hiểu những phẩm chất đạo đức và kỷ luật phải có. Ông chính là 1 người trong bọn họ.

Hai người đã trò chuyện 1 lúc lâu và thiếu úy Ernst đã nói cho vị tư lệnh nghe về những điều anh muốn xin cho lính của mình. Ngài đại tướng hứa sẽ cung cấp đồ giải khuây, sách và đĩa nhạc cho họ.

“Tôi sẽ còn quay lại, Ernst. Hy vọng lúc đó cậu vẫn mạnh giỏi.”

Vị đại tướng, người bận trăm công nghìn việc, đã quay lại mặt trận thăm lại những lính pháo tự hành chống tăng thật.

Năm 1944 bắt đầu với 1 thời kỳ lạnh kinh khủng. Đây sẽ là 1 năm mang có nhiều thảm họa tính quyết định trên mặt trận phía đông. Không ai có thể ngờ số phận cụm tập đoàn quân

Trung tâm lại giống như tập đoàn quân xe tăng 3 chỉ mới 7 tháng trước đó.

Sau này trên các sách báo thường nói rằng tới đầu năm 1944, binh lính Đức đã mất tinh thần chiến đấu và chỉ còn các ông tướng là còn nỗ lực kéo dài chiến tranh. Điều này là vô lý vì những nỗ lực hy sinh của tập đoàn quân xe tăng 3 đã chứng minh ngược lại. Vào tháng 1 năm 1944, tất cả binh sĩ trên mặt trận phía đông vẫn còn tin tưởng vào 1 chiến thắng quyết định có lợi cho nước Đức.

Đầu tháng 1 năm 1944, phía Liên xô đã tăng thêm quân tới Vitebsk. Quân Nga đã tung tất cả mọi thứ có trong tay vào trận: năm tập đoàn quân với 52 sư đoàn, 5 lữ đoàn bộ binh, 3 sư đoàn kỵ binh, 22 đơn vị thiết giáp. Những tiểu đoàn tròng giói và tù nhân trong các trại cải tạo cũng bị đưa ra mặt trận.

Bão tuyết dữ dội cùng nhiệt độ xuống thấp đánh dấu những ngày đầu tiên của năm mới. Những đợt tấn công xen lẫn với các trận phản kích. Có vẻ như quân Liên xô đã kiệt sức bởi vì đòn đột kích của các tập đoàn quân kia đã yếu đi.

Nhưng đến ngày 5 tháng 1 năm 1944, quân Liên xô lại tiếp tục – khá là bất ngờ – họ tấn công trên toàn tuyến mặt trận. Ngày hôm sau thì trận đánh trở nên dữ dội với mức độ chưa từng thấy trước đó. Hàng đàn máy bay yểm trợ bay kèm các cuộc tấn công của quân Liên xô trong khi pháo binh của họ duy trì những đợt bắn yểm hộ kéo dài hàng giờ. Trên khắp các khu vực nhỏ của Vitebsk đều diễn ra các trận đánh cấp trung đoàn. Quân Liên xô triển khai rất nhiều dàn pháo phản lực. Tiếng rú của hàng trăm trái đạn rocket đã khiến cho lính bộ binh Đức phải rúc sâu hơn vào công sự.

Hồng quân đã tung ra ở phía đông nam Vitebsk 1 đơn vị mới, đó là tập đoàn quân 5.

Ngày 7 tháng 1 năm 1944, tại bộ chỉ huy quân đoàn 9 bộ binh, thống chế Busch phổ biến những chỉ thị từ Tổng hành dinh của quốc trưởng. Đại tướng Reinhardt đưa ra những đề xuất sau đó như sau:

Mục tiêu của quân Liên xô, những kẻ đang dùng 2 tập đoàn quân từ phía đông và đông nam tấn công Vitebsk chắc chắn – cả về chiến lược cũng như tiếng vang – là đánh chiếm thành phố. Không thấy dấu hiệu của 1 ý đồ chiến lược nào khác. Địch quân đang hoàn toàn tập trung vào Vitebsk.

Một tập đoàn quân mới của địch đang từ phía đông đến gần. Cũng đã thấy xuất hiện 1 tập đoàn quân nữa đang từ phía bắc tiến vào khu vực này.

Rõ ràng nhiệm vụ của tập đoàn quân xe tăng 3 là phải giữ được Vitebsk trên toàn tuyến mặt trận. Nhiệm vụ này không những phải chịu áp lực nặng nề của kẻ thù mà còn trước sự suy yếu trong khả năng tác chiến của quân ta. Những lực lượng quân Liên xô mới vẫn đang được điều đặi gởi đến để đối mặt với những quân nhân Đức đã phải chiến đấu ròng rã nhiều tháng trời không nghỉ.

Gần đây, binh sĩ còn không được nghỉ đêm vì ban đêm là lúc quân thù tấn công chủ yếu.

Vị đại tướng đề nghị thu ngắn tuyến mặt trận. Ông kết luận bằng những lời sau: " Tôi xét thấy rất cần thiết rằng tập đoàn quân sẽ phải bằng mọi giá cố gắng giữ Vitebsk. Muốn làm được điều này ta phải thu ngắn tuyến phòng ngự ở những nơi tình hình bắt đầu trở nên nguy ngập."

Trận Vitebsk mùa đông lại tiếp tục. Trận đánh diễn ra không ngưng nghỉ và không khoan nhượng. Ngày 8 tháng 1, tất cả các xe Hornisse đều được đặt trong tình trạng báo động. Họ phái 1 trung đội ra tiền duyên để hỗ trợ những lính bộ binh đã phải chiến đấu quá nhiều.

“Cuộc tấn công của quân Nga đã bị đánh lui. Phát hiện 1 khu vực tập trung quân dùng để tấn công đêm vào nơi phòng ngự của sư đoàn Feldherrnhalle và cánh trái của sư đoàn bộ binh 14. Tất cả các xe Hornissen sẽ đi cùng để hỗ trợ bộ binh đập tan nơi tập trung quân này.”

Thiếu tá Hoppe đã triệu tập các trung đội trưởng về chỉ huy sở, và ban ra những mệnh lệnh ngắn gọn, chuẩn xác. Cuối cùng sau khi chào, các sĩ quan cùng hạ sĩ quan đi xe máy trở về trung đội của mình.

Năm phút sau các cỗ pháo tự hành chống tăng lên đường đến chỗ các vị trí của bộ binh và đổ lại đó và được nghe thông báo tình hình.

Thiếu úy Ernst nói lời tạm biệt với 2 chiếc xe trong trung đội, khi chúng được chuyển giao cho 2 đại đội bộ binh lân cận. “May mắn nhé! Các cậu.”

“Cám ơn thiếu úy, chúc anh cũng gặp may!”

Hai cỗ pháo tự hành chống tăng đi khuất dạng trong bóng tối của 1 đêm nhiều mây.

“Đừng chạy xe nhanh quá nhé, Ernst” thiếu tá Kleffmann nói khi họ sắp sửa tiến lên. “Với tuyết mới rơi thế này bộ binh sẽ khó theo kịp xe.”

“Rõ, thưa thiếu tá!”

Mấy cỗ pháo tự hành chống tăng đã xuất phát. Lính bộ binh cũng bắt đầu di chuyển. Họ không đi quá gần phía sau xe vì biết rằng đạn pháo sẽ rơi xuống đó.

Ernst nhìn thấy chiếc đại bàng đi phía bên phải. Anh gọi và trung sĩ nhất Störtz lập tức trả lời.

Rồi anh cố tìm chiếc điều hâu, lúc này đã khuất khỏi tầm nhìn. Hollmann cũng nhanh chóng đáp lại.

“Nếu ai gặp rắc rối thì gọi ngay nhé.” Ernst nói.

Họ tiến lên, biết chắc luôn có thể dựa vào nhau và sẽ phải chiến đấu cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ.

Lúc này cỗ xe nặng nề đã lọt xuống 1 hố đạn pháo bị tuyết che lấp, nó rờ máy và dùng số 1 để leo qua. Lực lượng tiến công ngày 1 tới gần hơn khu vực tập trung quân của địch.

“Ngôi làng kia rồi!” Ernst nói. Họ dừng lại để viên trung úy chỉ huy đại đội bộ binh bắt kịp.

“Chỉ thấy loáng thoáng, nhìn không rõ. Có vẻ không có gì trong đó.”

Song, thiếu úy Ernst lắc đầu.

“Chúng ở trong đó đó...Cái gì thế nhỉ? Nghe như tiếng xích xe tăng và cả 1 đoàn xe lớn.”

“Chúng nó đó, thiếu úy. Trên con đường trước mặt ngôi làng.”

Ernst quan sát con đường và nhìn thấy 4 cái bóng đen không biết là cái gì.

“Có thể đó là xe tăng hoặc xe ngựa.” Anh thận trọng nói.

“Hãy gọi mấy cỗ pháo tự hành chống tăng tiến lên trước hội quân với chúng ta”

Đại đội bộ binh đã triển khai quân.

Sau khi gọi 2 cỗ pháo tự hành chống tăng của mình lên và chỉ định vị trí cho họ, Ernst nói: “Tôi sẽ tiến lên trước để trình sát mục tiêu.”

“Nếu cần thì cậu sẽ nắm quyền trưởng xe, Colany.”

“Rõ, thưa thiếu úy”

Đi cùng với viên trung úy và lính trong sở chỉ huy đại đội, Ernst mon men tới gần con đường.

Với đội hình tản rộng, lính bộ binh đã tiến được 1 nửa khoảng cách tới chỗ con đường, họ dừng lại đợi lệnh.

“Chết tiệt! Chúng là tăng. Đang nổ máy.”

Viên trung úy xúc động nói. Ernst gật đầu. Anh nhìn thấy những lính tăng Nga đang hút thuốc. Ở khoảng cách 250m, tiếng nói chuyện của chúng nghe khá rõ.

“Làm gì đây, Ernst?” viên trung úy hỏi. “Ta tiến vào chứ?”

“Đây là cơ hội ngàn năm có một đó. Ta phải nhanh lên: Phải bắn trước khi chúng nghỉ ngơi xong và vào lại trong xe. Nếu để chúng nó đánh trước thì với những chiếc T-34 và KV-1 kia thì mọi việc sẽ rất tệ.”

“Tốt. Khi anh khai hỏa, tôi sẽ bắn 2 phát pháo hiệu màu xanh và tấn công đồng thời.”

Thiếu úy Ernst chạy về chỗ người của mình. Anh phải nhanh lên, nhanh hơn bao giờ hết.

Anh về đến vị trí và leo lên cỗ pháo tự hành chống tăng của mình. Ernst gọi cho 2 xe kia, lúc này đã tiến đến gần hơn.

“Chúng ta sẽ tấn công bọn xe tăng trên đường. Điều hâu đi bên sườn phải. Đại bàng bên trái. Bắn từ cuối đến giữa đoàn xe để khóa đường rút của chúng. Tôi sẽ đi giữa.”

Cả 2 trưởng xe kia đã hiểu lệnh. Rồi người thiếu úy ngấm bắn. Anh ngồi sau kính ngắm rà soát toàn bộ đoàn xe. Rồi tập trung vào chiếc xe tăng ở giữa. Nó đã nằm gọn trong kính ngắm.

“Chú ý! Bắn!”

Khẩu “88” nổ vang khi bắn, ngay khi đạn chưa chạm vào mục tiêu, 2 phát pháo hiệu màu xanh đã bay vút lên trời.

Viên đạn đã trúng đích. Lửa phụt ra từ khoang động cơ của chiếc xe tăng Nga bị bắn.

Ngay khi đó, có lẽ chỉ chậm hơn chừng nửa giây đồng hồ. Hai cỗ pháo tự hành chống tăng kia đã khai hỏa, báo hiệu 1 cảnh tượng kinh hoàng chưa bao giờ thấy.

Qua ống nhòm, Ernst thấy lính tăng Nga chạy tóe sang 2 bên đường. Một số cố leo vào trong xe tăng của mình nhưng bị súng máy của bộ binh Đức dồn ngã lập tức.

Tiếng la hét của lính tăng Nga xen lẫn tiếng ồn của trận đánh.

Một vài tổ lái đã vào được xe tăng. Ernst thấy 1 số xe tăng Liên xô bắt đầu di chuyển quay qua đối diện với quân tấn công để thu hẹp mục tiêu và chiếm lĩnh vị trí bắn.

Trong khi đó các cỗ pháo tự hành chống tăng vẫn tiếp tục xạ kích. Đạn xuyên giáp rít lên khi bắn trúng vỏ giáp xe địch.

Từ các chiếc xe tăng địch bị loại khỏi vòng chiến lửa cháy sáng rực cùng những cột khói bốc cao. 5 xe T-34 và 1 chiếc KV đã lủi vào màn đêm trốn thoát. Một số tổ lái cố chui được vào trong xe để rồi bị cháy thui trong cổ quan tài thép của mình.

Bộ binh Đức hò reo xung phong lên phía trước đến chỗ xe tăng địch. Một số lính hồng quân bị thương ra đầu hàng. Lính tăng địch chui ra khỏi chỗ nấp, tay giơ cao lên trời và hoàn toàn bị choáng váng trước trận bão lửa.

Một tuyến phòng thủ được lập ra dọc theo con đường. Lính bộ binh giờ đã có thể phòng ngự 1 cách linh hoạt khi trận tấn công tiếp theo ủa đến. Khi cần họ có thể rút khỏi tuyến phòng ngự cũng như đương đầu với quân tấn công tại đó.

Tuyết bắt đầu rơi nặng hạt xuống khi Ernst và lính dưới quyền cho xe quay về nơi đóng quân trong ánh sáng nhợt nhạt của sáng sớm ngày 9 tháng 1. Họ rất hạnh phúc khi lại được chui vào nhà mình sau khi đã bổ sung đạn và nạp nhiên liệu cho mấy cái xe.

Các thợ máy bắt tay vào sửa chữa ngay những hỏng hóc của các cỗ pháo tự hành chống tăng nên chúng sẽ lại có thể sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh gọi.

Ngày 9 tháng 1 năm 1944, trong nhật lệnh của tập đoàn quân có thông báo tới việc có 60 xe tăng địch bị tiêu diệt cùng với 27 chiếc khác bị bắn hỏng và những xe này đã được quân Đức tịch thu để sử dụng.

Báo cáo kết thúc rằng: “một lần nữa những chiếc xe Hornisse của tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng hạng nặng 519 lại góp công lớn trong chiến thắng.”

Ngày 7 tháng 2 năm 1944, thiếu úy Ernst được gọi về tiểu đoàn bộ. Khi về đến nơi, anh nhận ra chiếc xe tham mưu của đại tướng do nhìn thấy cờ hiệu và người lái xe.

Tiểu đoàn đang đứng xếp hàng phía sau tòa nhà.

“Ernst, mũ sắt của cậu đâu rồi?” đại úy Strehler hỏi khi nhìn thấy người thiếu úy trẻ.

“Sao lại phải cần mũ sắt ạ?” Ernst hỏi lại.

“Cậu phải xuất hiện trước đại đội và toàn thể tiểu đoàn với quân phục chỉnh tề nhất chứ? Có phải thế không, Ernst?”

Bỗng nhiên, viên thiếu úy nảy ra sáng kiến. Anh vừa định kiếm người để mượn thì vừa hay Schaarschmitt chạy tới chỗ anh.

“Lấy mũ sắt của tôi này, Albert.”

Ernst đội mũ lên đầu rồi bước về chỗ của mình ở đằng trước đại đội.

Tư lệnh trưởng tập đoàn quân bước ra sân. Đại úy Strehler tới báo cáo cho tiểu đoàn trưởng. Rồi anh quay qua báo cáo đại tướng Reinhardt.

“Tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng hạng nặng số 519 đã tập hợp. Thưa ngài đại tướng!”

“Cám ơn anh. Hoppe.”

Vị đại tướng nói lớn 1 câu chúc mừng. 200 tiếng hô đáp lại.

Thiếu úy Albert Ernst bước lên trước. Đại tướng Reinhardt đưa tay ra.

“Thiếu úy Albert Ernst, anh đã trở thành người đạt được nhiều thành tích tiêu diệt xe tăng

địch nhất trong trận đánh mùa đông ở Vitebsk. Với việc phá hủy 25 chiếc xe tăng cùng nhiều pháo chống tăng địch, Quốc trưởng đã tặng thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ cho anh. Tôi được vinh dự trao nó cho anh bây giờ. “

Ông nhặt miếng kim loại 2 màu đen, trắng với dải băng màu đỏ đang nằm trong chiếc hộp mở nắp đỏ người phụ tá cầm lên. Thiếu tá Hoppe bước ra phía sau Ernst và bắt đầu buộc giải băng của chiếc huân chương cho anh.

Sau đó viên thiếu tá, người thiếu úy cùng ngài đại tướng đi đều bước dọc theo hàng quân.

Khi tới chỗ đại đội mình, Ernst dừng lại, quay qua và đứng nghiêm chào.

“Kötter!” Anh thì thầm. Nhắc đến người đồng đội đã bỏ mình đó cũng là để tưởng nhớ tới tất cả những người đã chết.

Sau đó 1 lúc lâu, đại tướng Reinhardt nói về “đội ứng cứu Vitebsk” và “những con hổ Vitebsk”. Ông nói với toàn thể bọn họ – cho tới những thợ máy cuối cùng – những lời khen ngợi của những người lính bộ binh đã được pháo tự hành chống tăng nỗ lực giải nguy nhiều lần. Albert Ernst nói về khoảnh khắc đó sau này: “Đó là ngày trọng đại nhất đời, tôi vẫn thấy tự hào khi nhớ tới nó. Nhưng tôi biết tôi được như vậy là do sự nỗ lực của cả những người khác trong tổ lái cùng với 2 tổ lái của 2 chiếc xe khác trong trung đội.”

Tiêu diệt 1 lữ đoàn thiết giáp Nga

Vào cuối trận đánh mùa đông ở Vitebsk, quân Nga bị mất 40.000 lính, với 1203 xác xe tăng nằm lại trên bãi chiến trường rộng lớn. Nỗ lực của các đơn vị chống tăng đã được tuyên dương trong 1 thông cáo của Wehrmacht (lục quân Đức).

“Ngoài sự chiến đấu dũng cảm và kiên quyết của những người lính bộ binh và bộ binh cơ giới, pháo binh, xe tăng các đơn vị chống tăng. Các đơn vị pháo tự hành cùng lính không quân cũng đã đóng vai trò đặc biệt quyết định.”

2 tuần yên tĩnh tiếp theo đó là lúc Albert Ernst được trao tặng huân chương chữ thập hiệp sĩ.

Hoppe đã đề cử người thiếu úy trẻ và đưa ra những tài liệu cần thiết. Ông muốn thấy người được vinh thưởng phải chiến đấu nhiều hơn những người khác trong đơn vị và phải là người có thể chi phối tới diễn biến trận đánh.

Thời gian mà thời tiết trở nên ẩm áp giữa tháng giêng đã làm cho đường xá trở thành bãi lầy. Trận Vitebsk mùa đông lần 2 bắt đầu ngày 3 tháng 2 năm 1944. Lực lượng hùng hậu của Liên xô lại tiến công nhất là ở hướng tây bắc Vitebsk vùng giữa hồ Loswida và hồ Saronovskoye.

Không lâu sau, quân Liên xô cũng tiến đánh phía đông nam mặt trận Vitebsk. Vào đúng cái ngày thiếu úy Albert Ernst được nhận huân chương chữ thập hiệp sĩ, các trung đoàn quân Liên xô đã tấn công đầu cầu Noviki. Thiếu tá Ludwig Schütte, chỉ huy tiểu đoàn bộ binh của sư đoàn 131, cùng binh sĩ dưới quyền đã đánh bật tổng cộng 21 đợt tấn công. Schütte đã được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ vì những nỗ lực đó.

Giờ đến lượt các cỗ pháo tự hành chống tăng. Đã có lệnh tấn công. Albert Ernst đã bắn cháy hai chiếc T-34 trong 1 cuộc giao tranh đầu tiên ngắn ngủi.

Tối đó, Ernst báo cáo với thiếu tá Hoppe: “Có vẻ như đối phương đã trở nên e ngại chúng ta. Chúng không còn sử dụng xe tăng 1 cách ồ ạt như trước nữa, mà chỉ là 1 hoặc 2 chiếc.”

“Việc này sẽ khiến ta khó khăn hơn khi tiêu diệt chúng. Nhưng sức tấn công của địch sẽ

không còn vượt trội như trước. Lính bộ binh sẽ cảm ơn vì điều đó.” Ngày hôm sau tất cả pháo tự hành chống tăng đều được gọi tiến ra phía trước. Đã phát hiện được 1 khu vực tập trung của thiết giáp Nga nằm đối diện với vị trí bộ binh và nó phải được trừ khử.

Trong khi đang tiến ra phía trước, các tổ lái nghe rõ tiếng pháo tăng Nga đang bắn đạn trái phá vào các vị trí súng máy Đức.

“Tốc độ tối đa! Tiến lên! Heinrichs tăng ga đi!”

Cỗ pháo tự hành chống tăng bò tốt vọt lên. Hai chiếc xe đi cùng chạy ở 2 bên để phòng trường hợp địch từ khu rừng bị bắn phá trở lại xuất hiện và đánh thọc sườn mấy cỗ pháo tự hành chống tăng.

Bỗng trên bầu trời phía sau lưng họ có tiếng gầm rú. Chiếc bò tốt dừng lại. Tổ lái nhìn lên trời.

“Máy bay Stuka!” Colony reo lên “Stuka đang tấn công!”

Quân dưới mặt đất của Đức đặt tên cho những chiếc Stuka trang bị đại bác là “pháo binh trên trời”

Những chiếc máy bay ném bom bổ nhào lao về phía khu rừng có thiết giáp đang Nga tập trung. Mọi người đều dõi theo những chiếc Stuka đang gào rú tiến tới. Lửa sáng rực khạc ra từ những khẩu đại bác đeo dưới cánh chúng. Tưởng như những cỗ máy bay sẽ va vào ngọn cây, nhưng chúng đã kéo ngược lên và bay ra xa. Một lát sau chúng quay lại và bay ngang qua đầu những cỗ pháo tự hành chống tăng đang chờ đợi.

Máy bay Stuka lại lao về phía khu rừng. Lần này những tổ lái pháo tự hành chống tăng nhìn rõ hơn cuộc không kích. Họ có thể thấy chớp lửa từ họng đại bác và khói để lại từ những viên đạn xuyên giáp của chúng. Trung sĩ nhất Hollmann đột ngột hét lên: “Chú ý! Bắn!”.

Có 8 xe tăng địch đang tới gần. Cả 3 cỗ pháo tự hành chống tăng đều khai hỏa. Hollmann là người đầu tiên ghi điểm từ 1 cú bắn trúng đích. Rồi thì bò tốt cũng thành công trong phát đạn thứ 2. Chiếc xe tăng Nga nổ tung.

Trận đánh bắt đầu. Giống như lũ chó săn, mấy chiếc Stuka đã lừa 8 chiếc xe tăng Nga ra khỏi khu rừng và lao đầu vào họng đại bác của mấy cỗ pháo tự hành chống tăng. Cự ly lý tưởng để xạ kích. Xe tăng Liên xô cũng bắn trả. Một viên đạn đã bắn trúng 1 bên xích của chiếc đại bàng, Störtz, người vừa mới báo là đã diệt được 1 xe tăng đối phương, giờ phải cùng tổ lái lo thay xích dưới làn đạn.

“Hollmann! Bắn yểm hộ cho đại bàng!”

Trung sĩ nhất Hollmann đã hạ gục chiếc xe tăng địch vừa bắn hỏng chiếc đại bàng.

Quân Nga hoàn toàn bị bất ngờ. Kế hoạch của chúng đã bị phá sản.

Nạn nhân thứ 2 và 3 của Ernst đã bị ngọn lửa sáng rực bao phủ. Chiếc cuối cùng trong 8 xe tăng Nga và biến vào trong 1 cái rãnh dẫn vào rừng.

“Đuổi theo nó! Chạy vào cái rãnh cạnh mấy bụi cây đó!”

Cỗ pháo tự hành chống tăng chạy hết tốc lực âm âm lao qua những hố đạn pháo, những mô đất. Có 1 lần nó suýt nữa thì bị lật nghiêng nhưng rồi cũng vượt qua được. Động cơ gầm lên, nó đã tới chỗ được chỉ định trên bờ cái rãnh và tí nữa thì lọt xuống. Cỗ pháo tự hành chống tăng lui lại vài mét. Chiếc T-34 hiện ra ở khúc quanh của cái rãnh, nó đã rơi vào trong tầm ngắm.

Họ chờ đợi. Chiếc T-34 chìa đầu ra từ khoảng cách 500m.

“Bắn!”

Khẩu “88” nổ vang. Mặt đất dưới xích cổ pháo tự hành chống tăng bắt đầu lở xuống. Heinrichs nhanh chóng chuyển sang số lùi và cho xe lui lại vài mét.

Một cột lửa phụt ra từ khoang động cơ của chiếc T-34 và vài giây sau thì ngọn lửa đã bao trùm nó. 4 thành viên tổ lái chiếc xe tăng địch không thoát ra được.

Lần này Ernst đã nâng tổng số xe tăng địch bị tiêu diệt lên 32 chiếc. Chiến công mới nhất của anh đánh dấu chiếc xe tăng địch thứ 300 bị tiểu đoàn phá hủy.

Trận đánh vẫn tiếp diễn, song nỗ lực của quân Nga đã suy giảm. Những trận tiến công lớn trở nên hiếm hơn. Nhưng quân địch có rất nhiều xe tăng và thiếu úy Ernst và mấy cỗ pháo tự hành chống tăng dưới quyền phải chiến đấu liên tục.

Tăng địch theo nhau vào bằng thành tích của Ernst. Bảng danh sách thành tích của anh ngày càng dài ra. Cái nòng dài của cỗ pháo tự hành chống tăng anh chỉ huy gần như bị những vạch điểm thẳng bao kín.

Khi quân Nga chấm dứt trận Vitebsk mùa đông thứ nhì, những người lính của thiếu úy Ernst thở phào nhẹ nhõm. Họ đã phải chiến đấu liên tục từ ngày 8 đến ngày 17 tháng 2 mà vẫn sống sót sau bao hiểm nguy. Họ không còn có thể chịu đựng thêm được nữa.

Sự căng thẳng của trận đánh hẳn rõ trên mặt bọn họ. Cùng với lính bộ binh, họ cũng phải chịu đựng tất cả những gian khổ, lo lắng. Hai trận đánh lớn đã lùi vào dĩ vãng sau lưng họ. Giờ tới phần thưởng: Được ngủ thẳng giấc. Những lá thư gửi về nhà sau bao chậm trễ giờ đã được viết xong và gửi đi.

Mối bận tâm chủ yếu của họ trong thời kỳ bình yên này là tân trang bảo dưỡng khí tài. Những cỗ pháo tự hành chống tăng Hornisse đã được đại tu đến mức hoàn hảo để chiến đấu, vì dù ngày hay đêm, quân thù cũng có thể tấn công vào bất kỳ lúc nào.

Nói chuyện với 1 vị thống chế

Cuối tháng 2 năm 1944, các sư đoàn quân Nga lại đánh. Tuy nhiên lần này họ không tấn công ồ ạt như trước mà hầu hết chỉ ở cấp trung đoàn và các đơn vị tiến công chỉ được phối thuộc từ 6 đến 8 xe tăng.

Cỗ pháo tự hành chống tăng bò tốt thường xuyên lên tuyến lửa. Thiếu úy Ernst thực hiện hết nhiệm vụ này tới nhiệm vụ khác. Cuối tháng 2, Jolassen từ bệnh viện đã chiến trở về. Anh đã được cho về Đức nhưng lại bỏ trốn và quay ra mặt trận.

Sau khi tới báo cáo thiếu úy Ernst về việc quay về của mình, anh ta cười nói “Anh sẽ không thể bắt tôi đi được đâu! Thiếu úy”. Tất cả cùng cười ồ vì Jolassen làm bộ như đang rất đau vậy.

“Tốt rồi. cậu có thể quay lại xe đại bàng làm lính tiếp đạn.”

Trong những tuần kế tiếp, mấy cỗ pháo tự hành chống tăng được điều đi khắp nơi. Thiếu tá Hoppe đã thành lập 1 “đơn vị chữa cháy” do Ernst chỉ huy.

Đại đội đã tiến đến đầu cầu Noviki để giải tỏa hai sư đoàn bộ binh 197 và 299. Sau đó nó được lệnh đến bờ tây sông Luchesa để tăng cường cho vị trí chốt chặn Wolosso.

Trận đánh diễn ra khốc liệt. Khu vực này đã đổi chủ 6 lần trong 1 đêm. Quân Liên xô phải chọc thủng chỗ này để tiến sang phía tây. “Đơn vị chữa cháy” lại được gọi đến khu vực này 1

lần nữa vào ngày 4 tháng 3 năm 1944.

“Hãy cẩn thận. Tôi đang tiến ra đây. Mọi người cứ đợi mà xem! Đạp ga đi. Heinrichs!” Ernst gọi lái xe của chiếc Hornisse.

Lính trên xe đang ở trạng thái báo động chiến đấu. Xe tăng Nga có thể xuất hiện bất kỳ lúc nào từ phía sau cái đỉnh dốc có súng cối của chúng đang bắn.

Mấy chiếc Hornisse tiến lên đồi, xích xe nghiền nát những bụi cây. Tất cả cùng bò tốt đều đột ngột dừng lại.

Không cần ống nhòm Ernst vẫn có thể thấy khu vực xe tăng Nga tập trung. Xe nổ máy, chúng đang chuẩn bị cho trận tấn công tiếp theo. Trong ánh sáng mờ mờ Ernst có thể nhìn thấy sau xe tăng đông đặc lính và lính.

“Tất cả theo tôi! Lên đỉnh đồi! Có xe tăng địch! Cự ly 600m.”

Colany đợi lệnh khai hỏa. Anh nhắm vào chiếc xe tăng bên cánh phải và biết ở khoảng cách này mà bị trúng đạn của khẩu “88” thì chết chắc.

Đối phương vẫn không để ý tới mối nguy hiểm đang tới gần. Tiếng ồn của động cơ xe chúng đã át đi tiếng máy của mấy chiếc Hornissen đang leo dốc.

Vào những giây cuối cùng, khi 7 chiếc xe trong toán chiến đấu Đức đã lên gần đến nơi, quân Nga mới sực tỉnh. Albert Ernst nhìn thấy chiếc xe tăng đầu tiên của Nga bắt đầu di chuyển.

“Bắn!” Anh hạ lệnh.

Tiếng pháo bắn cùng với tiếng đạn va chạm gần như cùng 1 lúc. Viên đạn xuyên giáp từ khẩu pháo 88 ly đã đục thủng giáp 1 chiếc T-34 và làm nó bốc cháy.

Nạp đạn – bắn! Nạp đạn – Bắn!

Những pháo tự hành chống tăng còn lại đã lên tới đỉnh đồi và tham chiến. Có ngay 3, 4 rồi 10 chiếc T-34 xông tới chỗ họ. Dưới chân đồi là góc chết đối với mấy cỗ pháo tự hành chống tăng vì họ không thể chúc nòng xuống tới mức có thể giao chiến được với xe tăng Nga.

Một trung sĩ nhất xuất hiện cùng 1 tiểu đội xung kích.

“Thiếu úy! Bọn tôi lo chúng cho!” anh ta la lớn và chỉ tay về phía mấy cái xe tăng đang bắt đầu leo lên đồi.

Ernst gật đầu khi thấy những túi bộc phá cùng mìn chống tăng họ mang theo.

Những cỗ pháo tự hành chống tăng của Ernst cứ bắn cho đến khi các xe tăng địch quay lại và lúi vào trong 1 đám rừng. Từ phía dưới có 1 tiếng nổ ở khoảng cách 200m. Rồi mìn chống tăng và bộc phá thi nhau nổ. Khiến sóng xung kích bật lên sườn đồi, nhổ tung cả mấy bụi cây.

Từ đỉnh đồi Ernst cùng lính dưới quyền có thể thấy ở bên dưới 3 xe tăng địch bị đánh hỏng. Song một chiếc đã thoát chết và giờ chỉ còn cách ở dưới chừng 60m.

“Đi, Heinrichs! Chạy xuống!”

Chiếc Hornisse bắt đầu di chuyển. Nó phóng xuống đồi 50m rồi quay qua. Ernst nhìn thấy chiếc T-34 đang ở cùng độ cao với họ. Nó đang đứng lại và vừa mới khai hỏa pháo chính.

Chiếc T-34 phoi sườn phải ra. Colany không cần đợi lệnh bắn. Ngay khi chiếc T-34 vừa lọt

vào kính ngắm, anh liền bấm nút xạ kích.

Tiếng va chạm lớn kinh khủng. Đạn của khẩu “88” đã xuyên thủng chiếc T-34 và kết liễu đời nó.

Mũi tấn công của quân Liên xô đã bị bẻ gãy. Đội hình phalanx bằng thép đã bị đánh tan. Bộ binh địch theo sau bị quân Đức đánh lui một cách dễ dàng.

Thiếu úy Ernst lúc này đã tiêu diệt được 49 xe tăng địch. Anh đang đứng đầu danh sách, nhưng đây chưa phải là con số cuối cùng trong bối cảnh những đợt tấn công của quân Nga vẫn không hề suy giảm.

Trong 1 đợt tấn công của kẻ thù, những cỗ pháo tự hành chống tăng đã không đến kịp. Nhưng không quân Đức trong trường hợp này đã tới can thiệp. 90 máy bay Bf-110 và Ju-87 đã càn quét tiền duyên. Họ tiêu diệt xe tăng và oanh tạc bộ binh Nga.

Ban ngày tuyết rơi dày đặc, nhiệt độ ở mức trên 0 độ. Nhưng đêm của tháng 3 thì trời vẫn lạnh và nhiệt độ có khi xuống tới -10 độ C. Những cơn bão đầu năm kéo tới khiến cho đường xá lại lầy lội. Những cỗ Hornissen nặng nề dùng xích cố vượt qua những chỗ bùn sâu tới hàng mét.

Trong cuộc phòng ngự trên mặt trận Luchesa, 9 tiểu đoàn quân Đức phải chống trả 9 sư đoàn cùng 1 lữ đoàn bộ binh và 2 lữ đoàn xe tăng địch. Họ trụ được là nhờ sự nỗ lực của những chiếc Hornisse, tiểu đoàn xe tăng Tiger cùng 6 lữ đoàn pháo tự hành được tập trung trên mặt trận Vitebsk.

Ngày 28 tháng 3, Ernst dẫn những cỗ pháo tự hành chống tăng của mình vào 1 khu vực bắn phá của pháo binh địch. Tin tình báo Đức xác định chính xác có 110 pháo đội Liên xô với 440 khẩu pháo. Chúng đang tiến hành oanh kích dữ dội xuống các vị trí quân Đức.

Bò tót cố vượt qua hỏa lực pháo địch, tiến đến 1 đài quan sát của quân Nga và đã phá hủy nó bằng 4 viên đạn trái phá.

Bộ binh Nga tiến công cỗ pháo tự hành chống tăng. Tổ lái của xe bò tót dùng tiểu liên và lựu đạn đánh trả. Mọi người cùng thở phào nhẹ nhõm khi thấy chiếc điều hâu tới giải cứu.

Quân Nga cố gắng đột phá suốt 5 ngày. Rồi sau khi đã tấn công 50 đợt, bỗng dưng họ dừng lại. Những đợt tấn công này đều có sức mạnh cấp trung đoàn hay sư đoàn. Hơn 80 trận đánh do quân Nga tiến hành diễn ra ở cấp tiểu đoàn và đại đội. 4000 người chết cùng 49 xác xe tăng nằm rải rác phía trước tuyến phòng thủ chủ yếu của Đức.

Chiến trường đã yên tĩnh. Ngày 20 tháng 4 có thông báo tới các đơn vị ở tiền tuyến rằng, thượng tướng Hans Jordan, tư lệnh quân đoàn 6 bộ binh, đã trở thành quân nhân thứ 464 của lực lượng vũ trang Đức được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ với chùm lá sồi.

Đại tướng Reinhardt đã tới thăm Albert Ernst mấy lần. Binh sĩ trên tiền tuyến nhanh chóng truyền tai nhau: “Người phòng thủ Vitebsk là Reinhardt”

Ngày 26 tháng 5 năm 1944, vị đại tướng trở thành quân nhân Đức thứ 68 được thưởng thanh kiếm và chùm lá sồi. Nhân dịp này ông đã nói: “Tôi cảm thấy hạnh phúc và tự hào khi giành phần thưởng cao quý này cho tập đoàn quân xe tăng 3 của tôi vì những thắng lợi nó giành được trong các trận đánh mùa đông gian khổ ở Vitebsk bị vây hãm.”

Ngày hôm sau, thiếu úy Albert Ernst được mời tới bộ tư lệnh cụm tập đoàn quân Trung tâm. Thống chế Ernst Busch đã mời những người được những quân nhân có phần thưởng cao quý nhất trong cụm tập đoàn quân tới Minsk.

Thiếu úy Ernst đi xe tới sân bay. Những người đi tiễn đều biết cái gì đang chờ anh. Trung sĩ nhất Schaarschmitt nói ra những suy đoán của mình là viên thiếu úy của họ sắp được thưởng chùm lá sồi.

Trung sĩ nhất Hollmann, người vừa được thưởng huân chương chữ thập nước Đức vàng thì đánh cá với tất cả rằng “lão già” sẽ bỏ túi chùm lá sồi khi từ Minsk quay về.

Một số người bạn chấp nhận cá cược, và Hollmann đã thua cuộc vì những diễn biến sau:

Các vị sĩ quan đang ngồi chỗ cái bàn lớn trong phòng ăn ở bộ tư lệnh tập đoàn quân. Họ đang kháo chuyện với nhau. Nhìn xung quanh, Ernst thấy có rất nhiều sĩ quan đeo những huân chương cao quý. Anh cảm thấy lo lắng và bước lên ngồi đối diện với ngài tư lệnh trưởng. Vị thống chế hỏi anh, trong khi mọi người đang hút thuốc sau bữa ăn tối, “Sao mà anh lại chưa được thăng chức nhỉ, Ernst? Anh đã làm đại đội trưởng được 1 thời gian rồi...”

Thiếu úy Ernst nuốt nước bọt và trả lời. “Thưa thống chế. Những lính Hornisse chúng tôi không ai nghĩ tới việc thăng cấp đâu ạ. Công việc hàng ngày của chúng tôi là tiêu diệt xe tăng địch hay cũng có thể là chính mình bị diệt.”

“Đó không phải là đáp án cho câu hỏi của tôi. Ý tôi là, tại sao anh lại chưa trở thành trung úy nhỉ?”

“Tôi đã nói, thưa thống chế, rằng tôi còn phải phục vụ nhiều năm nữa với hàm thiếu úy rồi mới được lên trung úy ạ.”

Thống chế Busch quay sang sĩ quan quân lực cụm tập đoàn quân.

“Groeben! Anh thấy sao? Ernst nói có đúng không?”

“Thiếu úy Ernst đã đúng. Anh ta không thể vì được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ mà được đưa ngay lên trung úy. Phải có thời gian ạ.”

Albert Ernst là 1 sĩ quan dũng cảm khi chiến đấu với kẻ thù. Nên dù việc thăng chức của anh có bị chậm trễ vài tháng thì không chóng thì chầy Ernst rồi cũng sẽ được lên trung úy.

Nhưng rồi thống chế Busch quay qua người thiếu úy.

“Vậy thì thế này, Ernst thân mến, anh sẽ chọn chùm lá sồi hay chức trung úy cho việc tiêu diệt được 55 xe tăng địch đây?”

Mọi người nhìn chăm chăm vào người thiếu úy. Ernst đoán phần lớn bọn họ đều nghĩ rằng: chùm lá sồi sẽ khiến anh nổi tiếng hơn và vì thói háo danh của con người, anh sẽ chọn phần thưởng này.

Tuy nhiên, viên thiếu úy lại nghĩ khác. Anh đã cưới vợ và có 2 con nhỏ. Lương của thiếu úy thì ít hơn so với lương trung úy dù cùng thâm niên 12 năm.

“Nếu thống chế cho tôi chọn, thì tôi muốn được thăng lên trung úy ạ.”

Cả phòng ăn lặng đi. Nhiều người chất vấn anh, và Ernst đã trả rằng anh cần nhiều tiền hơn cho bản thân và gia đình, và sẽ cần nó hơn là huân chương.

Rốt cục, Albert Ernst được thăng lên trung úy vì đã dũng cảm đối mặt với quân thù. Với 1 người lính bình thường trong lực lượng Reichswehr, thì đây là 1 bước tiến dài.

Vài tuần sau Ernst được lệnh rời tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng hạng nặng 519. Anh cuối cùng cũng được tham gia 1 khóa chỉ huy dù chưa học qua khóa đào tạo sĩ quan và được

chọn làm chỉ huy 1 tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng mới. Trung úy Ernst buộc phải chia tay với các đồng đội.

“Nếu sau này có đủ thẩm quyền thì hãy cho chúng tôi theo nhé, Albert.” Boghut nói. Mấy người khác cũng nêu yêu cầu tương tự.

Người trung úy vô cùng xúc động, vì anh đã từng chỉ huy những con người này xông vào bao gian lao nguy hiểm.

Ở trường thiết giáp Mielau, Ernst đã hoàn tất khóa học với kết quả nổi trội. Cuối khóa học người ta nói anh sẽ về phục vụ dưới quyền thiếu tá Noack, người từng được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ cùng tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng 46 ở Pháp. Chính Noack, vào ngày 17 tháng 1 năm 1942, ở ngoại vi Maxcova, đã trở thành quân nhân Đức thứ 63 được thưởng chùm lá sồi.

Tiểu đoàn của ông ta được trang bị loại pháo tự hành chống tăng mới rất uy lực là loại Jagdpanther.

Tuy nhiên việc điều động này đã không thành hiện thực. Ernst đã mất dịp học hỏi rất nhiều từ thiếu tá Noack, người đã chỉ huy tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng hạng nặng 654 với những xe Ferdinand trong trận Kursk.

Thay vì vậy, Ernst lại được chọn tham gia vào việc thành lập tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng 1299.

Giờ thì anh đã có cơ hộ để mang các đồng đội cũ từ Nga trở về nhà. Là thủ trưởng của tiểu đoàn tân lập, anh được quyền lựa chọn nhân sự theo ý muốn.

Vậy là các chiến hữu của Ernst đã từ Nga trở về nhà. Tuy nhiên không phải là tất cả bọn họ. Trong chiến dịch lớn hè năm của quân Liên xô nhằm vào cụm tập đoàn quân Trung tâm, tiểu đoàn được triển khai cùng sư đoàn bộ binh 299 và đã phải chịu thương vong nặng nề.

Chỉ thiếu úy Boghut, thượng sĩ Tarlach và thiếu úy Rondorf cùng với Colany và Bretschneider trong kíp xe cũ của Ernst là về được. Những người còn lại đều đã bỏ mạng.

Trong thời kỳ này Ernst có nhiều dịp để về thăm gia đình ở Leipzig. Đây là những tuần xả hơi hạnh phúc. Lần đầu tiên anh mới lại được hưởng những tiện nghi của cuộc sống đời thường.

Năm đó mùa hè thật đẹp. Tuy nhiên, cuối cùng thì cũng đến lúc phải đưa tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng mới (ban đầu chỉ mới có 1 đại đội) tham gia chiến đấu. Đơn vị được đưa tới khu vực tây nam Leningrad, là nơi hồng quân đang tung ra 1 chiến dịch tấn công mới. Một lần nữa Albert Ernst lại nằm dưới sự điều động của tập đoàn quân xe tăng 3.

Quân Liên xô đã tới được Njemen gần Olita. Sư đoàn xe tăng số 4 và số 7 đã phóng ra 1 cuộc tiến công từ vùng Babriskis cách 10km phía bắc Orany để tiêu diệt lực lượng này. Trung úy Ernst cùng những cỗ pháo tự hành chống tăng Jagdpanther của mình cũng tham gia vào cuộc tấn công gọng kìm ấy. Một chiến đoàn được thành lập từ các thành phần của trung đoàn 25 xe tăng và trung đoàn 6 bộ binh cơ giới phối hợp. Nó được phân công tấn công bên sườn trái dọc theo tuyến đường đi Olita.

Đại đội có 14 cỗ pháo tự hành chống tăng mới tinh của Ernst và 1 tiểu đoàn bộ binh phối hợp đi bên sườn phải.

Sáng sớm ngày 11 tháng 7, Albert Ernst, lúc này chỉ huy cả 1 tiểu đoàn, khoát tay và những cỗ pháo tự hành chống tăng bắt đầu xuất phát.

“Tiến lên! Các cậu. Chúng ta nếu không vượt qua được thì sẽ bị bọn Nga nện đó.”

Những cỗ pháo tự hành chống tăng Jagdpanther rồ máy tiến lên.

Loại vũ khí chống tăng mới này, chỉ được chế tạo khoảng 200 chiếc, được trang bị pháo chống tăng Pak L/71 88 ly, là một trong những khẩu pháo uy lực và bắn chính xác nhất thời kỳ đó.

Những chiếc Jagdpanther được đưa ra để thử lửa tại vùng Olita này.

Tiếng của thiếu úy Rondorf, trung đội trưởng, người đang dẫn đầu, vang lên trong tai nghe của Ernst: “Có pháo chống tăng địch, thưa trung úy!”

“Mọi người theo tôi! Tấn công!”

Những cỗ pháo tự hành chống tăng to lớn tăng tốc, bỏ xa bộ binh và bộ binh cơ giới lại phía sau.

Lửa khạc ra từ những bụi cây. Đạn pháo bắn trúng giáp trước những cỗ pháo tự hành chống tăng của Ernst và bật văng ra. Trong tiếng ồn dữ dội đó anh nghĩ rằng sẽ bị điếc mất.

Colony khai hỏa. Khẩu pháo chống tăng mà anh ta chọn bắn tung lên trời.

“Tiến!”

Trung sĩ nhất Zellmann, lái xe của Ernst, chuyển sang số 6. Những cỗ pháo tự hành chống tăng xông đến 1 vị trí pháo phản lực của Liên xô, khi mà 4 xe của bọn chúng đang bắn vào bộ binh Đức.

Những cỗ xe hạng nặng càn thẳng qua vị trí này rồi tiến tới chỗ pháo chống tăng. Khi chúng tới nơi thì lính pháo thủ Nga nhảy ra và bỏ chạy. Nhưng chẳng cách gì thoát được. Những âm thanh khủng khiếp phát ra khi các cỗ pháo tự hành chống tăng đè bẹp những khẩu pháo và vùi chúng xuống đất. Chạy thêm 1 quãng ngắn nữa thì họ tới vị trí phòng thủ chủ yếu của quân Nga và đã nhìn thấy con đường đi tới Olita ở phía trước.

Những loạt đạn súng máy cùng pháo phản lực đã biến bãi chiến trường thành 1 hỏa ngục kinh hoàng. Lính bộ binh cơ giới Đức ngoài bãi trống bị tàn sát. Người bị thương kêu khóc đau đớn, còn những ai sống sót thì dùng cả tay và xẻng đào bới đất mềm mùa hè để chui xuống ẩn nấp.

“Cuộc tấn công đã bị chặn lại, thưa trung úy.” Trung sĩ nhất Unterschmitt báo.

Tiếng của Rondorf lại vang lên trên điện đài. “Có đoàn quân địch trên đường, thưa trung úy!”

“Dàn xe theo hình bán nguyệt và bắn yểm trợ. Tiêu diệt ngay lập tức mọi vị trí địch nhìn thấy. Boghut và Rondorf đi với tôi.”

Trung úy Ernst định dùng chiến thuật thường giành thắng lợi như hồi còn là “Con hổ Vitebsk”. Bất ngờ đột phá, tiêu diệt xe địch làm kẻ thù hoảng loạn. Nếu đối phương chịu thua, anh sẽ dùng toàn đơn vị truy kích và mở đường tới mục tiêu cho bộ binh cơ giới.

Xe của Boghut tiến lên. Rondorf tiến ra từ nơi ẩn nấp ở bên phải phía trước. Ernst theo dõi 2 chiếc xe Jagdpanther đang tiếp cận. Phía trước con dốc, các cỗ pháo tự hành chống tăng có nòng pháo dài cùng với thân trên nhỏ, giáp nghiêng làm cho chúng trở thành 1 khối chắc nịch.

“Ta sẽ bố trí tấn công cách nhau 50m. Mọi người chọn mục tiêu trên đường cho mình. Đánh

từ trái qua phải tới giữa đội hình địch.”

Máy xe gầm lên, những cỗ pháo tự hành chống tăng xông lên trước cho đến khi tới 1 vị trí xa kích thuận lợi có tầm nhìn trống trải.

“Bắn tùy ý!”

Lửa phụt ra từ 3 họng pháo. Đạn pháo lao vào các xe tăng, xe tải, xe bọc thép trong đoàn xe Nga. Xe cộ nổ tung bốc cháy trong khi những cái khác thì bị bắn văng ra khỏi con đường.

Rondorf báo thành tích về, rồi sau đó tiếng Boghut cũng vang lên trên điện đài. “Diệt được 3 thằng rồi, Ernst.”

Ba cỗ xe xông tới rồi dừng lại bắn. Đạn pháo rít lên bay ngang qua. Chỉ có phần mũi xe có giáp dày và vát nghiêng là xoay thẳng tới phía quân địch. Đường như không có gì có thể cản nổi bước tiến của chúng.

“Boghut ở lại đây. Tôi và Rondorf sẽ lên trước. Giữ liên lạc với những người khác!”

Trung sĩ nhất Zellmann lái chiếc Jagdpanther xông về phía địch với tốc độ 40km/g. Khẩu súng máy trước mũi xe, do Bretschneider điều khiển bắn vào những lính hồng quân lọt vào tầm nhìn.

“Chúng bắt đầu chạy rồi, Albert!” Rondorf gọi tới.

Quân Nga đã mất 30 xe cộ và 1 số xe tăng. Cuộc tấn công mau lẹ bất ngờ và mạnh mẽ của 3 cỗ pháo tự hành chống tăng đã khiến đối phương hoảng loạn. Lính địch cực kỳ hoảng hốt và bỏ chạy tán loạn.

Những chiếc xe tải đang bốc cháy nằm la liệt trên đường. Một số pháo chống tăng lăn bánh xuống vệ đường định bắn trả liền bị cán bẹp.

“Tiếp tục bắn!” Ernst hô.

Hai khẩu 88 ly tiếp tục cái công việc hủy diệt của chúng, trong khi 2 khẩu súng máy trên xe cũng bắn không ngừng. Quân địch đang rất hoảng loạn.

Đột ngột, cách khoảng 300m phía trước có 1 chóp lửa. Rồi 1 cú chấn động và chiếc Jagdpanther đứng khựng lại.

“Không thể tiến tiếp nữa, bị bắn văng mất bánh xe rồi, thưa trung úy!” lái xe báo cáo.

“Cẩn thận, Rondorf! Chúng tôi vừa bị bắn trúng.”

“Tôi thấy rồi. Đã sẵn sàng để đón anh ra. Boghut cũng vừa báo qua báo điện đài là sẽ xông vào.”

“Bảo cậu ta ở yên đó!”. Ernst ra lệnh. Nếu chiếc xe khác tiến đến, khẩu pháo chống tăng, vẫn chưa biết đang nấp chỗ nào, sẽ hạ nó dễ dàng.

“Chú ý! Bọn Nga tấn công!”

Những lính Nga, giờ đã lấy lại bình tĩnh và tập hợp lại thành các toán tấn công, đang xông tới cỗ pháo tự hành chống tăng của Ernst.

“Phòng thủ vòng tròn! Lấy lựu đạn ra!”

Họ mang theo trong xe 2 thùng lựu đạn, và đây chứng tỏ là 1 hành động khôn ngoan. Lính

Nga đã tiếp cận chiếc Jagdpanther. Từ các nắp cửa, lựu đạn được ném ra. Qua khe nhìn tổ lái thấy quân Nga gục ngã. Những tên bị thương cố lê ra khỏi khu vực, nhưng những lính Nga khác vẫn đeo bám. Chúng ném chai cháy Molotov, những chai này rơi quá gần và lửa xăng đã thiêu cháy luôn những thương binh kia.

Ernst ném lựu đạn ra từ nắp cửa chỉ huy đang mở. Súng máy trước mũi xe bắn hết cả băng đạn, cố gắng chặn lực lượng chính của quân Nga lúc này đang tiếp cận phía trước xe lại. 5 người lính trong cỗ pháo tự hành chống tăng nghe thấy những tiếng thét, tiếng những loạt súng máy nổ vang và nhìn thấy lửa cháy sáng xung quanh.

Ernst, người chỉ huy đang lãnh trách nhiệm bảo vệ tháp pháo. Một số tên Nga leo lên trên và chần bùn. Ernst dùng súng lục bắn chúng rồi hụp xuống để thay 1 băng đạn mới.

Đây là 1 trận đánh sinh tử. Thiếu úy Rondorf nã đạn trái phá vào những toán quân tấn công lớn đang cố gắng tràn ngập chiếc xe tăng bất động.

Trung úy Ernst đã thay băng đạn cuối cùng. Anh đứng lên chỗ nắp cửa bắn ra 4 phát đạn rồi hụp xuống khi 1 loạt máy bay rít qua đầu.

Một lần nữa Ernst lại đứng dậy và chạm mặt với 1 sĩ quan Nga ở khoảng cách không đến 1m. Anh giơ khẩu súng lục lên, dù đã nhanh hơn tên Nga vài phần trăm của giây nhưng khẩu 08 lại tít. Thay vào đó là tiếng nổ khi tên sĩ quan Nga bắn khẩu súng lục Nagan của hắn. Albert Ernst thấy như bị đánh 1 cú trời giáng vào trán. Viên đạn chui vào đầu ngay dưới tổ hợp nghe nói và xuyên ra đằng sau.

Khi anh ngã vào trong xe, nắp cửa đóng sập lại. Có lẽ viên trung úy đã đóng được nắp cửa tháp pháo do bản năng. Bretschneider chốt cửa lại.

“Chúng nó ở khắp xung quanh ta! Phải tìm đường về với đồng đội. Thưa thiếu úy!” Trung sĩ Feige, pháo thủ trên xe của Rondorf kêu lên.

“Bắn đi! Đạn trái phá!” Người thiếu úy ra lệnh. Đạn pháo dập xuống xung quanh cỗ xe của đại đội trưởng. Những người lính trong xe phải chịu đựng 1 cảm giác kinh khủng. Chỉ có viên chỉ huy đã bất tỉnh là không biết những gì đang diễn ra.

Bretschneider gỡ tai nghe đầm máu của Ernst ra.

“Chú ý! Đại đội trưởng bị thương nặng rồi. Anh phải đưa tụi tôi ra nếu không anh ấy chết mất.”

Họ băng bó cho trung úy, dùng băng quấn quanh đầu, lấy 1 miếng gạc dày đặt trên lỗ thủng phía trước và sau đầu rồi buộc chặt lại.

“Tiến lên! Bắn thêm 4 phát nữa rồi xông vào! Nössgen chuẩn bị sẵn móc rồi đưa cho tôi.”

“Để tôi móc nó cho, thiếu úy!” lái xe Herbert Nössgen trả lời.

“Vậy thì tốt!”

Đã bắn xong phát cuối cùng và cỗ pháo tự hành chống tăng bắt đầu tiến lên trước. Nó xông qua 1 toán lính Nga khi chúng đang mải mê ủa tới phía sau chiếc xe của người đại đội trưởng. Nössgen chui ra khỏi cửa lái và ném cái móc thép qua bên kia. Anh ta nhắm giởi và cái móc đã móc trúng ngay.

Thiếu úy Rondorf dùng súng tiểu liên bắn vào số địch đang nhắm bắn người lái xe của mình. Rồi thì cỗ pháo tự hành chống tăng giật lùi kéo theo cả chiếc Jagdpanther hỏng.

Boghut cùng chiếc xe thứ 3 đã tiến lên và bắn liên hồi. Rondorf lúc này cũng bắn mỗi khi nhìn thấy có xe tăng đuổi theo.

Những chiếc Jagdpanther lùi lại từng mét một. Cuối cùng họ cũng để khu vực tập trung quân địch lại phía sau và dừng lại. Họ bây giờ đã nằm trong phạm vi bảo vệ của những cỗ pháo tự hành chống tăng còn lại.

“Phải đưa chỉ huy trưởng về phía sau càng nhanh càng tốt. Phải di chuyển anh ấy thôi.” Một người trong bọn nói.

Người trung úy vẫn đang bất tỉnh được đặt vào trong 1 cỗ pháo tự hành chống tăng khác và cẩn thận chạy về trạm sơ cứu. Trên đường đi Ernst tỉnh lại và nhận thấy bọn họ đang đi về phía tây. Dù bị thương nhưng anh vẫn cảm thấy nhẹ nhõm. Họ đang đưa anh về tuyến sau và anh sẽ được cứu chữa. Anh nghe tiếng xích xe kêu lách cách, nhìn thấy mặt của những người đang ngồi phía trên. Anh cố mỉm cười nhưng không nổi.

Máu vẫn chảy thấm qua lớp băng. Cái áo jacket màu xanh ô liu dày cộm lên vì máu khô. Máu che khuất cả tấm huân chương chữ thập hiệp sĩ của anh.

Vì mất nhiều máu nên Ernst lại ngất đi. Khi tỉnh lại anh thấy mình đang được 2 người đồng đội khiêng qua cánh đồng khoai tây tới 1 cái lều.

Họ tới sở chỉ huy 1 trung đoàn bộ binh. Người sĩ quan thiết giáp rất bối rối: Tiểu đoàn pháo tự hành chống tăng đã rời khỏi đây. Họ đã tranh cãi với vị trung đoàn trưởng, chỉ huy của đơn vị này. Ernst nghe thấy hết mọi việc cho đến khi lại ngất đi.

Bỗng thiếu úy Boghut, 1 tay khổng lồ người xứ Silesia, xông vào trong sở chỉ huy. Anh cũng đã chạy theo sau khi đánh tan trận địa chống tăng của Liên xô. Boghut đi đến chỗ người bạn của mình và cúi xuống. Rồi anh nổi đóa đứng dậy quay sang các sĩ quan kia. “Từ giờ tôi sẽ phải chỉ huy đơn vị. Đó là 1 mất mát lớn. Đừng ai nói gì nữa. Đừng ai trong số các người.”

“Anh làm sao vậy hả?” Vị đại tá kinh ngạc thốt lên.

Sau đó thì Ernst ngồi dậy.

“Không ai ngoài Boghut có thể làm được.” Anh lẩm bẩm 1 mình rồi lại ngã xuống ngất lịm.

Thiếu úy Boghut nắm quyền chỉ huy đơn vị. Ernst được thương sĩ nhất Wippermann chở tới trạm sơ cứu. Quân Liên xô vẫn gây sức ép và việc chúng chọc thủng được chỉ còn là vấn đề thời gian. Một giờ sau Ernst đã nằm trong 1 căn lều nhỏ được 1 sĩ quan quân y chăm sóc.

Ernst nói 1 cách khó khăn “Bác sĩ, chỉ cần băng lại là sẽ ổn thôi mà.”

“Băng lại à?” viên bác sĩ đáp lời “Ca này phải về Đức mới chữa được.”

Đâu là những lời cuối cùng Ernst nghe trước khi mê đi. Anh được mổ ngay. Sáng hôm sau khi tỉnh dậy, anh thấy mình đang nằm trong 1 ngôi nhà gỗ cùng với khoảng 2 tá thương binh nặng. Anh nghe họ rên rỉ, kêu la vì đau đớn cùng mùi hôi thối của những vết thương bị nhiễm trùng. Bỗng trước mặt anh hiện ra 1 khuôn mặt thân quen. Đó là Wippermann.

“Anh làm gì ở đây?” Ernst ngập ngừng hỏi.

“Tôi ở đây chăm anh, trung úy. Tôi sẽ ở đây cho tới lúc anh yên vị trên đoàn tàu quân y để về nhà.”

Wippermann làm đúng những lời đã nói với viên sĩ quan chỉ huy của mình, vì không an tâm giao Ernst cho những hộ lý người Nga tình nguyện (Hiwis). Nếu cứ thấy 1 thương binh không

còn động đậy, hơi thở yếu thì họ sẽ coi là anh ta chết rồi đem ra xe bò và để vào chỗ những xác chết.

Wippermann cứ ở đó trông coi và đến khi Ernst đã yên ổn trên toa tàu bệnh viện – 1 kiểu bệnh viện dã chiến có giường rơm và gối cho thương binh – thì mới trở về đơn vị. Có lần, Ernst không biết, Wippermann đã chĩa súng lục dọa 1 số tay Hiwi khi họ định khiêng người trung úy đi.

Khi Ernst nghe được chuyện này, lần đầu tiên anh đã khóc sau bao nhiêu năm. Dù đã được ngọn lửa chiến trận tôi luyện nhưng khi thấy tình đồng đội và lòng trung thành đó, trong giây lát anh đã yếu lòng.

Trung úy Ernst đã được ghi tên vào bảng danh dự (Honor Roll) của quân đội Đức và được tặng dải băng danh dự. Tại 1 bệnh viện ở Karlsdorf, gần Dresden anh đã được thưởng huy hiệu chiến thương vàng.

Ở đó, vợ và con anh được phép vào thăm. Người bác sĩ nói rằng cuộc chiến đối với anh coi như đã xong. Ernst không muốn tin điều ấy, mọi thứ sẽ không thể kết thúc vậy được.

Sau vài tuần dưỡng thương, anh đã cảm thấy khỏe hẳn lại dù vết thương nơi đầu vẫn còn đau.

Đến khi hồi phục, Ernst được đến Berlin. Vợ anh nói: “Albert, đừng cố cưỡng lại số mệnh. Việc anh còn sống và ở đây cùng vợ con là 1 món quà tuyệt diệu. Không nên đòi hỏi Chúa nhiều hơn nữa!”

Anh hứa với vợ, vì rất yêu cô và các con, rằng sẽ quay lại cuộc sống đời thường khi hoàn thành tất công việc.

Khi vừa đến Berlin, Ernst được triệu tập đến trình diện tướng Bolbrinker. Tại bộ tư lệnh, ông tướng nói anh được chọn cho 1 sứ mạng đặc biệt. Vì biết cả tiếng Anh và tiếng Pháp, anh được gia nhập chiến đoàn đặc nhiệm (Sonderverband) Skorzeny.

Ernst có biết đại úy SS Skorzeny. Hình ảnh của anh ta đã tràn khắp các mặt báo sau khi anh cùng những lính dù dưới quyền giải cứu được Mussolini. Skorzeny là 1 người cao lớn có 1 vết sẹo trên mặt.

Vậy là Albert Ernst đã trở thành 1 trong số ít sĩ quan lục quân gia nhập chiến đoàn đặc nhiệm Skorzeny. Nhiệm vụ của đơn vị này rất quan trọng và nguy hiểm. Họ sử dụng quân phục lính Mỹ cùng xe cộ chiến lợi phẩm, vượt qua phòng tuyến đối phương để gây rối và gieo rắc hoảng loạn ở hậu phương của chúng. Đây là 1 phần kế hoạch trong chiến dịch tấn công Ardennes.

Albert Ernst trở thành 1 ‘đại úy’ quân Mỹ chỉ huy tiểu đoàn thiết giáp 405 với toàn lính Đức.

Trong thời gian huấn luyện Ernst có nhiều dịp nói chuyện với Otto Skorzeny. Anh ta nói rằng các tên lửa V-3, mà anh đòi, sẽ sớm được sử dụng. Song điều này đã không xảy ra.

Có lần 1 thành viên trong đơn vị xúc phạm Ernst. Anh ta giật lấy huân chương chữ thập hiệp sĩ của Ernst và hỏi: “Anh làm quái gì mà có mảnh sắt này hở?”

Ernst đã phản ứng. Đây là 1 sự xúc phạm đối với anh cùng lính dưới quyền, nhiều người trong số đó đã tử trận. Bản thân anh cũng đã 6 lần bị thương.

Anh bật dậy và đánh gục gã kia. Anh quá đơn độc và Ernst nhanh chóng bị nhốt lại, nhưng rồi được Skorzeny thả ra ngay.

Skorzeny sử dụng công tâm và dã trùngth phạt cái gã đã xúc phạm danh dự Ernst. Ernst muốn được rời khỏi đơn vị vì đang ở trong 1 vị thế khó xử nhưng không được.

Dù không thành công 100% nhưng chiến dịch Greif đã gieo rắc mỗi nghi ngờ trong hệ thống chỉ huy quân Mỹ. Lính gác Mỹ đã bắt giữ cả các sĩ quan của mình vì cho rằng họ là biệt kích Đức(Sonderkommando).

Sau chiến dịch, Ernst đi máy bay về Cologne-Wahn. Ở đây anh đã khôn khéo thu xếp được thuyền chuyển về tiểu đoàn bổ sung đóng ở Borna cùng với những người bạn nổi khổ là trung úy Boghut và thiếu úy Rondorf, những người cũng gia nhập đơn vị biệt kích cùng với anh.

Ernst lại có thể dành nhiều thời gian cho gia đình. 14 ngày sau anh đến tiểu đoàn bổ sung thay thế số 500 (xe tăng Tiger) tại Paderborn. Tại đây anh được huấn luyện trên xe tăng Tiger rồi được gửi đi tham gia vào việc thành lập tiểu đoàn xe tăng Tiger số 512 dưới quyền đại úy Scherf.

Tiểu đoàn này được trang bị loại pháo tự hành chống tăng kiểu mới Jagdtiger, được chế tạo tại nhà máy Hindenburg ở St. Valentin gần Linz, Áo. Ernst rất ấn tượng trước cỗ xe khổng lồ và khẩu pháo 128 ly, cùng cái nòng dài hơn 8m của nó.

Sau khi bắn thử nghiệm trong khu vực Döllersheim, ngày 10 tháng 3 năm 1945, những cỗ pháo tự hành chống tăng mới này đã được tung vào chiến đấu chống lại bàn đạp vượt sông Rhine của quân Mỹ ở Remagen. Đối với những tổ lái đã có kinh nghiệm việc chiến đấu trong các loại xe tăng truyền thống, thì việc chiến đấu trong xe Jagdtiger có một số điểm mới. Trước khi tham chiến thì khóa hãm pháo khi di chuyển phải được tháo ra. Nhắm bắn đòi hỏi phải xoay hướng toàn bộ xe trong do khẩu pháo 128 ly được gắn trên 1 tháp pháo cố định. Nhưng với Ernst và những người đã có kinh nghiệm về pháo tự hành chống tăng khác thì việc chuyển loại sang Jagdtiger không gặp rắc rối gì lớn.

Cuộc tấn công của quân Đức vào bàn đạp Remagen gặp thất bại phần lớn là do quân tấn công không đủ lực. Trung tướng Bayerlein, tư lệnh quân đoàn bộ binh 53 đã đề xuất hoãn cuộc tấn công cho đến khi 3 sư đoàn được chọn cùng vũ khí hạng nặng của họ tới nơi. Đề nghị này bị bác bỏ nên ông ta buộc phải tấn công vào ngày 10 tháng 3. Mệnh lệnh của Hitler là: “Phải dùng các đơn vị có sẵn tiến công ngay lập tức!”

Cuộc tấn công mà đại đội của Ernst có tham gia đã không thành công. Câu châm ngôn của Guderian là đột kích mạnh với lực lượng tập trung đã bị bỏ qua.

Sau khi tấn công thất bại, Ernst cùng những chiếc Jagdtiger của mình được giao nhiệm vụ chặn hậu cho quân rút lui Đức. Những xe Jagdtiger đã chiếm lĩnh vị trí và hạ gục các xe tăng Mỹ đuổi theo từ cự ly 2km, điều này đã chứng tỏ sự chính xác vượt trội của khẩu pháo 128 ly trên Jagdtiger. Ernst cùng đơn vị mình sau đó đã rút về qua Niedernepfen và Obernepfen về Siegen. Một cuộc tấn công đang được lên kế hoạch để giải vây cho ‘cái túi’ vùng Ruhr.

Đầu hàng trong ‘cái túi’ Ruhr

Tại Siegen đã có 1 cuộc họp thông báo tình hình do đại tướng Harpe chủ trì. Albert Ernst, lúc này đã lên đại úy và chỉ huy 1 chiến đoàn thiết giáp cũng tham dự.

“Thưa các quý ông!, chúng ta được giao nhiệm vụ bảo vệ phía sau đạo quân đang rút lui. Ernst, chiến đoàn của anh sẽ đi hậu vệ.”

“Bộ binh hộ tống thì sao ạ?” Ernst hỏi.

“Cậu sẽ được lính của quân đoàn độc lập (Freikorps) Sauerland hộ tống!” (đây là quân đoàn của lực lượng dân quân bán quân sự Volkssturm. ND)

“Thưa đại tướng, trước giờ tôi chưa từng nghe nói về đơn vị này.” Viên đại úy mặc quân phục đen của lực lượng thiết giáp đáp.

Ngay sau đó 1 người to lớn đứng dậy và hắng giọng.

“Tôi là Echterkamp, chỉ huy quân đoàn đó.” Ông ta nói nhanh “Quân đoàn độc lập Sauerland do tôi chỉ huy và nó sẽ chiến đấu ở nơi nó đứng chân!”

Đại úy cảm thấy hối hận vì cái giọng hoài nghi của mình. Vị quân đoàn trưởng kia đã khẳng định chắc chắn đơn vị ông chỉ huy là 1 đơn vị hạng nhất.

Khi những chiếc Jagdtiger tiến ra lần đầu tiên trọng trận đánh. Những binh lính của Freikorps theo sát đằng sau xe. Chỉ cần 1 viên đạn pháo của quân thù cũng đủ để thổi bay hàng chục người trong số họ.

Đại úy Ernst nhô người ra khỏi cửa chỉ huy.

“Mọi người!” Anh la lớn. “Tản rộng ra nữa. Đừng túm tụm lại thế. Trúng một trái pháo là chết hết đó.”

Lời của Ernst bị bỏ ngoài tai. Tất cả đều bất ngờ khi trung sĩ nhất Zellmann phát hiện chiếc xe tăng Sherman đầu tiên.

“Dừng bắn!” Ernst ra lệnh.

Chiếc Jagdtiger đứng lại. Tổ lái tháo khóa hãm pháo để chuẩn bị khai hỏa. Trung sĩ nhất Colany bắn phát đầu tiên. Khẩu “128” nổ rền vang. Viên đạn bắn trúng chiếc Sherman và nó nổ tan tành.

Loai đạn mới để lại rất nhiều khói và khói từ cú bắn đã bao phủ hết 1 chiếc tăng Tiger. Thế rồi 1 lính Freikorps đột ngột hét lớn: “Xe tăng Tiger bị bắn trúng rồi!”

Như có 1 hiệu lệnh vậy, những lính dân quân Volkssturm mà Freikorps tuyển mộ, liền tháo chạy. Họ trốn vào rừng rồi tìm đường về nhà ở Iserlohn và các thành phố quanh đó.

Thiếu tá Scherf được tách ra đặt dưới quyền điều động riêng của bộ tham mưu quân đoàn 53. Mỗi đại đội Jagdtiger được đưa tới hoạt động ở 1 khu vực. Đại đội của Carius được giao phòng thủ Unna, là 1 ví dụ. Đại đội của Ernst được tăng cường 1 trung đội pháo tự hành, vài xe tăng Panzer IV và 1 trung đội phòng không có 4 khẩu pháo cao xạ 37 ly. Kết quả là chiến đoàn giờ có 1 hỏa lực đáng kể và nó càng hiệu quả hơn với kinh nghiệm của các sĩ quan và được sự chỉ huy chặt chẽ. Một số thành viên trong đơn vị cũ của Ernst cũng về phục vụ dưới quyền anh trong đơn vị mới. Sepp Tarlach, 1 thượng sĩ và là học viên sĩ quan cũng tham gia cùng Rondorf và Boghut. Boghut lúc này đã được thăng lên trung úy nắm vị trí sĩ quan hành quân, trong khi Rondorf giờ cũng đã là trung úy về chỉ huy đại đội Jagdtiger.

Đơn vị đã cơ động qua Siegen, Meinerzhagen, Kalte Eiche, Brüggen, và Lüdenscheid. Ngày 8 tháng 4 thì tới Altena, Ernst được lệnh cho đơn vị lên xe lửa đi tới Iserlohn. Ở Deilighofen có 1 sở sân bay còn nguyên vẹn và đơn vị của Ernst sẽ bảo vệ chúng.

Một số pháo tự hành và xe tăng hành quân bằng xích tới Iserlohn, trong khi các thành phần khác thì lên tàu hỏa ở Menden. Ernst chỉ huy những xe Jagdtiger đi qua Hagen. Thành phố này bị ném bom nặng nề và xe tăng phải cố gắng lắm mới đi qua được những phố xá đổ nát. Ernst đi đầu trong chiếc xe chỉ huy bọc thép hạng nhẹ. Tới cầu Hohenlimburger thì bị quân cảnh chặn lại. Viên thiếu tá chỉ huy đã từ chối không cho họ đi xa hơn nữa.

“Tôi đã nói với anh chúng tôi đang đi đâu rồi đó” Ernst nói với viên thiếu tá. “Anh có thể cứ giữ chúng tôi lại vì anh có quyền. Đoạn Ernst quay qua lính của mình “Này các cậu, đây là cơ

hội tốt để đánh 1 giắc đó.”

Ernst cùng quân lính rảo bước vào 1 quán cà phê và đi ngủ. 5 tiếng sau viên thiếu tá quân cảnh tới đánh thức họ dậy.

“Xin lỗi vì đã ngăn không cho đi, đại úy. Những điều anh nói đã được kiểm tra, và giờ thì tất nhiên anh có thể đi ngay lập tức.”

Đoàn xe tiếp tục hành trình và đến 1 cánh rừng gần Bührenbruch-Ergste thì dừng lại. Ernst được lệnh tái chiếm Unna, vốn đã rơi vào tay quân đồng minh từ ngày 9 tháng 4. Tại Unna này, quân Mỹ đã khép chặt ‘cái túi’ Ruhr lại. Ernst cùng chiến đoàn của mình giờ phải chọc thủng nó.

Sáng hôm sau, khi trời vẫn còn tối, các xe tăng và pháo tự hành tiến về hướng bắc men theo tuyến đường Bundesstrasse 233. Họ vượt qua Ruhr gần Langschede. Theo sau chiến đoàn thiết giáp của Ernst là 1 số tiểu đoàn bộ binh và bộ binh cơ giới.

Thiếu úy Rondorf là người đầu tiên nghe 1 trưởng xe bọc thép bánh lốp ở trên ngọn đồi ‘tháp canh Bismarck’ báo cáo.

“Xe tăng Mỹ đang tới!”

“Không thể thế được.” Viên đại úy thốt lên khi được báo về. “Để tôi lên nhìn tận mắt.”

Chiếc xe chỉ huy của Ernst leo lên đồi. Khi đến chỗ chiếc xe trinh sát, anh nhìn xuống và thấy phía xa 1 đoàn cơ giới có xe tăng, xe tải, pháo đang theo đường B1 tới Dortmund. Khi anh đang quan sát thì 1 toán xe địch rẽ sang đường B 233 và tiến thẳng tới chỗ họ.

“Mọi người lên chiếm lĩnh vị trí trên đồi!” Đại úy Ernst ra lệnh qua điện đài. Những chiếc Jagdtiger, xe tăng, pháo tự hành chiếm lĩnh vị trí chiến đấu trên đỉnh đồi, chỉ nhô mỗi tháp pháo ra. 4 chiếc Jagdtiger, 4 pháo tự hành và 3 xe tăng Panzer IV dàn hàng ngang hướng mặt về phía bắc. Những pháo cao xạ 37 ly vào chiếm lĩnh các vị trí xa hơn ở 2 bên sườn.

Có người báo cáo: “Thưa đại úy, chúng đang tiến thẳng tới chỗ ta.”

“Thế thì tốt. Tất cả vũ khí của chúng ta đều có xạ trường tốt như nhau”. Ernst đáp và sau đó nói: “Chờ lệnh tôi mới được bắn. Sẽ không cho chúng nó cơ hội đánh trả. Tất cả sẽ bắn đồng loạt.”

Toán chiến đấu Mỹ lặn bánh về phía ngọn đồi với chính diện rộng. Rõ ràng là quân Mỹ đang định xông thẳng vào trái tim của ‘cái túi’ Ruhr từ phía bắc.

Qua kính chỉ huy nhìn về hướng đường cao tốc, Ernst thấy 1 toán lính Đức đã bị tước vũ khí đang bước ngược con đường để về trại giam.

Ernst nuốt nước bọt trước khi ra lệnh. Họng anh khô khốc.

“Tất cả bắn!”

Thiết giáp Đức đồng loạt khai hỏa. Đạn pháo rít lên kéo theo những vệt khói dài khi chúng bay về phía xe tăng và các loại cơ giới khác của quân Mỹ.

“Trúng! Trúng rồi!...” Binh lính reo hò. Xe cộ dưới cánh đồng bị lửa đỏ bao trùm. 2 chiếc xe tăng Sherman dẫn đầu đoàn quân Mỹ đã bị bắn gục.

Hai chiếc Jagdtiger bắn chậm hơn các xe tăng và pháo tự hành khác. Mục tiêu của chúng là những xe tăng địch ở xa nhất và chúng đã ghi điểm từ cự ly 4km.

Quang cảnh trên bình nguyên phía dưới nhìn như 1 bầy ong bị vỡ tổ. Trong cơn hoảng loạn, xe Mỹ lao ra khỏi đường rồi bị kẹt trong các khe rãnh, đồng ruộng và trở thành mồi ngon của những khẩu cao xạ 4 nòng.

Đến lúc này vẫn chưa thấy có 1 phát đạn pháo nào của quân Mỹ bắn lên đồi. Pháo 128mm trên mấy chiếc Jagdtiger đã chứng tỏ uy lực kinh khủng của nó. Xe tăng Sherman nào dính 1 phát đạn của nó là tan xác ngay.

Ernst chỉ định các mục tiêu qua ống nhòm. Các xe tăng tiếp tục bắn, nhắm vào những khu vực không có nhà cửa. Chiếc xe nào của Mỹ cũng cố chạy tới nấp sau các ngôi nhà cho an toàn.

Chiến đoàn vẫn kiểm soát trận đánh, 1 trận đánh vô vọng, nhưng không ai bận tâm vì điều đó. Quân Mỹ đã bị chặn đứng.

Rốt cục thì quân Mỹ cũng bắt đầu đáp trả, nhưng quân Đức đã chọn được những vị trí rất tốt nên không có viên đạn pháo nào trúng đích. Xe tăng Mỹ rút lui. Nhưng xe tăng và pháo tự hành Đức vẫn tiếp tục bắn và diệt thêm 1 số lớn xe tải và xe bọc thép bánh lốp.

Cuối cùng thì tất cả xe Mỹ đều đã thoát khỏi tầm xạ kích của quân Đức.

“Thế là xong! Thừa đại úy” 1 trưởng xe pháo tự hành gọi khi anh ta nhô ra khỏi nắp cửa và nhìn bao quát phía dưới.

“Phải, hôm nay chúng nó không quay lại đâu.” Ernst đáp lời. Anh hiểu kiểu tác chiến của lính Mỹ và biết sau đây chúng sẽ điều không quân tới.

Thiếu úy Kubelka, chỉ huy 1 trung đội Jagdtiger, đang chạy đến. Cậu ta cười ngoác đến tận mang tai.

“Đại úy ơi! chúng tôi hạ được 4 thằng Sherman.” Cậu ta vừa thở vừa báo.

“Tôi thấy rồi. Nhưng cẩn thận đấy. Mẹ nó, phải cẩn thận. Khi máy bay địch tới, hãy chui xuống dưới xe nằm.”

“Chúng tôi sẽ cẩn thận, thưa đại úy.”

Viên thiếu úy quay về xe mình. Anh ta vừa leo vào chiếc Jagdtiger thì bầu trời đã tràn ngập tiếng động cơ máy bay.

“Báo động! Máy bay địch!” 2 phát pháo hiệu được bắn lên, đây là những tín hiệu được quy ước từ trước khi có không kích. 4 khẩu cao xạ 4 nòng hướng nòng về phía bắc và đông bắc. Rồi máy bay tiêm kích mang bom của địch xuất hiện. Chúng bay ở cao độ chưa tới 500m và đang xác định vị trí của quân Đức.

“Để chúng tới gần! Nào! Bắn!”

4 khẩu pháo phòng không đã khai hỏa. 16 luồng đạn lao tới những cỗ máy đang tấn công của địch. Chiếc máy bay dẫn đầu bị dính đạn và nổ tan tành trong 1 quả cầu lửa. Mảnh vỡ của nó bắn tung tóe trong không trung. Một cánh máy bay bị đứt bay vù qua đầu những pháo thủ cao xạ và cắt lìa 1 ngọn cây.

Chiếc tiêm kích – bom thứ hai cũng bị bắn trúng. Nó rú lên và cắm đầu xuống đất và rơi xuống chỗ mấy lùm cây ở phía sau vị trí Đức 100m. Những chiếc Thunderbolt (sấm sét) còn lại bay về phía tây nam và biến mất khỏi tầm nhìn, nhưng 10 giây sau chúng lại hiện ra từ phía tây bắc. Lần này chúng bay rất thấp và tiếp cận ở góc mà pháo phòng không bị bất lợi. 4 chiếc máy bay bắn xuống những trái rocket 50kg và chúng phát nổ ngay trên dốc.

Nhưng chiếc thứ 5 lại bổ nhào xuống khẩu pháo phòng không bên sườn trái, đạn súng máy của nó nổ giòn và 1 quả bom rơi xuống. Tên phi công Mỹ ngã tốt, và quả bom rơi đúng vào giữa vị trí của khẩu cao xạ, giết chết toàn bộ pháo thủ. Đạn dự trữ của khẩu pháo nổ tung và khu vực xung quanh lập tức chìm vào trong khói lửa.

3 khẩu pháo còn lại vẫn tiếp tục chiến đấu. Nửa giờ sau Ernst nhận được 1 báo cáo gây sốc như sau: “Khẩu đội pháo số 2,3 và 4 đã hết đạn.”

Vài giây sau, thêm 1 đoàn máy bay tiêm kích-bom nữa xuất hiện. Súng máy trên các xe tăng bắt đầu khai hỏa và đã bắn bị thương 1 máy bay địch. Những chiếc còn lại xông tới và bổ nhào xuống các mục tiêu. Bom xé gió lao xuống. Một chiếc Jagdtiger bị đánh trúng. Quả bom xuyên thẳng qua nắp cửa trên tháp pháo rồi phát nổ, giết chết thiếu úy Kubelka cùng kíp xe. Chiếc Jagdtiger thứ 2 cũng bị đánh trúng, nhưng tổ lái đã thoát ra được dù bị thương. Thiếu úy Kubelka và những thành viên trong tổ lái đã được chôn cất ở Schwerte.

Đại úy Ernst thấy rõ là sẽ phải rút bỏ vị trí của họ trên đồi vì không có đạn cho pháo cao xạ thì xe tăng và các loại cơ giới khác khó có thể chống lại được những cuộc không kích.

Lệnh được truyền khắp đồi: “Chúng ta sẽ từ từ rút ra. Rondorf, Boghut và tôi đi đoạn hậu.”

Chiến đoàn bắt đầu rút. Từ vị trí của mình trên đỉnh đồi, đại úy Ernst quan sát con đường, nhưng có vẻ lực lượng mặt đất đối phương đã bị thiệt hại nặng nên không muốn đuổi theo. Mỗi nhón tiến quân của Mỹ đã bị tổn thất 50 xe, trong đó có 11 xe tăng Sherman.

Tuy thế nỗ lực đột phá của quân Đức đã bị đình chỉ vì lực lượng địch đã được chứng tỏ là quá mạnh.

Sáng hôm sau, Ernst nhận được lệnh của quân đoàn không quân 53 (Fliegerkorps) tới giữ sân bay Deilinghofen trong vòng 24 giờ. Cũng trong hôm đó, 12 tháng 4 năm 1945, anh chỉ huy 1 toán quân tiến vào Hemer và chứng kiến những vị tai to mặt lớn, thành viên cao cấp của đảng quốc xã đang trên đường tới sân bay Deilinghofen. Chuột đang rời khỏi con tàu đắm để lại những người lính phải đối mặt với cuộc chiến vô vọng.

Đại úy Ernst đặt sở chỉ huy trong 1 ngôi nhà tại Hemer. Xe tăng, pháo tự hành chống tăng cùng các khẩu cao xạ – nhờ cố gắng của sĩ quan phụ trách giờ đã có 1 ít đạn – thiết lập vị trí phòng thủ xung quanh sân bay Deilinghofen.

Trên ngọn đồi 300, gần lâm trường Stockschlade có 1 pháo tự hành và 1 chiếc Panzer IV. Một chiếc Jagdtiger được bố trí ở 1 xưởng sản xuất dây thừng gần Bilveringsen. Số khác đứng chân phía trên Hemerberge 400m. Một số toán bộ binh mà Ernst được giao chỉ huy đã triển khai để bảo vệ sân bay. Những khẩu pháo phòng không của sân bay giờ cũng là 1 thành phần trong chiến đoàn Ernst.

Ernst đặc biệt lưu tâm đến các tù binh ở 1 trại tù kế cận, đây là nơi nhốt 30.000 lính Nga. Anh có thể tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra nếu quân Mỹ thả những tay Nga đó ra.

Tối 12 tháng 4, quân Mỹ bắt đầu tiến lên. Những xe Jagdtiger đã tiêu diệt 2 chiếc Sherman từ cự ly 4000m. Ernst được thị trưởng Pelzing gọi đến gặp. Cuộc gặp bị gián đoạn bởi tiếng gầm rú của máy bay hạng nặng bay qua, Pelzing thông báo cho Ernst là Hemer đã trở thành 1 thành phố bệnh viện và có rất nhiều thương binh Đức đang ở đó.

Cuối cùng ông thị trưởng hỏi: “Các anh đang làm những gì? Có kế hoạch chiến đấu gì không?”

“Nếu được ra lệnh chấm dứt ở đây, thì tôi sẽ chấm dứt, thưa ngài thị trưởng, tôi sẽ làm những gì cần phải làm. Nhưng tôi không thể quyết định điều đó được. Việc đó giành cho các vị

có chức vụ cao hơn.”

Ngày 13 tháng 4 lặng lẽ bắt đầu. Nhưng các báo cáo đến chỗ đại úy Ernst đều cho thấy dấu hiệu chiến tranh sắp kết thúc. Menden, nằm trên đường 7 cách Hemer vài km về phía bắc, đã thất thủ. Nhanh chóng đã có những đụng độ. Những xe Jagdtiger ở Stockschlade đã khai hỏa vào quân địch đang tiến đến. Chúng vội rút lui sau khi bị mất 2 xe tăng.

Đạn pháo bắt đầu rót xuống gần Hemer. Nó xuất hiện khi quân Mỹ đang bố trí lực lượng cho 1 trận tổng tiến công. 1 đại úy quân y từ bệnh viện Hemer đến gặp Ernst.

“Đại úy. Anh đã sẵn sàng cho việc ngừng bắn chưa?”

Ernst kinh ngạc nhìn viên sĩ quan.

“Anh phải biết việc đó là của 1 vị tướng chứ không phải của 1 đại úy quèn như tôi.” Anh trả lời. “Tôi chưa được lệnh làm như vậy.”

“Nhưng còn ai ở lại đây, đại úy. Tôi có ấn tượng rằng các anh là đơn vị duy nhất còn nguyên vẹn trong vùng. Các đơn vị khác đã bỏ đi cả rồi. Anh là người duy nhất có thể khiến nơi đây tránh được thảm họa. Nếu pháo binh địch bắn gần hơn nữa thì các thương binh, đang bị kẹt trong 1 khu vực nhỏ, sẽ chết hết. Bệnh viện, rồi thương binh...”

Giọng người sĩ quan quân y nhỏ dần.

“Được rồi” Ernst nói, biết không thể buống bình mãi được nữa “Xét theo tình hình này, tôi phải quyết định thôi. Nhưng anh, với tư cách là sĩ quan quân y, phải đi xe tới chỗ bọn Mẻo và đưa về 1 người để tôi thương lượng.”

“Tôi sẽ đi ngay lập tức.”

“Tốt. Tôi sẽ cố tìm ra 1 bộ chỉ huy có 1 vị tướng có thể thực hiện đàm phán đầu hàng.”

Viên đại úy quân y vừa lái xe đi. Đại úy Ernst gửi ngay 1 thông điệp qua điện đài đến chỗ quân Mỹ báo rằng có 1 sứ giả đang cầm cờ trắng đến chỗ họ. Anh muốn đảm bảo không có gì xảy đến cho con người dũng cảm này.

Ernst cùng với những bạn nối khố là Tarlach và Boghut, đi ô tô rà soát khắp khu vực. Nhiều sở chỉ huy đã biến đâu mất. Những chỗ còn ở lại thì lại rất do dự. Nhiều tranh cãi nổ ra về thời gian và địa điểm của cuộc đàm phán. Cuối cùng Ernst đã hỏi:

“Ít nhất các anh có tham gia vào khi tôi đàm phán không?”

Hầu như tất cả các vị sĩ quan đều đồng ý. Phía Mỹ đã chấp nhận ngừng bắn. Tất cả các đơn vị trong chiến đoàn của Ernst đều đóng nguyên tại vị trí.

Cuối cùng thì 1 thiếu tá Mỹ cùng 1 số sĩ quan tham mưu đã đến. Viên thiếu tá tên là Boyd H. McCune, thuộc sư đoàn bộ binh 99, cấp phó của trung tá Kriz, chỉ huy trung đoàn bộ binh 394 của sư đoàn.

Cuộc đàm phán diễn ra trong 1 ngôi nhà gần Hemer. Trong khi đang hội đàm, 1 đơn vị trong chiến đoàn Ernst báo cáo tình hình tại Hemer đang xấu đi. Nhiều ngoại nhân đang đổ về thành phố, tù binh Nga đã được thả ra. Chúng đã tấn công nhiều phụ nữ. Có báo cáo về những vụ nổ súng.

Albert Ernst quay sang McCune.

“Thưa ngài thiếu tá. Tôi đã giao thành phố có trật tự tốt cho anh. Vậy anh sẽ làm gì với tình

hình này?”

Thiếu tá McCune đứng dậy.

“Hãy truyền lệnh này cho người của anh: Tất cả những ai không phải là lính mà mang vũ khí phải bị bắn bỏ. Tôi cũng ra lệnh như thế với quân của mình. Đây là cách duy nhất để đem lại an ninh trật tự và bình yên ở nơi đây.”

Thiếu tá McCune đã cho xe tăng Mỹ bao vây trại tù binh khi mà lực lượng dân quân Đức không thể kiểm soát được những tù binh Nga. Tuy thế những toán tù Nga vẫn tìm cách thoát ra. Họ không muốn ở lại đó nữa, họ muốn được tự do vào lúc cuối cùng này và 1 số còn muốn nhiều hơn thế nữa.

Xe tăng Mỹ khai hỏa và đuổi tù binh quay về trại giam.

Đại úy Ernst cùng thiếu tá McCune đi xe vào Hemer. Cả 2 đều muốn xem tận mắt tình trạng của thành phố. Khi đến trung tâm Hemer, họ bị 1 nhóm ngoại nhân áp sát. Khi bọn người này thấy 1 sĩ quan Đức mặc quân phục màu đen của thiết giáp liền hét to “Có 1 thằng lợn Đức kia! Giết nó đi!”

Họ như sắp xông vào chiếc xe command car. Viên thiếu tá Mỹ lấy khẩu tiểu liên ra và bắn 1 loạt đạn trên đầu đám đông đang đến gần. Bị hoảng hồn, đám người này tan rã và bỏ chạy vào 1 con phố bên cạnh.

Viên thiếu tá Mỹ đã có những phát biểu không mấy thân thiện về những đồng minh đó của mình.

Ernst sau này đã nói: “Nếu người Mỹ không hành động nhanh chóng và kiên quyết, thì 3000 tên sống chuồng sẽ tàn phá tất cả mọi thứ. Sẽ có những vụ giết người, bạo lực và hãm hiếp.” Một số người dân địa phương cũng có chung quan điểm này.

Các đơn vị quân Đức vẫn đóng tại vị trí của mình. Quân Mỹ tiến vào và dần dần tiếp quản những vị trí này. Tất cả các đơn vị lính Đức đã bị bắt giữ, ngoại trừ chiến đoàn Ernst. Nó đang triệt thoái và mang theo đầy đủ các khí tài.

Trong khi đó, Ernst yêu cầu 1 sĩ quan tham mưu của Mỹ theo xe đến trại của lực lượng phòng không ở Iserlohn, nơi có bộ chỉ huy và tư lệnh pháo đài là tướng Buchs. Những vùng xung quanh Iserlohn đều đã thất thủ chỉ trừ khu pháo đài này của Buchs.

Trung úy Boghut bị mất tay phải viên và chở anh ta vào Iserlohn. Nhiệm vụ của tay này là đàm phán về việc đầu hàng của ‘cái túi Ruhr’. Nhưng những vị sĩ quan cố thủ doanh trại đã khước từ và tay người Mỹ phải trở về trắng tay.

Chiến đoàn Ernst rời khỏi Hemer và rút theo đường 7 về Iserlohn. Phía trên Hardt chiến tuyến nơi nó sẽ được tái bố trí. Ernst đi cuối đoàn xe trên chiếc jeep của viên thiếu tá Mỹ. Đi sau họ là chiếc Kübelwagen chở 2 người trong ban tham mưu chiến đoàn. Chiếc xe jeep đột ngột dừng lại. Thiếu tá McCune quay sang nói với Ernst: “Đại úy, thời gian ngưng bắn đã hết. Giờ quân của tôi có thể bắn bất cứ ai trong các anh, nhưng tôi sẽ cho thêm 20 phút nữa. Hãy chắc chắn về tới đơn vị trong thời gian đó và chờ thời điểm khác.”

Tay người Mỹ đến bên điện đài và lệnh cho quân dưới quyền không bắn trong vòng 20 phút nữa. Rồi anh ta quay sang viên đại úy có chiếc huân chương chữ thập hiệp sĩ.

“Này Ernst.” Anh ta nói “Tôi muốn anh ở lại với chúng tôi.”

“Tôi không thể làm vậy được. Tôi phải về nhận lệnh. Cũng giống như anh vậy. Tôi đã giao nộp thành phố cho các anh khi chưa được phép. Chúng tôi có luật mới để nghiêm trị việc này.

Trong đó nêu rõ: bất cứ ai đầu hàng 1 thành phố hay 1 cứ điểm phòng ngự kiên cố sẽ phải trả giá bằng mạng sống của anh ta và gia đình. Tôi xin anh 1 lần nữa. Đừng có nêu tên tôi ra. Xin đừng nói là tôi đã cho Hemer đầu hàng. Gia đình tôi sống ở Leipzig. Tới giờ thì ở đó vẫn chưa bị gì. Nếu có điều khủng khiếp xảy ra, thì tôi sẽ mất vợ và các con chỉ vì muốn cứu sống dân thường và tù binh Nga tại chỗ này.”

“Này Ernst, tôi yêu cầu anh xem xét lại. Anh muốn bị giết khi sắp hết chiến tranh ư?”

“Thưa thiếu tá.” Người sĩ quan Đức trả lời: “Trước tôi đã có hàng triệu người chết, trong đó có những đồng đội, bạn bè của tôi. Tôi không sợ sẽ là người cuối cùng đâu.”

Không có gì để nói, viên thiếu tá chìa tay ra cho người sĩ quan Đức. Trong thời khắc đó họ không còn là kẻ thù của nhau nữa.

Ernst chạy xe về chỗ chiếc Jagdtiger của mình. Đạn pháo đã rơi và Iserlohn bị cháy nhiều chỗ. Anh tới trình diện tướng Bayerlein tại 1 ngôi nhà ở Iserlohner Heide.

“Thưa tướng quân, tôi đã giao nộp Hemer cho địch!” Anh báo cáo. Ông tướng trầm ngâm gật đầu.

“Tôi hiểu những gì cậu làm Ernst ạ. Có lẽ sau này cậu sẽ phải chịu trách nhiệm về việc này. Tới lúc đó thì cậu phải tự bào chữa cho hành động của mình thôi.”

Ông lấy ly ra, đặt 1 cái trước mặt người đại úy và đổ đầy rượu champagne vào. Sau đó ông nâng cốc chúc mừng viên đại úy. Ernst biết là ông tướng đã ngầm ngầm đồng tình. Bayerlein không thể nói rõ hơn nữa.

Cuối cùng tướng Bayerlein lệnh cho Ernst tới trình diện tướng Büchs ở Iserlohn. Trong khi đó các khí tài hạng nặng của chiến đoàn Ernst về các vị trí ở Hardt, Iserlohn, và gần Hohenlimburg.

Ernst nhận 1 thông điệp gửi đến cho biết đại đội của Carius đã đến Ergste. Khi đại úy Ernst đến trình diện tướng Büchs, anh được lệnh tổ chức 1 cuộc tuần thám để trinh sát xem mặt trận đã tới đâu và đơn vị nào còn khả năng tác chiến được.

Khi anh báo cáo về việc giao nộp Hemer cho địch, các vị tướng cùng các sĩ quan tham mưu và các quan chức cao cấp trong đảng quốc xã có mặt ở đó rất giận dữ.

“Hãy trinh sát theo hướng Hemer, Altena, và Letmathe rồi về báo ngay cho tôi. Ernst!”

Đại úy tiến ra ngay trên 1 chiếc xe bọc thép bánh lốp. Anh vượt qua những chiếc Jagdtiger và pháo tự hành đang bảo vệ các trục đường chính và tới được tuyến đường sắt đi Hagen, là nơi đặt sở chỉ huy chiến đoàn và trạm thông tin chính.

Trong chuyến tuần thám, Ernst thấy nơi đâu cũng diễn ra những hình ảnh giống nhau. Một số toán quân vẫn ngoan cố phòng thủ trong khi những kẻ khác thì ủa vào những chỗ trống và chuồn mất. Những loại quân này đã đào ngũ và biến thành tội phạm khi gặp dịp có thể trộm, cướp.

Tối ngày 14 tháng 4 yên bình trôi qua. Đến ngày 15 thì xe tăng Mỹ bắt đầu tiến đến Iserlohn từ nhiều hướng khác nhau. Một số chúng bị những chiếc Jagdtiger tiêu diệt. Hôm đó trung úy Rondorf đã ghi điểm bằng 3 chiếc Sherman.

Việc phòng ngự kiên quyết và có hiệu quả của chiến đoàn đã tạo thời gian cho những cuộc đàm phán lẽ ra đã phải bắt đầu từ lâu để giúp Iserlohn, với 200.000 người đang bị nạn, tránh khỏi bị hủy diệt.

Đại úy Ernst quyết tâm cứu Iserlohn khỏi số phận khủng khiếp của chính sách “tiêu thổ kháng chiến”. Chiến đoàn nhận 1 loạt lệnh mới. 2 lần trong đêm và sáng ngày 15 tháng 4, Ernst đã thoát chết trong gang tấc khi xe của anh bị bắn hạ. Pháo binh Mỹ bắn cầm canh vào Iserlohn cả ngày. Thời gian còn lại rất ít.

Tức giận khi không thấy có gì tiến triển. Ernst lái xe về bộ chỉ huy của tướng Büch trong doanh trại lực lượng phòng không.

“Thưa tướng quân!” Anh nói với ông tướng già, tóc hoa râm, người không thể đánh giá đúng tình hình. “Tôi phải về đây báo cáo vì những báo cáo trước của tôi không được ai quan tâm. Ngài ở đây như là đang nằm trong trống nên không thể biết được những gì đang diễn ra. Chính ngài, thưa tướng quân, chỉ biết đến các đơn vị trên bản đồ. Hãy đích thân đi xem họ đang ở trong tình trạng ra sao. Trong hoàn cảnh này, tôi chỉ khuyên ngài 1 điều: hãy tới thành phố! Và ngăn chặn những thương vong không cần thiết cho cộng đồng dân cư ở đó.”

Đại úy Ernst đang rất liều lĩnh, vì đề cập đến việc đầu hàng, dù trong tình thế vô vọng này là mang sinh mạng ra đánh cược.

Căn phòng họp lớn bắt đầu nổi lên tiếng xì xào. Tướng Büchs quay qua người đại úy và nói: “Tôi sẽ tổ chức thảo luận ngay bây giờ.”

“Hy vọng tôi sẽ được tham gia ạ.” Ernst xen vào. “Vì chỉ có tôi mới biết tình hình chung và có thể cung cấp cho ngài những thông tin quan trọng...”

“Đừng có nhiều lời!” Tướng Büchs bất ngờ gào lên. Rồi quay qua 1 viên thiếu tá và 1 đại úy trong bộ tham mưu của mình. “Nhốt đại úy Ernst lại!. Mang hấn qua phòng bên. Không cho hấn ra khỏi phòng! Các anh phải lấy mạng mình ra đảm bảo cho việc đó!”

Giờ thì mình đã bị bắt. Ernst nghĩ. Có thể mình sẽ bị xử bắn ngay sau khi họp hoặc bị nhốt vào nhà giam. Phải tìm cách thoát khỏi tình trạng này.

Chiếc xe bọc thép bánh lốp đang đậu phía trước cái nơi lộn xộn này. Sẽ an toàn nếu ra được đó vì lính dưới quyền sẽ không để cho anh bị bắt giam.

Tiếng tranh cãi ồn ào phát ra từ phòng họp. Dần dần âm thanh đã trở nên yên tĩnh hơn và Ernst nhận thấy rằng thời gian không còn nhiều nữa. Viên thiếu tá đang ngồi trước mặt anh nhìn rất rầu rĩ, trong khi tay đại úy đang đứng cạnh cũng không thấy mạnh mẽ gì hơn. Phải có mảnh lừa giỏi và mau chóng mới cứu anh được.

Ernst, vẫn khoác bộ quân phục nguy trang trên người, đứng dậy. Anh đứng nghiêm, giơ tay chào kiểu Đức quốc xã và nói: “Thưa thiếu tá, hãy nói với tướng quân là 2 giờ nữa tôi sẽ quay lại.”

“Anh không được rời chỗ này! Ở lại đây nếu không...”

“Hãy nói thế với tướng quân!” Ernst nói to và kiên quyết tiến ra cửa. Anh có cảm giác sẽ có tiếng súng và 1 viên đạn cắm vào lưng bất cứ lúc nào. Nhưng đã đến cửa, Ernst mở tung nó ra và đóng sầm lại sau lưng.

Anh sải bước qua đại sảnh, đi tới sân thượng và chạy xuống cầu thang nơi chiếc xe bọc thép đang đỗ. Ernst chui ngay vào xe.

“Về trạm thông tin!” Anh hét to. Trung sĩ nhất Zellmann nhả bàn đạp ly hợp và chiếc xe chuyển động. Ở đó Ernst kể cho đồng đội nghe về những gì đã xảy ra. Mọi người năn nỉ anh đừng quay lại doanh trại lính phòng không nữa. Nhưng Ernst vẫn muốn quay lại báo cáo kết quả của chuyến tuần thám đã bị địch tiêu diệt hết. Để bảo vệ mình anh lấy theo 1 trung đội có

2 xe Jagdtiger và 1 pháo tự hành làm dự bị.

Khi tới trại lính phòng không. Ernst bảo những lái xe tắt động cơ.

“Hãy cảnh giác” Tôi sẽ vào chỗ đảm sĩ quan lúc nhúc ấy. Nếu nghe thấy tiếng súng thì khai hỏa khẩu “128” và xông vào.

Đại úy Ernst tin rằng việc anh bất ngờ quay lại sẽ khiến họ không bắn. Anh bước lên thang, vào đại sảnh và tới chỗ họp. Khi nhìn thấy chỉ còn 2 người ở đó. Anh biết ngay là ở đây những con chuột cống cũng đã chạy trốn khỏi con tàu đang chìm.

“Tướng Büchs đâu?” Anh hỏi.

“Tướng quân đã vào thành phố. Ông ta đang tìm anh đó, đại úy.” 1 thiếu úy trẻ trả lời.

“Sao tôi chẳng thấy vị tướng nào hết. Cậu có nghĩ là lão ta đã trốn và bỏ các cậu lại trong đồng phân này không hả?”

“Tôi không tin vậy đâu.” Anh chàng thiếu úy suýt phát khóc nói.

“Tôi sẽ nắm quyền chỉ huy!” Một đại tá lớn tuổi, cựu binh của chiến tranh Thế giới thứ nhất nói. Ernst quay qua đối mặt với vị sĩ quan tóc hoa râm.

“Thưa đại tá! Tôi có đơn vị đi phía sau ủng hộ, do đó tôi sẽ nắm quyền chỉ huy ở đây!”

“Hãy làm những gì anh thấy đúng. Ernst!”

“Được rồi, cứ ở đây, tôi sẽ quay lại.”

Nói sau câu này, đại úy Ernst rời khỏi bộ chỉ huy. Lính của anh thở phào nhẹ nhõm khi thấy người chỉ huy không bị sút mẻ gì.

“Chúng ta phải tìm tướng Büchs!” Ernst nói với các đồng đội trong chiếc xe bọc thép “Chắc lão đang ở trong thành phố.”

Ernst cùng lính dưới quyền lùng sục khắp thành phố nhưng không thấy ông tướng đâu và cũng không thấy có bộ chỉ huy nào khác.

“Tướng Büchs chuẩn rồi, đại úy ơi.” Bretschneider vừa từ trong nhà đi ra nói.

Mọi người nói với Ernst ở sở chỉ huy. “Ernst, anh biết tiếng Anh và có 1 đội quân mạnh và có thể trông cậy, anh nắm được tình hình. Hãy chấm dứt sự vô nghĩa này!”

Sau đó Ernst lại quay về doanh trại lính phòng không và thông báo cho các sĩ quan ở đó rằng: “Thưa các quý ngài, tôi nắm quyền chỉ huy Iserlohn, chỉ huy sở của tôi nằm dưới hầm đường sắt. Nếu có gì xảy ra, các ngài phải tới báo cho tôi trước. Tất cả đã rõ chưa?”

Đã quá nửa đêm sau khi Ernst về lại “mặt trận”. Anh đưa cho một lính thông tin 1 tờ giấy để đánh đi 1 bức điện. Điện viết rằng:

“Tình thế của Iserlohn đang rất tuyệt vọng – đang đợi lệnh mới – sẽ cố gắng cầm cự cho tới sáng.”

Bức điện đi vào hư vô và không có trạm thông tin nào trả lời. Các điện đài viên cố truyền nó đi suốt 20 phút nhưng không thấy có phản hồi nào. Câu trả lời duy nhất lại đến từ 1 bộ tư lệnh đáng ngại nhất. Tổng hành dinh của quốc trưởng.

“Cố thủ Iserlohn đến viên đạn cuối cùng!”

Ernst xé bức điện. Giờ thì quân Mỹ đã bắn phá Iserlohn thường xuyên hơn. Rõ ràng là sắp đến lúc kết thúc. Sáng sớm Ernst cho tập hợp chiến đoàn lại. Anh nói với binh lính dưới quyền: “Các anh em, tôi là chỉ huy mới của Iserlohn. Tình hình đang rất xấu. Gần 300.000 người đang bị nhồi nhét vào trong cái khu vực nhỏ bé này. Ta không thể và không nên chiến đấu thêm nữa vì việc đó sẽ đặt mạng sống của những người dân này vào vòng nguy hiểm.”

“Các anh em, chúng ta đã chiến đấu suốt nhiều năm để bảo vệ nhân dân. Nhưng chiến đấu ở đây sẽ chỉ dẫn đến sự hủy diệt của họ.”

“Tôi sẽ tiếp xúc với người Mỹ và giao nộp Iserlohn. Tôi sẽ đích thân đi bằng chiếc xe bọc thép. Xe này được choàng vải ra giường trắng và cắm 1 lá cờ trắng để hưu chiến. Tôi sẽ thực hiện kế hoạch ngay sau khi mặt trời mọc.”

“Các anh em! Từ lúc tôi nói đến việc đầu hàng, theo quy tắc chiến tranh, các bạn có thể bắt giữ tôi và lên nắm quyền chỉ huy. Các bạn không bị bắt buộc phải tuân theo lệnh tôi nữa.”

Mọi người nhiệt liệt hoan hô viên chiến đoàn trưởng.

Các sĩ quan bàn bạc với nhau và 1 lát sau trung úy Rondorf, 1 chỉ huy pháo tự hành chống tăng giàu kinh nghiệm và thành công nhất, đi tới chỗ đại úy Ernst.

“Albert, anh đã dẫn dắt chúng tôi và giờ chúng tôi muốn anh cũng làm vậy để kết thúc. Chúng tôi tin chắc rằng anh đang làm điều đúng đắn.”

“Cám ơn, Rondorf!” Ernst nói và ra đi.

Vào sáng sớm ngày 16 tháng 4 năm 1945 ấy, có 2 lính trong chiến đoàn đã thiệt mạng vì 1 trái đạn pháo. Họ là những người lính cuối cùng của Ernst tử trận trong chiến tranh thế giới thứ 2.

Khi mặt trời lên, Ernst cho xe lên đường trực chỉ Seilersee. Anh gặp những lính Mỹ đầu tiên ở cuối đường Hindenburg và yêu cầu họ đưa đến gặp sĩ quan chỉ huy. Tay trung đoàn trưởng Mỹ không quan tâm đến việc đàm phán và định bắt đại úy Ernst làm tù binh.

Ernst đáp lại 1 viên đại úy Mỹ:

“Anh có dám chịu trách nhiệm việc bắt 1 sứ giả đàm phán đầu hàng trong danh dự làm tù binh và việc máu sẽ đổ thêm khi chiến đoàn của tôi lại chiến đấu vì không thấy tôi trở về hay không?”

Sự yên lặng ngự trị trong 1 lúc lâu. Rồi viên đại úy Mỹ hỏi: “Không biết có phải anh là đại úy Ernst không?”

“Phải tôi là đại úy Ernst đây.” Người chỉ huy thiết giáp Đức trả lời.

“Vậy tốt rồi, ngài đại tá sẽ cho lệnh ngừng bắn.”

Ít phút sau ông đại tá đến và 2 người nói chuyện. Sau đó lệnh ngưng bắn được thông báo trên điện đài và loa. Ernst liên lạc về trạm thông tin của mình rồi truyền lệnh ngưng bắn cho quân Đức.

Đã 1 giờ trưa. Viên đại úy yêu cầu cung cấp thuốc men và lính cứu thương và được đáp ứng ngay. Ernst đưa họ tới chăm sóc cho lính của mình và cả thương binh địch.

Ông đại tá kết thúc cuộc hội đàm. “Chúng tôi muốn việc đầu hàng xong vào lúc 14 giờ.”

Ernst hứa sẽ tìm 1 viên tướng Đức để thực hiện việc đầu hàng. Tất cả đều đã ngưng bắn khi

anh đi xe bọc thép tới bộ tư lệnh của tướng Bayerlein ở Rothehausstrasse. Ông tướng vẫn còn ở đó.

“Thưa tướng quân!” Ernst nói. “Xin ngài hãy lên xe về với tôi để giao nộp thành phố Iserlohn.”

“Ernst, tôi đã là 1 viên tướng bị bắt nên không thể làm thế được.”

Nhờ vậy mà anh biết rằng ngày 15 tháng 4, đại tá von Häuser đã đưa 2.600 quân của sư đoàn Panzer-Lehr ra hàng và các quân nhân trong bộ chỉ huy quân đoàn 53 bộ binh đóng tại Rafflingen cũng vậy.

“Tôi nên làm gì đây, thưa tướng quân?” Ernst hỏi.

“Giờ tôi đâu còn có thể ra lệnh cho cậu nữa.” Bayerlein trả lời.

“Vậy thì tự tôi sẽ nộp Iserlohn cho quân Mỹ, thưa tướng quân.”

“Đúng, cứ làm thế đi. Vậy là tốt nhất rồi.” Ông tướng đáp.

Ernst lên xe đi. Anh liên lạc với người của mình ở Hohenlimburg, cùng các tổ lái Jagdtiger ở Letmathe trước khi về Iserlohn. Anh liên lạc điện đài với Rondorf, lúc này vẫn ở trong thành phố và thông báo cho tình hình cho anh ta.

Khi Ernst tới, Rondorf đã chuẩn bị xong và liên lạc với tất cả các đơn vị anh nắm được.

Ernst đi xe tới hội trường thành phố cùng với 3 chiếc Jagdtiger hộ tống.

Bên trong có 3 cảnh sát không có vũ trang, Cha Dietze của giáo xứ công giáo Iserlohn, cùng tiến sĩ bác sĩ Möcke và 1 người là cựu thị trưởng của thành phố.

Ernst nhìn thấy 1 thiếu tá cảnh sát đang đứng nghiêm. Khi anh giơ tay chào thì thấy ông ta đang lật bỏ huân chương và quân hàm. Ernst quay vội đi và để ông ta lại sau lưng.

Rồi anh tới bàn đàm phán. Bên phía Mỹ có trung tá Kriz, sĩ quan của sư đoàn 99 bộ binh. Những vấn đề quan trọng đã được giải quyết. Việc đầu hàng được diễn ra tại Schillerplatz với sự hiện diện của chiến đoàn Ernst.

Ernst rời hội trường thành phố, anh cảm thấy mãn nguyện vì đã cứu được hàng trăm ngàn người thoát khỏi số phận khủng khiếp. Bỗng có 1 thường dân bước đến và nói “Chưa bao giờ có 1 tên nào hèn nhất như mày!” và nhổ nước bọt.

Trung úy Rondorf định đánh gã đó nhưng Ernst giữ anh ta lại. Ernst quay đi chỗ khác để mọi người không nhìn thấy mình đang rơi nước mắt.

Rồi mọi thứ kết thúc. Những chiếc Jagdtiger chạy vào phố Schiller. Nhân dân đổ tới quảng trường và nó mau chóng trở nên đông nghịt.

Các tổ lái leo ra và xuống đứng trước đầu xe. Albert Ernst tập hợp quân của mình lại và quay sang viên chỉ huy quân Mỹ.

“Những chiến sĩ bị bao vây cuối cùng, những chiến sĩ của Iserlohn, đã ra đầu hàng trước 1 tình thế vô vọng và yêu cầu được đối xử trong danh dự.”

Ernst rút khẩu súng lục ra đưa cho trung tá Kriz. Viên trung tá Mỹ nghiêm chào và nhận lấy khẩu súng.

Albert Ernst quay về phía binh lính của mình, nói họ hạ vũ khí rồi giải tán họ. Viên trung tá Mỹ bảo đại úy Ernst.

“Chúng tôi đã dàn xếp 1 cuộc bàn giao danh dự. Tất cả lính dưới quyền anh có thể giữ lại vũ khí cá nhân.” Rồi ông quay sang nói riêng với Ernst.

“Đừng đến trại giam, đại úy. Hãy tới sở chỉ huy của tôi, có rất nhiều việc cho anh làm ở đó.”

“Tôi không đi đâu, mà sẽ ở cùng lính của tôi. Chúng tôi đã chiến đấu với nhau nhiều năm, và bây giờ, trong thời khắc đen tối này, tôi không thể bỏ rơi họ.”

“Như vậy anh sẽ mất tự do đó đại úy”. Viên trung tá nói thêm.

“Thật không may là tôi phải từ chối đề nghị tốt ấy, trừ khi anh có thể trả tự do cho tất cả.”

Vừa lúc đó người trợ lý sư đoàn đi trên chiếc xe jeep của tư lệnh sư đoàn là tướng Lauer, đến chỗ Ernst.

“Tướng Lauer yêu cầu anh phải được tự do bất kỳ trường hợp nào.”

“Chỉ khi nào các anh cấp giấy thông hành cho tất cả chúng tôi.” Ernst nói những lời cuối cùng. Tướng Lauer cho 1 xe tham mưu tới chỗ Ernst tới trại giam nhưng anh từ chối đặc ân này. Anh đi bộ tới trại giam cùng với binh lính của mình.

Chiến tranh kết thúc. Những nghiên cứu sau này cho biết Iserlohn là thành phố duy nhất trong ‘cái túi Ruhr’ được giao nộp cho phía đối phương.

Vị đại tá, sau này lãnh đạo công ty buôn bán thiết bị điện Kriz-Davis ở Grand Island, Hoa Kỳ đã viết:

“Giờ đây thật là khó khi tả lại những ấn tượng tôn trọng không phai mờ của tôi dành cho đại úy Ernst. Anh đã mở ra cuộc đàm phán và việc chính thức bàn giao. Ấn tượng của tôi trong suốt quá trình chiến đấu ở Iserlohn là dựa trên ký ức về đơn vị quân Đức can đảm này.”

Và đại tá Kriz đã viết cho Ernst:

Albert thân mến! Thành phố Iserlohn nợ anh rất nhiều. trong giai đoạn cuối của cuộc chiến ở ‘cái túi’ Ruhr, anh không có cơ hội giành chiến thắng. Khi đi xe qua chiến tuyến Đức để thảo luận việc đầu hàng với anh tôi đã bố trí sẵn không quân và nhiều pháo đội pháo binh. Tôi đã dự phòng rất nhiều quân trước khi đi. Nếu có gì xảy ra, ví như lính của anh hay lính của tôi khai hỏa, hoặc nếu anh cùng với những người lính can trường không chịu đầu hàng thì thành phố Iserlohn sẽ phải gánh chịu hậu quả đó.

Tôi vẫn còn giữ khẩu súng lục của anh. Hôm qua tôi đã coi kỹ nó. Nó mang số sê ri 5921. Anh, Albert, lúc nào cũng sẽ được chúng tôi chào đón ở ngôi nhà tại vùng trung tây này.

Khởi đầu từ những trận đánh trên sa mạc của Rommel cho tới chiến dịch châu Âu, anh là sĩ quan Đức có ảnh hưởng nhất với tôi.

Chúa phù hộ cho anh!

Bob

Albert Ernst đến cư trú ở Iserlohn, thành phố mà anh đã cứu khỏi sự hủy diệt. Anh vẫn là 1 con người khiêm tốn như mọi khi. Bạn bè luôn được chào đón khi tới nhà anh. Và anh vẫn là hiện thân của những truyền thống tốt đẹp của người lính Đức, được những đối thủ chính thức công nhận.

Sự nghiệp quân sự

Sinh tại Wolfsburg, Đức ngày 15 tháng 11 năm 1912.

1/2/1942: Được thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhất.

7/2/1944: Được thưởng huân chương chữ thập hiệp sĩ. Được trao huy hiệu chiến thương vàng.

7/1/1945: Được tặng dải băng danh dự của quân đội Đức.

Cấp bậc cuối cùng: Đại úy.

Thành tích: Diệt 75 xe tăng địch.

HẾT.

Chú thích:

[1] Đây là tuyến phòng thủ của Pháp quay về hướng Đức, nên khi quân Đức tấn công tuyến này từ phía sau, họ chiếm tuyến sau trước khi đến tuyến chính. KK

[2] Panzer Group Guderian có 2 quân đoàn, và thuộc Tập đoàn quân 12 nên không có từ tương đương (lớn hơn quân đoàn, nhỏ hơn tập đoàn quân) nên KK phải viết nguyên văn.

[3] Khác với Liên Xô, Đức không dùng Front (Phương Diện Quân) mà dùng Army Group (tạm dịch là Cụm Tập Đoàn Quân) – Trong cuốn Người Lính, KK dịch army group là phương diện quân, không được chính xác lắm.

[4] battle group: Ở phần đầu, KK dịch là nhóm chiến đấu, thấy nó không ổn, dịch là chiến đoàn có vẻ hợp lý và “nhà binh” hơn.

[5] từ đầu đến đây, sách viết là “battle group” nên KK dịch là chiến đoàn, đến đây bỗng thành Brigade nên KK dịch theo thành lữ đoàn.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>